

Ngô Giáp Đậu

HOÀNG VIỆT LONG HÙNG CHÍ

Dịch theo nguyên bản chữ Hán lưu tại Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm – Hà nội

Nhà xuất bản văn học – 1993

Ngô Đức Thọ, Mai Xuân Hải, Nguyễn Văn Nguyên dịch

Ngô Đức Thọ chỉnh lý và giới thiệu

Chịu trách nhiệm xuất bản: Lữ Huy Nguyên

Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Bao

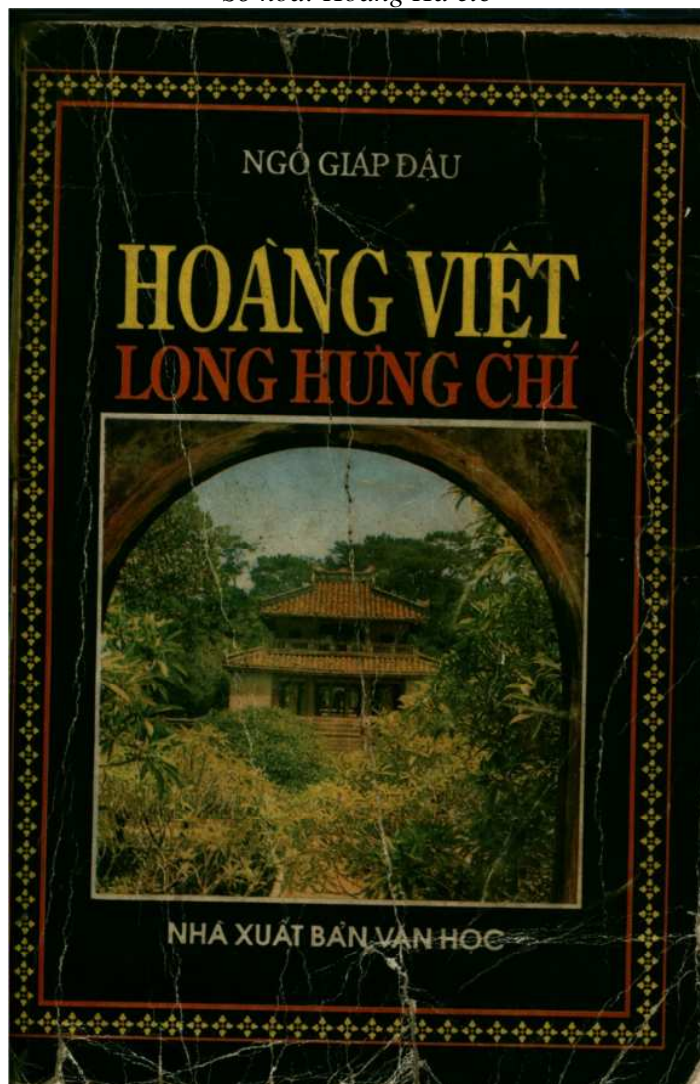
Biên tập: Nguyễn Bình Khôi

Trình bày: Doãn Doãn

Sửa bản in: Nguyễn Trọng

Bìa: Duy Ngọc

Số hóa: Hoàng Hà etc



MỤC LỤC

- *Lời nhà xuất bản*
- *Lời giới thiệu*

Hồi thứ nhất:

Định gốc nước, các chúa Nguyễn dựng nền
Rối triều đình, bọn gain thần chuốc oán

Hồi thứ hai:

Tây sơn Nguyễn Nhạc họp dân phản biến
Bắc triều Hoàng Ngũ Phúc thừa thế tiến quân

Hồi thứ ba:

Hầm Phú xuân, quận công Chỉnh đại bại
Vào Gia định, đô đốc Dật tử trận

Hồi thứ tư:

Được điểm rồng, Nguyễn Văn Nhạc xưng vương
Vời tướng hổ, Đỗ Thanh Nhơn dấy nghĩa

Hồi thứ năm:

Đất Sài gòn, hoàng tôn Dương làm giám quốc
Đạo Long châu, Tôn Thất Đồng chết vì vua

Hồi thứ sáu:

Thắng mấy trận, chua Gia định lên ngôi
Trừ nghịch thần, tướng Đông sơn bị chém

Hồi thứ bảy:

Cầu Tham lương, Tôn Thất Dụ báo tiệp
Thành Sái gòn, Chu Văn Tiếp lập công

Hồi thứ tám:

Thắng Gia định, tướng Tây sơn khinh địch
Đến Phú quốc, chúa Nguyễn vương nấu mình

Hồi thứ chín:

Trận Xoài mút, viện quân Xiêm đại bại
Đất Vọng thành, Nguyễn Thế Tổ nung thân

Hồi thứ mười:

Về nước cũ, Phước Đạm bày mưu
Dấy quân uy, ba quân báo tiệp

Hồi thứ mười một:

Trung quân Trương lấy lại Gia định
Đô đốc Mân bức hàng Phạm Tham

Hồi thứ mười hai:

Mạnh thế nước, đất Gia định dựng đô
Nghiêm binh uy, Lê Văn Quân chịu tội

Hồi thứ mười ba:

Cửa Thi nại quân Nam triều báo thắng
Thành Phú xuân Bắc Bình vương băng hà

Hồi thứ mười bốn:

Hoàng tử trưởng mở phủ Đông cung
Thành Quy nhơn đại quân vây bủa

Hồi thứ mười lăm:

Chiếm Quy nhơn, tướng Tây sơn đôi kẻ
Cứu Diên khánh, quân Đông cung lại về

Hồi thứ mười sáu:

Vây Diên khánh, Võ Tánh xin quân
Đốt Khố sơn, Nguyễn Diêu bại trận

Hồi thứ mười bảy:

Từ Văn Chiêu đầu hàng tàu báo
Tôn Thất Thăng xin phong thái phi

Hồi thứ mười tám:

Đánh Quy nhơn, quân Nam một phen diêu vũ
Giữ Diên khánh, Đông cung lần nữa lui dài

Hồi thứ mười chín:

Đánh Quy nhơn ba phen diêu vũ
Đuổi Văn Dũng hai tướng dăng thành

Hồi thứ hai mươi:

Vây Bình định, tướng Tây sơn chia đồn
Cứu Võ Tánh, quân Nam triều báo thắng

Hồi thứ hai mươi mốt:

Tổng Viêt Phước đánh chiếm núi Vân Sơn
Lê Văn Duyệt hỏa công cửa Thi nại

Hồi thứ hai mươi hai:

Tiền quân Thành tiến đánh phá Tây sơn
Trung doanh Trương luôn đêm thu đất cũ

Hồi thứ hai mươi ba:

Bỏ Phú xuân, Nguyễn Quang Toản ra Bắc
Mất Bình định, quận công Tánh về trời

Hồi thứ hai mươi tư:

Chiếm Đồng hơi Nguyễn Văn Trương thắng lớn
Qua sông Gianh vua Quang Toản thua to

Hồi thứ hai mươi lăm:

Phá Tây sơn thu phục Bình định
Nổi quốc thống đổi hiệu Gia long

Hồi thứ hai mươi sáu:

Lũy Thanh hà, đại quân xuất phát Bắc chinh
Thành Nghệ an, Thế Tổ đánh tan Tây tướng

Hồi thứ hai mươi bảy:

Tây sơn sụp đổ, Nguyễn Quang Toản thụ hình
Bắc thành định yên, Tiền quân Thành đến trấn

Hồi thứ hai mươi tám:

Sửa việc văn, truy tôn tự điển
Nghiêm võ bị, chia luyện dân binh

Hồi thứ hai mươi chín:

Lập bang giao, nhận sắc phong Bắc quốc
Lên ngôi báu, tôn miếu hiệu tiên vương

Hồi thứ ba mươi:

Bắc hà xứ cũ sửa bản đồ
Nam kỳ trấn mới định đường biên

Hồi thứ ba mươi một:

Tổng trấn Thành võ yên dân đất bắc
Hậu quân Chấn kinh lược loạn sơn man

Hồi thứ ba mươi hai:

Nghiêm biên thù, xử lý việc Đá Vách
Giúp lân bang, bảo hộ xứ Cao miên

Hồi thứ ba mươi ba:

Điện Thanh hòa, hoàng thái tử yên ngôi
Cứu Văn Tuyên, Vũ Lan Trinh xuống ngục

Hồi thứ ba mươi tư:

Bình thổ phi, bậc đại tướng hành binh
Xây sơn lăng, vua kế ngôi dâng lễ

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tiếp theo cuốn tiểu thuyết chương hồi nổi tiếng Hoàng Lê Nhất thống chí, Nhà xuất bản Văn học giới thiệu với bạn đọc bản dịch và in lần đầu tiên tiểu thuyết Hoàng Việt Long Hưng chí.

Tiểu thuyết lịch sử này do Ngô Giáp Đậu viết, ông là cháu bốn đời của các tác giả Hoàng Lê Nhất thống chí. Trong thể loại văn học này, Ngô Giáp Đậu muốn nói chí ông cha, mong giúp cho “người nước Nam cần biết sử nước Nam”.

Tác phẩm trình bày những sự kiện cụ thể về lịch sử thay đổi triều đại trong khoảng nửa sau thế kỷ 18 tới đầu thế kỷ 19.

Nếu Hoàng Lê Nhất thống chí chỉ dừng lại ở giai đoạn đầu đời Gia Long, thì Hoàng Việt Long hưng chí mô tả tiếp trọn vẹn đời Gia Long với gần hai mươi năm tiếp theo.

Những khúc quanh lịch sử được nhìn từ nhiều góc độ đã cung cấp cho người đọc hôm nay những thông tin cần thiết để từ đó có thêm cơ sở để nhìn nhận một cách khách quan diễn tiến của sự thay đổi triều đại.

Tuy tác giả dựng Hoàng Việt Long hưng chí bằng nhiều nguồn tư liệu nhưng với thái độ nghiêm túc, tác phẩm vẫn phản ánh một cách nhìn nhất quán và khá trung thực những sự kiện lớn của lịch sử. Tác phẩm khởi thảo vào năm cuối của thế kỷ 19 và tác giả của nó, đã sống dưới một triều đại khác, vẫn khẳng định những đóng góp của triều đại Tây Sơn sau khi Tây Sơn đã thất bại và vai trò quan trọng

của Nguyễn Huệ với tư cách đại diện cho triều đại đó cũng được khẳng định mạnh mẽ, như trước đây các tác giả Hoàng Lê Nhất thống chí đã từng viết: “Bắc Bình Vương là người anh hùng hào kiệt”.

Với thủ pháp tự sự lịch sử, cuốn tiểu thuyết cổ điển Việt nam này – gồm 34 hồi – đã phản ánh khá sinh động mọi diễn biến xã hội trong không khí lịch sử, các sự kiện phong phú, đa dạng, đã góp phần trình bày được bản chất lịch sử trong dòng chảy phức tạp của một quá khứ chưa xa.

Để góp phần tìm hiểu sâu hơn và dưới những góc nhìn được đổi mới những trang sử của đất nước, để giới thiệu thêm quá trình phát triển của nền văn học cổ điển, chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc cả nước tác phẩm đặc sắc này của tác giả Ngô Giáp Đậu, một cây bút tiếp nối xứng đáng của truyền thống Ngô Gia văn phái.

Văn học.



LỜI GIỚI THIỆU

Bộ tiểu thuyết lịch sử viết theo lối chương hồi Hoàng Việt Long hưng chí này nguyên văn bằng chữ Hán, do Ngô Giáp Đậu, quê ở Tả Thanh Oai, con cháu của các nhà văn Ngô gia văn phái soạn, sẽ kể lại những diễn biến của một giai đoạn lịch sử có nhiều biến động chính trị, quân sự có ảnh hưởng sâu rộng đến vận mệnh của dân tộc ta.

Tác phẩm bao quát trên dưới năm mươi năm bắc ngang cuối thế kỷ XVIII – đầu thế kỷ XIX. Nằm gọn trong khoảng thời gian này có một trong những trang sử đẹp nhất của dân tộc: đó là sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, dẫn đến sự sụp đổ của chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong, của triều đình Lê – Trịnh ở Đàng Ngoài và chiến thắng mùa xuân năm Kỷ Dậu (1789) đánh tan cuộc xâm lăng của quân nhà Thanh. Ngoài các tác phẩm sử học, góp phần tái hiện thời oanh liệt này, về văn học chúng ta đã biết đến thành công của tiểu thuyết Hoàng Lê Nhất thống chí. Nhưng tác phẩm này không đề cập toàn diện phong trào Tây Sơn, nhất là những sự kiện trước khi Nguyễn Huệ tiến quân lấy Phú Xuân (1786), những sự kiện trong nội bộ triều Tây Sơn và quan hệ đối địch giữa Tây Sơn với thế lực phục thù của Nguyễn Ánh.

Để dễ theo dõi thời kỳ này, có lẽ bạn đọc nên ghi nhớ một niên đại: năm Giáp Ngọ 1774. Hai thế kỷ từ năm này trở về trước, trên lãnh thổ nước ta tồn tại hai chính quyền đối địch nhau, lấy sông Gianh làm ranh giới. Sau nhiều trận đánh với

quy mô lớn, không bên nào giành được thắng lợi, cho nên kể từ khi kết thúc trận Trần Ninh (1672), hai bên thực tế đã hưu chiến, nhân dân cả hai miền được yên ổn làm ăn sinh sống trong vừa tròn một thế kỷ. Bất ngờ vào cuối tháng Chạp năm Giáp Ngọ, quân Trịnh do tướng Hoàng Ngũ Phúc làm Tổng chỉ huy vượt sông Gianh, tiến vào đánh chiếm Phú Xuân. Từ lúc này ở Đàng Trong, xứ Thuận Hóa, một phần Quảng Nam thuộc về quyền kiểm soát của quân Trịnh. Cũng trong khoảng thời gian này, cuộc khởi nghĩa của anh em Nguyễn Nhạc khởi lên ở ấp Tây Sơn, dùng mưu đoạt lấy trấn thành Quy Nhơn (1773) rồi tiếp tục tiến xa hơn nữa cả về phía Bắc và phía Nam. Duệ Tông Nguyễn Phúc Thuần ần lánh ít ngày ở Quảng nam rồi dẫn tùy tùng vượt biển vào Gia định. Không bao lâu sau, quân Tây Sơn do Nguyễn Lữ chỉ huy tiến vào đánh lấy Gia định, Hoàng tôn Dương chạy ra Ba Việt (Ba Vác), bị vây bức phải tự sát. Duệ Tông lánh xuống Cà mau cũng bị quân Nguyễn Lữ bắt về hành quyết tại Sài côn (Sài gòn), tháng 11 năm 1777. Từ đây cho đến hết thế kỷ, hơn 25 năm, là thời gian đương đầu của Nguyễn Ánh với quân đội của vua Thái Đức Nguyễn Nhạc và của triều đình Quang Toản (từ sau năm 1793).

Lần thứ nhất, do Nguyễn Lữ chủ quan, chỉ để lại lực lượng phòng thủ không đủ mạnh, Nguyễn Ánh chiếm lại Sài gòn (12/1777), trụ được hơn 4 năm để gây lực lượng. Nhưng tình hình xấu đi nhanh chóng sau khi Nguyễn Ánh phản trắc giết tướng Đông Sơn Đỗ Thành Nhân – người có công đầu trong việc đưa Nguyễn Ánh lên ngôi vương. Năm lấy cơ hội, Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ đích thân đưa đại quân vào đánh. Thủy quân Nguyễn Ánh gần 500 chiến thuyền đậu ở cửa Cần giờ bị đánh tan, Ánh phải lánh ra đảo Phú quốc. Chỉ sau 5 tháng, các tướng Tôn Thất Mân, Lê Văn Quân đã hội binh đánh bại được quân phòng thủ Tây Sơn do Nhân Trập và Hộ bộ Bá chỉ huy, rồi đón Nguyễn Ánh về Gia định (5/1782). Chu Văn Tiếp, Dương Công Trừng đốc suất đắp lũy Vàm Cỏ (Thảo Câu) và Cá Trê (Giác Ngư) ở hai bờ nam bắc sông Gia định. Khi quân Tây Sơn tiến vào (2/1783), trận thủy chiến hỏa công của quân Nguyễn đã không ngăn được nổi đoàn thuyền của Tư khấu Nguyễn văn Kim, Đô đốc Lê Văn Kế, lại thêm gió đông bắc bất ngờ thổi mạnh, các bè lửa trôi ngược lại, đốt trụi tàu thuyền của quân Nguyễn. Tướng Tây Sơn Trương Tiến Thận tung quân truy kích đến tận Hà tiên, Nguyễn Ánh phải cướp thuyền chạy ra đảo Côn nôn. Thủy quân Tây Sơn của phò mã Trương Văn Đa dàn chiến thuyền ba vòng vây đảo, nhưng gặp cơn lốc mạnh, Nguyễn Ánh mới được thoát vây. Qua các hải đảo Cổ cốt, Phú quốc rồi lại trở lại đảo Thổ chu, thế cùng lực tận. Nguyễn Ánh nghĩ đến việc cầu viện nước ngoài. Giám mục Bá Đa Lộc đưa Hoàng tử Cảnh xuống thuyền đi Pondichéry, để từ đây đáp nhờ tàu biển qua Paris xin vua Pháp cho quân cứu viện. Một mặt Ánh lại sai người sang xin Xiêm cho đến tị nạn ở Bangkok.

Sẵn mưu đồ thôn tính Cao miên và Nam Việt, vua Xiêm là Chắt Tri (Chakkri I) sai Chiêu Tăng, Chiêu Sương thống lĩnh 2 vạn thủy binh và ba trăm chiến thuyền đưa Nguyễn Ánh về nước. Lại thêm 3 vạn quân bộ do Sa Uyển và Chiêu Thủy Biên chỉ huy theo đường núi qua Chân Lạp tiến xuống để phối hợp. Quân

Xiêm đi đến đâu cướp phá, giết chóc tàn bạo đến đó, khiến cho dân chúng căm ghét phỉ nhổ Ánh là kẻ “cồng rắn cắn gà nhà”. Bên Tây Sơn lúc đầu bất lợi: Chương cơ Bảo tử trận, Phò mã Trương Văn Đa thua chạy về Long Hồ. Tin nguy cấp báo về Quy Nhơn, Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ được lệnh đưa thủy quân vượt biển vào cứu ứng. Nguyễn Huệ tới nơi (1/1785) liền tung quân đi chặn giữ không cho quân Xiêm tiến về Sài gòn. Bấy giờ quân Xiêm tập trung ở Trà tân, Tiền giang, chuẩn bị đánh chiếm Mỹ tho. Rạng sáng ngày 19/1/1785, đoàn thuyền của quân Xiêm qua cửa sông Rạch Gầm, tiến vào cửa sông Xoài Mút thì lọt vào giữa trận địa mai phục thủy bộ, liền bị đại quân của Nguyễn Huệ bất ngờ tung ra đánh. Quân Xiêm bị chặn đầu khóa đuôi, hơn 300 chiến thuyền bị đánh đắm, phá hủy, 5 vạn quân của Chiêu Tăng, Chiêu Sương bị tiêu diệt, chỉ còn vài nghìn tên sống sót theo chủ tướng chạy lên bộ, cướp thuyền nhỏ của dân ven biển trốn về nước. Hai con sông nhỏ Rạch Gầm – Xoài Mút từ đây trở nên nổi tiếng cùng với chiến công vang dội đầu tiên của vị anh hùng Nguyễn Huệ mà bốn năm sau sẽ cưỡi trên lưng ngựa chỉ huy đoàn quân làm nên chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa lịch sử. Nguyễn Ánh và một nhóm tùy tùng lại một lần nữa phải lưu vong sang sống nhờ bên đất Xiêm.

Kinh hoàng về trận Xoài Mút, người Xiêm không còn mẫn mà với Nguyễn Ánh. Tình hình lại xấu đi vì tin Phú Xuân thất thủ đã lọt sang Bangkok, lại có tin Nguyễn Huệ sai người sang giao hảo với Xiêm v.v... Rồi một đêm không trăng sao (8/1787), Nguyễn Ánh bí mật xuống thuyền rời đất Xiêm về nước. Một trong những sai lầm nghiêm trọng của bên Tây Sơn là do bất hòa trong anh em Nguyễn Nhạc, xứ Đồng Nai Gia Định đã không được chú ý phòng thủ đúng mức. Nguyễn Lữ, vị chủ sứ cai quản miền đất này lại tỏ ra ra viên tướng ít có bản lĩnh cả về cầm quân và về việc cai trị. Vì thế, chỉ một mưu kế nhỏ của Tổng Phước Đạm thi thố, khiến cho tướng lâm tướng Phạm Văn Tham đã đầu hàng, Nguyễn Lữ vội bỏ chạy về Quy Nhơn! Chỉ thêm vài trận đánh nhỏ, Phạm Văn Tham bị đánh bại. Nguyễn Ánh lại đưa quân vào Gia Định.

Do những khó khăn nội như đã nói, lần này Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ thực tế không còn khả năng tái chiếm Gia Định. Trái lại, Nguyễn Ánh được rảnh rang sắp đặt công việc cai trị có quy củ, mở trường đúc súng, lập xưởng đóng chiến thuyền, lực lượng quân sự được củng cố tăng cường. Nguyễn Ánh do đó có điều kiện đưa quân đánh nóng ra lấy dần các địa phương của Nam Trung bộ. Trong khi đó ở Bắc Hà, Quang Trung Nguyễn Huệ đã đánh tan 29 vạn quân Thanh, trở về Phú xuân điều khiển triều chính. Không phải Nguyễn Huệ không nghĩ đến mối lo Gia Định, nhưng ông không thể với tay qua dải đất Nam phần Trung bộ thuộc quyền cai trị của vua anh. Khai thác lợi thế đó, Nguyễn Ánh cất quân đánh tan căn cứ thủy quân của Nguyễn Nhạc ở cửa Thị nại, tiến chiếm Bình Khang, Diên Khánh, rồi bao vây Quy Nhơn (1793).

Bấy giờ Quang Trung mới qua đời được mấy tháng, thái úy Phạm Công Hưng vâng mệnh Quang Toản đem 4 vạn quân vào cứu nguy cho Nguyễn Nhạc, nhưng lại tương kế tựu kế chiếm thành, Nguyễn Nhạc uất quá mà chết (10/1793). Do sự

khuyh loát của Thái sư Bùi Đắc Tuyên (cậu Quang Toàn), chính sự triều đình rối nát, các đại thần văn võ chia rẽ thành bè phái mâu thuẫn với nhau rất gay gắt. Tướng Trần Quang Diệu phải bỏ dở cuộc bao vây thành Diên Khánh đem quân về Phú Xuân. Quân Nguyễn tiếp tục đem quân ra lấy Phú yên, đánh cửa Thị nại rồi bao vây Quy Nhơn. Viện binh Phú Xuân của Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng chưa vào tới nơi thì trấn tướng Lê Văn Thành đã mở cửa ra hàng.

Tiếp đó là cuộc bao vây thành Quy Nhơn trong hơn một năm, nổi tiếng trong chiến cuộc Tây Sơn – Nguyễn. Trung thành với chúa của mình, Võ Tánh tự thiêu ở lầu Bát Giác, Ngô Tông Chu uống thuốc độc tự sát, giành thời cơ cho đại quân Nguyễn Ánh đánh ra thu phục Phú Xuân (6/1801).

Quang Toàn và đoàn hộ tòng theo đường núi chạy ra Thăng Long, đổi niên hiệu là Bảo Hưng, lập đàn tế ở Tây Hồ, hội quân còn lại được hơn 3 vạn, lại tiến về Nam, vượt sông Gianh đánh vào cửa Nhật lệ với hy vọng giành lại kinh đô Huế. Nhưng tình thế hầu như đã tuyệt vọng: trận kích chiến cuối cùng ở lũy Trấn Ninh đã ghi tên tuổi của nữ tướng Bùi Thị Xuân vào sử sách, nhưng không thể cứu triều Quang Toàn khỏi sụp đổ. Tiền quân của Lê văn Duyệt, Lê Chất, Nguyễn văn Trọng không bao lâu sau đó tiến quân ra lấy Bắc thành.

Trên đây là tóm tắt những sự kiện lịch sử chủ yếu đã diễn ra trong ngót 30 năm cuối cùng của thế kỷ XVIII. Đó không chỉ là bối cảnh, mà còn là mục đích tái hiện của tác phẩm. Ngô Giáp Đậu là cháu bốn đời của Học tôn công Ngô Thì Chí và Trung Phủ công Ngô Thì Du, các đồng tác giả của Hoàng Lê Nhất thống chí. Bài tựa ông viết đầu cuốn sách cho thấy ông biết rõ giá trị của tác phẩm ấy và rất mong muốn được nối chí cha ông trong việc trước tác thể loại văn học chí truyện.

Ngô Giáp Đậu khởi thảo tác phẩm này vào năm cuối cùng của thế kỷ XIX. Lúc bấy giờ quan điểm thù địch với nhà Tây Sơn không còn khắt khe như trước. Vì vậy trong Hoàng Việt Long hưng chí mới có thể có được một đoạn bình thuật (mượn lời của một triều thần) rất có ý nghĩa như sau: “Quang Trung tuy “đắc tội” với triều ta, nhưng cũng là bậc chúa anh hùng. Cứ xem con người ấy chỉ có gây gộc mà khởi binh đánh lấy Phú xuân dễ hơn quận Việp, đích thân ra Thăng long tiêu diệt chúa Trịnh, đem quân giết Nguyễn Hữu Chỉnh khiến cho vua Lê sợ phải chạy khỏi kinh thành, phía Bắc đuổi viện binh nhà Thanh, một trận Ngọc hòi đủ khiến quân Ngô gầy kiém..., xưng đế xưng vương chẳng biết sợ ai, vừa có tài võ, vừa có tài văn, quần thần đều sợ phục” (Hồi 19).

Nhưng Ngô Giáp Đậu là một nhà nho, chúng ta thậm chí không thể hình dung được rằng, trong thời đại của ông, cụ Đốc học người làng Tó lại có thể quan niệm một chính thống nào khác ngoài triều Nguyễn. Vương triều này để lại cho lịch sử một hối tiếc lớn, vì nó đã đánh đổ một triều đại tiến bộ do một trong những vị anh hùng dân tộc lỗi lạc nhất sáng lập nên. Tuy nhiên, như ngày nay chúng ta nhận định và trong tác phẩm cũng đã nói đến, là sau khi Quang Trung mất, dưới triều Cảnh Thịnh, các đại thần tướng lĩnh tài giỏi vẫn còn nhiều, nhưng vì nội bộ chia rẽ phe phái, chính sự rối nát, mất lòng dân. Cuộc giải hòa giữa Trần Quang Diệu và

Võ Văn Dũng trước khi đưa quân vào cứu viện Quy Nhơn là tấm gương sáng, nhưng đã không thể cứu vãn cho Phú Xuân khỏi thất thủ.

Hơn hai thế kỷ đã trôi qua kể từ những sự kiện được nói đến trong tác phẩm. Ngày nay chúng ta có điều kiện để nhận ra rằng, hình như lịch sử là một tổng hợp lực của nhiều chuyển động nhiều khi trái ngược nhau, mà chính nó thì như một cỗ xe cứ chuyển động về phía trước. Vì thế, cả hào hùng và bi tráng là những yếu tố đan xen khó tách rời. Rốt cuộc thì như tác giả đã nói: “Người nước Nam cần phải biết sử nước Nam”.

Vì mục đích đó, tác giả Ngô Giáp Đậu dày công tìm kiếm sử sách liên quan như các tập Đại Nam thực lục, (Tiền biên và Chính biên), Đại Nam liệt truyện .v.v... và nhiều tư liệu khác để viết về thời kỳ có nhiều biến động dữ dội nói trên bằng phương cách của một tiểu thuyết chương hồi. Thể loại văn học này bắt đầu có ở nước ta tương đối muộn, số lượng tác phẩm hầu như chưa đếm hết trên đầu ngón tay. Ngoài Hoàng Lê Nhất thống chí, gần đây có thêm cuốn Nam triều Công nghiệp diễn chí của Bằng Trung hầu Nguyễn Khoa Chiêm (1659 – 1736) mới được giới thiệu với đông đảo độc giả (1), Hoàng Việt Long hung chí của Ngô Giáp Đậu lại là một bổ sung khiến cho khoảng cách sự kiện lịch sử giữa hai tác phẩm kể trên rút ngắn ít nhiều và so riêng với Hoàng Lê Nhất thống chí thì nó còn vươn thêm 19 năm về giai đoạn sau, bao quát đến hết triều Gia Long (1802 – 1819). Cả trong phần này, bạn đọc cũng có thể tìm hiểu được không ít những sự kiện đáng chú ý và nhiều nhân vật nổi tiếng trong hồi đầu triều Nguyễn.

Với mong muốn chuyển tiếp tác phẩm đến tay bạn đọc, nhóm biên dịch chúng tôi chỉ thực hiện một ít chỉnh lý về cách xưng hô, mỹ từ, sáo ngữ v.v.... ở mức độ tối thiểu để không phá vỡ logic nội tại của tác phẩm. Việc chú thích các địa danh, tên người cũng chỉ hạn chế ở một ít trường hợp cần thiết để bạn đọc theo dõi tác phẩm. Về văn bản, chúng tôi có chú thích những trường hợp văn bản tác phẩm bám sát các tài liệu tham khảo, nhưng có những dị biệt đáng lưu ý. Xin trân trọng giới thiệu tác phẩm cùng bạn đọc.

(1): Xem *Trịnh Nguyễn diễn chí* T.1 – 2, *Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên* xuất bản, 1986. Cũng xem *Mộng Bá vương* T.1 – 2, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

Ngô Đức Thọ



Nguyễn Huệ (阮惠), Emperor Quang Trung (光中皇帝; Quang Trung Hoàng đế)

HỒI THỨ NHẤT**Định gốc nước các chúa Nguyễn dựng nền
Rối triều đình bọn gian thần chuốc oán**

Chuyện nói về Thế Tổ Cao Hoàng đế triều ta đầy nghiệp trung hưng ở đất Gia định, thu phục Phú Xuân, thu tóm Bắc hà, cầm tù vua Tây Sơn rồi xưng đế nước Nam. Trải qua binh đao chông chất lao khổ, lập công cao nhất, cõi Nam mở mang, thần truyền thần kế, thật đã gây dựng cơ đồ vững chắc cho con cháu.

Xưa, Triệu tổ Chiêu Huân Tĩnh vương họ Nguyễn, húy Hoàng Kim, quê ở Gia Miêu ngoại trang, huyện Tống sơn, phủ Hà trung, xứ Thanh hóa (*tức Thanh hóa, gọi theo địa danh đời Lê*) là hậu duệ của Thái úy Trịnh quốc công Nguyễn Đức Trung thời vua Lê Thánh Tông. Thân phụ của Chiêu Huân là Nguyễn Văn Lự giữ chức kinh lược sứ đạo Đà Giang thời Lê Hiến Tông, từng giúp vua Tương Dực đẩy binh ở Thanh hóa, có công, được phong hàm thái phó, tước Trừng Quốc công, Chiêu Huân là con trưởng, làm quan nhà Lê đến chức Hữu vệ Điện tiền tướng quân, tước An tĩnh hầu.

Năm Thống nguyên thứ năm (1526), đời vua Lê Chiêu Tông, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê. An tĩnh hầu giữ vẹn lòng trung với nhà Lê, chỉ muốn khuông phò chính thống. Hầu bèn rời Đông đô (*tức Kinh đô Thăng long*), tìm đường lánh sang Ai lao. Sau đó hầu bí mật trở về miền rừng núi xứ Thanh Nghệ, tập hợp hào kiệt, đón dòng dõi nhà Lê là Lê Ninh về sách Thủy Đan lập làm vua, đặt niên hiệu là Nguyên Hòa. Đó là vua Trang Tông đời Lê trung hưng. Vua dựng hành điện bên bờ sông Tất Mã (*tức là sông Mã ở Thanh Hóa*), đóng quân ở sách Vạn Lại, tấn phong An Tĩnh hầu là Hưng Quốc công. Ít lâu sau, quốc công ăn phải quả dưa đỏ tẩm thuốc độc do hàng tướng nhà Mạc là Dương Chấp Nhất đem biếu, rồi trúng độc mà chết, thọ 78 tuổi. Vua Trang Tông truy tặng tước hiệu là Chiêu Huân Tĩnh công, sai các quan văn võ theo nghi lễ trọng hậu mai táng ở núi Thiên tôn (tên núi ở quê Nguyễn Kim, ở huyện Tống sơn, tỉnh Thanh hóa). Về sau chúa Nguyễn Hoàng tôn phong quốc công là Chiêu Huân Tĩnh vương.

Chúa Tiên Nguyễn Hoàng là con thứ hai của Chiêu Huân. Sau khi Chiêu Huân chết, con rể là Trịnh Kiểm, người xã Sóc sơn huyện Vĩnh phúc (Sóc sơn: tên xã thuộc huyện Vĩnh lộc tỉnh Thanh hóa ngày nay), thay giữ việc quân. Nguyễn Hoàng còn thơ ấu, nhờ cậu ruột là Nguyễn Ứ Dĩ nuôi dưỡng. Ứ Dĩ cũng cùng người xứ Thanh hóa, là con của Thượng tướng quân Phụ quốc Nguyễn Minh Biện, anh ruột bà nguyên phi của Tĩnh vương. Ứ Dĩ giữ chức Thái phó, tận tâm chăm sóc bảo dưỡng Nguyễn Hoàng, khuyên dạy cháu nuôi chí lập công danh sự nghiệp lớn.

Nguyễn Hoàng lớn lên theo vua Lê Trang Tông đi chinh chiến, nhiều lần lập công, được phong Hữu tướng quân, tước Đoan quận công.

Bấy giờ Trịnh Kiểm đã được thăng tước Lạng quốc công. Thấy em vợ có công lao danh vọng, Lạng quốc công ghen ghét, muốn tìm cách làm hại. Hoàng vì thế lấy làm lo. Nghe nói Trình quốc công Nguyễn Bình Khiêm (người làng Trung am – tên thôn, sinh quán của Nguyễn Bình Khiêm, nay thuộc xã Lý học, huyện

Vĩnh bảo, ngoại thành Hải phòng), tinh thông môn thuật số, Nguyễn Hoàng sai người đến hỏi kế sách để mưu tính chuyện lâu dài. Nguyễn Bình Khiêm dạo chơi thong thả bên hòn non bộ trước sân, thấy đàn kiến bò quanh từ dưới chân núi lên, bỗng nói rằng:

Hoành sơn nhất đái
Vạn đại dung thân
(*Hoành sơn một dải*
Muôn đời nường thân)

Nguyễn Hoàng nói lại chuyện ấy với cậu. Ư Dĩ bí mật sai người vào cung nói với em gái là Ngọc Bảo (vợ Trịnh Kiểm) xin Kiểm cho Nguyễn Hoàng được đi trấn thủ ở xứ Thuận Hóa. Kiểm cũng đang muốn đẩy Hoàng đi xa, hơn nữa ở đây vẫn còn quân tướng nhà Mạc, Kiểm muốn mượn tay quân Mạc để trừ khử Nguyễn Hoàng. Vì thế Kiểm xin chỉ vua Lê cho Hoàng đi trấn thủ Thuận Hóa. Mùa đông năm Mậu Ngọ niên hiệu Chính trị 1 (1558), Nguyễn Hoàng lên đường vào nam, năm ấy ba mươi tư tuổi.

Vào xứ Thuận Hóa, Nguyễn Hoàng đóng hàn doanh tại xã Ái tử (nay thuộc huyện Triệu phong tỉnh Quảng trị), được bọn Tổng Phúc Trị, Mạc Cảnh Huống, Nguyễn Ư Dĩ dốc lòng phò tá. Thời gian đầu, chúa Chiêm bao gắp nữ thần mặc áo xanh, rờn rờ thần giúp mưu mà đánh thắng tướng Mạc là Lập Bạo (tức Lập quận công). Về sau chúa lại được linh phù của Thần mẫu, bèn cho dựng chùa Thiên Mụ (chỉ vị nữ thần tương truyền đã hiển linh ở xã Hà Khê huyện Hương Trà nói lời tiên tri phù trợ cho chúa Nguyễn Hoàng, chúa bèn dựng chùa thờ Phận, đặt tên là chùa Thiên Mụ, như lời nữ thần đã dặn). Sau đó chúa vâng mệnh vua Lê, kiêm giữ chức trấn thủ Quảng Nam, được tùy nghi hành sự, chỉ cần giữ lệ cống nạp hàng năm.

Xứ Thuận Hóa nguyên là đất Chiêm Thành. Khoảng niên hiệu Hưng Long (1293 – 1314), đời Trần Anh Tông, vua Chiêm Thành là Chế Mân sang cầu hôn, xin nộp đất Ô, Lý làm sính lễ. Vua Trần gả công chúa Huyền Trân cho Chế Mân để đổi lấy Ô, Lý; đặt làm hai châu Thuận và Hóa. Đến đời Lê, vua Lê Thánh Tông, đổi làm Thuận Hóa thừa tuyên. Xứ Quảng Nam xưa cũng là đất Chiêm Thành. Khoảng niên hiệu Hồng Đức (1470 – 1497) đời vua Lê Thánh Tông, vua Chiêm là Bàn La Trà Toàn đem quân ra đánh Thuận Hóa, vua Thánh Tông đích thân cầm quân đi đánh, phá thành Trà Bàn, bắt sống Trà Toàn, lấy đất đặt làm Quảng Nam thừa tuyên. Phía bắc hai xứ ấy có dãy Hoành sơn và sông Triều Giang hiểm trở (*chỉ sông Linh Giang – sông Gianh – chưa rõ Triều Giang là một tên gọi khác hay vẫn bản chép nhầm*), phía Nam có đèo Hải Vân và núi Bi sơn chắn ngang. Trong núi có vàng, đồng, dưới biển có nhiều đá, muối. Thật là đất dụng võ cho bậc anh hùng.

Nguyễn Hoàng trấn giữ hai xứ Thuận Quảng, thu phục nhân tài, cất đặt chức việc, ban ơn huệ để cố kết lòng người. Khi Chiêm thành sang xâm lấn biên giới, chúa sai chủ sự Văn Phong đi đánh dẹp, lấy đất đặt làm phủ Phú Yên, các bọn giặc núi cướp biển trước sau đều bị dẹp tan. Rồi chúa thu quân, ra Đông đô giúp nhà Lê

đánh giặc. Sau tám năm, chúa đem quân về Nam (*Trịnh Tùng thu phục Thăng long 3-1593, hai tháng sau Nguyễn Hoàng từ Thuận Hóa đem tướng sĩ, voi ngựa, thuyền ghe ra kinh đô chào mừng, ở lại giữ chức thái úy, giúp đánh dẹp dư đảng họ Mạc, đến tháng 6 – 1600 bí mật đem quân trở về Thuận Hóa*), lại đặt trị sở ở Dinh cát (cũng gọi là Cựu Dinh hoặc Dinh Cũ, ở xã Ái Tử, huyện Triệu Phong). Chúa ở trấn 56 năm, thọ 89 tuổi (1525 – 1613), được Sãi Vương tôn phong thụy hiệu là Gia Dụ. Sãi Vương tên húy là Phúc Nguyên (Sãi vương nguyên văn chép là Phật Vương, chỉ chúa Nguyễn Phúc Nguyên, chúng tôi dùng tên quen gọi ở Đàng Trong là Sãi vương), là con thứ sáu của chúa Tiên Nguyễn Hoàng. Sau khi kế vị, chúa dời trấn doanh về Phú Xuân (tên xã sở tại của Kinh đô Phú xuân (Huế). Bản của VĐBC chép nhầm là Phú yên, do liên tưởng đến tên phủ Phú yên ở cách trên mấy dòng), bắt đầu xưng quốc tính là Nguyễn Phúc. Chúa được Đào Duy Từ phò tá, đặt dinh Ai lao để thông với người Thượng ở phía tây bắc. Sau chủ sự Văn Phong thông với người Chiêm Thành làm phản, chúa sai Nguyễn Phúc Vinh (con Mạc Cảnh Huống, được ban quốc tính, sau đổi thành họ Nguyễn Hữu) đi đánh dẹp, lập dinh Trấn Biên (dinh Trấn Biên đời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1613 – 1634) bao gồm đất Sài gòn – Gia định – Biên hòa đời sau). Ở phía Bắc đắp các lũy Trường dục, Nhật lệ (Lũy Trường dục ở phía nam sông Nhật lệ, do Đào Duy Từ trông coi việc xây đắp (1630), lũy Nhật lệ ở phía bắc sông Nhật lệ, do Đào Duy Từ và Nguyễn Hữu Dật trông coi xây đắp (1631), đều thuộc đất Quảng Bình), lập tuyến trường, đặt thể lệ thuế khóa, dựng quy mô triều đình, mọi việc sắp xếp đầu vào đầy. Chúa Đàng Ngoài là Trịnh Tráng gây hấn, không thắng nổi phải đem quân về Bắc. Chúa Đàng Trong ở ngôi 22 năm, thọ 73 tuổi (1562 – 1634), được Thượng vương tôn thụy hiệu là Thụy Dương vương.

Thượng Vương (chúa Thượng) tên húy là Phúc Lan, con thứ hai của Sãi Vương. Chúa dời cung phủ đến Kim Long, đuổi quân Trịnh đến tận Linh Giang (sông Gianh), phá giặc Ô Lan (chỉ thương thuyền của người Hà lan, việc xảy ra vào năm 1644) ở cửa Eo. Chúa ở ngôi 30 năm, thọ 48 tuổi (1601 – 1648), được Hiền vương tôn thụy hiệu là Chiêu vương.

Hiền vương (chúa Hiền), tên húy là Phúc Tần, con thứ hai của Thượng vương, đánh đuổi quân Chiêm Thành đến phía Đông sông Phan Rang, đặt làm 2 phủ Thái Khang và Diên Ninh, đặt dinh Thái Khang ở phía tây sông, vẫn cho lệ thuộc vào nước Chiêm Thành, chỉ ràng buộc quốc vương Chiêm Thành là Bà Tâm hàng năm phải cống nạp; bắt giam chúa Chân Lạp là Nặc Ông Chân, sau lại cho về nước làm phiên thần. Về phía bắc, chúa cho đắp các lũy Sa Chuy, Trấn Ninh, Mũi Nại. Bên Trịnh luôn năm cho quân vào xâm lấn, đều bị mưu thần Nguyễn Hữu Dật, chiến tướng Nguyễn Hữu Tiến, nguyên súy là vương tử Nguyễn Phúc Hiệp đánh bại. Chúa cũng thu nạp các tướng của nhà Minh là bọn Dương Ngạn Địch, Trần Thắng Tài, cho Ngạn Địch đến Mỹ Tho (nay là tỉnh Định Tường), Thắng Tài đến Bàn Lân (nay là tỉnh Biên Hòa). Hiền Vương ở ngôi 39 năm (1620 – 1687), thọ 68 tuổi được chúa Ngãi vương tôn thụy hiệu là Triết vương.

Ngãi vương (chúa Ngãi) tên húy là Phúc Trăn, con thứ của Hiền vương. Chúa thấy xã Phú Xuân huyện Hương trà có núi Bình sơn, có sông Hương giang, vượng khí tươi tốt (*Sách Dư địa chí chép: “Miền đất này bằng như giữa bàn tay, thoải thoải dốc xuống bờ sông trong khoảng hơn 50 dặm, phía trước về bên phải núi non chập trùng – Nguyên chú*), bèn dựng vương phủ tại đó. Chúa ở ngôi 4 năm, thọ 43 tuổi (1649 – 1691), được Minh vương tôn thụy hiệu là Hoàng Nghĩa vương.

Minh vương (chúa Minh) tên húy là Phúc Chu, con trưởng của Ngãi vương. Chúa bắt đầu xưng quốc vương, đem quân đi đánh Chiêm thành, bắt chúa Chiêm là Bà Tranh, lấy đất đặt làm trấn Thuận Thành, chia đất Đông Phố đặt làm phủ Gia Định, dựng dinh Phiên Trấn, mở trấn Hà Tiên, phá giặc Linh Vương ở Quảng Ngãi (theo Đại Nam Thực lục tiền biên (viết tắt là ĐNLTB): có người lái buôn ở Quảng Ngãi tên là Linh (không rõ họ), tụ đảng hơn trăm người, tự xưng là Linh vương), dẹp yên dân Thượng hưng dữ ở Cam lộ. Chúa ở ngôi 34 năm, thọ 51 tuổi (1675 – 1725), được Ninh vương tôn thụy là Hiếu Minh vương.

Ninh vương tên húy là Phúc Chú, là con trưởng của Minh vương, đuổi Ai lao Sá Tốt, bắt hàng vua Chân Lạp Nặc Tha. Chúa thấy đất Gia định rộng lớn nên chia đặt châu Định viễn và dinh Long Hồ. Chúa ở ngôi 13 năm, thọ 43 tuổi (1696 – 1738), được Võ vương tôn thụy là Hiếu Ninh vương.

Võ vương tên húy là Phúc Khoát, lại húy là Hiếu, con trưởng của Ninh vương. Chúa dâng miếu hiệu các chúa đời trước, xây cung điện ở đô thành, đặt quan chế, quy định sắc phục của các quan, chia toàn cõi thành 12 dinh: dinh Bồ Chính đóng ở Thổ Ngõa, dinh Quảng Nam đóng ở Quảng Nam, dinh Phú Yên đóng ở Phú yên, dinh Bình khang đóng ở Diên khánh, dinh Trấn biên đóng ở Long Phúc (đúng ra là Phúc long), dinh Phiên trấn đóng ở Tân Bình, dinh Long Hồ đóng ở Định Viễn. Duy hai phủ Quảng Ngãi và Quy Nhơn lệ thuộc vào dinh Quảng nam, Hà tiên tách riêng thành một trấn dinh. Cung phủ đóng ở Phú Xuân gọi là Chính Dinh (Ở trên đã nói là: “Chia toàn cõi làm 12 dinh, nhưng chỉ kê 9 dinh, thiếu tên 3 dinh là: Cựu Dinh đóng ở Ái tử, dinh Quảng Bình đóng ở An trạch, dinh Lưu đồn đóng ở Võ xá). Chúa đánh tan giặc người Thanh là Lý Văn Quang (nguyên văn chép: Thiên Quang tặc. ĐNLTB về năm Đinh Mão (1747) chép: Khách buôn người Thanh là Lý Văn Quang, chúa sai cai cơ Tổng Phước Đại dẹp được. Hai chữ Thiên và Văn dễ chép lẫn với nhau, chỉnh lý lại theo ĐNLTB), cứu binh hoạn cho người Côn Man (tên gọi những người Chiêm thành ở Tây nguyên di cư đến ở đất của Chân Lạp, còn gọi là Vô ti man), Nam Bàn (tức Thủy xá, Hỏa xá), Vạn tượng (gọi là Ai Lao, từ cuối đời Lê gọi là Vạn Tượng). Chúa bắt hàng vua Nặc Nguyên của Chân Lạp, chiếm đất Soài Rạp, Tầm Bôn; cho Nặc Nhuận trong coi việc nước rồi chiếm hai phủ Trà Vinh, Ba Thắc, lại dẹp loạn Nặc Hinh, phong cho Nặc Tôn làm quốc vương nước Chân Lạp. Nặc Tôn dâng đất Tầm Bào, Phong Long, lại cắt dâng thêm 5 phủ: Hương Úc, Cần Vọt, Chân Sum, Sài Mạt và Linh Quỳnh (5 phủ nói trên do vua Chân Lạp là Nặc Tôn dâng để tạ ơn Mạc Thiên Tứ che chở khi lánh nạn. Năm 1757, Thiên Tứ tâu lên, chúa Nguyễn Phúc Khoát cho đặt 5 phủ ấy thuộc trấn Hà Tiên). Vương lại dời dinh Long Hồ về xứ Tầm Bào, nay thuộc tỉnh Vĩnh Long.

Chúa cho đặt đạo Đông Khâu ở Sa đéc, đặt đạo Tân Châu ở Tiền Giang, đặt đạo Châu Đốc ở Hậu giang. Chúa ở ngôi 27 năm, thọ 52 tuổi (1714 – 1765), được Định vương tôn là Hiếu Võ vương.

Các đời Nguyễn vương nối nhau mở mang cơ nghiệp, bờ cõi ngày càng lớn rộng, dân chúng vui thuận theo về, các bậc hiền tài thả sức thi thố tài năng, thể lực ngày càng mạnh, uy đức ngày càng cao, khiến cho nước nhỏ khâm phục, nước lớn nể vì. Thổ phỉ quấy nhiễu ở phía nam bị dẹp tan, quân ngoại xâm ở phương bắc bị bẻ gãy. Việc truyền ngôi kế vị phân minh, các đời đều có minh chúa, không xảy chuyện gian thần âm mưu chuyên quyền phế lập.

Lại nói thế tử của Võ vương là Hạo (Nguyễn Phúc Hạo là con thứ 9 nhưng được Nguyễn Phúc Khoát lập làm thế tử), mất sớm. Con thứ hai của Võ vương là hoàng tử Luân theo thứ bậc đáng được lập làm thế tử. Võ vương sai nội hữu Trương Văn Hạnh phò tá, muốn để ngày sau cho hoàng tử Luân nối ngôi. Hoàng tử Luân bèn được trao chức trưởng cơ, thường được tham dự triều chính. Quan đại thần ngoại tả Trương Phúc Loan biết hoàng tử Luân thông minh, quả quyết, sợ ngày sau không thao túng được. Sau khi Võ vương mất, Phúc Loan thấy hoàng tử thứ 16 là Phúc Thuần còn nhỏ, dễ chế ngự, bèn mật mưu với thái giám Chư Đức và chưởng dinh Nguyễn Cửu Thông đổi di mệnh lập nên. Đó là Định vương, tên húy là Phúc Thuần, lại có tên húy khác là Hân, được Trương Phúc Loan lập làm chúa khi mới lên 12 tuổi. Sau khi tôn lập Định vương, Phúc Loan sai bắt hoàng tử Luân giam vào lãnh cung. Hoàng tử Luân uất hận sinh ốm, khi được tha về phủ đệ thì mất, thọ 33 tuổi.

Thế Tổ Cao Hoàng đế (tức Gia Long) sinh ngày Kỷ Dậu tháng Giêng năm Nhâm Ngọ (1762) tên húy là Chung, lại có các tên húy khác là Ánh, Noãn và Cảo (Định vương lấy nghĩa chữ Cảo là hình tượng mặt trời lúc giữa trưa mà đặt tên cho). Thế Tổ là con thứ 3 hoàng tử Luân, khi Võ vương mất ngài mới lên 4 tuổi. Trương Phúc Loan quê huyện Tống sơn trấn Thanh hoa, là con thứ của Thái bảo Phan quốc công Trương Phúc Phan, cháu trưởng cơ Trương Phúc Cương, chắt thứ của trấn thủ dinh Bố chính Trương Phúc Hội. Phúc Loan vì là con cháu nhà thế thần mà được giữ chức phụ quốc chính chứ không phải do bản thân có tài cán gì. Bấy giờ Loan có công tôn phò Định vương lên ngôi nên được gia thêm chức Quốc phó, chưởng Bộ Hộ, quan Trung Tượng cơ kiêm tầu vụ. Phúc Loan lại được chúa ban cho các nguồn Lệ Nguyên, Thu Bồn, Trà Sơn, Trà Văn, Đồng Hương làm ngụ lộc, thu thập thuế sản vật hàng năm bốn năm vạn quan, còn những thu nhập khác ở bộ Hộ, Tầu vụ cũng không kém ba bốn vạn quan. Ngọc vàng gấm vóc chất cao như núi, ruộng vườn, nhà cửa, nô bộc, trâu bò nhiều không đếm xuể. Con trưởng là Thặng, con thứ là Nhạc đều lấy công chúa, làm quan đến chức chưởng dinh cai cơ. Không có công như Tử Nghi, Lý Thạch (Tử Nghi: Quách Tử Nghi và Lý Thạch là 2 danh tướng đời Đường) mà một nhà giàu sang chẳng kém gì Càn Trụ, Di Viễn (chưa rõ là ai), trăm quan đều phải răm rắp tuân phục. Loan đưa người đồng đảng là Thái Sinh vào làm ở bộ Hộ, sai thuộc hạ chia giữ những bến sông hiểm yếu. Ở trong triều, Loan ghé chân lên ghé mà chẳng ai dám nói gì. Người

ta gọi Loan là Trương Tần Cối (ví Trương Phúc Loan như Tần Cối, gian thần thời Tống Cao Tông, đầu hàng quân Kim). Con rể của Loan là Tôn Thất Dục gọi Loan là Trương Nghiêm Tung (Ví Loan như Nghiêm Tung, gian thần đời Minh Thế Tông). Dục là con trưởng của thiếu sư Luân Quốc công Tôn Thất Tứ (hoàng tử thứ tám của Minh vương Nguyễn Phúc Chu). Dục học rộng tài cao, được triều đình nể trọng, lúc bấy giờ đang làm quan Hình bộ. Phúc Loan muốn kéo làm vây cánh, bèn gả con gái cho Dục để ràng buộc. Dục tuy là rể của Loan, nhưng không vì thế mà chịu khuất. Các công việc Dục đều giữ đúng phép, không a tòng theo Loan, vì thế Loan tức giận nói với Thái Sinh:

- Thăng Dục nó coi thường ta, làm việc gì nó cũng cứ như nhè vào mặt ta mà đánh. Ai đời con rể với bố vợ mà hục hặc nhau như thế?

Rồi Loan sai người vu cáo Dục mưu phản. Triều đình bắt Dục để xét hỏi, nhưng không có chứng cứ. Dục tức hăng nói:

- Kẻ giặc ấy bãi chức ta, tôn thất há chẳng còn ai dám lên tiếng răn đe hay sao?

Bây giờ có Tôn Thất Viêm và Tôn Thất Nghiễm được Định vương tin dùng (Nguyên chú: cả hai người này đều là con của Thái bảo Dận quốc công Tôn Thất Điền, con thứ 12 của Minh vương Nguyễn Phúc Chu. Viêm giữ chức Trưởng Thủ cơ, Nghiễm làm quan đến chức Chương dinh, quản hai Bộ Lại, Binh, lĩnh chức Quảng nam dinh Tả phủ chương phủ sự, tước Quận công), nhưng cả hai người này đều mê đắm tử sắc chẳng để ý gì đến việc nước. Trương Phúc Loan vì thế càng không kiêng nể gì nữa, tự ý bán quan bán nước, xét đoán ngục tụng, thuế khóa hình phạt nặng nề, dân chúng oan ức khổ sở. Trong khoảng bốn, năm năm xảy nhiều điềm tai dị như động đất, núi lở, sao sa, mưa máu. Trăm họ đói kém, giặc dã nổi lên khắp nơi. Giặc Triều châu (Chỉ bọn Trần Thái, người Triều châu Trung quốc, đóng sáo huyệt ở núi Bạch mã, bị quân Mạc Thiên Tứ đánh tan năm 1769) nổi ở Bạch mã, quân Xiêm la hãm Hà tiên. Trong cõi từ đó xảy ra nhiều việc rối loạn. Những người hiểu biết trong triều lo ngại bàn tán, nhưng Loan vẫn bỏ ngoài tai. Bây giờ lại có sao chổi xuất hiện, cán sao quay về phía Đông bắc, đầu hướng về tây nam. Quan tư thiên tâu là sắp có tai họa binh biến. Thái Sinh thưa với Phúc Loan:

- Chúa Trịnh đang ngoài quên ơn Nam triều mà ta chưa hỏi đến. Huống chi bọn họ lại ức hiếp vua Lê, thế không thể nhìn được nữa. Quốc phó nên theo ý trời, xin lệnh chỉ của vương thượng, rồi phát hịch kẻ tội họ Trịnh, nêu danh nghĩa phù Lê diệt Trịnh để làm sáng tỏ đại nghĩa nhất thống. Lập được công lớn, quốc phó lại đem quân về nam, ung dung mũ cao áo dài ngồi giữa triều đình, còn kẻ nào dám khinh nhờn nữa?

Có người biết chuyện ấy kể lại cho quan hàn lâm viện Nguyễn Quang Tiên. Quang Tiên người huyện Quảng điền, học rộng biết nhiều, rất giỏi môn chiêm tinh lịch số, được bổ chức hàn lâm viện dưới triều Võ vương Nguyễn Phúc Khoát, các việc văn thư bang giao đều do ông soạn thảo. Võ vương muốn xưng quốc hiệu, Quang Tiên sợ gây ra chuyện binh đao, nên kiên trì an ngăn chúa. Võ vương giận, bãi chức của Quang Tiên. Trương Phúc Loan chuyên quyền triều chính, sợ dư luận công chúng chê trách, lại thấy Quang Tiên là người có danh vọng, bèn xin Định

vương Nguyễn Phúc Thuận phục chức cho Quang Tiễn. Quang Tiễn làm việc trong sảnh viện, tuy không thể can ngăn được những việc làm của Trương Phúc Loan, nhưng vẫn lo lắng công việc triều đình. Khi biết mưu kế của bọn Thái Sinh, Quang Tiễn nói:

- Đuôi sao chổi chỉ về hướng tây nam, chẳng bao lâu nữa binh đao sẽ dấy lên ở đất Quảng. Nhiều năm nước nhà yên ổn, dân không biết đến việc binh, ngày thường không có binh khí đánh giặc, nếu họ Trịnh đem quân vào đánh phá thì không con đất dung thân. Thế chẳng phải như chim én làm tổ trên mái nhà đang cháy hay sao?

Chẳng bao lâu, biên trấn bay tin về báo tin Nguyễn văn Nhạc ở ấp Tây sơn dấy loạn, hiện đã đem quân về chiếm thành Quy nhơn.

Đúng là:

*Một nước gian thần nhào sụp đất
Cứu nhà quân loạn khí tung trời.*

HỒI THỨ HAI:

Tây Sơn Nguyễn văn Nhạc họp dân phản biến Bắc triều Hoàng Ngũ Phúc thừa thế tiến quân

Lại nói Nguyễn Văn Nhạc người ấp Tây Sơn huyện Phù Li phủ Quy nhơn (Quy nhơn: tên phủ do Nguyễn Hoàng đặt năm 1602, nay là phần đất cả tỉnh Bình định và tỉnh Gia lai – Công tum. Huyện Phù li nay là huyện Tây sơn). Trước là vào khoảng niên hiệu Thịnh Đức (1653 – 1657) nhà Lê, Hiền vương Nguyễn Phúc Tần đem quân ra đánh quân Trịnh, lấy Nghệ an, bắt dân bảy huyện (chỉ bảy huyện bờ nam sông Lam, bao gồm toàn bộ tỉnh Hà tĩnh cũ) đem về Đàng Trong phân tán cho ở các nơi. Tổ bốn đời của Nhạc người ở huyện Hưng nguyên là một người trong số dân bị bắt đó. Cha Nhạc là Phúc dời đến ở ấp Kiên thành, sinh được ba con trai: trưởng là Nhạc, thứ là Lữ, út là Huệ. Nhạc làm nghề buôn trâu, thường đi lại buôn bán với người Thượng. Một hôm đi qua núi An dương, nhặt được thanh kiếm, tự nghĩ là kiếm thần, đi đâu thường đem khoe để lòe người. Về sau Nhạc làm biếng lại ở đồn Phú Vãn, vì tiêu mất tiền công, bèn cùng em là Văn Lữ, Văn Huệ trốn vào trong núi. Anh em Nhạc tụ tập thủ hạ được hơn trăm người, đóng giữ nơi hiểm yếu để làm cường đạo. Thầy học của Nhạc là giáo Hiến, con Trương Văn Hạnh, nói riêng với Nhạc rằng:

- Lời sấm ngữ có câu: “Tây khởi nghĩa, Bắc thu công”. Ông là người ấp Tây Sơn nên gắng lên.

Nhạc cho là đúng, bèn lập đồn đóng trại ở Tây sơn thượng đạo, chiêu nạp bọn vong mệnh làm thủ hạ. Bấy giờ gặp năm đói kém, Nhạc đem quân đi cướp các nhà giàu chia cấp cho kẻ nghèo, nhờ thế thu phục được lòng dân. Có người nhà giàu là Huyền Kiêu xuất tiền của giúp Nhạc. Thổ hào ở Thuận nghĩa là Nguyễn Thung khuyến khích thêm vào. Đồ đảng ngày một đông, Nhạc bèn chia đi cướp bóc các làng ấp quanh vùng, dân các nơi ấy không chống cự nổi. Nhạc bàn với đồ đảng mưu trừ quốc phó Trương Phúc Loan rồi đón Hoàng tôn Dương, lập làm chúa để

yên vương thất. Bàn định xong, Nhạc cho người đi loan báo khắp xa gần, người ta phần nhiều tin theo. Nhạc dẫn quân thủ hạ đến đóng ở Kiên thành, tự xưng là Đệ Nhất trại chủ, cai quản hai huyện Phù li và Bồng sơn, Nguyễn Thung là Đệ Nhị trại chủ, cai quản huyện Tuy viễn (*Nguyên chú: về sau Thung bị Nhạc giết*), Huyền Khê làm Đệ Tam trại chủ, quản việc quân lương. Bấy giờ có Nữ chúa Chiêm thành là Bà Chúa Hoa đóng trại Thạch thành, Nhạc sai người đến kết ước làm chỗ dựa (Bà Chúa Hoa về sau bị quân của Tống Phước Hiệp giết chết). Rồi Nhạc lập mưu chiếm thành Quy Nhơn. Quy Nhơn thời cổ là Chà Bàn, vua Lê Thánh Tông đặt làm phủ Hoài Nhơn. Hồi đầu triều ta Triết vương Nguyễn Phúc Tần đổi làm phủ Quy ninh. Võ vương đổi làm phủ Quy nhơn, gồm ba huyện. Nguyễn Nhạc muốn đánh lấy thành để làm đất căn bản. Được Nguyễn Văn Huệ hiến kế, Nhạc tự ngồi vào trong cũi, sai thủ hạ khiêng đi rêu rao khắp nơi, nói là bắt sống được Biện Nhạc, áp giải về thành nộp quan.. Tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên tin là thực, sai mở cổng thành cho đem Nhạc vào. Đêm ấy đồ đảng của Nhạc bí mật kéo đến ngoài thành, Nhạc phá cũi nhảy ra, đoạt lấy binh khí, giết quân cai ngục, mở toang cổng thành. Đồ đảng của Nhạc vào phóng hỏa đốt trại. Tướng thủ thành Nguyễn Khắc Tuyên bỏ chạy. Nhạc bèn chiếm thành, mở nhà ngục tha hết tù phạm, gom dân làm lính, dựng cờ đề hiệu Tây Sơn, chia đặt năm đồn: trung, tiền, tả, hữu, hậu, tiếp tục cai quản quân dân như trước.

Định vương Nguyễn Phúc Thuần được tin báo liền sai chương cơ Nguyễn Cửu Thống (*con Nguyễn Cửu Thông*), Nguyễn Cửu Sách (*con Nguyễn Cửu Pháp*), cai cơ Phan Tiến, cai đội Nguyễn Vệ, tổng nhung Tống Sùng, tán lý Đỗ Hoàng đem quân tiến đánh. Khi bọn Cửu Thống đem quân tiến đến Bản tân (Bến Ván), Nhạc giả vờ thua chạy. Bọn Cửu Thống thừa thắng đuổi dài, Nhạc liền quay lại tung quân ra đánh. Tống Sùng, Đỗ Hoàng chết tại trận. Cửu Thống dẫn tàn quân chạy về. Thế lực của Nhạc từ đó ngày càng mạnh lên như lốc. Bọn thương gia người Thanh là Tập Đình và Lý Tài cũng dấy binh tiếp ứng cho Nhạc. Nhạc liên kết với bọn họ để làm chỗ dựa, ban cho Tập Đình hiệu Trung Nghĩa quân, Lý Tài hiệu Hòa Nghĩa quân. Triều đình sai tướng đi đánh, nhưng các tướng phần nhiều đều tìm cơ thoái thác. Trương Phúc Loan lại tìm cách đút lót để sai người khác. Quân lính vì thế tức giận, hễ ra trận là bỏ chạy, không ai dám đương đầu với quân Tây sơn. Các tôn thất đại thần phải trốn tránh loạn lạc, ai cũng oán trách Phúc Loan. Bọn họ bàn mưu bảo Hàn lâm viện Ngô Thử, tri phủ Trần Giai, viết giả thư của Trương Phúc Loan thông đồng với giặc, vờ đánh rơi ngoài đường. Tham mưu Tá bắt được mang về cáo giác với Tôn Thất Văn (*là con thứ ba của Võ Vương, giữ chức trưởng cơ, từng vâng mệnh đi kinh lý việc dân binh ở Quy nhơn, rất được lòng dân*). Văn vốn ghét Phúc Loan liền đem việc ấy trình ngay với Định Vương, xin bắt Loan hạ ngục. Loan cố thanh minh là bị vu cáo nên Định vương không khép tội. Loan ngờ thư đó do Tá làm ra, bèn bắt giam rồi giết Tá. Cũng vì việc đó Phúc Loan lại thù oán cả Tôn Thất Văn, giả viết thư của giặc nói Văn thông đồng với Nhạc, sai người đến tố giác. Văn sợ phải bỏ trốn. Loan sai Tôn Thất Hương đem quân quân đuổi theo bắt được, đem chém Văn ở phá Tam Giang (*phá Tam Giang ở địa phận hai xã Vĩnh xương và Kế môn, mùa*

thu đông sóng to gió lớn, thuyền bè qua đây thường bị lật đắm nên gọi là xứ Bàu Ngược). Dân chúng ai cũng thương xót Tôn Thất Văn bị oan, căm oán Phúc Loan bạo ngược.

Phúc Loan xin Định vương sai Tôn Thất Hương làm tiết chế để chế ngự quân Tây sơn. Hương đem quân đến núi Bích kê (ở Quy nhơn), bị phục binh của Lý Tài và Tập Đình giết chết. Quân lính tan rã bỏ chạy. Nguyễn Nhạc tung quân đuổi theo, đánh chiếm phủ Quảng Ngãi. Tôn Thất Bân (con Tôn Thất Tĩnh) thu tàn quân ra sức chống đánh, nhưng không thắng nổi phải lui về. Nhạc sai thủ hạ đem quân đi đánh, chiếm được hai phủ Diên khánh, Bình khang. Từ đó phần đất từ Quảng Ngãi đến Bình thuận đều do Nhạc chiếm giữ. Sau đó Nhạc đem quân đánh ra Quảng nam. Quân triều đình giao chiến nhiều lần đều bị thua trận. Nguyễn Cửu Dật (con thứ ba của Nguyễn Cửu Pháp) đem quân bản bộ chống cự với quân Tây sơn, ban đêm sai dân chúng đem đốt đuốc trong rừng rậm để nghi binh rồi đánh úp vào trại quân của Nhạc ở phố Mỹ thị. Quân của Nhạc hoảng sợ chạy lùi về lập đồn đóng giữ nơi hiểm yếu ở Thiên lộc (có lẽ là tên xã, một địa điểm không xa với Bến Ván và Mỹ thị) làm kẻ cầm cự lâu dài. Tin báo về kinh đô Phú xuân, Định vương cho Dật tước Du Quận công, tiếp đó sai Tôn Thất Thăng (là em Tôn Thất Dực, làm quan đến chức trưởng dinh, tước quận công). Thăng đem quân đến Quảng nam, thấy thế giặc sắc mạnh không thể đương đầu nổi, liền bỏ quân luôn đêm chạy về (sau quân Trịnh đánh vào Thuận hòa, Thăng đến quân doanh của Hoàng Ngũ Phúc đầu hàng). Nhạc cho quân đuổi theo chiếm lấy vùng cửa Xích lam, Nhạc căn dặn thuộc hạ:

- Tôn Thất Thăng không làm được trò trống gì, phải đề phòng viện binh của ngũ dinh.

Quả nhiên sau đó điều khiển (tên quan chức, tương đương như trấn thủ) Gia định là Nguyễn Cửu Đàm ủy cho lưu thủ dinh Long hồ là Tống Phước Hiệp và cai bạ Nguyễn Khoa Thuyền đốc suất tướng sĩ năm dinh Long hồ, Bình thuận, Bình khang, Trấn biên, Phiên trấn, lại lấy thêm quân ứng mộ, chia đường thủy lục cùng tiến.

Nguyễn Cửu Đàm người Quý huyện (tức huyện Tống sơn Thanh hóa, vì là nguyên quán của các chúa Nguyễn nên nhà Nguyễn gọi là Quý huyện) xứ Thanh hóa, là con Nguyễn Cửu Vân, làm quan đến chức hữu quân phó tiết chế Trấn biên phó tướng. Khi quân Xiêm và xâm lấn Hà tiên, Đàm làm Khâm sai chánh thống suất, cầm quân đánh giặc, giữ chức điều khiển Gia định, đánh tan quân Xiêm ở Nam vang. Tống Phước Hiệp cũng người Quý huyện xứ Thanh hoa, là dòng dõi của Luân quận công Tống Phước Trị, tướng trấn thủ Thuận hóa của nhà Lê. Hiệp từng đem quân đến cứu viện cho Hà tiên đánh tan quân Xiêm ở Châu đốc. Nguyễn Khoa Thuyền người huyện Hương trà, cháu của tham tri chánh đoán sự Nguyễn Khoa Chiêm, lúc bấy giờ Thuyền cùng Tống Phước Hiệp làm lưu thủ dinh Long hồ.

Bấy giờ các tướng sĩ hăng hái cần vương, bộ binh của Phước Hiệp đóng đồn ở Chợ Khu, thủy quân của Khoa Thuyền đóng ở Vũng Lắm, bắt ngời bao vây tiến đánh quân Tây sơn, lấy lại ba phủ Bình thuận, Diên khánh, Bình khang, truyền

hịch mộ quân ứng nghĩa. Bọn Nguyễn Văn Nhơn ở huyện Vĩnh an trấn An giang đến ứng nghĩa, được Hiệp cho làm đội trưởng, dưới quyền của Khoa Thuyên. Bọn Văn Nhơn chỉ huy bốn đội tân binh theo Khoa Thuyên đến đóng ở Yên cương (*Hòn Khói sau đổi là Vân phong*).

Định vương Nguyễn Phúc Thuần nghe báo tin thắng trận bèn cho người đến ủy lạo quân sĩ, sai Tôn Thất Nghiễm đem quân tiến vào Quảng nam, thu thập tàn quân các đạo để tiến đánh Nguyễn Nhạc. Gián điệp của bên Nguyễn ở Đàng Ngoài báo tin quân Trịnh đã tiến vào xâm lấn Đàng Trong, hiện đã kéo đến Hà trung (*tên xã thuộc Kỳ anh, nơi đóng trụ sở của trấn Nghệ an lúc bấy giờ, thường gọi là Dinh cầu*).

Lại nói ở Đàng Ngoài, mấy đời chúa Trịnh đã lắm le xâm lấn nhưng thấy chúa tôi họ Nguyễn ở Đàng Trong trên dưới hòa mục, nên không có cơ gì để gây hấn. Đến hồi này tướng trấn thủ Nghệ an là Bùi Thế Đạt dò biết Quảng nam có biến, bèn mật khải với chúa Trịnh. Trịnh Sâm sai Hoàng Ngũ Phúc làm thống tướng, Bùi Thế Đạt làm phó tướng, đem tướng sĩ hai mươi hai dinh cùng các đạo binh thủy bộ của các xứ Thanh Nghệ và Đông nam tất cả là ba vạn quân tiến vào Nghệ an để sửa soạn tiến đánh. Bọn Phan Lê Phiên, Uông Sĩ Điền, Hoàng Phùng Cơ, Hoàng Đình Thê làm thuộc tướng. (*Hoàng Ngũ Phúc người xã Phụng công huyện Yên dĩnh xứ Kinh Bắc, do thân hoạn quan được thăng đến chức cao nhất trong hàng quan thuộc, từng đem quân đi dẹp loạn Hoàng Công Chất, Nguyễn Hữu Cầu; Bùi Thế Đạt người xã Tiên lý huyện Đông thành xứ Nghệ an, từng đánh dẹp Lê Duy Mật ở Trấn ninh*).

Bọn Hoàng Ngũ Phúc, Bùi Thế Đạt vâng lệnh Trịnh Sâm đem quân tiến vào đóng ở Hà trung, sai người đem thư vào Nam triều, nói tỏ tiên chúa Nguyễn nhiều đời có công, nay triều đình vua Lê cho quân vào giúp dẹp giặc. Định vương sai viết thư phúc đáp, bảo Ngũ Phúc hãy đem quân về Bắc. Một mặt sai Tống Hữu Trường làm thống suất đạo Lưu đồn, Tôn Thất Hiệp làm trấn thủ dinh bố chính chống cự quân Trịnh. Triều thần tâu với Định vương thế lực quân Trịnh hùng mạnh, phải gấp phòng ngự ở đầu địa giới, còn quân Tây sơn cuồng bạo thì phải cấp tốc diệt trừ. Định vương nghe lời, bèn giao cho Tôn Thất Kinh tạm quyền làm giám quốc, rồi tự mình đem quân đi đánh Nguyễn Nhạc. Kinh là con thứ bảy của Võ vương bấy giờ đang giữ chức chương cơ, được thăng tước quận công.

Thuyền ngự đến cửa Tư dung. Tư dung tên cũ là Ô long, nay gọi là Tư hiền, giáp giới giữa hai huyện Quảng điền và Phú vang (Thừa thiên). Thời Lý Trần, các vua đưa quân đi đánh Chiêm thành thường dừng lại ở đây. Lê Thánh Tông cũng có bài thơ viết về cửa Tư dung. Nguyễn triều đóng đô ở Phú xuân, cửa Tư dung lại càng là nơi quan yếu. Định vương sai Trương Phúc Loan luyện quân ở núi Quy sơn để phòng bị tiếp ứng. Vừa bàn xong kế sách tiến quân thì có thư của dinh Quảng bình gửi đến cấp báo quân Trịnh đã tiến đến châu Bắc Bố chính, tri phủ Trần Giai chạy sang quân Hoàng Ngũ Phúc làm hướng đạo. Ngũ Phúc sai Trần Giai quản quân hậu đạo, lại cho thuộc hạ của Giai là Nguyễn Ngô Dao đem quân đến đóng trại ở xã Đại đàn để khuếch trương thanh thế.

Định vương giao cho Nguyễn Cửu Dật làm tả quân đại đô đốc, thống lĩnh quân thủy bộ ở lại chống giữ quân Tây sơn, gọi Tôn Thất Nghiễm hộ giá về kinh

chế ngự quân Trịnh. Quân do thám về báo tin quân Trịnh đã qua trạm sông Thanh hà (*tức là phần hạ lưu sông Gianh, phần bắc chạy song song với đèo Ngang, phần nam đến Lũy Thầy*).

Bấy giờ Phúc sai người sang bờ nam ngầm giao kết với bọn cai đội canh giữ vùng biên, rồi đêm đến lặng lẽ đem quân vượt sông đến đóng ở Cao lao. Ngũ Phúc bảo Hoàng Phùng Cơ:

- Người Nam từng nói: “Ai tài giỏi vượt được sông Thanh hà, chưa dễ có cánh mà bay qua Lũy Thầy”. Nay quân ta đã qua sông Gianh, nếu Lộc Khê hầu (*Đào Duy Từ*) còn sống cũng chưa chắc giữ được hiểm địa mà chống lại quân triều đình.

Định vương về kinh liền sai cai cơ Quý Lộc, câu kê Kiêm Long đến khao quân Ngũ Phúc và nói: “Giặc cỏ Tây sơn chẳng bao lâu nữa sẽ bị quét sạch, không dám phiến quan quân triều đình phải vất vả”. Khi bọn Quý Lộc đến quân doanh, Ngũ Phúc sai gọi vào hỏi riêng. Kiêm Long đáp:

- Đường không đi không đến, chuông chẳng gõ chẳng kêu.

Ngũ Phúc hiểu ý, bèn cho quân tiến đánh dinh Bồ chính. Tướng trấn thủ là Tôn Thất Thiệp và ký lục Bảo Quang lui về giữ lũy Đồng hơi. Ngũ Phúc sai tướng Hoàng Đình Thể lặng lẽ đem quân áp sát lũy Trấn ninh (*nguyên chú: tên xã ở ven biển đầu địa giới Quảng bình, giáp với Trấn ninh của đất Vạn tượng, ven núi địa thế quanh co*). Bọn mã quân Hoàng Văn Bát, Lê Thập Thí làm nội ứng, mở cửa lũy cho quân Trịnh. Quân Trịnh giống trống, hò reo tiến vào. Các tướng bên quân Nam là Luận Chính, Thành Tín đều ra hàng. Hoàng Đình Thể nói:

- Ngày trước Nam chúa đắp lũy Trấn ninh xiết bao vất vả, quân Bắc triều đánh Trấn ninh cũng thật là gian nan (*nhắc lại việc hơn 100 năm trước Hiến vương Nguyễn Phúc Tần sai Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật đem quân ra đắp lũy Trấn ninh năm 1662 và trận chiến Trịnh Nguyễn 55 ngày đêm ở lũy Trấn ninh năm 1672*). Vậy mà bây giờ hai tướng quân vừa thấy quân ta đến đã ra hàng ngay?

Rồi Thể sai đưa Thành Tín và Luận Chính đến trước quân doanh của Hoàng Ngũ Phúc báo công.

Ngũ Phúc cho quân tiến đến dinh Quảng bình. Tướng trấn thủ là Liêm Chính cùng Tôn Thất Thiệp bỏ chạy. Ngũ Phúc bèn họp các tướng để lập sổ ghi công, sai người ruổi ngựa về Thăng long báo tiếp với chúa Trịnh Sâm. Trịnh Sâm được tin liền dẫn binh thuyền vào Nghệ an, đóng dinh ở Hà trung để từ xa làm thanh viện cho Hoàng Ngũ Phúc. Ngũ Phúc tiếp tục tiến đánh đạo Lưu đồn, thống suất Tống Hữu Trường cũng chạy trốn. Phúc giận nói với các tướng rằng:

- Thủ tướng Thiệp ở Quảng bình bỏ chạy. Thống suất Trường ở Lưu đồn cũng chạy nốt! Người Nam quả là giỏi trốn! làm gì có chuyện để cho bọn tướng ấy giữ được cái đầu dễ dàng thế?

Rồi Ngũ Phúc lại đốc suất quân tiến đóng ở Hồ Xá. Hồ xá thuộc địa giới tỉnh Quảng trị, đồng lầy rộng lớn, chân núi chạy dài, trước kia là nơi ẩn náu của nhiều bọn giặc cướp, về sau được nội tán Diên thọ hầu tìm cách ngăn cấm được (*Diên thọ*

hầu: tên tước của Nguyễn Khoa Đăng (1691 – 1725) con của Bàng trung hầu Nguyễn Khoa Chiêm).
Dân địa phương có câu ca rằng:

*Thương anh em cũng muốn vô
Sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam giang
Phá Tam giang giờ đây đã cạn
Truông nhà Hồ, Nội tán lệnh nghiêm.*

Hoàng Ngũ Phúc cho dừng quân, bảo các tướng rằng:

Người ta nói truông nhà Hồ khó vượt, nhưng ta cũng đến được đây. Còn nói phá Tam giang hiểm trở thì đúng lắm. Phải truyền hịch kẻ tội Trương Phúc Loan để khuyếch trương thanh thế của quân ta!

Lời hịch viết: *“Trương Phúc Loan cậy thân thích họ ngoại, lạm giữ cơ yếu triều đình, tin dùng đảng gian, hãm hại trung thần dũng tướng, giết người nọ lập kẻ kia. Thật lang sói mà ở cạnh người, đúng muông thú mà mang áo mũ. Nặng thuế khóa để hút máu mủ, giảm quân lương hồng cắt vuốt nanh, khiến dân manh lệ Tây sơn dậy như ong kiến ào ào, chiếm miền màu mỡ Quảng nam chóng lệ tựa sói hùm só cũi.*

Vì thế, trước phải diệt đũa cường thân, sau sẽ dẹp quân nghịch tặc. Trừ gian khử bạo, giúp quốc thích qua bước gian nan, truyền đạo thông để đòi sau thờ phụng. Thế là cứu nạn thực do nghĩa cử, phò nguy không chút tham tâm”.

Lời hịch của Hoàng Ngũ Phúc cốt để mê hoặc dân đảng Trong, nhưng thực các quan chức Nam triều vẫn nhiều người căm ghét Trương Phúc Loan ngang ngược. Thế là bọn Tôn Thất Huống, Nguyễn Cửu Pháp bàn nhau bắt Trương Phúc Loan đem nộp để xin Hoàng Ngũ Phúc lui binh. Tôn Thất Huống là con thứ tư của Võ Vương, bấy giờ giữ chức tiết chế thủy bộ chư quân, tước Thành Quận công. Nguyễn Cửu Pháp là con thứ tư của Nguyễn Cửu Thế, từng giúp rập ba triều chúa làm quan đến chức trưởng doanh, tước Hoán Quận công. Trương Phúc Loan chuyên quyền, Cửu Pháp thường chống lại nhưng không được. Đến khi Nguyễn Nhạc nổi dậy, Cửu Pháp tiến cử các con là Cửu Sách, Cửu Thận và Cửu Dật đem quân vào Quảng nam đánh dẹp. Đến lúc này, Cửu Pháp cùng với Huống bắt Trương Phúc Loan đem nộp cho quân Trịnh. Hai người lại cho bắt luôn Thái Sinh là tay chân thân tín của Trương Phúc Loan.

Sau khi bắt được Phúc Loan, Hoàng Ngũ Phúc đòi Loan phải đem vàng bạc hối lộ cho mình, rồi chỉ giam giữ Loan ở trung quân (*ĐNLTTB chép Trương Phúc Loan sai lính và con trai thực hiện việc đưa vàng bạc hối lộ Hoàng Ngũ Phúc, số lượng đến vài ngàn lạng*). Sau Loan bị Ngũ Phúc sai lính giải về Thăng long, chết dọc đường. Rồi đó Phúc cho quân lính cuốn cờ im trống mà đi. Đến dinh Đăng xương ở Quảng trị, có người tên là Trần Duy Trung đến quân doanh nói với Hoàng Ngũ Phúc:

Quân Bắc muốn chiếm ngay lấy Phú xuân chăng? Nước cũ hai trăm năm (chỉ chính quyền các chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Từ năm 1558 khi Nguyễn Hoàng vào Thuận hóa đến đời chúa Định vương đã tồn tại hơn 200 năm) có trời đất quỷ thần chứng giám. Tướng quân Quạ đen cho người Nam chúng tôi ngày nay không còn ai như Phan Cổ Trì nữa sao?

Thời bấy giờ người Đàng Ngoài thường gọi Hoàng Ngũ Phúc là Hắc Ô Tướng quân (*tướng Quạ đen*). Còn Phấn cổ trì là biệt danh của Trương Phúc Phấn. Thời chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan, chúa Trịnh đem quân vào đánh lũy Trường dục, Trương Phúc Phấn cầm quân giao chiến kịch liệt với quân Trịnh, không sợ gì tên đạn, quân Trịnh không sao chiếm được, vì thế người ta gọi Phúc Phấn là Phấn cổ trì (*ông Phấn cổ giữ lũy*).

Nói đoạn Duy Trung ung dung quay ra. Hoàng Ngũ Phúc cho gọi Trần Giai đến hỏi xem người ấy là ai. Trần Giai đáp:

Người ấy là Trần Duy Trung, quan chức Nam triều, đến đây tất có việc quân cơ muốn nói.

Đúng là:

*Liều dấy Tống lui do Thác Bạt
Hán thu Thục hiểm bởi Trương Tùng.*

HỒI THỨ BA:

Hãm Phú xuân, quận công Chinh đại bại

Vào Gia định, đô đốc Dật tử trận

Lại nói Trần Duy Trung thấy Nam triều thế yếu, muốn bán nước cầu vinh, bèn làm một bài thơ định đem đến yết kiến Hoàng Ngũ Phúc. Hiềm vì không có người tiến cử, Duy Trung bèn tìm đến dinh quân Bắc đánh tiếng trước để thăm dò xem ý tứ của Ngũ Phúc như thế nào. Quân tiên phong bên Trịnh được lệnh cho đưa vào. Trần Duy Trung bèn lấy bài thơ trình lên Hoàng Ngũ Phúc. Bài thơ ấy có câu:

Thập thế yếm văn Tần pháp lệnh
Bách niên phục đồ Hán uy nghi
(*Mười chúa chán nghe Tần pháp lệnh
Trăm năm lại thấy Hán uy nghi*)

Hoàng Ngũ Phúc hát hàm ra hiệu, Trung bèn nói:

- Người Nam oán ghét Trương Phúc Loan đến tận xương tủy. Tướng quân giúp người Nam trừ được mối hại ấy, công đức lớn lao khác nào núi Hải vân, biên Cửa Hàn. Duy Trung tôi vì thế đến quân doanh xin được tướng công sai phái.

Hoàng Ngũ Phúc hỏi:

Nay ta tiến quân vào Phú xuân thì nên đi đường thủy hay đường bộ?

Trung đáp:

Quân Nam không quen đánh bộ, nhưng thủy chiến là môn sở trường. Bình pháp nói: “Bỏ chỗ chắc, đánh chỗ lỏng”. Nay tướng quân mới từ xa đến, xin đừng dọ sở trường với quân Nam. Tướng quân cứ theo đường bộ là hơn.

Phúc khen là phải, bèn lưu Duy Trung ở lại trong quân, cho giữ chức câu kê. Sau đó Phúc gửi thư cho Nam triều nói: “Giặc Tây sơn chưa trừ được, xin hội quân ở Phú xuân để tiện đối phó”.

Định vương Nguyễn Phúc Thuận triều đình thần đến bàn bạc, rồi sai Tôn Thất Tiệp làm thống binh và thuộc nội cai đội Đặng chi huy quân cấm vệ để phòng giữ.

Lại sai bọn Tuyên Chính và Thành Đức trá hàng để dụ quân Trịnh. Sai cai đội Phầm Bình đến hai dinh Quảng bình và Bồ chính chiêu dụ các hào mục địa phương ứng nghĩa, chia đi đóng đồn các nơi để quấy nhiễu phía sau lưng quân Trịnh. Không may Phầm bị quân Trịnh bắt, Ngũ Phúc tra hỏi biết được mưu trá hàng, bèn sai các tướng khác là bọn Nguyễn Tiến Khoan, Hoàng Phùng Cơ đem quân đánh bại Tôn Thất Tiệp. Quân của cai đội Đặng không đánh cũng tự tan vỡ. Ngũ Phúc bèn cho tiến quân đến đóng ở xã Bái đáp.

Định vương sai Tôn Thất Chí (là con thứ 6 của Thế Tông Nguyễn Phúc Khoát) làm tiết chế bộ binh, Tôn Thất Doanh làm tiết chế thủy binh, Tĩnh Diệp hầu Nguyễn Đăng Trường làm tham tán quân cơ, quản lĩnh đội thuyền hai đạo chia đường tiến đánh quân Trịnh ở đồn Lương phúc. Quân Nam không thắng được, lại dàn trận đánh quân Trịnh trên sông Phù lễ. Hoàng Ngũ Phúc sai Nguyễn Tiến Khoan cầm quân nghênh địch, Hoàng Phùng Cơ đem quân chặn phía sau. Quân Tôn Thất Chí đại bại, Chí phải cho người về kinh Phú xuân báo tin.

Định vương bèn sai gọi Tôn Thất Chí trở về, sai trưởng din là quận công Nguyễn Văn Chính đưa quân các dinh thủy bộ đi chống cự với quân Trịnh. Bấy giờ tinh binh mãnh tướng của Nam triều đều đã điều vào Quảng nam đánh quân Tây sơn, từ sông Hiền sĩ trở ra binh tướng phần nhiều là loại già yếu, không luyện tập chiến đấu. Vì thế quân Trịnh đi đến đâu bọn họ không đón đường xin hàng thì cũng mở lũy chạy trốn. Hoàng Ngũ Phúc thừa thắng tung quân đuổi dài, tiến sâu vào đất Nam như vào chỗ không người. Ngũ Phúc nhân đó quay lại hỏi Duy Trung:

- Ngày xưa, lúc chúa Tiên Nguyễn Hoàng mới vào Nam, nghe nói có nàng Ngô Mỹ nhân lập kế đánh tan quân nhà Mạc, lại có người tiết phụ họ Trần đem quân ứng nghĩa báo thù cho chồng, không biết có thật không? *(Ngô Mỹ nhân: chỉ nàng Ngô Thị Lâm, người thiếp xinh đẹp của Nguyễn Hoàng. Khi Nguyễn Hoàng đóng quân ở Ái tử, Ngô Thị Lâm tự nguyện thi hành kế mỹ nhân để quân phục kích của Nguyễn Hoàng giết tướng Mạc là Lập Bạo. Tiết phụ họ Trần: vợ của Trương Trà, người xã Diên trường huyện Phú vang Thừa thiên. Năm 1571, Trương Trà bị bọn Nghĩa sơn phục kích giết. Trần thị nghe tin nổi giận, mặc quần áo đàn ông thúc quân tiến đánh trả thù cho chồng, bắn chết Nghĩa Sơn tại trận).*

Duy Trung đáp:

- Xin tướng quân chớ hồ nghi mà đánh giá dân Nam triều chúng tôi không bằng hạng đàn bà con gái. Xứ Đàng Trong này cũng lắm anh tài. Chỉ vì triều đình không biết trọng dụng cho nên tướng quân mới vào đây được dễ như thế. Nay quân Bắc đã vào sâu trong đất địch, tướng quân nên cẩn thận trong phép dùng binh, phải có mưu kỳ kế lạ để phòng bị mới bảo toàn thắng lợi. Nếu không thì như việc Nguyễn Đình Hùng đánh úp ở châu Nam Bồ chính, Nguyễn Hữu Tiến đánh tan quân của Phạm Tất Toàn, Nguyễn Hữu Dật đánh đuổi khiến cho Trịnh Đào phải đem quân rút chạy, Tống Hữu Đại đuổi dài Lê Thì Hiến năm nào. Những trận đánh ấy quân lính Bắc triều lạnh thấu xương, trong tâm trí của người Nam tướng cũng chưa lâu lắm.

Hai người đang nói chuyện vẫn thì quân do thám vào báo tin tướng bên Nam là Nguyễn Văn Chính sau khi nhận chức thống quân các dinh thủy bộ liền nghiêm lệnh khép tội cai đội Đặng tự ý lui quân, xử trảm để răn quân sĩ, hiện đang dẫn quân ra tiền đánh quân Bắc.

Chẳng bao lâu quả nhiên Văn Chính gặp quân Bắc, liền dàn trận đánh. Hoàng Ngũ Phúc thấy bên quân Nam cờ xí ngập đất, kiếm kích tua tủa, bèn quay lại nói với các tướng:

– Đội quân này cũng khá đấy!

Quân hai bên giao chiến mấy hiệp, quân Nam tuy hăng hái nhưng thanh thế mới chấn phát nên chưa giành được phần thắng. Hoàng Ngũ Phúc có ý đề phòng, gọi Trần Duy Trung lại hỏi Văn Chính là người thế nào? Duy Trung đáp:

Chính không có tài làm tướng. Tuy có lòng trung nghĩa khảng khái, nhưng không có mưu kế đánh giữ, ngày đêm chỉ rượu chè, đàm luận những chuyện vu khoát. Ngày xưa có kẻ mưu trí mà giết được Trương Phi, đổ rượu cho Tạ An mà đánh bại quân Tần, nhưng Chính thì không phải là hạng người như vậy.

Ngũ Phúc bèn sai bọn Hoàng Đình Thử, Hoàng Đình Phác theo đường núi qua bãi Trầm Ma phát cờ giống trống, hò reo trèo núi vượt sông, bất ngờ ập đến đánh. Tướng giữ đồn là bọn Tường Quang, Doãn Đức vội ra nghênh chiến, liền bị giết tại trận. Ngũ Phúc bèn truyền lệnh đóng cầu phao để đem quân qua sông. Nhân lúc quân Nam không phòng bị, quân Hoàng Ngũ Phúc từ hai phía đánh khép vào. Nguyễn Văn Chính dẫn quân ra giao chiến bị giết tại trận, quân sĩ kinh sợ tan rã. Hoàng Ngũ Phúc bèn cho quân tiến vào chiếm Phú xuân. Bấy giờ là ngày Đinh Mùi tháng 12 năm Giáp Ngọ, niên hiệu Lê Cảnh Hưng năm thứ 35 (tháng Giêng 1775).

Lại nói chuyện sau khi kinh thành Phú xuân bị vây hãm, Định vương Nguyễn Phúc Thuần sai Tổng Phước Đạm đem số quân còn lại trong thành ra chống cự ở cửa bắc. Phước Đạm người huyện Hương trà, là hậu duệ của công thần Tổng Phước Đào. Lúc bấy giờ Đạm đang giữ chức tham mưu ở đội trung quân. Định vương thấy Đạm là người trầm tĩnh, có mưu lược bèn cho giữ chức giám quân ở dinh trung quân. Định vương lại sai Hoàng tôn Dương dẫn quân đi trước ra cửa đèo Hải vân, quân đội tả thủy Nguyễn Cốc, quân đội trung thủy Võ Di Nguy, quân đội tiền thủy Trương Phước Dĩnh dàn chiến thuyền chờ sẵn. Khi quân Tổng Phước Đạm thua trận, Định vương xuống thuyền ra cửa Tư dung rồi vào Quảng nam, ghé dừng lại ở bến Giá. Chuyến ấy có Tôn Thất Tĩnh, Tôn Thất Kính, Tôn Thất Chí và bọn cai đội nội thủy Nguyễn Cửu Thận, Trương Phước Dĩnh, Đỗ Thanh Nhơn cùng đi.

Định vương nghĩ Nguyễn Cửu Dật là kẻ trung nghĩa đáng tin cậy, bèn triệu Dật về hành tại. Cửu Dật là con thứ ba của Nguyễn Cửu Pháp, có tài làm tướng, vì công thu phục Mỹ thị, được Định vương điều đi đánh quân Tây sơn. Mỗi khi ra trận Dật thường cười voi, mặt đỏ như cục than hồng, tiến đến đâu quân địch đều sợ rập như cỏ lướt. Người ta đều cho là Quan Vân Trường tái thế. Dật thường cho quân mai phục dưới chân núi rồi khiêu khích cho quân địch ra giao chiến, địch

quân bị thiệt hại rất nhiều. Dật cũng cho đặt súng lớn ở trên thuyền rồi dụ cho thủy quân địch ra giao chiến, thường giành được phần thắng. Quân Tây sơn chiếm đóng ở đồn Thiên lộc, quân triều đình nhiều lần tiến đánh mà không được. Dật bất ngờ đem quân đánh úp từ phía sau, quân địch tan rã phải rút chạy về Bến Ván. Trước sau Dật đánh hơn 10 trận, lần nào cũng giành phần thắng. Bấy giờ Dật vâng lên đến Bến Giá, cùng với các tướng bàn định. Thấy đất Quảng nam binh lương không đủ dùng, thế khó giữ lâu dài, bọn Dật xin Định vương dẫn bộ thuộc vào Gia định để mưu đồ việc khôi phục. Định vương cho là phải. Lúc ấy Tôn Thất Chí tâu rằng:

- Nay gặp lúc vận trời gian nan mà ngôi tự vương chưa định, xin vương thương lập hoàng tôn Dương làm thế tử để yên lòng người.

Hoàng tôn Dương là con thế tử Hiệu, được Định vương nhận làm con nuôi. Hoàng tôn Dương tướng mạo khôn ngoan tuấn tú lại có hiền đức, được mọi người kính thuận. Bấy giờ Định vương chưa có con trai, bèn lập Dương làm thế tử, cho ở ngôi Đông cung, giữ chức trấn thủ Quảng nam, được toàn quyền xử trí mọi việc binh dân trong ngoài.

Hoàng tôn Dương bèn hạ lệnh cho các tướng kiểm điểm các quân thủy bộ, định kế sách tiến thủ. Tướng Tây sơn Nguyễn Nhạc do thám biết rõ sự việc, bèn sai bọn Tập Đình Lý Tài đem chiến thuyền ra cửa Hiệp hòa, Nhạc thân dẫn quân bộ ra khỏi nguồn Thu bồn, hai đường thủy bộ cùng lúc tiến đánh. Nguyễn Cửu Dật đem quân ra trận bất lợi, phải chạy về Trà sơn. Đông cung Dương phải lui giữ lũy Cu Đê. Định vương dời đến Liên chữ (Bến Sen), sai người đến truyền bảo Đông cung rằng:

- Nay phía trước có giặc Tây sơn, phía sau có quân họ Trịnh, quân ta có chưa đầy một nghìn, lương thảo thiếu thốn. Vả lại Cu Đê là nơi đất hẹp mà quân Gia định thì đã lâu không biết tin tức ra sao. Vì thế ta đã cho Nguyễn Cửu Thận làm hữu quân đại đô đốc, cùng với Đông cung ở lại giữ lũy Cu Đê, còn Nguyễn Cửu Dật thì sửa soạn chiến thuyền để hộ giá đi Gia định. Sau đó sẽ tu tập quân lính đánh ra Phú yên, Quy nhơn để chia thế giặc. Lúc ấy quân ở Cu Đê của các khanh sẽ hợp sức tiến đánh. Đó là phép đánh xa để cứu gần vậy.

Đông cung Dương bèn vâng lệnh ở lại giữ lũy Cu Đê. Bọn Tôn Thất Tĩnh (em Tôn Thất Dực), Tôn Thất Chí (con thứ sáu của Võ vương) cùng Tổng Phước Đạm đều ở lại làm thuộc hạ.

Mọi việc sắp xếp xong, đoàn thuyền của Định vương nhờ neo tiến vào Gia định. Gặp lúc trời nổi gió lớn, Nguyễn Cửu Dật và Tôn Thất Kính ngồi ở thuyền khác, sợ thuyền ngự gặp nguy, bèn chấp tay khẩn thần biển xin phù hộ cho quốc vương được tai qua nạn khỏi. Cửu Dật khẩn:

Dật tôi bất tài, khi sống đã không thể cứu chúa khỏi cơn nguy biến, nay gặp sóng gió sóng chết ra sao xin được hoàng thiên định đoạt.

Tôn Thất Kính quay lại nhìn thuyền ngự của Định vương mà kêu lớn:

Sóng to gió lớn mà chỉ chèo chống bằng sức người thì làm sao qua khỏi?

Vừa nói xong, thuyền bị lật úp, Nguyễn Cửu Dật và Tôn Thất Kính đều bị chết đuối trên biển cả.

Bấy giờ Thế Tổ Cao hoàng đế bản triều (Nguyễn Ánh) mới mười bốn tuổi, ngồi cùng thuyền với Định vương nên may mắn thoát chết. Thế Tổ thấy Dật và Kính tử nạn, trong lòng đau xót. Khi thuyền đến phía ngoài huyện Bình Khang vừa may có bọn Tổng Phước Hiệp, Nguyễn Khoa Thuyên từ đồn Hòn Khôi đến đón. Định vương cho Tổng Phước Hiệp làm tiết chế, tước Kính quận công, cho Khoa Thuyên giữ chức tham chính. Các thuộc hạ khác như Nguyễn Văn Nhơn được giữ chức cai đội dưới quyền của đốc chiến Kiên, theo làm bộ hạ của Phước Hiệp đóng ở huyện Bình Khang để chống giữ với quân Nguyễn Nhạc. Nguyễn Khoa Thuyên cùng chương cơ Trương Phước Thận theo hộ giá vào Gia Định. Phước Thận là cháu của quận công Trương Phước Thúc, con cai đội Trương Phước Duyệt.

Miền Gia Định xưa vốn là đất Chân Lạp, các triều chúa Nguyễn vào khai phá, nhập vào bản đồ nước ta, thường gọi là xứ Đồng Nai, tên chữ Hán là Lộc dã. Phía đông nam giáp biển, đất đai phì nhiêu; phía tây bắc giáp Cao Mên núi rừng trùng điệp, đất rộng người thưa, quân mạnh lương đủ. Trấn giữ đất này có thể chế ngự được các vùng thiểu số, không chế được nước Xiêm, nước Lạp. Quả thật là một miền phiên trấn hùng mạnh của nước Nam ta.

Định vương Nguyễn Phúc Thuần dừng lại ở Bến Nghé (Gia Định), giao cho hoàng tôn Phúc Ánh giữ chức chương sử, chỉ huy quân tả dực. Quan quân Gia Định theo thứ bậc đến hành tại yết kiến. Người địa phương là Mạc Thiên Tứ cũng đến bái yết Định vương.

Thiên Tứ là con của đại tướng quân Vũ Nghi công Mạc Cửu, là người có công khai phá trấn Hà Tiên. Thời chúa Ninh vương (Nguyễn Phúc Chú), Mạc Cửu được bổ chức đô đốc trấn thủ Hà Tiên, nối đời làm bề tôi Nam triều. Thiên Tứ có công chiêu tập dân chúng khai phá đất đai, gần đây bị quân Xiêm đánh phá phải lui về giữ đạo Trấn Giang, sai thuộc hạ chở thóc về kinh cung cấp quân lương. Đoàn thuyền của Thiên Tứ đến ngoài biển Quy Nhơn thì bị giặc cướp. Thiên Tứ đang lo buồn, nghe tin Định vương đã vào Nam, bèn dẫn các con đến hành tại yết kiến. Định vương thăm hỏi, khen thưởng rồi ban cho Thiên Tứ tước quận công. Các con của Thiên Tứ là Hoàng, Thanh và Diên đều được trao quan tước, sai trở về đóng giữ đạo Trấn Giang. Sau đó Định vương truyền cho Trương Phước Thận sai người ra Quảng Nam báo cho Đông cung biết.

Bấy giờ Đông cung vẫn đóng giữ ở Cu Đê, Nguyễn Nhạc sai bộ hạ là thống suất Diện, tiên phong Tường đem quân đến đóng ở Thới Loan và Bò Bàn làm quân thượng đạo; sai Tập Đình, Lý Tài đem quân đến đóng ở Ba độ làm trung đạo; sai đốc chiến Phong, hồ tướng Hãn đem quân đến đóng ở Hà Thân làm quân hạ đạo, hẹn ai đón được Đông cung thế tử sẽ được trọng thưởng. Đông cung biết được tin ấy bèn sai mưu sĩ là Giáo Quý đến khuyên dụ bọn Diện, Tường đầu hàng. Bọn Diện, Tường đem quân thượng đạo theo về với Đông cung. Nguyễn Cửu Thận hộ vệ Đông cung đi theo đường núi thì gặp Tập Đình, Lý Tài đem quân đến Ô Nha đón đánh. Quân Cửu Thận bị thua, phải rước Đông cung chạy về phố Hội An. Nguyễn Cửu Thận chết tại trận.

Tin báo về hành tại ở Bến Nghé, Định vương sai người truyền cho Tổng Phước Hiệp vạch kế đánh quân Tây sơn để cướp lại Đông cung. Sứ giả chưa kịp ra đi thì quân do thám từ Quảng nam trở về cấp báo: Hoàng Ngũ Phúc và quân Tây sơn đang đánh vào Cẩm sa.

Đúng là:

*Thất thế rồng thần nhàn vượt biển
Thừa cơ hổ dữ thét trời non.*

Hồi Thứ Tư:

**Được diêm rồng, Nguyễn Văn Nhạc xưng vương
Với tướng hổ, Đỗ Thanh Nhân dấy nghĩa**

Lại nói tướng Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc nhận mật chiếu của Trịnh Sâm đem quân tiến đánh Quảng nam. Quân Ngũ Phúc sắp đến đèo Hải vân, Nguyễn văn Nhạc sai Tập Đình làm tiên phong, Lý Tài làm tướng trung quân, Nhạc tự đem quân đi sau làm hậu đội đón đánh quân Trịnh ở Cẩm sa (Quảng nam). Ngũ Phúc sai thuộc tướng là Hoàng Phùng Cơ dẫn quân khinh kỵ đánh thốc vào. Quân Tập Đình bị giết rất nhiều. Nguyễn Văn Nhạc cùng bọn Lý Tài phải chạy về Bến Vạn. Nguyễn văn Nhạc xét tội thua trận, định giết Tập Đình. Tập Đình vội chạy trốn về Quảng đông. Nhạc bèn bức Đông cung về Quy nhơn. Hoàng Ngũ Phúc cho quân đóng đồn ở Quảng nam để cắt đường của Nhạc. Tổng Phước Hiệp nhân khi Nhạc thua trận bèn cho quân tiến đánh, thu phục Phú yên, cho quân bộ đóng đồn ở Xuân đài, quân thủy đóng trại ở Vũng Lắm, sai Bạch Doãn Triều đi thuyết dụ Nguyễn Nhạc. Bạch Doãn Triều người huyện Lệ thủy tỉnh Quảng bình, đậu giải nguyên khoa Nhâm Tí, bấy giờ đang giữ chức tri huyện huyện Đồng xuân. Doãn Triều là người sang suốt liêm chính, cương nghị mẫn cán, có nhiều thành tích tốt đẹp trong việc trị dân. Lúc ấy Tổng Phước Hiệp muốn chọn người để sai đến chỗ quân Tây sơn, nhưng chưa biết chọn ai. Doãn Triều khảng khái xin đi. Phước Hiệp bèn cho cai đội Thạc cùng Bạch Doãn Triều đi đến quân doanh của Nhạc. Doãn Triều nói với Nhạc rằng:

- Ông Nhạc hãy trả lại Đông cung cho chủ tướng chúng tôi. Nếu không đại binh kéo đến thì ông Nhạc không còn đường chạy đâu.

Nhạc có ý phục khí phách của Doãn Triều, không nỡ giết hại. Vả lại Nhạc mới thua trận, vẫn còn sợ binh uy của Phước Hiệp, nên vờ ưng thuận để bọn Doãn Triều ra về. Sau đó Nhạc đem Đông cung về xã Yên thái huyện Hà lieu, bí mật đem của báu về cất giấu ở trên núi Tây sơn, rồi cùng em là Văn Huệ bàn định kế sách đánh lui quân Trịnh ở phía Bắc, đẩy quân Phước Hiệp ở phía Nam.

Rồi đó Nhạc sai thuộc hạ là Phan Văn Tuế đem vàng bạc đến quân doanh của Hoàng Ngũ Phúc xin nộp ba phủ Quảng ngãi, Quy nhơn, Phú yên để được làm tiểu tướng đi tiên phong cho đại quân Trịnh tiến đánh Gia định. Một mặt, Nhạc lại sai Tôn Thất Tĩnh là tướng tùy tòng của Đông cung đi phủ dụ các nơi ở Quảng nam, sai Tôn Thất Chí vào Phú yên dụ dỗ Tổng Phước Hiệp theo phò Đông cung.

Phan Văn Tuế đến quân doanh của Ngũ Phúc dâng biểu xin hàng. Ngũ Phúc viết khải văn trình lên chúa Trịnh Sâm xin cho Nhạc giữ chức Tây sơn trưởng, hiệu Tráng tiết tướng quân, sai Nguyễn Hữu Chỉnh đem sắc chỉ, cờ, ấn kiếm đến ban cho Nhạc.

Tôn Thất Chí đến Phú yên đem tình hình việc quân của Nhạc nói cho Phước Hiệp biết, lại nói bọn Lý Tài đối xử rất tốt với Đông cung, khuyên Phước Hiệp hàng phục để giúp một tay cho Nguyễn Nhạc. Tổng Phước Hiệp nói:

Nguyễn Nhạc tôn phò Đông cung chẳng qua cũng như khi trước Lê Thái Tổ tôn phò Trần Cảo. Đông cung ở trong lòng cúi của bọn Nhạc mà không tìm cách tương kế tựu kế thì làm sao có thể vực được cỗ xe của triều ta?

Vừa lúc ấy quân do thám ở Quảng nam về báo Tôn Thất Tĩnh đã bị Nhạc giết. Tôn Thất Chí nghe tin bèn không trở về với Nhạc, cáo từ Tổng Phước Hiệp để vào Gia định yết kiến Định vương. Phước Hiệp cho quân theo hộ vệ Chí vào nam. Một mặt sai người đến quân doanh của Nhạc để nói về việc của Đông cung. Nhạc nghe tin có người của Tổng Phước Hiệp sai đến, bèn cho đặt sập rồng ở giữa trường quân mời Đông cung quay mặt về hướng nam, Nhạc đứng hầu bên trái, Tổng Phước Hiệp đứng hầu bên phải để tiếp sứ giả của Phước Hiệp. Nhạc nhân đó bảo sứ giả của Phước Hiệp rằng:

Tướng sĩ năm dinh vất vả nghìn dặm cần vương, khá khen là có lòng trung nghĩa. Nay ta rước hoàng tôn về tôn phò để định nghiệp lớn, các tướng sĩ nên đồng lòng giúp rập.

Sứ giả của Phước Hiệp đáp:

- Minh công đứng ra chủ trương, ai là người không theo hưởng ứng. Chẳng hay khi quân năm dinh đến đây thì chia đóng đồn ở những đâu?

Nhạc trầm ngâm nghĩ ngợi hồi lâu, quay lại nói với Đông cung:

- Xin điện hạ định đoạt. Nguyễn Nhạc tôi xin tuân theo.

Đông cung bảo Nhạc:

- Điều khiển thế nào là tùy khanh.

Văn Nhạc muốn lừa Phước Hiệp, bèn biên thư giảng hòa, giao cho sứ giả đem về. Phước Hiệp tưởng thật không đề phòng, bị Nguyễn Huệ bí mật đem quân đến đánh. Hiệp phải rút quân về Nha trang. Cai đội Nguyễn văn Hiền là người kháng khái đảm lược, lúc trước đã dẫn quân hương dũng theo Hiệp cần vương, từng đánh bại quân Tây sơn ở Phan rang. Trong trận này quân của Hiền gặp địch, Hiền ra sức đánh, chết tại trận. Văn Huệ bắt được cai đội Nguyễn Khoa Kiên ở đảo Tam sơn đem về, lưu bọn Lý Tài ở lại đóng đồn ở Phú yên.

Hoàng Ngũ Phúc nghe tin Nguyễn Nhạc đã phá tan quân Nam bèn lập tức đem quân tiến đến Châu Ô (tên xã ở đầu địa giới tỉnh Quảng Ngãi). Nguyễn Nhạc bèn báo công Nguyễn Huệ đánh bại quân Nam ở Phú yên báo với Ngũ Phúc. Ngũ Phúc trình lên Trịnh Vương xin sắc phong cho Nguyễn Huệ làm Tây sơn hiệu tiền phong tướng quân.

Quân Trịnh ở Quảng nam gặp dịch bệnh, bị chết đến quá nửa. Ngũ Phúc sai lính ruổi ngựa đưa thư về dâng lên chúa Trịnh Sâm xin cho bỏ hai phủ Thăng hoa,

Điện bàn. Rồi Ngũ Phúc dẫn quân về Thuận hóa, nhưng chưa đến Phú xuân thì bị ốm chết dọc đường. Lúc trước, khi Ngũ Phúc đem quân vào Phú xuân, lên đường vào ngày mồng năm, có kẻ cuồng phu vịn thành xe mà can rằng:

– Tướng quân xuất binh hôm nay là ngày xấu, cứ đến ngày mười tám sẽ biết.

Phúc cho là người điên nói nhảm, bỏ ngoài tai không nghe. Đến nay ốm chết dọc đường, lời nói của người điên kia quả ứng vào điềm xấu. Thập bát tức là chữ mộc, chữ mộc thêm bộ nhật (ngày) thành chữ Cảo, là ngụ danh của Thế Tổ (Nguyễn Ánh). Đó là lời sấm báo trước triều Nguyễn ta lại thu phục Phú xuân.

Ngày hôm ấy Nguyễn Nhạc nghe tin Hoàng Ngũ Phúc chết, bèn sai quân ra chiếm giữ Quảng nam. Vừa lúc ấy quân do thám về báo tin Tôn Thất Quyền đã dấy binh kéo đến Quảng nam. Quyền là con thứ mười bốn của Võ vương, sau sự biến năm Giáp Ngọ (quân Trịnh chiếm Phú xuân năm 1774), Quyền không kịp theo hộ giá, bèn cùng em là Thung lén vào Quảng nam chiêu tập hào kiệt. Nhân lúc Hoàng Ngũ Phúc rút quân về, Quyền bèn dấy quân cản vương, dùng Trương Phúc Tá làm mưu sĩ, lại được khách buôn người Thanh tên là Tất đem của nhà hàng ước vạy giúp cho. Đến lúc này quân của Tôn Thất Quyền chiếm giữ hai phủ Thăng hoa và Điện bàn, thanh thế lừng lẫy. Nguyễn Nhạc định dùng Khoa Kiên làm tướng chống đánh. Kiên là con Nguyễn Khoa Kiên, tướng mạo hùng dũng, sức lực hơn người, trước kia là bộ thuộc của Tổng Phước Hiệp, sau dần dần lập được nhiều công được mọi người gọi là Triệu Tử Long của chiến địa Phú yên. Sau vì thế cô, Khoa Kiên bị quân Nguyễn Huệ bắt được. Nhạc khen Khoa Kiên là người dũng khí, sai đem quân đánh Tôn Thất Quyền, nhưng Kiên không chịu, quát mắng Nhạc rồi rút gươm tự tử. Nhạc bèn đốc hết quân tiến đánh. Cầm cự được hơn hai tháng, quân của Quyền thiếu lương ăn, bị Nhạc thừa cơ đánh tan. Không biết kết cuộc Quyền ra sao, còn Xuân chạy về Gia định. Nguyễn Nhạc lưu tham tướng Nguyễn văn Duệ ở lại giữ Quảng nam, tự mình dẫn quân về Quy nhơn; ghi tên trai tráng của ba huyện vào lính, sai em là Nguyễn Văn Lữ làm tiết chế đốc suất quân thủy bộ vào đánh Gia định.

Định vương Nguyễn Phúc Thuần đang ở Bến Nghé, được tin cấp báo bèn sai chương cơ Tổng Phước Hiệp đốc suất các quan tùy tùng hộ giá đến dinh Trấn biên, dừng chân ở Đồng Lam. Văn Lữ đem quân vào chiếm Sài gòn.

Sài gòn ở trong biên giới Đông phố, vua thứ hai của Chân Lạp là Nặc Nộn chiếm cứ, quốc triều ta thu phục đất ấy, đắp thành, đặt làm phủ Gia định. Văn Lữ đóng quân ở Gia định, sai thuộc tướng là điều khiển Hòa tiên đánh dinh Long hồ. Ký lục Bùi Hữu Lễ (người Phú vang) bị Văn Lữ bắt. Lữ viết quân lệnh trạng (danh từ chỉ loại văn thư dùng khi hành quân, các văn bản do cấp trên gửi cho cấp dưới, cấp dưới báo cáo lên trên đều gọi là quân lệnh trạng), sai người ruổi ngựa về báo cho Nhạc biết. Nhạc mời Văn Huệ đến bàn việc đem quân vào đánh miền Nam.

Nguyễn Huệ nói:

Một tổ của anh em ta ở Tây sơn là đất có vượng khí thiên tử. Thầy địa lý nói mộ ấy táng được mười hai năm thì không gì chế ngự được nữa. Kể từ anh em ta dấy binh ở Kiên thành đến nay, đánh đâu thắng đó, bọn chúa Nguyễn phải chạy dạt

khắp nơi, hoàng tôn Dương thì đang bị ta giao cho mấy người nhà chùa cai quản. Bọn họ có tính chuyện khôi phục được thì cũng còn lâu. Hiện nay Bắc triều kỷ cương rối bết, anh em họ Trịnh đánh giết lẫn nhau, trước sau cơ nghiệp nhà Lê cũng phải sụp đổ. Ngạn ngữ có câu:

Trâu đen húc lẫn trâu vàng

Húc xuôi húc ngược lẫn càng xuống sông

Đó là điềm chúc Trịnh bức bách vua Lê, rồi cả hai đều bị diệt vong. Anh cả nên sớm lên ngôi vua để tỏ cho thiên hạ biết ngôi báu đã về chủ mới. Rồi đây anh cả sẽ chăm lo thu dùng hào kiệt làm vây cánh, tuyển mộ đỉnh tráng làm binh lính để mạnh thêm nanh vuốt. Trước hết chiếm lấy miền Nam, sau đó thu quân tiến ra Bắc, đoạt ngôi vua của nhà Lê, để ứng với câu đồng dao: “Phụ Nguyễn trị thống” (họ Nguyễn nối giữ đại thống). Còn ai có thể tranh cạnh được với anh em ta?

(Nguyên chú: thời ấy có câu sấm ngữ:

Ngô vận đương thiên

Phụ nguyên trị thống

Ngô vận tức là vận hội năm Giáp Ngọ 1774

Phụ nguyên là triết tự của chữ Nguyễn, gồm chữ phụ và chữ nguyên)

Khoảng thời gian này có điềm rồng vàng xuất hiện ở phủ thành Quy nhơn, vươn đầu ngóng về phía Phú xuân, lượn vòng quanh thành rồi biến mất. Nhân đó Huệ lại bào Nguyễn Nhạc rằng:

Rồng là điềm thiên tử đóng đô ở Thuận hóa mà cai trị cả Nam Bắc Hà. Đã đến lúc anh em ta lấy được thiên hạ rồi đây. Vả lại thành Chà Bàn xưa là thành Bàn Xà của ước Chiêm thành. Lúc anh em mới dấy đã chiếm ngay được để làm nơi căn bản, thế chẳng phải là trời trao thiên hạ cho ta đó sao?

Sau đó Huệ co đắp sửa thành Quy nhơn rồi đặt long án, tôn Nhạc làm Tây sơn vương. Bấy giờ là tháng ba năm Bính Thân niên hiệu Cảnh Hưng thứ 37 (1776).

Sau khi xưng vương, Nguyễn Nhạc cho đúc quốc ấn bằng vàng, nhưng phải đúc đến lần thứ ba mới thành. Nguyễn Nhạc phong cho Văn Lữ làm thiếu phó, Văn Huệ làm phụ chính. Các tướng tá khác đều được trao quan chức theo thứ bậc khác nhau.

Phong quan đặt chức đã xong, Nguyễn Nhạc liền triệu hội các tướng bàn việc đem quân đánh Tống Phước Hiệp để chiếm Phú yên.

Lại nói Tống Phước Hiệp sau khi thua trận ở Phú yên bèn sai em con chú là Tống Phước Hòa đóng giữ ở Ô Cam. Lúc ấy Nguyễn Văn Nhơn theo đốc chiến Kiên đánh quân Tây sơn ở đảo Tam sơn, bị thua phải chạy về chỗ Tống Phước Hiệp, Phước Hiệp bèn cho lệnh thu nạp quân của Phước Hòa rồi dẫn quân lui ra đóng ở Hòn Khói. Bấy giờ có tin người huyện Đồng xuân là Chu Văn Tiếp dấy binh, Nguyễn Nhạc sai người đi chiêu dụ Tiếp theo về với mình.

Văn Tiếp nguyên tên là Doãn Ngạnh, võ nghệ hơn người, có tài làm tướng. Tiếp khi trước làm lái buôn, có quen biết Nguyễn Nhạc. Khi Nguyễn Nhạc xưng vương, Văn Tiếp cùng anh là Doãn Chử, em là Doãn Chấn, Doãn Húc vào nguồn Hà Than chiêu tập thuộc hạ dân miền thượng được hơn một nghìn người, chiếm

giữ núi Trà Lang. Tham mưu Vũ Danh Sơ theo Tiếp, giữ chức tham tán nhung vụ. Hào kiệt gần xa nhiều kẻ theo về. Lê Văn Quân người huyện Kiến hưng tìm đến quân doanh xin theo dưới trướng của Văn Tiếp, được bổ chức cai đội. Quân là người dũng cảm, thiện chiến, người ta thường gọi là Dũng Nam công, được Văn Tiếp gả em gái thì Thị Đậu. Thị Đậu cũng giỏi võ, người ta thường gọi là Chu Muội nương. Nguyễn Nhạc mới dấy binh, phải đối phó với quân của chúa Nguyễn và quân Trịnh, trong ngoài đều không có chỗ dựa. Nhạc bèn sai người đến chỗ Văn Tiếp, hẹn cùng Tiếp tôn lập Đông cung Dương. Tiếp bèn đến Quảng nam để hội kiến với Nhạc, nhưng khi đến Quy nhơn thì Nhạc bội ước. Tiếp bèn dẫn bộ hạ trở về đóng giữ núi Trà Lang để chống cự với Nhạc. Nghe tin Tổng Phước Hiệp đóng quân ở núi Vân Phong, Tiếp sai người đưa thư đến xin theo quân cần vương. Phước Hiệp xin chúa Định vương thu nạp, sai Tiếp cầm quân đóng giữ miền thượng đạo để làm thanh ứng với quân Nguyễn. Văn Tiếp sai Vũ Danh Sơ thảo hịch vạch tội Nhạc, rồi truyền đi cho khắp nơi gần xa biết. Sau đó Văn Tiếp cùng thuộc hạ bàn mưu đánh chiếm Phú yên.

Bấy giờ tướng trấn thủ Phú yên là Lý Tài, từ sau khi Tập Đình chạy trốn về Quảng đông, cũng bị Nhạc đối xử nhạt nhẽo, cho nên có ý muốn làm phản. Lúc trước Đông cung Dương ở Hội an nhiều lần định làm phản (Tập Đình muốn làm hại Đông cung, Lý Tài phải nhiều lần ngăn cản). Khi Tôn Thất Chí đi khỏi Quy nhơn đã có mật ước với Lý Tài. Sau đó ít lâu, khi cầm quân đóng giữ ở Phú yên, Lý Tài đã đem quân mã bộ hạ đến quân doanh của Tổng Phước Hiệp xin hàng. Tổng Phước Hiệp dâng biểu tâu về triều, Định vương cho Lý Tài làm tiếp chế trong quân của Tổng Phước Hiệp.

Định vương Nguyễn Phúc Thuần đóng quân ở Đồng Lâm, thế lực đơn yếu, bèn sai gọi Tổng Phước Hiệp đem quân vào hợp viện, giao các đạo Phú yên, Bình thuận lại cho tham tán Trần văn Thúc và Chu Văn Tiếp đóng giữ. Lại sai Đỗ Thanh Nhân truyền hịch chiêu mộ nghĩa binh các đạo để phối hợp với Phước Hiệp tiến đánh Sài gòn. Đỗ Thanh Nhân người huyện Hương trà phủ Thừa thiên là bậc kiêu dũng. Lúc mới theo việc quân, Nhân giữ chức đội trưởng Hữu thuyền. Định vương vào Nam, Nhơn theo hầu trong quân. Đến lúc này Nhơn đi chiêu tập binh mã lính mộ. Thấy quân Phước Hiệp hiện còn xa chưa tới được, mà quân của Phước Hòa do Phước Hiệp phái vào cứu viện thì đã tiến vào đóng đồn ở Lương Pha, Thanh Nhơn bèn đến Ba Giồng (Tam Phụ) để gọi Nguyễn Hoàng Đức. Đức người huyện Kiến hưng trấn Định tường, nguyên họ Hoàng, được ban quốc tính họ Nguyễn nên lấy họ kép là Nguyễn Hoàng. Ông nội của Đức là Châu giữ chức cai đội, cha là Lương cũng làm cai đội. Đức lớn lên tướng mạo khôi ngô, dũng cảm hơn người, dân chúng thường gọi là hổ tướng. Đã chiêu mộ được ít nghĩa binh rồi, Nhơn lại gọi bọn Trần Búa, Đỗ Vàng, Đỗ Kỳ cùng với Vũ Nhân, Đỗ Bằng... chia đi tuyển mộ các nơi, tất cả được ba ngàn quân, lấy Ba Giồng làm nơi căn cứ hiểm yếu để tụ nghĩa. Ba Giồng thuộc địa hạt trấn Định tường, trên có núi Chúa Triệu, giữa có núi Cai Lữ, dưới có núi Kiến Định, tất cả là gò núi đất cổ, tục gọi là Ba Giồng, chạy xuyên qua địa phận hai huyện Kiến Hưng, Kiến Đăng, gò núi nhấp

nhô, cây cối um tùm. Phía trước có sông dài ngăn trở, phía sau là vùng đồng lầy cỏ rậm. Lầy đây làm nơi đóng quân chứa lương, khác nào rấn núi Thường sơn ở ải Kiếm các, hô nếp góc rừng ở Lương sơn bạc.

Đỗ Thanh Nhơn chiếm giữ vùng đầm núi này, tự xưng là Đông sơn thượng tướng quân. Nhơn nói với các tướng bộ thuộc:

- Nay anh em ta đồng lòng dấy nghĩa để chấp cánh cho quân triều đình, ai nấy phải gắng sức chiến đấu, giết cho được bọn Văn Lữ thu phục đất Gia định, rước Định vương về Thúy Hoa để làm kế cổ thủ. Sau đó ta sẽ trình lên xin chúa thượng điều quân khiển tướng trụ giữ thành Quy nhơn, bắt gọn anh em Nguyễn Nhạc đem tể cờ của ta. Nếu Phước Hiệp đem quân tới thì ta chưa vội tỏ ý làm đội quân riêng độc lực.

Rồi Đỗ Thanh Nhơn và thuộc hạ mật bàn mưu kế, chặt gỗ dựng cờ, may áo vẽ mũ. Xong các việc chuẩn bị, bèn đưa quân từ vùng núi rừng Ba Giồng tiến ra đánh úp quân Nguyễn Lữ, thắng luôn mấy trận. Quân Nguyễn Lữ thua rạp như cỏ lướt. Nguyễn Lữ biết không địch nổi, bèn lấy thóc trong kho chở hơn hai trăm thuyền chạy về Quy nhơn.

Đỗ Thanh Nhơn lấy lại được Gia định (thu phục lần thứ nhất), bèn đón Định vương Nguyễn Phúc Thuần trở về Bến Nghé. Phúc Thuần thưởng công, cất nhắc Thanh Nhơn giữ chức chưởng dinh, phong tước Phương quận công. Tướng sĩ quân Đông sơn đều được ban thưởng theo thứ bậc.

Không bao lâu sau có tin báo Tổng Phước Hiệp đã từ huyện Bình Khang đem quân vào. Phước Hiệp từ khi được lệnh của Định vương liền đem quân đi gấp vào Gia định, đến dinh Trấn biên thì gặp Phước Hòa từ Lương Pha tới hội quân. Hiệp để Phước Hòa ở lại giữ dinh Trấn biên, tự mình dẫn bọn hàng tướng Lý Tài đến hành tại yết kiến Định vương. Phúc Thuần bảo Phước Hiệp đem quân đến đóng gần hành tại để tiện điều khiển. Giữa lúc đó Phước Hiệp lâm bệnh nặng, Định vương nói với các tướng:

- Phước Hiệp là người mưu lược, khảng khái, lấy việc đánh giặc là bổn phận của mình, từ trước đến nay ta vẫn coi Hiệp là chỗ dựa quan trọng. Nay Phước Hiệp lâm bệnh hiểm nghèo, biết lấy ai thay Hiệp để làm chân tay cho ta?

Định vương sai người tìm kiếm lương y, nhưng chưa kịp chạy chữa thì Tổng Phước Hiệp chết vì bệnh tình quá nặng (truy tặng tước Hữu phủ quốc công, dựng đền thờ ở Long hồ, xuân thu hai kỳ cúng tế).

Hàng tướng Lý Tài theo quân Tổng Phước Hiệp vào cứu viện, Định vương muốn thu dùng, nhưng Đỗ Thanh Nhơn nói:

Tập Đình Lý Tài là bọn chó lợn ở phủ Phù Ly, nhân lúc loạn lạc tiếp tay cho quân Tây sơn, tội đáng phải chết. Tập Đình đã bị tổng đốc Quảng đông xử trảm. Nay Lý Tài không dám vác mặt về gặp chủ Tây sơn, cùng đường phải theo quân ta. Xem ra hắn là hạng vô lại, có dùng cũng chẳng nên công cán gì. Hung hãn như hắn thì về sau khó chế ngự. Chi bằng sớm kết liễu hắn đi để khỏi sinh chuyện rắc rối.

Lý Tài do vậy kết oán với Đỗ Thanh Nhơn. Tổng Phước Hiệp chết, Lý Tài lo Thanh Nhơn làm hại mình, bèn đem quân bộ thuộc chiếm giữ núi Chiêu Thái để làm phản.

Đúng là:

Heo nhột chuông tre chưa khỏi trời

Quạ lủi nường dâu tiêng còn nhớ.

Hồi thứ năm:

**Đất Sài gòn Hoàng tôn Dương làm Giám quốc
Đạo Long châu Tôn Thất Đồng chết vì vua**

Lại nói núi Chiêu thái cách trấn Biên hòa về phía nam hơn mười một dặm, là tấm bình phong che chắn cho trấn thành. Núi từ giữa đồng bằng đột khởi cao vút, từ phía đông quanh co theo hạ lưu sông Phước giang, chạy đến Gò Công (Khổng Tước), núi non trùng điệp, cỏ thụ um tùm. Quả là nơi u nhã, hợp với cảnh thiền, mà cũng là nơi hiểm yếu đóng giữ lợi hại. Lý Tài đem quân đến đóng ở núi ấy, bảo thuộc hạ:

Ta trên đầu vốn chẳng chịu ai, thấy Nam triều thế nguy nên mới bỏ Nguyễn Nhạc theo về giúp chúa. Nay bọn họ nhẫn tâm coi ta như giặc, trừ phi có Đông cung đến đây, còn thì ta quyết không bao giờ quay lại Quy Nhơn nữa.

Sau đó Lý Tài đem quân đánh úp Đỗ Thanh Nhơn. Thanh Nhơn chống cự không nổi, phải đắp lũy từ sông Bến Nghé đến Bến Than làm kế cố thủ. Bấy giờ gặp lúc Tôn Thất Xuân từ Quảng nam vào tâu với Định vương là Đông cung đang vượt biển theo về hành tại. Định vương ân cần thăm hỏi, bảo Xuân rằng:

Khanh cùng với Quyền tướng quân dấy binh định thu phục Thăng hoa, Điện bàn, việc tuy không thành nhưng cũng đủ khiến cho bọn Văn Nhạc biết bề tôi họ Tôn Thất của triều ta còn có người, danh trung nghĩa đồn vang khắp xa gần. Ta chỉ chưa biết rõ khi Đông cung ở Quy Nhơn, sự thế thế nào?

Tôn Thất Xuân nhân đó kể lại việc Nguyễn Nhạc xin hàng quân Trịnh, sau khi mưu thế đã thành bèn sai người đến Yên thái đón Đông cung về, dựng nhà bên sông Bông Giang, gả con gái là Thọ Hương cho Đông cung, lấy huyện Bình sơn làm của hồi môn, mưu lập Đông cung làm vương để mẹ hoặc dân chúng. Đông cung không chịu nghe theo. Nhạc tức giận bảo với Huệ là hoàng tôn không chịu làm vua, tức là muốn làm “con sãi giữ chùa để quét lá đa”. Rồi Nhạc đưa hoàng tôn đến chùa Di đà xứ Thập tháp (chùa này do bậc cao tăng người Hồ châu là Tạ Nguyên Thiều cấm tịch tượng cho dựng lên). Sau khi Đông cung bị đưa đến chùa Di đà, Đông cung bí mật bàn mưu với Giáo Quý để tìm cách trốn vào Nam.

Bấy giờ có người chủ thuyền tên là Tiến đến đậu thuyền ở bến Hồ ky. Giáo Quý hẹn với Tiến ghé thuyền vào bến đợi sẵn. Đông cung cùng Trương Phúc Dĩnh, Tổng Phước Đạm, Trần Văn Hóa cùng bọn Giáo Quý nhân đêm hôm mưa gió trốn khỏi chùa, xuống thuyền rời bến Hồ ky. Bấy giờ trời đang ngược gió, nhưng khi Đông cung xuống thuyền thì tự nhiên gió thuận buồm xuôi, thuyền lướt nhanh như bay. Đến ngoài hải phận Vị nê gặp thuyền của Tôn Thất Xuân chèo tới.

Xuân bèn theo theo thuyền của Đông cung vượt biển vào Nam. Đông cung nhân đó sai Xuân đi trước tìm đến hành tại báo để Định vương biết.

Định vương bèn sai Tôn Thất Xuân giữ đồn Hương Phúc sai quân hầu đi đón Đông cung.

Đông cung đến hành tại, vào yết kiến Định vương. Lạy chào vãn an xong, Đông cung xin vương sai tham mưu Nguyễn Danh Khoáng đi chiêu dụ bọn Lý Tài. Lý Tài ngờ Đông cung chưa ra khỏi Quy nhơn bèn giữ Khoáng ở lại trong quân. Rồi Lý Tài cùng bốn thuộc tướng là Tân, Hồ, Hiền, Nam đem quân tiến thẳng đến Sài gòn. Quân của Đỗ Thanh Nhơn vốn sợ Lý Tài, vừa nghe tin Lý Tài đem quân đến vội tan rã bỏ chạy, rồi dừng lại đóng quân ở Ba Giồng. Lý Tài bèn chia quân bốn đạo giống trống mà tiến. Đông cung bèn sai người giương cờ hiệu cho bọn Lý Tài trông thấy, trên cờ đề sáu chữ: “Đông cung phụng mệnh chiêu an”. Quân Lý Tài từ xa trông thấy, liền vút gươm giáo sụp lạy la liệt, tiếng rao mừng dậy như sấm. Bọn họ bèn rước Đông cung đến Dầu Mọt rồi theo Đông cung về Sài gòn. Trương Phúc Thận xin Định vương ngự giá đến chùa Kim Chương (ngoại thành Gia định). Lý Tài theo Đông cung vào yết kiến chúc mừng Định vương.

Định vương bèn triệu các quan văn võ đến chầu rồi làm lễ nhường ngôi cho Đông cung. Đông cung vâng mệnh, tự xưng là Tân Chính Vương. Hôm ấy là ngày Nhâm Thân tháng chạp năm Bính Thân (1777).

Đông cung Dương lên nối ngôi, tôn Định vương làm Thái Thượng vương, thăng Tôn Thất Chí làm thiếu phó, Tôn Thất Xuân làm chương cơ, phong Lý Tài làm Bảo giá Đại tướng quân. Bấy giờ các bề tôi hộ giá đều có mặt đông đủ, chỉ riêng Đỗ Thanh Nhơn và Lý Tài không phục nhau nên không đến dự hội. Lý Tài tâu với Tân Chính vương xin sai chương cơ Tổng Phước Hòa cùng Tổng Phước Thiêm đem quân đến đóng giữ Long hồ nói là để đề phòng quân Tây sơn, nhưng thực ra là để phòng bị, vì sợ Đỗ Thanh Nhơn mang quân đánh úp.

Bấy giờ Thế Tổ biết Lý Tài là kẻ ngang ngược kiêu căng, khó chế ngự, bèn mật báo với Định vương xin cho mình được đem quân đi Ba Giồng chiêu dụ quân Đông sơn. Lý Tài biết chuyện bèn bức Định vương đến Dầu Mọt. Tham mưu Đoàn Đức Hiệp không theo, liền bị Tài giết, Tân Chính vương không chế ngự được. Tân Chính vương bèn sai Trương Phúc Dĩnh theo hộ giá, ngay ngày hôm sau bảo Tài đưa về Sài gòn. Vừa lúc ấy bọn Võ Di Nguy, Tô Văn Đoàn đưa hơn 200 quân từ Quy nhơn vừa vào đến nơi. Di Nguy người huyện Phú vang phủ Thừa thiên, Văn Đoàn người huyện Bình dương phủ Gia định, đều giữ chức cai đội. Khi Định vương vào Nam, hai người không kịp đi theo, cùng nhau thu thập tàn quân, rồi bí mật lén vào Nam tìm đến hành tại. Tân Chính vương cho hai người đưa quân đi theo để chờ sai phái. Rồi Tân Chính vương lấy Tổng Phước Đạm làm giám quân, lấy Trần Văn Hòa (em Trần Văn Trạc) làm tham mưu, sai bí mật đưa quân ra Quảng ngãi cùng đô thống sứ Đặng Văn Phong, chiêu thảo sứ Nguyễn Văn Đồng chiêu tập nghĩa binh. Bọn Phước Đạm đến đê Bồ ở Bồng sơn bị phục binh của Nguyễn Nhạc chặn đánh, Văn Hòa chết tại trận. Phước Hòa không thể đi tiếp ra bắc, đành phải quay về. Vừa lúc ấy quân do thám báo tin Nguyễn Nhạc đã

chiếm được Quảng nam, sai bề tôi là Đỗ Phú Tuấn làm sứ giả đến xin chúa Trịnh cho giữ chức trấn thủ Quảng nam. Trịnh Sâm sợ xảy ra việc binh đao phải phong cho Nguyễn Nhạc làm Quảng nam trấn thủ tuyên úy đại sứ, tước Trà quốc công. Nhạc đốc chỉ, cho rèn binh khí, tích lương thảo, thể lực càng hùng mạnh, chỉ chờ dịp là ruổi quân vào đánh lấy các nơi ở phía Nam.

Lại nói Nguyễn Nhạc nghe tin Đông cung lên ngôi xưng là Tân Chính vương, dung Lý Tài làm thượng tướng, bèn bảo Nguyễn Huệ rằng:

Đối với Tân Chính vương thì hơi khó đánh, còn Lý Tài rút cuộc cũng chỉ là kẻ phản phúc. Nam triều không còn tướng khác hay sao mà phải dung loại chó má ăn cháo đãi bát ầy?

Rồi Nhạc tức tốc sai Nguyễn Huệ đốc suất quân thủy bộ vào đánh. Tin báo tới Gia định, Tân Chính vương lưu Lý Tài ở lại giữ Sài gòn, tự mình làm tướng dẫn quân đến Trấn Biên, lệnh cho phó tiết chế Nguyễn Cửu Tuấn đóng ở Ký giang, Tôn Thất Xuân đóng ở Hưng phước, chương trường đà (tên chức quan chỉ huy quân thủy) Nguyễn Đại Lữ đóng ở núi Nữ Tăng để chống cự. Quân Nguyễn Huệ bí mật theo đường thượng đạo, ngày đêm đi gấp vào đến nơi liền ồ ạt tiến đánh như sấm sét. Quân của Nguyễn Cửu Tuấn đều là hạng mới tuyển mộ, chưa quen chiến trận. Nguyễn Huệ thừa thắng tung quân ruổi dài. Nguyễn Cửu Tuấn, Nguyễn Đại Lữ đều chết tại trận. Lý Tài ở Sài gòn đem quân giao chiến với thủy quân của Nguyễn Huệ ở sông Bến Nghé, mấy lần đều thất bại. Tân Chính vương nghe tin báo liền triệu các tướng đến thương nghị. Tham tán Nguyễn Đăng Trường cho rằng quân Huệ đông, quân ta ít nên lui về Sài gòn để mưu tính kế sách đánh giữ. Tân Chính vương bèn sai Tổng Phước Lương ở lại đóng giữ Trấn biên, tự mình dẫn quân lui về Sài gòn.

Vừa bàn xong chưa kịp ra mệnh lệnh thì quân của Nguyễn Huệ đã thành lĩnh ập đến. Tân Chính vương sai Lý Tài đem quân Hòa Nghĩa (tức quân của Lý Tài) ra Hóc môn chặn đánh. Lý Tài chém được viên tuần sát bên quân Nguyễn Huệ tên là Tuyên. Quân Huệ hơi chùn lại. Vừa lúc ấy Trương Phước Thận từ Cần Vọt đem quân đến cứu viện. Quân Phước Thận không đông nhưng đội ngũ chỉnh tề, khá có khí thế. Lý Tài xa trông bóng cờ lại tưởng quân Đông sơn (tức quân của Đỗ Thanh Nhơn) đến đánh bèn lui quân về. Quân Nguyễn Huệ thừa thế đuổi đánh đến tận Sài gòn. Lý Tài hoảng loạn đem quân chạy về Ba Giồng. Lý Tài cùng bọn người Thanh chạy đến đây đều bị quân Đông sơn giết hết. Tân Chính vương được quân Trương Phước Thận hộ vệ lui về giữ sông Tranh, sai người đi tìm Nguyễn Đăng Trường. Bấy giờ mới biết Đăng Trường đã bị quân Nguyễn Huệ bắt sống. Tân Chính vương lại sai người đi hỏi tin tức Định vương, nhưng lúc ấy Định vương đã lánh đến miệt sông Trùng giang có nhiều cồn gò, phía bắc nhiều rừng rậm, đầm lầy kéo dài đến năm sáu trăm dặm. Quân Đông sơn vẫn thường tụ tập ở đây để chặn chỗ hiểm. Quân chúng tiến lui mặc sức tung hoành, không ai biết tung tích. Định vương dừng lánh ở đây, may gặp được Thế Tổ dẫn bốn nghìn quân Đông sơn đến cứu viện. Định vương sai dựng cờ báo hiệu “Đông sơn Thượng tướng quân” rồi đem quân đi về phía Giồng Tà, bảo Tân Chính vương rằng:

- Về mạn sau sông Tranh thì vương tự đảm đương, còn mạn trước Giồng Tài thì để ta lo liệu.

Nói xong Định vương cho quân sĩ quay lưng lại phía sông dàn trận đợi sẵn. Sau đó, sợ không đối phó nổi với Nguyễn Huệ, Định vương bèn lánh về Long Hưng ở Định tường, thế cô lực yếu. Gặp Đỗ Thanh Nhơn từ Giá Khê dẫn quân đến, Định vương hỏi có nơi nào hiểm trở có thể tạm lánh quân được không? Đỗ Thanh Nhơn đáp:

- Mạc Thiên Tứ hiện đóng quân tại Cần thơ ở Trấn Giang. Xin chúa thượng đến lánh tạm ở đó.

Định vương bèn đem quân đi Cần thơ. Đến nơi thấy quân Mạc Thiên Tứ thế lực yếu ớt khó bề chống nổi với quân Tây sơn, Định vương sai Đỗ Thanh Nhơn cùng bọn Lê Văn Quân (ĐNTLTB chép người này họ Nguyễn, giữ chức cai đội) bí mật ra Bình thuận gọi bọn Chu Văn Tiếp, Trần Văn Thúc đem quân cứu viện. Một mặt sai người mật báo với Tân Chính vương nên cẩn thận đề phòng, chờ quân cứu viện.

Lúc ấy Tân Chính vương đang giữ miền sông Tranh, bị quân Tây sơn tiến đánh phải lui về giữ Bến Trà (thuộc huyện Định tường), được tin báo Nguyễn Đăng Trường bị quân của Huệ giết. Trường quê huyện Hương trà, là người khảng khái có khí tiết. Khi trước thua trận ở sông Phú lễ, Trường theo xa giá đến Quảng nam, nhưng đến nơi thì Định vương đã lên thuyền vào Gia định. Trường không theo kịp, bèn về trốn tránh ở quê nhà. Sau đưa mẹ là bà họ Hoàng vượt biển vào Nam, nhưng gặp sóng gió dạt vào cửa Thị nại, bị quân Tây sơn bắt được. Nguyễn Huệ nghe nói Trường là người hiền nên đối xử như bậc tân khách. Trường một mực không chịu. Lúc này Tân Chính vương đang bị ép ở Quy nhơn, Trường bí mật bàn mưu với Tân Chính vương. Vương bảo Trường tìm cách đi trước vào Gia định. Trường đem việc ấy nói với Nguyễn Huệ, xin Huệ cho mình theo chủ cũ để giữ trọn khí tiết bề tôi.

Huệ nói:

- Tiên sinh đi chuyến này, ý muốn kéo lại trời đất được chăng?

Trường đáp:

- Kẻ đại trượng phu ở đời lấy trung hiếu làm đầu. Nay tôi dặt mẹ đi tìm vua, đạo nghĩa đã rõ ràng.

Huệ khen là người hiếu nghĩa, thả cho Trường đi. Vào đến Gia định, Trường được phục chức tham nghị. Sài gòn thất thủ, Trường lại bị bắt. Huệ hỏi:

- Bây giờ tiên sinh định thế nào?

Trường trả lời:

- Vua nhục thì bề tôi phải chết. Kẻ nghĩa khí không cần sống thừa.

Trước khi bị hành hình, Trường quay mặt về phía bắc lạy mấy lạy, rồi vờn đầu chịu chết.

Tân Chính vương buồn rầu thương xót Đăng Trường là người trung nghĩa. Rồi vương triệu họp các tướng để bàn định việc quân cơ. Vừa lúc ấy Tổng Phước Thiêm từ Long hồ đem quân thủy đến đón Tân Chính vương về đóng hành dinh ở

Ba Việt trấn Định tường. Tân Chính vương sai Tôn Thất Hựu đóng giữ Mỹ lung, Tổng Phước Hiệp giữ Hương đôi làm hai cánh bảo vệ ở tả hữu. Lại sai Tổng Phước Hòa quản lĩnh các quân hộ trận để chống cự. Chưa được bao lâu, quân Tây sơn lại tiến đánh đến Ba Việt. Tôn Thất Chí, nội tả Nguyễn Mẫn, chương cơ Tổng Phước Hựu đều bị ốm chết trong quân. Tổng Phước Hòa một mình chống cự với quân Tây sơn, thắng liền mấy trận. Nhưng thế lực ngày càng lớn mạnh, quân Tây sơn đánh đến Hương đôi. Tổng Phước Thiêm thế cô phải chạy về Ba Việt. Tân Chính vương cạn lương, quân ít, định chạy ra Bình thuận hội binh với Chu Văn Tiếp. Trần Văn Thúc từ Phú yên đem quân vào cứu viện, đến Bình thuận thì gặp quân Tây sơn, Thúc không chống cự được, chết tại trận. Ý định của Tân Chính vương muốn ra hội quân với Tiếp vì thế cũng không thực hiện được. Thấy tình cảnh binh tàn lực cạn, Tổng Phước Hòa than rằng:

- Chúa lo thì bề tôi phải chết, nghĩa không thể tránh được!

Nói xong rút gươm tự sát. Người đời sau có câu đối thương tiếc Tổng Phước Hòa:

Cố quốc hữu thể thần, dữ đồng hưu, ung dữ đồng thích,
Cùng thời kiến liệt tiết, năng liệt tử, bất năng liệt sinh.

Nghĩa là:

*Nước cũ có công thần, chung phúc, nên cùng chung nạn,
Thời cùng thấy tiết cả, một chết chẳng mong sống còn.*

Tân Chính vương đã mất Tổng Phước Hòa, lo đồn bị vây hãm, quân dân không tránh khỏi bị thương vong, bèn sai người đến nói với tướng Tây sơn:

- Nếu các ông bảo toàn tính mạng cho quân dân trong đồn thì ta sẽ tự đến nộp mạng.

Quân Tây sơn hứa sẽ y theo. Tân Chính vương bèn đến trước cửa quân doanh Tây sơn rồi rút gươm tự sát. Quan quân tùy tùng mười tám người đều bị giết. Đó là ngày Canh Tuất tháng Tám năm Đinh Dậu (1777).

Tin dữ báo đến Cần thơ, Định vương Nguyễn Phúc Thuần triệu Mạc Thiên Tứ đến báo:

- Thế quân Tây sơn trùm lấp cả trời đất. Tân Chính vương đã lìa trần rồi, bây giờ biết hoạch định ra sao để mưu đồ khôi phục?

Mạc Thiên Tứ đáp:

- Xin chúa thượng sai thuộc hạ của thần là Quách Ân đem thuyền biển phò giá sang Quảng đông nước Thanh xin quân cứu viện để khôi phục bờ cõi của triều đình. Nếu không tính xa như vậy thì sợ chúng ta không còn đất trú chân.

Sau đó Định vương đi Long xuyên, Thiên Tứ sai cai cơ ngũ nhung tên là Khoan hộ giá Định vương đi trước, còn mình ở lại giữ cửa sông Kiên giang để chờ Quách Ân đưa thuyền tới.

Long xuyên nguyên là đất Kha Mao của Chân Lạp, sau đặt thuộc vào trấn Hà tiên. Mạc Thiên Tứ xin triều đình lập thành đạo Long xuyên, trong vùng không có nơi nào hiểm trở đáng trông cậy.

Định vương đến Long xuyên, binh tướng tùy tùng chẳng còn được mấy người. Thân thân chỉ có Thế Tổ (Nguyễn Ánh), Tôn Thất Đông (con thứ hai của Hưng tổ) và Tôn Thất Xuân. Bề tôi theo hầu thì có cha con Trương Phước Thận, lưu thủ Lượng, tham mưu Nguyễn Danh Khoáng mấy người mà thôi.

Nguyễn Huệ dò biết nội tình, bèn sai chương cơ Thành đem quân đuổi gấp đến Long xuyên, Định vương phải quay trở về Gia định rồi mất (đúng ra Nguyễn Phúc Thuần bị quân Tây sơn bắt giết). Định vương Nguyễn Phúc Thuần ở ngôi 12 năm, thọ 24 tuổi. Tôn Thất Đông và cho con Tổng Phước Thận cùng lưu thủ Lượng, tham mưu Kháng cũng đều chết cả. Đó là ngày Canh Dần tháng 9 năm Đinh Dậu niên hiệu Lê Cảnh Hưng thứ 38 (1777), tức là chỉ một tháng hai mươi một ngày sau khi Tân Chính vương tự sát.

Ngày trước, khi chúa Nguyễn Hoàng chưa vào trấn thủ Thuận hóa, ở đây đã có câu đồng dao:

Kim qua dải thủy hàn
Hoàng báo khứ Sài quan
Bích văn thành cửu điểm
Vũ tích một trùng san
Quỳnh mộc dải kim thăng bạch nhật
Dao nguyên y cự lộ toàn ban

Nghĩa là:

*Nước Kim đen đưa lạnh
Báo vàng đến cửa Sài
Lấp lánh thành chín điểm
Vết võ lặn non dài
Gỗ ngọc đến nay bay giữa sáng
Đồng châu như cũ hiện hoa văn*

Lúc bấy giờ người ta không hiểu ý nghĩa ra sao. Đến nay mới biết là: Kim dải thủy (chữ Kim thêm bộ Thủy) là tên của Triệu tổ Nguyễn Kim, qua hàn (đưa lạnh) chỉ ăn đưa trúng độc chết. Hoàng (màu vàng) và tên chúa Nguyễn Hoàng đồng âm. Sài là Sài lũy (Lũy Thầy) ở đầu địa giới Quảng bình, nói việc chúa Nguyễn Hoàng lánh nạn vào trấn thủ ở Thuận hóa. Nguyễn Hoàng bắt đầu dựng nghiệp từ năm Mậu Ngọ (1558), Định vương Nguyễn Phúc Thuần chết vì nạn nước năm Đinh Dậu (1777), ngôi chúa truyền được chín đời, tất hai trăm ba mươi năm, ấy là số trời đã ghi thành chín điểm. Do Trương Phúc Loan chuyên quyền mà gây ra loạn, dẫn đến việc Nguyễn Nhạc dấy binh làm sụp đổ triều đình chúa Nguyễn. Chữ Loan và chữ Nhạc đều có bộ Sơn (núi) ứng với câu “tích một trùng san” (khuất bóng núi ngàn). Mộc thăng bạch nhật (cây bay lên giữa ban ngày), nguyên lộ toàn ban (hiện hoa văn như cũ), đó là nói việc khôi phục toàn cõi nước Việt phải chờ đến ngày Cao Hoàng đế bản triều đánh thắng quân Tây sơn.

Nguyễn Huệ đã giành được toàn thắng, bèn sai người đi dò xét tông tích của Thế Tổ, lại sai người đến Kiên giang chiêu dụ Mạc Thiên Tứ. Thiên Tứ không chịu theo, bèn lênh ra đảo Phú quốc. Ít lâu sau vua nước Xiêm sai sứ đón Thiên Tứ

sang Xiêm. Tôn Thất Xuân từ Long xuyên chạy thoát ra hải đảo, rồi theo Mạc Thiên Tứ sang Xiêm xin cứu viện.

Đúng là:

Quân Kim về Bắc tôn vua Tống

Sứ Sở sang Tây khóc bá Tần

HỒI THỨ SÁU:

Thắng mấy trận, chúa Gia định lên ngôi Trừ nghịch thần, tướng Đông sơn bị chém

Lại nói Xiêm laxu6a là nước Xích thổ, sau chia làm hai là Xiêm và La học. sau La học lại thôn tính nước Xiêm mới gọi là Xiêm la. Trong khoảng niên hiệu Vạn lịch (1573 --1620, niên hiệu vua Thần tông nhà Minh Trung quốc), Xiêm la đánh phá nước Nguru ở phía Đông, bắt Chân Lạp hàng phục, làm bá chủ các nước nhỏ trong vùng. Năm đầu Định vương (1765 – 1775) ở nước ta, Miến điện (thời cổ là nước Chu ba. Đời Gia tĩnh triều Minh bị đánh phá. Thụy Thế nổi lên ở Đông Ngô, đánh Nam chương, lấy đất Thổ á, đánh Cảnh mai, thu phục Xa lý, trở thành một nước mạnh ở miền Tây Nam. Con là Ứng Lý giúp vua Thanh đánh diệt dư đảng của nhà Minh) đánh phá nước đó, cầm tù Phung Vương và con trưởng là Chiêu Đốc, con thứ hai của Phung vương là Chiêu Thúy chạy sang Hà tiên. Con thứ ba là Chiêu Sĩ Xoang chạy sang Chân Lạp. Quan trưởng đất Mưong Tát là Trịnh Quốc Anh (nguyên chú: Trịnh Quốc Anh là người Triều châu nhà Thanh, cha là Yên, ngụ cư ở Xiêm làm quan trưởng đất Mưong tát. Yên chết, Quốc Anh thay cha xưng là Phi Nhã Tân, có nghĩa là quốc vương) nhân lúc nước Xiêm không có vua, dấy binh cướp đất, tự xưng là quốc vương nước Xiêm. Quốc Anh sợ Chiêu Thúy ở Hà tiên sẽ là mối hậu họa, bèn đem quân đánh úp Mạc Thiên Tứ, bắt Chiêu Thúy đem về, rồi giảng hòa với Thiên Tứ. Nghe tin cấp báo việc binh tai miền biên thùy phía nam, vua Xiêm sai người Chân Lạp là Bò Ong Giao gọi Mạc Thiên Tứ và Tôn Thất Xuân sang Xiêm. Xuân và Thiên Tứ đến nơi, vào cung yết kiến vua Xiêm tâu về việc xin viện binh. Vua liền nói:

- Tây sơn thế mạnh, khi trước Chiên Nam Cốc (vua Nam Việt – nguyên chú: tiếng Xiêm Chiêu là vua, Nam cốc tức là Nam Việt) đã chết vì xã tắc, tướng sĩ năm dinh đều tan tác, dân các đạo đều chạy rập như cỏ ướn, hiện không còn đất cắm dùi, quốc thống còn ai nữa mà xin ta cứu viện?

Tôn Thất Xuân đáp:

- Tây sơn tuy nhất thời nổi dậy nhưng chính lệnh tàn bạo, cùng một bọn như Trần Thắng Ngô Quảng ngày xưa (Trần Thắng tức Trần Thiệp, Ngô Quảng: hai lãnh tụ khởi nghĩa nông dân thời Tần đã khiến cho đế chế Tần sụp đổ). Nam triều nước chúng tôi tuy đang gặp nạn, nhưng dưng tướng nghĩa dân thì khắp nơi vẫn còn. Vị tả dục quân thống soái tất cả tướng lĩnh chúng tôi (nêu chức vụ để khiêm xưng chủ soái Nguyễn Ánh) nguyên là thân diệt của chúa Định vương đời trước, từng đốc xuất bọn Nguyễn Cửu Tuấn đi đánh Chân Lạp, bắt hàng Nặc Vinh; một mặt lại chiêu tập nghĩa binh Đông sơn phò giúp chúa Định

vương ở Cần thơ, theo hầu việc quân lập được nhiều mưu hay chước lạ, lúc lâm nguy ứng phó tỏ ra có tài dẹp loạn, khôn phò xã tắc, được lòng thần dân trong nước. Hiện nay chúa chúng tôi đang tạm lánh ở Long xuyên, chiêu tập anh hùng hào kiệt để mưu đồ khôi phục, kính xin bệ hạ cử binh giúp chúa Nam tôi lấy lại Gia định, cứu nước Nam khỏi bước gian nan thì ngai vàng của bệ hạ càng thêm vững bền, không còn mối lo như vua nước Ngụ mất nước vì không có nước Quắc làm phen dậu (Quắc: một nước nhỏ đời Chiến quốc, gần nước Ngụ).

Vua Xiêm sai khoản đãi, lưu giữ Tôn Thất Xuân và Mạc Thiên Tứ ở thành Vọng các để chờ tin tức của Thế Tổ.

Lại nói chuyện Thế Tổ sau khi thất thủ Long xuyên, một mình chèo thuyền nhỏ đến đậu ở bến sông Khoa giang, định nhân đêm tối theo cửa biển Đốc hoàng vượt ra khơi để lánh quân Tây sơn. Lúc ấy có ba con cá sấu bơi đến chắn ngang trước mũi thuyền, Thế Tổ bèn thôi. Sáng hôm sau dò biết phía trước có thuyền địch, các tướng tùy tùng sợ quân Tây sơn lần theo dấu vết đuổi theo nên xin Thế Tổ dời ra đảo Thổ chu. Quân do thám trở về báo tin mới biết Nguyễn Huệ chỉ lưu bọn tổng đốc Chu, hồ tướng Hán, tư khấu Oai, điều khiển Hòa, cai cơ Chấn chia giữ các doanh ở Gia định, còn tự mình dẫn quân lui về Quy nhơn. Thế Tổ bèn thu thập tàn quân, dấy binh ở Long xuyên rồi tiến về Sa đéc. Đất Sa đéc cách trấn Vĩnh thanh hơn năm mươi sáu dặm về phía tây, phía nam có đồn quân của đạo Đông khẩu, bên trái có Phố Tiên, bên phải có bãi Phụng Nga, bốn phía có thành đất che chắn, núi sông hiểm yếu, biên ải hùng vĩ. Thế Tổ bèn ra lệnh cho đóng quân tại đây. Đỗ Thanh Nhơn lúc trước vâng mật chiếu đi chiêu dụ tướng sĩ ở Bình thuận, nay cùng với thuộc hạ là Lê Văn Quân chiêu tập những người nghĩa dũng ở đất Ba Giồng đến cửa quân nghênh đón Thế Tổ để truyền hịch kêu gọi các đạo cần vương. Thống nhung Nguyễn Văn Hoằng, chương dinh Tổng Phước Khuông, Tổng Phước Lương, điều khiển Dương Công Trừng, cai cơ Hồ Văn Lân đều đem quân đến hội.

Hoằng người Tuy phước tỉnh Bình định, dưới triều Định vương làm quan đến chức tổng nhung chương cơ. Khi Tây sơn nổi lên, Hoằng đem quân đi đánh ở Phú đa, bị thất lợi phải chạy về phía nam vào Gia định.

Phước Khuông nguyên là người huyện Tống sơn Thanh hoa, tiên tổ trước kia theo Đoàn quận công Nguyễn Hoàng vào trấn thủ phía nam, nhập tịch ở Thừa thiên. Cha là Tống Phước Thành, dưới triều Võ vương làm quan đến chức chương cơ, sau khi mất được tập tước quận công. Khuông được hưởng tập ấm, làm quan đến chức chương doanh, lấy vợ họ Lê người Quảng nam, sinh ra bà Thừa Thiên Cao Hoàng hậu (vợ cả của Gia Long, mẹ hoàng tử Cảnh); sau lại lấy công chúa Ngọc Cư, sinh con trai là Tống Phước Lương (khác với Phước Lương ở câu trên và câu dưới, đồng âm khác chữ).

Dương Công Trừng người Long xuyên trấn Hà tiên, kiêu dũng hơn người, đương thời thường gọi là hồ tướng họ Dương, trước giữ chức cai cơ, sau thăng đến

chức khâm sai điều khiển. Khi Định vương vào Gia định, Trùng hiệp quân cùng Tổng Phước Hòa đánh lại Tây sơn, nhiều lần thắng.

Hồ Văn Lân người Kiến đẳng trấn Định tường, hiện làm cai cơ. Cai đội Nguyễn văn Nhơn cũng theo Công Trùng ứng nghĩa.

Bây giờ các tướng đều đến hội, Thế Tổ xuống lệnh phát tang Định vương. Ba quân đều mặc đồ tang, thề báo thù nước, tiến đánh quân của điều khiển Hòa ở dinh Long hồ, rồi tiến về đánh lấy Sài gòn (thu phục Gia định lần thứ hai). Đỗ Thanh Nhơn cùng các tướng tôn Thế Tổ làm Đại Nguyên súy nắm giữ quốc chính. Bây giờ là ngày tháng Giêng năm Mậu Tuất, niên hiệu Lê Cảnh Hưng năm thứ 39 (1778).

Khi Thế Tổ đã lên cầm quyền chính, thủ ngự đạo Quang Hóa là Lê Chử phụng dâng kim sách và quốc bảo của tiên triều. Hồi Định vương đến Ba giồng, Chử vâng mệnh mang bốn tờ kim sách một ấn quốc bảo bằng vàng và bốn ấn đồng đi theo. Đến sông Trà giang gặp quân Tây sơn, Chử sợ vớt cả ấn sách xuống sông mà chạy. Đến nay quay trở lại chỗ cũ, mò tìm được đem dâng lên.

Thế Tổ dẫn đầu các tướng làm lễ dâng tôn thụy cho Định vương, tôn Hưng tổ (tức hoàng tử Luân, con Võ vương, cha của Nguyễn Ánh) là Hiếu Khang vương.

Gián điệp bên quân Nam từ Quy nhơn về báo tin: Nguyễn Nhạc tự lập làm vua, xưng hiệu là Thái Đức năm thứ nhất, giao cho em là Lữ làm tiết chế, Nguyễn Huệ làm Long Nhương tướng quân. Tiếp đó Nhạc sai tổng đốc Chu, tư khấu Oai đem thủy binh vào cướp phá các vùng ven sông ở Trấn biên và Phiên trấn. Nguyễn Nhạc lại sai quan hộ giá là Phạm Ngạn đem quân từ Quy nhơn đến. Bên quân Nam, Trần Phụng chỉ huy quân đạo Hòa nghĩa chống cự với quân Tây sơn ở sông Phước lộc nhưng không thắng nổi.

Thế Tổ sai Đỗ Thanh Nhơn giữ Sài gòn còn mình đem quân đóng ở sông Lật, trương cờ “Tam quân tư mệnh” (Tư lệnh Tam quân) để chỉ huy tướng sĩ. Lê Văn Quân cùng Nguyễn Văn Hoàng đốc suất đạo quân đánh quân Tây sơn ở Lật giang và Ô nguyên. Quân Tây sơn phải lui về Trường giang rình đánh phá những nơi sơ hở.

Thế Tổ sai các quân đắp thành đất ở bờ tây sông Bến ghé kéo dài đến Cảng Thông, sai chặt gỗ lim đóng cọc giữa lòng cảng, sắp sẵn chiến thuyền để chống lại quân Tây sơn. Lê Văn Quân lại đem thủy binh giao chiến với quân Văn Nhạc. Đỗ Thanh Nhơn cũng đem quân hợp đánh, chém tư khấu Oai ở sông Bến Nghé, đoạt hết các chiến thuyền. Nguyễn Văn Hoàng tiến quân đến Đồng nai phá được quân Nhạc, chém được hai tướng Liêm và Lăng, thu phục đất Trấn Biên. Tướng Tây sơn là Phạm Ngạn phải tháo chạy về Quy nhơn. Dẹp yên Gia định, Lê Văn Quân thừa thắng đem quân tiến đánh Bình thuận. Rồi đó Quân sai thuộc hạ đi báo tin và đón Chu Văn Tiếp. Trước kia Tiếp và Trần Văn Thúc đóng giữ Phú yên, phía trong ngăn chặn Gia định, phía ngoài chống với Tây sơn khiến quân Tây sơn hơi chùn. Khi Định vương đến cần thơ, Tiếp sai Thúc cùng tham mưu Sở (1) đem quân tiếp viện. Thúc giao chiến với quân Tây sơn tử trận, tham mưu Sở bị bắt. Nguyễn Nhạc bào Sở rằng:

– Trước kia viết hịch, các người gọi ta là lang sói. Bây giờ định thế nào?

Sở đáp: - Ta chỉ biết chúa ta, biết người là ai?

Nhạc bèn giết Sở.

(1): *Tham mưu Sở, tức Võ Danh Sở, giữ chức tham tán nhung vụ trong quân Chu Văn Tiếp, từng viết hịch kẻ tội Tây sơn.*

Thế Tổ ở Ba Giồng thường mật sai Chu Văn Tiếp đi đánh quân Tây sơn để chia thế địch. Tiếp vì ít quân, không dám tiến. bấy giờ được tin Lê Văn Quân thắng trận, Tiếp muốn hợp binh tiến đánh Diên Khánh. Tin báo vào Sài gòn, Thế Tổ triệu Quân về, sai tổng nhung Nguyễn Văn Hoàng, Lễ bộ Nguyễn Nghi đem quân bộ ra đóng giữ Bình thuận để hợp binh với Chu Văn Tiếp.

Bấy giờ có mấy người ở trấn Sơn Nam là Trần Xuân Trạch quê huyện Giao thủy, Nguyễn Kim Phẩm quê huyện Thượng nguyên, cùng thuộc hạ là bọn Trần Xuân Cách, Nguyễn Kim Oánh (2) theo vào với Thế Tổ. Lúc trước bọn Trạch tụ họp đồ đảng làm giặc cướp, từng vây hãm thành Quảng yên, đánh phá trấn Sơn nam đến tận trấn Thận Vi (thuộc huyện Thượng Nguyên). Kim Phẩm là con Nguyễn Kim Tích, hiệu úy, lĩnh chức án trấn Sơn tây. Phẩm cùng bọn Xuân Trạch tụ họp thủ hạ hơn 300 người, đặt sào huyệt ở ngoài biển. Đến đây bọn Trạch đem quân vượt biển vào Gia định. Thế Tổ khen bọn Xuân Trạch, Kim Phẩm có tài võ nghệ, trao cho giữ chức tả hữu chỉ hướng cơ, giao đi các dinh để huấn luyện quân sĩ. Những người khác cũng đều được giao các chức việc trong quân.

(2): *Nguyễn Kim Oánh: ĐNTLCB (bản Duy Minh thị) chép là Nguyễn Kim Loan. Hai chữ Oánh và Loan gần giống nhau, dễ chép lầm.*

Ít lâu sau, Thế Tổ duyệt định bản đồ các dinh ở Gia định, phân chia địa giới các dinh Trấn Biên và dinh Long hồ, khiến cho hai dinh thuận tiện liên lạc với nhau. Lại xét đạo Trường Đồn là nơi trọng yếu giữa ba dinh nên đổi làm dinh Ttrường Đồn, đặt quan trấn thị. Cũng trong dịp này Thế Tổ xuống lệnh bãi bỏ lệ biệt nạp khổ trường (1), giao cho các dinh tham trước để quy định thuế điền thổ cho được công bình. Các việc quốc kế binh mưu đều sắp đặt có thứ lớp.

(1): *Khổ trường: kho công của các dinh. Theo ĐNTLCB trước đó đặt 9 khổ trường ở Quy An, Quy Hòa, Cảnh Thương, Thiên Mục, Dinh Thảo, Hoàng Liệp, Tam Lịch, Bá Canh, Tân thịnh, đến lúc này bãi bỏ.*

Rồi đó Đỗ Thanh Nhơn họp các quan dâng lời khuyên Thế Tổ lên ngôi vua. Bấy giờ Thế Tổ mới mười chín tuổi, nghĩ mối thù của Nam triều chưa báo nên khiêm nhường không chịu nhận. Bọn Đỗ Thanh Nhơn hai ba lần khuyên mời, 1 Tổ mới chịu lấy ngày Quý Mão tháng Giêng năm Canh Tí (2-1780) làm lễ nối vương vị ở Sài gòn. Từ đây các văn thư đều áp ấn quốc bảo đề chữ “Đại Việt Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo” (ấn này đúc từ đời chúa Minh vương Nguyễn Phúc chu) niên hiệu thùy vẫn theo niên hiệu Cảnh hưng của vua Lê (tính vào năm Cảnh hưng thứ 41).

Thế Tổ xét công phò tá, các bề tôi tùy tòng như ngoại tả Tổng Phước Khuông, nội hữu Tổng Phước Lương, nội tả Nguyễn Đình Thuyên, tham nghị Trần Đại Lễ, lại bộ Hồ Toàn, hộ bộ Trần Phước Giai, lệ bộ Nguyễn Nghi, hình bộ Trần Minh

Triết, binh bộ Minh (không rõ họ) và các tướng sĩ khác đều được thăng chức tước theo thứ bậc khác nhau.

Riêng Đỗ Thanh Nhơn được xếp công đầu, thăng chức Ngoại hữu Phụ chính Thượng tướng công.

Lại nói chuyện Đỗ Thanh Nhơn, trong khoảng đời chúa Định vương đến đầu đời Thế Tổ mấy lần có công thu phục Gia định, từng cùng với Hồ Văn Lân đem quân đi đánh Chân Lạp, giết Nặc Vinh, lập con Nặc Tôn là Nặc Ấn lên làm vua Chân Lạp. Cũng Đỗ Thanh Nhơn đốc suất Dương Công Trừng đi đánh bọn Ốc Nha làm phản ở Trà Vinh, dẹp tan dư đảng của Ốc Nha, lấy phủ Trà Vinh đặt làm đồn Uy Viễn. Thanh Nhơn cũng có công trong việc đóng chiến thuyền, luyện tập thủy chiến cho binh sĩ. Vừa dũng cảm lại vừa có mưu trí, bao gian nan nguy hiểm đều vượt qua, cho nên xét công lao thì Đỗ Thanh Nhơn được xếp đầu các tướng. Nhưng cậy mình có đội quân Đông Sơn hùng mạnh, Đỗ Thanh Nhơn vẫn có ý ngang tàng, chuyên quyền sinh sát, tước đoạt hay ban phát tài vật cho ai, Nhơn đều tự ý muốn làm gì thì làm. Các khoản chi dùng ở ngự dinh, Đỗ Thanh Nhơn tùy tiện cắt giảm không chịu cúng nạp. Thậm chí ngày giỗ Hưng Tổ mà Thanh Nhơn cũng không chịu chi tiền để mua sắm lễ vật. Phạm người thân thuộc của kẻ vây cánh thì Thanh Nhơn đều cho lấy theo họ Đỗ của mình. Người phạm tội thì Thanh Nhơn bắt nướng trên than lửa, thi hành hình phạt rất thâm độc. Dân chúng và quân sĩ nghiêng rặng cảm giận nhưng không dám nói. Thế Tổ biết thế, nhưng xét vì Nhơn có công nên vẫn ưu đãi bao dung. Có khi Thế Tổ đích thân đến thăm Nhơn tại nơi ở mà Nhơn cũng không kính lễ tiếp đãi. Có lần quân Tây sơn đến đánh, Nhơn lén đem quân lách vào trong núi, định làm phản theo Tây sơn, nhưng không thành, phải quay về để mưu tính phản nghịch. Tổng Phước Thiêm (1) ghét Thanh Nhơn rộng càn, không kiêng nể ai, bèn mật tấu với Thế Tổ xin trừ kẻ giặc bên cạnh vua. Thế Tổ vẫn còn do dự chưa nỡ. Phước Thiêm nói:

- Thanh Nhơn ôm lòng muốn làm Tào Tháo, Vương Mãng; không thể không trừ khử hẳn đi. Nếu chúa thượng cho dùng mưu thì chỉ cần sức một vũ sĩ là đủ.

(1): Đại Nam Thực lục chính biên (viết tắt là ĐNTLCB) bản Duy Minh thị chép người nói câu này là Thiêm Lộc, không rõ họ gì. Như vậy có thể Thiêm Lộc tức Tổng Phước Thiêm.

Thế Tổ bèn lấy cớ bị mệt cho gọi Thanh Nhơn vào dinh bàn công việc. Đỗ Thanh Nhơn đến, liền bị vệ sĩ xông ra bắt giết. Xong việc, Thế Tổ truyền lệnh vạch tội Thanh Nhơn, còn các tướng hiệu dưới quyền của Nhơn thì đều được tha tội. Thế Tổ lệnh cho chương thủy binh Hoảng chỉ huy bộ binh, cai cơ Tổng Phước Thiêm chỉ huy thủy binh. Lại truyền lệnh phân tán quân Đông sơn làm bốn đội để đề phòng bọn chúng làm phản. Giao cho Lê Văn Quân chương tiên quân, Tổng Phước Lương chương tả quân, Vũ Doãn Triêm chương hữu quân, Trương Văn Bác chương hậu quân.

Sau khi Đỗ Thanh Nhơn bị giết, thuộc hạ của Nhơn phần nhiều trốn đến Ba Giồng làm cướp. Thế Tổ sai người đi chiêu dụ, nhưng bọn họ không chịu về. Bọn Vũ Nhân, Đỗ Bảng bèn chiếm Ba Giồng để làm phản, mưu chiếm Bình thuận để thừa dịp chạy ra đầu hàng Tây sơn.

Bây giờ thông nhưng trấn Bình thuận là Nguyễn Văn Hoảng và lễ bộ Nguyễn Nghi đều bị ốm chết. Thế Tổ sai Tôn Thất Dụ (con Tôn Thất Thắng, anh của Tôn Thất Hội) giữ chức chưởng trung quân tiết chế bộ binh các đạo đóng giữ trấn Bình thuận. Một mặt sai triệu Chu Văn Tiếp về Gia định, trao cho Tiếp chức khâm sai đô đốc chưởng cơ, tước quận công, điều khiển công việc của tướng sĩ binh dân ở dinh Phú yên.

Ít lâu sau Thế Tổ truyền lệnh điểm duyệt quân số các dinh thủy bộ trong ngoài, trù tính việc cất binh đi đánh Tây sơn. Sai Tôn Thất Dụ chỉ huy bộ binh Bình thuận, Tổng Phước Thiêm, Nguyễn Hữu Thụy, Dương Công Trừng chỉ huy thủy quân Gia định. Chu Văn Tiếp cũng được lệnh sửa soạn binh mã để tiến đánh Diên khánh. Bọn Tôn Thất Dụ đến Hòn Khói ở Nha trang (1) thì hội quân với Chu Văn Tiếp, dàn trận đối lũy với quân Tây sơn. Quân Tây sơn dàn trận bộ binh với rất nhiều voi chiến. Quân Gia định thấy thế sở hãi bỏ chạy. Chu Văn Tiếp không sao ngăn nổi, phải lui về giữ núi Trà lang ở Phú Yên.

(1): nguyên văn chép là Vân Phong (núi Mây), chọn lấy theo địa danh trong ĐNTHCB ghi là Yên cương (Hòn Khói)

Bên quân Gia định, từ khi xảy ra sự biến Đông sơn, lòng người phần nhiều tan rã, thủy binh vì thế không xuất chiến được. Thế Tổ phải truyền lệnh cho bọn Tôn Thất Dụ rút quân về. Rồi đó Thế Tổ sai Nguyễn Đình Thuyên và Tổng Phước Lương chia đường tiến đánh loạn quân của bọn Vũ Nhân, Đỗ Bảng.

Bọn Đình Nguyên, Phước Lương đã vâng mệnh đem quân đi rồi, Thế Tổ bảo Tổng Phước Thiêm rằng:

- Nay thế giặc đang kiêu, trong nước có biến, thân thần Xuân và cựu thần Tứ còn đang ở bên Xiêm. Trước ta đã sai cai cơ Tham và cai cơ Tĩnh sang sứ, chưa rõ ý vua Xiêm đối với việc cho quân cứu viện chư thế nào. Nay nên truyền cho trấn thần Hà tiên sai người đi dò xét tin tức, trở về bẩm cho ta biết.

Phước Thiêm đáp:

- Gần đây thần nghe tin bọn các ông Tham và Tĩnh sang sứ nước Xiêm, gặp lúc thương thuyền của vua Xiêm từ Quảng đông về đến ngoài khơi Hà tiên bị lưu thủ Thắng đón giết mà đoạt lấy hết hàng hóa. Vua Xiêm vì thế tức giận, ra lệnh tổng giam Tham, Tĩnh. Người Chân Lạp là Bò Ong Giao sàm tấu với vua Xiêm rằng Nam triều ta âm mưu đánh chiếm thành Vọng các, đã gửi mật thư cho Xuân và Tứ để hẹn làm nội ứng. Con của Tứ là Dục hết sức biện bạch lời vu cáo của Bò Ong Giao. Vua Xiêm không nghe, giết Dục. Mạc Thiên Tứ bèn tự tử. Các ông Xuân, Tham, Tĩnh cùng quyến thuộc của Thiên Tứ năm mươi ba người đều bị giết cả. Người nước ta sang sinh sống bên Xiêm cũng đều bị đẩy đi các nơi xa xôi hẻo lánh.

Thế Tổ nghe tin ấy buồn bã hồi lâu.

Tổng Phước Lương dâng biểu tâu về việc đi đánh quân của bọn Nhân, Bảng ở sông Lương Phú (1) bị thua, thống binh Tổng Văn Phước (con của Tổng Văn Khôi) tử trận. Thế Tổ chê Phước Lương không biết cầm quân, bèn bãi chức của Lương, rồi sai điều thêm quân cho Đình Thuyên để định ngày tiến đánh. Một mặt

lập kế sai Nguyễn Văn Quý, Phan Văn Tuyên trà trộn nhập bọn, bắt sống được Nhân và Bảng đem chém. Tiếp đó sai Vũ Viết Bảo nguyên là thuộc hạ của Đỗ Thanh Nhơn đi dụ hàng. Từ đó dẹp yên dư đảng loạn quân Đông sơn.

(1): nguyên bản chép: “Phú Lương giang”, sửa lại theo ĐNTLCB là sông Lương Phú (tên thôn).

Tổng Phước Thiêm, Nguyễn Hữu Thụy, Dương Công Trừng cùng đến ngự dinh khuyên Thế Tổ nhân binh uy vừa đánh dẹp quân Đông sơn nên cất quân đi đánh Tây sơn. Thế Tổ triệu họp các tướng để bàn định kế sách. Vào lúc ấy có tin báo quốc vương nước Chân Lạp sai sứ sang xin quân cứu viện.

Đúng là:

Trong bình loạn tắc lòng thần vũ
Ngoài giúp lân bang nức tiếng uy

Hồi thứ bảy:

**Cầu Tham lương, Tôn Thất Dụ báo tiếp
Thành Sài gòn, Chu Văn Tiếp lập công**

Lại nói quốc vương nước Chân Lạp Nặc Ong Ấn do Nam triều nước ta lập nên, sau đó để Hồ Văn Lân ở lại bảo hộ. Đến hồi này vua Xiêm sai tướng là Chắt Tri và Sô Si (hai anh em) đem quân sang xâm chiếm. Nặc Ong Ấn sai người ruổi ngựa mang quốc thư sang cấp báo. Thế Tổ bèn sai Nguyễn Hữu Thụy đem quân sang cùng với Hồ Văn Lân cứu viện cho quốc vương Chân Lạp. Nguyễn Hữu Thụy người huyện Tống sơn xứ Thanh hoa, cha là Nguyễn Hữu Đức làm quan cai đội. Thụy dũng cảm mưu lược, có tài làm tướng, cùng cha và em là Hựu theo chúa Định vương vào Gia định, một nhà cha con anh em phù tá Nam chúa. Thụy giữ chức chương cơ giám quân dinh trung quân, lấy công chúa Nguyễn Thị Ngọc Toàn. Đến đây Thụy vâng lệnh đem quân đi cứu viện Chân Lạp. Thụy cho quân đóng lại ở La bích, gặp lúc vua Xiêm là Trịnh Quốc Anh bắt giam vợ con của Chắt Tri và Sô Si. Bọn Chắt Tri và Sô Si bèn mưu phản lại vua Xiêm, sai người đến quân doanh xin Hữu Thụy giúp sức, mời Thụy đến trại mình để hội ước. Em Thụy là Hựu can:

- Vua Xiêm sai tướng đem quân đi đánh người mà ở nhà lại bắt giam vợ con người ta? Chắt Tri cầu hòa với ta, lại mời ta đến trại của hắn để hội ước, ắt bên trong phải có mưu ngầm?

Thụy đáp:

Quốc Anh bị bệnh đau tim thường hay vô cớ bắt bớ. Bọn họ vì có ấy nhờ ta cứu viện thì lời mời của Chắt Tri chẳng dối. Huống chi ta đã hứa rồi, nếu không đến bọn họ tất sợ ta.

Ngay ngày hôm sau, Hữu Thụy dẫn mấy chục quân tùy tùng đi thẳng đến trại quân Xiêm. Chắt Tri và Sô Si bẻ mũi tên lập thế. Hữu Thụy tặng cho họ cờ, đao kiếm và mấy thứ đồ thờ Tam bảo rồi ra về.

Vừa trong dịp này xảy ra cuộc d6a1y loạn ở thành Cổ lạc của nước Xiêm. Trịnh Quốc Anh sai tướng là Phi Nhã Oan Sản đem quân đi đánh. Người cầm đầu cuộc dấy loạn lại chính là anh em ruột của Phi Nhã Oan Sản. Oan Sản bèn hợp

binh với quân khởi loạn quay lại đánh thành Vọng các, bắt Trịnh Quốc Anh tổng ngục. Bọn Oan Sản cho người ruồi ngựa báo tin và mời Chắt Tri về nước. Chắt Tri để em là Sô Si ở lại giảng hòa với Hữu Thụy, tự mình luôn đêm dẫn quân về Vọng Các, xộc vào ngục giết chết Trịnh Quốc Anh, rồi đổ tội cho bọn Phi Nhã Oan Sản. Tiếp đó Chắt Tri uy hiếp quân quan rồi tự lập làm vua nước Xiêm la (1), đặt hiệu là Phật vương. Chắt Tri phong cho em là Sô Si làm Nhị vương, phong cho cháu là Ma Lặc làm Tam vương. Nạn dân nước ta trước bị Quốc Anh bắt đi lưu đầy đều được trở về Vọng Các, được cấp tiền bạc thóc gạo để sinh sống.

Sau những sự việc kể trên, Hữu Thụy sai người trở về dâng biểu tâu lên Thế Tổ. Lúc này Thế Tổ đang sửa soạn đem quân đi đánh Nguyễn Nhạc. Nghe tin báo tiệp, Thế Tổ bèn lệnh cho Hữu Thụy đem quân về nước để sẵn sàng sai phái.

Trước đó, Nguyễn Nhạc nghe tin Đỗ Thành Nhơn bị giết, mừng bảo tả hữu:

– Hữu Phương (1) chết rồi, các tướng khác không có gì đáng sợ!

Rồi đó Nhạc cùng với em là Nguyễn Huệ dẫn mấy trăm chiến thuyền vào đánh Gia định. Khi thuyền quân của Tây sơn đến cửa Cần giờ ở trấn Phiên an, Thế Tổ sai Tổng Phước Thiêm chỉ huy thủy quân dàn trận ở sông Thất Kỳ để chặn đánh. Nơi đây không có chỗ nào đáng gọi là đất hiểm, gần đó cũng không có đồn quân trú phòng. Quân Tây sơn thừa gió xông thẳng vào, thủy quân của Phước Thiêm phải lui chạy cả. Cai cơ Mạn Hòe (2) chết tại trận. Mạn Hòe là người Phú Lãng Sa (Pháp) do Bá Đa Lộc (3) tiến cử, được Thế Tổ trao chức quản đốc đội chiến thuyền biển. Thấy thủy binh tan rã tháo chạy, Mạn Hòe đứng trên chiến thuyền bọc đồng của người Tây dương ra sức chống cự hồi lâu. Thuyền quân Tây sơn bốn phía áp sát vào, ném hỏa khí lên đốt thuyền. Mạn Hòe và binh lính trên thuyền đều chết cháy cả.

(1): *Hữu Phương: biệt danh của Đỗ Thanh Nhơn*

(2): *Mạn Hòe tức Manuel*

(3): *Bá Đa Lộc tức Pierre Joseph Goerges de Béhaine, évêque d'Adran (giám mục) năm 1774, từng đến vùng Hòn Đất từ năm 1765.*

Thế Tổ nghe tin báo vội đốc suất binh thuyền đi tiếp ứng, đến sông Tam kỳ gặp thủy quân Tây sơn. Thế Tổ mình mặc áo chiến, đầu đội nón trận đứng đầu mũi thuyền, tay cầm súng chim (1) chỉ huy các tướng vừa đánh vừa lui. Chiến thuyền của Thế Tổ vừa về đến sông Bến Nghé thì thủy quân Tây sơn cũng vừa ập tới. Quân Nam triều thua luôn mấy trận. Thế Tổ phải lui về Ba giồng để tránh mũi nhọn của quân Tây sơn. Chưa được bao lâu Tổng Phước Thiêm bị kẻ thù cũ trong quân Đông sơn giết chết.

(1) *Nguyên văn: điều sang.*

Phước Thiêm người huyện Tống sơn xứ Thanh hoa, từ đầu theo Định vương vào Nam, làm quan đến chức chương cơ, từng lập công to trong các trận Long Hồ, Ba Việt,, Thiêm lại có công phò tá Thế Tổ lên ngôi ở Sài gòn, được Thế Tổ giao cho quản kinh hai bộ Hộ, Hình, kiêm quản Tầu vụ (2) và các đạo thủy binh, phong tước quận công. Chỉ vì Thiêm giúp Thế Tổ trừ khử Đỗ Thanh Nhơn nên bị đồ đảng của Nhơn thù oán mưu hại.

(2): *Tầu vụ: cơ quan quản lý công việc của các thương thuyền.*

Nghe tin Phước Thiêm bị giết, Thế Tổ than rằng:

- Phước Thiêm là bậc trung thần, không chết vì quân địch mà lại chết bởi tay kẻ thù. Mệnh trời như vậy chăng?

Rồi đó Thế Tổ sai người đi dò xét tình hình bên quân Nguyễn Nhạc. Bảy giờ quân Tây sơn đã vào chiếm giữ Sài gòn (đây là lần thứ ba Gia định thất thủ), Thế Tổ bèn ra lệnh cho các tướng dẫn quân bộ từ địa giới Biên hòa theo đường thượng đạo đi ra trấn Phiên an để đề phòng quân Tây sơn chặn ngang cắt đường liên lạc với quân Bình thuận. Tiết chế Bình thuận là Tôn Thất Dụ nghe tin báo liền dẫn tả chi Trần Xuân Trạch, thuộc tướng Trần Văn Tự, tham tán Hồ Công Siêu, thuộc tướng đạo Nghĩa Hòa Trần Công Chương đem quân đi đón. Đến địa phương Phù Viên (Vườn Trầu) gặp tiền quân Tây sơn. Dụ bèn cho quân mai phục trong rừng rậm, rồi bất ngờ xông ra đánh, chém tướng hổ giá của Nhạc là Phạm Ngạn ở cầu Tham lương. Nhưng lúc đó đại quân của Tây sơn ập đến, tham tán Hồ Công Siêu bên quân Nam triều bị đạn súng lớn của quân Tây sơn giết chết.

Hồ Công Siêu người huyện Đăng Xương phủ Thừa thiên, lúc mới vào Gia định theo giúp việc nhung vụ dưới trướng của điều khiển Tổng Văn Khôi, được Khôi giao giữ chức tham mưu. Trong lần giao chiến với quân Tây sơn, Khôi tử trận, Siêu bị thương, lui về giữ Bình thuận rồi theo hổ giá Định vương vào Gia định. sau đó Siêu được bổ giữ chức ký lục dinh Long hồ. Sau có lệnh triệu về Gia định, thăng chức tham tán bộ binh, theo Tôn Thất Dụ đi đánh quân Tây sơn ở Bình thuận. Đến đây Siêu tử trận.

Tôn Thất Dụ lấy làm đau tiếc, nhưng may có chiến tích giết được Phạm Ngạn nên mới sai người về hành tại tâu với Thế Tổ. Ngạn là bề tôi thân tín của Nguyễn Nhạc. Nghe tin Ngạn tử trận, Nguyễn Nhạc rụng rời như mất cánh tay, buồn rầu nói:

- Ngạn ngữ có câu: “Dữ tợn như cọp Vườn Trầu” ấy là chỉ vào Trần Công Trương chăng?

Sau dò hỏi thì biết quân Hòa Nghĩa đều là người Thanh, Nguyễn Nhạc bèn ra lệnh bắt hết người Thanh ngụ cư ở Gia định, tất cả hơn vạn người, bắt kể là binh dân cũ mới hay người làm nghề buôn bán, đều giết hết, tự thi trôi bập bênh đây sông.

Lại nói Thế Tổ nghe tin quân nhà giết được tướng Phạm Ngạn của Tây sơn, bèn rời Ba giồng đem quân đến Định Tường. Bề tôi tùy tùng có bọn Nguyễn Hoàng Đức, Trần Xuân Trạch, Nguyễn Kim Phẩm, Dương Công Trừng và thống binh người Thanh là cai Kinh..., thu thập tất cả quân còn lại được hơn ba trăm người. Thế Tổ sai đắp lũy ở Giồng Lũ để chống cự với quân Tây sơn. Gặp lúc quân Tây sơn do đô đốc Nguyễn Học dẫn quân đuổi đến. Thế Tổ đích thân chỉ huy binh thuyền nghênh chiến. Quan quân hăng mạnh xông đánh, Nguyễn Kim Phẩm chém giết Nguyễn Học tại trận. Quân Tây sơn thua lớn phải rút chạy. Quân Thế Tổ thu đoạt được hơn ba mươi chiến thuyền, thừa thắng đuổi theo quân Tây sơn đến tận dinh Trấn định. Thế Tổ sai Nguyễn Hoàng Đức làm tiên phong, Tôn Thất Dụ chương trung quân, bọn Xuân Trạch, Kim Phẩm làm tướng hộ vệ, rồi truyền lệnh

tiền quân đến đóng quân ở sông Tứ Kỳ thuộc Gia định. Lúc này tướng Tây sơn Nguyễn Huệ chỉ huy quân tinh nhuệ ập đến, dàn thủy trận trên sông đánh xáp với thủy quân của Thế Tổ. Cha Nguyễn Hữu Thụy là Nguyễn Hữu Đức và em Thụy là Hựu đều chết trận. Ngự mã bị sụp trong sinh bùn, Nguyễn Hoàng Đức ông Thế Tổ lên bờ, kéo ngựa lên. Vừa lúc ấy có lưu thủ Thăng, tiên phong Túy tử dinh Vĩnh Trấn đem quân đến cứu viện, đón Thế Tổ về Hậu Giang.

Thế Tổ nhớ việc Hữu Đức lúc trước đã có hòa ước với Xiêm muốn sai Thụy sang sứ xin vua Xiêm chớ quân cứu viện, bèn sai người đi triệu Thụy.

Lúc trước, quân Tây sơn vào đánh Sài gòn, Thụy cùng vợ là công chúa Ngọc Toàn dẫn quân bộ hạ đến đóng ở Đồng nai, dựng lũy nước (1) trên sông Bình Hóa, đóng đồn quân ở Tân Thuận. Tướng binh nhung của quân Tây sơn là Nguyễn Văn Kim đem quân đến đánh úp, Thụy lui về Giang lăng, thu thập tàn quân đánh tiếp, không thắng. Từ đó vợ chồng Thụy lạc nhau, chỉ biết ít lâu sau Ngọc Toàn lánh đến Ba Phủ (2)

(1): Lũy nước: dịch chữ “thủy bảo”: công sự nổi trên nước, tạo bằng cách kết thuyền bè thành mảng dựng cọc nhọn đâm ụ đất ở trên để chiến đấu.

(2): Giang lăng, Ba phủ: theo ĐNTLCB (bản Duy Minh thị) là hai địa danh thuộc tỉnh Biên hòa.

Khi Thụy đến, Thế Tổ sai Thụy sang sứ Xiêm la, lại sai Trần Xuân Trạch cùng bọn cai cơ Nguyễn Văn Nhân, Cao Phước Trí cùng đi (Nhân quê huyện Vĩnh an trấn An giang; Trí quê huyện Bình dương, Gia định). Bọn Hữu Thụy mượn đường qua Chân Lạp để sang Xiêm, không ngờ Chân Lạp đã ngầm theo Tây sơn, bắt giết Hữu Thụy và Xuân Trạch. Bọn Nhân, Trí chạy thoát được sang Xiêm.

Thế Tổ nghe tin Thụy tử nạn lấy làm thương xót, sai người đi tìm kiếm công chúa Ngọc Toàn. Quân do thám về báo tin công chúa Ngọc Toàn bị tướng binh nhung của Tây sơn là Nguyễn Văn Kim bắt, thuộc tướng của Kim là đô đốc Nguyễn Danh Tập áp giải công chúa về Sài gòn. Khi thuyền đến sông Tam đà, công chúa vì nghĩa không muốn chịu nhục, nhảy xuống sông tự tử.

Sau sự việc nói trên, Thế Tổ lánh đến Giá Khê (thuộc huyện Kiên giang). Người Chân Lạp dẫn binh thuyền đuổi theo đến tận Sơn chiết. Tiên phong Túy cắt đường phía sau đánh lui được. Kế đó Thế Tổ đến Hà tiên, rồi nhân đêm tối xuống thuyền nhỏ lánh ra biển. Lầy bấy giờ dưới đáy thuyền tựa như có vật gì đội lên, đến lúc trời sáng nhìn kỹ mới hay đó là một bầy rắn. Quan quân tùy tùng đều hoảng sợ. Thế Tổ vẫn bình tĩnh mà đuổi rắn đi. Bầy rắn như vâng lời, lặn khuất cả.

Thuyền Thế Tổ cặp bờ dừng lại ở đảo Phú quốc (đó là lần thứ nhất Thế Tổ lánh đến đảo Phú quốc). Thế Tổ sai người bí mật đi các nơi kêu gọi các tướng, phát dịch đánh Tây sơn. Nhưng giao phong trận nào thua liền trận ấy, tướng sĩ tan lạc, không còn quân mà đánh nữa.

Nguyễn Nhạc đã giành được toán thắng, không còn phải lo nghĩ gì nữa, bèn cùng với Nguyễn Huệ dẫn quân về Quy nhơn, giao cho hàng tướng Đông sơn là Đỗ Nhân Trập và hộ bộ Bá lĩnh ba nghìn quân ở lại đóng đồn tại Bên ghé để giữ đất Gia định. Nhân Trập là kẻ tham tàn bạo ngược, quân dân nhiều người oán ghét. Có kẻ hiếu sự treo câu đối đả kích như sau:

**Bá thiên phi đế Tống, bất ung hải cảng biệt tàng thiên.
Bát loạn hữu hoàng Đường, hội kiến xuân lôi kinh chấn địa.**

Nghĩa là:

Chạy quanh nào phải vua nước Tống, chẳng nên tìm vũng biển che trời.

Đẹp loạn có Thái tổ nhà Đường, sẽ thấy rung sấm xuân chuyển đất.

Bấy giờ Hồ Văn Lân thu thập tàn quân tiến đánh quân Tây sơn do đô đốc Nguyễn Loạn chỉ huy ở dinh Long hồ, thắng được. Tiếp đó Lân lại hội binh với điều khiển Dương Công Trừng, cai cơ Nguyễn Văn Quý cùng tiến đánh quân Tây sơn ở sông Lật giang, đoạt được hơn mười chiến thuyền. Lại sai ruổi ngựa đưa thư báo cho Chu Văn Tiếp biết để tiếp đem quân đến hội. Lúc ấy, Tiếp đang đóng quân ở núi Trà lang, bỗng nghe tin quân Nam triều thất lợi ở Gia định (1) bèn cùng thiếu phó Tôn Thất Mân tính chuyện đem quân vào cứu viện. Mân là con thứ năm của Hưng Tổ, bà Từ phi họ Nguyễn sinh ra, là em cùng mẹ với Tương Dương quận vương Hạo. Mân theo Định vương vào Gia định, thường theo đi đánh trận có công. Sau khi nghe tin quân Thế Tổ thua trận ở sông Tứ kỳ, Mân đã dự tính chiêu mộ hào kiệt cần vương. Nay biết tin Thế Tổ phải lánh ra ngoài, Mân bèn cùng với Chu Văn Tiếp cắt đặt các tướng: giao cho Phạm Văn Sĩ làm tiên phong, Lê Văn Quân là tả chi, Nguyễn Văn Thuận là hữu chi, Nguyễn Văn Thảo làm hậu đạo, Nguyễn Long, Phan Viện làm bảo hộ, Tôn Thất Mân làm trung quân, Văn Tiếp tự chỉ huy đội quân tinh nhuệ tùy cơ ứng phó.

(1): Nguyên văn viết: *sâu văn binh biến (bỗng nghe tin binh biến). Binh biến ở đây không dùng theo nghĩa thông thường của từ này mà dùng với ý mờ nhạt chỉ việc Nguyễn Ánh thua trận ở Gia định.*

Phạm Văn Sĩ là người huyện Phù Mỹ tỉnh Bình định. Nguyễn Văn Thuận quê ở Vĩnh bình, Vĩnh long; Nguyễn Văn Thảo quê huyện Bình dương, Gia định, lúc trước theo Chu Văn Tiếp ứng nghĩa, được đưa về dinh An toàn, sau Tôn Thất Mân vâng mệnh giao cho Thảo làm trấn thủ trấn Bình khang. Nguyễn Long người huyện Đông xuân tỉnh Bình định, theo Chu Văn Tiếp ứng nghĩa, chiếm giữ miền thượng đạo Phú yên chống cự với quân Tân sơn, sau đến Bình hòa chiêu mộ quân nghĩa dũng, đóng đồn ở Bàn thạch, người ta thường gọi là Long tướng quân.

Bấy giờ các tướng đều đã sẵn sàng, định ngày tiến phát, trương cờ hiệu bốn chữ: “Lương Sơn tá quốc”, thanh thế lừng lẫy. Tin báo vào Gia định, hộ bộ Bá của quân Tây sơn bảo Nhân Trập rằng:

Văn Tiếp võ nghệ hơn đời, nay lại đem đại quân vào đánh, thế của ta khó địch nổi. Chi bằng bọn ta tạm rút về Quy nhơn, mùa xuân sang năm lại đem quân vào đánh cũng không muộn.

Nhân Trập không nghe, đáp:

- Tiếp tuy là tướng kiêu dũng, nhưng so uy hô với bọn Đông sơn tôi thì bằng sao được! Huống chi Tiếp đóng giữ ở núi Trà lang đã lâu năm, đến trận Nha trang, quân lính mới lâm trận thấy voi chiến của bên ta đã kinh sợ tháo chạy. Thế đủ biết quân lính của Tiếp không điều khiển được. Nay cứ giả dụ hắn có đánh chiếm thành Gia định của ta thì cũng kể như cho hắn mượn tạm ở nhờ, rốt cuộc

rồi hẳn cũng phải chết về tay quân ta thôi. Hơn nữa bọn ta vâng mệnh giữ thành, gặp địch đến là đánh. Vạn nhất không chống cự nổi thì tâu về triều xin thêm quân để đánh tiếp. Để xem chim chích có chọi nổi với mòng két (1) hay không?

(1): mòng két: nguyên văn chữ Hán là Tín thiên ông, một loài vẹt trời, bay cao bay xa, không sợ bão tố.

Nói đoạn Nhân Trập đem quân ra nghênh chiến. Bên quân Chu Văn Tiếp, Phạm Văn Sĩ dẫn quân tiến lên đánh trước. Quân các đạo lục tục tiếp đến thừa thắng xông trận. Quân Tây sơn tử thương nhiều không kể xiết, số còn lại tán loạn tháo chạy. Nhân Trập không có cách gì ngăn giữ được quân lính, muốn lui chạy. Hộ bộ Bá bảo Trập:

– Mòng két sao không đứng chờ bắt cá lại định vù bay đi đâu?

Nhân Trập giận, lù mắt nhìn không đáp, rồi cùng với hộ bộ Bá chạy thoát về Quy nhơn. Văn Tiếp đưa quân vào thu phục Sài gòn (lần thứ ba thu phục Sài gòn). Tiếp đó Văn Tiếp chia quân đi các nơi đánh lấy các phủ huyện, cho người đi trước ra đảo Phú quốc báo tiếp với Thế Tổ, tự mình đem quân đi tiếp theo để nghênh đón.

Bấy giờ Thế Tổ ở đảo Phú quốc, ngày đêm lo toan tập hợp binh tướng để mưu đồ khôi phục. Được tin Văn Tiếp lấy lại được Gia định, Thế Tổ vội truyền lệnh đem thuộc hạ trở về. Đến sông Tứ kỳ thì gặp Chu Văn Tiếp dẫn các thuộc tướng đi đón. Bọn Văn Tiếp đều sụp bên vệ đường lạy chào. Văn Tiếp khóc nói:

– Không ngờ ngày nay lại được trông thấy chúa thượng! Thật xă tắc còn phước to.

Thế Tổ ủy lạo bọn Văn Tiếp hồi lâu rồi mới lên ngựa trở về Sài gòn. Thăng Văn tiếp lên chức ngoại tả chương binh, lại xét chiến công trong trận cầu Tham lương, thăng Tôn Thất Dụ làm ngoại chương hữu dinh. Rồi đó Thế Tổ truyền cho bọn trung thủy Vũ Di Ngụy, tiền thủy Trương Phước Dĩnh, chiêu tập các thủy binh cũ, đóng sửa chiến thuyền để sẵn sàng giao chiến với quân Tây sơn. Ít lâu sau Thế Tổ lại sai sứ sang Xiêm thông hiếu.

Đúng là:

*Việt giữ Cối kê mưu phục quốc
Đường thông Đột quyết tính vay quân*

Hồi thứ tám

Thăng Gia định, tướng Tây sơn khinh định Đến Phú quốc, chúa Nguyễn vương náu mình

Lại nói Thế Tổ tuy đã thu phục được Gia Định nhưng quân cô thế yếu, lại thêm quân Tây sơn luôn năm vào đánh phá. Thế Tổ vì vậy lấy làm lo buồn, bảo các tướng:

Quân Tây sơn năm nay tuy thua ta, nhưng mùa xuân sang năm tất lại kéo vào đánh nữa. Ta nghĩ kẻ sách không gì bằng phải liên kết với Xiêm la để nhờ họ giúp sức.

Rồi Thế Tổ cho làm các đồ trang sức bằng vàng bằng bạc, sai cai cơ Lê Phước Điền, tham mưu Lê Phước Bình sang thông hiếu với nước Xiêm. Lại sai người bí mật ra Phú xuân dò xét tình hình triều Tây sơn. Vừa trong dịp đó có bọn Tôn Thất Hi, ngũ trưởng Đặng Đình Vân, tri huyện Nguyễn Đô, Hoàng Công Khuê, huyện giáo Nguyễn bảo Trí từ Phú xuân vào. Vân và Khuê không rõ người ở đâu, còn Hi là con thứ của Tôn Thất Dực; Đô là người huyện Quảng điền do chân hương cống được bộ tri huyện; Trí người huyện Phong điền, do có học hành, được bổ chức huyện giáo. Sau khi Định vương rầu về Nam, cả mấy người nói trên đều không chịu nhận quan chức của Tây sơn, khi nghe tin Thế Tổ thu phục Gia định bèn tìm đường vào yết kiến. Bọn Tôn Thất Hi nói:

- Ở Đàng Ngoài, chúa Trịnh Sâm mê đắm cung phi Đặng Thị Huệ, bỏ con trưởng là Trịnh Tông, lập con thứ là Cán nối ngôi chúa, giao cho Hoàng Tổ Lý làm phụ chính đại thần. Sau khi Trịnh Sâm chết, bọn ưu binh nổi loạn giết Hoàng Tổ Lý, phế Trịnh Cán, lập Trịnh Tông làm chúa, tức Đoan Nam. Ưu binh cậy thế, càng kiêu rông ngang ngược, không coi phép nước ra gì. Môn thuộc của Tổ Lý là Nguyễn Hữu Chỉnh muốn phục thù cho chủ, nhân vì năm trước có dự trong đoàn đi sứ vào giao thiệp với Tây sơn, nay muốn mượn sức quân Tây sơn để trừ nạn kiêu binh. Chỉnh bèn đi thuyền biển vào Đàng Trong đầu hàng Nguyễn Nhạc. Nhạc yêu tài của Chỉnh, trao cho Chỉnh chức đô đốc. Từ đó Chỉnh ngày đêm trù hoạch cơ mưu cho Nguyễn Nhạc. Chẳng bao lâu nữa tất Nguyễn Nhạc sẽ chiếm được Phú xuân. Chúa thượng mới thu phục Gia định, thành trì còn thừa mỏng, sợ khó chống cự với quân Tây sơn. Bọn thần nghe tin Tây sơn hiện đang trù tính đem quân vào đánh Gia định, xin chúa thượng sớm định phương lược để chế ngự.

Thế Tổ bèn phong cho Tôn Thất Hi làm chương dinh, giám quân trung quân. Đặng Đình Vân giữ chức binh bộ, Nguyễn Bảo Trí làm tham mưu, Nguyễn Đô làm thị giảng, Hoàng Công Khuê làm câu kê. Rồi Thế Tổ gọi các tướng đến hội họp để bàn định kế sách đánh giặc. Theo đó, đắp lũy Thảo Giang ở bờ Nam sông Bến Nghé, giao cho Dương Công Trừng đóng giữ. Ở bờ bắc sông Bến Nghé đắp lũy Ngự Giác, giao cho Tôn Thất Mân đóng giữ, bọn Chu văn Tiếp, Tôn Thất Cốc, Võ Di Ngụy chỉ huy các đội chiến thuyền chia đóng dọc sông, làm thế trận như con rồng cỏ để phòng thủy quân Tây sơn đánh vào. Lưu thủ Thăng, tiên phong Túy mỗi người đều chỉ huy quân đóng đồn riêng để làm kỳ binh. Giám quân Tô trông coi các bè mảng đã chuẩn bị sẵn để đánh hỏa công, khi quân địch đánh vào thì cho phóng hỏa để đốt cháy thuyền địch. Mọi việc cất đặt đâu đó xong xuôi, chỉ chờ ngày quân Tây sơn vào là đánh.

Mới đầu Nguyễn Nhạc thấy hộ bộ Bá và hàng tướng Trập thua trận chạy về, tức giận mắng:

- Quân giặc goan ngạnh cứng đầu dữ! Để em ta mang quân vào xem bọn chúng có còn dám ương ngạnh nữa thôi.

Nói đoạn bèn sai em Văn Lữ, Văn Huệ đốc suất binh thuyền theo của Cần giờ ngược dòng mà tiến vào. Tu khẩu của Tây sơn là Nguyễn Văn Kim đem quân áp

sát lũy Vàm Cỏ (1), đô đốc Lê Văn Kế tiến vào lũy Ngự Giác (2). Bên quân Gia định, lưu thủ Thăng, tiên phong Túy dẫn kỳ binh chặn đánh ở Khúc lãng để như cho quân Tây sơn lọt vào giữa trận. Giám quân Tô bèn hô lệnh đánh hỏa công, khí thế mãnh liệt. Binh thuyền Tây sơn cơ hồ tan rã. Không ngờ bấy giờ thủy triều đang lên, lại thêm gió đông bắc thổi mạnh, các bè lửa trôi ngược trở lại thiêu cháy tàu thuyền của bên quân chúa Nguyễn. Khói lửa bốc lên mù trời, tướng sĩ hốt hoảng tán loạn, quân Tây sơn thừa thế áp sát vào quân Gia định mà đánh. Tôn Thất Mân bỏ chạy, đô đốc Tây sơn Lê Văn Kế sai chặt cầu phao, Mân rơi xuống chết đuối. Dương Công Trừng bị quân Tây sơn bắt sống. Chu Văn Tiếp thấy tình thế bất lợi, không chống cự nổi bèn theo đường núi mà chạy. Bấy giờ là ngày hai mươi bốn tháng Hai năm Quý Mão (1783).

(1): *Vàm Cỏ*: Hán văn ghi là *Thảo Câu*. Theo Nguyễn Đình Đầu, lũy (hoặc đồn) *vàm Cỏ* ở vào vị trí cuối kho *Thương cảng*, góc sông Sài gòn với cầu Tân thuận nay (Dư địa chí văn hóa Tp.Hồ Chí Minh, 1987, tr.172)

(2): *Lũy Giác Ngự*: cũng gọi tên nôm là *đồn Cá Trê*, bên bờ *Tả ngạn sông Sài gòn*, đối diện với *đồn Vàm Cỏ* (sđd, tr.172).

Quân Tây sơn tiến vào chiếm Sài gòn. Đó là lần thứ tư thất thủ Gia định. Thế Tổ phải chạy lánh về Ba Giồng, bề tôi tùy tùng lúc này chỉ còn có Tôn Thất Cốc cùng bọn Kim Phẩm năm sáu người, quân lính hộ vệ cũng không quá một trăm. Sau đó quân lính các đạo dò biết nơi Thế Tổ ở, lại lục tục tìm đến. Thế Tổ sai Nguyễn Kim Phẩm làm tiên phong, Nguyễn Hoàng Đức làm hậu ứng, Tôn Thất Dự, Nguyễn Đình Thuyên cùng lại bộ Hồ Đồng, binh bộ Minh, tham nghị Trần Đại Thê, tham mưu Trần Đại Huệ làm trung quân; Hoảng làm tả chi, Nguyễn Văn Quý làm hữu chi đốc suất quân lính tiến đánh quân Tây sơn ở đồn Đồng Tuyên.

Nghe tin báo, Nguyễn Huệ đốc hết quân bộ ra xáp đánh. Quân Gia định bị bất lợi. Hồ Đồng và Nguyễn Hoàng Đức bị quân Tây sơn bắt sống. Bọn Thuyên, Quý, Minh, Huệ đều tử trận. Binh bộ Minh, hữu chi Quý không rõ người ở đâu. Nguyễn Đình Thuyên người huyện Tân long trấn Gia định, giữ chức chương dinh ngoại tả, có công phù tá Thế Tổ, dẹp yên dư đảng quân Đông sơn; Huệ người huyện Phú Vang là con Trần Đại Thê. Khi Định vương vào Nam, Huệ cùng em là Tự theo cha đi hộ giá. Năm Canh Tí (1780) xét công phò tá, cha con Thê đều được thăng thưởng cùng với các tướng. Đến nay Huệ và Thuyên tử trận, còn Thê không biết về sau thế nào.

Thế Tổ từ Ba Giồng lại dời đến vùng Lật Giang (Bến Lức?) không tìm được thuyền, phải lội quan sông mà sang. Đến sông là nơi có nhiều cá sấu, không thể bơi sang được, Thế Tổ liền cưỡi trâu sang sông. Ra giữa dòng nước xiết, trâu bị nhận chìm. Thế Tổ may được cá sấu hộ vệ nên thoát chết. Đến Mỹ tho, Thế Tổ sai chỉ huy đội trung thủy là bọn Nguyễn Văn Minh thu thập ghe thuyền đưa quốc mẫu và cung quyến lánh ra đảo Phú quốc. Rồi Thế Tổ sai Tôn Thất Cốc chỉ huy thủy binh cùng với điều khiển đạo Hòa Nghĩa là Trần Đĩnh trở về cửa Cần giờ do thám tình hình quân Tây sơn. Đĩnh vẫn thường coi khinh Cốc, trong việc quân phần nhiều không tuân lệnh, Cốc bèn kết tội, xin xử trảm. Tay chân của Đĩnh là tổng binh Trần Hưng, Lâm Húc bèn chiếm giữ Hà tiên để làm phản.

Bấy giờ Nguyễn Kimm Phẩm đến Hà tiên để thu mộ quân lính. Thái Trương Công chúa Ngọc Đào (vợ Trương Phúc Nhạc) cùng đi theo để lo liệu quân lương. Bọn Trần Hưng đón đường phục kích giết Kim Phẩm, công chúa Ngọc Đào cũng bị hại.

Thế Tổ nghe tin liền đem binh thuyền đến đánh. Bọn Hưng, Húc tan chạy. Thế Tổ dừng lại ở Hà tiên. Bấy giờ có tướng nước Xiêm là Vinh Li Ma dẫn quân bộ thuộc hai trăm người và hơn mười chiếc thuyền từ đảo Cổ long đến quy phục. Thế Tổ thu nạp rồi sai đến đóng giữ ở đảo Điệp Thạch (hòn Đá Chồng). Thống suất Tây sơn Trương Tiến Thận dẫn quân ập đến. Lê Phước Điền thấy tình thế nguy cấp xin với Thế Tổ cho mặc ngự bào đứng ở đầu thuyền. Quân Tây sơn trông thấy xông vào bắt giữ Điền. Thế Tổ nhân lúc đó nhảy sang thuyền khác chạy ra đảo Côn lân.

Đảo Côn lân ở giữa biển, thuộc đất Trấn biên. Thời chúa Minh vương Nguyễn Phúc Chu, trùm cướp biển là bọn An Liệt, Tô Lợi Gia Thi tụ họp lâu la chia đặt các đầu mục, ngăn rào dựng trại chiếm giữ đảo này. Minh vương sai tướng trấn thủ Trương Phúc Phan tìm cách diệt trừ. Trương Phúc Phan đem quân ra đánh dẹp, đoạt hết vàng bạc của bọn cướp nộp kho triều đình. Từ đó về sau quan quân Trấn biên thường xuyên tuần tra để giữ yên vùng đảo. Thế Tổ bị quân Trương Tiến Thận đuổi đánh, phải tạm lánh ra đảo đó (đó là lần thứ nhất Thế Tổ ra Côn lân). Hoàng tử Điền, Tôn Thất Cốc, chương cơ Hoảng cùng bọn Vinh Li Ma đều bị quân Tây sơn bắt sống. Hoàng tử Điền là em cùng mẹ với Thế Tổ, thường theo Thế Tổ đi đánh dẹp có công, Tôn Thất Cốc có 2 con Tôn Thất Đàm, cùng với Chu Văn Tiếp đem chiến thuyền đánh quân Tây sơn ở ngã Tư Ba Giồng, có công hộ giá. Lê Phước Điền quê huyện Phú vang phủ Thừa thiên là bậc khí tiết có công lao, tài sức hơn người, làm quan đến chức cai cơ, vợ là công chúa Ngọc Tú (trưởng nữ của Hưng tổ). Quân Tây sơn đem điều lợi dụ dỗ, Tôn Thất Cốc nghiêm giọng đáp: “Ta thà làm ma Đông Phố, quyết không chịu làm tôi tở Tây sơn:.. Hoàng tử Điền và Lê Phước Điền luôn mồm chửi giặc:

– Cà cuống dầu chết vẫn còn vị cay thơm, bọn các người giết ta, nhưng không thể bôi nhọ được thanh danh ta!

Rốt cuộc hoàng tử Điền cùng bọn Tôn Thất Cốc, Lê Phước Điền, Vinh Li Ma, chương cơ Hoảng đều bị quân Tây sơn giết. Vợ của chương cơ Hoảng là Thị Tính trước bị quân Tây sơn bắt đưa về Quy nhơn, nghe tin Hoảng bị hại, Thị Tính cũng gieo mình xuống sông để chết theo chồng.

Tin dữ báo ra hành tại ở Côn lân, Thế Tổ thấy quân Tây sơn thế mạnh, mà đảo Côn lân chỉ rộng chừng trăm dặm, từ cửa Cần giờ thả thuyền đi về phía đông chỉ hai ngày đêm là đến nơi. Lại có bọn hải phi người Chà và (tức Java thuộc quần đảo Nam dương) thỉnh thoảng ghé thuyền vào đảo. Tây sơn rất có thể dùng bọn ấy làm gián điệp, tình thế xét ra khó ở lâu được tại Côn lân. Thế Tổ vì vậy dự tính chuyển về đảo Phú quốc để tránh mũi nhọn của quân địch. Bất ngờ chính vào lúc đó Nguyễn Huệ sai phò mã Trương Văn Đa đưa thủy quân ra vây đảo, vòng trong vòng ngoài, tất cả đến ba vòng chiến thuyền. Bỗng mưa gió nổi lên, giữa ban ngày

trời đất tối sầm, sóng triều ầm ầm dâng đổ, thuyền quân Tây sơn đắm dạt rất nhiều. Thừa dịp đó Thế Tổ ngồi thuyền vượt qua vòng vây của thủy quân Tân sơn, rồi dừng lại cặp đảo Cổ cốt, sau đó chuyển sang đóng dinh ở đảo Phú quốc (đó là lần thứ hai Thế Tổ lánh đến đảo Phú quốc).

Lại nói đảo Phú quốc thuộc và hải quân xã Phú quốc, giáp gần với hai nước Xiêm và Chân Lạp, trên đảo có nhiều hang núi hẻo lánh, ngoài khơi lại có đảo Thổ Chu và Hòn Tre chắn giữ quả là một nơi lợi hại cho kẻ anh hùng nấu binh. Thế Tổ cầm cự với quân Tây sơn, nhưng khí thất bại thường ra đảo này ẩn lánh. Lúc này thế lực Tây sơn bao trùm, khắp cõi đất phương Nam không một nơi nào còn có thể được an toàn, nên Thế Tổ phải ra đảo Phú quốc dựng rào đóng trại, đắp đài đặt súng làm kế phòng giữ để chống cự với quân Tây sơn. Bề tôi tùy tùng chỉ có bọn Trương Phúc Dĩnh, Vũ Văn Chính, Trương Phúc Giáo hơn chục người, mà lương ăn thì không đủ. May có người đàn bà làm nghề buôn chở một thuyền gạo ra hiến (ĐNTLCB bản DMT chép tên người phụ nữ này là Thị Uyển). Buồm thuyền rách nát thì lại may có người chủ thuyền đem buồm cốt đến dâng. Thế Tổ thấy vậy cho là lòng người còn thuận, bèn hăng hái mưu đồ khôi phục. Rồi đó Thế Tổ đích thân đến cửa biển Ma Li đề dò xét tình hình quân địch. Bỗng có đoàn chiến thuyền Tây sơn hai mươi chiếc lướt đến bao vây, Thế Tổ vội căng buồm nhằm hướng đông mà chạy. Lênh đênh giữa biển khơi suốt bảy ngày đêm, nước dự trữ trong thuyền hết kiệt, quân sĩ khát bóng cổ. Thế Tổ ngược nhìn trời thăm khấn:

Nếu tôi có mệnh làm quốc vương thì cầu trời cứu mệnh cho người trên chiến thuyền này.

Vừa dứt lời thì gió ngừng sóng lặng, rồi một dòng nước trong vọt lên, Thế Tổ nếm thử thấy vị nước ngọt. Quân sĩ trên thuyền thả sức uống cho đến lúc hết khát. Thế Tổ sai hứng đầy bốn năm chum dự trữ, sau đó nước biển lại mặn như cũ. Thuyền của Thế Tổ lại quay về đảo Phú quốc, các hải thuyền theo hộ vệ Thế Tổ cũng lần lượt trở về đảo.

Sau này tham tri bộ Hộ Ngô Vị vâng mệnh soạn biểu mừng công bình định có câu:

*Trong gian nan có Long khâu, Phú đảo, mừng khắp nơi như Câu Tiễn với Cối kê
Giữa biển khơi gặp nước ngọt, gió xuôi, được trời giúp như Lưu Bang qua Thục thủy.*

Đoạn văn này có lẽ là ghi chuyện có thật.

Thế Tổ cùng bọn Trương Phúc Dĩnh bàn tính việc trở về Gia định, bèn sai Vũ Văn Chính đi trước về Long Xuyên chiêu tập binh mã để cử sự (Chính quê Vĩnh trị, Vĩnh Long, giữ chức cai cơ). Thế Tổ cũng cho thuyền đi tiếp sau. Đến cửa Ông Đốc gặp thuyền địch đi tuần tra. Thế Tổ sai áp đánh, bắt sống được tướng Tây sơn là Quản Nguyệt. Thế Tổ sai áp giải Quản Nguyệt gai cho Văn Chính chém đầu lập uy làm mạnh thế quân (ĐNTLCB bản DMT chép một chi tiết có thể cho thấy tính cách của Nguyễn Ánh: Văn Chính muốn tha cho Quản Nguyệt để dùng làm hướng đạo. Vua giận Văn Chính trái lệnh bèn tuốt thanh kiếm Quy Y trao cho Trương

Phúc Giao đến ngay chỗ Văn Chính để chém đầu Quân Nguyệt, một mặt nghiêm lệnh khiển trách Văn Chính). Về sau đi đánh Quy Nhơn, Văn Chính chết trận.

Thuyền cập bờ vào Long Xuyên, Thế Tổ liền sai sửa chữa thuyền buồm, tìm lương thực dự trữ. Tướng trấn thủ của Tây sơn là Nguyễn Hóa dò biết được, liền truyền lệnh mật cho đại đội thủy binh từ Ba Thắc tiến đến phục sẵn ở cửa Ông Đốc để chặn đường. Đêm ấy bọn cai cơ Nguyễn Văn Giảng, cai đội Nguyễn Văn Oai đi thuyền tuần tra ngoài biển, bắt được thuyền tuần tra của phó tướng Khương bên Tây sơn. Thế Tổ hỏi cung, biết Nguyễn Hóa đã đặt thủy binh phục sẵn, liền ra lệnh cấp tốc chèo thuyền ra khơi. Nguyễn Hóa biết Thế Tổ đã đề phòng nên không dám cho thuyền đuổi theo.

Thuyền của Thế Tổ ghé vào Hòn Chông. Phó chiến của Tây sơn tên là Hiến đến xin hàng. Lại một viên phó chiến khác là Nguyễn Khả Bằng đi thuyền bị gió cuốn dạt vào cũng bị quân Thế Tổ bắt sống.

Thế Tổ hỏi tình hình bên quân Tây sơn, Bằng thuật lại rằng anh em Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ đã rút về Quy Nhơn, chỉ để lại phò mã Trương Văn Đa và chương tiền quân là Bảo đóng giữ Gia định. Nay bọn Trương Văn Đa sắp sai binh thuyền đến vây bức đảo Phú quốc. Thế Tổ sai tha tội cho Hiến và Hữu Bằng, cho ở lại theo việc quân. Rồi Thế Tổ lập tức dẫn tùy tùng lênh sang đảo Thổ chu, truyền lệnh cho các tướng chia đường tiến đánh Tây sơn.

Sau khi chương cơ Hồ Văn Lân đánh thắng quân Tây sơn ở Tân châu, điều bát của Tây sơn là Nguyễn Kế Diệm lui chạy. Quân Nam lại tiến đến Cần thơ đánh bại quân của lưu thủ Nguyễn Hóa đoạt được mười ba chiếc hỏa thuyền. Tiền quân Lê Văn Quân thu thập binh lính Tây sơn đầu hàng đóng giữ sông Tân hòa. Chương cơ Tôn Thất Hội cũng thu thập tướng sĩ mới theo đóng giữ ở lũy Giồng Sao (Tỉnh phụ bảo). Quân Tây sơn kéo đến vây lũy. Hồ Văn Lân đưa quân bộ thuộc đến trợ chiến. Hội nghe tin có viện binh liền xông phá vòng vây chạy về sông T6an hoà cùng hội binh với Lê Văn Quân. Phò mã Tây sơn Trương Văn Đa dẫn quân đuổi đánh. Các tướng thua chạy, Quân trốn thoát chạy sang Xiêm. Lân cùng bọn cai cơ Hồ Văn Trương, Nguyễn Văn Biên cũng theo đường qua Lư Việt (Lò vệt?) chạy sang Xiêm.

Thế Tổ ở đảo Thổ chu nghe báo thất lợi, muốn tìm cách cầu viện trợ của nước ngoài. Nghe tin Bá Đa Lộc hiện đang ở Chân bên nước Xiêm, Thế Tổ bèn sai người đi gọi.

Bá Đa Lộc là giám mục người nước Phú Lãng Sa (Pháp) đến miền Gia định, Chân lập bí mật truyền đạo Gia tô. Biết tin Thế Tổ lên ngôi chúa, Bá Đa Lộc tìm đến yết kiến xin giúp sức, được Thế Tổ thu nạp. Sau đó quân Tây sơn vào đánh, Thế Tổ phải chạy lánh ra ngoài, quốc mẫu và cung quyến lánh sang Chân lập. Biết người Chân lập mưu phản, Bá Đa Lộc dẫn thuộc hạ hộ vệ quốc mẫu và cung quyến trở về Ba giồng gặp lại Thế Tổ. Sau đó nữa Thế Tổ lại phải di chuyển lánh nạn đến các đảo ở ngoài khơi. Từ đó Bá Đa Lộc xin được trở về Gia định chiêu mộ hào mục địa phương, rồi tiện đường sang Xiêm để tìm xin cứu viện. Bây giờ được Thế Tổ cho gọi, Bá Đa Lộc liền lên đường tìm đến hành tại.

Thế Tổ bảo Lộc:

- Nay chưa dẹp được Tây sơn, khanh có thể giúp ta làm sứ giả sang nước Đại Tây xin quân cứu viện không?

Bá Đa Lộc nhận lời xin đi, hỏi lấy gì để làm tin. Bấy giờ hoàng tử Cảnh mới bốn tuổi, Thế Tổ sai bọn Phạm Văn Nhon, Trần Văn Học, Nguyễn Văn Liêm, Hoàng Tiến Cẩn cùng với Bá Đa Lộc hộ vệ hoàng tử Cảnh sang nước Pháp.

Phạm Văn Nhon người huyện Tống sơn, nhập cư ở Thừa thiên. Thời Võ vương, Nhon giữ chức cai đội. Khi Định vương vào Nam, Nhon bị đạn súng bắn bị thương ở chân không đi theo được; đến khi Thế Tổ nhiếp chính, Nhon mới bí mật trốn vào đến Gia định, được thăng chức Phó Vệ uý. Khi quân Tây sơn vào đánh Gia định, Nhon theo hộ vệ Thế Tổ lánh ra đảo Phú quốc. Khi Thế Tổ vào Long xuyên, nghe có quân quân địch ở Hòn Khoai, Nhon cùng với Ngô Công Quý chèo thuyền thoi đi trước để trình thám.

Trần Văn Học người huyện Bình dương, trấn Gia định, theo Bá Đa Lộc đến yết kiến Thế Tổ, gặp lúc quân Nam bị Tây sơn vây đánh, Học cùng Bá Đa Lộc hộ vệ quốc mẫu và cung quyến lui về lánh ở Long úc, rồi giả mạo chiếu lệnh bắt người Chân Lạp phải hộ tống đến Cần thơ.

Nguyễn Văn Liêm cũng người huyện Bình dương, còn Hoàng Tiến Cẩn người huyện Phong lộc, phủ Quảng bình.

Sau khi hoàng tử Cảnh đã lên thuyền sang Pháp (bấy giờ là ngày 25-11-1784, Giáp Thìn), có tướng nước Xiêm đem quốc thư của vua nước ấy cùng biểu tâu của Vũ Văn Tiếp mời Thế Tổ sang Xiêm. Trước đó, sau lần thua trận ở lũy Ngự giác, Vũ Văn Tiếp cùng Phạm Văn Sĩ theo đường bộ chạy sang Ai Lao, rồi từ Ai Lao chạy quan Chân Lạp mà sang Xiêm. Bọn Tiếp đến triều đình Xiêm rồi xin quân cứu viện. Vua Xiêm muốn cho nhưng còn do dự chưa quyết, bảo bọn Tiếp theo đường bộ trở về, sau đó sai tướng là Thất Xỉ Đa đem binh thuyền đến Hà tiên đón mời Thế Tổ sang Xiêm. Vũ Văn Tiếp viết biểu tâu, rồi cho người của mình theo quân Xiêm về nước.

Nhận được biểu tâu của Vũ Văn Tiếp, Thế Tổ cả mừng, bèn đi ngay đến Long xuyên để gặp tướng nước Xiêm. Bọn Thất Xỉ Đa hết sức khuyên mời Thế Tổ sang Xiêm. Thế Tổ nghe lời đi theo. Thất Xỉ Đa sai người về trước bào tin cho vua Xiêm biết.

Vua Xiêm là Chất Tri nhận được tin báo Nguyễn vương nước Nam đã nhận lời đi Vọng các, bèn sai người đuổi theo gọi bọn Vũ Văn Tiếp trở lại để nghênh đón Nguyễn chúa.

Đúng là:

*Vượt gian hiểm cô thân lòng hướng chúa
Cứu lân bang Xiêm để muốn phù Nam.*

Hồi thứ chín:

***Trận Xoài mút, viên quân Xiêm đại bại
Đất Vọng thành, Nguyễn Thế Tổ nương thân***

Lại nói Thế Tổ nghe lời mời của Thát Xi Đa, vượt biên giới sang Xiêm xin cứu viện, bèn sai người về an ủi quốc mẫu và cung quyến, khuyên hãy tạm lánh ở đảo Thổ chu.

Bấy giờ có viên nội thần là Lê Văn Duyệt (người huyện Chung nghĩa, bẩm sinh ái nam ái nữ) bản tính mạnh tợn, giỏi võ nghệ, được chọn sung chức thái giám, rất quen thạo các việc trong cung phủ. Duyệt thường cùng các tướng bàn luận việc binh, được Thế Tổ khen có tài làm tướng. Trước khi ra đi, Thế Tổ giao cho Duyệt ở lại hộ vệ quốc mẫu.

Sắp đặt xong công việc, ngày mùng Một tháng Hai năm Giáp Thìn (1784), Thế Tổ xuống thuyền sang Xiêm. Bề tôi theo hầu có bọn Tôn Thất Hội, Hồ Văn Vui, Trương Phúc Giáo, Nguyễn Văn Tri, Lưu Văn Trung, Nguyễn Văn Huân, Trần Văn Xạ, Nguyễn Văn Tồn, tất cả ba mươi người, đem theo chừng vài chục quân hộ vệ. Lại bộ Bạch Doãn Triều chèo thuyền đuổi theo xin được đi cùng, Thế Tổ khuyên Triều tạm về ẩn lánh ở thôn dã. Doãn Triều khóc than:

Vì đạo nghĩa quân thần, vua đi đâu, bề tôi xin đi đến đó.

Doãn Triều cứ đi theo, rồi vì sức yếu không chịu đựng nổi, chết dọc đường. Thế Tổ khóc, cởi áo ngự đắp thi hài, an táng cho Doãn Triều. Người đời sau có câu đối viếng Doãn Triều như sau:

Thiên vị tử anh hùng, khảng khái hữu tâm thôn Thái Đức

Địa phi tâm cam tịnh, sinh bình vô mộng đảo Xiêm la

Dịch:

Trời không chết bậc anh hùng, khảng khái một lòng bình Thái Đức

Đất chẳng tìm nơi khô ráo bình sinh đưa mộng đến Xiêm la

Tháng ba, thuyền của Thế Tổ đến thành Vọng các, vua Xiêm tiếp đón khoản đãi rất trọng thể. Thấy Thế Tổ buồn lòng về việc nước, vua Xiêm nói:

– Vua nước Nam nản sợ rồi chăng?

Thế Tổ đáp:

– Vận nước đang lúc lâm nguy, tôi dầu bất tài cũng muốn một phen báo thù rửa hận, dầu chết cũng cam lòng, đâu phải nản sợ!

Vua Xiêm tán thưởng câu nói ấy, nhân đó hỏi tình hình trong nước ở trong nước ta. Chưa dứt lời thấy Chu Văn Tiếp ở ngoài vào sụp quỳ, ôm đầu gối Thế Tổ mà khóc như mưa. Vua Xiêm xúc động, bảo các quan hầu cận:

– Vua nước Nam gặp bước gian nan, những lúc trèo núi vượt biển được quý thần hiển linh phù hộ, trung thần nghĩa sĩ hết lòng phò tá, tuy là việc người, nhưng bên trong cũng có ý trời. Xem như vậy thì biết Nguyễn triều ở nước Nam sẽ có ngày khôi phục nghiệp trung hưng.

Rồi vua Xiêm tỏ ý sẵn lòng giúp binh cho Thế Tổ. Đệ nhị Quốc vương nhân đó cũng nhắc lại chuyện ngày trước cùng Nguyễn Hữu Thụy giao ước khi có việc khẩn cấp thì ứng cứu lẫn nhau. Nay đệ nhị vương xin được đem quân đi ứng cứu, lại đem mấy thứ bảo vật do Hữu Thụy tặng cho mọi người xem để làm tin, rồi định ngày cất quân sang cứu viện Nam triều.

Thế Tổ sai Vũ Văn Tiếp sửa sang thuyền tàu súng đạn để sẵn sàng sai phái, một mặt xin vua Xiêm định ngày cho xuất quân. Vừa lúc này có tin báo quân nước Miến điện xâm phạm vùng biên giới. Đế nhị vương phải đích thân cầm quân đi đánh. Vua Xiêm sai hai cháu của Đế nhị vương là Chiêu Tăng, Chiêu Sương (1) dẫn ba vạn thủy binh và bà trăm chiến thuyền hộ tống Thế Tổ về nước.

(1): Tăng và Sương: chưa rõ tên nguyên ngữ, còn chữ Chiêu là chữ phiên âm từ Chao (hay Chạn) của tiếng Thái, tên trước của quý tộc (có lẽ là tước tiểu vương, tương đương như tước hầu).

Thế Tổ cho Chu Văn Tiếp làm Bình Tây Đại đô đốc, được toàn quyền điều khiển việc quân. Ngày Chính tháng Sáu, chiến thuyền xuất phát từ Vọng các, theo đường biển tiến vào cửa Bắc Nộn. Đánh lấy đạo Kiên giang, tiến đánh quân Tây sơn của đô đốc Nguyễn Hóa ở Trấn Giang, tiến thẳng đến Ba thắc, Trà ôn, Mân thít, Sa đéc, chia quân đóng giữ để nghe ngóng. Chẳng bao lâu các tướng đều đến hành tại của Thế Tổ tâu rằng:

- Đại quân hộ tống vương thượng về nước đã mấy ngày nay, nhưng chưa thấy thần dân đến tòng quân ứng nghĩa. Trông cậy cả vào người Xiêm thì chưa biết thế nào.

Bấy giờ có viên cai đội Trịnh Ngọc Trí, người châu Minh linh, phủ Thừa thiên nghe tin Thế Tổ về nước bèn tìm đến hành tại xin yết kiến. Thế Tổ cho Ngọc Trí thăng chức cai cơ, sai đi các nơi trong vùng quân Tây sơn chiếm đóng chiêu dụ các cựu thần cùng hào kiệt sĩ dân nổi dậy ứng nghĩa. Khi Ngọc Trí đến Vũng liêm, phó đốc chiến của Tây sơn tên là Lý đem cả quân bộ thuộc xin hàng. Khi dẫn về dinh đô đốc, Lý nói với Chu Văn Tiếp:

- Chưởng tiền quân Tây sơn tên là Bảo hiện đang chinh diêm quân mã, chẳng bao lâu sẽ đem quân quyết đánh một trận sống chết với tướng quân. Nếu tướng quân chỉ trông cậy vào quân Xiêm chưa chắc giành được toàn thắng.

Sau đó Chu Văn Tiếp dẫn thủy binh tiến đánh quân Tây sơn ở sông Mân thít. Chưởng cơ Bảo ra sức chống cự. Chu Văn Tiếp nhảy lên thuyền địch, bị quân tây sơn đâm trọng thương.

Thế Tổ phát cờ ra lệnh cho quân đánh gấp vào, chém được chưởng cơ Bảo. Quân Tây sơn bị giết tại trận rất nhiều. Phò mã Trương Văn Đa liêu chết chạy về Long hồ. Chu Văn Tiếp không bao lâu cũng qua đời vì vết thương quá nặng. Thế Tổ sai lấy chiến bào khâm liệm cho Văn Tiếp, an táng ở Hội an.

Thế Tổ thương tiếc Chu Văn Tiếp là bề tôi tin cậy, có nhiều công giúp rập, bảo các tướng rằng:

- Trong vòng mười năm lại đây, Tiếp với ta cùng chung hoạn nạn. Nay giữa đường Tiếp bỏ ta mà đi, chưa biết ai có thể thay ta nắm giữ việc quân?

Các tướng đều nói quan Tiền quân có thể đảm đương được chức trách ấy.

Bây giờ Lê Văn Quân giữ chức tiền quân, Thế Tổ bèn thăng Lê Văn Quân giữ chức Khâm sai Bình tây Đại đô đốc, tước Dũng quận công. Sau khi nhận chức thống lĩnh đại quân, Lê Văn Quân liền xuống lệnh tiến đánh hai lũy Ba lai, Trà tân. Chưởng cơ Đặng Văn Lượng chết tại trận. Lượng người luyện Kiến hòa phủ Định

tường, theo Chu Văn Tiếp ứng nghĩa, làm quan đến chức cai cơ khâm sai thượng đạo, từng theo Thế Tổ sang Vọng các.

Nghe tin Đặng Văn Lượng tử trận, Thế Tổ bảo Lê Văn Quân điều chỉnh quân cơ để tránh gây thương vong cho tướng sĩ. Lại sai tham tướng là Mạc Tử Sinh làm trấn thủ Trấn Giang, tham tán Nguyễn Thừa Diễm là trấn thủ Bình áo; sai tham luận Nguyễn Văn Thành đi Bát chiêm, Quang hóa thu thập tàn dư của quân Đông sơn.

Mạc Tử Sinh là con Mạc Thiên Tứ, khi Thiên Tứ bị hại, Sinh và hai em là Tuấn, Thiêm và các cháu của Thiên Tứ là Bách, Du, Tài, Thê đều còn nhỏ được tha chết, chỉ bị đẩy đi biên viễn. Chắt Tri lên ngôi vua Xiêm, cho đem bọn Sinh về kinh nuôi dưỡng. Khi Thế Tổ sang Vọng các, Sinh đến yết kiến. Thế Tổ thương xót xon cháu của công thần, cho Sinh giữ chức tham tướng. Nguyễn Thừa Diễm, người huyện Hải lăng phủ Thừa thiên, là con của cựu tham chính Nguyễn Thừa Tự, từng giữ chức ký lục Bình thuận. sau khi theo Định vương vào Gia định, Diễm được trao chức tham tán. Nguyễn Văn Thành là con Nguyễn Văn Chất, người xã Bác vọng huyện Triệu phong, giỏi võ nghệ, theo cha vào đội quân mộ nghĩa, được Định vương cho giữ chức cai đội thuộc quyền của khán lý Kỷ. Kỷ tử trận, Thành tập hợp binh dũng được hơn tám trăm người, theo Đỗ Thành Nhơn làm tiên phong quân bộ. sau Thành theo Nguyễn Văn Hoàng đi đóng giữ các nơi ở Trấn biên và Phan Rí. Thế Tổ sang Xiêm, Thành không kịp đi theo. Khi Thế Tổ theo quân Xiêm hộ tống trở về, Thành đến Trà tân xin yết kiến. Thế Tổ sai Thành đi chiêu dụ đảng Đông sơn là bọn Đặng Triệu.

Bấy giờ Triệu giữ chức tổng nhung của Tây sơn, cùng phe cánh là Chương Hùng, Chương Tuy đóng giữ ở Bát chiêm, Quang hóa. Thành đến nơi, khuyên Triệu giết bọn Hùng, Tuy rồi dẫn quân về theo Thế Tổ.

Thành trở về, Thế Tổ sai thành đem tám ngàn quân theo quân Xiêm đi đánh trận. Quân Xiêm tàn bạo, đi đến đâu đều cướp bóc bắt bớ nên dân chúng đều ta thán oán ghét. Thế Tổ bảo các tướng:

- Quân Xiêm là quân bất trị. Lấy được Gia định mà mất hết dân tâm tà cũng không nở làm. Huống chi Tây sơn sẽ cho quân tăng viện. Vậy các người phải cẩn thận đề phòng khỏi xảy sự đáng tiếc.

Quả đúng như Thế Tổ nói: tướng trấn thủ của Tây sơn cấp cáo về triều, Nguyễn Nhạc liền sai Nguyễn Huệ đem đại quân binh thuyền vào ứng cứu. Huệ vào đến nơi, giao chiến liền mấy trận bị thất lợi, định rút quân về, không ngờ có kẻ phản thần là Lê Xuân Giác bày đặt mưu kế cho Huệ. Huệ mừng nói:

- Ông như người đất Mân hiền kế sách, ta sẽ như Ngột Cầu, quyết đánh cho quân Gia định một phen tan tác.

Rồi Huệ cho quân thiện chiến mai phục ở sông Xoài mút, dụ cho quân Xiêm tiến vào. Bọn Chiêu Tăng, Chiêu Sương không biết địa thế hiểm dễ ra sao, nhân đà thắng bèn cho quân tiến thẳng về Mỹ tho. Phục binh của Tây sơn, cả quân thủy và quân bộ bất ngờ xông ra chặn đánh. Quân Xiêm đại bại. Chiêu Tăng, Chiêu Sương chỉ thu thập được mấy ngàn tàn quân theo đường núi Chân Lạp chạy về nước. Binh

lính của Lê Văn Quân và các tướng khác cũng tan rã. Chương cơ Nguyễn Văn Oai tử trận. Thế Tổ phải chạy về Trần giang (1) chỉ có bọn hộ bộ Trần Phước Giai, cai cơ Nguyễn Văn Bình, thái giám Lê Văn Duyệt v.v... hơn chục người theo hộ vệ; trong lúc đi đường hết sạch cả lương ăn, may gặp người dân mang cơm đến dâng.

Thế Tổ cùng các bề tôi tùy tùng chạy đến Rạch giá thì bị chương cơ Trần của quân Tây sơn bắt được, giam giữ ở trên thuyền. Tân nghĩ đến cha ông đòi trước chịu ơn Nam triều, đêm ấy nhân lúc quân lính ngủ say, chương cơ Trần bèn cởi trói rồi đưa Thế Tổ và những người tùy tùng lên bờ.

Thế Tổ phải đi bộ từ Vân Dã đã mỏi mệt, lại thấy có quân Tây sơn đuổi theo rất gấp. Cai đội Nguyễn Văn Trị phải cõng Thế Tổ chạy về sông Thi giang, may gặp Mạc Tử Sinh đem thuyền đến đón. Thế Tổ bèn sai Tử Sinh và cai cơ Trung sang báo tin với vua Xiêm.

Bọn Mạc Tử Sinh và cai cơ Trung đi rồi thì Nguyễn Văn Thành cùng với Tôn Thất Huy, Tôn Thất Hội dẫn tàn quân năm, sáu chục người tìm đến hành tại. Thế Tổ bèn đưa tất cả lính ra đảo Thổ Chu. Quân Tây sơn đuổi theo rất gấp, Thế Tổ phải cho thuyền ghé vào lánh ở đảo Cổ Cốt, vừa may gặp được cai cơ Trung từ Xiêm đem thuyền đến đón. Thế Tổ lại một lần nữa sang Xiêm.

Lại nói chuyện Thế Tổ sang Xiêm lánh nạn lần này, tùy tùng đi theo có thiếu phó Tôn Thất Huy, chương cơ Tôn Thất Hội, Hoàng Tiến Cảnh, phó trung quân Nguyễn Văn Thành, cai cơ Trương Phúc Dĩnh, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Văn Bình, Mai Đức Nghị, Nguyễn văn Thụy, Trương Phúc Tân, Tổng Phước Ngoạn, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Long, Vũ Văn Chính, Trương Phước Tuấn, cai đội Nguyễn Văn Hựu, Tô Văn Đoài, Nguyễn Văn Mẫn, Lê Văn Luật, Nguyễn Văn Dực, Tổng Viêt Phước, Mai Tiến Vạn, Trương Phúc Giáo, Tôn Thọ Vinh, Nguyễn Vĩnh Thị, Nguyễn Tàn, Lê Thượng, hộ bộ Trần Phước Giai, tri bạ Phan Thiên Phước, tham mưu Ngô Hữu Hựu, lưu thủ Nguyễn Đăng chiêu, Đoàn Văn Khoa, thái giám Lê Văn Duyệt, đôi trưởng Hồ Văn Vui, Nguyễn văn Lợi, Nguyễn Văn Khiêm, Nguyễn Văn Bánh v.v..., tất cả hơn hai trăm người. Đến tháng Tư năm Ất Tỵ (1785) đến Vọng các. Vua Xiêm hỏi tình hình thua trận ra sao. Thế Tổ đáp:

- Quý Quốc vương nghĩ tình lân bang giao hảo cho quân sang giúp, nhưng vì tướng tá kiêu căng, quân lính thì tham bạo nên mới đến nỗi thất bại như thế.

Vua Xiêm tức giận nói:

- Bọn chó má chỉ khôn nhà đại chợ! Để thua trận lần này làm cho Tây sơn coi thường nước Xiêm ta.

Vua Xiêm định hạ lệnh chém đầu bọn Tăng, Sương, Thế Tổ lựa lời khuyên giải:

- Hai tướng Chiêu Tăng, Chiêu Sương cố nhiên là đắc tội. Nhưng có lẽ ý trời muốn bắt phải chờ thời. Xin Quý Quốc vương hãy tạm tha tội chết cho hai tướng.

Vua Xiêm mời Thế Tổ ở lại đất Xiêm. Thế Tổ nghĩ thế lực Tây sơn đang lúc lớn mạnh, chưa có thời cơ thuận lợi dấy quân khôi phục, bèn ở lại đất Long châu, sai người về đảo Thổ chu đón quốc mẫu và cung quyến đến hành tại ở Xiêm.

Lúc trước Thế Tổ từ Xiêm về đón quốc mẫu và cung quyến đến ở Khe lạp. Khi lên đường sang Xiêm lần thứ hai, Thế Tổ sai Ngô Công Quý đưa quốc mẫu và cung quyến dời đến đảo Thổ chu. Quý người huyện Long xuyên là người thành thực, chất phác, sức vóc hơn người. Khi Thế Tổ lánh ra đảo Phú quốc, Quý bung ấn quốc bảo đi theo, sau đó bị lạc. Khi Thế Tổ trở lại Sài gòn, Quý từ Long hồ về, mang ấn quốc bảo đến dâng nộp. Đến đây Quý vâng mệnh hộ vệ quốc mẫu đi Long châu. Quốc mẫu nghĩ Thế Tổ vì việc nước mà phải lánh sang Xiêm, tình thế chưa thuận tiện nên còn chần chờ chưa muốn đi. Công Quý nói:

- Thần vâng mệnh hộ vệ quốc mẫu, nếu chậm trễ thần bị mắc tội.

Nói xong Công Quý thúc giục vợ con thu xếp đi ngay theo quốc mẫu và cung quyến. Quý đưa quốc mẫu theo đường núi mà đi. Một hôm nghe trong núi có tiếng người. Quý trèo lên cây xem xét, thấy quân Xiêm kéo nhau đi lùng sục bắt người. Quý cả sợ, bỏ vợ con, vội đưa quốc mẫu và cung quyến chạy ra phía bờ biển. Thấy một chiếc thuyền con đỗ trên bờ biển, Quý bèn đưa mọi người lên thuyền ra đảo Thổ chu. Nay Quý lại vâng mệnh đón quốc mẫu và cung quyến đi Long châu.

Quý về đến hành tại, vẫn an xong, Thế Tổ hỏi Quý có nghe ngóng được tình hình quân Tây sơn không? Quý nói:

- Nguyễn Huệ đã đem quân về Quy nhơn, chỉ để đô úy Đặng Văn Chấn ở lại làm trấn thủ Gia định, đốc thúc quân lính đắp lũy đóng trại. Tướng sĩ xôn xao bàn tán có ý dao động. Xin chúa thượng triệu Lê Văn Quân và các tướng đến bàn định mưu kế khôi phục. Nếu không tính gấp, đến khi vua Xiêm nghe lời Tây sơn xúc xiểm thì kế sách của ta lại thêm khó.

Thế Tổ cho là phải, sai người đưa thư gọi bọn Lê Văn Quân. Ít lâu sau, Lê Văn Quân dẫn bộ thuộc hơn sáu trăm người đến yết kiến. Các tướng khác cũng lục tục về đến hành tại. Thế Tổ sai chia quân đi làm ruộng đồn điền để có lương ăn. Lại sai Nguyễn Đăng Chiêu, Lê Thượng, Nguyễn Tàn dẫn mười chiến thuyền bí mật về Long xuyên do thám tình hình quân Tây sơn. Thuyền của bọn Đăng Chiêu đến Đại đồng (tên đất, ở bờ biển nước Xiêm) thì gặp thuyền của Dương Công Trừng. Công Trừng sau khi thua trận ở Bê Nghé bị Tây sơn bắt. Nghe tin Thế Tổ ở Vọng các, Công Trừng nhân lúc quân Tây sơn sơ hở dẫn bọn Nguyễn văn Nhân đoạt lấy ba chiến thuyền chèo ra biển; đến ngoài khơi Đại đồng thì gặp thuyền của Lê Thượng, Nguyễn Tàn.

Lê Thượng bảo Tường:

- Chúa thượng sai chúng tôi chia nhau vào các đảo để dò la tin tức rồi sau mới tính kế.

Công Trừng đáp:

- Bọn ta nên nhân lúc địch sơ hở, bất ngờ đánh vào Long xuyên, đóng giữ ở đó để kêu gọi dân chúng ứng nghĩa, chiêu tập quân sĩ cũ hiện ẩn lánh các nơi về Long xuyên mưu tính việc sau.

Bọn Lê Thượng cho là phải, bèn hợp binh đưa thuyền cập bến đánh úp đồn lũy quân Tây sơn ở Long xuyên, bắt sống được viên binh nhung của Tây sơn tên là Trục. Bọn Lê Thượng đóng quân ở xã Ông Điền, sai Nguyễn Văn Nhơn và Tống Văn Khương áp giải tù binh về dâng ở hành tại.

Thế Tổ nói:

- Long xuyên là nơi trọng yếu của trấn Gia định, Tây sơn tất sẽ cho quân đến đánh chiếm lại. Hơn nữa đất Ông Điền ở miền ven biển, không tiện đường thủy lục. Quân cô thế yếu mà đóng ở đây, quân địch đến đánh thì làm sao mà ứng phó được?

Rồi Thế Tổ sai Văn Nhơn ruổi ngựa báo cho các tướng đem thuyền ra hải đảo để trừ liệu cử sự về sau. Phan văn Nhơn chưa kịp tới nơi thì tướng Tây sơn là thái bảo Tham đã dẫn quân từ Sài gòn đến đánh. Lê Thượng, Nguyễn Thái đều tử trận. Dương Công Trừng lại bị quân Tây sơn bắt. Nguyễn Đăng Chiêu đoạt được chiếc thuyền con chèo trở lại đất Xiêm để báo tin.

Thế Tổ nói:

- Các tướng không am hiểu binh pháp nên mới bị thua như thế.

Thái bảo Tham bắt sống được Dương Công Trừng, kể tội Trừng là phản tặc. Trừng đáp:

- Ta đầu hàng các ngươi chỉ là trá hàng, bỏ các ngươi mà đi chính là đạo nghĩa. Chúa Nam triều ta còn đó, không có lý nào ta lại hàng phục các ngươi.

Tham sai giết Trừng, Trừng lớn tiếng mắng chửi Nguyễn Nhạc rồi vượn đầu chịu chết. Tham tâu lên Nguyễn Nhạc biết việc ấy, Nhạc nói:

- Được làm vua, thua làm giặc. Ta là người chiến thắng thì ngồi ngôi vua, không hiểu sao dân Nam nhiều kẻ vẫn bảo ta ta là giặc? Trừng bại trận mà còn xác ngạo chửi bới, giết đi là phải!

Người đời sau đọc truyện Dương Công Trừng có làm câu đối viếng:

***Quân quốc sự mạ đắc thành, Trương Thư Dương tảo khế Thường Sơn cứu
quận hiến Đường thiên tử,
Cổ kim nhân khiêu bất trụ, Hồ Diên Chúc tằng vi Thủy Bạc đầu lĩnh chiến
Tống tướng quân.***

Dịch:

*Vì việc nước mắng địch quân, Trương Thư Dương sớm đem chín quận Thường sơn
dâng Đường thiên tử,*

*Nhớ người xưa nhắc tích cũ, Hồ Diên Chúc từng làm đầu lĩnh Thủy Bạc đánh
Tống tướng quân.*

Văn Nhơn dò biết việc Dương Công Trừng bị giết, trở về tâu báo. Thế Tổ vô cùng thương tiếc.

Bấy giờ vua Xiêm cho người mời Thế Tổ đến bàn bạc việc biên giới. Có tin quân Miến điện chia ba đường kéo sang Xiêm xâm chiếm miền Sài Nặc, vua Xiêm đích thân cầm quân đi đánh. Trước khi lên đường, vua Xiêm cho người mời Thế Tổ đến để nhờ giúp mưu kế. Thế Tổ đáp:

- Quân Miến từ xa đến, đánh nhanh thì có lợi.

Vua Xiêm liền cho lệnh tiến quân. Thế Tổ cũng tự mình cầm quân đi trợ chiến. Thế Tổ sai Lê Văn Quân, Nguyễn Văn Thành đem quân đi tiên đạo. Gặp quân Miến, quân Thế Tổ dùng ống phun lửa tiến đánh. Quân Miến kinh sợ bỏ chạy, quân Thế Tổ bắt sống hơn năm trăm tù binh cùng nhiều khí giới đạn dược.

Sau đó ít lâu, Xiêm bị quân Chà và sang xâm chiếm. Vua Xiêm lại mời Thế Tổ đem quân đi đánh. Thế Tổ sai Lê Văn Quân chỉ huy thủy binh, cùng với Đệ Nhị vương nước Xiêm đi chặn địch. Quân Chà và bị thua phải rút về. Từ đó vua Xiêm kính phục mưu lược của Thế Tổ và tài tướng của Lê Văn Quân, muốn giữ Thế Tổ và các tướng tùy tùng ở lại để giúp thêm lực lượng cho quân Xiêm. Lê Văn Quân dò biết ý, bảo thuộc hạ: “Ròng đến nhà tôi, trở chút sấm sét để tỏ uy thần, hóa ra lại bị bọn họ lợi dụng”. Rồi Văn Quân tâu với Thế Tổ xin bí mật trừ tính việc về nước.

Thế Tổ sai bọn Hoàng Tiến Cảnh, Nguyễn Văn Nhân, Vũ Di Ngụy, Trương Phúc Dĩnh đem quân vào núi Giang Khảm đóng mười chiến thuyền. Lại sai mưu sĩ Gián trở về Gia định chiêu mộ quân nghĩa dũng rồi ra Quy Nhơn dò xét tình hình quân Tây sơn tâu báo cho Thế Tổ. Đúng vào dịp đó có tin báo: quân Tây sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy tiến đánh kinh đô cũ của Nam triều ở Phú xuân.

Đúng là:

*Rời đất Ngu, để tử về Lâm áp
Quấy trời Hán, công tôn chiếm Thục đô.*

Hồi thứ mười:

**Về nước cũ, Phước Đạm bày mưu
Dấy quân uy, ba quân báo tiếp**

Lại nói kinh đô Phú xuân là đất căn bản của Nguyễn triều lúc trước chúa Trịnh cho quân vào xâm chiếm rồi đặt Hoàng Ngũ Phúc ở lại đóng giữ. Phúc chết, Bùi Thế Đạt thay làm trấn thủ. Đạt về bắc, Tào quận công Phạm Ngô Cầu thay Đạt làm trấn thủ. Quân Tây sơn nhiều phen nhòm ngó Phú xuân, nhưng còn nghe ngóng chưa dám quyết. Gặp khi Phạm Ngô Cầu sai thuộc hạ là Nguyễn Phú Như vào do thám ở vùng Tây sơn, không ngờ Phú Như quen biết Nguyễn Hữu Chỉnh. Phú Như nói vớu Chỉnh tình hình Thận hóa có thể đánh lấy được. Chỉnh nói lại chuyện ấy với Nguyễn Nhạc. Nhạc bèn sai Nguyễn Huệ làm Tiết chế thủy bộ chư quân, con rể là Vũ Văn Nhậm làm tả quân, Hữu Chỉnh làm hữu quân, sai Nguyễn Lữ đốc suất thủy quân tiếp tiến theo sau. Quân Nguyễn Huệ vây đánh Phú xuân, phó tướng Hoàng Đình Thễ đem quân ra ngoài thành nghênh chiến. Thễ cùng với hai con và tì tướng Võ Tá Kiên đều tử trận. Đốc thị Nguyễn Trọng Dương chết trong đám loạn quân, Phạm Ngô Cầu tự trối ra hàng, bèn bị Tây sơn giết.

Chiếm được Thuận hóa, Hữu Chỉnh muốn thừa cơ đem quân ra Đàng Ngoài diệt họ Trịnh. Chỉnh bèn vào trong trướng dâng mưu với Nguyễn Huệ. Nguyễn Huệ để anh là Nguyễn Lữ ở lại giữ thành Phú xuân, rồi tự mình cùng với Nguyễn Hữu Chỉnh dẫn quân thủy bộ tiến thẳng ra Thăng long. Quân bộ của Hoàng Phùng Cơ, quân thủy của Đinh Tích Nhưỡng đều tan rã bỏ chạy. Đoan Nam vương Trịnh

Khải đích thân đem quân đến bến Long tân chống cự với quân Nguyễn Huệ. Trịnh Khải thua trận lui chạy về Sơn tây rồi bị người dân là Nguyễn Trang lừa bắt được, áp giải đi nộp cho quân Tây sơn. Dọc đường Khải tự đâm cổ mà chết.

Hữu Chinh dặn Nguyễn Huệ lấy việc tôn phò nhà Lê làm danh nghĩa. Bấy giờ vua Hiến Tông nhà Lê đau ốm, bệnh tình ngày càng nặng. Nguyễn Huệ gắng ép vua làm lễ thiết triều, tự mình đem sổ ghi hộ tịch binh dân vào dâng. Vua Hiến Tông phong cho Huệ tước Uy quốc công, gả con gái là công chúa Ngọc hân cho Huệ.

Sau khi vua Hiến Tông băng hà, Nguyễn Huệ lập cháu trưởng của vua Hiến Tông là Duy Kỳ nối ngôi. Nghe tin Huệ lấy được Bắc hà, Nguyễn Nhạc ngờ Huệ phản mình, bèn dẫn quân tùy tùng lên đường đi gấp ra kinh đô nhà Lê, rồi kèm luôn cả Nguyễn Huệ và các tướng sĩ dưới quyền của Huệ trở về Nam.

Bấy giờ Thế Tổ ở Vọng các, nghe báo cáo các việc ở trong nước bèn bảo các tướng:

- Tây sơn đã chiếm được cả nước Nam, Nguyễn triều ta không còn một tấc đất. Hoàng trưởng tử Cảnh đi Tây dương xin viện binh chưa về. Như thế chưa biết làm thế nào để khôi phục cơ nghiệp cũ?

Đang lúc bàn định có bọn Phạm Văn Nhon, Nguyễn Văn Liêm, Trần Văn Học đem biểu văn về tâu với Thế Tổ việc Hoàng tử Cảnh đến Tiểu Tây (Ấn độ) vào mùa xuân năm Ất Tỵ (1785), gặp lúc nước Đại Tây (Pháp) có nội biến, phải dừng nghỉ ở thành Phong ti thê đa (1). Phạm Văn Nhon bàn nên cầu viện nước Hồng Mao (Anh), Bá đa lộc nói người Hồng Mao gian xảo, không bằng cầu viện nước Bút tu kê (Bồ đào nha) nhu thuận hơn. Rồi đó Bá đa lộc cùng bọn Phạm Văn Nhon cùng thảo quốc thư cầu viện nước Bút tu kê. Mùa hè năm nay người nước Tiểu Tây đã thu xếp tàu thuyền để đưa hoàng trưởng tử sang nước Đại Tây. Bọn Nhon vội về tâu để Thế Tổ biết.

(1): *Phong ti thê đa: tức Pondichéry, thuộc địa của Pháp ở Ấn độ.*

Thế Tổ nói:

Gần đây ta có ủy cho người Hi pha nho (Tây ban nha) là Da đồ bi ma nô y đi thuyền biển sang Lữ tổng (2) để xin giúp binh, không may gặp binh thuyền Tây sơn, Da đồ bi ma nô y (3) bị giết. Ta vì thế rất lo ngại. Nay tiếp được tin báo, rất mừng là con ta được bình yên vô sự.

2: *tức đảo Luxon thuộc Phi líp pin*

3: *tức Antonio Vencente de Rosa*

Thế Tổ an ủi bọn Văn Nhon vì việc nước mà phải chịu long đong vất vả, rồi lưu Văn ở lại, còn Trần Văn Học tiếp tục theo thuyền đi Tây dương.

Ít lâu sau, vua nước Bút Tu Kê (Bồ đào nha) sai tướng An tôn lỗi (4) đem quốc thư đến. Trong thư nói nước Bút Tu Kê đã sửa soạn sẵn năm sáu chục chiến thuyền, đang đậu ở hải cảng Goa (5). An Tôn Lỗi cũng dâng lễ vật cho vua Xiêm để xin đón vua Nguyễn triều nước Nam sang nước ấy.. Vua Xiêm tỏ ý không bằng lòng. Thế Tổ thấy vậy đành phải bảo bọn An Tôn Lỗi trở về, sai Hộ Bộ Trần Phước Giai đáp thuyền của người Ma cao sang Goa để đáp tạ. Sau khi Phước Giai

cùng bọn An Tôn Lỗi đã ra đi, quân hầu của Thế Tổ vào báo có giám quân Tổng Phước Đạm đến. Thế là cầu viện người Tây dương chưa được việc gì mà bề tôi nước Nam đã có người lập công rồi.

(4): tức Antonio Vencente de Rosa

(5): Goa: thuộc địa của Bồ đào nha ở Ấn độ.

Phước Đạm từ sau khi thua trận ở Bồ đề lên tìm đường về kinh đô Phú xuân nên biết rõ tình hình bên Tây sơn. Nghe tin Thế Tổ sang Xiêm, Tổng Phước Đạm cùng thị giảng Nguyễn Đô, cai cơ Tổng Phước Ngọc, cai bạ Nguyễn Văn Thiêm vượt biển theo sang. Không may gặp gió bão, thuyền của bọn Phước Đạm dạt vào bờ biển Miến điện. Người Miến điện vốn có hận thù lâu đời với người Xiêm, ngờ bọn Đạm là gián điệp của Xiêm. Bọn Phước Đạm bị bắt giam hơn một tháng. Sau nhân gặp một người nước Thanh (Trung quốc) cư ngụ ở Miến điện, Phước Đạm dùng cách bút đàm, nhờ người ấy nói giúp, nhờ thế được tha. Bọn Phước Đạm liền đi sang Xiêm, tìm đến hành tại xin yết kiến.

Thế Tổ hỏi tình hình quân Tây sơn thế nào, Phước Đạm đáp:

- Nguyễn Nhạc từ Thăng long trở về phong cho Nguyễn Huệ làm Bắc Bình vương, trấn thủ Phú xuân, còn mình dẫn tùy tùng về Quy nhơn. Nhạc hỏi những báu vật vàng bạc đoạt được ở phủ chúa Trịnh, Huệ từ chối không nộp. Huệ muốn kiêm quản cả đất Quảng nam, nhưng Nhạc không cho. Huệ bèn phát hịch kêu gọi Nhạc, rồi đem quân vào vây thành Quy nhơn. Nhạc đóng cửa thành cố thủ. Phe cánh của Nhạc là Đặng Văn Trấn để tham đốc Trần tú ở lại giữ thành Gia định rồi đem quân về cứu viện, nhưng khi đến Phú yên bị quân Huệ bắt. Nhạc đứng trên mặt thành khóc gọi Huệ, rồi anh em cùng hòa giải, nhưng thực lòng vẫn thù oán nhau. Hiện nay thành Gia định quân đơn thế yếu, là cơ hội tốt cho công cuộc phục hưng của Nam triều.

Lê Văn Quân nói:

- Người Biên hòa là Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Tuyết dấy quân chống Tây sơn. Tham đốc quân Tây sơn là Trần Hiếu Liêm giết Văn Tuyết, đuổi Văn Nghĩa. Người phiên trấn là Lê Công Trấn, Phạm Văn Khánh cùng với y sư Gia định là Đỗ Phước Thận tập hợp binh chúng mưu đánh úp đồn Bến Nghé, đều bị tham đốc Nguyễn Tú bắt giết. Như vậy thế lực Tây sơn ở Gia định cũng chưa hẳn là yếu. Gần đây cai cơ Phạm Văn Châu đi do thám ở Hà tiên trở về nói là Nhạc phong cho Nguyễn Lữ làm Đông Định vương trấn thủ Gia định, thái bảo Phạm Văn Tham là phó. Tham là bề tôi tâm phúc của Nhạc, ta không nên xem thường hắn.

Phước Đạm nói:

- Tướng của Tây sơn chỉ có Nguyễn Huệ là tài giỏi. Nay Huệ đóng quân ở ngoài đèo Hải vân, đang muốn thôn tính Bắc hà, chưa rồi để mắt đến phía Nam. Nhạc chiếm từ Quảng ngãi trở vào Nam, đất hẹp dân thưa, địa thế ở vào vùng giữa, khó xoay trở, dễ lâm vào thế mắc kẹt. Lữ là người kém thế nhất trong ba anh em Tây sơn. Nếu thành Gia định bị vây, không có quân cứu viện, Lữ ắt không chống cự nổi, dầu Tham, Tú cứng mạnh đến đâu cũng có thể bức hàng được.

Nay chúa thượng nán ná ở đất Xiêm để trông chờ quân cứu viện, nhưng người Xiêm từ sau phen thất bại năm Giáp Thìn (1784), trong lòng vẫn sợ Tây sơn như sợ cọp. Gần đây nghe nói Nguyễn Huệ đã sai người sang giao hảo với Xiêm, xem ra người Xiêm chẳng phải là không có ý tứ gì khác. Nếu ta vẫn dựa cậy vào họ thì chẳng những vô ích, mà nán ná lâu không khỏi mắc vào tròng bọ họ. Thần tâu trình việc quân cơ như trên, thực có ý muốn hỗ giá chúa thượng trở về Gia định để mưu tính dựng lại cơ đồ, rồi từ đó sẽ tùy cơ mà mưu tính. Như thế cuộc trung hưng có thể trông mong được.

Lê Văn Quân và các tướng đều nhận lời bàn của Tổng Phước Đạm là đúng. Các tướng bèn xin Thế Tổ cho bàn định kế hoạch trở về nước.

Lại nói Thế Tổ từ ngày sang lánh nạn ở đất Long Khâu nước Xiêm thâm thoát đã ba năm, một lòng mong chờ vua Xiêm cho viện binh. Nguyễn Văn Thành từng tâu với Thế Tổ rằng mượn binh lực của Xiêm đến khi thành công tất phải sinh điều lo nghĩ. Tôn Thất Hội cũng nói người Xiêm bị Tây sơn cho một vỏ hoảng hồn, tất không dám sang Gia định nữa.

Thế Tổ trong bao năm vận hành then máy thần thông, nhưng chưa gặp dịp. Nhân lời tâu của Tổng Phước Đạm, bèn cùng Đạm sắp đặt mưu kế bí mật về nước. Trước hết sai Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Liêm trở về Hà Tiên dò xét tình hình quân Tây Sơn, Phạm Văn Nhơn về Hòn Tre sửa sang thuyền bè đợi sẵn. Sai tiền thủy Dĩnh, cai cơ Ngoạn đi mua thóc, nói là sắm thóc giống là ruộng cấy ở trong núi, sai cai cơ Trung đến dinh của Phi Nhã Phật Lăng gửi thư lên vua Xiêm xin cho phép trở thóc giống về làm ruộng ở Hòn Tre, thực ra là để trữ sẵn lương thực. Ngày Bính Dần tháng Bảy năm Đinh Mùi (1787), Thế Tổ cho chuyển thóc xuống các thuyền, để bức thư tạ ơn lại trong doanh trại, rồi đưa Quốc Mẫu và cung quyến xuống thuyền, nhân đêm khuya cho chèo thuyền ra cửa Bắc mà về nước. Sáng hôm sau Đệ Nhị vương biết tin liền sai chèo thuyền nhẹ đuổi theo nhưng không gặp, đành phải quay về.

Thế Tổ cho thuyền cặp bến ở Hòn Tre. Trong khi đi đường gặp thuyền buôn của người Xiêm, cai cơ giết chủ thuyền đoạt lấy của cải. Thế Tổ lo vua Xiêm cho là có ý gây hấn, bèn ra lệnh xử chém cai cơ Trung, chặt thủ cấp gửi đến tạ lỗi với vua Xiêm. Khi thuyền của Thế Tổ vào vùng biển Hà Tiên, đến đảo Cỏ Cốt thì gặp bọn Hà Hi Văn đem binh thuyền đến quy phục.

Hà Hi Văn là người của đảng Bạch Liên Giáo ở Tứ Xuyên nước Thanh, xưng hiệu là Thiên địa hội nổi lên cướp phá vùng ven biển Quảng đông, Phúc kiến. Khi còn ở Xiêm, Thế Tổ từng sai Nguyễn Đại Nguyên, Nguyễn Văn Thành đến dụ hàng. Hi Văn vượt biển đến yết kiến xin quy phục, được Thế Tổ vỗ về chiêu dụ. Đến nay Hi Văn cho thuộc hạ là bọn Lương Văn Anh, Chu Đạt Quyền đến làm con tin. Thế Tổ cho Hi Văn giữ chức Tuần hải đồ doanh đại tướng quân, bọn Văn, Anh, Đạt, Quyền cũng được trao chức phó quân doanh.

Thuyền Thế Tổ đến Long Xuyên, lại có Nguyễn Văn Trương mang binh thuyền, bộ thuộc đến quy phục. Văn Trương người Lễ Dương tỉnh Quảng Nam, tài năng mưu lược xuất chúng, theo Tây Sơn được giữ chức Chương cơ. Trong trận

Long xuyên, Thế Tổ thua trận phải chạy đến Trà Sơn. Trương dẫn quân đuổi theo. Bỗng thấy trong núi đang lúc không có gió bão mà cây to bật gốc đổ xuống làm tắc đường. Trương cho là Thế Tổ có thần linh phù hộ, bèn dẫn quân quay trở lại đóng giữ Long Xuyên, có ý chờ dịp để theo về với Nguyễn chúa. Sau khi ở Xiêm về, Thế Tổ sai Nguyễn Văn Mẫn báo tin cho Trương. Trương sai thuộc hạ là Hoàng Văn Điểm đến đầu hàng, xin Thế Tổ đưa quân đến giữ Long Xuyên để mưu tính tiến thủ. Thế Tổ bèn đi Long Xuyên. Khi tới nơi, Nguyễn Văn Trương dẫn luôn ba trăm tinh binh và mười lăm chiến thuyền ra ngoài thành nghênh đón. Thế Tổ cho Trương giữ chức Khâm sai Chương cơ, quản tiền đạo thủy binh. Tiếp đó Thế Tổ lấy Ngô Công Quý đóng giữ Long xuyên, sai Văn Trương dẫn quân tiến đánh phá được lũy Trà Ôn. Nguyễn Văn Nghĩa nghe tin quân chúa Nguyễn thắng trận bèn đem quân tìm đến hành tại yết kiến Thế Tổ. Nghĩa được Thế Tổ trao chức chương cơ, sai đem quân về đánh quân Tây sơn ở Trấn Biên.

Khi binh thuyền của Thế Tổ về đến cửa Cần giờ, dân chúng nhiều nơi tập nập dựng cờ khởi nghĩa để hưởng ứng. Tin báo đến Sài gòn, Đông Định vương Nguyễn Lữ lánh ra Giồng Lợng, sai quân lính đắp lũy đóng giữ, để thái bảo Phạm Văn Tham ở lại cố thủ Sài gòn. Quân của Tham tiến đánh mấy lần không hạ được, chỉ đoạt được chiếc thuyền Kim Bồng, thu được một đạo quan bằng, bắt được ái thiếp của hộ đốc Lý. Tổng Phước Đạm muốn tìm cách chia nhỏ lực lượng của quân Tây Sơn, bèn bắt chức dâng chữ và con dấu trong đạo quan bằng, làm giả mật thư của Trung ương Hoàng đế Nguyễn Nhạc gửi cho Nguyễn Lữ. Trong thư nói Tham là phe đảng của Bắc Bình vương Nguyễn Huệ, bảo Lữ tìm cách giết đi. Viết xong thư, Phước Đạm trao cho Thị Lộc, bảo Thị Lộc đem về báo cho Tham biết. Tham xem xong thư cả kinh bèn quyết mưu khởi sự trước để chế ngự Nguyễn Lữ. Tham giả trưng cờ trắng (1) dẫn thủy binh tiến thẳng đến Giồng Lợng. Nguyễn Lữ thấy cờ trắng cho là Tham đã đầu hàng chúa Nguyễn, vội dẫn quân chạy về Quy nhơn. Từ đó một mình Tham trấn thủ Sài gòn.

(1): *Cờ trắng nói đây không phải là cờ đầu hàng mà là quân kỳ của quân Nguyễn Ánh.*

Thế Tổ lệnh cho các tướng tiến quân về Hồ Châu, đến sông Ba Vệt, điều khiển của quân Tây Sơn là Nguyễn Kế Diệm đem hơn mười chiến thuyền đến đầu hàng. Thế Tổ thù nạp, sai Hồ Văn Lân và Nguyễn Tiên Lượng đi trước đến Kiên giang thu quân, đợi khi Thế Tổ đến Mỹ tho sẽ hội ngộ.

Sau khi bọn Hồ Văn Lân ra đi, chương cơ Lê Văn Quân và tâu với Thế Tổ:

- Thần nghe tin ngự úy của Tây Sơn là Nguyễn Văn đóng quân ở Ba lai, dàn thuyền ở cửa sông để chặn đường của thủy quân ta. Thần xin tìm cách lọt vào giữa trận của quân giặc, đốt lửa khiến cho quân Tây Sơn rối loạn. Chúa thượng chỉ huy đại quân ở ngoài tiếp ứng.

Thế Tổ sai Hồ Văn Vui, Nguyễn Văn Trị, Trương Phúc Giáo, Nguyễn Văn Tồn cùng đi với Nguyễn Văn Quân.

Hồ Văn Vui quê huyện Bình an trấn Biên hòa, hai lần theo Thế Tổ sang Vọng các. Nguyễn Văn Trị người huyện Bình dương trấn Gia định, khi Phú quốc, lúc Xiêm la, vất vả theo hầu Thế Tổ. Phúc Giáo người huyện Tân long trấn Gia định

cũng mấy phen ra đảo khơi, không ngại gian lao, hai lần theo Thế Tổ đến Long khâu nước Xiêm. Nguyễn Văn Tồn người Trà vinh, xuất thân là nô gia, có công hốt giá khi Thế Tổ ở Vọng các.

Bọn Hồ Văn Vui vâng lệnh theo Lê Văn Quân, bí mật vào gần lũy quân Tây sơn, nấp dưới gầm cầu. Đến chiều tối, có mấy tên quân ra bờ sông gánh nước, Lê Văn Quân chặn bắt, xét hỏi họ tên, mật khẩu ra vào trại, rồi cùng bọn Hồ Văn Vui dùng mật khẩu ấy mà vào trong lũy. Lúc ấy quân Tây sơn đang uống rượu ăn cơm tối. Bọn Quân bèn châm lửa đốt doanh trại. Thấy lửa cháy rừng rực, quân Tây sơn cả kinh, doanh trại đại náo loạn. Lê Văn Quân xông lên trước vung gươm chém đầu Nguyễn Văn. Bên ngoài Thế Tổ thấy hiệu lửa, bèn dẫn đại quân đánh ộp vào. Trong trận ấy quân Nam triều thu được thuyền bè khí giới nhiều vô số. Thế Tổ thừa thắng dẫn quân tiến đến Mỹ tho. Quân Tây sơn (của trấn thủ Tham) đuổi đánh, quân Thế Tổ thua trận. Cai cơ Nguyễn Đăng Vân, hương binh người xã Thanh xá, từng theo Tây sơn, bị bắt sống. Đăng Vân từ nhỏ làm con nuôi của Nguyễn Huệ, có tiếng giỏi võ nghệ, lớn lên biết anh em Tây Sơn dấy loạn, Vân bèn giả cách trúng phong bị cầm, rồi dẫn thuộc hạ bí mật chèo thuyền ra hải đảo xin theo Thế Tổ. Thế Tổ cho Vân giữ chức cai cơ. Trong trận này, Thế Tổ sai Văn dẫn thủy binh tiến đánh thủy quân của Phạm Văn Tham. Vân bị thua, chạy trốn đến Gò Công, bất ngờ bị quân Thanh Xá chặn bắt đem nộp cho Phạm Văn Tham. Đến đây Vân bất khuất chịu chết, không đầu hàng. Nguyễn Văn Thành cùng bọn Hà Hỉ Văn mười chín người theo hộ vệ Thế Tổ không kịp, phải lui thuyền lánh ra đảo Côn lôn.

Thế Tổ đóng quân ở Hồ châu, thu thập tướng sĩ được ba trăm người, chiến thuyền hơn hai mươi chiếc. Ít lâu sau, Thế Tổ sai người đi chiêu tập phiên dân ở Trà vinh, Mân thít được vài nghìn người, chia đặt quân ngũ, dựng đồn đóng giữ, gọi là đồn Lĩnh Xiêm (1), sai Nguyễn Văn Tồn quản lĩnh. Lại chia mấy trăm nghĩa dân ở hai thôn An hòa, Tân đông đặt làm hai vệ để theo quan quân đi đánh dẹp.

(1): theo Đại nam Thực lục (bản Duy Minh thị), đồn này đến đời Gia Long thứ 9 (1810) đổi làm đồn Uy Viễn.

Thế Tổ sai Hồ Văn Lân dẫn quân đi đánh quân Tây sơn ở sông Đăng. Đô đốc Tây sơn Nguyễn Văn Mân thua chạy. Chưởng cơ Chân, hữu hiệu Huân đem quân bộ thuộc đến đầu hàng. Thế Tổ cho Chân và Huân làm tiên phong, sai Nguyễn Văn Trương, Đỗ Văn Hựu là hậu ứng, đem quân đi đánh úp quân Tây sơn của chưởng cơ Trì ở sông Mỹ lung. Trì bỏ doanh trại chạy trốn. Bọn Chân, Trương thu được chiến thuyền hơn mười chiếc, binh uy của quân Nam triều lại chấn phát.

Sau khi cho quân tiến đến đóng ở Mỹ lung (trấn Vĩnh thanh), Thế Tổ sai Tôn Thất Huy và Lê Văn Quân đi Ba thắc, Giồng trôm chiêu mộ hương binh, còn đại binh thì tiến đóng ở Giồng sao. Tôn Thất Hội thu quân tiến đến Giồng Triều để tiếp ứng. Thái bảo Tham của quân Tây sơn nghe tin chưởng cơ Trì thua trận bèn dẫn quân đến đánh Mỹ lung, không thắng. Lúc này tướng Tây sơn là thái úy Nguyễn Văn Hưng từ Quy nhơn đưa ba mươi chiến thuyền vào cùng thái bảo Tham ra sức chống cự.

Thế Tổ ra lệnh cho tướng các đạo quân đóng quân cố thủ. Không bao lâu, Nguyễn Văn Hưng cho chuyên thóc gạo xuống đây các chiến thuyền rồi rút đi. Tham thế cô, lui về giữ Sài gòn. Thế Tổ bèn cho quân tiến đến Trà Tân, Mai Giang, sai Lê Văn Quân, Tôn Thất Hội chia quân đóng giữ nơi hiểm yếu để chặn đường quân Tây sơn. Tô Văn Đoàn đi các nơi ở Hàm Long, Bình Phụng bí mật thăm dò tình hình quân Tây sơn. Vừa lúc đó có tin báo Bắc Bình vương sai tướng ra đánh Thăng long lần thứ hai.

Đúng là:

*Vua Hán đem quân về Đông lạc
Quân Kim lần nữa đánh Bắc kinh.*

Hồi thứ mười một:

Trung quân Trương lấy lại Gia định Đô đốc Mân bức hàng Phạm Tham

Lại nói Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ đã đánh bại quân Trịnh, muốn mượn tay người Bắc giết Nguyễn Hữu Chỉnh, bèn lặng lẽ đem quân về Nam, không báo cho Chỉnh biết. Chỉnh vội vã đuổi theo, về đến Nghệ An thì gặp Huệ. Huệ lưu Chỉnh và Nguyễn Văn Duệ ở lại đóng giữ Nghệ an, lại sai Vũ Chiêu Viễn (1) đóng ở Hà trung (2), Vũ Văn Nhậm đóng ở Đồng hới để làm thế ỷ dốc (3). Huệ dặn riêng để ý dò xét động tĩnh của Chỉnh, nhưng Chỉnh không biết việc ấy. Chỉnh tập hợp đình tráng các làng lập thành các đội hương dũng, ngầm có ý tranh chiếm đất Nghệ An. Bấy giờ các bầy tôi cũ của nhà Lê lập Trịnh Bồng làm Yên Đô vương, vua Lê Chiêu Thống thấy mình trở trời, bèn gọi Chỉnh từ Nghệ An về kinh đô để bảo vệ cho mình. Chỉnh bèn đem quân về Thăng long đuổi Trịnh Bồng, tôn phò vua Chiêu Thống. Chỉnh đem hiệu vàng lụa cho Văn Duệ để cùng mưu khử Chiêu Viễn, chống lại Nguyễn Huệ, lấy sông Gianh làm địa giới phân cách hai bên. Vũ Văn Nhậm dò xét, biết được mưu ấy của Chỉnh, bèn sai người ruồng ngựa về Phú Xuân báo biến với Huệ. Huệ liền sai người ra Nghệ An bắt Duệ, nhưng Duệ thấy động, đã bỏ về Quy nhơn rồi. Huệ bèn sai Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân ra Nghệ An, theo quyền tiết chế của Vũ Văn Nhậm cùng đưa quân ra Bắc hỏi tội Nguyễn Hữu Chỉnh. Chỉnh sai thuộc hạ là Lê Duật, Nguyễn Thái và con là Nguyễn Hữu Du cầm quân chống cự, đều bị quân Vũ Văn Nhậm đánh bại cả. Chỉnh đưa vợ con chạy sang Kinh Bắc. Vua Chiêu Thống cũng đem cung quyến qua sông Nhị Hà đi lánh nạn.

(1): *Chiêu Viễn: hiệu của Võ Văn Dũng.*

(2): *Hà trung: huyện lỵ Kỳ anh (tức Đình Cẩn), Nghệ Tĩnh*

(3): *Ỗ dốc: dựa vào nhau.*

Nhậm sai bộ tướng Nguyễn Văn Hòa đem quân đuổi theo Chỉnh, hai bên giao chiến ở núi Tam Tầng, Chỉnh bị quân của Văn Hòa bắt sống, đóng cũi giải về Thăng long. Nhậm kê tội rồi sai chặt chân tay, phanh thây Chỉnh.

Bấy giờ vua Chiêu Thống đã chạy lánh vào vùng núi Bảo lộc. Nhậm lập hoàng thân nhà Lê là Sùng Nhượng công Lê Duy Cẩn làm giám quốc, tất cả mọi

việc đều phải xin lệnh của Huệ. Huệ sai Vũ Văn Nhậm làm trấn thủ, đóng giữ ở Thăng long, Ngô Văn Sở làm phó.

Tin chính sự ở Bắc hà báo về hành tại của Thế Tổ ở Mai Giang. Tống Phước Dạm nói:

- Tây Sơn tuy lấy được Bắc hà nhưng số nhà Lê chưa hết. Thần trộm nghĩ vua Chiêu Thống tất sẽ xin nhà Thanh cho quân cứu viện. Nếu quân Thanh kéo qua cửa ải, Nguyễn Huệ khó lòng chống đỡ nổi. Nam triều ta, tuy hiện nay còn phải lưu vong nơi đất khách, nhưng ơn trạch nhiều đời dầm thấm, quân dân trong nước vui lòng quy thuận. Nhân dịp này, chúa thượng đem quân về, tất sẽ thu phục được đất Gia định. Nguyễn Nhạc dù né tránh ở Quy Nhơn, tất không dám giơ cờ chống cự ngựa chống xe rồng.

Nhân đó các tướng xin Thế Tổ đưa đại quân về đóng ở đồn Hồi oa (*tên đồn cũ ở thôn Tân Long, sau đổi là Long Hưng huyện Vĩnh an tỉnh An giang*).

Quân Thế Tổ về đến Hồi Oa, chưa kịp dựng đồn trại. Thái bảo bên quân Tây sơn là Phạm Văn Tham nghĩ là quân Thế Tổ chưa kịp phòng bị, bèn bí mật cho quân đến tiến đánh. Thế Tổ ra lệnh cho các tướng đắp lũy đất. Nguyễn Văn Trương, Tô Văn Đoàn đóng quân ở bên tả, Tống Phước Ngoạn đóng ở bên hữu, đối trận với quân Tây sơn. Luôn tiếp mấy ngày giao tranh kịch liệt, quân của Tham mới chịu lui.

Bấy giờ viên đội trưởng quân hầu vào báo có người nghĩa dân là Phan Văn Triệu xin vào yết kiến. Triệu người ấp Bảo an trấn Vĩnh long, dũng cảm thiện chiến, khi Tây sơn vào chiếm Gia định, Triệu tập hợp quân nghĩa dũng theo giúp Thế Tổ. Thế Tổ sang Xiêm, Triệu vì nhà có mẹ già, không đi theo được. Triệu lần lén ở lại trong thôn ấp, thường chỉ huy dân chúng tiến đánh quân Tây sơn. Quân Tây sơn bắt mẹ già bắt mẹ già của Triệu đem về trong quân để chiêu dụ, Triệu bèn đến đầu hàng. Quân Tây sơn tha cho bà mẹ, lấy Triệu làm người bẻ bánh lái trên chiến thuyền. Một hôm thuyền của Triệu đi tuần trên sông, Triệu vờ xảy chân rơi xuống nước. Vừa lúc ấy có con cá sấu to lướt sóng bơi tới, quân Tây sơn kinh sợ bảo nhau: “Thằng Triệu bị cá sấu ăn thịt rồi!”. Rồi bọn chúng bỏ mặc Triệu, chèo thuyền đi, nhờ đó mà Triệu trốn thoát. Nghe tin Thế Tổ từ Xiêm về, Triệu cùng người trong thôn là Trương Tấn Bửu lại tụ họp quân nghĩa dũng chờ sẵn để giúp việc cần vương. Khi Thế Tổ đưa quân về Hồi Oa, Triệu và Bửu dẫn thuộc hạ tìm đến yết kiến.

Thế Tổ trao cho Triệu chức tổng binh cai cơ, đặt lệ thuộc dưới quyề của Tôn Thất Huy. Bửu được trao chức đốc chiến cai cơ, đặt dưới quyền lệ thuộc của Tôn Thất Hội. Huy sai phái viên đến Giồng Sao báo cho Hà Văn Lộc thận trọng đóng giữ, không để cho địch thừa cơ xâm đoạt. Phái viên trở về báo tin Lộc đã tử trận trong khi giao chiến với quân Tây Sơn ở Giồng Trôm.

Thế Tổ liền sai cai cơ Nguyễn Đình Đắc đến đóng giữ Giồng Trôm thay Hà Văn Lộc. Đắc người huyện Chân Lộc trấn Nghệ an, kiêu dũng giỏi dạy quân. Khi Thế Tổ trở về Gia định, Đắc tìm đến Long xuyên yết kiến, được Thế Tổ cho giữ chức cai cơ, đặt lệ thuộc dưới quyền Tôn Thất Huy. Đắc từng cầm quân đóng giữ

đồn Mỹ Lung, Trà Tân, lập được chiến công. Thế Tổ thấy trại quân ở Giồng Trôm bị cô lập, bèn sai Lê Văn Quân đến đóng ở Giồng Sao, Tôn Thất Huy đóng giữ ở lũy Giồng Triệu để tiếp ứng. Tôn Thất Huy nhờ Mạc Tử Sinh ở lại trấn thủ Hà tiên, Phạm Văn Nhơn trấn thủ Long xuyên rồi đem quân lên đường đi gặp đến Giồng Triệu để phòng ngừa quân Tây sơn tiến đánh.

Tổng Phước Đạm xin Thế Tổ sai Trương Phước Giáo gọi Võ Tánh đến Gò Công. Tánh người huyện Phước Yên trấn Biên hòa, sai dời đến huyện Bình dương. Anh của Tánh là Võ Nhân là thuộc tướng trong quân Đông Sơn của Đỗ Thanh Nhơn. Nhân bị giết vì bị kết tội mưu phản, nhân đó Tánh được quản lĩnh dư đảng của quân Võ Nhân. Nghe tin Võ Văn Lượng ở Tân Hòa là người Nghĩa Hiệp, Tánh dẫn bọn Nguyễn Văn Hiếu, Mạc Văn Tô người huyện Kiến Hòa, Trần Văn Tín người huyện Bình dương đến theo giúp Võ Văn Lượng. Cha Lượng là Trung gia sản giàu có, bị quân Tây Sơn cướp đoạt, cá mắm nhiều không lấy hết, bọn chúng đồ làm phân. Lượng căm tức nói với cha:

- Bọn Tây Sơn coi khinh chúng ta quá lắm, phải dấy nghĩa binh giết hết bọn chúng mới hả được mối hận này!

Rồi đó cha con Lượng đem hết gia tài dùng vào việc bí mật liên kết các hào kiệt. Sau khi Võ Tánh đem quân bộ hạ đến giúp, quân số ngày càng tăng. Bọn Lượng bèn tôn Võ Tánh đứng đầu, phát lệnh dấy nghĩa ở Phù Viên (Vườn Trầu). Võ Tánh thấy miền Gò Công đất đai màu mỡ, lại nhiều cồn gò ngòi lạch, thóc gạo nhiều mà địa thế lại hiểm yếu có thể làm căn cứ để đánh giữ lâu dài. Tánh bèn cho rời quân đến đóng ở Gò Công, quân chúng có hơn vạn người. Võ Tánh chia quân làm năm chi, năm hiệu, tự xưng là tổng nhung, đặt hiệu là đạo quân Kiến Hòa. Quân Tây sơn qua lại trong vùng thường bị quân Võ Tánh phục kích tiêu diệt. Quân Tây sơn sợ hãi bảo nhau: “Gia đình có tam hùng. Võ Tánh là một” (1). Năm trước, khi từ Xiêm trở về đến Bãi Ngao, Thế Tổ sai Nguyễn Đức Xuyên đến tuyên dụ Tánh giúp việc Cần Vương. Khi quân Thế Tổ tiến đánh Ba Lai, quân Tây sơn chạy về Kha Hôn (2), Tánh dẫn quân chặn đường đón đánh, thắng liền cả ba trận. Thế Tổ khen ngợi, sai người đến triệu, Tánh bèn đem quân đến quy thuận, Thế Tổ trao cho Võ Tánh giữ chức Khâm sai Tổng nhung, chương cơ dinh Tiên phong, gả trưởng công chúa Nguyễn Thị Ngọc Du cho Tánh. Bọn Võ Văn Lượng, Nguyễn Văn Hiếu, Mạc Văn Tô, Trần văn Tín đều được trao chức cai cơ hồ giá Thế Tổ tiến quân đến đóng ở núi Bát Tiên.

(1): *Gia đình Tam hùng: chỉ Đỗ Thanh Nhơn, Chu Văn Tiếp và Võ Tánh.*

(2): *Kha Hôn: tên thôn ở huyện Kiến hòa tỉnh Định tường. Địa danh này, bản dịch Đại Nam Nhất thống chí (tập V, Tr.108) phiên là Ca Hon, có chợ và sông Ca Hon.*

Bây giờ quân Tây sơn do chương cơ Diệu chỉ huy đóng ở Trấn Định, đô đốc Mân đóng ở Than Lung. Thế Tổ sai Tôn Thất Huy và Lê Văn Quân đến đánh đồn Trấn Định, bắt sống được Diệu, lại tiếp đánh Than Lung, bắt được đô đốc Mân. Được tin thắng trận, Thế Tổ sai Tôn Thất Huy và Tổng Phước Đạm đến quản lĩnh các việc dân binh ở Trấn Định, giao cho Tôn Thất Hội cai quản đội Hậu quân, Lê Văn Quân quản lĩnh Tiền quân, lấy Nguyễn Văn Nhơn làm chương cơ vệ Thần

sách dưới quyền Tôn Thất Hội, lấy Nguyễn Văn Thành làm cai cơ dinh Trung quân, dưới quyền Lê Văn Quân.

Thế Tổ cất đặt các tướng đầu đó vừa xong thì có Hà Hỉ Văn đem binh thuyền đến xin yết kiến. Thế Tổ truyền lệnh đem quân đến đóng ở Ba Giồng, hội các tướng bàn định kế hoạch tiến đánh Sài gòn. Giao cho Nguyễn Văn Trương đóng giữ Mỹ tho, sẵn sàng tiếp ứng cho quân bộ ở Trấn định, sai Tôn Thất Hội cùng với tiên phong Võ Tánh đem quân bộ đến bao vây quân Tây sơn do đốc chiến Lê Văn Minh chỉ huy ở Lũy Ngũ Kiêu. Võ Tánh cho quân dùng loại đèn lồng bằng sắt đốt cháy rào trại của địch. Quân Tây sơn kinh sợ tan rã, quân của Tánh bắt sống được tù binh nhiều không kể xiết.

Thế Tổ đang định thừa thắng ruổi dài thì có quân thám mã ở Trấn Biên về báo tin Nguyễn Văn Nghĩa đại phá quân Tây sơn ở Đồng nai. Thế Tổ liền sai lưu thủ Đoàn Văn Khoa dẫn đội quân cự binh vừa chiêu mộ đến hợp sức với quân của Nghĩa đóng giữ đạo Trấn Biên. Rồi Thế Tổ dẫn quân tiến đến sông Nghi Giang. Thái bảo Tham của Tây sơn cho dựng hàng rào từ chợ Điều Khiển đến Khung Dung để chống cự. Võ Tánh cho quân vòng về phía nam Bãi Tập trận, tiến thẳng về Bến ghé để cắt đường phía sau của quân địch. Các tướng chia quân các hướng cùng đánh giáp vào. Quân Tây sơn tan rã, bỏ chạy tán loạn. Thái bảo Tham thu thập binh thuyền định vượt ra cửa Cần Giờ chạy trốn. Thế Tổ sai Lê Văn Quân đem quân đuổi theo chặn đánh, Tham phải lui về Ba Thắc. Quân Thế Tổ bèn thu phục Sài gòn (lần thứ tư quân Nguyễn triều thu phục Gia định). Đó là ngày Đinh Dậu tháng Tám năm Mậu Thân (9-1788). Bấy giờ đã là năm thứ hai sau khi vu Lê Chiêu Thống bỏ chạy khỏi kinh đô Thăng long.

Lại nói vua Chiêu Thống từ vùng núi Bảo lộc bí mật đi lánh ở các nơi thuộc đất Hải dương, Sơn nam, tập hợp nghĩa binh cần vương, bị tướng Tây sơn Ngô Văn Sở đánh tan ở sông Ngô Đồng. Chiêu Thống phải vượt biên chạy vào Thanh hóa, rồi lại bí mật quay ra huyện Phụng nhân xứ Kinh bắc. Tại đây, Chiêu Thống sai văn thân Trần Duy Án, Lê Duy Đản đem quốc thư sang nhà Thanh. Đến phủ Thái bình, bọn Duy Án mới biết lúc trước Thái hậu (mẹ Chiêu Thống) chạy lên Cao bằng rồi cùng với đốc trấn Nguyễn Huy Túc theo cửa ải Đầu Áo chạy sang đất nhà Thanh, gửi cho quan chưởng dinh Long Bằng xin với Tổng đốc Lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị cho quân sang cứu viện. Tôn Sĩ Nghị dâng biểu lên vua Thanh Càn Long xin cho phép Nghị điều quân Lưỡng Quảng, Vân nam, Quý châu chia hai đường sang cứu viện cho nhà Lê. Biết được như vậy, bọn Đản, Án bèn quay trở lại báo cho Chiêu Thống biết để bí mật lên cửa ải đón tiếp viện binh.

Tôn Sĩ Nghị vờ đem quân qua cửa ải Nam quan liền truyền hịch bố cáo sẽ thưởng công đầu cho kẻ nào bắt sống Nguyễn Huệ thì được thưởng công đầu.

Bấy giờ Ngô Văn Sở trấn thủ Thăng long. Nghe tin báo, Văn Sở hội các tướng bàn kế lui về Tam Điệp giữ đất hiểm để tiện việc đánh giữ. Rồi đó, Sở bí mật báo cho các trấn bí mật lui quân. Tôn Sĩ Nghị tiến thẳng vào Thăng long, chọn ngày Hai mươi một tháng Mười Một tuyên phong Chiêu Thống làm An nam Quốc vương. Các bề tôi văn võ của nhà Lê xin Nghị cho quân tiến đánh quân Nguyễn

Huệ, nhưng Nghị không theo, truyền cho các cánh quân hạ trại nghỉ ngơi, định đến ngày mừng Sáu sau Tết mới ra quân.

Ở Tam điệp, Ngô Văn Sở sai Nguyễn văn Tuyết ruổi ngựa về Phú xuân cáo cấp. Bắc Bình vương muốn chính ngôi hiệu để cổ kết nhân tâm, bèn cho đắp đàn ở phía nam núi Bình sơn, chọn ngày hai mươi lăm tháng Mười một lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu là Quang Trung. Rồi ngay ngày hôm ấy truyền lệnh đưa quân lên đường ra Nghệ an, chia quân cự binh Thuận Quảng làm bốn dinh Tiền Hậu Tả Hữu. Đến Nghệ an, Huệ chọn thêm quân mới, đặt làm dinh Trung quân. Đội quân đắc thắng của Nguyễn Huệ tất cả có hơn mười vạn, chia làm năm đạo, hò reo thúc trống tiến ra Bắc. Mùa xuân năm Kỷ Dậu, ngày mồng năm Tết, quân Nguyễn Huệ tiến đánh quân Thanh ở đồn Ngọc hòi. Quân Thanh chống cự không nổi, chết trận và bị thương nhiều không kể xiết. Đô đốc Hứa Thế Hanh, Tổng binh Trương Triều Long, Thượng Duy Thăng, thái thú Điền châu Sâm Nghi Đồng chết tại trận (1). Tôn Sĩ Nghị một mình một ngựa chạy về bắc. Vua Lê Chiêu Thống chạy theo sang nhà Thanh.

(1): Một số tài liệu khác, chẳng hạn Lê Quý Kỳ sự của Nguyễn Thu chép Sâm Nghi Đồng thất cố tự tử ở Đồng Đa (Hà nội).

Nguyễn Huệ tiến quân vào thành Thăng long, rồi lần lượt thu trọn cả các địa phương Bắc hà, sai người báo cho Nguyễn Nhạc biết tin đại thắng quân Thanh.

Bây giờ thế lực của Nguyễn Nhạc ngày một suy yếu, lo Nguyễn Huệ thắng lớn thì sẽ bất lợi cho mình. Khi nghe tin Phạm Văn Tham thua trận, Nhạc muốn cho quân vào cứu viện, nhưng lại sợ Huệ thừa cơ đánh úp nên không điều quân đi. Phạm Văn Tham trông đợi mãi, không thấy Nhạc cho quân vào cứu, bèn chọn vùng Ba Thắc cho quân dàn trại đóng quân cố thủ.

Thế Tổ bảo các tướng:

- Tham bảo vệ vùng Ba thắc là có ý muốn thừa dịp đưa thuyền ra biển chạy về Quy nhơn. Ta phải chặn đường không cho bọn chúng lọt lưới.

Rồi Thế Tổ sai Nguyễn Văn Trương đem binh thuyền đi tuần tiểu phía ngoài cửa biển, cùng với các tướng chia quân đóng đồn, chặn đường không cho quân của Phạm Văn Tham chạy thoát. Sai Tôn Thất Hội giữ Vĩnh Trấn, Tổng Phước Đạm giữ việc tham mưu Binh bộ, giao cho Hà Hỉ Văn vượt biển ra Quy nhơn, Thuận hóa rồi ra Bắc hà dò xét tình hình quân Tây sơn, sang cả Liêm châu chiêu dụ bọn hải phi Tề Ngỗi. Sai Tổng Phước Châu sang Xiêm báo tin thắng trận, nói quân Tây sơn của Phạm Văn Tham chẳng bao lâu nữa sẽ phải đầu hàng.

Lại nói Phạm văn Tham đưa binh thuyền ra cửa cảng, chờ dịp thuận tiện là vượt ra khơi. Thế Tổ biết tin, liền sai tiền quân Lê Văn Quân, hậu quân Tôn Thất Hội, tiên phong Võ Tánh hợp binh tiến đánh. Cai cơ Nguyễn Văn Mẫn, Đỗ Văn Hựu đốc thúc chiến thuyền tiến lên giao chiến trước với thuyền địch, chưa đầy vài lần xáp đánh đã chém đầu đô đốc Nguyễn Hùng Hựu của quân Tây sơn, đoạt được cờ tư lệnh ba quân của Hựu. Văn Mẫn, Văn Hựu vấy cờ hô quân áp vào đánh gấp, đạn súng của quân Tây sơn bắn sang như mưa, cả hai người trúng đạn, chết tại trận

(Nguyễn Văn Mẫn người huyện Lệ thủy trấn Quảng bình, Đỗ Văn Hựu người huyện Hương trà phủ Thừa thiên, có công theo hầu khi Thế Tổ sang Vọng các).

Thế Tổ thương tiếc hai tướng tử trận, ra lệnh cho Võ Tánh cùng Tôn Thất Hội, Lê Văn Quân thúc quân tiến đánh. Thủy quân hai bên giao chiến ở Bãi Hồ. Quân Tây sơn rối loạn tan rã, Tham phải cho quân lui thuyền về cố thủ ở Ba Thắc.

Thế Tổ sai Lê Văn Quân đem quân bộ vòng đường đón chặn ở phía sau, rồi ra lệnh cho thủy quân khiêu chiến ở phía trước trận địch, nhưng Phạm Văn Tham giữ lũy không ra giao chiến. Thấy vậy Thế Tổ tự mình dẫn quân tiến đánh. Thuộc hạ của Phạm Văn Tham có người trong đội quân Thanh xá, nguyên là bề tôi cũ của Thế Tổ đã đầu hàng quân Tây sơn khi thua trận ở Sài gòn, được Tham chọn làm thuộc hạ tâm phúc. Tham sai người Thanh xá ấy đóng quân ở vành ngoài, đối diện với lũy của đô đốc Mân chỉ huy Tả chi của quân Nam triều. Người Thanh xá này với đô đốc Mân là bạn quen cũ, thường ra ngoài lũy chào hỏi nhau. Người Thanh xá bảo Mân:

- Tiểu nhân lúc trước là bề tôi chúa Nam triều, nay lại là tướng bên quân Tây sơn. Tình thế bắt buộc như thế, chẳng biết nên thế nào?

Đô đốc Mân đáp:

- Ông phải đầu hàng quân Tây sơn, chẳng qua là sự bất đắc dĩ. Tây sơn nay như cá nằm trong lưới, ông không sớm lo liệu thì còn mặt mũi nào gặp lại chúa cũ nữa?

Người Thanh xá nói:

- Tiểu nhân tội nặng, sợ chúa thượng không dung tha.

Mân đáp:

- Trời đất, cha mẹ sao lại nỡ không bao dung? Ông muốn chuyển họa thành phúc dễ như trở bàn tay thôi.

Người Thanh xá nói:

- Nếu quý huynh giúp tâu với chúa thượng cho, tiểu nhân xin mở lũy đem dâng, khỏi mệt sức tướng sĩ.

Đô đốc Mân tâu việc ấy lên, được Thái Tổ cho phép. Mân báo ngay cho người Thanh xá ấy biết. Sáng hôm sau Thế Tổ đích thân đến đồn lũy của đô đốc Mân, người Thanh xá ấy bèn xin vào yết kiến, rập đầu nhận tội. Thế Tổ vỗ về an ủi, rồi cho người ấy trở về, sai đô đốc Mân đem quân đi theo. Đến cửa Lũy, Mân vây quân ủa vào. Quân Tây sơn rối loạn, Phạm Văn Tham chạy về Xoài Rạp. Nguyễn Văn Trương, Lê Văn Quân dẫn quân đuổi theo, đánh tan quân tùy tùng của Tham. Tham lại chạy về Hàm Long rồi lén chôn về miệt sông Cổ Cò, tìm cách cố thủ để chờ quân cứu viện. Từ cửa biển Mỹ tho, tướng Tây sơn là tham đốc Trần Tú, chỉ huy Nguyễn Chấn đem thủy binh đến cứu viện. Thế Tổ đích thân đốc thúc chiến thuyền tiến đánh. Nguyễn Chấn chết tại trận, Trần Tú cùng thuộc hạ phải đầu hàng. Phạm Văn Tham nghe tin cả sợ, có người khuyên Tham đầu hàng, Tham nói:

- Bỏ thân về với triều đình, hàng thân lơ lảo chẳng còn mặt mũi nào.

Người ấy lại nói:

- Vậy ông có dắt theo đoản đao bên mình không?

Tham đáp:

- Ta đâu phải Phương Bính (1) mà dùng đến đoản đao!

(1): Phương Bính họ Trần.

Nhưng rồi thế cùng lực tận, Văn Tham cũng phải đến trước cửa dinh quân Nam triều xin đầu hàng. Thế Tổ tha tội cho Tham, phân tán quân của Tham sung vào quân ngũ các dinh. Gia đình lại được dẹp yên, Thế Tổ ngự giá trở về Sài gòn. Cùng dịp đó Trần Văn Học từ thành Goá trở về đảo Thổ chu, Thế Tổ lại sai Học đi Tây dương báo tình hình trong nước cho Bá Đa Lộc cùng đầu mục các nước Tiểu Tây xin phát lệnh cho quân sang cứu viện.

Thế Tổ lại sai Tôn Thất Hội đem quân đi đánh để nhỏ đồn Cần thơ, sai Lê Văn Quân ra đóng giữ đạo Bà rịa. Sau khi Hội và Văn Quân đã ra đi, quân hầu vào báo có Nguyễn Hoàng Đức từ Xiêm về xin yết kiến.

Đúng là:

*Thu nước Hứa chiến công vang Lỗ Tụng
Đuổi quân Tào tiết cả đẹp Quan công*

Hồi thứ mười hai:

**Mạnh thế nước, đất Gia định dựng đô
Nghiêm binh uy, Lê Văn Quân chịu tội**

Lại nói chuyện sau trận chiến ở Đồng Tuyên, Nguyễn Hoàng Đức và thuộc hạ năm trăm bị quân Tây sơn bắt sống. Bắc Bình vương Nguyễn Huệ khen Đức là tướng dũng cảm, muốn thu dùng. Đức ở trong quân của Nguyễn Huệ vẫn định trốn về với Thế Tổ, nhưng chưa có dịp thuận tiện. Một hôm Đức chiêm bao, lớn tiếng chửi mắng Huệ. Nhưng Huệ cho là lời nói mê mà bỏ qua. Huệ lại đem biếu Đức nhiều châu báu, muốn cố kết tâm ý của Đức. Nhưng Đức trước sau vẫn không đổi ý. Sau khi ra đánh Thăng long rồi trở về, Huệ để Đức ở lại cùng Nguyễn văn Duệ trấn thủ Nghệ an. Văn Duệ vốn là thuộc tướng của Nguyễn Nhạc, không muốn để cho Huệ dùng. Sau Đức cùng Duệ theo đường núi đi lên về Quy nhơn với Nguyễn Nhạc. Duệ dẫn năm nghìn quân bộ hạ lên đường về Nam, sai Đức dẫn năm trăm quân tùy tùng đi trước làm tiền đạo. Đức đi được hơn mười ngày, sai người quay lại tạ ơn Duệ, nói rằng:

- Kẻ quốc sĩ ai cũng đều thờ phụng cho chủ mình. Đức tôi không quên ơn Nam triều, cũng như tướng quân không quên Tây sơn. Hơn nữa chủ cũ của Đức tôi là bậc chân chúa, thiên mệnh theo về. Tướng quân nếu muốn bỏ tôi theo sáng thì có thể cùng đi với Đức tôi.

Văn Duệ tức giận, cho là Đức bán rẻ mình, muốn tương kế tựu kế mà giết đi, bèn sai quân cầm lệnh tiễn đuổi theo khuyên dỗ Đức, hẹn Đức chờ để gặp nhau phân biện cho rõ phải trái. Đức biết ý, sợ chậm trễ sẽ bị Duệ bắt, bèn luôn đêm rẽ lối khác, theo đường Lạc Hòn ngoặt sang Vạn Tượng. Đường đi quanh co khuất khúc, quân sĩ hết lương ăn phải kiếm lá rừng mà hái ăn. Các bộ lạc người Lào nghe danh tiếng của Đức, nhiều người mang cơm gạo đến tiếp tế. Đức thoát sang

tới đất Xiêm, nhưng lúc ấy Thế Tổ đã về nước rồi. Vua Xiêm muốn giữ Đức ở lại, nhưng nghe Đức tường trình tình cảnh gian nan đi tìm chủ nên vua Xiêm cũng ưng thuận, lấy lễ tiếp đãi rồi cho Đức về. Đức về đến Gia định liền tìm đến yết kiến Thế Tổ, lúc bấy giờ đang đóng hành tại ở chùa Kim Cương. Thế Tổ vỗ về yên ủi, rồi trao cho Đức giữ chức Giám quân dinh Trug quân, quản lĩnh tướng sĩ Trung chi.

Thế Tổ triệu họp các tướng để bàn định việc đánh giữ. Tôn Thất Huy và Tổng Phước Đạm tâu rằng:

- Nam triều ta lui vào giữ Gia định đến nay đã hơn mười năm, thất thủ bốn lần, là vì ít quân nên mới bị thua trận, địa thế tuy hiểm yếu nhưng cố thủ không vững mới xảy ra như vậy. Tuy nhiên nhà Hán nếu không có Vương Mãng thì không có Quang Vũ hưng binh ở Thung Lăng. Nhà Đường không có rợ Hồ thì cũng không có chuyện Đường Túc Tông dấy quân ở Linh Vũ. Nay chúa thượng thu phục được đất đai cũ. Chiêm nghiệm ý trời thì thấy biển Cần Hải gió xuôi, sông Bến Nghé trong nước, rõ là có điềm trời ứng. Nghiệm về nhân sự thì trong dân gian lắm thóc nhiều gạo, vui lòng cung đốn cho quan quân. Binh tướng Tây sơn về hàng, xem chừng đánh thì thắng được. Nhưng bọn thần nghĩ kỹ thấy đó chưa phải là kế sách vạn toàn. Hiện nay ta đóng quân ở đồn cũ Tân khai nhỏ hẹp. Hiểm về sức người thì ta không có thành sắt (kim thành) như nhà Tần, hiểm về thiên nhiên thì không Kiếm Các như nhà Thục. Nếu địch đưa quân đánh vào Nam thì không tránh khỏi tại họa bị đốt thành. Trong hào lũy không có lương thực khí giới, xảy ra chiến sự biết lấy gì mà đánh giữ? Vậy bọn thần xin chúa thượng chia các tướng đi đóng đồn ở các dinh, đồng thời cho đắp thành Gia định thật vững chắc rồi sau mới huy động binh lương để mưu đồ khôi phục.

Thế Tổ khen lời bàn ấy là đúng, bèn giao cho Tôn Thất Hội làm Đốc biện xử lý các công việc trong thành Gia định.

Quân tuần thám vào báo Hoàng tử Cảnh đi Tây dương đã trở về. Trước Cảnh sang Tây dương cầu viện, mất hai năm mới tới nước Đại Tây (Pháp). Quốc vương nước Pháp là Lui thứ 16 đã hứa hẹn giúp quân. Nhưng xảy ra sự biến ngày 14 tháng 7 (1) nên không thực hiện được. Bá Đa Lộc bèn bàn với tùy viên quân sự của Pháp tại Ấn độ là Baniêdadô cho hai chiếc tàu (2) theo Bá Đa Lộc hộ tống hoàng tử Cảnh về nước. Đến eo biển Ma lác ca (3) thì phái đoàn của Bá Đa Lộc gặp Trần Văn Học từ Ấn độ trở về. Học cùng đoàn của Bá Đa Lộc trở về, đến đảo Côn lôn thì sai người đi trước về báo tin. Thế Tổ sai Tổng Phước Tân đi trước nghênh tiếp, sau đó sai Tôn Thất Hội đem binh thuyền ra cửa Cần Giờ đón phái bộ trở về. Bấy giờ Trần Văn Học đi thuyền biển, không may gặp bão giạt vào đảo Luy xông.

(1): tức ngày xảy ra cuộc Đại Cách mạng Pháp (14-7-1789), xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế của Louis XVI.

(2): Hai tàu này hiệu là tàu Rồng và tàu Phượng (NgC)

(3): Nguyên văn ghi phiên âm bằng chữ Hán là Ma Lặc.

Hoàng tử Cảnh đã trở về triều, vất vả ở chốn hải ngoại cả đi lẫn về mất sáu năm, đều là nhờ công bảo hộ của Bá Đa Lộc. Thế Tổ xét công ấy, trao cho Bá Đa Lộc chức Đạt mệnh điều chế chiến tàu thủy bộ viện binh Giám mục thượng sư. Senhô (1) và Vanie (2) xin ở lại làm bề tôi cho Thế Tổ, được Thế Tổ ban cho họ tên Việt: Senhô là Nguyễn Văn Thắng, Vanie là Nguyễn Văn Chấn, cùng được trao chức cai đội, cho quản lĩnh hai tàu Long Phi, Phượng Phi.

(1): Jean Baptiste Chaigneau: được Gia Long cho họ tên Việt là Nguyễn Văn Thắng, tước Thắng Tài hầu.

(2): Philippe Vannier: được Gia Long cho họ tên Việt là Nguyễn Văn Chấn, tước Chấn Thanh hầu.

Cũng trong dịp này, Thế Tổ sai Trương Văn Giao làm trấn thủ ở Phiên Trấn, Nguyễn Văn Đạo trấn thủ dinh Trấn Biên, Nguyễn Đức Thiện trấn thủ dinh Trấn Định, Hoàng Tiến Thanh trấn thủ dinh Vĩnh Trấn, Mạc Công Bính trấn thủ Hà Tiên. Lại sai Nguyễn Văn Thành đóng giữ lũy Ngự Giác, đề phòng quân Tây sơn từ phía đường biển đánh vào.

Trần Văn Học từ đảo Luy xông trở về. Thế Tổ sai học làm phiên dịch cho Ôly (1) để dịch nói và dịch các sách vở nói về việc chế tạo hỏa xa, địa lôi và các binh khí khác. Thế Tổ sai Học đo đạc các vùng đất đai của thành mới Gia định, vẽ đồ bản để dâng nộp. Sau đó Tôn Thất Huy đốc suất tướn sĩ bắt đầu từ ngày mùng Một tháng Hai năm Canh Tuất (3-1790) khởi công đắp thành đất Gia định. Thành mở thông tám cửa, đều xây theo kiểu cửa bát quái: phía Nam hai cửa Kiền Nguyên và Ly Minh, phía Bắc hai cửa Khôn Hậu và Khảm Hiểm, phía Đông hai cửa Chấn Hanh và Cấn Chí, phía Tây hai cửa Tốn Thuận và Đoài Duyệt. Phía trước xây nhà Thái Miếu để phụng thờ liệt thánh (2). Phía sau dựng Tẩm điện làm nơi ở của Quốc mẫu. Ở giữa xây hành cung. Các kho tàng ở về phía bên tả, các cục chế tạo ở về phía bên hữu. Bốn phía dựng các dãy nhà cho các quân thân binh túc vệ. Giữa sân lớn dựng kỳ đài ba tầng, bên trên làm tòa Bát giác để quan sát thiên văn, ban ngày treo cờ, ban đêm thắp đèn làm hiệu lệnh cho các quân. Bên ngoài thành đào hào sâu, trên hào bắc cầu thông ra các phố xá dân cư được cất dựng có hàng lối thứ lớp. Chỉ trong ba tháng hoàn tất việc xây cất, làm lễ khánh thành, gọi là Kinh Gia định.

(1): Ôly, có phần chắc là Olivier Puymannet, thường gọi tên Việt là ông Tín, là một sĩ quan công binh và hải quân, một nhà phiêu lưu người Pháp, người có một vai trò khá quan trọng trong lịch sử Việt Nam. Ông đóng vai trò chủ chốt trong việc người Pháp giúp hiện đại hóa lực lượng của Nguyễn Ánh.

(2): Liệt thánh: chỉ tiên tổ các chúa Nguyễn, từ Nguyễn Kim, Nguyễn Hoàng... trở về sau.

Thế Tổ thấy các việc triều chính đều chỉ mới mở mang ban đầu, cần phải lưu ý trù liệu hoạch định. Bèn cho lập Ty Chiêm hậu, dinh Công Đồng, đặt Sử quán, Y viện, định tô thuế, ban hành pháp lệnh, định rõ chế độ quan chức, sửa sang nghi thức triều đình, đặt ra phép tắc ngạch sổ tuyển binh để thi hành. Rồi đó Thế Tổ sai Nguyễn Văn Nhơn, Nguyễn Hoàng Đức, Võ Văn Lượm, Nguyễn Đô, Hoàng Tú Chung, chia đi xem xét các doanh, hiệu định sổ dân tịch, cứ ba đình thì chọn lấy một lính, lại tuyển những người tinh anh tráng kiện để đưa vào làm quân Ngự

doanh, số khác thì chia bổ cho các chi đội. Ngoài ra quan quân các dinh nếu chiêu mộ được nghĩa binh ở các nơi thì cho phép chọn người trao chức quan để chỉ huy các nghĩa binh ấy. Từ chức cai cơ trở lên được phép tự lập quân tiêu thuộc (1), ghi sổ báo lên quan để được cấp lương như đối với lính tuyển. Mỗi khi có việc được phép đưa các quân tiêu thuộc ấy đi theo. Lại cho lập xưởng quan thuyền (Chu sư xưởng) ngang dọc ba dặm để chuyên đóng các loại thuyền biển, thuyền chiến, thuyền cong, thuyền then, thuyền son, cách thức quy mô đều làm theo lời bàn định của Tổng Phước Đạm. Phước Đạm cũng tâu với Thế Tổ rằng Quang Trung đã được nhà Thanh phong ắt muốn trở tài khoe mạnh để mưu đồ nhất thống, xin Thế Tổ ra lệnh cho tiền quân Lê Văn Quân phải hết sức chú ý giữ vững đồn lũy, không được để xảy ra sơ suất.

Lại nói chuyện Quang Trung Nguyễn Huệ sau khi đánh tan quân Thanh, để tướng Ngô Văn Sở ở lại trấn thủ Bắc thành, còn mình dẫn quân về Nam. Bấy giờ tổng đốc Lương Quảng mới là Phúc Khang An đưa thư sang giảng hòa. Huệ bèn sai mang nhiều vàng bạc hối lộ cho Khang An để nhờ An thu xếp cho toàn thành việc ấy. Rồi Huệ sai cháu là Nguyễn Quang Hiến lên cửa ải Nam quan nộp cống vật để cầu phong và xin cho Huệ được về kinh triều cận. Vua Thanh phong cho Huệ làm An nam Quốc vương. Huệ chọn người cháu gọi bằng cậu là Phạm Công Trị có diện mạo giống mình, mạo danh là Nguyễn Huệ đi sang kinh đô nhà Thanh để tạ ơn. Vua Thanh ban thưởng cho Huệ (tức Công Trị) rất trọng hậu.

Nguyễn Huệ đã được vinh hiển, tỏ ý coi thường Nam triều. Tin báo vào Gia định, Tổng Phước Đạm xin với Thế Tổ truyền lệnh cho Lê Văn Quân phải lưu ý việc phòng thủ. Bấy giờ Lê Văn Quân đóng đồn tại Bà Rịa dâng sớ về triều tâu với Thế Tổ, nói kinh đô mới ở Gia định chưa được vững chắc, nếu quân Tây sơn thuận gió đem thủy binh vào đánh thì lo dân Man ở miền thượng đạo thừa cơ nổi dậy ở sau lưng, xin Thế Tổ cho đóng bộ binh ở Quan Hóa, đầu chiến thuyền ở Hưng Phước để phòng ngừa bất chắc. Đợi đến cuối mùa gió đông bắc, quân Tây sơn không dám vào sẽ đem quân tiến thẳng ra lấy Bình thuận, Bình Khang, đóng đồn dựng trại, chiêu mộ quân lính để liên lạc ứng phó với nhau. Như thế quân Tây sơn có vào cũng không thể làm gì được. Thế Tổ xét thời chưa cho phép, lệnh cho Lê Văn Quân hãy từ từ để trừ liệu sau. Rồi đó Thế Tổ gọi Quân về Gia định. Quân xin Thế Tổ cho đánh lấy Bình thuận. Thế Tổ bèn sai Quân chỉ huy quân thủy bộ sáu nghìn người, lấy Võ Tánh làm tiên phong, Nguyễn Văn Thành làm phó tiên phong. Trước khi lên đường, bọn Quân vào bệ kiến. Thế Tổ bảo:

- Chuyến này đi đánh là để cứu sinh dân một phủ Bình thuận, không được tựa thắng ruổi dài để lọt vào nơi trọng địa của quân địch mà mất uy mang nhục.

Nhân đó Thế Tổ ban chiến bào cho bọn Quân. Ba tướng vâng mệnh đem quân lên đường. Quân và Tánh chia binh đóng đồn ở Phan Rí, Văn Thành đóng quân ở Hóc Trôm. Đô đốc Tây sơn là Đào Văn Hồ tiến đánh, Văn Thành và Võ Tánh từ hai phía tiếp ứng cho Quân. Đào Văn Hồ thua chạy, Quân sai người về báo tự nhận là công lao của mình. Võ Tánh nói với thuộc hạ, chê Quân là hạng nhờ gió bề

mãng. Quân muốn tiến đánh Diên Khánh, lệnh cho Văn Thành đem quân tiến trước, Võ Tánh tiến đến Tam Độc làm hậu ứng. Văn Thành nói:

- Muốn đánh Diên Khánh thì chỉ nhờ nước bọt xao tay là lấy được. Nhưng nơi đó cách xa Sài Gòn, nếu quân Tây sơn đưa đại binh đến thì địch nhiều ta ít, chẳng phải là xẻo thịt ném cho hổ ăn ư?

Quân bèn sai Văn Thành đóng quân ở Mai thị, Tánh đóng ở Phan rí, Quân tự mình đem quân tiến đóng Phan rang chờ nghe ngóng để đánh lấy Diên Khánh. Thành sai người ruổi ngựa về báo với Thế Tổ. Thế Tổ nói:

- Những phủ huyện mới lấy được, phải cố sức giữ lấy một tác đất, một người dân. Nếu hành động khinh suất thì liệu có chắc thắng hay không?

Rồi Thế Tổ truyền chiếu lệnh cho Quân phải dừng binh đóng giữ, gọi Văn Thành và Võ Tánh về Gia định.

Bấy giờ đô đốc Tây sơn là Hồ Văn Tự, tham đốc Từ Văn Tú tiến đánh Quân ở lũy Mai Nương. Văn Quân không chống cự nổi, thuộc tướng là Nguyễn Quân, Nguyễn Văn Khương tử trận (Quân người huyện Bảo an trấn Vĩnh Long, Khương người huyện Vĩnh Bình trấn Vĩnh Long, có công theo hầu khi Thế Tổ đến Vọng các), quân sĩ phần nhiều bị giết, bị thương.

Nguyễn Văn Thành nghe tin Lê Văn Quân bại trận, khuyên Võ Tánh đem quân về cứu, Tánh ngoảnh mặt bỏ đi. Văn Thành nói:

- Giặc đến nhà đàn bà phải đánh, huống là tướng quân ư? Lại còn tình nghĩa cùng được chúa thượng ban chiến bào nữa?

Văn Thành nói xong một mình đem quân quay lại cứu viện cho Lê Văn Quân.

Thế Tổ nghe báo tin, truyền bảo Quân cố thủ chờ viện binh. Quân và Văn Thành giữ lũy Phan rí. Quân Tây sơn kéo đến bao vây rất đông. Quân dâng biểu xin thêm viện binh. Thế Tổ sai Võ Tánh cùng Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Văn Trương đem quân đi cứu viện. Nghe tin có viện binh đến, Văn Quân mở cửa lũy xua quan ra đánh, trong ngoài ra sức đánh ập vào, quân Tây sơn thất thế tán loạn chạy trốn. Văn Quân tiến đóng Lũy Lam. Thế Tổ nhận được tin báo, truyền lệnh cho các tướng đưa quân rút về. Quân lui về đóng giữ ở Hưng Phước.

Bấy giờ vua Chân Lạp là Chiêu Thùy Biện nói với vua Xiêm là Nam triều nước ta luyện quân đúc súng, có ý thôn tính đất đai nước Xiêm. Vua Xiêm ngờ vực, sửa soạn cất quân sang đánh Nam triều.

Thế Tổ biết người Xiêm trọng nể Lê Văn Quân, gọi Quân về để giao cho Quân dàn xếp mối bất hòa với Xiêm. Quân hổ thẹn vì bị Võ Tánh khinh bỉ nên cố ý lừng khờng không về ngay, dâng biểu về nói đại ý trong trận Bình Thuận dạo trước quan quân cứu viện nhiều kẻ ngang ngược cướp phá, xin triều đình cho phái viên ra xét tội, trừng trị để nghiêm quân lệnh. Có lẽ Quân có mưu ngầm muốn thanh toán với Võ Tánh.

Thế Tổ giận Quân nản nã không chịu về triều, bèn viết quốc thư, sai Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Tiến Lượng sang Xiêm để phân biện gỡ mối hiềm nghi. Xem đến biểu tâu của Lê Văn Quân, Thế Tổ khiển trách rằng:

Việc đã quan còn xét gỏi làm gì, chỉ thêm rắc rối. Hơn nữa triều đình còn lắm chuyện phải lo, Văn Quân kia còn định toan tính điều gì?

Văn Quân sợ tội lại dâng biểu cáo ốm. Thế Tổ bèn sai cai cơ Nguyễn Văn Lợi ra thay thế Quân. Một thời gian lâu, bệnh của Quân không khỏi. Thế Tổ truyền cho Lợi chia quân của Văn Quân làm ba chi Tiền, Trung, Hậu, giao cho Nguyễn Văn Tính quản Hậu chi, đóng ở Đồng Môn, Nguyễn Văn Lợi quản Tiền chi đóng ở Bà Rịa. Nguyễn Văn Tính người huyện Long thành trấn Biên Hòa, lúc đầu theo Chu Văn Tiếp ứng nghĩa, giữ chức Tổng nhung cai cơ, từng theo Tiếp sang Vọng Các, khi trở về được bổ trí dưới quyền của Lê Văn Quân. Sau Tính lại theo Thế Tổ trong chuyến sang Xiêm lần thứ hai. Khi trở về Gia Định, Tính theo Thế Tổ đi đánh quân Tây sơn, có công, từ Mỹ Lung đến Sài gòn trải qua hơn mười trận chiến chưa từng nao núng. Văn Lợi quê huyện Kiến hòa trấn Định tường. Trước Lợi cùng Văn Tính theo Lê Văn Quân hộ giá Thế Tổ sang Vọng Các. Khi trở về, Tính nhiều lần theo Thế Tổ đi chinh chiến có công lao, làm quan đến chức Tổng nhung cai cơ.

Bấy giờ Lợi và Văn Tính thừa lệnh thay chức chỉ huy của Văn Quân, mỗi người đều đem quân đến đồn trú.

Thế Tổ lại sai Phùng Văn Nguyệt quản lĩnh Trung chi, đóng ở Hưng Phước, cũng là để xem xét bệnh tình của Lê Văn Quân thế nào. Văn Quân khỏi ốm, từ Hưng Phước về Gia định. Thế Tổ sai giao Quân cho triều đình xét tội. Các quan đều nói tội của Văn Quân đáng phải xử tử. Thế Tổ xét Quân có công theo hầu sang Vọng Các, trải bao gian lao nguy hiểm, khi về Gia định đi chinh chiến có công lao nhiều nhất, không nỡ xử đến cực hình. Thế Tổ bèn sai tước đoạt quan tước của Quân, cho chờ để lập công chuộc tội. Quân là kẻ không có học, ít hiểu biết, nghe tuyên mệnh của Thế Tổ thì uất ức hổ thẹn, rồi uống thuốc độc tự tử.

Thế Tổ vừa giận vừa tiếc, đích thân đến nơi Quân ở gào khóc, xong cầm roi đánh lên quan tài một trăm roi. Các quan tướng có mặt tại đó chẳng ai không khiếp phục. Thế Tổ chế ngự các tướng nghiêm minh, than tiếc cho Lê Văn Quân không giữ được trọn đạo bề tôi. Quân số Tiền quân do Quân quản lĩnh đã phân ra các chi, nhưng chưa có tướng chỉ huy, Thế Tổ bèn sai chương cơ Hậu quân Tôn Thất Hội giữ chức chương Tiền quân, sai chương cơ dinh Tiên phong Võ Tánh giữ chức chương Hậu quân (they Tôn Thất Hội), cai cơ dinh Trung quân Nguyễn Văn Thành giữ chức chương dinh Tiên phong (thay cho tánh). Lấy phó tướng dinh Hậu quân Nguyễn Văn Thư giữ chức phó tướng Tiền quân, trưởng chi dinh Tiên phong Mạc văn Tô làm phó tướng Hậu quân, cai cơ dinh Trung quân Nguyễn Văn Tính làm phó tướng dinh Tiên phong.

Cắt đặt các chức vụ đầu đó đã xong xuôi, Thế Tổ định cùng các tướng bàn định kế sách tiến đánh quân Tây sơn. Vừa khi ấy có tin báo công chúa Ngọc Tuyên từ Phú xuân sai người vào tâu việc cơ mật.

Đúng là:

*Lui giặc mưu thần nhường Kiến Vũ
Diệt thù kế mật quá Hồ Dương*

Hồi thứ mười ba:**Cửa Thị nại, quân Nam triều báo thắng
Thành Phú xuân, Bắc Bình vương băng hà.**

Lại nói về công chúa Ngọc Tuyên là con gái thứ mười hai của Võ Vương, đã gả cho chương cơ Nguyễn Văn Thống. Sau sự biến năm Giáp Ngọ, Thống chết, công chúa về lánh ở Vân Dương, cắt tóc làm ni. Quang Trung Nguyễn Huệ xâm phạm tới lăng mộ các vị liệt thánh, công chúa bèn sai con rể là Nguyễn Đức Tuấn ngầm tới xã Kim ngọc, Định môn, Cư Chính dặn dò cư dân tùy cách bảo vệ lăng mộ. Có người xã Cư chính là Nguyễn Ngọc Huyền vẫn bí mật phụng thờ lăng Cư chính, nay dời lăng về một nơi sạch sẽ yên ổn.

Khi Thế Tổ về Gia định, công chúa sai người thân tín tên là Hỉ đáp thuyền buôn vào tâu với Thế Tổ, lại ghi Khúc ca Hoài Nam dâng lên. Khúc ca này do xử sĩ Thai Dương (1) là Hoàng Quang, giỏi quốc âm soạn ra. Đoạn đầu thuật lại việc các đời chúa trước của Nam triều mở mang gian khổ, ơn đức thấm nhuần; phần sau quy tội bọn quyền thần, căm giận phản tặc, lời lẽ rất bi tráng. Thế Tổ sai phổ biến khúc hát ấy trong quân sĩ, ai nghe cũng nhỏ nước mắt.

(1): Thai Dương: tên xã ở huyện Hương trà, nay thuộc huyện Hương điền tỉnh Thừa thiên.

Thế Tổ sai người bí mật mang chỉ dụ và chiếu sắc lưu không trở về Vân Dương giao cho công chúa đi chiêu dụ những người dân lành trung nghĩa. Cả những kẻ theo quân Tây sơn, nếu họ chịu quy thuận, tùy từng trường hợp cũng ban sắc chỉ cho họ, đợi ngày đại quân trở về thì cảm sắc chỉ tới quân doanh để được giao công việc. Nhân đây, Thế Tổ báo các tướng:

- Thế lực Tây sơn đang mạnh, chưa thể diệt trừ ngay được. Nhưng nếu năm tháng lần lữa không tiên đánh thì chẳng khác gì để cho bọn chúng rảnh tay nghỉ ngơi. Chi bằng nhân lúc này thuận gió cho thủy binh tiến theo cửa Cần Giờ, bộ binh tiến theo đường Bình Thuận, chiếm được châu nào thì xây thành ở châu ấy, nhổ được huyện nào thì đóng đồn ở huyện ấy. Phên dậu che chắn của đất Gia định này kiên cố thì thế lực Tây sơn tất phải suy yếu.

Các tướng nghe nói, tâu rằng:

Lòng người mong nhớ thì đất Bạch Thủy nhà Hán lại trùng hưng, miền Linh Vũ nhà Đường lại tái tạo. Hiện nay ở Thuận Hóa hàng năm đến mùa gió nồm, lòng người lại nhớ chúa cũ. Dân Gia định mỗi khi chúa thượng ban chiếu chỉ, ai nấy đều tranh nhau nộp lương, thuyền buôn Tây dương thì bán súng ống, quân tướng nước Xiêm giúp ta đánh vùng rừng núi. Nguyễn Nhạc chẳng qua như mặt trời gác núi đằng tây, Nguyễn Huệ làm mưa làm gió cùng lắm chưa trọn một buổi sáng. Quân lính Nam triều ta ngày một tinh nhuệ, tướng sĩ ta ngày càng hăng hái. Xin chúa thượng cứ thử ra quân đánh phá đồn Thị nại thử xem thành bại ra sao, rồi sau sẽ tính mưu khác.

Thị nại xưa gọi là cửa Thị Phú (thuộc huyện Bồng), phía nam là cửa Trà Ô, phía bắc là cửa Tân Quan; núi Thị Phú, núi Bào Voi xa bày ở hai bên tả hữu. Đó là nơi hiểm yếu phòng vệ mặt biển của đất Quy nhơn. Tây sơn đã cho quân đóng giữ

ở đó để ngăn chặn quân Nam từ Đồng Nai ra. Bấy giờ các tướng muốn đánh Thi Nai để mở đường biển thông với Quy Nhơn. Tổng Phước Đạm khuyên Thế Tổ nghe theo lời bàn của các tướng. Thế Tổ bèn sai Võ Di Nguy đốc thúc đóng năm hiệu thuyền lớn là Hoàng Long, Xích Nhạn, Thanh Tước, Bạch Yến và Huyền Hạc; sai Ngô Công Quỹ cùng tham luận Lê Đình Liêm tới các đạo Cổ Chiên, Xích Lam tuyển chọn đinh tráng để bổ sung vào quân ngũ; sai Nguyễn Hoàng Đức cùng tán lý Chiêu hiệp sức với tướng giữ đồn Bà Rịa. Sau đó Nguyễn Hoàng Đức tiến đánh Phố Hải, tán lý Chiêu cùng Nguyễn Văn Lợi đem quân tới đánh các vùng hiểm yếu ở Lâm Dương, Sa Đàm; Nguyễn Văn Nhơn hiệp sức với tướng trấn thủ Đồng Môn là Nguyễn Văn Tính đốc thúc việc đắp lũy Đồng Môn. Nguyễn Văn Thiện nguyên quản lĩnh hai đạo Long Xuyên, Kiên Giang hiệp sức với tướng trấn thủ Hà Tiên là Mạc Công Bính phòng giữ, cắt đứt đường biển. Thế Tổ lại viết quốc thư cho vua Xiêm, nói Quang Trung Nguyễn Huệ sắp cho quân bộ đánh người Man ở thượng đạo, tiến đánh Nam Vang rồi quay lại đánh vào mặt trước Sài Gòn. Nay bàn kế: Nam triều sẽ đem đại binh đánh Quy Nhơn, xin vua Xiêm cũng cho đại binh sang đánh Nghệ An. Nếu Tây sơn giữ Nghệ an thì quân Xiêm đánh phía trước, quân Nam đánh mặt sau. Nếu Tây sơn giữ Phú xuân thì quân Xiêm vây mặt sau, quân Nam vây phía trước. Thư viết xong, Thế Tổ sai Nguyễn Văn Thụy cùng Nguyễn Tiến Lượng đi sứ sang Xiêm. Lại sai tả quân Tôn Thất Huy, hậu quân Võ Tánh, trung doanh giám quân Tổng Phước Đạm giữ Gia định; sai Nguyễn Đức Thành đem đội quân Kiên uy đến đóng giữ ở Đồng Tranh, Vũng tàu. Đức Thành người Bình dương., sau khi tòng quân được bỏ vào đội Phiên Nhựt thuộc quyền chỉ huy của Tôn Thất Dụ. Thành chỉ huy đội quân bài đao giao chiến với quân Tây sơn bị bắt sống. Thành vờ nhận chức của giặc, sau lại quay về với Nam triều, được thăng chức Tổng nhung cai cơ, chiêu tập nghĩa dũng, tiến đánh quân Tây sơn, nhiều lần lập chiến công, được Thế Tổ sai đem quân đến đóng giữ các nơi nói trên để phòng bất trắc.

Rồi Thế Tổ sai Nguyễn Văn Thành đem năm mươi chiến thuyền đi trước làm tiên phong. Thế Tổ tự mình dẫn quân xuất phát từ sông Nghi Giang, Nguyễn Văn Trương theo hõ giá. Thủy quân tiến ra cửa Cần Giờ, các hiệu thuyền mới đóng lần đầu tiên được thử dùng đi biển, gặp gió nam thổi mạnh, thừa thế tiến thẳng tới Diên Áo. Quân Thế Tổ bắt sống thuyền tuần tra của Tây sơn, hỏi cung biết thủy quân Tây sơn ở cửa Thi Nai không phòng bị. Thế Tổ bèn hạ lệnh cho Nguyễn Văn Thành cùng Phạm Văn Nhơn chỉ huy đội Phụng thuyền, Nguyễn Văn Trương cùng Nguyễn Đức Xuyên chỉ huy đội Long thuyền, đột nhập vào trước, Võ Viết Bảo quản lĩnh hỏa pháp chỉ huy đội thuyền Bằng Nhất, hiệp đồng với Trần Đăng Long và Nguyễn Văn Khiêm, các đội quân cùng tiến.

Nguyễn Đức Xuyên người huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên là người dũng lược, theo việc quân có công hõ giá ở Diệp Hòn Chông, Hà tiên. Khi Thế Tổ đi Vọng Các, Xuyên giết nhằm thương nhân người Xiêm, sợ bị tội, phải ở lại vùng Rạch Gầm. Sau ngày Thế Tổ ở Xiêm về, Xuyên cùng Nguyễn văn Khiêm đến Bình Thuận để do thám tình hình giặc và thu thuế dầu, vải. Viết Bảo là người

huyện Tống Sơn trấn Thanh hóa, từng được sai đi dụ hàng dư đảng quân Đông Sơn. Khi Thế Tổ sang Vọng Các, Bảo không theo giặc, phải lánh về miền sông Tam Kỳ. Sau đó Bảo theo Võ Tánh tiến đánh quân Tây sơn ở Gò Công. Sau ngày Thế Tổ thu phục Gia định, Bảo được bổ chức tiêu sai. Trần Đăng Long người huyện Diên Phúc đạo Quảng nam, là người khôi ngô tuấn tú có sức khỏe, năm mười chín tuổi tòng quân. Khi Thế Tổ đi Vọng Các, Long bị ốm không đi theo được. Bị quân Tây sơn bắt, Bảo giả làm người câm nên được tha về. Khi Thế Tổ về tới Gia Định, Long được thăng chức túc trực. Văn Khiêm là người Phong Điền Thừa Thiên, theo cha vào Gia Định tòng quân. Khi Định vương đi Long Xuyên, Khiêm ở lại lánh trong thôn xóm. Thế Tổ lên nắm quốc chính, Khiêm tìm đến, đi theo đánh dẹp. Trong trận Đồng Tuyên, Khiêm bị Tây sơn bắt. Khi xa giá từ Xiêm về, Khiêm trốn thoát khỏi tay giặc, theo Lê Văn Duyệt tìm đến hành tại xin yết kiến. Sau Khiêm theo Thế Tổ trong chuyến Thế Tổ sang Xiêm La lần thứ hai.

Bây giờ các tướng cùng đi với Phạm Văn Nhon theo Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Trương tiến đánh đồn cửa biển Thi nại. Quân Tây sơn của đô đốc Thành và chỉ huy Tính vừa nghe tin quân Nam triều kéo tới, đã tan vỡ bỏ chạy. Quân Thế Tổ phóng lửa đốt thủy trại giặc, bắt được chiến thuyền rất nhiều. Nguyễn Văn Thành cùng Nguyễn Văn Trương muốn thừa thắng tiến công Quy Nhon. Thế Tổ cho rằng quân sĩ mới tập hợp, không lợi việc đánh nhanh, bèn ra lệnh thu quân trở về. Nguyễn Hoàng Đức xin cử binh tiến công Phố Hải, tướng Tây sơn phải bỏ lũy trốn chạy. Tiếp đó Đức lại xin cho đánh lấy Phan Rí. Thế Tổ thấy ở Bình Thuận dân đói, quân không có lương ăn, bèn ra lệnh thu binh trở về. Sau khi về Gia Định, Thế Tổ thăng Nguyễn Văn Thành quản lĩnh dinh tiền phong, được tiếp nhận các thuyền của người Tây dương và thuyền mũi tày bắt được của quân Tây sơn để dùng vào việc chiến trận. Thế Tổ lại sai đắp lũy mới ở Mỹ tho, đóng trọng binh ở Hưng Phước; rồi sai Nguyễn Đức Thành làm trấn thủ đạo Tân Châu, kiêm quản hai đạo Hùng Thắng, Chiến Sai. Lại sức cho trấn tướng Hà Tiên đề phòng hải phi người Chà và. Bây giờ Nguyễn Tiến Lượng và Nguyễn Văn Thụy từ Xiêm trở về, gặp bọn chúng ở Hòn Cau. Hai bên đánh nhau, Bọn Tiến, Lượng chém được hơn ba mươi thủ cấp, bắt sống hai tên, đoạt được một chiến thuyền dâng lên Thế Tổ và tâu với Thế Tổ việc vua Xiêm muốn biết hiện tình Tây sơn ra sao. Thế Tổ sai Lượng áp giải hai tên tù binh Chà và sang giao cho vua Xiêm, còn tình hình của quân Tây sơn sẽ xin báo sau.

Lại nói chuyện sau khi Nguyễn Tiến Lượng vâng mệnh sang Xiêm, Thế Tổ muốn biết rõ thế lực của Quang Trung và tình hình Bắc hà động tĩnh ra sao, cùng là kế sách nên đánh hay nên giữ, bèn họp các quan văn võ. Thế Tổ hỏi:

- Quang Trung đã nhận tước phong của nhà Thanh, vậy các bề tôi cũ của nhà Lê còn có ai xướng nghĩa nữa không?

Tổng Phước Đạm thưa:

- Các quan văn võ của nhà Lê phần nhiều theo vua Chiêu Thống chạy sang nhà Thanh. Hào kiệt Bắc Hà không ai không nhớ nhà Lê, nhưng hành động thì sợ Nguyễn Huệ giết hại, nên không dám làm gì. Chỉ có Lê Duy Kỳ là em vua Lê

chiếm giữ Tuyên Quang, Cao Bằng, dựa vào thế lực của thổ tù Nùng Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng, liên kết với vùng Trấn Ninh, Trịnh Cao, Quy Hợp của Vạn Tượng mưu đánh Nghệ An. Nguyễn Huệ sai trấn tướng Nguyễn Quang Diệu, đô đốc Nguyễn Văn Uyên đem năm nghìn tinh binh, theo đường thượng lộ Nghệ An tiến đánh, chiếm được Trấn Ninh, diệt Trịnh Cao, Quy Hợp. Vua nước Vạn Tượng phải bỏ thành mà chạy. Quang Diệu thừa thắng đuổi dài tới tận biên giới Xiêm La, chém tướng Vạn Tượng là tả súy Phan Dung và hữu súy Phan Siêu, rồi kéo quân về Bảo Lộc. Lê Duy Kỳ cùng bọn Nùng Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng thế không chống đỡ nổi, đều bị quân Quang Diệu giết. Việc ấy xảy ra trước khi Quang Trung nhận sắc phong của nhà Thanh.

Thế Tổ nói:

- Đó là việc nghĩa cử, tuy thất bại nhưng cũng đủ làm cho nhà Lê khởi sắc.
Rồi Thế Tổ hỏi việc Nguyễn Huệ xin thụ phong với nhà Thanh không gặp trở ngại gì hay sao? Phước Đạm thưa:
- Huệ diệt Duy Kỳ rồi sai sứ sang nhà Thanh báo tin thắng trận, nhân đó xin mở cửa ải Thúy Bình ở Cao Bằng, ải Du Thôn ở Lạng Sơn để cho dân chúng họp chợ thông thương, lại xin đặt phái bộ đại diện ở phủ Nam Ninh trong nội địa. Nhà Thanh sợ Huệ mạnh, đều nghe theo những điều Huệ xin.

Thế Tổ hỏi:

- Bài bản chính sự của Nguyễn Huệ như thế nào?
- Đạm thưa:
- Có nhân nghĩa thì có thể đổi yếu ra mạnh. Bạo ngược thì tuy mạnh sẽ thành yếu. Phù Sai không mạnh hay sao. Thế mà không địch nổi Việt vương Câu Tiễn. Thiếu Khang không yếu hay sao, thế mà cuối cùng diệt được Hàn Súc vậy.

Lúc ấy có viên đội trưởng mật sai vào tâu rằng:

- Nguyễn Đình Đắc ở Bắc hà, ủy cho cai đội Quyền vào báo tình hình của Tây sơn.

Thế Tổ gọi vào, hỏi:

- Sự tình Tây sơn thế nào?

Quyền thưa:

- Quang Trung Nguyễn Huệ đã chết ngày hai mươi chín tháng chín.

Thế Tổ quay sang hỏi Tổng Phước Đạm:

- Nguyễn Huệ tung hoành được mấy năm?

Đạm thưa:

- Nguyễn Huệ xưng vương năm Bính Ngọ, xưng đế năm Mậu Thân, năm nay là năm Nhâm Tý, hết số, cả thảy là bảy năm.

Thế Tổ hỏi:

- Huệ chết đột ngột như thế vì có gì?

Quyền thưa:

- Nguyễn Huệ sắp khởi binh đánh nhà Thanh, bỗng lâm bệnh nên không thực hiện được. Một tối Huệ đang ngồi, bỗng tối tăm mặt mũi rồi thấy một cụ già đầu bạc từ trên không bước xuống. Cụ già khoác áo trắng, chống gậy sắt, mắng Huệ rằng: “Ông cha người sinh ra trên đất Nguyễn chúa, đời đời là dân của Nguyễn chúa, sao người dám xâm phạm đến lăng tẩm?”. Nói đoạn cụ già cầm gậy đánh vào thái dương Huệ. Huệ xây xẩm ngã vật xuống, hồi lâu mới tỉnh. Sau đó Huệ nói cho trung thư Trần Văn Kỷ biết, rồi bảo Kỷ: “Phú Xuân là đất thần kinh, ta lo là không thể sống lâu được”. Rồi đó Huệ cho gọi trấn thủ Nghệ An Nguyễn Quang Diệu về bàn việc rồi đô. Chưa bàn định xong thì bệnh tình của Huệ ngày một tăng, rồi lo buồn mà chết.

Thế Tổ nâng tay lên ngang trán tạ ơn tiên vương thần linh, rồi hỏi tình hình vua nổi nghiệp của Tây sơn thế nào. Quyền thưa:

- Thế tử Quang Toản của Tây sơn lên ngôi năm mười hai tuổi, an táng thi hài của cha ở phía nam Hương giang, tôn thụy hiệu là Võ Hoàng đế, đổi niên hiệu là Cảnh Thịnh, phong cho em là Quang Thùy là Khang công, tiết chế các doanh thủy bộ ở phía bắc, phong cho Quang Bàn là Tuyên công, lĩnh chức đô đốc trấn Thanh hoa; phong cho cậu là Bùi Đắc Tuyên làm thái sư, trông coi các việc cơ mật trong ngoài, cùng với thái úy Phạm Công Hưng nắm giữ việc quân quốc trọng sự; cho trung thư phục chính Trần Văn Kỷ giữ chức trung thư cơ mật vụ; sai thiếu phó Nguyễn Quang Diệu, hồ giá Nguyễn Văn Huân, nội hầu Nguyễn Văn Tứ, tư lệ Lê Trung cùng trấn giữ Nghệ An. Sai đại tư khấu Võ Văn Dũng, đại tư hội Nguyễn Văn Dụng, thiếu bảo Nguyễn Văn Danh, đại tư mã Ngô Văn Sở, Hình bộ thượng thư Lê Xuân Tài, tuần kiểm Chu Ngọc Uyển, tiết độ Nguyễn Công Tuyết cùng trấn giữ Bắc thành.

Thế Tổ hỏi:

- Liệu Toản có thể làm vua được không?

Quyền thưa:

- Toản chỉ thích chơi bời, mọi việc đều do Đắc Tuyên quyết định cả. Đắc Tuyên mặc sức hoành hành, tác oai tác phúc dân chúng trong ngoài không ai không oán ghét Tuyên, mà chê Toản là yếu hèn.

Thế Tổ hỏi:

- Nguyễn Đình Đắc hiện nay ở đâu?

Quyền thưa:

- Đắc hiện đang đi các vùng Sơn Nam, Kinh Bắc chiêu dụ hào kiệt, một sớm sẽ mang theo nghĩa sĩ đến quy phục Nam triều.

Tiếp đó Thế Tổ sai gọi Tôn Thất Huy tới bàn việc đối phó với Tây sơn. Huy là con thứ hai của Tôn Thất Dục, giỏi dùng binh, có mưu lược của người làm tướng. Huy chẳng nề gian lao nguy hiểm theo hầu Thế Tổ, lập nhiều công lao, nổi danh ngang hàng với Tôn Thất Hội. Bấy giờ Huy đang ốm nặng, rồi mất, không được gặp vua. Quân hầu cận vào báo tin, Thế Tổ ngậm ngùi thương xót giờ lâu, lại vì nỗi chưa đánh bại được Tây sơn nên lại càng thêm buồn giận. Thế Tổ bèn sai đưa thư báo tin cho vua Xiêm.

Cai đội Quyền râu rắng:

- Có cự thần Trần Hưng Đạt vượt biển vào, xin được bệ kiến.

Hưng Đạt người huyện Hương trà, là con thứ bảy của viên ký lục Hà tiên cũ là Trần Quế. Đạt thuần hậu, có kiến thức, chí khí, trước giữ chức hàn lâm viện. Khi quân Trịnh lấy Phú xuân, Đạt muốn theo Định vương vào Gia định nhưng không kịp, bèn lén vào Quảng Nam ở ẩn dạy học, sau đó sắp sửa vào Nam thì bị quân Tây sơn bắt. Nhiều lần Đạt đã ở bên bờ cái chết, có viên quan Tây sơn thấy Đạt có tướng mạo phúc thiện, bèn giải cứu cho khỏi chết. Đạt bèn cùng em là Đức nhân lúc quân Tây sơn sơ hở bèn chèo thuyền vượt biển vào Nam yết kiến Thế Tổ (1). Hưng Đạt nói:

Trời giúp Nam triều, khiến cho Nguyễn Huệ chết đột ngột, thành Chà Bàn không có quân chi viện. Xin chúa thượng nhân cơ hội này trước hết tiến đánh Nguyễn Nhạc để lấy đường đánh ra Phú Xuân.

(1): Khi Thế Tổ lên ngôi ở Gia Định, Trần Hưng Đạt có con gái được chọn làm cung tần. Bà sinh được hoàng tử thứ tư, tức là bà Thuận Thiên Cao hoàng hậu – mẹ vua Minh Mạng.

Thế Tổ theo lời bàn của Hưng Đạt, cho gọi Tổng Phước Đạm vào bàn việc đánh Tây sơn.

Đúng là:

*Trời bỏ, Tây sơn đâu vững mãi
Người phù, Nguyễn chúa dễ cơ may.*

Hồi thứ mười bốn:

**Hoàng tử trưởng mở phủ Đông cung
Thành Quy nhơn đại quân vây bủa**



Chân dung hoàng tử Canh lúc bảy tuổi do họa sĩ Maupérin vẽ tại Pháp vào năm 1787

Lại nói chuyện Thế Tổ sắp đi đánh Quy Nhơn, gọi Phước Đạm vào bảo trình bày kế hoạch điều khiển tướng sĩ. Phước Đạm thưa:

- Quang Toàn tuy nhỏ dại, nhưng tướng giỏi còn nhiều. Nếu Nguyễn Nhạc bị đánh, thế tất Quang Toàn phải cho quân vào cứu. Quân ta thế lực chưa mạnh lắm, e rằng khó đánh một trận mà diệt được ngay. Phàm thượng sách của binh gia chẳng gì bằng tự giữ. Nay xin chúa thượng sức cho các doanh lo việc đóng giữ tích trữ quân lương, tướng sĩ lo luyện tập võ nghệ, đợi khi bên ta binh cường lương đủ mới có thể ra quân tiến đánh. Và lại thái tử là ngôi trụ nhĩ của cả nước, ở triều đình thì giám sát việc nước, ra ngoài phủ dụ quân sĩ để ràng buộc lòng người, giữ vững gốc nước. Xin chúa thượng trước hết hãy định ngôi thái tử, chọn một hai vị đại thần giúp đỡ, khiến cho trên thì có thể thay chúa thượng chăm sóc quốc mẫu sớm tối, dưới thì trấn an cho dân chúng Gia định, khiến cho bên trong không có mối lo, sau đó chúa thượng hãy ngự giá thân chinh, thần nghĩ đến lúc ấy cũng chưa muộn.

Bấy giờ Hoàng trưởng tử Cảnh tuổi vừa mười bốn, thiên tư thông minh tuấn tú. Thế Tổ nghe lời khuyên của đại thần, bầm với quốc mẫu, rồi sai hữu ty chọn ngày làm lễ, tế cáo lăng miếu, sách lập hoàng tử Cảnh làm thái tử, ban ấn Đông cung. Đó là ngày Giáp Dần tháng Ba năm Quý Sửu (4-1743). Sắc phong viết:

“Cha mà có con như trời có đức nguyên. Đức nguyên dần lớn lên thì đạo trời mới hưng thịnh. Gốc có cành như nguồn có nhánh. Ngọn nguồn sâu thì dòng chảy xa. Cũng có người nghĩ tuổi thơ non sức, làm được việc chăng? Nhưng nếu chúng trí một lòng thì chẳng lo gì gian hiểm. Lịch số của trời đã ở thân người. Người hãy gắng tâm gắng đức, tỏ ánh rực rỡ tướng tinh của mình, để cho dân này trong đời này được tắm sống ơn trong biển nhờ”.

Hoàng tử Cảnh đã vâng mệnh thụ phong làm thái tử, Tổng Phước Đạm lại tâu rằng:

- Đang lúc nước nhà đa nạn, xin cho thái tử hiểu biết việc binh. Xưa Đế Khải đi đánh đất Cam, Bá Cầm đánh đất Phi, đều do gia học vậy.

Thế Tổ bèn giao cho Thế tử giữ chức Nguyên súy, quản lĩnh dinh tả quân, chia làm năm vệ: Thần Võ, Thần Oai, Thần Dũng, Thần Toán, Thần Lược. Rồi Thái tử mở súy phủ, đặt liêu thuộc, lấy đại thần bên văn Lễ bộ một người, bên võ phó tướng một người giúp việc trong phủ. Việc nhỏ thì do hai đại thần đó giải quyết, việc lớn thì do súy phủ quyết định, làm như thế để cho thái tử tập quen với chính sự.

Thế Tổ bảo Phước Đạm rằng:

- Đông cung tuổi còn nhỏ, ta muốn chọn người hiền làm sư phó để giúp đỡ.

Phước Đạm xin lập Thái học đường, đặt các chức phụ đạo, đốc học, hàn lâm, thị học, hàng ngày sớm tối tập họp ở Thái học đường để nghe giảng giải kinh sử. Phàm Đông cung nói gì làm gì, quan thị học phải ghi lại, hàng tháng dâng lên cho chúa thượng xem để biết đức nghiệp của thái tử ngày một tiến ích.

Thế Tổ xuống lệnh làm theo lời bàn ấy. Tổng Phước Đạm tiến cử Ngô Tông Chu sung chức Đông cung phụ đạo, Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định sung chức Đông cung thị giảng.

Ngô Tông Chu người huyện Phù cát phủ Bình định, ngụ cư ở Gia định, theo học với Bình dương ân sĩ Võ Trường Toản. Trường Toản là người kinh học súc tích, lập chí cao khiết. Khi Tây sơn nổi dậy, Toản ở nhà dạy học. Buổi đầu trung hưng, Thế Tổ đóng ở Gia định, thường vời Toản đến gặp, khen Toản là bậc cao thượng, ban cho hiệu là Gia định xử sĩ Vinh Đức Võ tiên sinh. Tông Chu theo học với Võ tiên sinh, học hành thuần chính, có khí tiết, lúc đầu được trao chức Hàn lâm viện, sau thăng chức chế cáo, rồi thăng Lễ bộ tham tri, sau được bổ chức ký lục dinh Trấn biên. Trịnh Hoài Đức người tỉnh Phúc Kiến nhà Thanh. Ông nội tên là Hội, hồi đầu nhà Thanh, để tóc chạy xuống phía nam, ngụ cư ở Trấn biên. Cha Hoài Đức tên là Khánh bỏ tiền để được chức cai thu, dần được thăng chức cai đội. Đức có chí lớn hiếu học, theo mẹ dời về ở Phiên Trấn, thờ Võ Trường Toản làm thầy. Lê Quang Định người huyện Phú vang phủ Thừa thiên, cha là Sách làm thủ ngự nguồn Đà Bông. Quang Định mỗi côi cha từ nhỏ, nhà nghèo nhưng thông minh dĩnh ngộ, hiếu học, cùng với Nguyễn Hương, người Bình Thuận, vào lưu ngụ ở huyện Bình dương, cùng đến xin theo học Võ Trường Toản. Quang Định chơi thân với Trịnh Hoài Đức và Ngô Nhân Tịnh, lập ra Bình dương Thi xã, người có văn học bốn phương phần nhiều đều có ghé qua thăm viếng.

Thế Tổ về Gia định cho mở khoa thi Hương. Quang Định và Hoài Đức dự thi đều đỗ, cùng được trao chức Hàn lâm viện chế cáo, rồi cùng được cử giữ chức Điền tuần đi đến các huyện khuyên dân chăm chỉ việc nông tang. Đức có phong độ trầm tĩnh, đúng mực, khi bàn luận thường giữ đại thể; Quang Định có tài năng hiểu biết, thông minh mẫn tiệp, quen thạo chính sự được Tổng Phước Đạm yêu mến, quý trọng. Đến đây Thế Tổ nghe lời tâu của Phước Đạm, giao cho Trịnh Hoài Đức và Lê Quang Định hầu giảng cho Đông cung. Còn Ngô Tông Chu hiện đang ở Trấn biên, sẽ điều người khác ra thay để điều Tông Chu về giúp việc cho Thái tử. Bấy giờ Tôn Thất Hội dẫn các tướng vào tâu rằng:

- Nay Đông cung đã lập, nhưng quân Tây sơn vẫn còn đó chưa trừ được. Phải rửa cho sạch mối thù này. Xin chúa thượng sai Phạm Văn Nhon làm tả quân phó tướng, cùng với giám quân Tổng Phước Đạm giúp Đông cung ở lại đóng giữ Gia định. Thần nguyện cùng Võ Tánh, Nguyễn Văn Thành hổ giá thân chinh, chia đường tiến quân thu phục các huyện gần Quy nhơn để khuyếch trương thanh thế. Thần tính rằng Thái Đức Nguyễn Nhạc thế cô, nếu không chết bởi thiên binh Nam triều ta thì cũng phải xuống làm ma địa phủ.

Lại nói chuyện Thế Tổ từ ngày về dựng đô ở Gia định đến nay, mỗi lần nghĩ tới những ngày gian khổ ở Long Khâu, lăng mộ tiên vương ở Ngự Bình, tâm can ngày đêm như lửa đốt, ngọc thể mệt mỏi, những lo Quang Vũ đầu bạc, bấp Chiêu Liệt thịt sệ ra mà chân đế thì đang ở Tâm Thất, đô quận Thục đã ngã về ngã về nhà vua, định mang đội quân áo trắng ở Lạc dương quyết sống mái một trận. Nhân lời tâu của Tôn Thất Hội, Thế Tổ bèn thưa với mẹ, giao cho Thái tử Cảnh ở lại trấn thủ Gia định, tự mình đem quân đi đánh. Bấy giờ Thế Tổ gọi họp các tướng để bàn định việc xuất quân. Giao cho chương tiên quân Tôn Thất Hội chức Khâm sai Bình Tây đại tướng quân, chương hậu quân Võ Tánh làm Khâm sai tham thặng

Bình Tây đại tướng quân, chương dinh tiên phong Nguyễn Văn Thành làm Khâm sai Bình Tây tiền tướng quân, chương cơ quân Trung chi Nguyễn Hoàng Đức làm Khâm sai chương hữu quân dinh Bình Tây phó tướng quân, đặt dưới quyền điều khiển của Tôn Thất Hội, Trung doang giám quân Nguyễn văn Trương đốc thúc việc thu tô thuế của bốn doanh, Hộ bộ Phan Thiên Phước cùng tham tri Nguyễn Đức Chí đôn đốc thuyền lương, cai cơ Võ Di Nguy quản Trung thủy doanh Nội thủy, cai cơ Nguyễn Đức Thiện chỉ huy chi Hiệu nghĩa, ra Quảng Ngãi triệu tập nghĩa binh các đạo đóng đồn ở Trà Khúc để dương oai, cai cơ Nguyễn Văn Lợi vẫn đóng đồn ở đạo Hưng Phước và Phố Châm thuộc các sách người Thượng.

Đô đốc Tây sơn Nguyễn Văn Thái người ở huyện Đồng Xuân Phú yên, nguyên chỉ huy đạo Trung Dũng của Tây sơn đưa quân đến quân doanh xin hàng, được trao chức Khâm sai đô đốc, sai đi chiêu mộ quân sĩ cũ lập thành chi Hiệu trung, đặt dưới sự điều khiển của Nguyễn Văn Thành, tiến đóng các lộ Thạch Tân, Sa Lung. Cai bạ ở Phiên Trấn là Nguyễn Tử Chu cùng Hình bộ Nguyễn Công Nghị giám sát các doanh thủy bộ để nghiêm cấm quân sĩ cướp phá.

Mọi việc cắt cử đâu đấy đã xong, định tới đầu mùa hạ sẽ cất quân.

Tôn Thất Hội cùng Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Hoàng Đức chỉ huy quân bộ đánh quân của đô đốc Tây sơn Hồ Văn Tự ở Phan Rí. Tự bỏ trốn theo đường thượng đạo Tham Lô. Quân Thế Tổ thu phục đất Bình Thuận. Thế Tổ sai quản lãnh chi Kiến Võ là Nguyễn Văn Tính đóng giữ Bình Thuận. Võ Di Nguy và Nguyễn Văn Trương chỉ huy thủy binh các đạo tiến đến Hòn Khói. Quân của Võ Tánh cũng tiếp đến, hai mặt đồn đánh. Chỉ huy quân Tây sơn là Trí bỏ chạy về Quy nhơn. Quân Thế Tổ thu phục huyện Bình Khang, thừa thắng tiến thẳng đến Xuân Đài thuộc Phú yên, đánh quân của đô đốc Tây sơn Hồ Văn Diêm đóng ở lũy La Đài. Diêm thua chạy, quân Nam triều thu phục Phú yên.

Thế Tổ ra lệnh cho phó Trung thủy dinh Trung quân Nguyễn Văn Nhơn tạm ở lại giữ Phú Yên, sai Nhơn đem binh dân tới hành tại để chờ điều động. Cai đội Võ Văn Lượng cùng tiền chi hiệu úy Nguyễn Văn Đức đánh nhử lũy Hoa Bông, tu phục Diên Khánh. Nguyễn Văn Trương và Võ Di Nguy bảo hộ ngự thuyền tiến đóng ở cửa biển Thi nại. Võ Tánh tiến đánh nhử lũy Thi Nại, đuổi đánh quân Tây sơn ở cầu Tân Hội. Tánh đóng quân ở Bình Thạnh, Nguyễn Nhạc sai con là Bảo ra ngoài thành giao chiến, bị đánh thua, phải bỏ chạy. Bảo rút về đóng đồn từ núi Thổ Sơn tới núi Úc Sơn để chống quân Nam triều. Quân bộ của Tôn Thất Hội theo hai đường Hà Nha, Cù Huân kéo tới. Thế Tổ truyền lệnh cho Hội bí mật sai quân chặt cây ở gò Phú Quý, giả vờ mở đường tiến quân để cho quân Tây sơn nghi, rồi cùng Nguyễn Văn Thành đang đêm vượt Kỳ Sơn, hội quân với Võ Tánh đánh úp phía sau. Quân Tây sơn bất ngờ bị đội voi chiến làm tan vỡ rối loạn. Tư khấu Võ Văn Dũng, đô đốc Đào Văn Hồ chạy trốn. Quân Thế Tổ nhử lũy Úc Sơn, thu được súng ống khí giới nhiều vô số. Bảo chạy về Quy nhơn. Nguyễn Nhạc giận Quang Toàn không cho quân vào cứu, nói với Bảo:

– Bốn bề đều là anh em, sao bọn họ nỡ vô tình như thế?

Bảo thưa:

– Đội quân cha con một lòng thì mới mong xong việc được.

Nhạc gật đầu nói:

– Ta cứ phòng thu kiên cố, xem quân Nam làm gì được ta?

Nói đoạn, Nhạc ra lệnh đóng chặt cửa thành phòng thủ. Bọn Tôn Thất Hội, Nguyễn Văn Thành tiến đóng ở núi Tam Tháp. Nguyễn Nhạc sai tướng là đô đốc Đầu, tham tán Tú đóng đồn ở núi Khố Sơn (1) dựa và địa thế cao bắn súng lớn, quân Nam triều không thể tiến lên được. Thế Tổ muốn chọn người cho trà trộn vào quân Tây sơn để thi hành mật kế. Lúc ấy có Trần Công Hiến người Quảng Ngãi, năm trước ứng nghĩa, định cướp đường quy phục Nam triều, nhưng không địch nổi quân Tây sơn. Nay Hiến đến quân doanh xin tự mình đang đêm đến Càn dương, bí mật lọt vào lũy giặc, tùy cơ làm nội ứng. Thế Tổ khen ngợi, sai đi. Lại sai Nguyễn Đức Xuyên một mình đến trước lũy, nói to với quân Tân sơn:

– Nay quân Nam triều đã chiếm được từ cầu Tân Hội tới núi Tam Tháp. Chủ của các người phải thu binh vào thành, đại quân ta bốn mặt bao vây, thành Quy Nhơn chẳng bao lâu nữa sẽ bị triệt hạ. Thế mà các người vẫn vì bọn đội Đầu mà cố thủ cô thành, chẳng phải là tự chuốc lấy cái chết hay sao?

Quân Tây sơn nghe vậy không bắn súng ra nữa.

(1): Đại Nam Thực lục (bản Dương Minh thị) chép tên núi này là Phổ Sơn.

Thế Tổ sai Nguyễn Văn Trương vào lúc rạng sáng đốc thúc đại quân liên tiếp tiến đánh. Trần Công Hiến một mình xông xáo đánh phá ở trong lũy. Quân Tây sơn rối loạn, mở cửa lũy đầu hàng. Tham tán Tú và đô đốc Đầu của Tây sơn chạy trốn. Quân Nam triều chiếm lũy Khố sơn. Tiếp đó các đạo quân bộ của Võ Tánh và Tôn Thất Hội tiến sát đến bên ngoài thành Quy Nhơn vây xung quanh thành.

Bấy giờ Thế Tổ tới xứ Lam Kiều, Nguyễn Văn Thành từ đồn Phúc Hậu tới yết kiến. Quân Tây sơn thừa dịp sơ hở đánh úp đồn Phúc Hậu. Nguyễn Văn Thành bèn dẫn quân quay về đánh, chém được vài trăm tên quân của Tây sơn. Rồi đó Nguyễn Văn Thành đem quân về hợp sức với đại quân đánh phá Quy Nhơn. Trương Phúc Luật quản lĩnh hơn hai mươi chiến thuyền của các ban tước trực tiếp đánh cửa Thái Càn, đoạt được bảy thuyền của Tây sơn, thừa thắng tiến thẳng tới cửa biển Đại Áp, đốt thủy trại của quân Tây sơn. Thế Tổ sai Nguyễn Văn Trương tiến đánh Phong Mãi để chặn đường chi viện của thủy binh giặc, rồi tự đốc thúc binh thuyền đánh vào cửa An Dụ. Trương cùng Nguyễn Văn Nhơn, Nguyễn Đức Thiện chia làm ba đường tiến đánh Lại Dương, Bản Trường, đốt cháy nhiều chiến thuyền của Tây sơn. Tiếp đó lại đánh các cửa Mỹ Ý, Tân Quan. Quân Tây sơn tan vỡ tán loạn.

Thế Tổ truyền lệnh cho Nguyễn Văn Nhơn cùng Võ Văn Lượng, Nguyễn Long đưa quân trở về Phú Yên, đắp lũy La Đài, dựng kho chứa thóc, chuẩn bị quân như đầy đủ. Thế Tổ triệu Trần Công Hiến đến trao chức Tổng nhung cai cơ, ban cho thẻ yêu bài (1) sai Hiến về Quảng Nam chiêu mộ cho được khoảng bảy trăm quân để bổ sung cho Hữu chi đóng giữ ở Vệ Giang.

Thế Tổ lại lệnh cho các tướng nên thừa cơ cấp tốc đánh phá thành giặc. Bấy giờ quân Nam triều đang vây bức thành Quy Nhơn, khiêu chiến suốt mấy ngày mà

Nguyễn Nhạc vẫn cố thủ không ra. Tôn Thất Hội đang định đến ngự doanh để bàn mưu với Thế Tổ thì có gián điệp ở Phú Xuân báo tin Nguyễn Nhạc sắp có viện binh từ Phú Xuân và.

Đúng là:

*Mèo con mấy bận dương cung võ
Mả tổ khôn lo rước voi già*

Hồi thứ mười lăm:

**Chiêm Quy Nhơn, tướng Tây sơn đổi kế
Cứu Diên Khánh, quân Đông cung lại về**

Lại nói chuyện quân Thế Tổ vây đánh Quy Nhơn đã lâu, Nguyễn Nhạc thế quần, bèn viết thư sai quân ruổi ngựa cấp cáo với Phú Xuân. Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toàn sai tướng là Thái úy Phạm Công Hưng, hồ giá Nguyễn Văn Huân, tư lệ Lê Trung, tư mã Ngô Văn Sở dẫn một vạn bảy nghìn quân bộ, tám mươi thớt voi, thống lĩnh Đặng Văn Chân dẫn ba mươi chiến thuyền, chia làm năm đường kéo vào cứu viện.

Tin báo về hành tại, Thế Tổ sai Nguyễn Văn Thành đem quân ra cửa Thạch Tân chặn địch. Bọn Phạm Công Hưng theo đường khác từ Sa Lung vòng ra mặt sau quân Nam. Nguyễn Văn Thành lui về giữ Lại Dương, gặp quân của Hưng, hai bên đánh năm trận đều đuổi được. Nhưng quân của Hưng lợi về tốc chiến, Nguyễn Văn Thành sợ không chống cự nổi, bèn theo đường bộ chạy về cửa Thị Nại cùng hội quân với thủy binh. Chưởng cơ đạo Quảng Ngãi là Trần Ngọc Chữ giao chiến với Tây sơn, tử trận ở sông Trà khúc. Nguyễn Đức Thiện rút quân về đóng ở núi Cung Quang. Trần Công Hiến giao chiến với tư mã Ngô Văn Sở bị thua, chạy về quân doanh ở Thị Nại. Tôn Thất Hội tâu với Thế Tổ:

- Quân thế của Phạm Công Hưng rất mạnh, xin chúa thượng ra lệnh cho các tướng sĩ giữ vững các thành lũy mới lấy được, còn chúa thượng hãy tạm rút quân về để tránh mũi nhọn của bọn chúng, chờ khi quân địch sơ hở sẽ đưa quân tiến đánh.

Thế Tổ bèn bảo các tướng rằng:

- Thành Quy Nhơn kiên cố, chưa thể hạ ngay được, ta phải tạm thời lui quân, nhưng rút từ từ, không được cướp phá tài sản của dân chúng. Nếu quân Tây sơn đuổi đánh phía sau thì hậu quân đổi làm tiền quân, vừa đánh vừa rút, không cần thắng, chỉ cốt bảo toàn quân mình là chính.

Khi đại quân đã lui về Phú Yên, có người lo viện binh của Tây sơn đuổi theo, Nguyễn Văn Thành nói:

- Cảnh Thịnh ở Thuận Hóa và Nguyễn Nhạc ở Quy Nhơn, bên ngoài là thân thích, nhưng bên trong là cừu thù, danh tuy là cứu viện, nhưng thực là muốn mưu đồ thôn tính. Nguyễn Nhạc thì tự cứu mình còn chẳng xong, còn đuổi theo sao được!

Thế Tổ sai Tôn Thất Hội giữ Phú Yên để chặn Tây sơn, còn mình rút quân về. Hội đắp lũy Bình Khang, lại đắp thành đất ở Nha Trang, gọi là thành Diên Khánh,

giao cho Nguyễn Văn Thành đóng giữ. Cai cơ dinh Hậu thủy là Nguyễn Suyền đến đóng giữ huyện Bình Khang.

Có người nói:

- Quân ta đi qua Bình Thuận, nhiều người bị phiên vương Thuận Thành là Tá đón đường cướp giết. Tên giặc này không trừ đi thì khác nào tiếp tay cho Tây sơn. Xưa Minh vương diệt Chiêm đặt trấn Thuận Thành, cho quân lính người Kinh theo hộ vệ. Sau đó Minh Vương lấy các vùng đất phía Tây Phan Rí, Phan Rang làm phủ Bình Thuận, đặt quan quản trị; những vùng còn lại thì vẫn cho thuộc quyền của Kế Bà Tử. Kế Bà Tử chết, cai cơ Tá nối ngôi làm phiên vương. Khi Tây sơn đánh vào, Tá đem hết ấn triện, sắc phong ra đầu hàng. Khi quân ta rút về Gia định, Tá chiếm các động người Man, chống lại quan quân.

Bây giờ có hai tù trưởng của Tá là Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Văn Chấn không chịu theo Tá đầu hàng Tây sơn, tự dẫn hai trăm quân bản bộ vào quy phục, Thế Tổ cho lệ thuộc vào doanh Tiền quân. Nghe lời các tướng, Thế Tổ bèn sai Nguyễn Văn Hào đem quân tiến đánh, bắt chém Tá. Rồi đó Thế Tổ ra lệnh cho các tướng thu quân về.

Đoàn chiến thuyền ra tới biển khơi thì gió to nổi lên, Lễ bộ tham tri Nguyễn Đức Trí, thuộc nội cai cơ Lưu Văn Trung, bị lật thuyền chết đuối (Trí người huyện Phù cát Bình Định, theo đi đánh dẹp có công, Trung người huyện Bình Dương, Gia định, có công ở Vọng Các). Thế Tổ ra lệnh cho quân thủy lên bờ rút về bằng đường bộ.

Tướng của Quang Toản là bọn Phạm Công Hưng thấy quân Nam đã rút đi, bèn vào thành Quy Nhơn. Nguyễn Nhạc sai bung một mâm vàng, một mâm bạc ra khao quân, sai con là Bảo đến cảm tạ rằng:

- Phụ vương tôi có chút lễ mọn úy lạo quân sĩ.

Hưng nói:

- Phải mang cả tòa thành này mà khao quân nhà vua!

Rồi Hưng sai tịch biên kho tàng, thu hết khí giới mà chiếm lấy thành Quy Nhơn.

Nhạc tức giận nói:

- Toản không nghĩ tới nhà bác nữa sao? Ta xin người cho quân cứu viện mà người lại chiếm thành của ta! Người mà giữ trọn được thân xác thoát khỏi tay quân Nam thì thằng ác này chết cũng cam lòng. Còn thằng giặc Hưng kia theo đóm ăn tàn, rồi quân Nam sẽ nghiền nát mày ra.

Nhạc có ý muốn chống lại Hưng, nhưng không có người ủng hộ, tình thế không biết làm thế nào, tức hộc máu mà chết. Bây giờ là tháng Chín năm Quý Sửu (1793). Nguyễn Nhạc khởi binh năm Giáp Ngọ (1774), xưng Tây sơn vương năm Bính Thân (1776), xưng Trung ương Hoàng đế năm Mậu Tuất (1778) đến năm này mất, tung hoành được hai mươi năm.

Phạm Công Hưng báo tin về Phú Xuân, Quang Toản mừng nói:

- Chí của Tiên phụ muốn diệt Quy Nhơn để hoàn thành nhất thống, đến nay mới được toại nguyện!

Rồi Quang Toàn sai bề tôi bộ Lễ chuẩn bị lễ vật để làm lễ tấu cáo lăng miếu. Toàn lại cùng cậu là Bùi Đắc Tuyên bàn nhau phong cho con Nhạc là Bảo tước hiệu là Hiếu công, cất cho huyện Phù Li làm thực ấp, lấy hiệu là “Tiểu triều”, sai tham nghị Bùi Đắc Trụ phụ giúp cho Bảo, nhưng thực là ngầm ức chế Bảo. Mẹ Bảo nói khích rằng:

- Khai thác đất đai đều là công của cha mày, nay chỉ ăn lộc một ấp, chịu nhục như thế thì thà chết còn hơn.

Thế là Bảo nảy ý bất hòa với Toàn.

Nguyễn Văn Thành ở Diên Khánh do thám biết được việc đó nói với thuộc hạ:

- Thật là hồng phúc của nước, Nhạc vừa bị trời diệt, chỉ còn hạng giặc non. Bảo mà chẳng phải là của báu, Toàn mà chẳng thể kế thừa (1). Bọn tên Hưng là lũ gian tặc chẳng tránh khỏi bị bằm thây. Người thay ta về Gia Định xin với chúa thượng mau mau ra quân, sớm trừ giặc nước, báo mối thù tử trận cho cha ta.

Nói đoạn Nguyễn Văn Thành sai người thuộc viên đó vào Gia Định tâu lên Thế Tổ.

Lại nói Thế Tổ xem xong biểu tâu của Nguyễn Văn Thành bèn bảo Tổng Phước Đạm:

- Thành có nhuệ khí đẹp giặc, lòng son đáng khen, nhưng đại quân vừa mới về, chưa tiện hành động. Đất Diên Khánh bốn phía chiến trường, sinh linh lầm than khổ cực. Nay ta sai Đông cung ra đó trấn giữ, khanh hãy gắng giúp đỡ.

Thế Tổ cho gọi Nguyễn Văn Thành về Gia Định, lệnh cho thái tử Cảnh đến đóng giữ ở Diên Khánh. Lại sai Tổng Phước Đạm và bọn Phạm Văn Nhon, Tổng Viêt Phước, Bá Đa Lộc đi theo để giúp đỡ. Thái tử Cảnh sắp ra đi, Thế Tổ dặn rằng:

- Ta nếm đủ mọi đắng cay mới có được mảnh đất con con này. Người hãy gắng úy lại võ về, điều độ đứng đắn, khiến cho trăm họ biết ý dụng binh của triều đình là ở yên dân. Dân được yên vui thì họ mới theo ta. Có thể mới có thể diệt trừ được Tây sơn. Người đối với ta, tình cha con, nghĩa là quân thần, có công thì thưởng, có tội thì phạt theo đúng phép công.

Đông cung Cảnh cúi lạy vâng mệnh ra đi.

Thế Tổ sai chương cơ Nguyễn Văn Tứ mang quân bản bộ đi do thám trước theo sự điều khiển của Đông cung. Cai đội Nguyễn Văn Khiêm cùng với tướng trấn thủ đồn Thạch thành là Nguyễn Long mang quân bản bộ trở về thành Diên Khánh để nhận lệnh điều động. Võ Văn Lượng cùng lưu thủ Nguyễn Văn Nhon, cai cơ Nguyễn Đức Thành giữ Phú Yên. Thế Tổ cho gọi Tôn Thất Hội về. Hội xin bỏ vương hiệu của nước Thuận Thành, đặt lệ thuộc vào dinh Bình Thuận, sai Nguyễn Văn Hòa làm chánh trấn, Nguyễn Văn Chấn là phó, quản lãnh phiên liêu và các sách người Thượng, hàng năm thu tô thuế.

Thống lĩnh Thanh Hoa thượng đạo là Hà Công Thái dâng biểu xin di thu các khoản tô thuế. Thế Tổ hậu thưởng cho sai đi. Lại lệnh cho Thái chiêu tập đội nghĩa dũng để hưởng ứng với quân của triều đình.

Đông cung Cảnh dâng biểu nói ở thành Diên Khánh không đủ quân nhu. Thế Tổ sai Nguyễn Văn Thành đôn đốc thuyền lương tới cung cấp, nhân tiện do thám động tĩnh bên quân Quang Toản như thế nào.

Bấy giờ Quang Toản sai tướng Nguyễn Quang Diệu đem thủy binh vào cửa biển Nha Trang, Nguyễn Văn Hưng đem bộ binh đến Bình Khang, hồ giá Nguyễn Văn Huân, kiểm điểm Trần Nhật Kết mang quân vào cướp phá Phú Yên. Tướng Trần thủ Nguyễn Văn Nhon lui về giữ La Bàn thượng đạo. Vừa lúc ấy Tống Phước Đạm mang quân đi tuần hành, đến Tô Hà nghe tin quân Tây sơn vào đánh. Phước Đạm gửi thư cho Nhon nói: “Các ông cầm quân không quá ba ngàn. Quân giặc kéo tới đông hơn bốn vạn, biết khó mà lui, ấy là sự khéo xử của con nhà võ”.

Văn Nhon biết ít không thể địch nhiều, bèn cùng với Võ Văn Lượng, Mạc Văn Tô, Nguyễn Đức Thành dẫn quân lui về Phan Rang. Lúc ấy có lệnh của Thế Tổ cho Nhon mang quân sở thuộc bảo vệ thuyền lương tới Diên Khánh, sau đó theo sự điều khiển của Đông cung.

Văn Nhon trên đường đưa quân về Diên Khánh bị quân Tây sơn đuổi theo. Đông cung sai Trần văn Tín mang quân ra nghênh chiến, đánh bại quân tây sơn ở Thanh Khê. Tướng Tây sơn tung hết quân ra đánh, quân Tín hơi lui. Quân Tây sơn tiến đến bao vây thành Diên Khánh khắp ba mặt. Đông cung cùng bọn Văn Lượng đóng chặt cửa thành cố thủ, sai Mạc văn Tô đóng đồn ở Tam Đốc, Nguyễn văn Nhon đóng đồn ở Long Cương, Nguyễn Long đóng đồn ở thượng đạo để ngăn giặc và mở thông đường tiếp viện của quân Nam triều.

Thế Tổ nghe tin cấp báo, bàn sai Nguyễn Hoàng Đức cùng với Nguyễn Thái Nguyên, Nguyễn Công Nghị ở lại đóng giữ Gia định, Nguyễn Văn Trương đến thay Nguyễn Văn Thành quản lĩnh chiến thuyền củn bị đánh giặc, Trương Phúc Luật quản lãnh ban trực quân Thần sách tuyển chọn quân tinh nhuệ trong ban Tả Hữu cho ba vệ tiến trước ra Bình Thuận. Hộ bộ Trần Đức Khoan, tham tri Nguyễn Văn Mỹ hiệp sức với Nguyễn Kỳ Kế chở thuyền lương tới cửa biển Tắc Khái để cung cấp cho quân sĩ.

Kế người Lê Thủy Quảng bình, trước kia theo Chu Văn Tiếp làm cai hợp, sau thăng chức chính dinh câu kê, cùng với ký lục Ngô Hữu Hựu thu các khoản thuế biệt nạp để sung vào việc chi dùng cho Nhà nước, khi về triều được thăng Hộ bộ hữu tham tri, cùng với chính khanh Phan Thiên Phước coi giữ việc tài chính. Bấy giờ quân Nam triều đánh đông dẹp bắc, tốn phí rất lớn, nhờ tay Kế mà lương tiền được dồi dào đầy đủ. Thế Tổ khen Kế mẫn cán, giao cho việc quân lương ở Diên Khánh.

Ngày thứ tư năm Giáp Dần (1794), Thế Tổ đích thân chỉ huy trung quân tiến đánh, sai Tôn Thất Hội tiết chế thủy quân, đóng đồn ở vũng La Nhung, Võ Di Nguy quản lãnh dinh Trung thủy tiến quân theo đường biển. Gặp thuyền quân Tây sơn ở Kỳ Na, Trương Phúc Luật cho chiến thuyền tiến đánh, đoạt được kho lương Phan rang, rồi tiến quân đến Chư Châu, lại đánh sang Phú yên, bắt được một thuyền tuần thám của Tây sơn.

Quân Tây sơn mấy ngày liền đánh thành Diên Khánh không hạ nổi, nghe tin đại quân kéo tới, tan vỡ chạy trốn. Thế Tổ liền sai Tôn Thất Hội làm tiên phong, Võ Tánh làm hậu tập, chỉ huy trung quân đuổi đến Xuân Đài, đánh tan quân Tây sơn do đô đốc Thiêm chỉ huy. Nguyễn Văn Thành chỉ huy quân Tả chi của thượng đạo tướng quân Nguyễn Long, Võ Văn Lượng cùng với tướng giữ Bình Thuận là Nguyễn Văn Tính chỉ huy dinh Tả quân cùng sáu vệ quân Thần sách theo Đông cung đánh giặc ở ba lũy Hà Nha, Đồng Thị và Chủ Sơn. Cai hợp Nguyễn Đình Lan người huyện Phước Lộc Gia định, tử trận. Quân của Đông cung bắt sống hơn hai nghìn tù binh. Đô đốc Tây sơn Nguyễn Văn Mân bỏ chạy. Đông cung lại trở về lũy Tân Thị chờ sẵn để hốt giá Thế Tổ. Văn Thành chỉ huy quân các vệ đóng giữ ở La Đài, Nguyễn văn Nhơn quản lãnh chiến thuyền đi tiên đạo, cùng Nguyễn Văn Trương đánh quân Tây sơn do Nguyễn Văn Chân làm thống lãnh, Nguyễn Văn Thận làm đồng lý ở cửa An Dụ, cướp được hơn mười thuyền lương, rồi thừa thắng tiến vào cửa Đại Cỗ Lũy ở Quảng Ngãi. Nguyễn Đình Đắc đưa ba trăm quân bản bộ đuổi theo Nguyễn Văn Thận, giao chiến ở núi Tam tòa. Trần Đăng Long bị quân Tây sơn bắn bị thương ở chân, băng bó vết thương xong lại hăng hái chiến đấu. Quân Tây sơn bị bắt sống hơn tám trăm tên. Trần Công Hiến chỉ huy quân Hùng vũ theo Nguyễn Văn Trương đánh giặc là đô ngu Nguyễn Văn Giáp ở kho Phú Đăng, cướp được hết thảy thuyền lương. Tiền quân phó tướng Nguyễn Văn Thư trúng đạn chết tại trận. Thư người huyện Kiến Phong trấn Định Tường, trước kia chiêu mộ quân nghĩa dũng theo Tôn Thất Hội, từng giữ đạo Kiên Đồn và đóng đồn ở Xào Châu, Phòng Ngự, Ba Thắc có công, nay tử trận.

Tôn Thất Hội tiến đánh các lũy Tiêu Ky, Mai Hương, cướp được nhiều khí giới. Võ Tánh phá giặc ở phố Hội an, tiến công đồn ở cửa Thị Nại. Các tướng muốn thừa thắng tiến thẳng đến Quy Nhơn. Bá Đa Lộc có biết thiên văn, tâu xin rút quân để đề phòng gió to. Thế Tổ ra lệnh cho chiến thuyền lui về đóng ở Vũng Lắm. Ngày hôm sau gặp bão, chiến thuyền Tây sơn bị đắm quá nửa mà thủy quân của quân Nam không tổn hại. Quân Tây sơn chớ đó là có thần giúp, bèn án binh cố thủ các nơi hiểm yếu. Quân Nam chưa thể tiến đánh được, cũng lui về đóng ở Diên Khánh, sửa đồn tích lương để phòng thủ.

Thế Tổ muốn chọn tướng làm trấn thủ Diên Khánh vừa hay Võ Tánh xin đảm đương công việc ấy. Thế Tổ truyền lệnh cho Đông cung đốc suất bộ binh rút về trước, lấy Võ Tánh làm trấn thủ Diên Khánh. Lại sai Thượng đạo cai cơ Nguyễn văn Nguyên (người huyện Đồng Xuân) đóng giữ Thạch Thành, Võ Văn Lượng và Nguyễn Long đóng giữ Phú yên, Trương Phúc Luật, Nguyễn Văn Trương đóng giữ Chi Châu. Rồi đó Thế Tổ khải hoàn đem quân trở về Gia Định. Dọc đường Tổng Phước Đạm lâm bệnh chết. Phước Đạm từng vất vả rong ruổi ở Xiêm, Miến, tỏ rõ lòng trung ở chốn xa xôi. Khi Thế Tổ trở về Gia định, Phước Đạm lập công hàng đầu, mưu lược nơi màn trướng phần nhiều sáng suốt, giúp Đông cung làm giám quân hiệu lệnh nghiêm chỉnh, chẳng nề thân quý, được Thế Tổ kính trọng nhờ cậy, đến đây mất. Người sau có câu đối viếng rằng:

**Quân tương tín chi thâm, hải bang sơn quốc, thiên vạn lý kỳ khu, huy bất khứ, chiêu bất lai, hoàn tiết Mai Đức Nghị, Bạch Doãn Triều dĩ thượng;
Thiên hà đoạt chi tốc, tài chính binh cơ, lục thất niên trù hoạch, chiến tắc thắng, thủ tắc cố, luận công Võ Di Nguy, Chu Văn Tiếp kỳ gian.**

Dịch nghĩa:

*Vua tin cậy sâu xa, sông núi giang sơn, nghìn vạn dặm ruổi rong, bảo chẳng đi, vờ chẳng về, trọn tiết Mai Đức Nghị, Bạch Doãn Triều còn kém;
Trời đoạt sao chóng thế, tài chính binh cơ, sáu bảy năm trù hoạch, đánh là thắng, giữ là vững, luận công Võ Di Nguy, Chu Văn Tiếp nào hơn.*

Thế Tổ nghe tin Phước Đạm mất, bèn sai đưa thi hài về Gia định hậu táng. Cũng nhân dịp này, Thế Tổ xét công chiến đấu để thăng thưởng cho các tướng. Nguyễn Đình Đắc tâu rằng Đặng Trần Thường người Bắc hà có thể bổ khuyết vào chức Á khanh cho đủ.

Thật là:

*Chân nhân ứng vận không khó dễ
Chí sĩ theo vua có tư sinh*

Hồi thứ mười sáu:

**Vây Diên Khánh, Võ Tánh xin quân
Đốt Khố sơn, Nguyễn Huệ bại trận**

Lại nói chuyện Đặng Trần Thường, người huyện Chương Đức trấn Sơn nam, là dòng dõi tham tụng Đặng Đình Huân triều Lê, đỗ sinh đồ thời Lê mạt. Gặp thời loạn, Thường ẩn tung tích, có chí xa tìm minh chúa. Nguyễn Đình Đắc vâng mệnh chúa Nam triều ra Bắc chiêu dụ hào kiệt, Thường cùng bọn Nguyễn Bá Xuyên người làng Phú Diễn, huyện Thanh oai, vượt biển vào Nam, tìm đến Diên Khánh, xin yết kiến Đông cung. Đông cung hậu thưởng, rồi để cho Thường đi tiếp vào Gia định. Đến cửa Cần giờ, Đình Đắc sai người dâng biểu của Thường vào hành tại. Thế Tổ xem xong lấy làm lạ, vội cho đưa Thường vào yết kiến. Thế Tổ hỏi tình hình Bắc hà, Thường trả lời từng điều rất đúng ý. Trong chiến dịch Diên Khánh, Thường theo trù hoạch việc quân, nay trở về, Thế Tổ nghe lời tâu của Đình Đắc, thăng cho Thường giữ chức Lại bộ Hữu tham tri. Thường và Đình Đắc tâu rằng:

- Giặc thua trận, thế tất lại kéo quân tới. Diên Khánh là chỗ ngành ngọn dễ gây, xin sức cho Võ Tánh chuẩn bị trù hoạch binh cơ.

Bấy giờ Võ Tánh trấn thủ Diên Khánh mới được mấy tháng, đang ra sức luyện tập sĩ tốt, tu sửa khí giới, xây đắp đồng lũy, giữ nghiêm việc phòng thủ để đợi giao chiến với quân Tây sơn. Bỗng có quân do thám báo tin tướng Tây sơn Nguyễn Quang Diệu đã đem quân tới Phú yên.

Trước kia, vua Tây sơn là Nguyễn Quang Toản bảo tướng Quang Diệu rằng:

- Quân Nam triều đánh một trận mà lấy được bốn thành của Thái Đức (Bình Thuận, Bình Khánh, Phú Yên, Diên Khánh). Do bá phụ thế cô mới đến nông nổi ấy. Nay triều ta đã lấy được Quy nhơn, nếu không thu phục Diên Khánh thì

thành Chà Bàn thế cô, tất bị Nam triều chiếm. Tướng quân nên đưa quân vào chiếm Diên Khánh, không được để cho Võ Tánh một mình xưng hùng xưng bá.

Rồi Quang Toản lệnh cho Quang Diệu xuất quân vào ngày tháng Mười năm Giáp Dần (1794), lấy tư lệ Lê Trung làm phó, đưa quân vào xâm phạm Phú Yên. Tướng trấn thủ của Nam triều là Nguyễn Long, Võ Văn Lượng thám thính thấy quân Diệu thế to, bèn lùi về giữ đồn Bình Khang, dự định sẽ đưa quân vào thành Diên Khánh giúp việc cố thủ. Võ Tánh sai lính ruổi ngựa mang thư vào Gia định cấp báo. Thế Tổ thấy đường biển chưa tiện mùa gió để xuất chinh, bèn bảo các tướng:

- Quân Tây sơn từ xa tới, lợi ở đánh nhanh, nhanh nên giữ vững, lấy quân sung sức mà đánh quân mệt mỏi.

Rồi Thế Tổ ban thưởng quần áo rét cho tướng sĩ. Võ Tánh truyền lệnh trong quân phòng thủ nghiêm cẩn, không được mở cửa thành ra giao chiến. Diệu thấy phía trước không có trở ngại, bèn tiến đánh Bình Khang. Võ Tánh lại gửi thư cáo cấp. Thế Tổ truyền rằng: “Giặc kéo đến là có ý đánh chiếm Diên Khánh. Nay trong thành khí giới đầy đủ, lương thực dồi dào. Nó giỏi đánh, ta giỏi giữ, chớ nên khinh động”. Rồi Thế Tổ sai Nguyễn Văn Thành đem ba nghìn quân ra giữ Bình Thuận. Thành từ chối, nói:

- Tây sơn quân đông tướng mạnh. Bình Thuận bốn mặt đều là chiến địa, không giao cho thân năm nghìn quân thì không thể làm gì được.

Nguyễn Hoàng Đức nói:

- Tinh binh ba nghìn có thể tung hoành khắp thiên hạ. Thành Bình Thuận nhỏ xiu, giữ có khó gì!

Thế Tổ bèn sai Nguyễn Hoàng Đức làm chỉ huy, chỉ cho Thành làm phó, dẫn bộ binh tiến thẳng đến Phan Rang, từ xa làm thanh viện cho thành Diên Khánh.

Tin báo tới quân doanh của Diệu. Diệu lập tức đem quân vây Diên Khánh, sai Lê Trung đánh Du Lại để cắt đường tiếp viện của Bình Thuận. Đức bị ngăn không thể tiến được, bèn rút quân về Phố Hải, binh lương cũng không tiếp tế được nữa. Văn Thành cũng rút quân về Ma Ly (Phố Hải ở trên đường dịch trạm Thuận Phan – tức đất Phan Thiết, qua hai dịch trạm Thuận U, Thuận Lân tới Ma Ly). Ma Ly kề núi giáp biển, tiện lợi cho việc đóng quân. Bấy giờ khi rút quân về qua Phan Thiết, Nguyễn Văn Thành có làm bài thơ:

Bạc hải duyên nhai quả chiến phong
Vương sư đình trú chinh nhung dung
Chinh trần điểm xuất sơn đầu bạch
Táo hỏa xuy lai thủy diện hồng
Ngõa giải tư tha bằng hội thế
Phong lai từ ngã tước bình công
Dung tài vị học hô phong kế
Si tọa Chu lang hổ trưởng trung.

Dịch:

Bờ biển men theo lánh nhuệ phong

*Quân vua đồn trú chinh quân dung
Bụi trần mờ mịt đầu non táng
Bếp lửa lung linh mặt nước hồng
Thế giặc xem kia tan ngòi vỡ
Gió ton ngăn trở lập quân công
Tài hèn chẳng thạo mưu hô gió
Trong trướng Chu lang luống ngẩn lòng*
Khi về tới Ma Ly, Thành lại ứng khẩu câu thơ:
Phong táp sơn yêu truyền pháo hưởng
Đào phiên hải giặc trợ bề thanh

Dịch:

*Gió nổi sườn non âm súng nổ
Sóng xô góc biển dậy chiêng ngân*

Vừa lúc Văn Thành đối cảnh sinh tình thì Nguyễn Hoàng Đức đem quân đến.

Đức nói:

- Tướng quân làm thơ là để đuổi giặc chăng?
Rồi Đức hợp binh với Thành rút về giữ Bà Rịa. Thành bảo Đức:
- Thừa Hổ tướng quân, đất này tên là Bà Địa (1), nay chỉ còn là một vùng bạch địa thôi. Ông rút cuộc chỉ là một người đàn bà trước mặt vua, sao mà nói khoác thế!

(1): Bà Địa, tức là Bà Rịa đọc theo cách phiên âm chữ Hán. Ở đây Nguyễn Văn Thành nói cách chơi chữ, lập lại chữ Địa ở từ Bạch Địa (vùng đất trống không) và từ Bà (đàn bà)

Đức cười nói:

- Thế thì ngài là đàn ông chắc? Dịch nhiều ta ít, phải tạm thời rút lui để cho giặc sinh kiêu căng.

Thế Tổ nghe tin giận bọn Hoàng Đức, Văn Thành khiếp nhược, sai gọi Đức và Thành về, giao cho triều đình xét tội. Thành biện bạch lý do phải rút quân. Thế Tổ xuống chiếu cho miễn tội, nhưng thu quyền cầm quân, lệnh cho phải làm thuộc tướng của tiền quân Tôn Thất Hội.

Quang Diệu trình thám biết viện binh đã rút, bèn đưa quân tới chiếm lũy Hoa Bông, nói với thuộc hạ:

- Người đời khen Gia định Tam hùng, thế mà Thanh Nhơn thì lập tâm bất nhân, Chu Văn Tiếp thì dùng binh bất tiếp, còn Võ Tánh quả là võ chăng? Ta thế cùng sống chết với chúng nó, xem hùng hay không hùng?

Rồi Diệu chia quân cắt đường đến Diên Khánh. Võ Tánh lệnh cho quân ba vệ Tiền du, Tiền kích, Trung kích chặn đánh. Quân Diệu liều chết leo lên thành. Súng trên thành bắn xuống, quân Diệu chết và bị thương rất nhiều. Quang Diệu cho đắp lũy để vây thành. Võ Tánh thừa dịp tập kích, bắt sống đô đốc Tây sơn tên là Định. Diệu tức giận ra lệnh cho quân đánh thành rất gắt. Trong thành thiếu muối, tướng sĩ rất khó ăn, tranh nhau nói:

- Nay cơm không có muối, tạm hãy kéo nhau xuống đồng cướp muối mà ăn xem sao?

Có viên tham mưu ngăn lại nói:

- Cướp là cướp đao mà đi (1), đó là việc phi nghĩa không nên làm. Khi Thế Tổ đi Côn Lôn, biển mặt biển thành nước ngọt. Khi Hồ tướng quân (2) chạy sang Xiêm, lá cây biến thành chim chóc để cho quân bắt ăn. Chúng ta theo Nam chúa thì phải tỏ rõ trung nghĩa với Nam chúa, biết đâu trong thành Diên Khánh lại không có người mang muối ra biếu cho cá chiến sĩ hay sao?

(1): *Cách nói giải thích chữ “cướp” bằng cách chiết tự.*

(2): *Hồ tướng quân chỉ Nguyễn Hoàng Đức*

Tánh biết tình hình quân sĩ như vậy, bèn lấy trung nghĩa mà khuyến khích. Quân sĩ vui vẻ nghe theo, cố chết mà đánh, quân Tây sơn không sao thắng được. Võ Tánh lại chọn những quân cảm tử trong thành, nhân đêm tối phá vòng vây chạy về rồi báo với Gia đình. Có viên đội chấp kích là Nguyễn Văn Công xin đi. Thế Tổ hỏi thăm, biết được tình hình trong thành. Duyệt nói:

- Tánh làm tướng, người xưa cũng ít ai hơn được! Thật là may cho nước nhà.

Thế Tổ sai người truyền lệnh bảo Tánh cứ án binh bất động để đợi viện binh. Thế Tổ lại cho vò Đặng Trần Thường vào dụ:

- Khi ở Xiêm ta mơ thấy Thượng Đế hỏi: “Người là chúa miền Trung và miền Nam? Hãy lấy đầu người!”. Vậy giấc mộng ấy là điềm lành gì?

Thường thưa:

- Chữ “chúa” là tiếng hô của các quan khanh, đại phu thời cổ. Chữ “vương” là hiệu gọi của người làm vua thiên hạ. Khi ở Đàng Ngoài còn có vua Lê thì Nam triều ta là bề tôi của vua Lê, nên người Bắc gọi ta là “chúa”. Nay nhà Lê đã mất, mà Thượng Đế lại ban cho giấc mộng ấy, tức là chữ “chúa” bỏ dấu chấm đầu, thành chữ “vương”. Thần nghĩ rằng từ nay quân Nam triều ta đánh đâu thắng đó, không phải bôn ba như lúc trước. Nay thành Diên Khánh bị vây, xin vương thượng hãy mang quân đội Diêu, rồi thừa thắng tiến về kinh đô, để ứng với lòng trời.

Thế Tổ bèn thăng chức cho Thường làm Khâm sai tán lý quân vụ, lại ra lệnh cho Tôn Thất Hội đem quân đi trước tiến đóng Bà Rịa. Hội thưa:

- Nặc Ân nước Chân Lạp trước kia bị quân Chà Và đánh phải chạy sang nhờ vả nước Xiêm. Xin bàn với vua Xiêm đưa ông ta về nước, để bày tỏ lòng nhân thương yêu nước nhỏ của triều ta.

Thế Tổ liền sai cai cơ Nguyễn Văn Thụy đem binh sang Xiêm hộ tống Nặc Ân về, lập làm vua Chân Lạp. Vua Xiêm sai các tướng Chiêu Thùy Biện đóng giữ đất Bát Tam Bang. Thế Tổ lại xem lời xin của vua Xiêm, bằng lòng cắt đất Ba Thắc cho Nặc Ân.

Thế Tổ sai Nguyễn Văn Nhơn, Nguyễn Văn Nhà lấy quân Diên Khánh, theo đường thượng đạo tiến đánh để chia bớt thế lực của Diêu. Thái giám Lê Văn Duyệt tâu xin mộ năm trăm quân lập ra vệ Diêu Võ. Thế Tổ ưng chuẩn cho Duyệt làm vệ úy, đặt lệ thuộc vào quân Thần sách, bàn việc mang quân cứu viện Diên Khánh. Lê Văn Duyệt sinh năm 1764 trong vùng thôn dã gần vàm Trà Lọt, làng Hòa Khánh, châu Định Viễn, dinh Long Hồ (nay thuộc xã Hòa Khánh, huyện Cái

Bè, tỉnh Tiền Giang). Ông nội của Lê Văn Duyệt là Lê Văn Hiếu từ Quảng Ngãi vào đây sinh sống. Sau khi Lê Văn Hiếu qua đời, cha ông là Lê Văn Toại rời vùng Trà Lọt đến ở tại vùng Rạch Gầm, làng Long Hưng (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang). Tả quân Quận công **Lê Văn Duyệt** (tên chữ Hán: 黎文悅, 1764-1832) là một công thần trụ cột của nhà Nguyễn. Ông đã theo tòng chúa Nguyễn Phúc Ánh từ năm 17 tuổi, cùng với chúa Nguyễn Phúc Ánh và các tướng lĩnh khác lấy thành Bình Định, chiếm thành Phú Xuân, thu đất Bắc Hà về cho nhà Nguyễn, giữ chức Tổng trấn Gia Định Thành^[1] 2 lần: từ 1812 đến 1815 (triều vua Gia Long) và từ 1820 đến 1832 (đời vua Minh Mạng).



Lê Văn Duyệt (tượng đồng) tại gian thờ chính trong Lăng Ông (Bà Chiểu)

Lại nói chuyện Thế Tổ dự định đích thân đem quân đi đánh Quang Diệu, bèn triệu họp các tướng để bàn việc ra quân. Nguyễn Đức Huân nói:

- Quang Diệu rất trí trá, xin vương thượng lưu ý cho giữ nghiêm địa đầu Gia Định, để Diệu khỏi thừa dịp sơ hở đánh vào.

Thế Tổ sai Đông cung Cảnh ở lại giữ Gia định, lấy bọn Phạm Văn Nhon, Tô Văn Đoài, Nguyễn Đô, Nguyễn Thái Nguyên, Phan Thiên Phước, Nguyễn Công Nghị giúp đỡ Đông cung. Lại sai Nguyễn Long mang quân ra đường thượng đạo, theo đường tắt xuống thẳng Lộ Khê, Thanh Tuyền làm thế ỷ dốc cho Diên Khánh. Trần Phước Chi và Nguyễn Văn Đức mang quân tới Diên Khánh mua vét thóc gạo trong dân gian để làm kế thanh dã (1); cho gọi Nguyễn Văn Trương về giữ Chử Cầu. Lại lệnh cho các tướng chỉ huy ba dinh Trung thủy, Tiền thủy, Hậu Thủy theo sự điều khiển của Trung quân. Ngày Một tháng Tư năm Ất Mão (1795), các tướng Nguyễn Đức Xuyên, Võ Di Nguy, Tống Viết Phước, Võ Văn Lượng, Nguyễn Văn Tính, Lê Văn Duyệt và Tôn Thất Hội lần lượt đem quân lên đường.

(1): Thanh dã: thuật ngữ quân sự, có nghĩa như vườn không nhà trống.

Tôn Thất Hội đốc thúc bộ binh các đạo tiến đến gần Phố Hải. Võ Văn Lượng tiến quân đến giữ đèo Gian Nan. Võ Tánh nghe tin quân cứu viện tới liền đốc suất tướng sĩ đang đêm mở cửa thành tấn công đốt trại giặc, chia quân đóng giữ các nơi, từ Sĩ Lâm tới cầu Hoa Bông, đắp lũy để chống cự. Thuộc tướng của Diệu là

Lê Trung mang quân tới đánh Phố Hải, bị quân Tôn Thất Hội đánh thua, phải bỏ chạy. Liên đó Hội đánh đến Lũy Giang. Lê Trung phải rút quân về Hạc Giang. Võ Văn Lượng đốc suất số lính ở thượng đạo quân Phú Yên. Võ Văn Sở tập hợp quân người Thượng tấn công lũy quân Tây sơn, chém đầu đô đốc Phương.

Thế Tổ tự mình chỉ huy thuyền quân tiến đến vũng Ý Na thuộc Bình Thuận. Đúng lúc ấy, đô đốc giặc là Nguyễn Văn Sĩ cũng từ cửa Diên Áo kéo đến. Thế Tổ sai Tổng Viết Phước đem binh ra đón đánh, phá tan quân địch, chém Văn Sĩ tại trận, đánh đắm một chiến thuyền, đoạt được bảy chiếc khác. Nguyễn Đình Đắc chỉ huy quân Hữu ngũ vệ giao chiến với quân Tây sơn ở lũy Lạp Trường, chém đầu đô đốc Gia và binh bộ Tiến tại trận. Đoàn chiến thuyền của Thế Tổ tiến đến Cù Huân. Đô đốc Tây sơn là Lê Danh Phong đóng ở lũy Dao Lô. Thái Tổ sai Nguyễn Văn Đắc và Nguyễn Đình Đắc tiến đánh. Phong có quân của Trung giúp mới giữ được lũy. Thế Tổ lại sai Lê Văn Duyệt cùng Nguyễn Đức Xuyên tiến đánh. Duyệt bảo với Đức Xuyên:

- Lũy này nhỏ, nhưng kiên cố khó đánh. Nay lập mẹo chia quân làm hai đường, tôi đánh phía sau lũy, khiến chúng phải đổi phó. Tướng quân đánh vào phía trước lũy, cố phá cho được một cửa rồi hô quân đánh trống, reo hò xông vào.

Rồi đó Duyệt đốc suất ba đội vệ Diệu Võ vượt sông đánh gấp vào mặt sau lũy. Quả nhiên giặc đưa nhiều quân ra chống cự. Đức Xuyên đốc suất quân vệ Hùng Võ tiến vào trước lũy đánh phá, xua quân xông vào. Quân của Lê Trung tan vỡ, Phong phải bỏ chạy.

Thế Tổ tới xem xét lũy này, Duyệt và Đức Xuyên xin chịu tội trái mệnh. Thế Tổ nói:

- Ra trận đánh thắng, đáng được ghi công. Nhưng phải cấp tốc tiến quân đánh Quang Diệu để giải vây cho Diên Khánh, có như vậy mới tỏ rõ quân phương lược của con nhà tướng.

Quân do thám báo tin Lê Trung sắp lui về Phan Rang. Thế Tổ sai Nguyễn Văn Đắc cùng chỉ huy hiệu Trung chi Nguyễn Công Thái ngầm vượt sông Phan Rang đắp lũy chặn giặc. Đắc tấn công cướp kho Nàng Mai, đóng quân ở chợ Kinh Doanh. Quân của Lê Trung đánh tới, Đắc rút lui về đóng đồn ở Tam Độc. Vệ úy Đoàn Cảnh Cư từ núi Lão Lãnh tiến đánh làng Hoa Bông, bị chết tại trận (Cảnh Cư người huyện Kiến Phong phủ Định Tường, có công ở Vọng Các). Thế Tổ cho rằng Cảnh Cư cô quân bị thua, bèn ra lệnh cho các tướng cùng hội quân tiến đánh. Trương Phúc Luật lúc ấy đang đóng đồn ở Chữ Châu, Thế Tổ sai Nguyễn Văn Đắc mang quân tới sự cắt đặt của Phúc Luật. Quân Tây sơn kéo vào Đà Diên, Võ Di Nguy liền cho thuyền binh tiến sát đảo Sầm hợp đồng với Phúc Luật đánh Phú Yên. Quân Tây sơn không tiến lên được. Võ Huy Lượng thay Phúc Luật giữ Chữ Châu, xin Thế Tổ mang Thủy quân đến lấy trước Quy Nhơn. Thế Tổ nói:

- Bỏ gần mưu xa, không phải mẹo hay.

Bèn sai Lượng quay về núi Gian Nam để phòng bị. Tôn Thất Hội xin thêm quân tập kích Lê Trung. Thế Tổ nói:

Lời thỉnh của khanh cũng là kẻ hay. Song phá Diệu thì Trung tự tan, cần gì phải thêm quân?

Bây giờ Quang Diệu bao vây thành Diên Khánh đã lâu, lại đóng trọng binh ở Khố Sơn, sông Ngư Trường, thế quân rất vững. Thế Tổ muốn gọi Hội đến bàn mưu đánh Khố Sơn, nhưng lúc ấy Hội đang tiến quân đến sông Lương, Lê Trung chặn đánh mấy ngày liền, nhưng đều bị Hội đánh thua. Trung chạy về Do Lâm, lại bị Hội đánh bại, phải chạy về Diên Khánh hợp với quân của Quang Diệu. Hội bèn đưa quân đến chiếm Quán Lạp.

Thế Tổ sai quân đi do thám để tiến đánh Khố Sơn. Vừa lúc đó có tên du binh của quân Tây sơn là Nguyễn Danh Nho đầu hàng xin làm hướng đạo. Thế Tổ sai cai cơ Nguyễn Ngọc Mãn chỉ huy ba trăm quân Túc trực, đang đêm bí mật vượt sông Ngư Trường, ai nấy đều cởi hết quần áo rồi bò lên núi phóng hỏa đốt trại. Thế Tổ dự đoán quân Tây sơn sẽ bỏ chạy, nên đã chia binh chặn đường. Lúc này đại quân ồ ạt kéo tới, reo hò vang dậy như gió to lửa mạnh, quân Tây sơn sợ hãi giẫm lên nhau. Quang Diệu cũng bỏ chạy, sai thuộc tướng là đoàn luyện Giảng mang ba ngàn quân đóng giữ Bàn Thạch để chống cự với quân Nam. Nguyễn Văn Dắc từ Chủ Châu mang quân tới cắt đường, Giảng đánh quân của Dắc ở núi Cục Kịch, Dắc trúng đạn tử trận (Dắc người huyện Phước chính trấn Biên hòa, từng theo xa giá tới Vọng các, lập nhiều chiến công). Thế Tổ nghe tin báo sai cai cơ Nguyễn Đức Thành thay quản lĩnh quân bản bộ của Dắc; lại sai Thành cũng Võ Văn Lượng theo quân của Nguyễn Đức Xuyên, bám trận mà đánh, đại phá quân Tây sơn ở sông Bàn Thạch, bắt sống được quân tướng, voi ngựa khí giới nhiều không kể xiết. Quang Diệu thua trận, lại nghe tin thái sư Bùi Đắc Tuyên bị Võ Văn Dũng giết, bèn nói với Lê Trung:

– Vua nhu nhược, đại thần giết hại lẫn nhau, trong triều biến động không ổn, làm sao có thể chống cự được với quân Nam?

Rồi Quang Diệu cùng với Trung dẫn quân chạy về Quy Nhơn. Thế Tổ vào thành Diên Khánh uỷ lạo bọn Võ Tánh:

– Diệu là kẻ địch mạnh, chỉ có khanh mới giữ được thành này. Gió to mới biết có cứng, thật đáng khen.

Thế Tổ thưởng cho Tánh một vạn quan tiền, sai Tôn Thất Hội ở lại giữ Diên Khánh, Nguyễn Long giữ Bình Khang, Tôn Thọ Vinh giữ Phố Hải, Phan Thiết và Vị Nê. Võ Tánh đánh giặc vất vả lại đang mang bệnh, Thế Tổ cho về Gia định nghỉ ngơi. Các tướng sĩ hồ giá khải hoàn, mở tiệc khao thưởng, uỷ lạo tướng sĩ, thăng Võ Tánh tước quận công. Tôn Thất Hội xin lập hương binh của các huyện Bình Khang, Diên Khánh lập thành ba mươi sáu đội Bình Sơn, Bình Hòa, Bình Thành, Bình Thủy... Mỗi đội đặt chức cai đội, đội trưởng, lấy người địa phương sung vào. Thế Tổ nghĩ tăng quân để phòng là việc rất cần kíp, bèn chuẩn lời tâu của Hội. Nguyễn Văn Vân cũng xin chiêu mộ nghĩa binh cho đủ số sai phái.

Đúng là:

*Phá giặc oai thần tâu chiến thắng
Về triều tướng sĩ thưởng công lao*

Hồi thứ mười bảy:**Từ Văn Chiêu đầu hàng tâu báo
Tôn Thất Thăng xin phong Vương phi**

Lại nói Nguyễn văn Vân là con thứ của Nguyễn Văn Trương, từng vâng mật chiếu đi dụ hàng đô đốc Tây sơn tên là Cúc, lại theo Thế Tổ đánh tan quân Phạm Văn Tham ở Mỹ Thanh. Khi Thế Tổ đánh Quy Nhơn, thuyền của Vân bị gió thổi ra tận Cửa Eo, Vân bị Tây sơn bắt. Sau Vân thừa dịp trốn thoát, về chiêu mộ nghĩa binh, xin lập thành vệ Chấn Phong. Thế Tổ chuẩn cho Vân giữ chức vệ úy. Thế Tổ sai bộ Lễ ghi tên các công thần trận vong và ốm chết từ khi trung hưng cho tới chiến dịch Diên Khánh, lập đền Hiển Trung ở Gia định, đền Tinh Trung ở núi Hà La phủ Diên Khánh. Nghĩa vận nước gian nan, các bề tôi liệu mình vì nước, Thế Tổ sai Võ Tánh chọn người sai ra Phú Xuân để do thám và bí mật khuyên dụ các tướng Tây sơn quy thuận theo Thế Tổ. Vừa lúc ấy, tham tán quân Tây sơn là Từ Văn Chiêu vì tự thông với người thiếp của Nguyễn Nhạc sợ bị tội bèn trốn khỏi Phú Yên, tìm đến Gia định xin đầu hàng Nam triều. Thế Tổ hỏi:

– Bùi Đắc Tuyên là cậu của Quang Toán, vì sao mà bị Võ Văn Dũng giết?

Chiêu thưa:

– Tây sơn Nguyễn Quang Toán ngông cuồng, giao việc nước cho Tuyên nắm giữ, quyền sinh sát nằm cả trong tay Tuyên. Phụng chính Trần Văn Kỷ có tội, Tuyên bắt đầy ra trạm Mỹ Xuyên. Khi ấy Văn Dũng làm trấn thủ Bắc thành. Sợ Dũng cậy là quân ngoài, rồi ra sẽ là cái gai cho mình, Đắc Tuyên bàn sai người cùng phe cánh là Ngô Văn Sở thay Dũng làm trấn thủ Bắc thành, gọi Dũng về Phú Xuân. Dũng về tới Mỹ Xuyên gặp Kỷ. Kỷ nói: “Thái sư chuyên quyền, tác oai tác phúc, sẽ là điều bất lợi cho xã tắc. Nếu không trừ sớm đi, sau này hối cũng không kịp”.

Dũng về Phú Xuân, ngầm mưu với Phạm Công Hưng, Nguyễn Văn Huân, nói phao là đi đến cánh đồng phía nam làm lễ tế cờ, rồi đang đêm mang đồ đảng tới vây nhà Đắc Tuyên ở chùa Thiền Lâm (Tuyên lấy chùa này làm nhà ở), nhưng đêm ấy Tuyên ngẫu nhiên có việc ngủ lại trong phủ của Quang Toán. Dũng vây phủ, lục lọi. Toán sợ không che chở nổi cho Tuyên, đành phải giao Tuyên cho Dũng. Dũng tống Tuyên vào ngục, làm chiếu lệnh giả giao cho tiết chế Thùý phải giải Ngô Văn Sở vào Phú Xuân. Lại sai Nguyễn Văn Huân mang quân vây Quy Nhơn, bắt con Tuyên là Bùi Đắc Trụ giải về Phú Xuân và cả đồ đảng của Tuyên là bọn đồng lý Chấn, ngự sử Chương, tất cả hơn mười người, thêu dệt thành tội trạng phản loạn, đem chìm xuống sông cho chết cả. Quang Toán biết mà không làm gì được. Trong trận Diên Khánh, Quang Diệu tức giận rút về, tuy chưa phải là oai trời đã định nổi Diệu, chỉ vì họa hoạn trong triều khiến cho Diệu sợ mà rút về. Nếu không thì Diệu thà chết chứ chưa chắc đã chịu lui.

Thế Tổ hỏi:

– Diệu về Phú Xuân có thành ra cái gai cho Dũng không?

Chiêu thưa:

- Dững cho Diêu và Đắc Tuyên có quan hệ tôn thuộc bên vợ, lo Diêu có thể báo thù, bèn giao cho Công Hưng đem quân đi đón Diêu để điều đình về việc ấy.

Nguyễn Văn Huân giữ Quy Nhơn, nghe tin Diêu về, liền đến trước tạ tội. Diêu không thêm hỏi. Về đến Phú xuân, Diêu đưa quân về An Cựu, đóng quân ở bờ nam sông Hương. Dững và nội hầu Tứ đóng quân ở bờ bắc, ép buộc Quang Toàn phải cho chiếu lệnh đem quân đi đánh Diêu. Quang Toàn không biết làm thế nào, đành phải sai người tới khuyên dụ, hòa giải. Diêu mang tả hữu vào cung yết kiến Toàn, rồi cùng với Dững giảng hòa.

Thế Tổ hỏi:

- Tướng Tây sơn nay giữ thành Quy Nhơn nay có phải là Huân không?

Chiêu thưa:

- Diêu cho Huân là người thân tín của Dững đã xin Toàn triệu về, lấy Lê Trung thay Huân giữ Quy Nhơn. Vậy Lê Trung là kẻ dối đầu với tướng giữ thành Diên Khánh hiện nay đó. Nay các tướng của Tây sơn kết bè kết đảng, thù hằn nhau, thế tất tan vỡ từ bên trong, cho nên thần mới bỏ chỗ tối ra sáng để mưu đồ thước tặc, xin vương thượng hãy tiến đánh Quy Nhơn, chiếm thành để khai thông đường bộ, như thế thì việc thu phục cự đô Phú Xuân chỉ trong sớm tối.

Thế Tổ gật đầu, trao cho Chiêu chức Tuyên phong hầu phó vệ úy, lệ thuộc dưới quyền Tổng Viết Phước. Chiêu thưa rằng:

- Thần trước đây ở trong hàng ngũ Tây sơn, nghe tiếng Tôn Thất Hội trí dũng song toàn, xin vương thượng cho thần được lệ thuộc dưới quyền của tướng Hội.

Thế Tổ nói:

- Cứ tạm làm chức ấy, sau hãy hay.

Nói đoạn Thế Tổ cho gọi Tôn Thất Hội về, sai Hội duyệt định quân chính; lại trao cho Nguyễn Hoàng Đức làm khan sai chương Hữu quân doanh Bình Tây tướng quân đem quân bản bộ đi đóng giữ Diên Khánh, cho Mạc văn Tô làm phó cho Đức, Đặng Trần Thường làm hiệp trấn. Nguyễn Hoàng Đức tâu rằng:

- Thần nghe tin bọn phi chà Và đang âm mưu quấy nhiễu Hà tiên.

Thế Tổ nói:

- Người đến Diên Khánh cố gắng giữ gìn bờ cõi. Nếu bọn phi người Man kiêu láo, ta sẽ sai phái tướng khác đi tiêu trừ.

Vừa lúc ấy có trấn tướng đạo Kiên giang vào tâu:

- Bọn phi biển chà Và huy động mười bảy chiếc thuyền đến cướp phá Hà tiên và vùng bờ biển đảo Phú Quốc, hoành hành cướp bóc, thật là cái gai trên đường biển.

Thế Tổ sai Nguyễn Đức Xuyên đốc suất chiến thuyền đi đánh dẹp. Xuyên chia thủy quân làm ba đường tập kích, cướp được thuyền bè súng ống, bắt được bọn đầu sỏ và thuộc hạ của giặc hơn tám mươi tên, rồi kéo quân về. Xuyên dâng tù binh chà và, tâu rằng:

- Thần nghe tin người Man Ba Phủ làm phản, xin vương thượng cho thần đem quân đi đánh dẹp.

Bấy giờ viên tù trưởng người Man ở Ba phủ, Dã Giang là Toàn Phù Tăng Ma, tụ tập đồ đảng chống cự lại Nam triều. Thế Tổ sai tiên chi Nguyễn Công Thái, điều bát Nguyễn Kế Diễn, vệ úy Nguyễn Văn Vân mang quân đi đánh dẹp, cho Xuyên được nghỉ ngơi. Bọn Nguyễn Công Thái đại phá Tăng Ma ở Phố Châm. Tăng Ma chạy trốn. Bọn Thái đốt trại giặc rồi kéo quân về. Thế Tổ lại ra lệnh cho phiên liêu Thuận Thành chiêu dụ dân Man trở về quê quán như cũ. Thế Tổ nghĩ công việc chinh thảo liên miên, tướng sĩ mỏi mệt, bèn cho tạm hưu binh, nhưng ai nấy phải theo mùa luyện tập.

Khi ấy bọn Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Trương, Tống Việt Phước, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Khiêm, Nguyễn Thái Nguyên, Trần Phước Tuy, Lê Quang Định và các viên cai cơ, cai đội, tri bạ, tham luận thấy việc quân hơi nhàn, cùng nhau đánh cờ, chọi gà, chọi cá để chơi, ăn thua mỗi lần đến hàng trăm hàng nghìn quan tiền. Tôn Thất Hội nói với Nguyễn Văn Thành:

– Tướng quân mà cũng theo đường cờ bạc hay sao?

Thành đáp:

– Người xưa có kẻ cờ bạc mất sạch điền sản, mà sau đánh bại được nhà Tần; có kẻ rượu chè mà đẩy lùi được Khiết Đan. Triều ta có Mạc Cửu nổi tiếng ăn chơi sành sỏi thế mà khai thác được cả vùng đất Hà Tiên. Như thế thì cờ bạc ăn chơi đâu có phụ thiên hạ!

Hội nói:

– Nhưng gà chọi làm cho họ Quý Tôn bị hiềm khích; cá kiếm làm cho Ai Bá bị chê bai. Chẳng lẽ tướng quân cũng bắt chước tranh thắng với gà và cá sao?

Thành nói:

– Vậy thì cơ sao Hịch gà nổi tiếng trong năn Đường, nôm cá còn ghi lại trong thơ Chu?

Võ Tánh bấy giờ cũng ngồi đó bèn nói:

– Quân địch kéo đến đắp lũy vây thành, đó là cái nhục của khanh đại phu. Nay không hạ được Quy Nhơn, thì Diên Khánh khó mà giữ nổi. Tướng quân sao đang ở chốn công danh mà lại nói những lời về các trò chơi như thế!

Nói đoạn bọn Võ Tánh cùng nhau kéo đi, xin Thế Tổ đánh lấy Quy Nhơn. Tôn Thất Thăng ngăn lại, nói:

Tam cương là điều to tát của việc quân, còn lớn hơn cả việc đánh Quy Nhơn sao không thấy các ông tâu xin vương thượng thi hành để sáng tỏ đạo hiếu?

Lại nói chuyện Tôn Thất Thăng là con thứ mười tám của Định vương, thuộc về hàng chú của Thế Tổ. Khi Định vương chạy vào nam, Thăng tuổi nhỏ không đi theo được, bị Tây sơn bắt. Thống lĩnh Nguyễn Chân muốn gả con gái cho Thăng, hết sức xin giúp nên Thăng mới khỏi bị giam cầm. Sau Thăng giả đi câu cá, rồi thừa dịp trốn thoát vào nam. Hôm ấy Thăng ra sông câu cá, thấy xác người đàn ông nổi trên mặt nước, Thăng bèn cởi quần áo của mình mặc cho xác chết, giả vờ như đi câu bị chết đuối, quân Tây sơn tưởng thật, mang đi chôn, thế là Thăng trốn thoát. Nghe tin Thế Tổ thân chinh đi đánh Quy Nhơn, Thăng cùng Tôn Thất Liêm

ngôi thuyền vượt biển, ngầm đến thẳng chỗ đóng quân ở Hòn Khôi. Thế Tổ thấy Thăng đến vừa mừng vừa lo, nắm tay Thăng nói:

- Vận nước gặp buổi gian nan, thân thích ly tán, nay được gặp nhau há chẳng phải là nhờ phúc của Tiên vương sao?

Nói đoạn Thế Tổ phong cho Thăng là Quốc thúc chương cơ quân công, thường với Thăng bàn bạc việc nước. Võ Tánh và Tôn Thất Hội rất kính trọng Thăng, giờ đây nghe Thăng nói, bọn họ hỏi có việc nào quan trọng hơn nữa? Thăng đáp:

- Vương thượng từ khi chính thức nối vương vị đến nay đã được mười bảy năm, trước đây từng bàn việc thờ phụng Hưng Tổ, miếu thờ đã tôn nghiêm, nhưng còn quốc mẫu thì chưa được tấn phong mỹ hiệu vương phi, có lẽ là do Thế Tổ còn phải bận ba khi Long Khâu, khi Phú Quốc, các việc phần nhiều còn tạm bợ. Nay cơ đồ đã khôi phục sắp sửa trở về đô cũ, dầu làm báo cáo tôn sùng cũng chưa báo đáp được đức dày của quốc mẫu. Vương thượng vì thế mỗi khi nghĩ tới tất là chưa yên lòng.

Rồi Tôn Thất Thăng dẫn bọn Tôn Thất Hội, Võ Tánh và các quan văn võ đại thần vào tâu việc ấy với Thế Tổ.

Quốc mẫu người họ Nguyễn, quê ở Yên Du huyện Minh Linh phủ Thừa Thiên, là con gái Diên Quốc công Nguyễn Phước Trung, về hầu Hưng Tổ, sinh được ba người con. Con trưởng là Đông Hải Quận vương Đồng, tử nạn ở Long Xuyên. Con út là Thông Hóa quận vương Diên, gần đây cũng tử trận ở Hòn Chông. Thế Tổ là con thứ hai. Vì sự biến năm Giáp Ngọ, quốc mẫu đến ẩn nấu ở Yên Du, khi Thế Tổ làm nguyên súy đã sai người ra đón về Gia định, tôn làm quốc mẫu. Khi Tây sơn vào đánh phá, mọi người phải đi lánh nạn. Quốc mẫu và cung quyền đều lánh ra đảo Phú quốc. Thuyền Thế Tổ ra đảo Côn Lôn, gặp gió to đánh ra ngoài biển bảy ngày, rồi lại dạt trở về đảo Phú quốc. Thế Tổ kể hết tình cảnh khổ sở ở ngoài biển, quốc mẫu than rằng:

- Giữa biển cả gặp gió bão, lại có nước ngọt, đó là lòng trời ngầm giúp. Con chớ vì gian khổ mà nao núng.

Thế Tổ cúi lạy vâng lời dạy, rồi lên đường sang Xiêm cầu viện. Quốc mẫu và cung quyền rời sang ở đảo Thổ Chu. Thế Tổ đem quân Xiêm về đánh quân Tây sơn, bị thua lại phải sang Xiêm lần thứ hai, đóng ở Long Khâu, sai người về đón quốc mẫu và cung quyền sang nơi hành tại. Thế Tổ từ Xiêm về đến Hà Tiên sai bọn Võ Di Nguy, Phạm Văn Nhơn hộ giá quốc mẫu và cung quyền về đảo Phú Quốc. Sau khi thu phục Gia định, Thế Tổ sai Nguyễn văn Nhơn đón quốc mẫu về, dựng hậu điện làm nơi ở của quốc mẫu. Trong lúc gian nan, Thế Tổ phụng dưỡng mẹ già rất yêu kính. Quốc mẫu thường khích lệ Thế Tổ bền chí diệt thù. Hàng ngày Thế Tổ đều mưu tính việc trở về kinh đô, may mà được thành công, ấy là nhờ vào sự linh thiêng của cử miếu, thỏa lòng mong mỏi của quốc mẫu. Đúng lúc quốc thúc nói về việc ấy, Thế Tổ bèn tâu cho quốc mẫu biết, rồi chuẩn bị đầy đủ lễ vật làm lễ tế cáo trời đất, lại tự mình đốc suất quần thần, bưng kim bảo kim sách tôn quốc mẫu là Vương thái phi. Sách văn đại lược viết:

“Hán Văn đế kể nối chính thống, tôn huy danh cho Bạc hậu. Tống Thái tổ mở ra cơ nghiệp, tôn biệt hiệu cho Đỗ phi. Ấy là thờ cha mẹ khi rồng còn ẩn, mà nơi cung khuyết vợ vua Thuấn vẫn tự hòa vui. Gìn ấu vương lúc hổ gào mà nơi cửa nhà mẹ vua Nghiêu còn lưu phúc thiện. Công đức mênh mông như thế, tôn sùng nào dám sơ sai. Ấy là đạo càn thừa, đạo khôn trình, đức sáng ngời nơi bà Thái Nhâm, Thái Tự. Mặt trời lên, mặt trăng tỏ, tốt lành dài rủ cho con cháu”.

Quốc mẫu đã nhận sách văn tôn phong mỹ hiệu, Thế Tổ dẫn văn võ quân thần đến lạy mừng, bố cáo cho thần dân nơi sở tại được biết. Bấy giờ là ngày tháng Mười năm Bính Thìn (1796).

Rồi đó quốc thúc Tôn Thất Thăng cùng với Tôn Thất Hội, Võ Tánh xin Thế Tổ cho tuyển duyệt quân tướng, bàn kế tiến đánh quân Tây sơn.

Thế Tổ đến doanh Trấn Định tuần sát các vùng Sa Đéc, Long Hồ, khi trở về lại đại duyệt ba quân ở cánh đồng Tập Trận. Quân voi biểu diễn voi, thuyền chiến thử thuyền chiến. Lại đặt hương binh Bình Thuận, lập ra bốn mươi ba đội Thuận Nghĩa, Thuận Hòa, Thuận Đức, Thuận An, Thuận Thủy lệ thuộc vào dinh Bình Thuận. Lại sai nội viện Tăng Quang Lô đến nước Nhu Phật để thông hiếu. Nhu Phật là nước nhỏ trong đảo Nam Dương, ở phía tây đảo Long Nha, phía nam đảo Tức Lực, gần với các đảo Bành Hanh, Đinh Cơ Nghị; bờ cõi rộng khoảng hơn vài trăm dặm. Anh Cát Lợi cho đó là nơi trung tâm, có thể đi tới các đảo quốc khắp bốn phía. Vì thế người Anh đã khai thác mở mang vùng đó, thương nhân tấp nập, thuyền bè đông vui. Quang Lô đến dâng lễ vật, vua nước đó xin mua đạn sắt, diêm tiêu của ta để dùng vào việc quân.

Võ Tánh xin cho đem quân đi dẹp Man Ba Phủ, sau sẽ tiến đánh Quy Nhơn.

Thật là:

*Lòng yêu cha mẹ như Ngu Thuấn
Công lao diệt thù sánh Lý Đường.*

Hồi thứ mười tám:

**Đánh Quy Nhơn, quân Nam một phen điều võ
Giữ Diên Khánh, Đông cung lần nữa lui dài**

Lại nói chuyện người Thượng Ba Phủ, dư đảng của Tăng Ma là Toàn Phù Hà, Tang Mang Ma thu thập chúng đảng lại làm phản. Mùa đông năm ngoái, chánh trấn Thuận Thành là Nguyễn văn Hào cũng đã phi báo về việc đó. Thế Tổ từng sai Hào cùng phó trấn Nguyễn Văn Chấn đốc suất quân dân liêu thuộc chia đồn đóng giữ, giao cho Hào vẽ bản đồ đường núi, ghi rõ nơi nào hiểm, nơi nào dễ cùng là những nơi có thể đi vòng để đánh địch từ phía sau dâng lên. Thế Tổ lại sai Tả chi Phan Tiến Hoàng, cai cơ Lưu Tiến Bình tùy cơ chia binh trừ tính sẵn mưu kế để tiến đánh. Nhe lời Võ Tánh tâu như vậy, Thế Tổ bèn ra lệnh tiến quân.

Quân của Tiến Hoàng, Tiến Bình đến Ba Phú, Nguyễn Văn Hào cùng Nguyễn Văn Chấn đem quân đến hội để đánh giặc. Bọn Hà, Man tan vỡ, lui trốn. Thế Tổ phủ dụ người thượng an cư lạc nghiệp như trước. Lại mật sai bọn cai đội Quyền, cai đội Hội đi do thám tình hình binh lực Quy Nhơn và những nơi đóng đồn quân

của Nguyễn Quang Diệu. Bọn Quyền, Hội trở về tâu rằng Quang Diệu cùng với Nguyễn Văn Huân, Võ Văn Dũng, Nguyễn Văn Danh là tứ trụ đại thần triều Cảnh Thịnh, nhưng người ta dèm pha là Quang Diệu uy quyền quá lớn, sắp có mưu đồ khác. Quang Toàn bèn thu binh quyền của Diệu, chỉ cho giữ chức cũ, ở lại hầu việc trong triều. Quang Diệu nghi ngờ lo sợ, cáo bệnh không về triều, đốc suất thủ hạ vài trăm người ngày đêm canh phòng tự vệ. Còn tướng trấn thủ Quy Nhơn hiện nay là Lê Trung có rất nhiều quân lính. Thế Tổ quay sang bảo Võ Tánh:

– Theo ý khanh thì Quy Nhơn có hạ được không?

Võ Tánh thưa:

– Chia mũi nhọn mà chặn địch từ xa đến thì nước Tấn phá được nước Sở, đánh mau khiến cho quân địch mệt sức thì quân Ngô vào được đất Sính. Nay thế giặc ngoài cứng trong kiệt, một khi giáo trời đã chỉ, dù quân ta chưa lấy được ngay Quy Nhơn, Quang Toàn cũng tất phải hao binh tổn tướng.

Thế Tổ khen phải rồi tập hợp các tướng thương nghị việc cất quân đánh Tây sơn. Thế Tổ sai Tôn Thất Hội ở lại giữ Gia định, Nguyễn Văn Nhơn quản lĩnh tàu vận, cùng với Hội bàn bạc cơ vụ. Võ Tánh cùng Nguyễn Văn Thành thống lĩnh bộ binh đi trước. Nguyễn Đình Đắc đem quân bộ thuộc theo sự tiết chế của Nguyễn Văn Thành. Thế Tổ tự mình chỉ huy đoàn chiến thuyền, Đông cung Cảnh đi hộ giá. Nguyễn Văn Trương thống lĩnh năm dinh thủy binh đi tiên phong, hẹn xuất quân đúng ngày Một tháng Năm năm Đinh Tị (1797).

Nhận được tin báo quân Tây sơn đã vào chiếm Phú yên, Nguyễn Văn Thành cùng Võ Tánh đem bộ binh tiến ra giao chiến với quân Tây sơn ở lũy Hội An. Đô đốc Tây sơn Lê Văn Hiếu chạy về La Đài. Lê Trung tăng thêm quân cứu viện cho Hội an. Nhưng khi thấy Văn Thành đã đánh tan quân của Trung, tiếp đó đánh bại đô đốc Hiếu ở La Đài, Nguyễn Văn Trương đánh với quân đô đốc Thiêm ở Tiên châu, Thiêm thua chạy. Đô đốc Tính chống cự ở Nước Ngọt bị Nguyễn Văn Trương đánh tan, đoạt được sáu chiến thuyền. Thế Tổ đưa thủy quân tiến vào đóng ở Cù Huân, rồi Nguyễn Hoàng Đức từ Diên Khánh đem quân ra hộ vệ đoàn ngự thuyền tiến vào cửa Thị nại. Tin báo tới Phú Xuân, vua Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toàn ra lệnh cho Nguyễn Văn Huân mang toàn quân ra chống cự, phục chức cho Quang Diệu, rồi sai Quang Diệu ra giữ ở cửa Thuận để từ xa làm thanh ứng. Bấy giờ các đạo quân Nam triều nhân đà thắng, phần nhiều có dụng túng cho quân sĩ sục sạo vào nhà dân cướp bóc của cải. Thế Tổ dụ các tướng rằng:

– Nghĩa cử đánh dẹp cốt ở an dân, quân đội nghĩa nhân phải nghiêm kỷ luật.

Lập tức ban bố giới luật cho quân đội. Đối với các doanh thủy đạo: không được cấm thuyền ở các bến đò, bến sông. Nếu như buồm chèo rách hỏng, phải được quản quan khám thực mới được dừng lại sửa chữa. Các đạo bộ binh không được sục vào nhà dân. Nếu đóng quân ở ven núi, bìa rừng, hái nhặt củi, cỏ cũng không được sách nhiễu nhân dân. Nhờ thế, quân Thế Tổ đi tới đâu được nhân dân thăm hỏi, yêu mến.

Thế Tổ ra lệnh cho các doanh chia đường tiến đánh Quy Nhơn. Quân do thám báo tin Nguyễn Văn Huân đem trọng binh từ Phú Xuân vào giữ Quy Nhơn, thế

chưa có thể nhỏ được. Thế Tổ sai Nguyễn Hoàng Đức và Nguyễn Văn Thành ở lại giữ Phú yên, gọi Võ Tánh cấp tốc mang quân tới cửa biển Đại Chiêm tiến đánh sau lưng quân Tây sơn. Nguyễn Công Thái mang quân đến đóng đồn ở núi Tam Thai, rồi tiến đóng ở Bến Ván, cùng với Binh bộ Nguyễn Đức Thiện và phó tướng Nguyễn Văn Biện chặn đường về của giặc. Thế Tổ tự mình đốc suất hơn trăm chiến thuyền tiến thẳng vào cửa Đà Nẵng (thuộc Quảng Nam, nguyên gọi là Cửa Hàn, phía trước có núi cao, vị trí nằm ở giữa cửa Đại Chiêm và cửa Cu Đê, là một nơi hiểm yếu phòng giữ mặt biển). Bấy giờ tượng binh Quy Nhơn đã tập trung ở cửa biển, tướng Tây sơn Nguyễn Văn Huân thấy quân Nam triều tới liền xông ra nghênh chiến. Cai cơ Nguyễn Văn Định tử trận (Định người huyện An xuyên trấn An giang, có công khi ở Vọng Các). Tin báo về, Thế Tổ sai Phan Văn Triệu quản lãnh quân ba vệ ban Trục hậu, Kiên oai, Võ oai xông lên đánh. Quân Tây sơn phải rút lui. Trần Công Hiến đuổi đánh tới tận cửa biển Chu Mãi, bắt sống tướng Tây sơn tên là Đạo giải về dâng Thế Tổ ở hành tại. Thế Tổ sai Nguyễn Văn Khiêm đem quân lên bờ, đang đêm ngấm tằm lặn lẽ tiến sát lũy giặc đánh phá. . Thế Tổ lại sai thuộc tướng Trần Đăng Long hiệp đồng với người Tây dương là Ôlivi đóng mười lăm chiếc thuyền tam bản để đánh hỏa công, rồi tuyển những tên lính hăng hái, đang đêm phóng hỏa, đốt cháy tàu thuyền của Tây sơn. Nguyễn Văn Trương thừa thắng tiến đánh, phá giặc ở gò Phú Gia. Võ Tánh đem binh thuyền vượt biên tiến công đô đốc Tây sơn Nguyễn Văn Ngũ và bọn phi biển ở ngoài khơi, đoạt được ba mươi chiếc thuyền. Tiếp Tánh đưa thủy quân tiến tới cửa Đại Chiêm, hợp với quân của Đông cung tiến đóng Hà Thân (thuộc Quảng nam). Nguyễn Văn Vân đóng đồn ở cửa Hải Vân. Vũ Bá Đĩnh đóng ở chợ Phú Chiêm. Nguyễn Đức Xuyên mang quân chia đóng đồn từ Đồng trạm tới Cu Đê để ngăn quân cứu viện. Đô đốc Tây sơn Lê Văn Thanh, Lê Tông Chất mang quân từ Quy nhơn đến. Võ Tánh đưa quân ra nghênh chiến, quân Tây sơn bị voi xéo chết và bị thương rất nhiều. Võ Tánh lại vượt sông đến Mỹ Khê tiến đánh quân của đô đốc Nguyễn Văn Giáp. Văn Huân, Tông Chất thu quân lại chống giữ, quân Nam triều mấy lần đánh phá mà không thắng nổi. Lại thêm thuyền lương bị gió to cản trở không đến được. Thế Tổ lệnh cho các tướng thu quân về Gia định.

Sau khi đại binh về đến Gia định, Thế Tổ lấy Nguyễn Văn Thành giữ chức khâm sai chương tiên phong doanh Bình Tây tiền tướng quân, lưu Thành ở lại trấn thủ Diên Khánh; lấy Đặng Trần Thường làm hiệp tán quân vụ. Thế Tổ cho triệu Nguyễn Hoàng Đức về. Hoàng Đức xin lấy Võ Nguyên Lượng làm chiêu thảo sứ, sai ra Bắc thành chiêu dụ hào kiệt. Lượng là cựu thân nhà Lê, làm quan tới chức câu kê. Trước kia, khi Lượng mới đến Gia định được sung chức Phụng thị nạp ngôn, là người có khí tiết. Thế Tổ nghe lời của Đức, sai Lượng ra bắc. Một mặt Thế Tổ ra lệnh bổ sung quân ngũ, tu sửa đồn lũy, mua thuốc súng, đóng chiến thuyền chuẩn bị đầy đủ để đánh giặc. Cai đội mật sai tên là Nguyệt báo tin Tiều triều Nguyễn Bảo chiếm thành Quy Nhơn, sai bề tôi đến dâng biểu xin hàng.

Lại nói chuyện Tiều triều Nguyễn Bảo trước đã bị Quang Toản tước đoạt, lại bị tướng trấn thủ Quy Nhơn là Bùi Đắc Trụ, Nguyễn Văn Huân, Lê Trung liên tiếp

ức hiếp, trong lòng rất bất bình, ngầm chống lại Toàn nhưng chưa có cơ hội. Khi đem quân ra đánh Đà Nẵng, Thế Tổ sai người tới dụ Bảo rằng: “Nay quân ta tiến đánh Quảng nam rồi sẽ lấy Quy Nhơn. Người muốn rửa thù cho cha người thì hãy chiêu tập quân cũ, đợi khi nào quân Nam triều đến dưới thành thì giết Lê Trung, mở cổng đón quân Nam triều, lập công chuộc tội là ở dịp này, chớ vì cha có tội mà liên lụy đến con”. Từ đó Tiều triều ngầm có ý quy thuận Nam triều. Lúc ấy Quang Diệu ở Phú Xuân bắt hòa với các tướng. Lê Trung cũng muốn tìm cách báo thù bề đảng của Diệu, bèn đem bộ thuộc về Phú Xuân, chỉ để Uyên Thanh hầu ở lại giúp Bảo. Bảo sai bắt Uyên Thanh hầu tống ngục rồi chiếm thành Quy Nhơn, sai đô đốc Đoàn Văn Cát, Nguyễn Văn Thiệu chiếm Phú Yên, rồi dâng biểu xin đầu hàng Thế Tổ. Thế Tổ sai Nguyễn Văn Thành đốc thúc các tướng mang quân đến tiếp ứng.

Văn Thành đem quân đến Phú yên thì nghe tin Quang Toàn đã sai quân vây Quy Nhơn, bắt Bảo đem về buộc uống thuốc độc tự tử. Tư vũ Trần Danh Tuấn ở lại làm trăn thủ Quy Nhơn. Thế Tổ nghe tin xuống chiếu lệnh cho Thành rút quân về giữ Diên Khánh. Đàm Văn Cát chạy vào Diên Khánh đầu hàng. Thế Tổ cho Cát giữ chức đại đô đốc, quản lãnh chi Hiếu Võ, theo Văn Thành đi đánh giặc.

Thế Tổ đóng ở Diên Khánh thấy bọn hải phi Tề Ngồi thực là cái gai trên mặt biển bèn lập kế đánh tan, đường biển được yên. Thế Tổ muốn thông sứ với nhà Thanh để ly gián nhà Thanh với Tây sơn. Đặng Trần Thường dâng sớ nói:

“Người Thanh từ khi có việc ở Bắc hà bị Tây sơn đánh bại, há lại không ô môn lòng xấu hổ, căm tức hay sao? Họ tạm thời chờ cơ hội đó thôi. Gần đây nhà Thanh lo ngại bọn phủ biển, nên đã hịch cho Tây sơn phải điều tra tróc nã. Nhưng Tây sơn trể nãi không chịu làm việc ấy. Nhà Thanh tức giận lắm, chỉ vì núi sông hiểm trở một phen động binh lần nữa sợ khó thu được toàn thắng, nên chưa quyết được kỳ ra quân. Quân ta từ ngày thắng trận ở Đà Nẵng đến nay, đoạt được rất nhiều chiến thuyền của bọn Tàu Ô, xin mang mấy chiếc trao trả cho họ. Nhân đó sai sứ giả đến triều đình nhà Thanh biện luận phải trái. Một là nêu chuyện Tây sơn trong thì xưng đế, ngoài giả làm tôi, để cho nhà Thanh ghét, gây thành hiềm khích. Hai là thăm dò tin tức vua Lê, cầu kết với họ để xin viện binh. Nếu nhà Thanh chần chừ không quyết, ta lấy điều nghĩa khích họ mà cũng chẳng xong, thì ít ra cũng tỏ rõ được khí tiết, nêu được thanh danh của ta ở đất Hoa Hạ”.

Thường lại tiến cử Ngô Nhân Tĩnh là người có học thuật ưu tú có thể sung chức đi sứ về việc ấy. Tổ tiên Nhân Tĩnh là người Quảng đông, chạy sang nước Nam, vào ở đất Gia định. Nhân Tĩnh có tài học, giỏi thơ, cùng kết bạn với Lê Quang Định, Trịnh Hoài Đức. Lúc ấy Nhân Tĩnh đang giữ chức hàn lâm thị học, Thế Tổ cho thăng lên chức Binh bộ hữu tham tri, rồi sai Nhân Tĩnh mang quốc thư, đáp thuyền buôn Quảng đông sang sứ nhà Thanh, nhân tiện do thám tin tức vua Lê.

Nhân Tĩnh đã đi rồi, Thế Tổ lại cho gọi Tôn Thất Hội vào bí mật bàn bạc việc binh cơ. Nhưng lúc ấy Hội đang ốm nặng, ít lâu sau mất ở tân kinh Gia định. Thấy

Hội là bậc công thần, trải bao hiểm nguy vất vả, Thế Tổ ban tặng cho Hội là “Phụ quốc Nguyên công” (người có công đầu giúp nước). Thế Tổ hỏi Võ Tánh:

– Ai có thể thay Hội nắm giữ Tiên quân của ta?

Võ Tánh tiến cử Nguyễn Văn Thành. Thế Tổ liền phong cho Thành giữ chức Khâm sai chưởng Tiên quân, thăng cho Tiên phong dinh phó tướng là Nguyễn Văn Tính quản lĩnh dinh Tiên phong. Thế Tổ muốn triệu ngay Tính về Gia định để tiện đi đánh giặc nhưng chưa biết tìm ai để thay Tính. Quốc thúc Thăng thưa:

– Diên Khánh là nơi trọng địa, phi người thân tín đại soái thì không thể giao phó, Đông cung là ngôi trụ nhị của nước, tướng sĩ quy phục, nên điều ra Diên Khánh một lần nữa để giữ vững phen đầu. Đông cung từ khi mở phủ tới nay, học rộng kinh sử, thích nghe lời nói thẳng. Quan phụ đạo Ngô Nhân Tĩnh tùy việc uốn nắn, phần nhiều rất bổ ích. Xưa, Đông cung trấn thủ Diên Khánh, nhờ có Phước Đạm tâu bày, đã biết nhiều về việc binh. Khi bọn Hưng đánh thành, Đông cung điều khiển các tướng chia quân đóng đồn để chống cự. Kế đó, khi làm trấn thủ Gia định, Đông cung trong võ về trăm họ, ngoài điều động quân nhu, phương lược phòng ngự rất có bài bản, quân dân nhờ đó được yên ổn.

Thế Tổ có ý muốn điều một bề tôi giỏi đi để luyện tài năng, nay nghe lời quốc thúc bèn sai ngay Đông cung đi trấn thủ Diên Khánh, lấy Bá Đa Lộc và Tống Viết Phước đi theo giúp đỡ.

Đông cung đã đi Diên Khánh, Nguyễn Văn Thành cùng với tiên phong Tính, tán lý Thường trở về thành Gia định. Thế Tổ sai Thành thao luyện quân sĩ để chuẩn bị sai phái; lệnh cho Tả đồn phó tướng Hoàng Viết Toàn đốc thúc việc chuyển thuyền lương tới Diên Khánh bổ sung quân nhu. Toàn người Hương trà, theo Định vương vào Nam, chiêu mộ quân nghĩa dũng theo Đỗ Thanh Nhơn thu phục Sài gòn, đánh phá Trà Vinh, rồi lại theo Tôn Thất Dụ đi đánh Xoài Rạp đuổi quân Tây sơn đến tận Cẩm Đàm (Đầm Gấm), theo Võ Tánh giải vây Bình Thuận, đánh lui quân Tây sơn ở núi Tam Tòa, giành đất cho tới tận Quảng Ngãi. Nay Toàn vâng mệnh đốc thúc thuyền lương và lưu ở lại Diên Khánh để chờ sai khiến.

Thế Tổ lại bàn việc đem tin thắng trận sang báo với vua Xiêm. Lúc bấy giờ Xiêm bị Miến điện đem quân sang đánh, vua Xiêm sai sứ giả sang Nam triều xin quân. Thế Tổ bèn sai Nguyễn Hoàng Đức cùng Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Đình Đắc đem một vạn quân và chiến thuyền sang cứu viện. Khi đến Côn Lôn, nghe tin quân Miến điện đã rút lui, chỉ có mình Hoàng Đức mang quốc thư sang Xiêm giao hiếu, còn Trương và Đình Đắc dẫn quân trở về. Trên đường vào triều yết kiến Thế Tổ, Trương gặp Nguyễn Văn Nhơn cùng đi với một vị triều sĩ. Trương hỏi:

– Chẳng hay vị này là ai, từ đâu đến?

Nhơn đáp:

– Vị này nguyên là quan Hàn lâm Đặng Đức Siêu từ Phú xuân tới.

Trương lại hỏi:

– Đến có việc gì?

Nhơn đáp:

- Tiên sinh là bậc trí sĩ, bây giờ tôi dẫn tiên sinh vào yết kiến vương thượng.
Đúng là:

*Bắc Địch giữ biên xa Khúc Ốc
Tây Nhung dâng sách khắc Phương Bình*

Hồi thứ mười chín:

Đánh Quy Nhơn ba phen diệu võ Đuổi Văn Dũng hai tướng dâng thành

Lại nói chuyện Đặng Đức Siêu là người huyện Trà bồng Bình định, năm mười sáu tuổi đỗ hương tiến. Dưới triều Định vương, Đức Siêu làm quan hàn lâm. Khi quân Trịnh vào xâm lấn, ông lánh về dạy học ở Long Hồ, từng sáng tác thơ phú như các bài *Chiếc chũy Trương Lương*, *Tiết tháo Tô Vũ*, tự ví mình như Quản Trọng, Nhạc Nghị để bày tỏ ý chí của mình. Viên quan của họ Trịnh là Trần Nguyên Nhung đưa thiệp mời mà Siêu không đến. Vua Quang Trung nhà Tây sơn muốn phong quan tước cho Đức Siêu, cũng vì đại nghĩa mà Siêu không chịu nhận. Thế Tổ nghe tiếng, sai người triệu vời, nhưng vì đường xá cách trở ông không đến được. Nay ông đáp thuyền buôn vào Nam, Nguyễn Văn Nhơn đưa ông vào yết kiến Thế Tổ. Đức Siêu dâng lên Thế Tổ bản *Bình Tây phương lược*. Thế Tổ khen ngợi, trao cho Đức Siêu giữ chức Trung doanh tham mưu.

Một hôm các tướng đang hội họp để bàn định kế hoạch đánh Tây sơn thì Nguyễn Văn Thụy từ Xiêm về yết kiến. Thụy người huyện Diên Phước, Quảng Nam, trước theo hộ giá ở Vọng Các, khi về lại theo quân đi đánh dẹp, ba lần đi sứ nước Xiêm, hai lần quân lĩnh đạo Thanh châu, gần đây theo bỏ hộ Nguyễn Văn Nhơn sang Xiêm làm việc quân. Nhờ có thể thông hành đi qua các cửa quan ở thượng đạo, Thụy trở về tâu việc, được Thế Tổ ban chức Khâm sai thượng đạo đại tướng quân, phủ dụ Thụy rằng:

- Việc binh không ngại phải trí trá, người đến Vạn tượng cứ nói phao rằng quân Xiêm và quân ta sẽ đi theo đường thượng đạo xuống đánh lấy Nghệ an, khiến cho quân Tây sơn sợ hãi, không dám mang quân Bắc hà vào cứu viện. Như thế thì Quy Nhơn có thể phá được.

Nói đoạn Thế Tổ sai Văn Thụy cùng tiền quân Lưu Phước Tường, tham mưu Nguyễn Hoài Châu, Nguyễn Văn Uẩn, tham quân Lê Văn Xuân mang cả dàn nhạc đi theo quân. Vua Xiêm sai Chiêu Phi Nhã Phi Sân men theo đường núi từ Tầm Bông qua Khau Khôn đến U Bôn chiêu dụ các tù trưởng người thượng đẫy binh hưởng ứng. Nguyễn Văn Thụy lại đến thành Viên Chăn, dụ quốc vương Vạn Tượng là Chiêu Ấn mang quân trợ chiến. Thụy ở lại Viên Chăn, giao cho Nguyễn Hoài Châu, Nguyễn Văn Uẩn đi dụ các sách người thượng ở Trấn Ninh, Thanh Nghệ, đi tới đâu cũng được dân chúng tuân theo. Nguyễn Văn Thụy cử Lê Văn Xuân về báo. Thế Tổ sai Nguyễn Văn Toàn đến Thanh hoa thượng đạo khuyên chánh thống lĩnh Hà Công Thái chiêu tập nghĩa dũng khởi binh để tiếp ứng cho quan quân. Thế Tổ lại sai hoàng tử thứ hai là Hi trấn thủ Gia định, thăng Nguyễn Văn Nhơn làm chương cơ kiêm chương Hộ bộ, Hình bộ, Nguyễn Tử Châu làm bồi

tán quân vụ (Châu người huyện Bình sơn Quảng Ngãi, trước kia đã soạn nhạc thái thường cho triều Tây sơn, sau đến quân doanh Nam triều xin đầu hàng, được Thế Tổ trao chức tham mưu). Châu từng theo đi đánh dẹp ở Quy nhơn, giám sát các quân thủy bộ, sau đó ở lại Bình Thuận kiểm át các quan lại những lạm. Vì là người có nhiều công lao, sau khi thăng chức Hình bộ, Châu được Thế Tổ đặc sai cùng với Văn Nhơn đi trấn giữ những nơi quan yếu. Thế Tổ nói:

- Nay ta đi đánh dẹp phương xa, không thể hàng ngày cung phụng mẹ già âm lạnh. Các khanh hãy cùng con ta thay ta ba ngày một lần vãn an để an ủi mẹ già. Gia đình là đất kinh đô trọng địa, phải khéo điều độ, vỗ về quan chức quân dân để xứng với ủy thác của ta.

Thế Tổ lại sai Nguyễn Đình Đắc làm Tả quân phó tướng cùng Hữu quân phó tướng Nguyễn Công Thái theo sự cất đặt của Đông cung. Sai Bình tây tiền tướng quân Nguyễn Văn Thành thống nhất các đạo bộ binh tiền quân trước, có Đặng Trần Thường hiệp tán quân vụ. Hộ bộ tham tri Trịnh Hoài Đức, lưu thủ Vĩnh trấn Nguyễn Văn Thịnh phụ trách việc vận chuyển quân lương cho bộ binh. Thế Tổ thống suất binh thuyền, gia cho Bình Tây tham thăng đại tướng quân Võ Tánh đốc thúc các tướng hộ giá. Mai Đức Nghị quản lĩnh hơn năm mươi chiếc thuyền hộ vệ đoàn thuyền lương chở tới kho tạm ở cửa Cù Huân. Lưu thủ Bình Khang là Nguyễn Suyền cho trưng tập hương binh hai phủ Bình Khang, Diên Khánh để chia đi đóng giữ các nơi hiểm yếu.

Mai Đức Nghị người huyện Hương trà, là con của hàn lâm Mai Đức Thực. Nghị là người có hạnh kiểm, biết lễ nghĩa, từng theo hộ giá Thế Tổ sang Xiêm. Khi Thế Tổ trở về Gia đình, ông mang chiến thuyền theo Trương Phúc Luật đi đánh dẹp, được thăng chức Hậu đồn chính thống. Suyền người huyện Phúc điền phủ Khánh hòa, có công ở Vọng Các, được trao chức cai cơ, từng cùng với bảo hộ Nguyễn Văn Nhà đem quân đi dẹp loạn giặc biển Chà Và.

Suyền và Đức Nghị đã vâng mệnh đi rồi. Thế Tổ nhằm dịp đầu mùa hè năm Kỷ Mùi (1799) xuống lệnh xuất quân. Nguyễn Văn Thành đốc suất bộ binh tiến đánh quân Tây sơn ở lũy An Mỹ. Tham đốc Tây sơn là Hồ Văn Diêm đầu hàng, Phú Yên được thu phục. Văn Thành tiến quân đóng ở núi Tam Tháp, Lê Văn Duyệt mang thuyền quân tới đốt kho lương ở Nước Ngọt, chém tướng Tây sơn là đoàn luyện Giảng, mang thủ cấp về quân doanh ở Cù Huân. Đoàn thuyền của Thế Tổ vào cửa Thị Nại, Nguyễn Tử Châu cùng Trần Văn Hựu chia nhau quản lĩnh thuyền bè chở thóc gạo tới Cù Huân cung cấp cho quân sĩ. Cũng trong dịp này, một quan chức của Tây sơn là Trần Văn Trạc đến quân doanh của Thế Tổ xin quy thuận và trình bày phương lược đánh dẹp.

Văn Trạc người huyện Duy Xuyên phủ Quảng Nam, là con của công thần tiên triều Trần Văn Tuấn. Trước kia Trạc theo Đông cung Dương, bị Tây sơn bắt, sau được bỏ làm quan đến chức thị lang. Đến đây Trạc đến trước quân môn xin hàng, được lưu lại dưới trướng theo tham quân.

Đông cung tâu lên Thế Tổ:

- Bá Đa Lộc đã chết ở trong quân.

Bá Đa Lộc từng bảo hộ Đông cung Cảnh sang Tây, lại được dự bàn việc binh nhưng nơi màn trướng, cậy mình có nhiều công lao nên có ý phóng túng kiêu ngạo, từng bị Trần Đại Luật dâng sớ hạch tội, xin vương thượng mượn kiếm trời chém đầu đi. Nhưng Thế Tổ dụ rằng:

- Bá Đa Lộc đánh đông dẹp bắc, là người ngu xuẩn trí trá, nhưng có thể sai khiến được. Hãy tạm để đó đã!

Đến đây có tin cáo phó của Đông cung, Thế Tổ bèn phong cho Bá Đa Lộc tước “Bì Nhu quận công”, đưa thi hài về chôn ở Gia định (*Bá Đa Lộc chết ở Thị Nại (9-10-1799), xác được ướp thuốc, đưa về chôn gần nhà giảng của Lộc (gần cổng vào sân bay Tân Sơn Nhất ngày nay), xây lăng gọi là Lăng Cha Cả*).



Chân dung Pigneau de Behaine (Bá Đa Lộc).

Giám mục Bá Đa Lộc còn gọi là Cha Cả, nguyên tên là Pierre Joseph Georges Pigneau de Behaine, thường viết là Pigneau de Behaine (2 tháng 2 năm 1741- 9 tháng 10 năm 1799), là một vị giáo sĩ người Pháp được Nguyễn Vương Nguyễn Phúc Ánh trọng dụng trong việc lấy lại đất nước từ tay nhà Tây Sơn vào cuối thế kỷ 18. Ông đã được phong làm Giám mục hiệu tòa Adrian nên cũng thường được các sách sử gọi là Giám mục Adrian.

Người Việt biết đến ông dưới tên "Bá Đa Lộc" vì tên tiếng Pháp của ông là Pierre, tương đương với Petrus trong tiếng Latin, Pedro trong tiếng Bồ Đào Nha, và từ đó xuất hiện cái tên "Bá Đa Lộc", phiên âm từ "Pedro".

Thế Tổ lại sai Võ Tánh cùng Nguyễn Hoàng Đức đem quân lên bộ đóng đồn ở Phú Trung, hợp binh với Nguyễn Văn Thành đánh đồn Thị Dã. Thiếu úy Tây Sơn là Nguyễn Tiến Thụ thua chạy. Quân Thế Tổ đoạt được mười ba thớt voi đuổi quân Tây Sơn chạy tới tận cầu Tân An, chém đầu đồ đốc Nguyễn Văn Bảo. Bên quân Thế Tổ, vệ úy Tôn Thất Chấn chết tại trận (Chấn là con Tôn Thất Chiêm, có công đánh dẹp).

Thế Tổ lo các tướng bị hãm, bèn ra lệnh cho giám quân quân Thần sách quản tướng sĩ năm đồn Phạm Văn Nhơn đốc suất Hoàng Việt Toàn chia quân đi đóng đồn ở Nước Ngọt, Sa Lung để chặn giặc đánh đường bộ. Sai Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Văn Khiêm tuần phòng ngoài khơi Quảng Ngãi. Trương đến Tân Quan

tiền đánh quân của tuần kiểm Trần Viết Kết, đốt cháy năm đồn của Tây sơn ở Sa huỳnh, Mân khe, Mỹ ý, Sa kỳ và Thái căn.

Được tin báo, Thế Tổ sai Mai Đức Nghị, Nguyễn Đức Thiện, Vũ Viết Bảo theo Lê Văn Duyệt tiến quân ra đóng ở Tân Quan. Lại sai Trần Công Hiến mang quân Tiền du đến đánh quân Tây sơn ở Sa kỳ. Trương Tiến Bảo mang quân đánh quân Tây sơn ở Đàm Cá Sấu thắng liền mấy trận. Nguyễn Văn Lợi đóng quân ở Khe Mân. Nội hầu là Lê Văn Lợi đem quân tới đánh. Nguyễn Văn Lợi dùng xe lửa súng lớn sát thương rất nhiều, quân Tây sơn phải lui về giữ lũy Đại cổ. Nguyễn Văn Thành đang đóng quân ở Tam Tháp thì bị quân Tây sơn tiến đánh, quân Tiền chỉ phải lui về phía sau. Nguyễn Đức Xuyên ở phía sau chia quân làm ba đường đánh thẳng vào trại giặc, bị trúng đạn ở trán. Xuyên băng bó vết thương xong lại tiếp tục dẫn quân tiến lên đánh tan quân Tây sơn, đoạt được hai mươi thớt voi.

Thế Tổ sai người mang tiền tới ban thưởng úy lạo Đức Xuyên và các tướng sĩ theo thứ bậc khác nhau. Có người bảo Đức Xuyên rằng:

- Người ta nói quan tốt chẳng bằng lăm tiền. Tôi thấy chữ Tiền gồm có chữ Kim (vàng) và hai chữ Qua (ngọn giáo). Tướng quân lẽ nào lại không tranh lấy hay sao?

Xuyên đem chuyện ấy nói với Nguyễn Văn Khiêm, Khiêm nói:

- Ông được ban thưởng về vàng, chỉ riêng tôi thì không?

Rồi Khiêm mang quân bản bộ đi đánh giặc, bị thua ở cửa biển Mỹ Ý. Thế Tổ truyền bảo Khiêm phải thận trọng, chớ để giặc biển lợi dụng.

Có gián điệp báo tin bọn hải phi ngầm giúp Tây sơn, thật là cái gai trên mặt biển. Thế Tổ liền ra lệnh cho thủy doanh Phấn Dực vệ Tổng Phước Lương tiến đánh. Lương phá được thuộc hạ của bọn Tề Ngỗi là thống binh Phan Văn Tài ở cửa biển Kim Bồng, đoạt được hơn ba mươi chiến thuyền. Trước đây Tây sơn chiêu nạp bọn đầu sỏ Tề Ngỗi, ban cho chức thống binh, sau bị người Thanh trách cứ mới che dấu đi, rồi lại mượn tay chúng để chông lại quân Nam triều. Đến đây chúng bị Tổng Phước Lương đánh tan.

Lính hầu của tham thặng Võ Tánh về ngự doanh tâu với Thế Tổ đại đô đốc Tây sơn là Lê Chất đến quân doanh xin hàng.

Lê Chất người huyện Phù Ly phủ Bình định, theo Tây sơn làm quan đến chức đô đốc, thuộc quyền của tư lệ Lê Trung. Chất ra trận thiện chiến, các tướng Nam triều có đến mấy người đã bị Chất đánh bại. Trung yêu Chất có tài, gả con gái cho. Chất biết thế triều Quang Toàn sẽ tan vỡ từ trong, nhiều lần khuyên Trung đầu hàng Nam triều, nhưng Trung còn do dự chưa quyết. Gặp lúc có sự biến của Tiều triều, Quang Toàn nghi ngờ Trung có dự vào mưu đó, lệnh cho bắt mà giết đi. Lại xuống lệnh lùng bắt Chất rất gấp. Chất phải chọn lấy một tên đầy tớ có mặt mũi gần giống mình, cho uống thuốc độc chết khiến cho quân của Quang Toàn tưởng mình đã tự tử, rồi trốn vào ẩn náu trong núi Trà Bồng. Chất có người bạn chơi thân với Tổng quản của Tây sơn là Lê Văn Thanh, nói với Thanh rằng:

- Chất là người có tài làm tướng, sao ngài không cho dẫn về làm một cánh tay trợ thủ?

Thanh bèn ra lệnh cho dẫn Chắt vào gặp, rồi giữ Chắt lại làm quản doanh giúp việc trong trướng. Chắt vẫn ngầm có ý quy thuận Thế Tổ, gặp lúc quân Nam triều ra đánh, Chắt dẫn hơn hai trăm quân bản bộ tới trước quân doanh của Võ Tánh xin hết sức vì đánh giặc lập công. Thế Tổ lệnh cho Chắt thuộc quyền điều khiển của Võ Tánh.

Bấy giờ các tướng đã nhận lệnh tiến đánh Quy Nhơn. Tướng trấn thủ Quy Nhơn là Lê Văn Ứng thấy quân Nam thế lớn, ra lệnh cho Tổng quản Lê Văn Thanh, Binh bộ Nguyễn Thái Phác cùng thiếu úy Nguyễn Tiến Thủy đóng giữ, còn mình mang quân ra ngoài thành đến ấp Tây Sơn Thượng thu chõ quân lương. Lê Chắt biết được tình hình đó bèn nói với Võ Tánh. Tánh lập tức tiến quân về Bình Thị (Chợ Bèo?), sai Nguyễn Đức Xuyên quản lĩnh tả đạo, Lê Chắt quản lĩnh hữu đạo, tự mình chỉ huy trung đạo giao chiến với quân của Ứng ở Kỳ Đạo, bắt sống sáu nghìn tù binh và hơn năm mươi thớt voi. Ứng một mình bỏ chạy. Quân doanh các đạo đều nhất tề kéo đến Quy Nhơn. Tuần kiểm Tây sơn là Nguyễn Lương đầu hàng, số bị bắt làm tù binh nhiều không kể xiết.

Quân Thế Tổ tiến sát thành Quy Nhơn. Võ Tánh đóng quân ở mé đông bắc thành, Nguyễn Văn Thành đóng quân ở phía tây nam. Tiếp sau đó Võ Tánh, Văn Thành đem tinh binh chặn đánh quân Tây sơn ở các hướng, xiết vòng vây rất gắt. Lê Văn Ứng xua quân ra ngoài thành, dàn trận đến tận làng Phước Hậu, bị quân Võ Tánh và Văn Thành đánh áp từ hai phía. Quân của Lê Văn Ứng bị chém hàng trăm thủ cấp. Quân Nam triều thừa thắng vượt sông Lò Gốm, tiến đánh nhử lũy Ưu Đàm. Lê Văn Thanh thế cùng, đóng cửa thành tử thủ để chờ viện binh.

Quang Toàn nghe tin thua trận, liền sai đại tướng Nguyễn Quang Diệu, Võ Văn Dũng mang binh thuyền tới cứu viện. Quân do thám báo tin về, Thế Tổ sai Lê Văn Duyệt tiến quân đến Sa Lung, Trà Đinh; Tống Viết Phước tiến đến Bình Đề, Cung Quảng; Đông cung thống lĩnh tả quân, phó tướng Đắc thông lĩnh hữu quân, phó tướng Thái chia ba đường tiến đánh để chặn quân cứu viện. Võ Di Nguy kiêm quản binh thuyền năm doanh án giữ cửa biển Kim Bồng. Thế Tổ tự mình chỉ huy đại quân tiến đến Tân quan.

Nguyễn Quang Diệu, Võ Văn Dũng tiến đến Quảng Ngãi, nghe tin quân ta đã chiếm Tân quan, bèn bỏ thuyền theo đường bộ, quân đông vài vạn, cuốn đất kéo đi. Thế Tổ lo quân ta ít, mật sai trung sứ ruồi ngựa truyền lệnh cho Lê Văn Duyệt, Tống Viết Phước tạm rút lui để tránh mũi nhọn của quân Tây sơn, Duyệt, Phước thưa:

Bọn thần hai người đây còn sống thì không có gì đáng lo cả. Xin vương thượng ra lệnh cho các tướng chia đường chặn giặc.

Trong khi quân Quang Diệu giao chiến với quân Thế Tổ thì Võ Văn Dũng ngầm đem binh theo đường tắt qua Hòn Cóc, tiến thẳng đến Bến Đá định tập kích Tân quan. Quân Dũng đang đêm vượt qua một suối nhỏ, bỗng thấy một con nai ngơ ngác ở phía trước. Mấy tên trong đội tiền quân Tây sơn nhìn thấy kêu lên: “Nai! Nai!”. Quân sĩ của Dũng trong lúc thắng thốt lại truyền nhau mà kêu là “Quân Đồng nai! Quân Đồng nai!”. Vì thế quân của Văn Dũng sợ hãi, rối loạn bỏ

chạy, ngã xuống hang hồ. Viêt Phước bèn đem vài trăm quân xông vào đánh. Quân Võ Văn Dũng thua to, quân Viêt Phước đuổi theo chém giết, đoạt được quân trang khí giới nhiều vô số. Võ Văn Dũng thu nhặt tàn quân, rút chạy về Quảng Ngãi.

Người sau có bài thơ vịnh rằng:

Thiên vị long chu phản cự kinh
 Tiên giao Lộc Dã hách vương linh
 Tư đồ dạ trĩ tam quân phách
 Hôn cốc thần khu nhất đạo binh
 Ngạc khởi vô tâm phù hải giá
 Ngưu tăng hữu ý vệ giang hành
 Bảo Hưng tảo ngộ hi triều phúc
 Hà sự Quy nhơn khổ chiến tranh

Dịch:

*Chưa buổi thuyền rồng đến cự kinh
 Thế mà Lộc Dã tỏ oai linh
 Từ đồ đêm cướp hồn quân giặc
 Hòn Cốc đuổi dài một đạo binh
 Kinh há không lòng phù vượt biển
 Trâu từng có ý giúp sang sông
 Bảo Hưng sớm biết Nam Triều thịnh
 Đâu xảy Quy nhơn khổ chiến tranh*

Tổng Viêt Phước bào tin thắng trận. Thế Tổ lệnh cho Phước giải tù binh đến chỗ Võ Tánh, cốt để cho quân trong thành nhìn thấy phải sợ hãi. Thế Tổ ra lệnh cho Võ Tánh cấp tốc đánh vào thành. Lại sai hàng thần Đoàn Văn Cát dẫn chị gái đô đốc Phác của giặc là Thị Huân mang sắc chỉ vào thành dụ hàng. Trước đây Phác vâng mệnh Quang Toản vào trấn thủ Quy nhơn. Công chúa Ngọc Tuyên đã sai con rể là Nguyễn Đức Tuấn dụ Phác quy hàng. Nghe Tuấn nói: “Thời cơ Khoái Triệt (1) không bao giờ đến nữa”. Phác đã muốn đầu hàng quân Nam. Đến đây đang lúc nhận được chỉ dụ, lại thêm thành cô không quân cứu viện, Phác cùng bàn với tổng quản Thanh. Thanh thấy vua Cảnh Thịnh nghe lời dèm của Lê Ứng mà giết oan Lê Trung, lại nghe lời Hồ Công Diệu mà giết thiếu phó Nguyễn Văn Huân, tổng quản Thanh trong lòng đã chớm có nhị tâm, nhưng sợ không giữ nổi mình. Thanh nhân bàn bạc với Phác, rồi cùng Phác dâng biểu xin hàng. Thế Tổ xuống chiếu sai Phạm Đăng Hưng cùng Lại bộ Trần Văn Trạc đến trước cửa thành tuyên dụ.

(1): Khoái Triệt: biện sĩ thời Hàn Tín. Hàn Tín nghe theo kế của Triệt mà định được đất Tề. Triệt thường khuyên Hàn Tín phản Hán tự lập. Tín không nghe, sau bị chết bởi tay Lã Hậu. Lúc sắp chết, Tín than là “hối hận vì không nghe lời Khoái Triệt”

Hưng người huyện Tân hòa Gia định, là môn sinh của Lại bộ Nguyễn Bảo Trì, thông minh hiếu học, thạo việc nước, am hiểu lễ nhạc, các môn binh thư lịch pháp đều học tập tinh thông. Đầu thời trung hưng, Hưng thi tam trường trúng cách,

làm quan tới chức Phần Vũ vệ tham luận, theo quân đánh giặc ở Phú yên, được dự bàn mưu lược nơi màn trướng, sau lại thăng lên chức Lại bộ tham tri (1). Bấy giờ ông đang ở trong quân, Thế Tổ sai Hưng cùng với Văn Trạc đến thành Quy nhơn chiêu dụ tướng sĩ Tây sơn quy hàng, và báo cho Nguyễn Văn Thành biết tin.

(1): Bà Từ Dụ Hoàng thái hậu, vợ Thiệu Trị, mẹ Tự Đức là con gái Phạm Đăng Hưng.

Văn Thành hiện đang trấn giữ ở Bến Đá, chỉ huy hai doanh Hữu quân và Tiền phong. Nguyễn Quang Diệu mang quân tới đánh, Thành chống nhau với giặc suốt năm ngày không phân thắng bại. Thế Tổ truyền lệnh cho tăng quân tới Bến Đá. Quang Diệu nghe tin Võ Văn Dũng thua trận, không dám ham đánh, bèn cho thu quân rồi rút lui. Các tướng hộ giá Thế Tổ tiến quân đến thành Quy nhơn. Tướng sĩ Tây sơn mấy vạn người mở cửa thành xin quy thuận. Thế Tổ xuống lệnh cho sung vào các vệ, các chi để sử dụng. Lại sai Lễ bộ Ngô Tông Chu, tham mưu Đặng Đức Siêu tuyển mộ số binh lính của ba huyện Phù Cát, Phù Ly, Bồng Sơn đặt ra năm đồn ngự lâm quân, mỗi đồn đặt năm chi, mỗi chi đều đặt một viên vệ úy để quản lĩnh. Đồn thì đặt chức Đô thống chế để thống lĩnh. Sai Phan Tiến Hoàng thống lĩnh trung đồn, hàng thần Lê Chất, Từ Văn Chiêu, Đoàn Văn Cát, Nguyễn Thái Phát được sung chức thống lĩnh bốn đồn Tả, Hữu, Tiền, Hậu.

Bấy giờ quân tướng rất nhiều, Thế Tổ sợ lương ăn không đủ bèn sai bọn Nguyễn Hữu Hạnh, Phạm Như Đăng đi trưng thu thóc gạo các nơi ở Quy nhơn. Cai cơ Phạm Văn Nhưng đi khắc huyện Tuy Viễn, nhưng ruộng nào chưa nộp thuế cho Tây sơn thì cứ y lệ trưng thu. Lại sai Nguyễn Kỳ Kế và Trịnh Hoài Đức chờ lương ở kho Đại La vào trong thành để việc cấp phát được đầy đủ.

Nguyễn Văn Thành dâng chiếu xin tiến đánh Phú xuân. Thế Tổ hỏi Võ Tánh, Tánh thưa:

– Ta hạ được Quy nhơn, nhưng thế lực Tây sơn ở Thuận hóa vẫn còn nguyên vẹn, thế chưa thể đánh ngay được.

Võ Tánh hết sức trình bày để Thế Tổ tạm gác ý định đánh Phú Xuân. Thế Tổ lại triệu họp các tướng bàn cách trấn thủ Bình định.

Đúng là:

*Vất vả kinh doanh vì nghiệp lớn
Gian nan trù hoạch lắm mưu cơ*

Hồi thứ hai mươi:

Vây Bình định, tướng Tây sơn chia đồn Cứu Võ Tánh, quân Nam triều báo thắng

Lại nói chuyện Quy nhơn nguyên trước kia thuộc về Quảng nam, sản vật dồi dào, sức binh hùng mạnh, đứng đầu trong các trấn. Tây sơn dựa vào đất Quy nhơn làm căn cứ, sau hai mươi sáu năm Nam triều mời thu phục được. Thế Tổ bèn cho đổi gọi là thành Bình Định. Thành này, phía trong làm bình phong che chắn cho phủ Diên Khánh, phía ngoài sát với quân Tây sơn. Việc chọn tướng trấn thủ Bình định quả thật là việc khó. Nghĩ đến Võ Tánh được coi là người thận trọng trong số các quan tướng Nam triều, có thể tin cậy được. Thế Tổ bèn sai Tánh quản lĩnh

quân tướng thuộc hạ và ba đồn quân ngự lâm tả trung tiền dưới quyền của Phan Tiến Hoàng, Đoàn Văn Cát, Lê Chắt, cùng với đồn lính Xiêm do Nguyễn Văn Tồn chỉ huy ở lại đóng giữ trấn Bình định. Lầy Ngô Tông Chu làm hiệp trấn, Hình bộ Nguyễn Hoài Quỳnh làm bồi tán quân vụ, vệ úy Nguyễn Văn Thịnh làm lưu thủ, cai cơ Nguyễn Văn Tường làm cai bạ, phụng nghị Tá làm ký lục. Tất cả những quan chức nói trên giúp Võ Tánh ở dinh trấn thủ. Lưu Tiến Hòa được giao làm lưu thủ Bình khang, Phạm Tiến Tuấn lưu thủ Phú Yên, Võ Văn Lân lưu thủ Bình Thuận, Nguyễn Văn Tính lưu thủ Diên Khánh, Đặng Trần Thường làm hiệp trấn, Nguyễn Văn Trương đóng giữ cửa Thị Nại, chờ đại quân trở về sẽ lui về Cù Huân hợp với quân của lưu thủ Diên Khánh để đề phòng hải phi, nếu Võ Tánh có lệnh thì kịp thời tiếp ứng.

Võ Tánh và Ngô Tông Chu dâng biểu xin ghi công của các nghĩa sĩ Bình Định để khích lệ lòng người. Thế Tổ bèn truyền sắc dụ cho các phủ huyện trong trấn Bình định, nói rằng sau hồi loạn lạc các địa phương trong trấn đều có người ví không chịu quy phục triều Tây sơn, xướng nghĩa Cần vương giúp Nam triều mà bị hại, vậy hào mục các nơi phải kê họ tên quê quán và sự trạng của những người ấy gửi đến cho hiệp trấn Ngô Tông Chu, quan hiệp trấn điều tra xác thực để ghi vào tự điển (Sổ thờ), an ủi linh hồn người trung nghĩa. Con cháu những người ấy thì tùy theo tài năng sẽ được bổ dụng. Ruộng đất tài sản bị quan quân Tây sơn chiếm đoạt thì được xét trả lại.

Rồi đó Thế Tổ lệnh cho Đông cung đốc suất tướng sĩ và các hàng tướng đem quân về Gia định.

Quang Toản nghe tin báo, bảo Trần Văn Kỷ:

- Quy nhơn là đất hưng vương của triều ta mà nay không giữ được thì kinh Phú xuân, cửa Bính Hàn làm sao mà vững chắc được?

Rồi Quang Toản đích thân dẫn đại quân vào Trà khúc để đốc thúc các tướng tiến đánh quân Gia định. Trần Nhật Kết nói:

- Nay đã là cuối mùa thu, hướng gió không thuận, xin hoàng thượng hãy tạm đưa quân lui về.

Quang Toản để Nguyễn Quang Diệu, Võ Văn Dũng ở lại đóng giữ Quảng Ngãi, Nguyễn Văn Giáp trấn thủ Trà khúc, rồi đưa quân về.

Quân do thám báo tin về dinh trấn thủ Bình định. Ngô Tông Chu nói với Võ Tánh:

- Nguyễn Văn Giáp nhát như cáy, mỗi khi ra trận trống ngực đập thình thình. Ta có thể đánh lấy Trà khúc được. Còn Diệu và Dũng thì quyết chí muốn nuốt thành của ta, hẳn bọn chúng không cam tâm về tay không. Xin quan Tham thặng chú ý đề phòng.

Võ Tánh đáp:

Tướng trấn thủ ngoài biên muốn cho việc phòng thủ cẩn mật thì phải giữ nguyên quân pháp. Nhớ lại trong trận Bến Đá, quân của Dũng không đánh mà tan rã. Nội bộ quân Tây sơn tất sẽ khuynh đảo lẫn nhau. Hơn nữa Võ Văn Dũng vì việc đi Hòn Cóc để cho Tổng Viêt Phước thừa cơ tiến đánh, sợ Quang Toản trị tội

nên phải xin Nguyễn Quang Diệu che dấu sự việc. Vì chuyện ấy, Diệu và Dũng cố kết với nhau rất tương đắc. Nhưng Trần Văn Kỷ, Hồ Công Diệu và Trần Nhật Kết thì vốn ghét Diệu. Nhân vụ Quang Diệu để mất Quy nhơn, Trần Văn Kỷ viết chiếu sắc giả ra lệnh cho Dũng bắt giết Quang Diệu. Dũng đưa tờ chiếu lệnh ấy cho Quang Diệu xem, Diệu tức giận, cùng với Dũng đem quân về Phú xuân đóng trại ở bờ nam sông Hương nói là để giết tên giặc ở bên cạnh vua. Quang Toàn sai người ra gọi Diệu vào triều kiến, Diệu không tuân mệnh. Trần Văn Kỷ quy tội cho Công Diệu và Nhật Kết, Kết bỏ trốn, Quang Toàn sai bắt Hồ Công Diệu trao cho Nguyễn Quang Diệu, bấy giờ Quang Diệu và Văn Dũng mới chịu giải binh vào triều càn. Quang Toàn dụ bảo bọn Diệu rằng:

- Các khanh là cột trụ của triều đình, nên đồng tâm gắng sức để trừ họa ngoài, không nên nghi ngờ nhau.

Bọn Diệu khóc mà tạ ơn, rồi xin được đem quân vào lấy lại Quy Nhơn. Diệu nói:

- Bọn thần đi chuyến này nếu không thu phục được Quy nhơn, thề không đem quân trở về.

Diệu, Dũng vào lạy chào Quang Toàn rồi đem quân lên đường. Diệu bàn mưu với Dũng:

- Các tướng bên ta không ai dám đối địch với Võ Tánh. Nay Tánh giữ một tòa thành trợ trợ, tiến thoái đều không có viện quân. Chuyến này tôi sẽ đem quân bộ đánh Quy nhơn, quan huynh đưa thủy quân đánh vào cửa Thị nại để ngăn chặn quân cứu viện từ Gia định ra, thành của Tánh tất lấy được.

Rồi Quang Diệu, Văn Dũng đem mấy vạn quân và hơn trăm chiến thuyền đi đánh Quy nhơn. Thủy quân Văn Dũng tiến vào cửa Thị Nại, Quang Diệu dẫn quân bộ tiến đóng ở Bến Đá. Đó là ngày tháng Chạp năm Kỷ Mùi (1-1800).

Tin báo vào thành Bình định, Võ Tánh nói với Ngô Tông Chu:

- Nhuệ khí quân địch đang hăng, ta chưa nên giao chiến.

Rồi Tánh lệnh cho Hậu quân phó tướng Nguyễn văn Biện thu quân vào thành, sai Võ Viết Bảo chỉ huy các đội quân thương pháo đặt súng canh giữ khắp bốn mặt thành. Hai tướng Nguyễn Tiến Huyền, Hoàng Công Khánh bỏ lũy Mái Sơn, Vũ Khê, đem quân về giữ thành. Võ Tánh lại lệnh cho Lê Chắt đem quân bản bộ đi trước về Gia định để báo tin với triều đình, chờ lệnh điều khiển.

Bọn Lê Chắt vừa đưa quân đi thì quân của Quang Diệu kéo đến vây thành khiêu chiến. Võ Tánh kiên trì không mở cổng thành. Quang Diệu bảo Văn Dũng:

Võ Tánh không chịu đánh, cầm cự lâu để khiến cho quân ta mỏi mệt. Phe này phải vây thành cho Tánh chết mới hả giận!

Rồi Diệu truyền cho quân sĩ đắp lũy dài ở ngoài thành, đặt quân bộ vây khắp trong ngoài mấy lớp. Văn Dũng cũng cho thủy quân dựng đồng lũy, lại cho hai thuyền lớn hiệu Định Quốc và các chiến thuyền chắn ngang cửa Thị Nại làm tường thành trên mặt biển, một ở bên trái trên bãi Nhạn, một ở bên phải trên núi Tam tòa để bắn xuống khi quân Gia định từ phía nam đánh ra.

Tin báo về Gia định, các tướng đều thấy quân Võ Tánh thế cô, xin Thế Tổ cho cứu viện gấp. Thế Tổ nói:

- Lương thảo ở thành Bình định tích trữ đủ ăn một năm. Nay gió mùa đông bắc đang mạnh, chưa tiện đưa thủy quân ra.

Rồi đó Thế Tổ sai quân ruổi ngựa đưa thư bảo Võ Tánh:

- Năm trước tướng quân giữ Diên Khánh, bọn Quang Diệu vây đánh rất gắt mà không hạ nổi thành, đủ biết tướng quân là bậc mưu lược. Nay tướng quân nên khích lệ quân sĩ canh phòng nghiêm mật mà cố thủ, không để cho các hàng tướng biết rõ tình hình việc quân. Đợi đến mùa xuân gió thuận sẽ cho đại binh ra tiếp viện.

Thế Tổ sai Võ Di Nguy đóng sửa chiến thuyền, sức cho các vùng xung quanh dinh Bình định chú ý canh phòng địa giới.

Quân thám mã báo tin hàng tướng Tây sơn Hồ Văn Diễm làm phản, tụ họp dân chúng nổi dậy ở miền thượng đạo trấn Phú Yên. Thế Tổ sai Phạm Tiến Tuấn chia quân đi chặn địch, một mặt báo cho Võ Tánh biết để đề phòng.

Bấy giờ hàng tướng Tây sơn là đô đốc Trị ở thành Bình định dẫn thuộc hạ hơn hai mươi người theo đường núi Sa lung bỏ trốn. Tánh cho quân đuổi theo bắt lại, chém đầu để thị uy dân chúng. Việc tâu về triều, các tướng nói:

- Trước đây, Phạm Văn Tham đầu hàng rồi lại mưu phản, đã bị xử chém, tướng các hàng tướng Tây sơn lấy đó làm răn. Nay bọn họ lại muốn làm phản là vì thấy quân của Diệu đến vây thành. Xin chúa thượng nhắc lại quân lệnh cho rõ, một mặt phải sớm cho quân ra tiếp viện. Nếu không, sợ các hàng thần ở Bình định lại mưu toan trốn ra khỏi thành theo về với Tây sơn.

Thế Tổ bèn xuống chiếu lệnh hợp năm đồn quân Thần Sách làm năm dinh, lấy Tống Viết Phước, Phan Văn Cơ làm Trung doanh chánh phó đô thống chế, lấy Lê Văn Duyệt, Tôn Thất Chương, Phan Văn Triệu, Mai Đức Nghị làm Tả Hữu Tiền Hậu đô thống chế, lấy Hoàng Việt Toản, Trần Văn Tín, Nguyễn Văn Hậu, Tôn Thọ Vinh làm phó đô thống chế, lấy Nguyễn Đức Xuyên làm tượng chính đô thống quân Thần sách, Phạm Văn Nhơn chỉ huy tướng sĩ năm dinh sửa soạn đi đánh trận. Tính trước tình hình Gia định đất rộng dân thưa, lo sau khi đại quân đi đánh thì thiếu quân đóng giữ, Thế Tổ lệnh cho các dinh ở Gia định đặt thêm vọng gác, ngày đem tuần phòng quân gian tế.

Vừa lúc ấy tướng trấn thủ dinh Trấn biên là Nguyễn Đức Giảng tâu việc các bộ lạc người Man làm phản, xin cho quân tăng viện để đánh dẹp.

Lại nói chuyện tù trưởng các sách người Man ở dinh Trấn biên là Vũ Càn Xà và Vũ Càn Dung tụ tập thủ hạ kéo đi xâm chiếm sách Vũ Việt. An phủ sứ Phạm Dụng sai Ốc Nha Xà Cốt về triều xin quân. Thế Tổ sai tướng đem quân đi đánh, dẹp yên được. Y lại thu tập liêu thuộc dâng sớ xin được hàng năm cống nộp như cũ. Các sách Bào lồi, Phạm Đồng Nhai, An Côn cũng xin theo lệ nộp thuế, được Thế Tổ chuẩn cho.

Rồi đó Thế Tổ triệu hội các tướng bàn việc tiến đánh quân Tây sơn, sai chọn quân thám mã ruổi ngựa ra Bình định báo cho Võ Tánh biết để sẵn sàng phối hợp.

Bấy giờ quân Tây sơn đã vây thành được bốn tháng. Trong thành phần đông người Bình định, vốn có quan hệ thân thích tộc thuộc với Tây sơn, mưu làm phản bỏ ra ngoài thành. Hàng tướng Võ Văn Sự, Nguyễn Bá Phong cầm đầu làm nội phản, ban đêm mở cửa thành phía bắc trốn theo Tây sơn. Võ Tánh sai tỳ tướng Ngô Văn Sở chặn giữ ở cửa thành. Phe đảng của Bá Phong lúc ấy đã lọt ra ngoài hơn bốn trăm người. Số còn lại ở trong thành không dám động dấy. Võ Tánh lo bọn họ se lại làm phản, bèn ra lệnh đem giết cả, rồi sai người về triều cáo cấp.

Thế Tổ triệu Đông cung về trấn thủ Gia định, lấy Nguyễn Văn Nhơn quyền lĩnh Tả quân phó tướng kiêm quản tứ doanh, lưu trấn để giúp Đông cung điều vận lương hướng. Lấy Hình bộ Nguyễn Tử Châu làm Hiệp tán cơ vụ, phong Nguyễn Văn Thụy làm Khâm sai thượng đạo Bình Tây thượng tướng quân, hội binh với quân Vạn tượng tiến xuống đánh Nghệ an để kiềm chế viện binh Phú xuân.

Chánh thống lĩnh thượng đạo Thanh Hoa Hà Công Thái cùng thổ hào Nguyễn Đình Ba cho người vào dâng biểu xin đem quân theo Nguyễn Văn Thụy đi đánh Tây sơn. Lưu Tiến Hòa cũng dâng biểu xin cho quân huyện của huyện Bình Khang đi đánh dẹp, đều được Thế Tổ cho phép.

Mùa xuân năm Canh Thân (1800) ngày đầu tháng Ba, Thế Tổ lệnh cho Nguyễn Đức Xuyên đưa đội tượng binh lên đường, rồi tự mình thống lĩnh đoàn chiến thuyền tiến phát tiếp sau. Tin báo vào đồn quân Tây sơn, Quang Diệu sai thuộc tướng là đại đô đốc Đào Công Giản, cùng đô đốc Tuấn, tham trấn Diêm đàn quân đóng từ Phú yên trở ra. Tất cả hơn chín mươi đồn, thế lực rất hùng hậu. Nguyễn Đức Xuyên đưa quân đến Diên Khánh thì được báo tình hình dàn quân của Diệu. Đức Xuyên thấy Tây sơn quân đông mà quân mình ít, thế chưa tiến mạnh được, bèn dừng quân đóng ở núi Mần Mần rồi dâng sớ xin cho tạm lui về Phan Rí đội thủy quân tới sẽ cùng tiến. Thế Tổ bảo Xuyên cứ đóng quân ở Diên Khánh chờ lệnh.

Đoàn chiến thuyền đến cửa Cù Huân, Thế Tổ triệu các tướng đến để nghị bàn quân sự. Các tướng đều xin Thế Tổ cho bỏ Bình định để tiến đánh Phú xuân. Đặng Trần Thường cho rằng nay quân Nam triều thuận gió bất ngờ ập đến, Tây sơn không dám chống cự, tất se lui về giữ cửa Thị nại. Nếu ta tiến thẳng ra Phú Xuân, Tây sơn ắt cho thủy quân đuổi theo. Như thế quân ta tiến thì gặp thành trì kiên cố, lui thì gặp quân địch mạnh. Đó là con đường nguy hiểm của người dùng binh. Thế Tổ cho là phải, bèn sai Đặng Trần Thường cùng lưu thủ Diên Khánh Nguyễn Văn Tính tiến đóng Phú Yên. Văn Tính tâu xin sai Mai Tiến Vạn đem quân đến đóng đồn ở Tam lĩnh. Nguyễn Văn Trương tâu:

- Phú yên là đất quân địch tất tranh lại, được hay mất cũng chưa đủ vui buồn ngay. Nếu phải thêm trọng binh đến tiếp ứng cho Phú yên thì Diên Khánh sẽ thừa yếu. Vậy xin cùng cố căn bản, đợi thám thính tình hình quân địch rồi sẽ tiến đánh cũng chưa muộn.

Đông cung Cảnh từ Gia định sai người ra dâng biểu tâu việc vua nước Chân Lạp là Nặc Ong Ân sai Cao La Hâm Sâm đem tượng binh sang xin giúp Thế Tổ đi đánh trận. Cùng dịp này lại có Phi Nhã Phi Phạt chở ba mươi xe gạo sang giúp cho

Nam triều. Thế Tổ lệnh sung gạo vào kho để cấp quân lương còn quân binh và voi của nước Chân Lạp thì cho đóng trại để chờ sai phái. Thế Tổ lại truyền lệnh cho tướng sĩ các dinh thủy bộ: người nào bắt sống hoặc giết được chủ tướng Tây Sơn cấp chánh quản thì được phong tước công, từ cấp phó quân trở xuống thì được thăng hàm một cấp, thưởng tiền một vạn quan; bắt sống hoặc giết được các cấp thuộc tướng cũng được thăng thưởng theo lệ định. Các tướng sĩ nghe lệnh truyền, ai nấy đều hăng hái giết địch.

Đoàn chiến thuyền dừng đóng ở vùng Tích, Thế Tổ sai Nguyễn Văn Thành chỉ huy quân theo Vũng Xuân Đài (ở đầu địa giới Phú Yên, còn có tên là cửa Đem Trắng) đổ lên bộ, tiến lên miền thượng đạo Phú Yên. Đặt Nguyễn Đức Xuyên, Nguyễn Văn Tính, Đặng Trần Thương dưới quyền tiết chế của Nguyễn Văn Thành.

Các tướng đã vâng lệnh đưa quân lên đường, thì có quân thám báo ở đạo Nghệ An vào báo tin Nguyễn Văn Thụy sai bọn Lưu Phước Tường, Nguyễn Văn Uẩn đem thổ binh người thượng đạo đánh quân Tây Sơn của đô thống Nguyễn Danh Lạc ở đồn Bô và quân của phò mã Nguyễn Văn Trị ở đồn Lam. Thế Tổ sai báo tin ấy cho Nguyễn Văn Thành. Rồi đó Thế Tổ dẫn quân đi tiếp theo, gặp quân Tây Sơn của đô đốc Tuấn. Hai bên giao chiến ở Đất Đỏ, Thanh Kỳ, quân Tây Sơn thua lớn. Quân Thế Tổ tiến đánh nhử lũy Hội An. Đô đốc Tuấn thua chạy, chiếm giữ gò Đá Ai.

Nguyễn Văn Thành sai Tôn Thọ Vinh đóng giữ lũy Hội An. Lê Chất chỉ huy quân Tiền đạo tiến đánh đến Gò Ai. Quân Tây Sơn dựa vào thế núi bắn đạn xuống. Lê Chất trúng đạn bị thương, đội Tả quân hơi chùn lại. Văn Thành sai Nguyễn Đức Xuyên cùng Đặng Trần Thương tiến quân đến Đồng Nghệ, vượt qua sông mà dàn trận. Văn Thành tự dẫn quân qua gò Đá Ai, đánh đuổi quân Tây Sơn đến núi Xương Cá, liên tiếp đánh thắng. Quân Tây Sơn lui về giữ núi La Đài. Văn Thành để Nguyễn Văn Tính ở lại đóng giữ, rồi chia quân làm hai đường, theo đường tắt vượt qua đèo tiến đánh lũy Xuân Đài. Quân Tây Sơn thua chạy. Nguyễn Văn Tính đuổi đánh, bắt sống được đô đốc Tây Sơn tên là Giản và một con voi trận. Quân của Văn Tính bèn nhử lũy La Đài.

Tin thắng trận báo về, Thế Tổ bảo Văn Thành:

- Khanh cầm quân giao chiến với Tây Sơn thắng liền ba trận. Tuy chưa diệt hết được bọn chúng, cũng có thể kể là toàn thắng. Nhưng quân Tây Sơn bị quân ta bẻ gãy, tất sẽ xin điều thêm quân để đánh báo thù. Khanh hãy cùng các tướng tùy cơ ứng phó để lập kỳ công.

Nói đoạn Thế Tổ lấy năm tám ngựa bài đưa cho Nguyễn Văn Thành, dặn Thành rằng: “Từ nay mỗi khi sai người ruổi ngựa về báo việc quân thì phải cầm ngựa bài để làm tin”. Văn Thành vâng mệnh, rồi hội các tướng để bàn kế hoạch tiến quân.

Nguyễn Đức Xuyên nói:

- Diêu là viên tướng kiêu dũng nên quan Tham tằng Võ Tánh mới bị vây lâu ngày như thế. Nay quý đài đưa quân viện đến thì Diêu khó bề chống đỡ.

Bấy giờ Nguyễn Quang Diệu đang tức giận về việc đô đốc Giản bị bắt sống, khiển trách đô đốc Tuấn và các tướng, rồi tự mình đôn đốc quân sĩ vây thành. Võ Tánh ở trong thành nghe tin viện quân liên tiếp thắng trận cũng mở cửa thành phía nam đưa quân ra đánh quân Quang Diệu ở núi Tam Tháp, đốt phá đồn lũy, đến tận chiều tối mới lui về thành cố thủ.

Tin báo về triều, Thế Tổ nói với các quan tùy tùng:

- Tánh đủ sức chống chọi với quân địch để bảo vệ cô thành, rửa hận cho Võ Nhàn ngày trước.

Rồi Thế Tổ truyền cho Phạm Văn Nhon, Nguyễn Hoàng Đức hộ tống đoàn ngự thuyền tiến đóng ở vũng Cù Mông.

Đúng là:

*Hổ tướng chung lòng không địch mạnh
Thuyền rồng lâm chiến sẵn mưu cao*

Hồi thứ hai mươi mốt:

Tổng Viêt Phước đánh chiếm núi Vân sơn Lê Văn Duyệt hỏa công cửa Thi nại

Lại nói cửa Cù Mông là nơi giáp giữa Quy nhơn và Phú yên. Lúc trước Nguyễn Nhạc từng đóng loại chiến thuyền lớn ở đây, nhưng vì cửa biển nước cạn, không đưa thuyền ra khơi được, nên phải bỏ lại trên bờ. Bấy giờ thủy quân của Thế Tổ sắp đánh cửa Thi nại, khi chiến thuyền đến Trác vinh, Lãng kinh thì có cai đội mật sai tên là Nguyệt chèo thuyền đến báo là đồn quân của Võ Văn Dũng rất kiên cố, không thể đánh gấp được.

Thế Tổ truyền lệnh dừng thuyền ở cửa Cù Mông, nhân đó sai quân sĩ khơi luồng để đưa thuyền cập bờ cho thuận tiện. Thế Tổ sai Phạm Văn Nhon, Tổng Viêt Phước, Mai Đức Nghi chỉ huy các chiến thuyền hổ giá, sai Võ Di Nguy chỉ huy các vệ Thần sách trung doanh và hậu doanh, đóng giữ ở Vũng Thốt để tiếp ứng cho ngự doanh; sai Nguyễn Hoàng Đức đốc suất quân Tiền doanh của Phan Văn Triệu và quân Hữu doanh của Tôn Thất Chương chỉ huy tiến đóng núi Cù Mông. Hàng tướng Từ Văn Chiêu được điều đến làm thuộc hạ của Nguyễn Hoàng Đức, nhưng vì bất hòa với Viêt Phước nên Đức(?) dẫn cả quân Ngự lâm Hữu đồn làm phản, trở về với Tây sơn. Thế Tổ nghe báo liền truyền cho Nguyễn Văn Thành phải hết sức đề phòng.

Lúc này quân Võ Văn Dũng tiến vào sông Vân Sơn. Thế Tổ truyền lệnh cho Nguyễn Văn Trương tiến đánh. Trương cùng Trần Công Hiến dẫn đội du binh tiên tiêu đến đánh, quân Tây sơn thua chạy. Tư khẩu của Tây sơn là Định đóng quân ở đồn Hoa Yên, mưu toan đánh úp các đồn quân đóng ở núi Cù Mông. Thế Tổ sai Lê Văn Duyệt theo đường núi Cù Mông tiến đánh. Duyệt đánh tan quân của Định, bắt sống nhiều tù binh. Thế Tổ sai Mai Đức Nghi quản lĩnh hai vệ Tiền doanh và Hữu doanh theo Nguyễn Hoàng Đức đem quân đến đóng ở Hoa Yên.

Nguyễn Văn Thành nghe tin Văn Duyệt thắng trận, mà Nguyễn Văn Tính thì đang ốm, bèn xin Thế Tổ lấy Tôn Thọ Vinh thay Văn Tính đóng giữ La Đài, rồi tự

mình đem quân qua đèo Mụ tiến đến Hà Nha. Quân Tây sơn chiếm giữ núi Hương Sơn để chống cự, bị quân của Văn Thành đánh đuổi, phải lui về lũy ngang ở núi Chủ Sơn. Văn Thành cho quân tiến đóng Đồng Thị, chia quân làm sáu đạo, gióng trống hò reo vây thành. Quân Tây sơn chống cự quyết liệt. Nguyễn Văn Phụng chỉ huy vệ Thần Vũ, Mai Văn Bảo chỉ huy vệ Thần Lược tử trận. Bấy giờ ở các đồn của Tả quân có nhiều hàng binh Tây sơn, Văn Thành lo sợ hờ, xin cho quân lui về Đồng Thị, đắp lũy Hà Nha, Hương Sơn để cố thủ.

Bên quân Tây sơn, Nguyễn Quang Diệu và tư khẩu Định sửa soạn dốc quân đánh một trận lớn để cắt đường quân ngự doanh của Thế Tổ. Quân do thám báo tin về, Thế Tổ bèn sai Nguyễn Đức Xuyên chia tượng binh làm hai đội: một do Nguyễn Văn Thành thông lĩnh, một do Xuyên chỉ huy, hội với quân của Lê Văn Duyệt để tiến đánh. Nguyễn Đức Xuyên xin Thế Tổ vẫn cho đóng quân tại Đồng Thị và cho quân Tả doanh chiếm đường núi Cù Mông cắt đường đánh tập hậu của quân Tây sơn. Nguyễn Văn Thành cũng lo Quang Diệu nhân sơ hở sẽ đánh Đồng Thị. Thế Tổ nói:

Địa thế ở Đồng Thị hiểm trở, không phải là nơi thích hợp để dùng tượng binh. Từ Đồng Dục đến Vân Sơn địa hình bằng phẳng, dùng tượng binh ở đó mới có lợi thế. Ông Xuyên phải chọn tượng binh thiện chiến đi ngay ra Cù Mông, còn việc ở Ta doanh thì phải chờ quân Chân Lạp đến rồi mới bố trí được.

Nguyễn Đức Xuyên vâng lệnh đưa tượng binh đi ngay đến doanh trại của quân Lê Văn Duyệt. Vừa lúc đó, Tổng Phước Ngoạn dẫn quân Chân Lạp do Cao La Hâm Sâm chỉ huy gồm năm ngàn tên và hơn chục thớt voi đến Đồng Thị. Thế Tổ sai đặt lệ thuộc dưới quyền điều khiển của Nguyễn Văn Thành. Rồi Thế Tổ sai gọi Lê Chất đưa quân Tả doanh đến hành tại của Thế Tổ để chờ sai phái.

Nguyễn Văn Thành dàn quân đánh núi Chủ Sơn, trước hết sai quân đào hầm đến sát lũy giặc, ngầm đặt thuốc nổ để đánh địa lôi, khi xông trận thì châm lửa cho thuốc nổ làm sạt lở chân lũy rộng đến hai trượng, nhưng quân Tây sơn ra sức cố thủ nên quân của Văn Thành vẫn không nhổ được lũy. Vệ úy Nguyễn Công Trọng trúng đạn chết. Trọng người huyện An xuyên trấn An giang, từng theo Đông cung giữ đồn Tô Hà, sau làm vệ úy trong quân của Nguyễn Văn Thành, từng lập nhiều chiến công.

Cai đội mật sai tên là Siêu báo tin quân Tây sơn do đô đốc Lê Văn Hưng chỉ huy đoàn thuyền chở lương một trăm năm mươi chiếc kéo đến cửa Đê Di. Thế Tổ sai Nguyễn Văn Trương cùng thuộc tướng là bọn Nguyễn Văn Khiêm đem quân tiến đánh. Lê Văn Hưng chống cự không nổi, phải bỏ thuyền lên bộ chạy trốn. Bọn Văn Trương đoạt được lương thực trên thuyền. Thế Tổ lệnh cho Văn Trương chở lương thực mới đoạt được đến cấp cho quân của Văn Thành.

Bấy giờ Văn Thành đang lo lắng vì chưa nhổ được lũy Chủ Sơn, hàng ngày lấy dân người thượng dẫn đường, tìm được con đường tắt ở phía tây nam có thể đưa quân vòng ra đánh từ phía sau lại. Thành vẽ bản đồ ghi rõ cách bao vây quân Tây sơn trong lũy, một mặt dâng thư xin Thế Tổ cho quân tăng viện. Thế Tổ liền sai Tổng Viết Phước, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Đức Xuyên, Lê Chất, dẫn quân bản

bộ cùng các tướng sĩ các doanh Tiền quân, Hữu quân tiến vào Đồng Thị, đặt tất cả dưới quyền tiết chế của Nguyễn Văn Thành.

Văn Thành để Lê Văn Duyệt và Lê Chất ở lại đóng giữ Đồng Thị, tự mình dẫn quân vượt núi Bột Khê. Quân của Văn Thành gọi mưa đi hai mươi dặm, đến trại Đăng thì vòng lại phía sau quân Tây sơn, phóng hỏa đốt trại giặc. Lê Văn Duyệt dẫn quân xông vào đánh. Quân Tây sơn không chống cự nổi bỏ chạy về thôn Đồng Cờ. Tổng Viêt Phước, Nguyễn Long từ cách trái, Lê Văn Duyệt, Phan Văn Triệu từ cánh phải dẫn quân đánh ập vào. Văn Thành cùng Đức Xuyên dẫn đại quân tượng binh thẳng hướng chính đánh vào. Quân Tây sơn thua lớn, đô đốc Hoan bị chém tại trận, đô đốc Nguyễn Đức Thu phải đầu hàng.

Văn Thành hợp quân tiến về Đồng Trường, riêng quân của Tổng Viêt Phước rẽ phía núi An Tượng, nhổ liền bốn đồn của quân Tây sơn. Sau đó Tổng Viêt Phước hội quân với Mai Đức Nghi, Trần Công Lại tiến đánh, nhổ lũy quân Tây sơn ở Đàm Sinh, Sơn trà. Thế là từ núi Lệ thạch đến Hoa an, Hoa lộc, quân Tây sơn đều bỏ đồn lũy tháo chạy. Quân Nam triều tiến đóng ở núi Vân Sơn. Nguyễn Văn Thành sai quân ruổi ngựa về hành tại của Thế Tổ báo tin thắng trận.

Lại nói bấy giờ Thế Tổ đi xem xét địa thế ở Cát Đốc, sai kiểm điểm quân lương vũ khí, vì đang mùa gió ngược thuyền lương từ Gia định chưa thể ra ngay được. Thế Tổ lại sai Trịnh Hoài Đức đi Phú yên, Phạm Như Đăng đi Bình khang, Ngô Ứng đi Bình thuận để đốc thúc việc thu thóc quân nhu. Nguyễn Văn Tính từ Phú yên về yết kiến. Thế Tổ sai Tính dẫn quân bản bộ cùng ba đội thuộc doanh Tả vệ trở về đóng giữ lũy La Đài. Thế Tổ nhận thấy việc nhổ đồn, đuổi giặc, tiếp tế quân lương không gián đoạn, đều là do công lao của Nguyễn Văn Thành, bèn sai đặt Nguyễn Hoàng Đức và các tướng chỉ huy các cánh quân bộ dưới quyền điều khiển của Tiền quân Nguyễn Văn Thành. Một mặt Thế Tổ sai mật báo cho Võ Tánh ở trong thành chuẩn bị phối hợp trong đánh ra ngoài đánh vào.

Lại nói Võ Tánh được tin báo quân Tây sơn nhiều lần thua trận, thường nhân đêm tối mở cửa thành ra giao chiến với quân Tây sơn. Nguyễn Quang Diệu càng đều quân đến vây thành đông hơn trước. Quân của Văn Thành vất vả chống cự mà viện quân thủy bộ thì chờ mãi chưa thấy đến. Phan Văn Triệu tâu với Thế Tổ:

– Việc quân không thể chần chừ, xin vương thượng cho tung quân đánh một trận để quyết thắng bại.

Thế Tổ bèn sai Phạm Ngọc Uẩn đến quân doanh úy lạo tướng sĩ, truyền mật lệnh cho Văn Thành chọn thời cơ tiến đánh để giải vây cho quân sĩ trong thành Bình định. Đặng Trần Thường dâng sớ xin Thế Tổ cho bắt đầu tiến đánh bằng thủy binh, vì bộ binh thì quân nhà cầm cự đã lâu mỗi mệt, mà quân địch thì khí thế đang hăng.

Thế Tổ ngồi thuyền nhỏ, sai chèo đến ngoài khơi cửa Thị nại. Thấy thủy đồn của quân Tây sơn rất kiên cố, Thế Tổ than rằng:

Trời chưa muốn diệt Tây sơn hay sao mà còn làm khốn khổ tướng sĩ của ta như vậy?

Rồi Thế Tổ trở lại cửa Cù Mông, hội các tướng bàn kế đồ quân lên bộ đánh giải vây thành Bình định. Đặng Đức Siêu tâu:

- Chúng ta đưa quân thủy lên đánh trên bộ, thuyền không sẽ đậu lại ngoài khơi. Quân Tây sơn biết, tất sẽ đến đánh đoạt. Nhưng thủy chiến là sở trường của quân ta, nay lại đang mùa gió nồm, xin vương thượng cho đặt các chất cháy lên một số thuyền không, tuyền quân thiện chiến lặn trước vào trong các cửa cảng đón các thuyền chứa chất cháy từ ngoài khơi đẩy vào, châm mỗi lửa để đốt thủy trại của quân giặc.

Thế Tổ nghe theo lời tâu của Đức Siêu, truyền lệnh cho các tướng chuẩn bị đánh hòa công. Thế Tổ hỏi các tướng có thể sai ai đánh trận này, Tống Viết Phước xin đi. Thế Tổ mật báo cho Nguyễn Văn Thành biết, bảo Thành chia quân, nhân lúc đêm tối đánh úp vào trại thu hút sự chú ý của quân Tây sơn để thuận tiện cho thủy quân tiến đánh.

Văn Thành kể lại chuyện này cho Nguyễn Đức Xuyên biết. Bấy giờ Đức Xuyên đang bị ốm. Thế Tổ biết tin, sai viên đội tiểu sai Nguyễn Văn Kỷ mang nhân sâm đến để ban cho Xuyên. Đức Xuyên nhân đó nói với Văn Kỷ:

Chúa thượng muốn lập kế hòa công, Viết Phước xin đi thực hiện kế ấy. Viết Phước tuy dũng cảm nhưng hay khinh động, Lê Văn Duyệt có mưu lược hơn. Nếu chúa thượng sai Duyệt đi thì mới chắc thắng.

Nguyễn Văn Kỷ trở về thưa lại với Thế Tổ lời Đức Xuyên nói. Thế Tổ liền cho gọi Duyệt cấp tốc về ngự doanh. Duyệt đến hành tại, vào yết kiến, Thế Tổ hỏi tình hình quân địch, Duyệt trình bày kế sách đánh quân Võ Văn Dũng, xin Thế Tổ sai cai đội Tường đi do thám tình hình động tĩnh ở các đồn thủy quân Tây sơn. Tường đi do thám xong trở về tâu với Thế Tổ rằng quân lính của Võ Văn Dũng chỉ lo nghỉ ngơi chơi đùa, canh phòng trễ nãi. Lê Văn Duyệt xin Thế Tổ cho đi đánh ngay khi bọn chúng chưa kịp đề phòng. Thế Tổ liền lệnh cho Nguyễn Văn Trương, Tống Phước Lương dẫn thủy quân tiến trước, Lê Văn Duyệt và Võ Di Nguy tiến sau, một mặt sai người đưa tin mật báo cho Võ Tánh biết, để phối hợp đánh giải vây thành Bình định ngay trong đêm ấy. Thế Tổ truyền lệnh cho các tướng sĩ:

- Báo đèn ớn nước chính là vào đêm nay. Sống thì cùng nhau hưởng phú quý, chết thì triều đình hương khói phụng thờ!

Các tướng nghe lệnh đều hăng hái, quyết liều chết đánh giặc. Duyệt vốn bất hòa với Võ Di Nguy, rút chiếc đèn rách trước mặt Thế Tổ, bảo là Di Nguy không chịu sửa sang quân khí, xin Thế Tổ chém đầu Di Nguy trước rồi sau sẽ xuất quân. Thế Tổ phải khuyên giải mãi Văn Duyệt mới chịu nguôi mà dẫn quân đi. Trần Công Hiến ban đêm dẫn quân vượt bến đò Tiêu Ky, bắt sống được chức đô ty của Tây sơn là Nguyễn Văn Độ. Công Hiến hỏi cung, lấy được mật khẩu của địch, bèn báo về ngự doanh. Thế Tổ liền trao thanh hồ kiếm ban cho Hiến; rồi truyền lệnh cho Nguyễn Văn Trương, Tống Phước Lương, Trần Đăng Long đưa quân lên mười tám chiếc thuyền thoi, giả cách làm quân Tây sơn đi tuần tiểu, chèo thuyền áp sát đội hình thuyền giặc mà đánh. Đò đốc Tây sơn tên là Trà bị chém tại trận. Quân sĩ của Võ Văn Dũng bám lũy đất trên núi mà chống cự, bắn đạn xuống ào ào

như mưa. Võ Di Ngụy ngồi đầu mũi thuyền đốc thúc chiến thuyền lướt lên trước, trúng đạn rơi xuống biển chết. Di Ngụy là cựu thần từ đời chúa trước, từ khi theo Định vương vào Gia định, phàm các việc chế tạo thuyền tàu trong quân đều do Võ Di Ngụy chế đặt quy tắc kiểu mẫu. Di Ngụy thường chỉ huy binh thuyền Ngũ thủy theo Thế Tổ đi đánh dẹp, lập nhiều chiến công. Người đời sau có thơ vịnh rằng:

Ngũ doanh lâu lỗ trùng thành ngoại
Vạn khoảnh ba đào nhất trận trung
Hùng khái dực lãng Lê tả tướng
Chiến tranh tâm phó Nguyễn tiên phong
Dịch:

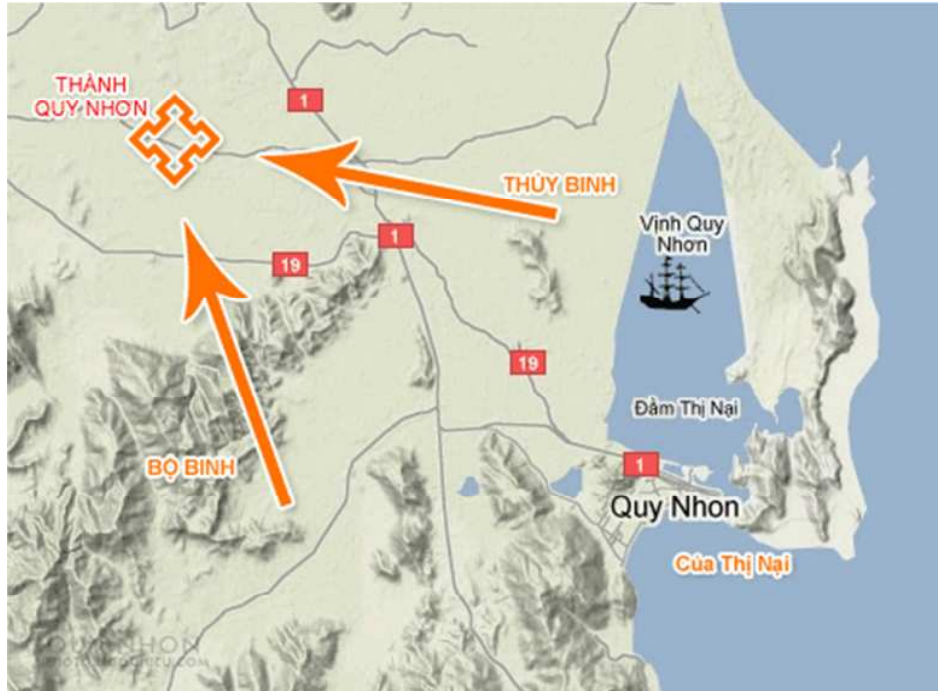
*Chiến thuyền dàn lớp như thành lũy
Sóng biển dâng cao chực đổ tung
So chí muốn trên Lê Tả tướng
Độ tài theo sát Nguyễn Tiên phong*

Sau khi Võ Di Ngụy tử trận, Lê Văn Duyệt liền cho thuyền vượt lên trước đốc thúc thủy binh áp trận. Từ giờ dần đến giờ ngọ, cai cơ Hoàng Văn Định, Trần Văn Đạo, vệ úy Nguyễn Văn Hựu (người huyện Tân minh trấn Vĩnh long) kẻ trước người sau trúng đạn chết, quân sĩ tử thương đến hơn sáu trăm người. Thế Tổ dừng thuyền ở vịnh San Hô, ba lần sai lính hầu đi truyền lệnh cho Lê Văn Duyệt lui quân để tránh mũi nhọn của quân địch, nhưng Duyệt xin được tử chiến để cứu quân tiên phong, Duyệt nói với viên truyền lệnh:

– Đã đến đây rồi thì chỉ có vào chứ không ra!

Nói đoạn đốc thúc thủy binh tiến gấp, đến khoảng giờ Dậu thì vào cập bờ, nhân lúc xuôi gió phóng hỏa đốt trại quân Tây sơn, lửa bốc bùng bùng che kín một góit trời. Quân Tây sơn thua lớn. Võ Văn Dũng bảo thuộc hạ:

– Ta có mỗi chiếc tàu Tây thì quân Gia định đốt mất, Văn Duyệt có thể nói là kẻ biết cầm quân. Nhưng ta chê Duyệt còn kém mưu trí: lúc trước chiếm Quy Nhơn phải chiếm luôn cửa Thi nại thì thủy quân ta không có đường vào; nay Duyệt đánh hải đồn đáng phải chốt giữ ở Phú trung thì bộ quân của ta không còn đường thoát.



Nói đoạn Văn Dũng dẫn quân thuộc hạ theo đường Phú trung mà chạy. Thống lĩnh quân Tây sơn tên là Thành bảm giữ thuyền Định quốc mà chống cự. Duyệt sai cấm đèn lồng sắt vào mũi thuyền, rồi áp sát vào mạn thuyền Định quốc mà đốt. Thuyền Định quốc bốc cháy, Thành nhảy xuống biển chết đuối. Quân Lê Văn Duyệt đoạt được đồn Thị nại. Đó là ngày mười sáu tháng Giêng năm Tân Dậu (1801). Người chép đã sử có câu thơ rằng:

Chà Bàn (1) thử địa biệt hùng phân (phiên)
 THị nại hà niên độ hải môn
 Kim cổ huyền điền Tam tòa miếu
 Ba đào kịch liệt bách tẩu đồn
 Nhất bồi Tả tướng quân tiên lệ
 Bán trạo Trung doanh trận hậu hồn
 Vô địch dư uy truyền thủy quốc
 Thùy giao biên khẩu tứ kinh thôn

(1): Chà Bàn cũng đọc là Đồ Bàn, nguyên là kinh đô của nước Chiêm thành (Vijaya), ở bắc Quy nhơn ngày nay khoảng 10 km. Nguyễn Nhạc đóng đô ở đây, gọi là thành Hoàng đế; thành Quy nhơn nói trong tác phẩm này tức là địa điểm ấy

Dịch:

Chà Bàn một cõi dấy anh hào
 Thị nại trăm quân vượt biển vào
 Đồn dập chiêng khua tòa Tam Miếu
 Áo ào sóng nổi lật ghe tàu
 Vãn rằng Tả tướng rồi rơi lệ
 Chỉ nói Trung doanh tiếng nổi cào
 Uy thắng còn dư truyền đáy nước

Gieo mồi cho cá bởi ai nao?

Lê Văn Duyệt đã đánh bại thủy quân của Tây sơn bèn sai người về ngự doanh báo tiếp. Thế Tổ ngồi thuyền Thụy Phụng tiến vào cửa Thị nại, truyền lệnh cho Nguyễn Văn Thành và Võ Tánh tiến đánh quân Tây sơn.

Nguyễn Văn Thành nghe tin báo Võ Văn Dũng rút chạy theo hướng Phú Trung, liền lệnh cho Đặng Trần Thường đốc suất quân tiền diện mười ba đồn hặn giữ các hướng, tự mình cùng Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Đức Xuyên dẫn quân tiến đlnh Võ Văn Dũng ở hướng Phú Trung, chém đầu đô đốc Nguyễn Hạch tại trận, bắt được hai thớt voi cùng nhiều binh khí.

Võ Tánh ở trong thành thấy lửa hỏa công của quân nhà ở cửa Thị nại, bèn cho mở cổng thành phía đông tung quân ra đánh, đội súng lửa của Vũ Viết Bảo phóng đạn hỏa vào giữa trận quân Tây sơn, giết và làm bị thương rất nhiều. Quân vây thành của Nguyễn Quang Diệu kinh sợ tháo chạy. Võ Tánh thúc quân tiến lên, đốt trại địch trong khoảng non một dặm. Thuộc hạ của Tánh là Nguyễn Văn Hiếu trúng đạn, bị thương rồi bị quân Tây sơn bắt. Nguyễn Quang Diệu hỏi Hiếu về tình hình trong thành, Hiếu đáp trong thành vẫn còn đủ lương ăn nửa năm, quân lệnh nghiêm minh, bên ngoài không dễ đánh vào được. Diệu hỏi:

– Ta muốn chiêu hàng Võ Tánh, có thể được không?

Hiếu đáp:

– Võ Tánh là kẻ anh hùng, giữ lòng trung liệt, thà chết không đầu hàng.

Đang lúc Quang Diệu hỏi chuyện Nguyễn Văn Hiếu thì Võ Văn Dũng thu thập tàn quân chạy về.

Đúng là:

*Hùm beo giờ vuốt ai dám chống
Bọ ngựa ngăn xe thỏa chí hùng*

Hồi thứ hai mươi hai

Tiền quân Thành tiến đánh phá Tây sơn Trung doanh Trương luôn đem thu đất cũ

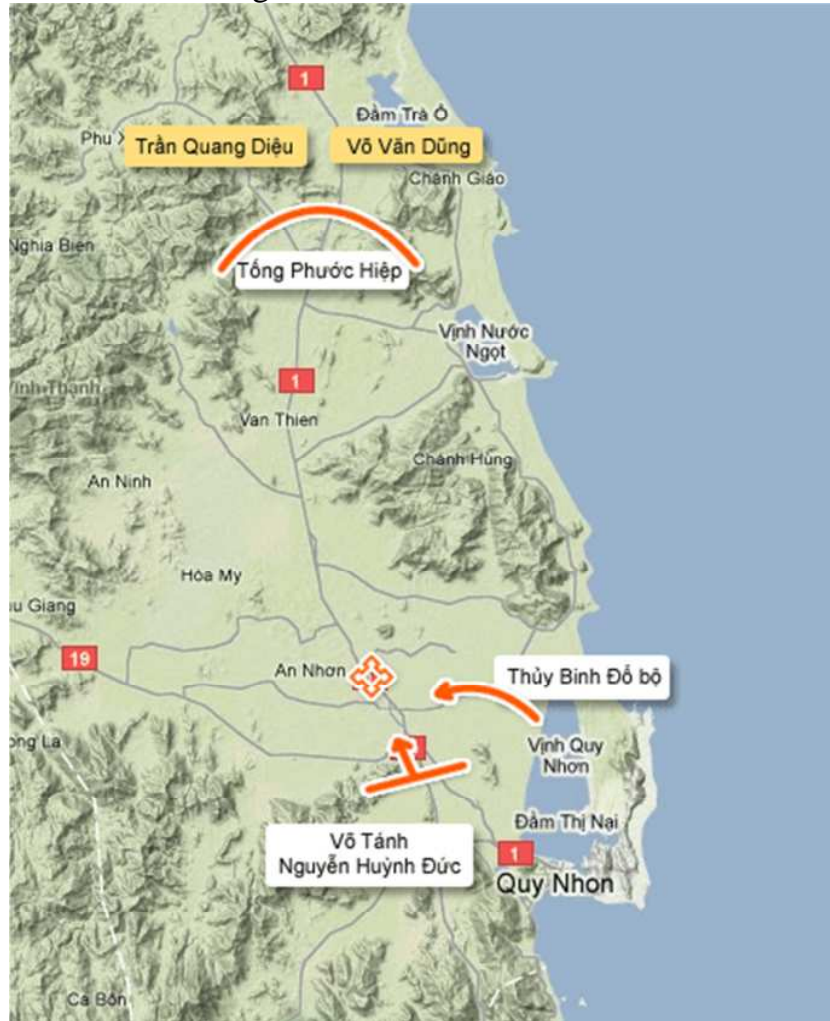
Lại nói Võ Văn Dũng đã mất thủy quân, phải chạy về gặp Quang Diệu. Diệu hỏi tình hình quân sĩ, Dũng đáp:

– Tôi không ngờ bọn thủy quân Nam triều lại đưa thuyền cá thu đến đánh, lại thêm kẻ hỏa công như trận Xích Bích. Một quân bên ta chỉ chạy thoát được hai ba phần mười. Nay tôi làm tướng quân thủy thì tàu Định quốc đã cháy, muốn làm tướng bộ thì ở Hòn Cóc chẳng còn quân. Tướng quân định xử trí với tôi thế nào?

Diệu đáp:

– Kỹ thuật thủy chiến thì bên ta còn kém họ. Khi quân Trịnh vào đánh xứ Đàng Trong, họ cũng chuyên dùng quân bộ thôi. Vậy tôi cho ông thêm quân, ông gắng lên mà lập công, đừng để xấu mặt lần nữa khiến cho quân Nam triều thừa thắng ra lấy Phú xuân thì cả tôi và ông tất bị bắt làm tù binh.

Rồi Diêu bày mưu với Dũng cho đắp lũy đất cao thêm để quân sĩ đứng trên lũy nhằm bắn vào trong thành, một mặt củng cố rào trại chắc chắn để khép chặt, bao vây quân Võ Tánh ở trong thành.



Tiền quân Nguyễn Văn Thành cho thám mã về báo tin với Thế Tổ. Bấy giờ Thế Tổ đóng ngự doanh ở Thị nại, sai người về Gia định báo tiếp, truyền lệnh hợp quân sáu đạo để tiến đánh quân Tây sơn. Nguyễn Văn Thành tâu:

- Diêu và Dũng hợp binh vây thành, thanh thế khá lớn mạnh. Bên quân ta, từ khi Tôn Thọ Vinh tử trận ở La Đài, Mai Đức Nghi chết ở Hoa Yên, tướng sĩ phần nhiều bị ốm đau dịch bệnh, hơn nữa qua mấy trận đánh số tử thương cũng nhiều. Xin chúa thượng theo sổ hộ tịch đã kê khai mà lấy thêm lính để tăng sức quân.

Thế Tổ bèn triệu các tướng đến họp để bàn việc lấy thêm quân. Rồi đó sai Tiền chi Hoàng Hiến Khánh và Binh bộ Nguyễn Đức Thiện đi tuyển quân ở Phú yên, Bình khang; sai Tống Phước Châu về tuyển quân ở Gia định. Lời dụ về việc trưng binh của Thế Tổ nói:

“Ta từ Long xuyên trở về, dân chúng các người chạy vạy hầu việc giúp binh giúp lương, cho đến các khoản phí dụng đóng tàu, đúc súng đều do ở dân cả. Trời

mở vận trung hưng, trận thắng ở cửa Thị nại thuyền địch tan tành không còn mảnh ván. Thừa cơ giành chiến thắng, thắng tiến lấy lại kinh đô Phú xuân chính là lúc này. Lại nghĩ quân sĩ các đạo tuy đã quy tập khá đông, nhưng dựa cậy làm nanh vuốt thì cũng chỉ có quân Gia định dũng cảm vì việc nghĩa. Nay ta dự tính tuyển một vạn quân, giao cho trấn thủ Nguyễn Văn Nhơn thực hiện việc lựa chọn, rồi giao cho Tả quân phó tướng Nguyễn Công Thái quản lĩnh”

Trước đó, Nguyễn Văn Nhơn ở lại giúp Đông cung trấn thủ Gia định, đã xin Đông cung cho mộ dân ngoại tịch lập thành năm chi Trấn thành binh (1) và bốn doanh Hùng trấn binh, mỗi doanh một chi; lại lấy các trại binh ở các đồn điền mới lập bổ sung làm thành năm hiệu Hưng vũ quân để đợi khi có lệnh điều phát. Nay nhận được chiếu dụ của Thế Tổ, Đông cung liền cho kiểm điểm binh mã, giao cho Nguyễn Công Thái quản lĩnh để dẫn ra cửa Thị nại.

(1): Trấn thành binh: quân địa phương của trấn Gia định.

Khi Công Thái đưa quân từ Gia định ra tới nơi, Thế Tổ liền sai Thái dẫn năm hiệu binh mã đi ngay đến Vân Sơn đặt dưới quyền tiết chế của Tiền quân Nguyễn Văn Thành. Lại về việc quân nhu cấp tốc, Thế Tổ lệnh cho thủy quân ở Gia định chở ra bằng đường biển, đội thuyền nào đến trước sẽ được xét công đầu. Lệnh cho các huyện trong bốn doanh mỗi huyện phải cung cấp sáu trăm người để theo hộ vệ các đoàn thuyền lương và bổ sung cho quân số các đồn trú phòng, các đội chiến tượng và các đội chế tạo binh khí.

Rồi Thế Tổ phát lệnh cho Nguyễn Văn Thành chọn thời cơ tiến đánh. Văn Thành nhận thấy Kiên Dương là nơi xung yếu, xin Thế Tổ sai Tổng Viêt Phước đến đóng chặn ở đất ấy, Nguyễn Văn Vân đóng quân tại Phương Phi để làm thanh ứng cho Viêt Phước. Không bao lâu sau đó, tướng Tây sơn Từ Văn Chiêu đem quân đến đánh úp đồn quân của Tổng Viêt Phước; vệ úy Trần Văn Xung tử trận ở chợ Chính Lộc. Viêt Phước dẫn quân tiến đến Thạch Cốc thì gặp phục binh của Tây sơn, vệ úy Nguyễn Văn Trí bị bắt, Hoàng Viêt Bảo, Hoàng Văn Tứ bị giết tại trận.

Xung người huyện Tuy phước trấn Bình định, Bảo quê huyện Quảng điền phủ Thừa thiên, Tứ người huyện Kiến hòa trấn Định tường, đều là những người có công theo Thế Tổ sang Vọng các và có công trong chiến trận.

Tổng Viêt Phước tức giận nói:

Phục binh thì chữ Phục do chữ Nhân đi với chữ Khuyển. Thằng Chiêu không biết chó không thể làm người hay sao mà đặt phục binh giết mất hai hổ tướng của ta?

Rồi Phước dâng biểu lên Thế Tổ xin chịu tội. Thế Tổ tha lỗi cho Viêt Phước, sai đi giúp việc cho Tiền quân Thành.

Lúc ấy Tiền quân Thành đang đóng quân ở Vân Sơn, đối lũy với Tây sơn, thường bị quân giặc đánh vào. Thành sai Lê Chắt đánh lui được. Đô đốc Tây sơn Hồ Văn Diêm đem năm trăm quân đến chiếm lũy Yên Mỹ. Văn Thành sai Nguyễn Đức Xuyên và Tổng Viêt Phước chia quân đón đánh. Diêm thua to, phải chạy trốn. Tiền quân Thành nhân cơ hội tung quân vào đóng trong đồn của Võ Văn Dũng.

Quân do thám đã dò biết Dũng chiếm lũy Cầu Cá, đắp lũy từ Gò Lá đến Khe Móc, lại dàn trận từ cầu Lão Ngô đến đồng Cầu Hoa để cô thủ. Văn Thành tâu sự việc ấy về ngự doanh. Thế Tổ truyền lệnh cho Văn Thành chia quân ba đường cùng với ngự đạo thủy binh xáp vào mà đánh, phá tan được quân của Văn Dũng. Dũng lại chiếm núi Hoa yên, nhưng bị quân Văn hành đánh lui. Rồi đó Văn Thành phát lệnh cho tướng chỉ huy các đạo nhất tề tiến lên, gặp địch là đánh, nhổ lũy giặc ở núi Miễn Sơn. Quân Tây sơn phải lui về đóng giữ ở cánh đồng Bình thành, rồi đắp lũy liên tiếp từ Đông giang đến Tân hội.

Thế Tổ sai Lê Văn Duyệt tiến đánh, bắt sống được đô đốc Tây sơn Nguyễn Bá Phong. Duyệt cho đắp lũy ở Tân hội rồi hội binh với quân của Nguyễn Văn Thành đang đóng ở Vân sơn, ban ngày treo cờ, ban đêm đốt lửa làm hiệu để tiếp ứng cho quân ngự doanh. Thế Tổ bảo Nguyễn Văn Thành:

- Hồ Văn Diêm là cánh tay tả hữu của Quang Diệu, phải trừ cho được để chặt vây cánh.

Văn Thành truyền mật lệnh cho tướng trấn thủ Phú yên tìm cách đánh cắt đường của Diêm. Một mặt giao cho Nguyễn Long làm chánh thống suất, Lưu Tiến Hòa làm phó thống suất, chỉ huy hai chi Trấn vũ, Yên vũ của dinh Trung quân, chỉ Khánh vũ ở dinh Bình thuận, Phú yên chia đồn đóng giữ. Quân Hồ Văn Diêm tiến vào đánh lũy Yên Mỹ, quân Nam lui về giữ cửa biển Xuân Đài. Hồ Văn Diêm bí mật cho quân xuống chiếm Vũng Lắm, đốt đài hỏa hiệu, thống suất Nguyễn Long thua chạy. Phó thống suất Lưu Tiến Hòa cầm quân chặn đánh, bị quân Tây sơn bắt giết. Tiến Hòa quê huyện Long thành trấn Biên hòa, do có quân công được thăng chức cai cơ, cầm quân đóng giữ Bình khang. Khi Thế Tổ đem quân đi cứu viện Bình định, Hòa cùng đi trong quân, cùng Phạm Đăng Hưng hộ tống đoàn thuyền lương đến cửa Cù Mông, Thế Tổ sai đặt quân sĩ của Hòa dưới quyền điều khiển của Tiền quân Thành. Trong công việc chuyên lương, giữ lũy, Hòa đều có công; đến nay lâm trận, thế cô phải chịu chết.

Thế Tổ sai Hoàng Hiến Khánh chỉ huy quân thuộc hạ của Tiến Hòa, đặt dưới quyền điều khiển của Lê Chất. Chánh thống suất Nguyễn Long thua trận chạy về, bị dẫn đến hành tại của Thế Tổ. Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Hoàng Đức hết lòng xin Thế Tổ tha thứ nên Long mới khỏi tội.

Bên quân Tây sơn, Hồ Văn Diêm chiếm cửa Xuân Đài để cắt đường tiếp lương của quân Nam. Lê Chất tung quân đánh tan quân của Diêm, bắt sống tuộc hạ của Diêm là đô ty Nguyễn Nhiễm, đường tiếp lương của quân Nam lại được khai thông.

Lê Chất từ khi về hàng, gặp giặc là đánh, lập được chiến công. Gặp khi Từ Văn Chiêu làm phản, các tướng hiệu Tả đồn nhiều người bỏ trốn. Chất vì thế không yên trong lòng, lo sợ tìm đến hành tại để bày tỏ với Thế Tổ. Thế Tổ bảo Chất:

- Khanh thành thật theo giúp ta, lâm trận liều mình chiến đấu, đáng được khen thưởng. Tướng sĩ thuộc quyền của Khanh nếu có kẻ vì nhớ nhà mà bỏ trốn, ta cũng không lấy làm điều.

Chất vâng mệnh, cảm thấy phấn chấn, sau đó đem quân đi đánh thường lập được chiến công.

Thế Tổ nhận thấy nhân lúc quân của Chất vừa mới đánh tan quân Hồ Văn Diêm, nên thừa thắng tiến đánh quân Nguyễn Quang Diệu. Nguyễn Văn Thành xin Thế Tổ sai tướng đi chặn đánh cắt đường tiếp viện của quân Phú xuân, nhân tiện tiến đánh Quảng Ngãi, Quảng nam để dìm bớt thế giặc. Vừa lúc ấy có tin báo Đông cung Cảnh bị bệnh đậu mùa đã qua đời ở Gia định.

Hoàng tử Cảnh từ khi được lập làm Đông cung từ năm lên tám tuổi, từng nắm việc quân, trấn thủ đất Gia định, lại nhiều lần đi chinh chiến, uy đức lan rộng trong ngoài, Thế Tổ vẫn tâm niệm việc nối ngôi phụng thờ tiên tổ ngày sau sẽ trông nhờ ở Đông cung, để nay lâm bệnh mất, tuổi đời hai mươi lăm, sinh hạ hai con trai là Mỹ Đường và Mỹ Thù.

Thế Tổ đau đớn nghe báo tin buồn, bèn truyền chiếu sai Nguyễn Văn Nhơn, Nguyễn Tử Châu thay giữ công việc trấn thủ Gia định và phối hợp với Đồng lý bộ Lễ lo liệu việc tang.

Ít lâu sau, Nguyễn Văn Nhơn dâng sớ đến hành tại tâu việc vua nước Vạn tượng sai sứ sang Gia định dâng lễ vật tiến cống, xin được dẫn đến yết kiến quốc vương ở nơi hành tại.

Nguyên khi trước quốc vương Vạn tượng là Chiêu Ấn có đến yết kiến khi Thế Tổ ở Vọng Các, hẹn sau khi về nước sẽ dẫn quân tương trợ. Sau đó nước Vạn tượng tỏ ý không thần phục Tây sơn, bị Quang Trung Nguyễn Huệ cho quân đánh phá, bèn nuôi chí phục thù. Sau khi Thế Tổ khôi phục Quy nhơn, đã sai Nguyễn Văn Thụy sang Vạn tượng bảo Chiêu Ấn phát binh theo đường thượng đạo kéo xuống đánh phá các đồn quân Tây sơn ở Nghệ an. Thế Tổ đã gửi thư khen ngợi Chiêu Ấn về việc đó. Nay Chiêu Ấn sai sứ đem lễ sang tạ ơn. Thế Tổ sai khoản đãi sứ giả, gửi ban cho Chiêu Ấn kỳ nam, súng chim, chì và thiếc, nhân Chiêu Ấn cứ tiếp tục cho quân tiến đánh quấy nhiễu quân Tây sơn để giúp kiềm chế quân tiếp viện Quảng nam.

Rồi đó Thế Tổ lệnh cho tướng chỉ huy Trung doanh Nguyễn Văn Trương dẫn quân tiến đánh Quảng nam, Quảng Ngãi, dưới quyền có quản vệ Tuyển phong Phan Văn Đức, quản vệ Phấn dực Tống Phước Lương, quản vệ Thuận vũ Vương Văn Học, quản thuyền Long phi Nguyễn Văn Thắng, quản thuyền Phụng phi Nguyễn Văn Chấn, quản thuyền Bằng phi Lê Văn Lăng. Thế Tổ căn dặn Văn Trương:

- Hai xứ Quảng nam, Quảng Ngãi mấy lâu khổ cực vì Tây sơn, dân không sống nổi. Khanh cầm quân ra đánh dẹp cần phải làm sáng tỏ quân lệnh, cầm quân sĩ không được cướp bóc để khỏi làm mất lòng dân.

Nguyễn Văn Trương tiến quân đến cửa Đại cô lũy ở Quảng Ngãi, phá kho quân lương của Tây sơn ở Trà khúc, đô đốc Tây sơn tên là Tuấn phải bỏ chạy. Thừa thắng Nguyễn Văn Trương cho quân tiến thẳng ra cửa Đại Áp ở Quảng nam, đánh phá lũy Bến Ván, đoạt được hai mươi bảy thớt voi chiến của quân Tây sơn. Tiếp đó Nguyễn Văn Trương tiến quân ra đánh chiếm cửa Đại chiêm, giao chiến

với quân giặc ở Hội an, Phú triêm. Đại đô đốc Tây sơn là Nguyễn Văn Xuân và thiếu úy Văn Tiến Thê chiếm lũy La trảo để cố thủ. Trương tung quân vòng ra đánh từ phía sau, bọn Xuân, Thê thua chạy, quân Văn Trương đoạt được tám mươi cỗ súng.

Nhận được tin báo tiếp, Thê Tổ xuống lệnh khen thưởng, cho tướng sĩ đánh trận ở Quảng nam. Rồi Thê Tổ sai Tổng Viêt Phước chỉ huy hơn ba mươi chiến thuyền và một nghìn quân ra theo giúp Nguyễn Văn Trương. Phạm Văn Nhơn chỉ huy ba chiếc hiệu thuyền, cùng các tướng sĩ trên thuyền Long Phi, Phụng Phi, tiến ra cửa biển Đà Nẵng để phối hợp với quân của Văn Trương.

Thê Tổ lại sai Hình bộ tham tri Trần Văn Trạc đến giúp Văn Trương quả lĩnh các thuyền chở lương cho binh dân.

Tin báo về Phú xuân, vua Tây sơn Nguyễn Quang Toàn triệu Trần Văn Kỷ vào nghị bàn kế sách đánh lui quân Nam. Kỷ tâu:

- Hiện nay trấn Nghệ an bị người Vạn tượng, Trấn ninh kéo xuống quấy nhiễu, các nơi ở Thanh hoa ngoại trấn thì bọn thổ ty nổi dậy làm phản để hưởng ứng với quân Nam triều. Lại còn bọn cố đạo Tây dương xúi giục giáo dân làm loạn, khắp nơi nổi dậy như ong. Các nơi từ Quảng bình, Quảng trị ra Bắc, binh tướng các trấn chỉ đủ để đóng giữ trong địa phương, không nên điều đội quân này đi làm việc khác. Quân hùng tướng mạnh bên ta đưa cả vào Quy nhơn, hiện đã bị quân Nam cắt đường, không thể điều về được. Thần nghe nói La Sơn xử sĩ Nguyễn Thiếp (người làng Nguyệt Ao) nguyên là hương cống triều Lê là người có học thuật uyên bác, xin hoàng thượng cho triệu về kinh để hỏi han việc nước.

Quang Toàn sai sứ giả đem lễ vật vàng lụa đến ban tứ trọng hậu để mời Nguyễn Thiếp về kinh. Nguyễn Thiếp nói với sứ giả:

Song ngư thủy thiên

Nguyễn thị hoàn hương

Dịch:

Song ngư nước cạn

Họ Nguyễn về làng

Non sông chủ cũ chẳng bao lâu nữa sẽ trở về tay chủ cũ. Đến khi vào kinh yết kiến Quang Toàn, La Sơn xử sĩ nói:

Việc nước thế không làm gì được nữa. Xin hoàng thượng cho dời kinh về Vĩnh đô (1) ngõ hầu không muộn.

(1): Vĩnh đô; vua Quang Trung có dự định lập kinh đô mới ở Vinh (Kẻ Vinh) với tên gọi là Phượng Hoàng Trung đô, đã bắt đầu cho dựng lầu Phượng hoàng và một số nha thự ở đó. Vì vậy dưới triều Tây sơn cũng có khi gọi Vinh là Vĩnh đô.

Quang Toàn do dự chưa dám quyết.

Trần Văn Kỷ khuyên Quang Toàn sai phò mã Nguyễn Văn Trị đóng đồn trọng binh ở núi Hãn Môn, cửa Thuận, sông Trường hà, thả đều đắp lũy đóng cọc rào để làm thanh ứng cho đồn binh ở núi Hãn môn. Lại sức cho đại đô đốc Nguyễn Văn Xuân và thiếu úy Thê thu thập quân mã tiến đánh quân Nguyễn Văn Trương

để lấy lại Quảng nam, Quảng Ngãi, làm thanh ứng cho quân của Nguyễn Quang Diệu, Võ Văn Dũng.

Gián điệp quân Nam dò biết được tin ấy trở về quân doanh báo cho Trung doanh Nguyễn Văn Trương biết. Trương bèn chia quân đặt tướng, chuẩn bị sẵn sàng. Trước khi đem quân lên đường, Trần Văn Kỷ dặn riêng Xuân thử dùng cách biện thuyết đẩy lui quân Nam. Khi quân Phú xuân do đại đô đốc Xuân và thiếu úy Thê tiến vào lũy La trảo, Xuân bèn phi ngựa đến trước lũy lớn tiếng gọi, mời Trương ra cửa lũy nói chuyện. Trương đứng trên mặt lũy, bảo Xuân:

- Tướng quân không biết chết kẻ tận cổ rồi hay sao mà còn trung thành với nguy triều Tây sơn?

Nguyễn Văn Xuân đáp:

- Quan Trung doanh quân triều Tây sơn chúng ta rồi hay sao? Lê Chất đầu hàng đã quên hết ơn vua cũ, nhưng quan Trung doanh tuy quy thuận Nam triều nhưng vẫn còn nhớ tình chúa xưa. Dùng người có tài, có khi dùng nhầm cả những kẻ gian tham, xảo trá, dù là Nam triều cũng thế thôi. Nhưng bậc sĩ phu không nên coi áo mũ như rơm rác. Quan Trung doanh hẳn có biết Nguyễn Hoàng Đức: lúc cùng đường thì theo vua Tây sơn ta, sau trốn theo chúa Nam triều, đang tâm giết người cùng về hàng với mình là thượng thư Hồ Đồng, bọn Xuân này đến chết cũng không chịu phục. Tham tán Từ Văn Chiêu, đô đốc Hồ Văn Diễm trước khi phải chịu khuất theo Nam triều, nhưng cuối cùng vẫn giữ vẹn lòng trung với vua Tây sơn. Đó là những người giỏi sửa chữa sai lầm của mình. Nay quan Trung doanh nên trả lại hai trấn Quảng nam, Quảng Ngãi cho ta, đem quân về triều, bọn Xuân tôi sẽ hết sức xin với hoàng thượng tha tội cho Trung doanh.

Nguyễn Văn Trương nghiêng răng cười đáp:

- Nơi đây là chiến trường, ta làm tướng không cần dùng miệng lưỡi, phải giao chiến để phân định thắng thua.

Nói đoạn Văn Trương lệnh cho Tổng Viêt Phước tung quân ra đánh, phá tan được quân của bọn Nguyễn Văn Xuân, đuổi đánh đến tận Thủy Bò, La Đới. Nguyễn Văn Trương đóng quân ở Phú triêm, Kim bông, dựa thế sông dài hiểm yếu để chống cự. Một mặt sai người ruổi ngựa báo cho Phạm Văn Nhon biết để Nhon cho quân đi do thám vùng núi Vân quan để cắt đường của địch.

Tin báo về nguy doanh, Thê Tổ cho rằng Quảng nam là nơi có đông quân Tây sơn thường qua lại, lệnh cho Nguyễn Văn Trương chú ý chiếm giữ những nơi hiểm yếu, tích trữ lương thảo để làm kế lâu dài. Lại ban cho Trương một trăm tám sắc không chỉ, phàm những người ở phía Tây sơn quy thuận giúp việc quan quân Nam triều mà có tài năng sử dụng được ghi tên vào ban cấp cho họ, rồi sai đi giúp việc chinh chiến.

Bấy giờ có đại đô đốc Nguyễn Văn Toàn, quê huyện Bình sơn phủ Quảng Ngãi, đang quản lĩnh sáu đạo quân Quảng Ngãi của Tây sơn, Thê Tổ từng sai người đến khuyên dụ, Toàn dần dà có ý quy thuận Nam triều. Khi Nguyễn Quang Diệu đem quân vây thành Bình định, Diệu sai Toàn đóng giữ ở cửa Đông thành. Toàn bí

mật trở về Quảng Ngãi dẫn quân thuộc hạ đến ngự doanh của Thế Tổ xin đầu hàng. Thế Tổ cho Toàn giữ chức lưu thủ Quảng Ngãi. Theo sự điều khiển của Trung doanh Nguyễn Văn Trương, Toàn chia quân đi đóng giữ các nơi hiểm yếu trong bản phủ.

Quân tuần thám trên biển báo tin bọn phi Tề Ngồi thường cho thuyền nhẹ qua lại do thám ngoài khơi cửa Thi nại. Thế Tổ sai Tổng Phước Lương dẫn hai vệ Nội trực và Túc hải đem quân đi đánh, bắt được đầu sỏ bọn phi là Đông Hải vương Mạc Quan Phù, thống binh Lương Văn Canh, Phan Văn Tài.

Thế Tổ sai người báo tin cho Nguyễn Văn Thành biết việc nói trên. Văn Thành và các tướng nhân đó tâu với Thế Tổ biết quân sĩ vây thành Bình định đã lâu, thế chưa giải vây được, xin Thế Tổ mật dụ cho Võ Tánh mạo hiểm vượt vòng vây mà ra, bỏ thành không làm mối như Nguyễn Quang Diệu, trong khi đó quan quân sẽ chặn đường tiếp viện binh lương, nói phao lên rằng quân Nam sẽ từ Quảng nam tiến ra đánh lấy Phú xuân, khiến cho Diệu phải chia quân đưa về cứu viện. Ta sẽ đặt tinh binh chặn đánh trên đường thì tất phá tan được quân Diệu.

Thế Tổ cho triệu các tướng đến hội bàn kế hoạch hành quân.

Đúng là:

*Đánh địch thần uy chắc cán búa
Vận trù mưu lược khéo thần cơ*

Hồi thứ hai mươi ba:

Bỏ Phú xuân, Nguyễn Quang Toàn ra bắc Mất Bình định, Quận công tánh về trời

Lại nói chuyện Thế Tổ đóng ngự doanh ở Thi nại nghĩ cách tiến đánh Phú xuân để giải vây cho Võ Tánh, bèn triệu các tướng đến bàn định mưu kế. Các tướng đều nói tinh binh mãnh tướng của Tây sơn hiện dốc cả vào Bình định, tất bỏ rỗng Phú xuân. Binh pháp vẫn chuộng kẻ bỏ chỗ chắc đánh chỗ rỗng. Nghe lời bàn của các tướng như vậy, Tiền quân Nguyễn văn Thành xin Thế Tổ chuẩn bị cho tiến quân đánh ra Phú xuân.

Thế Tổ cũng biết lương ăn trong thành Bình định đã cạn, thế không tự giữ được, chỉ thương tiếc các tướng sĩ bị vây trong thành, không nỡ bỏ mà đi. Thế Tổ bảo các tướng:

- Thà mất thành chứ không được để mất tướng giỏi.

Đặng Trần Thường sai người đến thưa riêng với Lê Văn Duyệt: không đánh Phú xuân thì không có cách nào khác giải vây cho Bình định được. Lê Văn Duyệt tâu lại với Thế Tổ:

- Việc binh cốt thần tốc, dùng mưu chuộng quả đoán. Nay quân ta bị vây bức trong thành đã lâu ngày mỗi mết. Nếu đại quân ta tiến đánh Phú xuân thì Bình định không đánh cũng giải vây được. Đánh cờ muốn bắt con tượng thì phải bỏ con xe, ấy cũng là phép vậy.

Đặng Đức Siêu nói:

- Thần quen thuộc địa hình Phú xuân. Xin vương thượng chia binh thuyền làm hai đạo, một tiến đánh cửa Tư Dung, một tiến đánh cửa Thuận An. Quang Toàn là kẻ nhu nhược, phò mã Trị chỉ núp vấy đàn bà, chẳng có mưu lược đánh giữ gì đáng để ý. Thần tính rằng Thế Tổ cất quân đi đánh lần này tất sẽ giành được toàn thắng.

Thế Tổ nói:

- Lời bàn của các khanh đều rất hợp lý. Nhưng ta nghĩ Võ Tánh từ khi theo giúp Nam triều ta, thế nước ngày càng thêm vững. Nay Tánh vì ta mà ở lại giữ thành. Gặp cảnh ngộ như thế, dầu là đối với người khác chẳng nữa các khanh tất cũng không yên lòng.

Rồi đó Thế Tổ sai lặn qua cảng biển bí mật vào thành chuyển thư khuyên Võ Tánh phá vòng vây mà ra. Võ Tánh xem xong mật thư, nhận thấy rào lũy vây thành của Tây sơn rất vững chắc, nếu phá vây mà ra tất tướng sĩ phải thương vong nhiều, bèn nhờ người đưa thư về tàu với Thế Tổ xin quan quân đừng bận tâm gì về thành Bình định, hãy thừa cơ tiến thẳng ra đánh lấy Phú xuân – đó là một thời cơ tốt hiếm thấy. Võ Tánh còn nói:

- Đổi tính mạng của một mình thần mà lấy lại được Phú xuân thì thần dầu chết cũng hả lòng.

Thế Tổ nghe xong có ý buồn rầu thương tiếc, rồi triệu hội các tướng mật bàn kế hoạch tiến quân. Trước hết Thế Tổ sai người ruổi ngựa về Gia định lệnh cho Nguyễn Văn Nhơn nghiêm mật canh phòng trấn thành Gia định đề phòng mọi bất trắc. Các tướng lưu thủ Bình thuận, Diên khánh đem quân đi tuần phòng đến đầu địa giới ngăn chặn quân Tây sơn tràn vào. Nguyễn Thành ở lại chỉ huy các đội quân chống cự với quân Tây sơn. Thế Tổ truyền dụ bảo Nguyễn Văn Thành:

- Được thua, sắc cùn ở một việc này. Từ Bình định trở vào nam do khanh đảm đương. Diêu và Dũng tuy không đáng là địch thủ của khanh, nhưng vì quân ta số ít thế cô. Khanh nên cẩn thận để bảo toàn thắng lợi.

Rồi Thế Tổ lại triệu Nguyễn Đức Xuyên đến hành tại ban cho một bộ áo trận, bảo Xuyên rằng:

- Nguyễn Văn Thành giỏi mưu, có thể đảm đương được một mặt. Nhưng Thành hay kiêu căng, thường làm mất lòng thuộc hạ. Vậy ta lưu khanh ở lại giúp ngăn chặn bớt những điều quá thất của Thành để làm tròn việc nước.

Nguyễn Hoàng Đức được giao quản lĩnh binh thuyền đóng giữ cửa Thi nại đề phòng kẻ địch tiến đánh từ phía sau.

Chính lệnh ban bố rõ ràng đến tận các quân doanh, các điều khoản khen thưởng về việc bắt sống quan tướng địch cũng được nêu rõ. Ngày Canh Ngọ hai mươi lăm tháng Tư (5-1801) Thế Tổ đích thân thống lĩnh đoàn chiến thuyền tiến phát. Ngay đêm hôm ấy sai đốt lửa trên núi Trọc sơn để báo hiệu cho quân thứ Vân sơn và thành Bình định biết. Võ Tánh thấy hiệu lửa, liền cho mở cửa thành đưa quân ra giao chiến, liền tiếp giết mấy tướng Tây sơn. Nguyễn Quang Diêu điều thêm quân đến vây thành, sai tướng tiến đánh cầu Song và núi Độc. Nguyễn

Văn Thành chỉ quân chúc cờ im trống tiến vào cứu viện cho Võ Tánh. Quang Diệu sợ gặp phục binh không dám cho quân đuổi theo.

Ngày Nhâm Thân, đoàn chiến thuyền của Thế Tổ tiến đến cửa biển Đại Chiêm. Trần Văn Trạc đến ngự thuyền yết kiến. Thế Tổ nói:

- Nếu khanh có thể giúp ta chặn đường không cho Quang Diệu đưa quân về tiếp viện thì chỉ trong chừng mười ngày ta sẽ đánh lấy Phú xuân được an toàn.

Trạc tâu:

- Xin cho một đội quân đến đóng ở Bích trâm, Sơn trà để chặn nơi hiểm yếu, một đội đến đóng ở cửa Câu đề, dọc bờ sông phía bắc để cắt đường trung đạo đèo Hải vân. Làm được như thế quân của Quang Diệu không thể vượt được đèo Hải vân. Bọn chúng tất phải tiến theo đường thượng đạo Lao giáo. Đường này không có người qua lại, cây cối rậm rạp um tùm, cho quân đóng chặn ở đó trong chừng một tháng thì có thể ngăn chặn được viện binh của Quang Diệu.

Thế Tổ chuẩn cho Trần Văn Trạc theo kế ấy mà thi hành, giao cho Trạc và Tổng Viêt Phước đảm đương việc trấn thủ Quảng nam, tự mình tiếp tục đốc suất chiến thuyền tiến ra cửa Hàn. Sai Phạm Văn Nhơn và Nguyễn Văn Trương đốc suất binh thuyền tiến vào cửa Thuận; Lê Văn Duyệt, Lê Chất dẫn chiến thuyền tiến vào cửa Tư Dung.

Ngày Nhâm Tí mùng Một tháng Năm, chiến thuyền của Lê Văn Duyệt, Lê Chất vào cửa Tư Dung. Phò mã Trị và đại đô đốc Trần Văn Tạ, Phan Văn Sách của Tây sơn giữ núi Hãn Môn (?) chống cự, cho đóng cọc ở cửa cảng để ngăn chiến thuyền quân Nam. Đoàn chiến thuyền của Thế Tổ tiến vào cửa Mỹ Am, Chiến thuyền của Văn Duyệt và Lê Chất áp vào bờ, bị súng quân Tây sơn đặt trên núi bắn xuống, từ giờ Thìn đến giờ Dậu, quân Nam tử thương rất nhiều. Văn Duyệt bàn với Lê Chất:

- Địch chiếm chỗ hiểm, không thể xông vào mũi nhọn của chúng được, phải đánh tập hậu mới thắng được.

Ngay đêm hôm ấy Văn Duyệt và Lê Chất truyền lệnh cho quân sĩ đội thuyền trên đầu vượt qua bãi cát, tiến vào phá Hà trung. Quân Tây sơn tưởng viện binh đến nên không phòng bị. Quân của Văn Duyệt, Lê Chất ào lên nhổ cọc chắn cửa biển, cho thuyền lướt vào. Hai mặt trước sau cùng đánh ợp, quân Tây sơn tan rã bỏ chạy. Văn Duyệt, Lê Chất tung quân đuổi đến sông Trùng ha, bắt sống phò mã Trị và đô đốc Sách, số đầu hàng đến hơn năm trăm tên.

Bấy giờ Thế Tổ đi thuyền ngự Thụy Long đậu ở vũng Chu mãi, sai quân chèo thuyền đi dò tin Nguyễn Văn Trương đã đánh vào cửa Thuận hay chưa, tình hình quân Tây sơn chống cự như thế nào. Quân do thám trở về báo tin Nguyễn Văn Trương và Phạm Văn Nhơn theo đường riêng đã đưa quân vào cửa Thuận, đốc thúc binh thuyền thẳng tiến, đánh tan quân phòng ngự của Tây sơn, đang dừng lại chờ đoàn chiến thuyền ngự đạo.

Thế Tổ ra lệnh cho các cánh quân cùng tiến. Tin báo về Phú xuân, Nguyễn Quang Toàn đốc quân ra chống cự. Quân Thế Tổ thừa thắng tiến đánh, bắt sống được hai hoàng đệ là Quang Xuân và Quang Điện, thuộc hạ tan rã chạy trốn. Quân

sĩ Tây sơn phần nhiều là người Thuận hóa, bọn họ bảo nhau: “Dân xứ ta khổ sở đã ngót ba chục năm, nay chúa cũ lại về, chẳng đại gì theo ai làm loạn nữa”. Các cơ các vệ, thành binh, trấn binh thấy đều chúc giáo quy hàng. Dân chúng xung quanh kinh thành chạy ra đường reo hò:

- Ngự triều Quang Toàn sụp rồi! Từ nay dân ta không phải đeo Tín lệnh bài nữa!

Quang Toàn thấy dân tình oán phản, không biết lấy quân đâu ra mà chống cự nữa, tức giận nói:

- Ngạn ngữ có câu: “Kinh bạc là dân, bất nhân là quân”, quả thật là như thế!

Thấy tình thế không thể chống cự nổi, Quang Toàn bèn thu vén các đồ vàng ngọc châu báu, rồi bỏ thành chạy về phía bắc.

Ngày Mậu Dần mồng ba, thuyền ngự của Thế Tổ tiến vào bến sông Hương trước cửa kinh thành Phú xuân. Các tướng nghênh đón Thế Tổ vào thành. Thế Tổ là kinh đô Phú xuân từ năm Giáp Ngọ năm thứ 9 đời Định vương Nguyễn Phúc Thuần (1774) bị quân Trịnh vào đánh chiếm, 12 năm sau đến năm Bính Ngọ (1786) bị Tây sơn chiếm, lại mười sau năm sau đến năm Tân Dậu (1801) Thế Tổ Nguyễn triều đem quân về thu phục.

Người chép đã sử có thơ rằng:

Phú xuân thử địa diện Nam kinh
Kiên Ấp hà niên khởi Bắc Bình
Thả khăn long chu kim phản quốc
Bất lao hồ lũy tích công thành
Quan thường hỷ phục uy nghi đồ
Ngu tửu hoan đồng phụ lão nghênh
Chỉ nhật Viêm giao khôi cự nghiệp
Thanh cao sơn thủy bá Hương, Bình

Dịch:

*Phú xuân đất ấy vừng Nam kinh
Kiên Ấp năm nào dậy Bắc Bình
Chỉ thấy thuyền rồng về đô cũ
Chẳng hao quân hồ nhọc vây thành
Dân mừng áo mũ đầy đường đón
Trâu rượu hân hoan chén tiếp nghênh
Khoảng khắc trời Nam thu nghiệp cũ
Sông Hương núi Ngự vẫn cao xanh*

Thế Tổ vào thành, đi thăm khắp một lượt các nội cung khuyết, sai thu ấn triện bằng sắc của vua Thanh ban cho triều Tây sơn, mười hai loại ấn triện và ba mươi đạo sách phong của các vua Tây sơn. Thế Tổ truyền lệnh niêm phong các kho tàng để chi dùng vào việc quân nhu, cấm quân sĩ không được quấy nhiễu cướp bóc để yên lòng dân chúng. Rồi đó Thế Tổ lên ngự ở Gác Rồng, các bậc kỳ lão cự thần cùng đến chúc mừng. Có người dân xã An cự bắt được em Quang Toàn là Quang Tự trói giải đến nộp. Thế Tổ truyền hãy tạm đóng gông giam lại. Một mặt sai Lê

Chất dẫn quân bộ đuổi theo Quang Toàn, sai Nguyễn Văn Trương dẫn chiến thuyền ra sông Gianh chặn đường không để Quang Toàn chạy thoát ra bắc. Nhưng khi thuyền quân của Nguyễn văn Trương đến châu Bắc Bố chính, Quang Toàn đã chạy thoát ra bắc. Hơn hai nghìn quân Tây sơn đầu hàng, bắt trời em Quang Toàn là Quang Tĩnh dẫn đến quân môn dâng nộp. Lê Chất đuổi Quang Toàn đến châu Nam Bố chính nhưng không theo kịp, bèn quay lại, nộp hai con ấn bắt được của Quang Toàn. Các tướng có người chê trách Lê Chất để sống Quang Toàn, Thế Tổ nói:

- Quân ta đến nơi thì Quang Toàn đã vội cuộn gói chạy, chẳng một hai hôm đã qua sông Gianh rồi, Văn Trương dong thuyền buồm đuổi theo còn không kịp thì Lê Chất đi đường bộ làm sao đuổi kịp? Các tướng phải gấp đề phòng quân Nguyễn Quang Diệu.

Thế Tổ bèn ra lệnh cho Phạm Văn Nhon giữ cửa Nhuyễn, giao cho hai vệ Long Vũ, Tín Uy đóng giữ cửa đèo Hải Vân, sai Phan Văn Triệu đóng giữ ở nguồn Tả Trạch.

Nếu Quang Diệu cho quân về cứu Phú Xuân thì thủy binh tất phải tiến vào cửa Thuận An, quân bộ tất phải qua đèo Hải vân, không vượt qua được nguồn Tả trạch. Suy tính như vậy, Thế Tổ bèn cất đặt các tướng, truyền lệnh đưa tinh binh đi các hướng chặn đường.

Quân do thám về về báo tin viện binh của Nguyễn Quang Diệu đang vượt đèo Hải vân. Thế Tổ liền sai Lê Văn Duyệt và Lê Chất dẫn quân tiến đánh. Trước đó, Quang Diệu nghe tin quân Nam tiến đánh Phú xuân, sai đô đốc Trương Phúc Phụng và tư khấu Định đem năm nghìn quân về cứu, đến cửa đèo Hải vân thì quân phòng ngự của quân Nam chặn đường, theo đường núi đi vòng qua đèo thì bị người Thượng chỉ đường đánh lừa cho đi lạc đường, quân sĩ hết lương ăn. Đến nguồn Tả trạch thì vừa gặp quân Lê Văn Duyệt kéo tới. Đô đốc Phụng cùng đường phải đầu hàng. Tư khấu Định chạy xuống Cao đôi thì bị chặn đánh, chạy vào vùng người Thượng rồi chết. Thuộc hạ của Định là Lê Văn Từ bị bắt sống, quân sĩ sống sót đều ra đầu hàng.

Sau khi nghe báo tin thắng trận, Thế Tổ liền sai Văn Duyệt, Lê Chất hội binh với Tổng Viết Phước vào cứu viện Bình định.

Lại nói Tổng Viết Phước lúc bấy giờ đóng giữ Quảng nam, nghe tin Thế Tổ đã chiếm được Phú xuân, liền sai người ruổi ngựa báo tin cho Nguyễn văn Thành biết. Nguyễn Văn Thành họp các tướng cùng viết biểu văn, sai người ruổi ngựa đưa ra Phú xuân chúc mừng Thế Tổ.

Nguyễn Quang Diệu sai đô đốc Nguyễn Văn Khôn, tham đốc Hồ Văn Tự đem tinh binh đến đóng ở Trà khúc, muốn đánh lấy Quảng Ngãi để lấy chỗ dựa chống cự với quân Nam. Thế Tổ lệnh cho Lê Văn Duyệt, Lê Chất, Tổng Viết Phước hội quân với Nguyễn Văn Thành để tiến đánh Nguyễn Quang Diệu.

Trước kia Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Thành chơi thân với nhau. Lớn lên, Thành sớm được làm tướng, khi ra trận thường thận trọng không đánh liều. Văn Duyệt xuất thân làm phó tướng, dũng cảm đánh giỏi, lập nhiều công lớn, nhiều khi

nói năng lần át coi thường Văn Thành. Trong trận đánh ở Đồng cò, Văn Thành ngồi trên bành voi, mở bầu rượu rót uống, nhân đó lại đưa bầu rượu mời Duyệt. Duyệt không chịu uống, Thành mời ép nói:

- Trời rét, tướng quân uống một ngụm cho thêm dũng khí.

Duyệt đáp:

- Tôi không nhất gan, cần gì phải dùng đến rượu?
Vì thế mà hai người sinh ra bất hòa. Thế Tổ biết chuyện, bảo Chắt:
- Kẻ làm tướng giỏi phải biết giữ hòa khí, chứ không chỉ cốt đông quân. Người nên bình tâm hiệp sức với Văn Thành để đánh giặc lập công.

Rồi Thế Tổ sai Văn Thành chinh điểm binh mã để đợi lệnh. Lại sai Tôn Thất Dịch, Trần Đăng Long dẫn các em của Quang Toàn là Quang Xuân, Quang Điện, Quang Tự, Quang Tĩnh và phò mã Trị đến quân thứ Hải vân bêu sớ cho quân Tây sơn sợ hãi, rồi áp giải vào Gia định treo bảng đem bêu cho mọi người biết.

Thế Tổ vẫn tức giận vì việc Nguyễn Huệ làm tổn phạm lăng miếu các tiên vương, sau khi thu phục kinh đô Phú xuân bèn ra lệnh đào mộ Nguyễn Huệ, Nguyễn Nhạc, vớt hài cốt ra ngoài đồng, còn đầu lâu thì giam vào trong ngục tối.

Rồi Thế Tổ ban kèn lệnh và trống trận cho Tả quân Lê Văn Duyệt, truyền cho Duyệt đốc thúc các tướng đem quân đi đánh quân Tây sơn.

Văn Duyệt đưa quân đến chợ Thanh Triêm ở Quảng nam thì gặp quân của đô đốc Tây sơn là Trần Văn An. Quân Tây sơn thua lớn, Văn An bị bắt sống. Văn Duyệt tiến quân đến đầu địa giới Quảng Ngãi thì quân thám mã về báo: trấn tướng Bình định Võ Tánh và hiệp trấn Ngô Tông Chu vì việc nước đã tuần tiết. Thành Bình định bị vây hãm lâu ngày, Võ Tánh hết sức chống cự, lớn nhỏ trước sau đã giao chiến với quân Nguyễn Quang Diệu đến mấy chục trận chưa từng nhụt nhuệ khí. Các thuộc tướng Nguyễn Văn Phụng (người huyện Vĩnh an trấn An giang), Đoàn Văn Cát (Bồng sơn, Bình định), Hoàng Văn Thành (Phù cát, Bình định), Nguyễn Văn Phát (Phù cát, Bình định), Phạm Văn Khoan (Long thành, Biên hòa), Đỗ Văn Lân (Kiến hưng, Định tường) đều bị ốm chết trong thời gian bị quân Tây sơn vây thành.

Vợ viên tri bạ Phan Văn Hán là Nguyễn Thị Hiếu bí mật mang biểu văn của Võ Tánh, trên đường tìm đến ngự doanh bị quân Tây sơn bắt. Chúng tra khảo mãi bà Hiếu không chịu cung khai, rồi nhảy xuống sông tự vẫn. Có người khuyên Võ Tánh bỏ thành ra hàng, Võ Tánh đáp:

- Ta vâng mệnh vua Nam triều giữ thành này nên phải sống chết với thành. Nếu tham sông mà bỏ thành thì còn mặt mũi nào trông thấy vương thượng?

Trong thành hết sạch lương ăn, Võ Tánh cho quân sĩ làm thịt voi ngựa mà ăn. Có người khuyên mở đường máu vượt vòng vây mà ra, nhưng Tánh thấy quân sĩ đều đã đói lú, không muốn đánh liều. Lại bí mật đưa thư hẹn với Nguyễn Văn Thành ban đêm đem quân tới đồn Phú quý để đón người trong thành trốn ra. Nhưng điểm lại trong hàng tướng hiệu thiếu mất một viên vệ úy, Võ Tánh bàn với Ngô Tông Chu bỏ không thực hiện vì sợ kế hoạch đã bị tiết lộ. Rồi Võ Tánh sai

quân sĩ lấy củi khô đem chất đồng trước lầu Bát Giác, đặt thuốc dẫn hỏa lên trên, bảo các tướng rằng:

- Uống thuốc độc mà chết thì giặc còn trông thấy mặt mình. Ta không muốn cho quân giặc nhìn mặt, ta chết với lửa!

Nói đoạn Võ Tánh sai người đưa thư bảo Quang Diệu:

- Người làm tướng chết vì việc quân, chí ta đã quyết! Quân tướng trong thành vô tội, không được giết hại!

Sáng hôm sau, Ngô Tông Chu đến tìm hỏi mưu kế, Võ Tánh chỉ lầu Bát Giác mà nói:

- Kế của ta đây!

Nhân đó Võ Tánh bảo Ngô Tông Chu:

- Tôi là chủ tướng, đạo nghĩa không thể sống chung với giặc. Bác là văn thần, quân địch tất không giết hại. Quan bác nên tính kế giữ mình cho an toàn.

Ngô Tông Chu cười đáp:

- Trung ái một đạo, văn võ có gì khác. Tướng quân sẵn sàng tử nạn vì việc nước, Chu tôi há lại không thể làm bề tôi chết vì trung nghĩa hay sao?

Ngô Tông Chu nói xong, trở về mặc triều phục chỉnh tề, vái vọng về kinh đô Phú xuân, đọc bài thơ khẫu chiếm:

Kinh tuế đạn hoàn địa
Cô thân thi thạch trường
Trung quân vô biệt sách
Tôi tử hữu phê sương

Dịch:

Năm tháng xông tên đạn
Thân cô giữa chiến trường
Trung vua không thể khác
Hòa độc (1) cũng là thường!

(1): Nguyên văn *Phê sương cũng là Phê thạch*, tức là thạch tín, một loại chất độc chết người.

Đọc xong bài thơ, Ngô ngửa cổ uống cạn chén thuốc độc. Việc đó xảy ra ngày hai lăm tháng Năm năm 1801.

Võ Tánh nghe tin báo, đau buồn nói:

- Thế là Ngô quân đã đi trước ta rồi!

Nói đoạn đi ngay đến công dinh của Ngô Tông Chu, lo liệu việc khâm liệm mai táng. Làm xong mọi việc, Võ Tánh mặc triều phục đội mũ chỉnh tề hướng về phía Bắc mà lạy, rồi lên ngồi trên lầu Bát giác, sai người gọi các tướng sĩ đến đông đủ rồi nói:

- Từ khi ta vâng mệnh vương thượng đến trấn thủ thành này, Tây sơn dốc hết quân kéo đến bao vây tiến đánh khắp bốn phía, đến nay đã hơn hai năm. Nhờ các tướng đồng tâm hiệp lực, nên vẫn giữ vững được thành trì để chống cự với giặc. Đến nay hết lương ăn, quân sĩ ốm mệt, không đủ sức giữ thành nữa, dầu có đánh cũng không ích gì. Nay ta nhận lấy cái chết, chỉ mong tướng sĩ các người đừng lấy làm đau buồn.

Rồi Võ Tánh lấy chiếc súng chim hai nòng trao cho lưu thủ Nguyễn Văn Thịnh, bảo rằng:

- Người hãy cầm lấy cái này, nói với Quang Diệu ta hãy tạm gửi quan quân cho hắn.

Nói xong Võ Tánh sai phó tướng Nguyễn Văn Biện châm môi lửa. Biện khóc, bỏ chạy. Võ Tánh vừa hút xong thuốc lào, bèn cầm que đóm đang cháy châm vào môi thuốc cháy. Vừa lúc ấy thuộc tướng Nguyễn Tiến Tuyên từ ngoài chạy vào, Võ Tánh hỏi:

- Người đến đây làm gì?

Tuyên đáp:

- Tôi muốn được cầm roi theo hầu tướng quân dưới suối vàng.

Tuyên nói chưa dứt lời thì ngọn lửa đã cháy bùng lên. Nguyễn Tiến Tuyên cũng nhảy ào vào trong đồng lửa. Hôm ấy là cách một ngày sau khi Ngô Tông Chu uống thuốc độc, cách hai mươi bốn ngày sau khi Thế Tổ lấy lại Phú xuân. Võ Tánh giữ cô thành, ghìm chân quân giặc mạnh, khiến cho Phú xuân bị yếu rỗng, cho nên giáo trở chỉ đến là thu phục ngay được đất Thần kinh. Đối với công cuộc Trung hưng, Võ Tánh đáng được xếp công đầu.

Người chép đã sử đã có thơ tán dương Võ Tánh như sau:

Sơn tỵ khuynh Tây, thủy tẩu Đông
Quan thường thực cánh tử Hoài Công
Thập niên khôn ngoại sương hoa bạch
Bát Giác lâu tiền hỏa thụ hồng
Tướng hiệu hữu tâm tranh nghĩa liệt
Ngoan cừ vô kế miễn anh hùng
Đường đường đại tiết kham thiên cổ
Thi nại hà nhân chiếm thú công.

Dịch:

*Non dốc về Tây, nước chảy Đông
Cân đai mấy kẻ, thiết Hoài Công (1)
Chục năm cửa tướng sương tóc bạc
Bát Giác lâu kia lửa rực hồng
Tả hữu có người tranh chết nghĩa
Cường binh không kẻ khuất anh hùng
Cao vời tiết cả lừng thiên cổ
Thi nại công đầu ấy chính ông!*

Lại có bài thơ tứ tuyệt biêu dương Nguyễn Tiến Tuyên:

Hiệu thủ cô thành kỷ lịch niên
Đan tâm tranh tự sứ quân hiền
Tây cừ phách lạc Long Giang độ
Hồi bất đương thời tảo chấp tiên

Dịch:

Trấn thủ cô thành dạ chẳng nao

*Lòng son ai sánh tướng quân cao
Tây sơn mất vía Long giang độ
Tiếc chẳng cầm roi tự thuở nào*

Nguyễn Quang Diệu nghe tin Võ Tánh đã tuần tiết, bèn dẫn quân vào thành, cho mai táng Võ Tánh theo nghi lễ. Tướng sĩ trong thành đã đầu hàng và chưa đầu hàng đều không ai bị giết hại. Có lẽ đó là do lòng trung thành của Võ Tánh đã cảm động lương tâm của quân Tây sơn.

Nghe Nguyễn Văn Thành tâu về việc Võ Tánh tuần tiết, Thế Tổ đau xót thương khóc hồi lâu. Rồi Thế Tổ bảo các tướng tùy tùng:

Võ Tánh và Ngô Tông Chu quên mình giữ vẹn khí tiết như thế, dẫu người xưa Trương Tuân, Hứa Viễn cũng không hơn được.

Thế Tổ truyền cho quan trấn thủ Gia định ban cấp ưu dưỡng cho gia đình Võ Tánh. Thế Tổ lại hỏi thị thần Phạm Ngọc Uẩn:

- Ngô Tông Chu có con cái không?

Ngọc Uẩn đáp:

- Quan Hiệp trấn chỉ có một người cháu xa là Ngô Hoàng làm con nuôi.

Thế Tổ nói:

- Nên hậu đãi cả với người con nuôi ấy, để báo đáp công lao của bậc trung thần.

Tiếp đó Thế Tổ lại hỏi quê quán gốc tích của phó tướng Tuyên, Phạm Ngọc Uẩn đáp:

- Nguyễn Tiên Tuyên quê huyện Chương nghĩa tỉnh Quảng Ngãi, trước làm vệ úy trong quân Tây sơn, sau quy thuận Nam triều, đưa cả con em tông quân, được trao chức cai cơ, khâm sai thống binh đạo Ứng nghĩa, từng theo Lê Văn Duyệt. Đến đây tử tiết theo Tham thặng Võ Tánh.

Thế Tổ khen ngợi, truyền cho quan lưu thủ doanh Quảng Ngãi đặc cách ban cấp tử tuất ngoài lệ định.

Thu xếp mọi việc xong xuôi, Thế Tổ lại sai người ruổi ngựa truyền lệnh cho Nguyễn Văn Thành và Lê Văn Duyệt tiến đánh quân Nguyễn Quang Diệu lấy lại thành Bình định để rửa hận cho các bậc trung thần.

Bấy giờ Nguyễn Quang Diệu đã chia quân đóng giữ các nơi trọng yếu để chống cự với quân Nam triều. Văn Duyệt và Lê Chất tiến quân đến Trà khúc, đánh tan quân của bọn đồ đốc Khôn, bắt sống tù binh nhiều không kể hết. Khôn lui về giữ cửa Tân quan. Quang Diệu lại cho thêm quân đến tiếp viện cho Khôn, đắp lũy đất để phòng ngự, còn mình tự cầm quân đi đánh đồn Hải vân.

Đúng là:

*Vì nước trung thần khinh vạn chết
Báo thù nghĩa để tỏ ba quân*

Hồi thứ hai mươi bốn:

**Chiếm Đồng hới, Nguyễn Văn Trương thắng lớn
Quan sông Gianh, vua Quang Toản thua to**

Lại nói Nguyễn Văn Thành đóng quân ở Vân sơn chia đặt các tướng chỉ huy quân sĩ đón đánh quân Tây sơn từ phía Nam ra. Vừa lúc ấy Nguyễn Quang Diệu đem quân đến tiến đánh, sai thuộc tướng chỉ huy quân sĩ đắp lũy Vân Thê để cắt đứt đường chở lương từ cửa Thi nại đến. Nguyễn Văn Thành sai Hoàng Việt Toàn chỉ huy tượng binh chặn đánh, quân Quang Diệu tử thương nhiều, phải bỏ dở việc đắp lũy, rút đi. Quang Diệu lại sai Hồ Văn Diêm đưa quân vào chiếm Phú yên. Văn Thành xin Thế Tổ sai Nguyễn Hoàng Đức, Nguyễn Đức Xuyên đánh Phú yên, đến đèo Tam lĩnh thì theo đường thủy đưa quân ra Phú xuân hội binh. Thế Tổ nói:

Quân của Diệu và Dũng không quá hai vạn, hiện đang bị quân thủy bộ của ta bao vây. Bọn chúng thế chia, sức yếu, chẳng dám chú tâm riêng một mặt nào. Các người cứ giữ vững đồn lũy, trong ngoài đánh ộp vào, tất phải toàn thắng. Bọn Tây sơn ở Phú yên cứ để đấy ta sẽ cho tướng khác đưa quân đến đánh dẹp.

Rồi Thế Tổ sai Tổng Phước Lương làm đô thống chế doanh Phấn dực, đem binh thuyền tiến đánh quân Hồ Văn Diêm. Quang Diệu nghe tin viện binh quân Nam đang tiến vào, liền dẫn quân đến Tân quan chống cự. Nguyễn Văn Thành cho quân đi do thám, biết quân Quang Diệu không phòng bị, Nguyễn Văn Thành liền truyền lệnh cho quân Nam bất ngờ tiến đánh, từ núi Úc sơn đến sông Dinh, lần lượt phá hơn hai mươi đồn lũy.

Bấy giờ có người là Nguyễn Văn Hiếu nguyên là quân Nam, bị Tây sơn bắt làm tù binh. Tây sơn sai Hiếu đem quân bản bộ lập thành đội hậu tập. Hiếu và thuộc hạ là Phạm Văn Lý trốn về với Nam triều. Lại có Nguyễn Văn Tôn dẫn bảy trăm quân ở đồn Lính Xiêm, cùng với phó thống Lê Văn Niệm, hậu quân cai cơ Võ Viết Bảo, Trương Văn Thanh, Nguyễn Tiến Thái, Nguyễn Văn Công, Vũ Văn Hoan, Lương Văn Phú, Hoàng Trung Kiệt, Ngô Văn Thanh ai nấy đều dẫn quân thuộc hạ về hàng. Thế Tổ sai xếp họ vào các đội ngũ đặt dưới quyền thống lĩnh của Tiền quân Nguyễn Văn Thành.

Nguyễn Văn Thành sai Lê Văn Niệm, Hoàng Việt Toàn, Nguyễn Văn Tính tiến đánh quân Hồ Văn Diêm ở Bến Mẽ. Vừa lúc đó binh thuyền của Tổng Phước Lương đến, cùng hội quân tiến đánh quân của Hồ Văn Diêm ở quán Sô, Lệ uyên, La đài. Diêm phải bỏ quân chạy trốn. Đất Phú yên được yên bình.

Tin thắng trận báo về Phú xuân, Thế Tổ phong cho Nguyễn Văn Thành chức Khâm sai chương Tiền quân dinh Bình Tây đại tướng quân, tước Thành quận công, Thành từ chối, tâu là vì chưa dẹp xong Tây sơn nên chưa dám nhận. Thế Tổ nói:

- Khanh quản việc quân ở Nam đạo, chỉ huy tướng sĩ đánh quân Nguyễn Quang Diệu, Nguyễn Văn Trương quản việc quân ở bắc đạo, chỉ huy tướng sĩ đánh quân Nguyễn Quang Toàn, cả hai người đều có công ngang nhau. Trước ta đã ban cho Trương chức Khâm sai chương Trung quân dinh Bình Tây đại tướng quân, tước quân công. Nay khanh không nên từ chối.

Trước đó, Nguyễn Văn Trương đuổi theo Quang Toàn không kịp, phải quay trở lại. Thế Tổ sai Trương tiến đóng lũy Đồng hơi ở Quảng bình, cùng với tham tri

bộ Lại Phạm Như Đăng cai quản công việc binh dân phủ Quảng bình. Thế Tổ xét Nguyễn Văn Trương có công thu phục Quảng nam, Quảng Ngãi, lại hộ giá thu phục kinh đô Phú xuân nên thăng chức cho Trương như đã nói trên.

Nguyễn Văn Trương ở Đồng hơi dò biết tướng Tây sơn là đồng lý Nguyễn Văn Thận đóng quân ở Hà trung, quân sĩ trong quân của Thận có nhiều người chán nản muốn làm phản. Trương bèn dâng sớ xin Thế Tổ cho đem quân ra đánh lấy Hà trung. Thế Tổ bèn truyền lệnh chinh điểm binh mã cho xuất phát, phối hợp với quân Thượng đạo tiến xuống, quét sạch quân Tây sơn ở Nghệ an. Thế Tổ lại sai Nguyễn Kế Nhuận làm Phó Điều bát, cùng với Tôn Thất Hoảng đem quân đến đặt dưới quyền tiết chế của Nguyễn Văn Trương.

Trước đó người nước Vạn tượng bắt được thư của Quang Toàn gửi châu mục châu Trấn ninh. Vua Vạn tượng bèn sai cai đội Thượng đạo của ta là Tổng Phước Uyển đem về nộp cho Thế Tổ. Bấy giờ tham quân Lê Văn Xuân bị ốm chết, Lưu Phúc Tường thay quản lĩnh. Thế Tổ sai Phước tường theo đường Cam lộ đưa thư sang Vạn tượng, hẹn ngày để vua Vạn tượng là Chiêu Ấn đem quân xuống Nghệ an làm thanh ứng cho nghĩa quân ở Thanh hoa. Cùng lúc ấy Hà Công Thái ở miền thượng đạo Thanh hoa sai người đưa thư mật báo cho Thế Tổ biết tình hình quân sự ở Thanh hoa. Thế Tổ bảo Công Thái đem quân bản bộ đánh xuống các phủ huyện ở Thanh hoa để tiếp ứng với quân Vạn tượng. Một mặt Thế Tổ truyền lệnh cho Nguyễn Văn Trương tiến đánh Nghệ an.

Bấy giờ quân Tây sơn đã chiếm vùng Chợ Ròn gần đèo Ngang. Văn Trương sai Nguyễn Kế Nhuận chỉ huy bảy nghìn quân thủy lục tiến đánh. Khi quân của Kế Nhuận đến Chợ Ròn thì quân Tây sơn đã rút lui. Nhuận và Tôn Thất Hoảng đuổi theo đến núi Thần Đầu (thuộc Hà tĩnh ngày nay). Quân Tây sơn phục ở chỗ hiểm đánh trả quyết liệt, Nhuận phải cho quân dừng lại. Tôn Thất Hoảng bị quân giặc bao vây, liều chết đánh ra, chết tại trận. Quân sĩ dưới quyền của Nhuận, Hoảng bị bắt sống đến quá nửa.

Nghe tin báo, Trung quân Nguyễn Văn Trương kinh sợ nói:

- Hoảng là con của Tôn Thất Huống, giúp vương thượng đi chinh chiến có nhiều công lao, không may bị Kế Nhuận làm lầm lỡ mà thiệt mạng. Như thế ta còn đâu tướng giỏi mà sai phái được nữa!

Rồi Văn Trương truyền lệnh cho quân thủy bộ tiến thẳng đến sông Gianh, chia quân đóng giữ.

Thế Tổ nghe tâu báo, cả trách Kế Nhuận không tuân tướng lệnh, đến nỗi thiệt mạng bậc tôn thần, bèn truyền lệnh cho Nguyễn Văn Trương bắt Kế Nhuận xử trảm theo quân pháp. Nhân đó Thế Tổ bảo Trương cho người đi do thám xem quân Vạn tượng đã y hẹn đánh xuống Nghệ an chưa.

Bấy giờ quản lĩnh quân Thượng đạo Lưu Phước Tường chỉ huy quân sĩ năm chi, cùng với tướng quân nước Vạn tượng là Phá Nhã Khu Bô chỉ huy hơn bốn ngàn quân Vạn tượng tiến xuống các huyện Hương sơn, La sơn, đánh quân Tây sơn ở cửa Tam xoa, thu nhiều chiến thuyền và súng đạn. Tiếp đó lại tiến đánh quân của đô đốc Nguyễn Hiện ở thành Lục niên huyện Thanh chương, giết đô đốc

Nguyễn Hiện tại trận. Khắp nơi trong trấn Nghệ an chấn động. Quân Tây sơn đốt phá nhà cửa của dân chúng suốt trong mấy huyện để làm kẻ vườn không nhà trống. Quân của Lưu Phước Tường và quân Vạn tượng không có lương ăn phải rút về.

Nguyễn Văn Trương biết được tình hình ở Nghệ an liền sai quân về ngư doanh tải báo Thế Tổ truyền lệnh cho thuộc tướng của Trương là Hoàng Văn Diễm ở lại đóng giữ lũy Thanh hà tự mình dẫn quân lui về Đồng hơi tu sửa Trường lũy (Lũy Dài) từ núi Đầu Mâu đến sông Sa chủ để làm kế phòng giữ. Tiếp đó Thế Tổ lấy Nguyễn Văn Vân làm Trung quân Trung đồn đô thống chế, Trần Công Hiến làm Hậu đồn đô thống chế, kiêm quản ngũ đồn tham quân sự. Một mặt Thế Tổ truyền cho Đặng Trần Thường ở Bình định, Lưu Phước Tường ở Nghệ an sửa soạn sẵn sàng để phối hợp với kế hoạch tiến binh của Trung quân.

Nguyễn Văn Trương dâng sớ tâu với Thế Tổ tình hình Bắc hà rối loạn, dân chúng trông ngóng quân Nam triều. Ở Nghệ an quân Tây sơn có ba ngàn, đang chán nản bất bình với chủ tướng, xin Thế Tổ đưa đại binh thủy lục cùng tiến để thu lấy các địa phương Bắc hà, quân Quang Diệu, Văn Dũng ở Bình định nếu nghe tin quân ta lấy Nghệ an tất phải kinh sợ, mất hết nhuệ khí chiến đấu, quân ta chỉ việc xoa tay là lấy được thành Bình định.

Bấy giờ có viên Tham quân Tả đồn là Ngô Đức Tuấn nguyên người huyện Đông ngàn trấn Kinh bắc thấy tình thế Bắc hà xao động, xin Thế Tổ cho ra Bắc hà chiêu dụ các hào mục hưởng ứng quan quân đánh giặc lập công. Thế Tổ trao cho Tuấn chức Bắc hà chiêu thảo sứ, cho phép được tùy nghi hành sự. Tuấn cùng bọn Nguyễn Đình Hiệu chiêu tập được mấy nghìn nghĩa binh tiến đánh đồn Biện sơn thuộc huyện Ngọc sơn xứ Thanh hoa, thu được hơn hai chục thuyền chở lương, bắt sống tham đốc Tính, tham đốc Lĩnh và hơn ba trăm quân Tây sơn. Tuấn sai người về báo tin thắng trận. Thế Tổ truyền cho Tuấn tiếp tục đóng giữ Biện sơn để chặn yết hầu của giặc, chờ khi đại quân tiến ra thì phối hợp tiến đánh. Nhân đó Thế Tổ nói với Nguyễn Văn Trương:

- Tuy quân ta có thể thừa cơ đánh lấy Bắc hà, nhưng hiện nay đang mùa mưa, nếu cho quân đi đường bộ thì việc tiếp tế quân nhu gặp khó khăn. Khanh hãy trừ liệu đưa binh thuyền ra làm thanh ứng cho Ngô Đức Tuấn ở Biện sơn, còn quân bộ thì cứ chặn giữ ở Hoàng sơn để ghìm chân địch. Chờ dân chúng các nơi nổi dậy ứng nghĩa thì việc đánh lấy Bắc hà mới thuận lợi.

Bấy giờ ở miền Quảng bình liên tiếp mưa lũ, lũy Trấn ninh bị sạt lở nhiều đoạn. Thế Tổ sai Nguyễn Văn Trương điều quân đắp sửa. Trương dâng sớ nói lũy Trấn ninh vừa dài vừa rộng, việc đắp sửa, bố trí phòng bị tốn nhiều công, mà quân số hiện có ít; nếu quân địch lọt vào được, trong giữ ngoài đánh thì thế quân ta rất kẹt. Xin cho đội chiến thuyền Phần dực tiến ra sông Gianh đóng đồn phòng giữ, thủy bộ yểm trợ nhau thì đường Đồng hơi, Trấn ninh chắc chắn được an toàn.

Thế Tổ bèn sai Tổng Phước Lương chỉ huy chiến thuyền cùng với Đặng Trần Thường chỉ huy hai vệ Thắng Uy, Nghị Uy và quân Nghĩa dũng ra đóng giữ ở sông Gianh, đặt dưới quyền tiết chế của Trung quân Nguyễn Văn Trương. Nhưng

bấy giờ gặp mùa gió ngược nên Thế Tổ gọi Tống Phước Lương đưa chiến thuyền trở về; lệnh cho Đặng Trần Thường lui về giữ lũy Thanh hà làm cánh hộ vệ cho Trung quân của Nguyễn Văn Trương.

Quân do thám báo tin Quang Toản đưa quân quay lại đánh phủ Quảng bình. Văn Trương xin cho thêm quân để đóng chặn các đường núi. Thế Tổ sai Nguyễn Văn Nhon dẫn các vệ hậu quân đến đóng ở Trại Dinh, lệnh cho Văn Trương tiếp tục sai quân thám mã đi do thám tình hình quân của Quang Toản.

Lại nói ở thành Bình định, tướng Tây sơn Nguyễn Quang Diệu sai thuộc tướng là đô đốc Khôn, tham đốc Tự đem quân đi chặn đánh quân Lê Văn Duyệt. Một mặt sai người cầm mật thư tìm đường liên lạc với Quang Toản, hẹn Toản đưa quân vào đánh chiếm Quảng bình. Người đưa thư có quen biết với đô đốc Nguyễn Văn Xuân, nói hờ quân vụ của mình cho Xuân biết. Xuân người huyện Chương nghĩa tỉnh Quảng Ngãi, giữ chức đại đô đốc đạo Tả bật trong quân của Quang Toản. Xuân là viên tướng có mưu lược, nhưng từng bị Nguyễn Văn Trương đánh thua nên bị Quang Toản bạc đãi. Sau khi Quang Toản mất Phú xuân phải chạy ra bắc, Nguyễn Văn Xuân đã có ý tìm đến đầu hàng với Lê Văn Duyệt. Nay biết có mật thư của Quang Diệu, Xuân bèn đến báo cho Duyệt biết. Duyệt nói:

- Liệu có phải ông định đáng trận lữ với Trung doanh Nguyễn văn Trương hay không? Ông tự nguyện làm quan cho Tây sơn, chắc không có thực ý đến đây để đầu hàng?

Xuân đáp:

- Tướng quân đừng nhắc đến chuyện tôi với quan Trung doanh. Cái thế của tôi cũng chẳng khác gì mũi tên nằm trên dây cung vậy. Tình thế ngày nay triều Tây sơn sắp mất, anh hùng phải chọn chúa mà thờ. Vì thế tôi phải trái mệnh vua Tây sơn tìm đường vào đây.

Duyệt đem sự việc tâu lên, Thế Tổ cho Xuân ở dưới quyền sai phái của Lê Văn Duyệt. Duyệt giao cho Tống Viết Phước làm tiên phong đem quân đi đánh bắt bọn đô đốc Khôn và tham đốc Tự. Viết Phước vốn ghét người Bình định cam chịu làm bề tôi cho triều Tây sơn, nói: “Ta lấy được thành Bình định thì làm cỏ sách, không chừa một mống!”. Phước đưa quân vượt bến Tân quan, đô đốc Khôn, tham đốc Tự chưa kịp giao chiến đã phải lui quân. Phước thừa thắng dẫn quân đến tận Hang Dơi. Tên hang, gọi theo chữ Hán là Phúc Cốc, các tướng tùy tùng của Phước cho là điềm chẳng lành (1), bèn can Viết Phước:

(1): Phúc Cốc (Hang Dơi) trùng với tên của Tống Viết Phúc (Phước).

- Hành quân không được khinh suất, qua đây lỡ gặp quân địch thì biết tính thế nào?

Chưa dứt lời thì phục binh Tây sơn do tướng Từ Văn Chiêu chỉ huy xông ra đánh. Viết Phước ra sức chống cự nhưng không địch nổi, bị Từ Văn Chiêu bắt sống.

Chiêu nói với thuộc hạ:

- Khi trước ta về hàng quân Nam, được sai làm phó cho Phước, hấn chửi ta là thằng giã đầu hàng. Tướng tá đầu hàng kẻ cũng nhiều, mà hấn độc làm nhục

một mình ta! Trời có mắt, xui khiến hấn rơi vào tay ta, chỉ một nhát gươm mới có thể trả nợ cho hấn được!

Nói đoạn Từ văn Chiêu rút gươm chém rụng đầu Tổng Viêt Phước. Lê Văn Duyệt nghe tin báo, nói với Lê Chất:

Tổng tướng quân là dòng dõi thế thần người Quý huyện, theo hầu Thế Tổ có nhiều công lao. Phước dung cảm mà thiếu mưu trí, cho nên bị hại bởi Từ Văn Chiêu. Chiêu là kẻ phản phúc hạng nhất, hấn suốt đời theo giặc chứ không chịu quên mối thù bị làm nhục. Phàm những kẻ trượng phu có quyền thế một thời không nên khinh mạn người khác mà chuốc lấy thù oán.

Rồi Duyệt cùng với Lê Chất đốc suất quân sĩ tiến đánh, bắt sống được đô đốc Khôn và tham đốc Tự, quân sĩ của bọn Khôn hơn bà nghìn người phải đầu hàng. Duyệt cho quân tiến đóng ở Thanh hiếu, đắp lũy từ cửa biển Mỹ Ý liền đến lưng núi để chống cự với quân của Từ Văn Chiêu. Thế Tổ nghe tin báo, giận Viêt Phước vô mưu, khen Văn Duyệt chuyển bại thành thắng, ban cho Duyệt và Chất tước quận công, lấy Trần văn Lại làm Trung doanh đô thống chế thay Tổng Viêt Phước. Một mặt sai thám mã ruổi ngựa ra bờ bắc sông Gianh báo tin cho Nguyễn Văn Trương tuần phòng nghiêm mật, không cho Quang Toàn liên lạc được với quân Nguyễn Quang Diệu.

Bấy giờ có viên cai đội mật sai tên là Quyền (1) từ Bắc hà trở về tâu báo tình hình. Thế Tổ hỏi sự thể Quang Toàn chạy ra bắc thế nào, Quyền thưa:

(1): tên người cai đội này ở dưới có chỗ lại chép là Tường.

- Quang Toàn thua trận, vội cùng em là thái tử Quang Thiệu, nguyên súy Quanh Khanh, tư mã Tứ, đô đốc Trù lên ngựa ngày đêm chạy miết về Đồng hới, ngày mồng Năm thánh Năm vượt qua sông Gianh, đi đường tắt ra trấn thành Nghệ an. Nghỉ ngơi vài ngày, bọn Quang Toàn lại lấy ngựa trạm chạy ra Thanh hoa, sai quân ra trước báo cho em là Quang Thùy trấn thủ Bắc thành đưa quân vào đón. Hạ tuần tháng Năm, bọn Quang Toàn đến Bắc thành, vào ở tại phủ đệ của Quang Thùy.

Thế Tổ hỏi về dân tình thời tiết ở bắc, cai đội Quyền thưa:

- Sau khi Quang Toàn ra Thăng long, luôn mấy ngày liền mưa to gió lớn, nước ngập đến tận sân triều, sâu hơn một thước. Lầu ba tầng ở Nghệ an (2) vô có đồ sụp, dân Bắc đều cho là điềm tai dị.

(2): chỉ lầu Ngũ Phụng do vua Quang Trung cho dựng ở Vinh.

Thế Tổ lại hỏi những việc làm của Quang Toàn, cai đội Quyền thưa:

- Quang Toàn cho đổi niên hiệu là Bảo Hưng, xuống chiếu tự ăn năn hối lỗi, thăng phẩm trật cho các quan lại, vỗ về quân dân, lập đàn tế cầu phúc ở Hồ Tây, đắp đàn tế xã tắc ở ô Chợ Dừa. Quang Toàn cũng đến thăm nhà Quốc tử giám, khảo khóa học sinh. Lại sai Nguyễn Đăng Sở sang sứ nhà Thanh xin quân cứu viện. Nhưng người Thanh đuổi Đăng Sở về. Hiện nay Quang Toàn đang dự định cất quân vào đánh để chiếm lại các nơi đã mất ở Nam hà.

Về việc quân cơ của Quang Toàn, cai đội Quyền thưa:

- Toàn sai Quang Thùy điễm binh mã đi trước đến đóng ở Nghệ an, để Quang Thiệu, Quang Khanh ở lại trấn thủ Bắc thành, rồi tự mình đốc suất quân bốn trấn và ba vạn quân Thanh Nghệ tiến vào Nam. Vợ của Quang Diệu là Bùi Thị Xuân cũng dẫn năm ngàn quân thủ hạ đi theo, hiện đã đến đóng ở Hà trung. Quân của đô đốc Đinh Công Tuyết và tổng quản Siêu tiến đến đóng đồn ở thôn Pháp Kê, binh thế khá rầm rộ.

Thế Tổ nghe xong cho cai đội Quyên lui ra. Quan hầu cận vào báo Trung doanh Nguyễn Văn Trương sai người về dâng mật sớ báo tin quân Quang Toàn đã đến gần sông Gianh; Đặng Trần Thường tạm cho quân lui về Đồng hới. Thế Tổ bèn triệu các tướng đến bàn việc quân cơ rồi truyền dụ báo cho Nguyễn Văn Thành và Lê Văn Duyệt biết:

- Quang Toàn đem quân vào đánh chẳng qua để rửa thẹn, quân ta chỉ cần đánh một trận cũng tan. Bọn Quang Diệu chiếm thành Bình định thì phải giữ không cho lan rộng ra thêm nữa. Việc quân ở quân thứ Vân Sơn ủy cho Nguyễn Văn Thành điều khiển; quân thứ Thanh Hiếu thì ủy cho Văn Duyệt điều khiển. Các người phải đồng lòng hiệp sức, có kế sách đánh giữ cho hợp để trừ mối lo ở phía trong.

Rồi đó Thế Tổ giao cho quốc thúc Tôn Thất Thăng ở lại đóng giữ kinh thành, lệnh các tướng sửa soạn cất quân đi đánh Quang Toàn. Bấy giờ là ngày thánh Mười Hai năm Tân Dậu (1801).

Đại binh tiến đến Đồng hới thì dừng lại chia quân dựng đồn trại đóng giữ. Thế Tổ cho gọi Trung doanh Nguyễn Văn Trương đến hành tại để hỏi mưu kế đánh giữ. Trương tâu:

- Quân Quang Toàn đang tiến sâu vào, bên ta cứ cố thủ giữ thành, chờ khi đường biển gió thuận sẽ cho thủy quân tiến đánh chiến thuyền Tây sơn, rồi tiến thẳng vào sông Gianh chặn đường rút lui của bộ binh địch, khiến bọn chúng không còn mảnh giáp mà về.

Đêm ba mươi Tết Nhâm Tuất (1802) quân Quang Toàn vượt sông Gianh. Ngày mùng một tháng Giêng, Nguyễn Quang Thùy và tổng quản Siêu đem quân tiến đánh lũy Trấn ninh; tư lệ Tuyết (1), đô đốc Kiên đánh đồn quân ở núi Đầu Mâu; thiếu úy Đăng, đô đốc Lực liên kết với hải phi Tề Ngỗi đem hơn trăm chiến thuyền dàn thành thế trận thủy chiến ở ngoài khơi cửa Nhật Lệ (2).

(1): Tư lệ Tuyết: có lẽ vẫn là đô đốc Đinh Công Tuyết đã nói đến ở trên.

(2): Cửa Nhật Lệ: xưa là cửa Sài Môn, ở phía bắc là cửa An Nhau, phía nam là lũy Mũi Dùi.

Thế Tổ lệnh cho Nguyễn Văn Trương đốc suất chiến thuyền đi chặn đánh; sai Phạm Văn Nhon, Đặng Trần Thường chia đường đón đánh quân bộ của Tây sơn. Quân Quang Toàn bao vây lũy Trấn ninh, trúng đạn súng lớn của quân Nam, tử thương rất nhiều. Quân Tây sơn đông như đàn kiến tràn tới chiếm núi Đầu Mâu, quân Nam giữ đồn trên núi bắn đạn súng lớn và ném đá xuống tới tấp, quân Quang Toàn chết và bị thương không đếm xuể. Quang Toàn muốn cho lui quân, nhưng Bùi Thị Xuân một mực xin đánh, tự mình cưỡi voi đốc suất quân sĩ xông lên tử chiến, từ sáng sớm đến quá trưa không chịu lui quân. Bấy giờ thủy quân của

Nguyễn Văn Trương thuận gió đông bắc tiến ra đánh phá chiến thuyền của Quang Toàn ở ngoài khơi, đoạt được hơn hai mươi chiếc. Quân bộ của Quang Toàn biết tin, hoảng sợ tan rã, Quang Toàn chạy về xã Đông cao đi thuyền qua sông Gianh, tướng sĩ tùy tùng chỉ còn lại hai phần mười. Đô đốc Kiên, thượng thư Trực, đô đốc Mô, tham đốc Ngoạn, thiếu tể Nguyên bị quân Nam bắt sống. Hơn năm chục thuyền lương đậu ở bến đò sông Gianh, cùng nhiều voi ngựa súng ống khí giới đều bị quân của Tổng Phước Lương, Nguyễn Văn Vân, Hoàng Văn Diễm thu đoạt.

Nguyễn Quang Thùy đi tắt theo đường núi, hơn mười ngày thì gặp Quang Toàn ở thành Nghệ an, rồi theo Toàn chạy ra Bắc thành.

Thế là trong trận này Quang Toàn rầm rộ đưa quân đánh qua sông Gianh, chỉ một lần giao chiến đã thất bại tan tành. Thanh thế quân Nam triều vang dậy. Thế Tổ dẫn quân đến trạm Thanh hà, dân chúng tranh nhau đem trâu rượu ra đường nghênh đón.

Thế Tổ ra lệnh cho các địa phương từ Quảng bình trở vào, phàm tàn quân Tây sơn tan rã trở về làng đều cho yên nghiệp làm ăn, quan dân sở tại không được đe dọa hạch sách làm cho họ sợ hãi. Thế Tổ lệnh cho Nguyễn Văn Trương đóng giữ ở Đồng hơi, Đặng Trần Thường, Tổng Phước Lương đóng giữ ở sông Gianh. Hoàng Văn Diễm được thăng chức Trung quân phó tướng, đóng giữ ở cửa Ròn.

Khi bàn việc đem quân trở về kinh đô Phú xuân, các tướng có người bàn nên thừa cơ tiến đánh Bắc hà, Thế Tổ nói:

Đánh ra Bắc hà không phải chuyện dễ. Nay trong quân Tây sơn thì Quang Diệu và Văn Dũng là hai viên tướng giỏi nhất mà quân ta chưa trừ được, không thể khinh suất đánh ra Bắc hà. Vậy phải chờ lấy được thành Bình định rồi mới đem quân ra Bắc được.

Rồi Thế Tổ khai hoàn đem quân trở lại kinh đô Phú xuân.

Đặng Trần Thường vào tâu việc Ngô Đức Tuấn đưa chiến thuyền từ cửa Biện Sơn vượt biển trở về đến sông Gianh. Thế Tổ lệnh cho Đức Tuấn lệ thuộc dưới quyền chỉ huy của Đặng Trần Thường.

Rồi đó Thế Tổ truyền lệnh cho Nguyễn Văn Thành và Lê Văn Duyệt hội quân tiến đánh Bình định.

Đúng là:

*Viết báo thù Ngô lừng tin thắng
Đường yên loạn Sái trải năm châu*

Hồi thứ hai mươi lăm:

Phá Tây sơn thu phục Bình định Nổi quốc thống đôi hiệu Gia Long

Lại nói tướng Tây sơn Nguyễn Quang Diệu và Võ Văn Dũng ở thành Bình định tuyển chọn đinh tráng, sửa sang binh khí, tích trữ lương thảo, đóng đồn cố thủ để làm thanh viện cho Quang Toàn. Sau khi Quang Toàn thua trận phải chạy ra Bắc, Thế Tổ thấy quân Quang Diệu, Văn Dũng thế cô, bèn sai đưa bọn thượng thư Trực, đô đốc Mô đến quân doanh của tiền quân Nguyễn Văn Thành, bảo Thành

tìm cách làm cho bộ Diêu, Dũng tận mắt trông thấy. Một mặt Thế Tổ sai Văn Thành tru tính mật kế để hội quân với Lê Văn Duyệt tiến đánh thành Bình định.

Bây giờ Quang Diêu cho quân ra Sơn Trà, đánh úp quân Nam ở lũy Hoa Yên, qua sông Dinh đánh đồn Độc Sơn. Văn Thành tung quân đuổi đánh, quân Tây sơn thua chạy về lũy Lò Giắt. Nguyễn Đức Xuyên đưa quân vòng ra phía sau lũy Lò Giắt. Nguyễn Văn Thành đánh nhỏ lũy Lão Phủ rồi tiến thẳng đến sông Lò Giắt hội với quân Đức Xuyên, liên tiếp nhỏ hơn mười lũy, tướng Tây sơn chỉ một mình đô đốc Mân liều mạng chạy thoát. Quang Diêu nghe tin, nói:

- Thành không nhớ trận thua ở Bình thuận hay sao mà cứ muốn đưa quân vào đây bức ta?

Nói đoạn dẫn quân đi tiếp viện. Đến lũy Hang Tro, Diêu chỉ quân đóng giữ từ Tháp Cải đến núi Sạn Sơn để chặn đánh quân Nam. Nguyễn Văn Thành đánh ta quân Văn Dũng, tiến đến sông Sơn Triều, rồi sai thuộc tướng Trương Tấn Bửu vòng đường đánh quân Tây sơn của đô đốc Hòa. Hòa không chống cự nổi phải rút chạy. Văn Thành sai quân đuổi đánh đến Tháp Cải, nhỏ liên hơn hai mươi lũy từ Thô Sơn đến Phủ Trung. Đô đốc Tây sơn tên là Diệm phải đầu hàng. Tiền quân Nguyễn Văn Thành cho gọi Diệm đến hỏi tình hình bên quân Tây sơn. Diệm đáp:

- Bọn Quang Diêu, Văn Dũng biết bên quân Nam không đủ lương ăn, muốn đốc lực một trận đánh từ Bình định ra lấy lại Phú xuân, đón Quang Toàn trở về đô cũ làm cái gai cắm vào bên quân Nam.

Bây giờ quân Nam giao chiến với quân Tây sơn của Diêu, Dũng đã lâu ngày, vùng Bình định liên tiếp mấy năm bị mất mùa, đói kém mà thuyền lương từ Gia định vì trái gió chưa chở ra được. Nguyễn Văn Thành lo không đủ lương ăn cấp cho quân liền sai người ruổi ngựa ra Phú xuân tâu báo. Thế Tổ sai Nguyễn Khắc Thiệu đốc suất hai thuyền lớn Phụng Phi, Bằng Phi cấp tốc chở tám ngàn năm trăm hộc gạo vào Bình định cấp cho quân Văn Thành. Ít lâu sau đoàn thuyền chở hơn một vạn năm ngàn hộc gạo do Lê Văn Duyệt điều đến cũng vừa tới kịp. Tướng Tây sơn Từ Văn Chiêu cho quân chặn đánh nhưng không đoạt được, bèn chuyển hướng đánh chiếm lũy Mỹ Ý. Lê văn Duyệt sai thuộc tướng Trịnh Ngọc Trí đưa quân ra giao chiến, Từ Văn Chiêu đại bại. Tin báo về quân doanh của Quang Diêu, Diêu liền lệnh cho các đồn binh tung quân chặn giữ các ngã đường hiểm yếu để cắt không cho hai cánh quân Nam gặp nhau.

Bên quân Nam, sau khi nhận được lệnh của Thế Tổ, Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Đức Xuyên tiến quân đến Kỳ Sơn, liên tiếp nhỏ bảy lũy. Quang Diêu đưa tượng binh ra đón đánh cánh quân của Nguyễn Đức Xuyên. Tiền quân phó tướng Hồ Văn Huệ (người huyện Đông thành trấn Nghệ an) (1) tử trận. Nguyễn Văn Thành nghe tin cánh quân của Đức Xuyên bất lợi, liền cho quân vòng đường sau núi đánh sang, phá tan quân của Quang Diêu.

(1): Đại nam Thực lục Chính biên chép vị tiền quân phó tướng này họ Nguyễn.

Quân Quang Diêu thiếu lương ăn, Diêu bí mật sai quân vượt núi Nha Tham sang đoạt lấy thóc gạo ở Phú yên. Tiền quân Thành dò biết mưu kế của Diêu, bèn tung một đội kỳ binh đón đường đuổi đánh. Quân cướp lương của Diêu thua chạy

phải tìm đường lẩn trốn. Tiền quân Thành cho người ruổi ngựa báo cho Lê Văn Duyệt biết quân của Quang Diệu đã cạn hết lương ăn, hẹn Duyệt cấp tốc cho quân đánh thành Bình định.

Bấy giờ Lê văn Duyệt giao chiến với quân Tây sơn của Quang Diệu, bắt sống đô đốc Chu Hữu Mỹ, lại sai thuộc tướng là Nguyễn Văn Soạn ra trận giao chiến với quân Tây sơn của đô đốc Trường ở núi Lao Sơn. Soạn là người cùng huyện với Lê Văn Duyệt, giữ chức quản vệ Uy Vũ, từng theo Tống Viết Phước đem quân vào Quảng nam đánh quân của đô đốc Xuân ở Chiên Đàn, vượt qua đất Quảng ngã vào đánh đồn Trà khúc, lại qua bên Tân quan hội quân với Phan Văn Triệu để đánh giữ. Sau khi nhận lệnh của Lê văn Duyệt, Soạn đưa quân đến Đồng Chu, Lại Dương, liền tiếp đánh tan quân của Quang Diệu, báo tin thắng trận về Phú xuân.

Cũng trong khoảng này, Nguyễn Hoài Quỳnh trốn khỏi quân Tây sơn, tìm đường về đến ngự doanh. Hoài Quỳnh người huyện Kiến hòa phủ Định tường, thi trúng cách tam trường, sau chuyển sang ngạch võ, giữ chức tham luận vệ Hồ uy, từng theo Thế Tổ đi chinh chiến, được thăng chức tả tham tri bộ Hình. Sau khi thu phục Quy nhơn, Hoài Quỳnh được Thế Tổ giao ở lại giúp Võ Tánh trấn thủ. Khi thành bị vây hãm, Quỳnh bị quân Tây sơn bắt. Quỳnh nhất định không chịu phục tùng bọn Quang Diệu, bí mật trốn về Phú xuân.

Thế Tổ hỏi thăm Hoài Quỳnh về việc tử tiết của các tướng giữ thành Bình định, than tiếc nói:

- Người tử tiết quả dung là bậc trung thần, kẻ sống thoát trở về cũng đáng mặt nghĩa sĩ.

Hồi lâu an ủi Hoài Quỳnh, Thế Tổ nhân đó hỏi Quỳnh tình hình bên quân Tây sơn. Rồi đó Thế Tổ sai Phạm văn Nhơn dẫn các vệ hậu quân, cùng với chánh quản Hậu doanh Lê Văn Quế chỉ huy thủy quân cùng đi hiệp sức với Lê văn Duyệt. Tiền quân Nguyễn văn Thành từ sau khi đánh tan quân Quang Diệu ở Phú yên, tiếp tục đốc suất tướng sĩ tiến đánh, hạ liền hơn hai mươi lũy. Tiền quân thành đặc sai Nguyễn Đình Đắc đem quân vượt sông Dinh, đánh tan quân Quang Diệu ở Kỳ sơn, tiếp tục đuổi theo đến xứ Vườn Cau (Lang Viên) đắp lũy cố thủ, ngăn chặn không cho quân địch ở Kỳ sơn, Gò Úc liên lạc được với nhau.

Nhận được tin báo, tướng Tây sơn Võ Văn Dũng liền đem quân đi chống cự. Tiền quân Thành chia quân đón đánh, chém đầu đô đốc Khoáng, đô đốc Thìn tại trận, đô đốc Thi phải đầu hàng. Tiền quân Thành sai quân sĩ đóng cọc rào ở Vườn Cau để chặn đường tiếp lương của quân Quang Diệu.

Lê Văn Duyệt được tin Tiền quân Thành thắng trận liền cùng Lê Chất tiến quân đến Bên Đá, đánh tan quân của Từ Văn Chiêu, nhổ liền hơn mười chiến lũy của Quang Diệu, rồi thừa thắng dẫn quân bộ theo đường núi Bích Kê tiến đến lũy Kiên Hạ; sai thuộc tướng Phan Văn Triệu đốc suất thủy quân từ Nước Ngọt (Đạm Thủy) tiến đến cửa Tân quan, sai quân ruổi ngựa báo tin cho Tiền quân Thành biết. Rồi Văn Thành và Văn Duyệt cùng đứng tên dâng sớ tâu lên Thế Tổ, đại ý nói quân của Văn Thành đã tiến đóng ở Vườn Cau, Văn Duyệt đóng quân ở lũy Kiên Hạ, hai phía đề phòng yểm trợ cho nhau, thế quân Tây sơn rất nguy khốn, xin Thế

Tổ lệnh cho các dinh chia quân chặn giữ các con đường hiểm yếu không cho địch quân chạy thoát.

Thấy quân nhà đang vây hãm thành Bình định, Thế Tổ lo các tướng thả cho quân sĩ cướp bóc giết hại dân chúng, bèn dụ rằng: “Tướng sĩ bắt được tù binh Tây sơn không được phép giết hại. Đất Bình định từ khi có việc binh đao đến nay đã bị tàn hại điêu đứng, vậy nên phải nghiêm cấm ba quân không được bắt bớ cướp đoạt làm hại dân chúng”.

Nhận được lệnh dụ của Thế Tổ, Nguyễn Văn Thành sai quân đưa thư cho Lê văn Duyệt, nói: *“Nay thế lực quân Quang Diệu đã suy yếu, có thể không cần phải nhọc công vây đánh, bên ta thử gửi thư chiêu hàng xem Diệu trả lời thế nào?”*. Văn Duyệt phúc thư nói: *“Nguy tướng Quang Diệu đã học được tấm gương của Tham thặng Võ Tánh, tất không khi nào chịu đầu hàng quân ta. Nhưng dù sao thì trong chiến trận việc thư từ qua lại giữa hai bên giao chiến cũng không nên bỏ qua”*. Nguyễn Văn Thành bèn gửi thư cho Quang Diệu, nói: *“Tướng quân đem mấy vạn quân sĩ xâm phạm Bình định của triều ta, từ bấy đến nay cầm cự đã hai năm đủ biết tướng quân có tài mưu lược. Nhưng tình thế của an hem Tây sơn ngày nay khó giữ được vẹn toàn. Chỉ một trận chiến ở Phú xuân đủ kéo hổ dữ lìa rừng, liều đem quân trở lại sông Gianh, thật đã cùng đường hết kế. Nay thì chủ của tướng quân đang ngao du thơ rượu, không lo nghĩ quốc kế binh mưu. Vả lại Thăng long ở xa ngàn vạn dặm, tướng quân bị vây ở đây liệu có ai tiếp ứng? Phải tùy theo thời thế mà lập công, kẻ sĩ phu phải biết thông biến; bỏ tối theo sáng, bậc quân tử do đó mà hiển rạng thân danh. Chúa Nam triều ta quý trọng nhân tài, coi người thân với kẻ có thù cũng không có gì phân biệt. Quan Trung doanh quận công Nguyễn Văn Trương, quận công Hậu quân Lê Chất trước cũng là bề tôi Tây sơn mà chúa Nam triều ta đối xử rất mực chân thành, khiến cho họ dốc sức lập công, hẳn là tướng quân cũng đã biết chuyện cả. Hơn nữa tướng quân đem hết tinh binh dung mãnh vào Bình định, khiến cho kinh đô Phú xuân hầu như bỏ ngõ, quân Nam triều ta không nhọc sức, chỉ tung quân đánh một trận là thu phục được. Như thế thì tướng quân cũng ngầm có công lớn với Nam triều ta vậy. Nay nếu tướng quân muốn quay xe về Nam thì Thành tôi cùng với Lê đô thống sẽ xin đến đón”*.

Quang Diệu xem xong thư trầm ngâm nghĩ ngợi hồi lâu, Võ Văn Dũng nói:

- Nếu theo cái ý hòa trong Kinh Thi thì tôi cũng muốn hàng.

Diệu đáp:

- Tướng quân không đọc kinh Thư? Sao không nghĩ đến chuyện chạy trốn?

Từ Văn Chiêu nói:

- Xin Thiếu phó cho nghe lời chỉ giáo?

Diệu nói:

- Nguyễn Văn Trương, Lê Chất đầu hàng quân Nam, ấy là lúc tình hình nguy cấp quá, cũng kể như gỗ quý của nước Sở mà người nước Tấn dung, may mà thành công, cho nên được tin cậy. Các ông không nghe chuyện chúa Nam triều đã trở về Phú xuân rồi hay sao? Bọn họ đã hủy hoại lăng mộ tiên vương của triều ta,

con cháu tướng sủng triều Tây sơn ta bị bầm thây bêu đầu, đầu đầu cũng thấy người bị xử chặt chân chặt tay, voi dầy ngựa xé. Ấy là bọn họ muốn báo mối thù ở Long xuyên, Cư chính (1). Vì thế ta không dám nghĩ đến chuyện về hàng quân Nam. Trung thư Trần văn Kỷ, đô đốc Lê Danh Phong, Lê văn Lợi chịu cúi mình theo quân Nam, được Lê Văn Duyệt dâng biểu tiên cử nhưng rồi bị Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Đức Xuyên can vua không nên dung, sau vì sợ họ làm gián điệp cho Tây sơn nên giết cả đi. Tôi với Võ tư đồ thuộc hàng quan tứ trụ của triều Tây sơn, quay lưng lại với chủ cũ đang lúc suy yếu, ngược mặt hướng về vua mới thế mạnh đang lên thì còn ai coi trọng mà tin dung như người tâm phúc? Chi bằng bọn ta dẫn quân trở về với chúa cũ lo liệu công việc ở Bắc hà, chịu dừng ở cương giới cũ của nhà Lê để giữ yên một miền cũng đành tạm được.

Nguyễn văn Giáp nói:

- Hạ quan thường đọc kinh Dịch, nghiệm ra như lời Thiệu phó nói thì quả Độn lại là hanh thông. Xin chủ tướng cho chọn những quân sĩ cứng mạnh theo đường thượng đạo vòng sang Ai lao rồi bí mật trở về Nghệ an.

Lê văn Hưng nói:

- Xem chuyện tranh hùng giữa các nước thời Xuân Thu Chiến Quốc thì thấy họ thường nhân lúc đêm tối mà rút quân đi.

Rồi đó Quang Diệu và Võ Văn Dũng cùng các thuộc tướng Từ Văn Chiêu, Nguyễn Văn Giáp, Lê Văn Hưng, Nguyễn Văn Mân, Nguyễn Văn Diễm hơn tám mươi người dẫn ba ngàn quân cứng mạnh và tám mươi sáu thớt voi, bỏ thành ra đi.

Tiền quân Nguyễn Văn Thành nhận được tin do thám liên truyền hịch cho các tướng đưa quân đuổi theo, nhưng quân Quang Diệu đã đi sâu vào đường tắt trong rừng rậm, Văn Thành cho thu nhận hơn ba ngàn quân Tây sơn đầu hàng rồi gọi quân trở về giữ thành.

Nguyễn Quang Diệu bắt đầu đánh thành Bình định ngày tháng Mười Hai năm Kỷ Mùi (1-1800), đến ngày tháng Ba năm Nhâm Tuất (4-1802) phải rút lui, tất cả là hai mươi tám tháng. Trải qua bao trận đánh gian khổ, đến bấy giờ quan quân Nam triều lại thu phục được thành Bình định.

Đời sau, hiệp trấn Hải dương là Ngô Thì Lữ cảm tác vịnh sử có làm ba bài tứ tuyệt như sau:

I.

Quyền độ do lai thất trọng khinh
Quy nhơn hà tự Phú xuân kinh
Sênh đề tự tọa Nam triều thuật
Dĩ Thập tam tuyên dịch nhất thành

Dịch:

*Quyền thế từ khi mất trọng khinh
Quy nhơn nào phải Phú xuân kinh?
Nhơn nhơ mắc bẫy Nam triều bủa
Lấy Thập tam tuyên đối một thành.*

II.

Kỳ thu cổ nhường vận long thao
Thuyền tước vô cô tác chiến tàu
Phù hải kinh niên thành thậm sự
Ngũ canh thiêu tận vạn gia cao

Dịch:

*Thu về đất cũ trí mưu cao
Bào xẻ toan lo đóng chiến tàu
Vượt biển bao năm thành định lệ
Một đêm lửa bốc vạn nhà thiêu*

III.

Chiến hạm thiên tẩu xuất hải môn
Đặng đàn đề khước Hàn vương tôn
Cường lân bắt tĩ quân năng hiệp
Hưu quái tướng quân sắt mã bồn

Dịch:

*Chiến thuyền ngàn chiếc vượt trùng dương
Đặng đàn tài tướng cháu Hàn vương
Cường địch độ tài khôn sánh kịp
Chớ chê ngựa tướng chạy đêm trường.*

Sau khi Quang Diệu rút chạy, Nguyễn Văn Thành liền bay thư về Phú xuân báo tin thắng trận. Thế Tổ sai lưu thủ huyện Quảng đức Nguyễn Công Hòa đem quân vào trấn thủ Quảng nam; tiếp đó cho người đưa thư sang nhờ vua Xiêm la, Vạn tượng lệnh cho các đồn quân ở biên giới canh phòng nghiêm mật để chặn đường rút chạy của bọn Quang Diệu. Tiền quân Nguyễn Văn Thành được lệnh vẫn ở lại trấn thủ thành Bình định, lấy Mai Tiến Huệ làm lưu thủ, Nguyễn Đình Khiêm làm cai bạ, Ngô Triều Cao làm ký lục. Tuân theo sự điều khiển của Tiền quân Thành, các tướng chăm lo vỗ về an ủi dân chúng, một mặt sửa soạn đưa quân về kinh đô Phú xuân chờ lệnh điều phái.

Lại nói chuyện các tướng hội quân ở thành Bình định rồi đem quân về triều. Phạm Văn Nhon, Nguyễn Đức Xuyên, Lê Văn Duyệt, Lê Chất vào triều lạy chào Thế Tổ. Mỗi người đều được Thế Tổ ban cho áo mũ, tiền vàng để tỏ sự chăm sóc. Rồi đó Lê Văn Duyệt dẫn tù binh Tây sơn là bọn đô đốc Trần Đại Cự vào triều trình Thế Tổ. Thế Tổ hỏi Cự:

- Dư đảng của Diệu còn nhiều, sao không đánh mà bỏ chạy?

Đại Cự thưa:

- Diệu cho quân nhỏ trại chạy trốn chỉ là để cầu trộm sống, không có mưu kế gì khác.

Thế Tổ cho la phải, truyền tha tội cho Trần Đại Cự. Bấy giờ quân tướng Tây sơn bị bắt làm tù binh rất đông, Thế Tổ không nỡ tâm giết hại, bèn sai hàng tướng Lê Đình Chính làm giám quân. Chính, sau khi về hàng, đã dâng cho Thế Tổ bản

đồ mười ba thừa tuyên ở Bắc hà. Nhân đó Thế Tổ hỏi Đình Chính tình hình dung binh ở Bắc hà khó dễ thế nào? Đình Chính thưa:

- Dân Bắc hà khổ sở vì chính lệnh bạo ngược đã lâu, mong mỗi quân nhà vua như người khát mong được nước uống. Quang Toàn từ sau khi thua trận phải chạy ra bắc, thế không thể làm gì được nữa. Xin vương thượng trao cho thần mượn binh thuyền chừng trăm chiến để đánh ra bắc, tắt bắt sống được Quang Toàn đem về dâng trước điện.

Thế Tổ khen Đình Chính là người thành thực, cho trông nom tù binh Tây sơn, sai đổi cho giữ chức Túc trực dinh vệ quân Thần sách, giao cho mấy viên hàng tướng để làm thuộc hạ. Thế Tổ lại thăng chức cho Nguyễn văn Khiêm làm Đô thống chế, bảo Khiêm phải lưu tâm vỗ về an ủi để yên lòng dân. Cũng trong khoảng này, Thế Tổ hội các quan văn võ để nghị bàn, rồi sai sứ sang Xiêm báo tin chiến thắng.

Trước đó vua Xiêm nghe tin vua Nguyễn triều ở nước Nam đã thu phục được cố đô Phú xuân, bèn sai tướng Ốc Nha Trà Tri đem năm ngàn quân theo đường thượng đạo sang hội với quân Vạn tượng rồi kéo xuống tiền đánh phá các vùng phía nam sông La, rồi sai người dẫn tướng sĩ đầu hàng cùng voi ngựa khí giới thu được của quân Tây sơn về kinh dâng nộp. Thế Tổ khen ngợi, ban thưởng cho bọn Ốc Nha Trà Tri, rồi viết quốc thư xin nước Xiêm cho vay năm trăm xe gạo; lại thảo quốc thư đưa sang nước Chân Lạp xin vay một nghìn xe gạo để cấp lương ăn cho quân sĩ. Lúc bấy giờ trong quân Chân Lạp của Ốc Nha Mục Mạn có đến hơn hai trăm người bị dịch bệnh. Thế Tổ cho phép bọn Ốc Nha Mục Mạn đưa quân về nước, nhân đó cũng ban thưởng tiền bạc chi dung khi đi đường. Với Vạn tượng, Thế Tổ tiếp tục viết thư yêu cầu nước ấy sai tướng đưa quân theo đường núi xuống quấy nhiễu Nghệ an, khiến quân Tây sơn rối loạn.

Thế Tổ dùng binh, điều cốt yếu lấy nhân tâm làm đầu, mà địa lợi thì hề có điều kiện tất phải giành lấy. Không bao lâu sau khi trở về Phú xuân, Thế Tổ bèn đến cửa Eo tuyển duyệt chiến thuyền, biểu diễn thủy quân ở cửa Tư Dung, cửa Đại Chiêm; lại đến Quảng bình xem xét lũy Đồng hơi, sai Trung quân Nguyễn Văn Trương tăng cường phòng thủ nghiêm mật ở sông Gianh, lệnh cho quản doanh Trung thủy Tống Phước Lương sửa chữa tàu thuyền, quản doanh Hậu thủy Đào Văn Lương, quản doanh Tả thủy Lê Văn Quế, quản doanh Hữu thủy Nguyễn Công Nga, quản doanh Tiền thủy Nguyễn Văn Chính chỉ huy quân sĩ diễn tập thủy chiến ở cửa Eo. Sai Lại bộ Trần Văn Trạc cùng Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế đi kiểm điểm số lượng lương thực khí giới. Sai hữu quân Nguyễn Hoàng Đức đi kiểm duyệt đoàn hải thuyền ở cửa Thi nại và tuyển chọn voi chiến ở Bình định để sẵn sàng đưa đi chiến trận.

Thế Tổ sắp cất quân đi đánh Quang Toàn, nhân nói với các quan văn võ:

- Bắc hà vốn là nước cũ của nhà Lê, tiên thánh vương triều ta từ khi mở mang cơ nghiệp ở cõi nam vẫn dùng niên hiệu của nhà Lê. Buổi gần đây họ Nguyễn Tây sơn tiếm đoạt, lúc bấy giờ cái ý muốn dùng binh của ta chỉ mới có ý chí phục thù mà thôi. Nay kẻ đầu đảng ngụy triều đã trốn chạy ra Bắc, nếu ta cất đại

quân ra đánh Bắc hà để trừng phạt kẻ có tội thì sau đó đối với nhà Lê nên như thế nào?

Quan chính khanh bộ Lễ Đặng Đức Siêu và Trần Văn Trạc cùng tâu:

- Nhà Lê từ khi vua Chiêu Thống chạy sang nhà Thanh, một đi không trở về, đất Bắc hà đã bỏ mặc cho Tây sơn chiếm đoạt. Nay triều ta diệt Tây sơn, thu gồm toàn cõi đất nước, thế là Nam triều ta lấy từ tay Tây sơn chứ không phải là lấy nước của nhà Lê. Để khi yên việc tất sẽ có cách xử trí. Có điều, việc điều phạt tất phải có danh nghĩa, đội quân được lòng dân trước hết phải tạo ra sự thay đổi chính đáng. Nay triều ta đem quân đi Bắc phạt mà vẫn dùng niên hiệu nhà Lê thì sợ rằng người Bắc hà sẽ bảo là Nam triều ta mượn danh nghĩa phù Lê diệt Trịnh làm cái có. Chi bằng vương thượng nên chính danh ngôi vị, đổi niên hiệu, nêu danh tiếng đại nghĩa với thiên hạ. Như thế thì việc được nước sẽ trở thành chính đáng.

Thế Tổ cho triệu hội đại thần văn võ để bàn lại một lần nữa về việc đó. Các quan dâng biểu nói:

- Vương thượng nung nấu ý chí khôi phục, trải hơn hai chục năm chinh chiến dẹp trừ tiềm loạn, vương sư đi đến đâu dân chúng đều thuận tùng theo đến đấy. Nhưng vẫn dùng theo niên hiệu cũ của nhà Lê, thì trong nước, ngoài nước, thiên hạ rộng bao la không ai hiểu ý hướng của chúng ta ra sao cả. Nguyên xin chúa thượng coi sự vẻ vang của liệt thánh tổ tông làm trọng, vì lòng tận hiếu của kẻ cháu con mà sớm chính danh tôn vị, xuống chiếu thay đổi niên hiệu, để thỏa lòng thần dân mong muốn suy tôn, mãi mãi lưu truyền cơ nghiệp vô bờ của xã tắc tôn miếu.

Thế Tổ bèn dụ rằng:

- Bờ cõi cũ tuy đã thu về, nhưng kẻ quốc thù chưa diệt được. Vì thế, việc lên ngôi báu hãy tạm chưa vội bàn. Nhưng bậc vương giả thay người khác họ để nhận mệnh trời thì nghĩa lớn cốt ở sự đổi mới, vậy thì đổi định niên hiệu là việc đúng phải làm.

Rồi đó quần thần xin dựng đàn cầu yên trên đồng rộng để tế trời đất, thỉnh báo việc định niên hiệu mới. Ngày hôm sau làm lễ cúng linh vị liệt thánh, rồi Thế Tổ tuyên mệnh đổi niên hiệu là Gia Long, đại xá cho những người phạm tội ở trong nước. Đó là sự việc đã hoàn tất vào ngày mùng một Canh Ngọ thánh Năm năm Nhâm Tuất (6-1802).

Chiếu văn của Thế Tổ viết:

“Trời sinh dân chúng cần có người coi giữ chăn nuôi, cho nên nghĩa kinh Xuân Thu lấy nhất thống làm lớn. Tiên thánh vương ta mở mang cơ nghiệp ở cõi Nam, thần truyền thánh nối đã hơn hai trăm năm. Giữa chừng Tây sơn dấy loạn, vận nhà Lê cáo chung. Ta bôn ba khắp nơi, chỉ một lòng nghĩ sâu đến miếu đường xã tắc và các sinh dân; nếm mật nằm gai, thường lo nghĩ đem lại yên bình cho đất nước. Đầu năm Canh Tí (1780) ta ở Gia định, được tướng sĩ suy tôn, đã lên nối vương vị. Nhưng kinh đô cũ chưa thu phục được, cho nên niên hiệu cũ (của nhà Lê) vẫn dùng. Nay may được hoàng thiên mệnh giúp, liệt vị thánh vương phù trì, bờ

cõi cũ đã thu về, cơ nghiệp xưa lại được tươi sáng. Các quan văn võ tại triều dâng sớ khuyên ta lên ngôi hoàng đế và đổi niên hiệu. Nhưng ta nghĩ mầm giặc chưa trừ, trong nước chưa được nhất thống, ta há lại vội vàng lên ngôi báu hay sao? Nhưng nếu cứ theo niên hiệu cũ mà ban bố những chính lệnh đổi mới thì không thể nêu rõ được pháp độ. Vậy nên ta chuẩn lời xin, đổi niên hiệu là Gia Long để nhất thống kỷ cương, làm mới tai mắt”.

Chiếu văn ban xuống gần xa chẳng ai không vui mừng. Tiền quân Nguyễn Văn Thành ở Bình định dâng biểu về kinh chúc mừng, lại gửi kèm một sớ riêng tâu rằng:

“Thánh chúa dẹp bạo trừ loạn tất vì nền trị bình truyền nối lâu dài. Nay từ Bình định đến Bố chánh gồm chín phủ một châu, tuy có đặt các quan cai trị, nhưng chưa đặt các binh vệ, dinh thần để đảm trách việc dân chính, thốt nhiên gặp nguy cấp chỉ biết trông cậy triều đình điều quân đến, xử trí trong lúc vội vàng, sợ không được nhanh nhạy. Nay sắp có việc Bắc chinh, xin vương thượng truyền lệnh cho các dinh chọn tinh binh để đóng giữ phòng vệ. Các dinh trọng yếu thì chọn đại thần làm trấn thủ, kiêm lĩnh thêm một vài dinh nhỏ khác, khiến cho các cánh tay và ngón tay hỗ trợ cho nhau, lúc bình thường cũng như khi nguy cấp đều có phòng bị trước, ngõ hầu các nơi ở Nam hà không xảy ra việc gì đáng phải lo ngại”

Thế Tổ khen ngợi lời tâu của Văn Thành, chuẩn lệnh cho các phủ Diên Khánh, Bình Khang, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Điện Bàn, Thăng Hoa, Triệu Phong, Quảng Bình, mỗi phủ đều đặt các đội binh vệ, giao cho quản dinh quản lĩnh để sẵn sàng sai phái. Văn Thành cũng xin Thế Tổ lấy Phạm Văn Nhon làm thủ ngự ở hai nguồn Bàn Thạch, Quy Hóa, chia quân đóng đồn lũy để ứng phó với những người Man hung ác.

Tướng trấn thủ Gia định Nguyễn Văn Nhon tâu: những trại binh ở các đồn điền ở Gia định trước đã trưng tuyển, cùng là quân trấn thành tòng quân đã lâu ngày, xin cho họ được trở về Gia định nghỉ ngơi, chờ sau đó sẽ sung làm vệ binh. Thế Tổ ban thưởng trọng hậu cho Văn Nhon, sau đó bảo Nhon khi trở về thì bãi bỏ lệ nhà nước mua chịu vay tô vay thuế trước cho dân Gia định để dân tình khỏi căng thẳng.

Cũng trong dịp này, Thế Tổ hội quần thần bàn việc phong tặng cho các trung thần tuấn tiết ở thành Bình định, ghi công cho các quan văn võ tử trận hoặc do ốm đau mà chết trong chiến dịch cứu viện thành Bình định, tất cả hơn năm trăm người, mỗi vị đều được phong tặng quan tước, cho hưởng lệ quốc tể. Lại bàn đến việc xét công tướng sĩ các quân thủy bộ, ban thưởng một nghìn lạng vàng tốt, một vạn lạng bạc, ba vạn quan tiền, Nguyễn Văn Nhon, Nguyễn Hoàng Đức, Phạm Văn Nhon đều được thăng tước quận công; phong cho Tả doanh đô thống chế quân Thần sách Lê văn Duyệt chức Khâm sai chương Tả quân doanh Bình Tây tướng quân, Võ Đình Duyên được trao chức phó; đổi đội Tả quân làm Chấn Vũ quân, lấy Nguyễn Văn Nhon làm chương quân, Lê Tiến Tham được trao chức phó; đổi đội Hậu quân làm Thần Vũ quân, lấy Phạm Văn Nhon làm chương quân, Trần

Quang Thái được trao chức phó. Các tướng nói trên đều được lệnh luyện tập binh mã, sửa soạn Bắc chinh. Các tướng tá khác có công trạng đều được thăng thưởng: võ từ chức Đô thống chế, văn từ chức chính khanh các bộ mỗi người đều được thăng phẩm trật theo thứ bậc khác nhau.

Thế Tổ lại sai Nguyễn Văn Tôn dẫn thuộc hạ quân Xiêm về đóng giữ ở lũy Trà ôn ở Trấn giang, kiêm bảo vệ hai phủ Vĩnh long, Môn thít, đặt lệ thuộc vào dinh Vĩnh trấn; sai Hoàng Vĩnh đi chiêu một dân ngoại tịch ở Gia định lập đội Thanh châu chuyên việc tuần phòng ở các cửa biển; sai Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Xuân Lý đóng giữ các cửa Kim bông, An dụ; sai tuần hải đô dinh thống binh Huỳnh Trung Toàn quản lĩnh các thuyền lớn Hoàng Long, Thanh Tước, Xích Nhạn, chuyên lo việc vận chuyển thóc, tiền, gang, thiếc từ Gia định ra kinh đô Phú xuân.

Chia đặt các việc đâu đó xong xuôi, triều thần bèn hội bàn việc cử sứ bộ sang nhà Thanh đặt quan hệ bang giao.

Đúng là:

*Đổi niên hiệu chiếu ơn ban xuống
Lập bang giao thơ sứ ngâm vang*

Hồi thứ hai mươi sáu:

Lũy Thanh hà, đại quân xuất phát Bắc chinh Thành Nghệ an, Thế Tổ đánh tan Tây tướng

Lại nói Nam triều ta từ khi khai sáng chỉ mới cai quản được hai trấn Thuận, Quảng, vẫn còn chịu thần phục vua Lê. Đến thời Minh vương Nguyễn Phúc Chu (1691 – 1725) chúa từng sai Hoàng Thì, Hưng Triệt sang Quảng đông cầu phong với nhà Thanh. Vua Khang Hy triệu các đại thần để bàn định. Các quan nhà Thanh cho rằng nước Quảng nam (1) hùng cứ một phương, lại kiêm gồm cả đất Chân Lạp, sau tất là một nước lớn. Nhưng vì ở An nam còn có vua Lê, cho nên không thể phong riêng cho họ Nguyễn được. Sự việc vì thế bèn bị dập đi. Về sau trong thư từ gửi cho nhà Thanh, các chúa Nguyễn không xưng quốc hiệu, nhưng uy thanh xứ Nông nại (2) thì từ lâu đã vang truyền đến Trung quốc.

(1): Nguyên văn là: *Quảng nam quốc, cách gọi của người ngoài đối với chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.*

(2): *Nông nại là tên chữ Hán ghi âm địa danh Đồng nai.*

Sau khi thu phục Gia định, Thế Tổ muốn thông hiếu với nhà Thanh để ly gián quan hệ giữa người Thanh với Tây sơn, từng sai Phan Chính Trọng đem quốc thư và lễ vật, đáp thuyền buôn sang Lưỡng Quảng, nhưng khi thuyền đến cửa Hồ Môn thì bị bão lật đắm. Sau Thế Tổ lại sai Ngô Nhân Tĩnh sang Quảng đông hỏi thăm Lê Chiêu Thống để hiệp đồng với nhau cùng xin quân cứu viện. Nhưng khi Ngô Nhân Tĩnh đến nơi thì Chiêu Thống đã chết ở Yên kinh, Nhân Tĩnh lại phải trở về. Sau chiến thắng ở thành Quy nhơn, cai đội Nguyễn Hữu Định lại vâng mệnh đáp thuyền biển ra đi, gặp lúc gió bão thuyền dạt vào vùng biển Quảng đông, vua Thanh sai cấp cho lương thực, bảo quay về. Thế Tổ thu phục kinh thành Phú xuân,

triều thần bàn định viết thư gửi sang Lương Quảng nói rõ tình hình trong nước, sai nhà buôn người Thanh là Triệu Đại Sĩ mang đi. Đại Sĩ trở về tâu báo tình hình ở nước Thanh. Thế Tổ bảo các đại thần:

- Nước ta tuy là nước cũ, nhưng sứ mệnh của triều ta thì còn mới, người nước Thanh chưa hiểu đại nghĩa phục thù của triều ta. Lúc trước chiến thuyền của ta gặp nạn, người Thanh ban cấp rất hậu rồi cho về, ta chưa có dịp phúc đáp tạ ơn. Nay ta nên sai người đem những ấn triện và sắc phong của nhà Thanh ban cho Tây sơn, cùng bọn hải phi người Thanh đang truy nã mà ta đã bắt được sang giao nộp cho nhà Thanh, nhân đó cũng báo cho họ biết việc chinh phạt sắp tới. Đợi sau ngày đại định sẽ tìm cách thiết lập bang giao.

Rồi Thế Tổ lấy Trịnh Hoài Đức làm Hộ bộ thượng thư, sung chánh sứ của sứ bộ sang nước Thanh, lấy tham tri bộ Binh Ngô Nhân Tĩnh và Hình bộ tham tri Huỳnh Ngọc Uẩn làm phó sứ đem quốc thư, lễ vật và các thứ ấn triện, sắc phong của Tây sơn do nhà Thanh ban cấp cùng bọn hải phi Tề Ngỗi là Mạc Quang Phù, Lương Văn Canh, Phan Văn Tài, đáp hai thuyền Bạch Yến và Huyền Hạc đến cửa Hồ Môn ở Quảng Đông giao nộp, nhờ tổng đốc Giác La Cát Khánh chuyển tâu về triều.

Bọn Trịnh Hoài Đức vái tạ lĩnh mệnh rồi cáo từ ra đi.

Thế Tổ xuống lệnh tổng duyệt các quân thủy bộ, lời dụ nói:

“Việc dùng binh điều cốt yếu phải giữ yên dân, trước trăm đã ban bố các điều quân chính nghiêm cấm quân sĩ. Nay trấn sát thân chinh đốc suất tướng sĩ thẳng tiến ra Bắc hà để tiêu trừ quân Tây sơn. Vì vậy cần phải sáng tỏ quân lệnh để nghiêm răn tướng sĩ”

Rồi Thế Tổ cho ban bố quân lệnh như sau:

“Quan quân nếu ai chém hoặc bắt sống được Nguyễn Quang Toản và các quan to của ngụy triều thì sẽ được ban thưởng như trong lời hịch trước.

- *Quân Tây sơn đầu hàng hoặc bị bắt sống, trước hết phải xét hỏi tình hình hư thực của giặc rồi giải đến hành tại chờ lệnh, không được tự ý sung vào quân mình để khỏi làm lỡ việc quân sự.*
- *Đại binh đốt lửa làm hiệu thì nên đốt ở những chỗ rừng núi hoặc cánh đồng rộng. Nếu để lửa lây lan thiệt hại nhà dân là phạm vào quân pháp.*
- *Không được đốt cướp sách vở kho tàng. Nếu thu được giấy tờ quan trọng của quân địch thì phải nộp lên quan thống tướng để thống tướng dâng lên vua, người có công ấy sẽ được xem xét khen thưởng.*
- *Đại binh đi đường cốt phải thần tốc, nếu có những người đau ốm không đi được thì cho lấy dân dọc đường chở đi giúp, ngoài ra không được quấy nhiễu dân chúng điều gì khác.*
- *Đại binh đóng nghỉ ở đâu nên chiếu theo thứ tự trong bản đồ mà đóng đồn trại, không được tự tiện vào ở trong nhà dân. Đội quân nào không đủ lương thì cho tạm lấy lương thực của dân để phân phát, nhưng phải làm giấy biên nhận để lại để về sau chiếu trừ các khoản đóng góp của dân.*

- *Hào mục địa phương có ai tình nguyện theo giúp việc quân thì phải do thống tướng chuyển tâu lên đề tâu việc mà sai khiến, không được tùy tiện cấp văn bằng cho đi chiêu mộ binh lương để khỏi sinh tệ nạn rắc rối. Nếu xã dân xin được quan quân chiêu an, xét đúng sự thực thì cấp cho văn bằng để khỏi sinh rối động.*
- *Quan quân đến đâu đều không được cướp bóc tài sản, gian dân với đàn bà con gái”*

Tướng sĩ có mặt trong hàng quân đều dạ ran tuân lệnh. Thế Tổ lại sai quân ruổi ngựa phát lời hịch cho quân dân Bắc hà. Đại lược lời hịch nói:

“Nghĩa lớn kinh Xuân Thu không gì lớn bằng báo thù, đội quân vương giả coi trừ diệt loạn tặc là việc trước hết. Ngâm từ khi Tây sơn gây biến từ Thuận Hóa trở ra Bắc nhân dân khổ sở đã lâu. Ta mài chí diệt thù là chỉ nghĩ để đánh kẻ có tội, cứu vớt nhân dân. Ta đã từng định nghiêm quân lệnh, khiến quân sĩ may mắn không xâm phạm của dân. Thế mà còn lo có kẻ giả danh mạo chữ để ức hiếp dân thường, rộng cần phi pháp. Vậy đặc ban sáu điều dụ sau đây:

- 1. Hào mục nào đánh phá được đồn quân Tây sơn hoặc đón bắt được quân lính địch thì sẽ được xét công khen thưởng. Những người có lòng hướng thuận, tìm đến cửa quân để ứng nghĩa thì tùy theo tài năng mà thu dụng.*
- 2. Người dân nào bắt sống được Nguyễn Quang Toản thì sẽ ban cho chức quan nhất phẩm, một trăm mẫu ruộng, một trăm tên quân; bắt sống được các em Quang Toản thì ban cho chức quan nhị phẩm, năm mươi mẫu ruộng, năm mươi tên quân; bắt được các tướng có tước quận công thì được ban chức quan tam phẩm, ba mươi mẫu ruộng, ba mươi tên quân; chém chết cũng được thưởng như thế. Kẻ nào chứa chấp hoặc dẫn đường cho bọn ấy chạy trốn, phát giác ra sẽ bị xử tội theo quân pháp.*
- 3. Người Thuận Quảng đều là con đỏ của triều đình, bị Tây sơn hiếp bức phải đi lính thú ra đóng ở ngoài Bắc, nếu họ trốn tránh ở nơi nào thì quan sở tại nên cho ở và nuôi cho tử tế, dẫn đến nộp cho quan quân sẽ được xem xét khen thưởng. Nếu đem lòng thù oán vì thảm họa năm Bính Ngọ bị quân Tây sơn giết hại ở Phú xuân mà tự tiện giết hại họ, hoặc ẩn giấu đi không giao nộp thì đều xử theo tội nặng.*
- 4. Lương thực, tiền bạc, sổ sách giấy tờ, nếu ai thu nhặt được, cất giữ cẩn thận, đợi khi xong việc đem giao nộp thì sẽ được trọng thưởng. Nếu đốt phá là phạm vào quân pháp.*
- 5. Bọn côn đồ vô lại, ăn mặc giả làm quan quân để tự tiện vào nhà dân cướp phá thì cho phép dân sở tại bắt giữ, giải nộp quan trên. Nếu thế lực không thể bắt được thì đến cửa quân trình bày để xin lệnh bắt xét trị tội.*
- 6. Hào mục địa phương biết rõ tình hình hư thực của quân địch mà đến cửa quân trình bày thì được xét khen thưởng. Nếu không nói đúng sự thực, trái lại có ý che giấu cho bọn chúng thì bị nghiêm trị theo quân pháp”*

Để chuẩn bị cất quân đi Bắc chinh, Thế Tổ lệnh cho trấn thủ các dinh Quảng Đức, Quảng trị, Quảng bình tu sửa hành cung, cầu đường. Một mặt Thế Tổ lệnh

cho Trung quân Bình Tây đại tướng quân Nguyễn Văn Trương, Chương thủy dinh Tổng Phước Lương, Chánh thống Hậu đồn kiêm Ngũ đồn tham quân Trần Công Hiến thao diễn thủy binh, sẵn sàng đội hình để đi đánh Bắc hà. Sai Tả quân Bình Tây tướng quân Lê Văn Duyệt, chương Hậu quân Bình Tây tướng quân Lê Chất, quân Thần vũ quân Phạm văn Nhơn dẫn quân bộ đi trước ra lũy Thanh hà vừa tập luyện đánh trận để chờ lệnh lên đường. Sai Hộ bộ tham tri Nguyễn Hữu Đồng vận chuyển thóc gạo ra lũy Thanh hà sẵn sàng cấp lương ăn cho quân sĩ. Lệnh cho quốc thúc Tôn Thất Thăng, đô thống chế dinh Túc trực Nguyễn Đăng Hựu ở lại trấn thủ kinh thành Phú xuân. Thăng chúc cho Trần Văn Tín làm đô thống chế chỉ huy mười vệ quân Túc trực đi theo hộ giá.

Ngày Canh Ngọ tháng Năm (6-1802), Thế Tổ lên xa giá, có hoàng tử thứ tư là Phúc Đảm đi theo, xuống lệnh cho các quân xuất phát từ kinh đô Phú xuân lên đường đi Bắc chinh.

Lại nói chuyện hoàng tử thứ tư (sau lên ngôi là Thánh tổ Nhân hoàng đế - tức vua Minh Mệnh) là con của phi thứ hai họ Trần (sau được tôn phong là Thuận Thiên Cao hoàng hậu), sinh ngày Đinh Mão tháng Tư năm Tân Hợi (1791) ở thôn Hoạt lộc phủ Gia định. Năm hoàng tử lên ba tuổi, Thế Tổ giao cho Nguyên phi Tống thị (tức Thừa Thiên Cao hoàng hậu) nuôi dưỡng, cho nhận làm con, sai Lê Văn Duyệt viết văn tự giữ trong cung để làm bằng. Từ đó Phúc Đảm được vào ở trong Đại nội. Sau, hoàng trưởng tử Cảnh, hoàng nhị tử Hi, hoàng tam tử Tuấn lần lượt mất sớm. Hoàng tứ tử Phúc Đảm theo vị thứ được lập làm thái tử. Bấy giờ thái tử đã mười hai tuổi, Thế Tổ muốn tập rèn cho thái tử quen những việc binh dân quan trọng nên cho theo hầu xa giá trong chuyến này.

Ngày Nhâm Thìn, xa giá đến hành cung Yên Lạc ở Quảng Bình. Trong đội quân Thần vũ có người vi phạm quân lệnh, bị cai bạ Trần Văn Tuân (con Trần Văn Hòa) hặc tội. Thế Tổ gọi phó tướng Trần Quang Thái đến khiển trách về việc không biết răn cấm quân sĩ, phạt đánh roi để thị uy nghiêm lệnh. Từ đó các quân đi đường nghiêm chỉnh theo đội ngũ, không ai dám trái lệnh cấm.

Ngày Ất Mùi xa giá đến hành cung Đồng hới, Thế Tổ lệnh cho tướng trấn thủ Quảng bình Tôn Thất Tuyên chia quân đóng giữ các con đường trọng yếu. Tổng Phước Lương đi trước do thám địch tình, trở về ngự doanh tâu báo.

Ngày Bính Thân đại quân đến hành cung Thanh hà. Thế Tổ triệu các tướng đến giao nhiệm vụ hành quân: Đặng Trần Thường dẫn quân bản bộ theo đường núi làm đội kỳ binh, bí mật đánh lên đèo Ngang phía sau lưng địch; Nguyễn Văn Trương điều động thủy quân theo Quang Toản, gây rối loạn giữa lòng địch. Tả quân Lê Văn Duyệt và hậu quân Lê Chất dẫn bộ binh theo đường chính đánh vào chính diện của quân địch. Nguyễn Đức Xuyên dẫn tượng binh vượt sông Gianh ở phía thượng nguồn. Tham quân đội Thần sách Nguyễn Tri Hòa và lưu thủ châu Bố chính Nguyễn Hữu Đồng đốc suất các thuyền chở lương tiến sâu để cấp lương ăn cho các quân. Hẹn trước với các tướng mỗi khi thắng trận phải sai quân ruổi ngựa về ngự doanh báo tin.

Mọi việc đã sẵn sàng, Thế Tổ bèn ra lệnh tiến quân.

Bấy giờ bên quân Tây sơn, trấn thủ Nghệ an là đồng lý Nguyễn Hữu Thận nghe tin chúa Nam triều đích thân đưa đại quân ra đánh Bắc hà, bèn đốc thúc các tướng thủy bộ chia quân đi chặn đánh. Lúc ấy, thủy quân của Trung doanh Nguyễn Văn Trương đã tiến đến cửa Ròn, đánh tan quân phòng thủ ở cửa biển, đô đốc bên Tây sơn Nguyễn Văn Ngũ, Nguyễn Văn Lục chạy trốn. Nguyễn Văn Trương cho quân tiến ra đánh lấy dinh Hà trung. Cùng lúc đó, bộ binh của Lê Văn Duyệt vượt đèo Ngang, tiến xuống đánh lấy Dinh Cầu. Chánh vệ úy đội Minh Uy Nguyễn Quang Lãm xông lên mở đường, bị giết tại trận (Lãm người huyện Tống sơn Thanh hoa). Tả quân Lê Văn Duyệt cho quân tiến thẳng ra đồn Đại Nài, quân phòng thủ của Tây sơn bỏ đồn chạy ra Vĩnh Dinh (Vinh).

Tiếp được tin thắng trận báo về, Thế Tổ liền đốc suất quân ngự doanh xuất phát, vượt sông Gianh; ngày Canh Tí mùng Một tháng Sáu ngự giá dừng nghỉ ở dinh Hà trung. Cùng lúc đó thủy quân của Nguyễn Văn Trương tiến vào cửa Hội Thống đánh tan quân Tây sơn phòng thủ ở lũy Cồn Mộc, thu được chiến thuyền, khí giới, lương thảo nhiều không kể xiết.

Quân bộ báo tin Tả quân Lê văn Duyệt và hậu quân Lê Chất đã tiến đánh đến sông Thanh Long, chiếm được kho Kỳ Lâm, bắt được con Nguyễn Nhạc là Nguyễn Lâm, tiếp đó đưa quân thẳng tiến ra Vĩnh dinh. Hiệp trấn Nghệ an của bên Tây sơn thất cổ tự tử. Thiếu úy Đặng văn Đăng, thống lĩnh thủy quân Nguyễn Văn Đại theo trấn thủ Nguyễn Hữu Thận chạy ra Tiên Lý (phủ lý Diễn Châu). Văn Duyệt thừa thắng cho quân đuổi đến Tiên lý. Bọn Thận, Đăng, Đại chạy ra Thanh hoa; đô đốc Ý đầu hàng. Quân Thế Tổ bèn tiến vào chiếm trấn thành Nghệ an.

Thơ vịnh sử của Ngô Thì Lữ có bài Đường luật như sau:

Bình Tây tướng sĩ độ Minh linh
Hoan Ái sơn hà vị chấn kinh
Thất trận dĩ văn phù tặc tử
Tiệt lưu do thả dịch dân đình
Ác trù chấp chính tiên thâu quốc
Họa bính tướng quân tái khí thành
Hà xứ tăng lâu không vãng tích
Khả lân ngự Vũ khí kinh doanh.

Dịch:

*Bình Tây tướng sĩ vượt Minh linh
Hoan Ái non sông chột giết mình
Thua trận trối tay con Nguyễn Nhạc
Chặn đường còn khiến khổ dân đình
Mới lên chấp chính nước bèn mất
Bánh vẽ tướng quân lại bỏ thành
Nào chốn tăng lâu lưu dấu vết?
Đáng thương Nguyễn Huệ uống kinh doanh!*

Thế Tổ nghe tin báo thắng, liền lên xa giá, lệnh cho quân ngự doanh gấp rút lên đường, ngày Quý Sửu ra đến trấn thành Nghệ an. Tại đây Thế tổ cho xem xét

chiến thuyền, điểm số quân sĩ thực có, kiểm kê dự trữ lương thực, thăm dò tình hình đường xá. Trong vòng vài ngày mọi việc đều xong. Vừa lúc ấy đô đốc Tây sơn là Đào Văn Hồ dẫn đội quân hùng tượng gồm bảy thớt voi chiến đến đầu hàng.

Thế Tổ truyền lệnh cho quân tiên đạo thẳng tiến ra Thanh hoa đánh lấy trấn thành, cho gọi tán lý Đặng Trần Thường đang chỉ huy quân thượng đạo trở về ngự doanh để hội bàn binh sự, sai phó tướng Phan Tiến Hoàng thay chỉ huy đội tượng binh thượng đạo cùng lúc tiến đánh để làm thanh viện cho quân bộ, cùng là do thám tung tích nơi ẩn nấp của tướng Tây sơn Nguyễn Quang Diệu.

Lại nói Nguyễn Quang Diệu và Võ Văn Dũng từ khi bỏ thành Bình định đưa quân rút chạy theo đường núi, qua những nơi có bộ tộc người thượng chặn đường, quân sĩ của Diệu phải ra sức chống đỡ. Sau vài tháng, lương hết, quân tan. Bọn Diệu từ đồn Quỷ hợp xuống huyện Hương sơn. Nghe tin trấn thành Nghệ an đã thất thủ, bọn Diệu bèn đi riết về huyện Thanh chương, qua sông Thanh long, định cắt đường để bí mật trở ra Bắc thành. Bất chợt bọn Diệu gặp cánh quân do Tả quân phó đô thống Vũ Doãn Văn và Tiền đồn chánh thống Lê Đức Định chỉ huy đi qua. Nguyễn Quang Diệu cùng các thuộc tướng Từ Văn Chiêu, Nguyễn Văn Giáp, Lê Văn Hưng, Nguyễn văn Mân và quân sĩ vì ốm đau mệt mỏi không thể giao chiến được, đành phải chịu cho quân Nam bắt sống. Cả đội chiến tượng bảy mươi sáu thớt voi cũng đều bị bắt, áp giải về ngự doanh. Thế Tổ sai giao bọn Quang Diệu cho Tả quân Lê Văn Duyệt giam giữ, một mặt lệnh cho quân thượng đạo và hào mục các địa phương tìm bắt Võ Văn Dũng.

Tán lý Đặng Trần Thường từ thượng đạo Nghệ an trở lại ngự doanh yết kiến Thế Tổ, dâng tù binh Tây sơn là con thứ bảy của Quang Trung và hai đô đốc Nguyễn Văn Lục, Nguyễn Văn Ngũ. Thế tổ truyền đem chém. Một mặt Thế Tổ sai quân thám mã ruổi ngựa về Nam báo tin cho các tướng trấn thủ thành Bình định biết tin thắng trận để tăng thêm sĩ khí cho quân sĩ.

Thế Tổ cùng các tướng nói chuyện, nhân hỏi Đặng Trần Thường, Nguyễn Đức Xuyên:

- Ta xem bên quân ngự Tây sơn ngày nay không còn tướng tá nào ra hồn, tất không thể địch nổi với quân ta. Đại quân ta tiến đánh phen này tất sẽ lấy được Bắc hà. Không rõ bọn Quang Toàn sẽ tự sát, đầu hàng hay chạy trốn thế nào?

Nguyễn Đức Xuyên thưa:

- Quang Toàn là kẻ xét việc không nhanh nhạy, lại ít chí khí, chắc không có gan tự sát. Đầu hàng thì Nam triều ta chưa thỏa được mối thù, tất là lo bị giết. Thần trộm xét thì đối với y, chạy trốn là thượng sách. Nhưng Yên Đô vương Trịnh Bồng chạy trốn còn có bọn Lân Dương, Kiến Xuyên đi theo, Lê Chiêu Thống chạy trốn còn có các đại thần Lê Dân, Trần Danh Ấn theo giúp kẻ sau người trước. Nhưng Quang Toàn chạy trốn phen này không có các bậc thế thần, vọng tộc, quân hầu vệ sĩ nào chịu theo, mà nghĩa dân trung thành cũng không có. Đồng bằng rừng núi chả cũng không có đất cho Quang Toàn dung thân. Mưu kế của y chẳng qua trước chạy sang Kinh Bắc, theo đường tắt mà sang nước

Thanh, dọc đường không tránh khỏi tai học như bọn Nguyễn Trang đã làm với chúa Trịnh Khải lúc trước (*chỉ việc Nguyễn Trang người huyện Tiên lãng chặn bắt Trịnh Khải nộp cho Nguyễn Huệ*).

Đặng Trần Thường tâu:

Xin vương thượng mật sức cho quân tiên đạo; khi ra đến trấn Sơn Nam thượng thì phái ngay một tướng đi tắt vòng lên chặn đường ở phía bắc Thăng long, tắt bắt được Quang Toản.

Thế Tổ liền sai hỏa tốc đưa thư báo mật kế cho Lê Văn Duyệt biết để thi hành. Đặng Trần Thường được Thế Tổ giao cho ở lại trấn thủ Nghệ an. Lại xét việc vận chuyển lương thực cấp phát cho quân sĩ, cả hai đường thủy bộ đều gặp khó khăn. Thế Tổ xuống lệnh cho Đặng Trần Thường theo lệ năm Tân Dậu (1801) mà thu các khoản thuế đinh, thuế ruộng, thuế cửa quan, bến đò, thuế hàng hóa để sung dùng việc quân nhu.

Xa giá của Thế Tổ sắp lên đường tiến phát từ Vĩnh Dinh thì có tin báo xa giá của quốc mẫu đã ra đến kinh đô Phú xuân. Trước đó, Thế Tổ đã sai dựng điện riêng ở thành Gia định là nơi ở của quốc mẫu. Sau đó Thế Tổ đưa quân đi chinh chiến, mỗi khi thắng trận đều sai quân ruổi ngựa đem thư về báo tin. Từ sau khi thu phục Bình định, đường đi không còn địch quân cản trở, Thế Tổ đã sai Hoàng Việt Toản, Trần Đại Luật, Trịnh Ngọc Trí về Gia định phụng đón quốc mẫu. Nay quốc mẫu cùng cung quyến của Thế Tổ đã về đến kinh đô. Quốc thúc Tôn Thất Thăng cùng các quan văn võ lưu trấn tại Phú xuân đều ra ngoài thành nghênh đón, rồi đó sai phó đội Nội mã Lê Văn Đặng ruổi gấp ra Bắc tâu báo với Thế Tổ ở ngự doanh. Thế Tổ xiết đãi vui mừng, sai sứ giả về kinh vãn an quốc mẫu.

Cùng lúc đó quân thám mã về báo quân tiên đạo đã lấy được đồn Dương xá.

Đúng là:

*Gió đón buồm từ khơi đường lớn
Sấm dậy quân doanh báo võ công.*

Hồi thứ hai mươi bảy:

**Tây sơn sụp đổ, Nguyễn Quang Toản thụ hình
Bắc thành định yên, Tiền quân Thành đến trấn**

Lại nói Dương xá là xã đóng lỵ sở của trấn Thanh hoa nội, do em vua Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toản là Nguyễn Quang Bàn làm trấn thủ, tư mã Nguyễn Văn Dụng, Nguyễn Văn Tứ cầm quân đóng giữ chống cự với quân Nam triều, đồng lý Nguyễn Hữu Thận, thiếu úy Đặng Văn Đăng, thống lĩnh Nguyễn Văn Đại làm lưu thủ phò tá cho Quang Bàn.

Bấy giờ, quân Nam do Tả quân Lê Văn Duyệt chỉ huy bắt ngờ ập đến, Văn Dụng, Văn Tứ liền đưa quân lui về núi Tam điệp. Quang Bàn cùng đồng lý Thận bị quân Lê Văn Duyệt bắt sống, thiếu úy Đăng, thống lĩnh Đại phải đầu hàng. Văn Duyệt thừa thắng đốc suất quân sĩ tiến thẳng ra núi Tam điệp. Văn Dụng, Văn Tứ lại chạy ra phía Sơn nam thượng. Văn Duyệt tiến quân vào đánh lấy trấn Thanh hoa ngoại. Đô đốc Tây sơn tên là Tài đầu hàng. Tả quân Lê Văn Duyệt sai quân

thăm mã hỏa tốc dâng thư báo tin thắng trận. Ngày Quý Sửu xa giá của thế tử ra đến trấn sở Thanh hoa nội. Trên đường qua các địa phương, Thế Tổ quan lâm hình thế núi sông, ủy cho thị thần đến viếng sơn lăng của tiên tổ trên núi Thiên tôn. Thế Tổ lại triệu các bậc hương lão ở xã Bồ Vệ đến hỏi thăm chuyện cũ triều Lê, nhân đó hỏi xem vua Hiến Tông còn có con cháu dòng đích thừa tự hay không? Các vị hương lão đều nói có Lê Duy Hoán là con trưởng của Lê Duy Kỳ trong trận chiến ở đồn Bảo Lạc, Duy Kỳ bị Quang Trung Nguyễn Huệ giết, Duy Hoán ẩn lánh nơi nào hiện chưa biết rõ. Thế Tổ cảm khái nói:

- Công đức bình Ngô lớn lao nhường ấy mà nay con cháu suy vi, trẫm sẽ lo liệu để tông miếu nhà Lê có kẻ phụng thờ.

Đang lúc buồn rầu thương tiếc, bỗng quan thám mã đến tâu tướng Tây sơn Võ Văn Dũng bị dân xã Ngọ xá bắt sống. Một lúc sau thì các tướng Phạm Ngọc Phác, Phạm Ngọc Thụy áp giải Võ Văn Dũng cùng bọn thuộc tướng Hồ Văn Diễm, Nguyễn Văn Diễm đến ngự doanh dâng nộp. Thế Tổ sai chuyển giao tất cả cho quân đạo giam giữ một nơi với Nguyễn Quang Diệu để chờ xử trí. Đội trưởng đội Tiểu hầu vào tâu Hà Công Thái đưa quân tùy tùng đến xin yết kiến. Thế Tổ cho gọi Thái vào. Thế Tổ hỏi:

- Chiêu thảo sứ Tổng sơn Đinh Đạt Biểu năm trước xin được trở về Thanh Nghệ, Sơn nam chiêu mộ quân nghĩa dung chờ hưởng ứng vương sư, đến nay sao vẫn không thấy tin tức gì?

Thái thưa:

- Biểu đi Bắc thành chiêu mộ nghĩa dung, không may gặp quân Tây sơn, ra sức chống cự, nhưng vẫn không thoát chết.

Thế Tổ lại hỏi chuyện tham tán Vạn ninh Vũ Bá Đĩnh trước đã có người trong Nam ra chiêu dụ, về sau sao không thấy liên hệ nữa?

Thái thưa:

- Đĩnh vào đến Nghệ an thì bị quân Tây sơn bắt, rồi bị hại.

Về trường hợp của chiêu thảo sứ Đông thành Vũ Nguyên Lượng bị Nguyễn Quang Thùy giết hại, vợ là Hoàng Thị Hân xin nhận mật chỉ ra bắc thăm dò địch tình, nhưng không thấy trở về. Hà Công Thái thưa là Thị Hân đi chiêu dụ hào mục các nơi, việc tiết lộ, bị Quang Thùy cho quân chặn bắt, Thị Hân không chịu khuất phục nên bị giết. Thế Tổ sai quan bộ Lễ xem xét đề phong thưởng cho vợ chồng Vũ Nguyên Lượng, cấp tự điền để phụng thờ. Rồi Thế Tổ hỏi:

- Tướng trấn thủ các trấn Sơn nam thượng, hạ có dám đương đầu chống cự với quân của trẫm không?

Hà Công Thái đáp:

- Ngày nay quân của vương thượng thế như chẻ tre, ai dám chống cự?

Thế Tổ chuẩn cho Thái được theo trong quân để điều dụng. Trước khi rời Thanh hóa, Thế Tổ triệu Nguyễn Đức Xuyên đến ban cho tước quận công, giao cho Xuyên ở lại trấn thủ trấn Thanh hoa nội. Rồi Thế Tổ lên xa giá khởi trình, Trần văn Tín đốc suất quân sĩ đi trước làm tiền đạo.

Quân thám mã báo tin chiến thuyền của Trung doanh Nguyễn Văn Trương đã tiến đến cửa sông Vị hoàng thuộc trấn Sơn nam Hạ, thống lĩnh giặc biển là bọn Dương Thất Nguyên, Ngô Tam Toàn đưa quân lên bờ chống cự. Trung doanh Trương chỉ huy quân sĩ vây đánh, bắt sống được cả bọn. Đô đốc Tây sơn là Nguyễn văn Thọ mở cửa thành ra hàng. Thế Tổ sai bay thư lệnh cho Nguyễn Văn Trương tạm ở lại giữ thành, còn Tổng Phước Lương, Trần Công Hiến đưa chiến thuyền tiến vào sông Nhị hà để tiếp ứng cho quân bộ. Cùng lúc ấy, thám mã quân bộ về ngự doanh báo tin Tả quân Lê Văn Duyệt đã đánh chiếm được đồn Châu Cầu.

Xa giá của Thế Tổ đến trấn Thanh hoa Ngoại. Quân tiên đạo tiến đóng Châu Cầu, tả quân Lê Văn Duyệt ruổi ngựa trở lại hành dinh của Thế Tổ để tâu trình tình hình quân sự. Văn Duyệt lĩnh mật chỉ của Thế Tổ, lập tức trở lại bản doanh. Duyệt sai mời Phạm Văn Nhơn, Lê Chất và các thuộc tướng đến trước trưởng rồi nói:

- Đô đốc là chức quan võ, phải nuôi chí da ngựa bọc thây. Quân Nam triều từ khi đánh cửa Thi nại đến nay bức hàng đuổi chạy không ít đô đốc của ngụy quân Tây sơn. Các tướng đi đánh trận này phải gắng cho thật xứng đáng với chức vụ đô đốc, để vương thượng vui lòng.

Rồi đó Tả quân chia quân bộ làm ba cánh: một cánh bên tả theo đường huyện Thanh liêm ra Ứng hòa, tiến đến huyện Từ liêm; một cánh bên hữu từ huyện Nam xương chuyển sang huyện Kim động rồi tiến đến Gia lâm; một cánh đi đường chính, tiến vào cửa Ô Cầu Dền, dẹp đường trước cho xe loan của Thế Tổ.

Bố trí kế hoạch đã xong, cả ba cánh quân dàn xếp hàng ngũ chỉnh tề, cùng going trống lên đường. Dân chúng hai bên đường tranh nhau ra đứng xem.

Cánh quân rẽ về huyện Nam xương ai nấy đều mặc quần áo mới. Ngồi trên bành voi là một viên đại tướng dung mạo ôn hòa nhã nhặn, đó là tham tướng Phạm Văn Nhơn, chương quản quân Thần Vũ.

Cánh quân đi về phía huyện Thanh liêm, hàng ngũ chỉnh tề. Ngồi trên bành voi là một viên đại tướng nét mặt oai nghiêm, đó là chương quản hậu quân Lê Chất.

Cánh quân theo đường quan lộ tiến về phía huyện Bình lục, quân ngũ dàn hàng đều đặn, voi ngựa xen nhau. Cưỡi trên lưng ngựa là một viên đại tướng thân hình thấp nhỏ, đó là chương Ta quân Bình Tây tướng quân Lê Văn Duyệt.

Dân chúng trầm trồ bảo nhau:

Quân bộ như thế thì quân thủy cũng đủ biết phải như thế nào! Dân mọn bọn ta nên kết hoa, bày hương án bên đường đón chào chúa mới.

Bây giờ Thế Tổ đang đóng ngự doanh ở trấn thành Thanh hoa Ngoại, giao cho chương cơ Ngô Văn Sở (1) quyền giữ chức trấn thủ Thanh hoa ngoại. Rồi đó Thế Tổ lên xa giá tiến đóng dinh Châu Cầu thuộc trấn Sơn nam Hạ. Đô đốc Hòa, hiệp trấn Tín của quân Tây sơn đến cửa thành đầu hàng. Thế Tổ truyền hỏi về việc đặt quân phòng ngự của Quang Toản thực hư thế nào? Hòa thưa:

- Ngụy vương thế cùng, sắp bỏ thành chạy trốn, đường tiến quân của chúa thượng không gặp trở ngại gì.

(1): *Chường cơ Ngô Văn Sở nói đây là một tướng của Nguyễn Ánh, trùng họ tên với đại tư mã Ngô Văn Sở của triều Tây sơn. Đại Nam Thực lục đệ nhất kỷ (q.17) cũng ghi: “lấy Ngô Văn Sở làm trấn thủ Thanh hoa ngoại”.*

Thế Tổ giao cho phó tướng Nguyễn Đình Đắc ở lại đóng giữ trấn thành Sơn nam Thượng, rồi truyền lệnh cho ba quân lên đường.

Thám mã trở lại ngự doanh tâu báo Nguyễn Văn Soạn đã đánh chiếm được kho Xích Đằng, Trương Phúc Phụng nhờ lũy Huyền Khâu, Không bao lâu sau có tin cả ba cánh quân đã tiến vào chiếm thành Thăng long.

Thế Tổ hỏi đã bắt được Quang Toản chưa, quân thám mã tâu:

- Quan quân tiến đến cách thành Đại la bốn năm mươi dặm, ngụy vương Quang Toản bỏ thành chạy trốn, hiện đã qua sông Nhị hà chạy về phía bắc.

Thế Tổ liền sai phi ngựa lệnh cho Lê Văn Duyệt tức tốc dẫn đại quân đuổi theo. Không bao lâu sau có tin báo Quang Toản đã bị quân của Văn Duyệt bắt sống.

Nguyên do là Quang Toản chạy lên phía bắc, qua Xương giang, ban đêm vào chùa Thọ xương xin ngủ trọ, bị thôn dân vây bắt, quân lính tùy tùng đều tan chạy cả. Quang Thùy và vợ chống đồ đốc Tú treo cổ tự tử. Quang Toản bị người dân ở huyện Phụng nhữ bắt sống. Quang Thiệu, Quang Duy, Nguyễn Văn Dụng, Nguyễn Văn Tứ lên đường chạy trốn, nhưng sau cũng bị bắt. Vừa lúc ấy quân ta ập đến, đóng gong nhốt vào cũi áp giải về Bắc thành chờ dâng nộp trước xa giá.

Ngày Canh Thân, xa giá của Thế Tổ tiến vào thành Thăng long. Tả quân Lê Văn Duyệt và các tướng đón đường nghênh tiếp hộ tống xa giá Thế Tổ vào thành. Bảy giờ là năm thứ bảy niên hiệu Gia Khánh triều Thanh, mà kể từ khi Thế tổ dấy quân trung hưng triều ta đến lúc đó là hai mươi bảy năm mới giành được thắng lợi.

Bắc hà từ năm Kỷ Dậu (1789) vua Lê Chiêu Thống chạy sang nước Thanh, Quang Trung Nguyễn Huệ chiếm được nước, đến năm Tân Dậu (1801), Quang Toản phải chạy ra Thăng long, đến năm Nhâm Tuất (1802) thì bị diệt, cha con trị nước mười bốn năm. Khi quân Nam triều tiến ra thì nhân tâm đã ly tán vì chính sự bạo ngược, cho nên quân không dính máu mà chỉ trong vài tuần đã lấy trọn mười bốn trấn, mười bảy phủ, gồm một trăm năm mươi bảy huyện, bốn châu.

Xử sĩ Bắc hà Ngô Thì Diễm có thơ vịnh sử như sau:

Thập tam tuyên trấn thủ giang san
 Phì độ hùng binh chỉ có gian
 Phàm tập ảnh liên Lô Nhị trách
 Tinh kỳ sắc huyền Đầu Ngưu hàn
 Đảo qua ngụy tướng lý tâm di
 Hàm bích hàng quân nhữ lệ nan
 Đế bá kỳ hồi thù ảnh hưởng
 Hưng triều tông xã điện trùng quan.

Dịch:

Mười ba xuyên trần núi sông này
Bay vượt hùng binh chẳng mấy ngày
Buồm rợp bóng liềm Lô Nhị (1) hẹp
Cờ bay rực rỡ Đẩu Ngưu lay
Giáo quay tướng ngựa lìa tâm dễ
Ngọc ngậm vua hàng lệ xót thay
Bá chủ mấy hồi còn vang bóng
Trung hưng tông xã vững triều nay.

(1): Lô Nhị; tức sông Hồng (trong các thư tịch cổ, sông Hồng thường được ghi là Lô giang)

Thế Tổ đã vào thành Thăng long, các tướng diu Thế Tổ lên Kỳ đài (Cột Cờ). Thế Tổ xa ngắm hình thế non sông, hồi lâu sau mới xuống. Tả quân Lê Văn Duyệt và Tham tướng Phạm Văn Nhơn mời Thế Tổ lên ngự ở điện Kính Thiên nhận lời chúc mừng của các quan văn võ. Tướng tá các đội quân lần lượt vào dâng tù binh.

Đến lúc này, các vùng xung quanh Thăng long và các trấn miền thượng du quân Tây sơn đã đầu hàng hoặc bỏ trốn, xóm thôn lần lượt được yên bình. Duy ở Lạng sơn tướng trấn thủ vẫn chưa chịu đầu hàng; các thổ tù Tuyên Quang, Hưng Hóa, Thái Nguyên vẫn còn có ý mong đợi. Thế Tổ sai đô thống chế Lê Văn Phong dẫn quân lên đánh Lạng sơn, tướng trấn thủ Hoàng Văn Kim, hiệp trấn Trương Văn Luyện mở cửa thành ra hàng.

Thế Tổ lệnh cho quan bộ Lễ thảo cáo dụ, lấy điều hơn thiệt, họa phúc khuyên răn dân chúng thượng du. Chỉ trong vài ngày thổ tù trong ba trấn Tuyên quang, Hưng hóa, Thái nguyên như bọn Nùng Phúc Liêm, Ma Thế Cổ, Ma Thế Trạch, Ma Thế Nhi, Đinh Công Vượng, Đinh Công Trinh, Đinh Công Kiêm, Nguyễn Quảng Chiêu, Nguyễn Khắc Trương, Phan Bá Phụng, Cầm Nhân Nguyên, Lê Kim Công theo nhau về Thăng long xin yết kiến Thế Tổ.

Thế Tổ sai tuyên dụ khuyên những người làm quan Tây sơn ra đầu thú; lại dụ cho các hào mục Bắc hà không chịu khuất phục mà phải ẩn lánh nơi rừng núi biết: từ nay đất nước xa thư cùng mới, mọi người hãy giải tán nghĩa binh, đến cửa quân giao nộp vũ khí. Quan sở tại tâu lên, ai nấy đều được tùy theo tài năng mà thu dùng.

Chiếu dụ ban xuống, các nơi xa gần đều biết. Quan văn, quan võ, các chức lại viên của triều đình Tây sơn đến hành cung đầu thú rất nhiều. Hào mục Lê Duy Đạt dẫn quân thuộc hạ hơn bốn trăm người đến trấn thành Thanh hoa nộp giao nộp khí giới cho đốc trấn Nguyễn Đức Xuyên. Thế Tổ chuẩn cho Duy Đạt đến hành tại yết kiến, còn quân thuộc hạ thì cho trở về quê quán yên nghiệp làm ăn.

Từ đó Bắc hà đại định, Thế Tổ xuống chiếu ban bố khắp trong ngoài. Lời chiếu đại lược viết:

“Từ khi trăm lạy được kinh thành Phú xuân, quân Tây sơn chạy ra miền Bắc. Bờ cõi hai trăm năm núi rừng ngăn cách, phong tục đổi thay; mười ba đạo thừa tuyên như nước ngập sâu, như lửa cháy bỏng. Đánh kẻ có tội để yên dân quả là công việc không thể chậm được.

Ngày mười bảy tháng trước, quân thủy bộ tiến phát từ kinh sư. Ngày hai mươi một xa giá của trẫm lên đường. Ngày hai mươi hai thánh sáu thủy quân tiến vào sông Vị Hoàng, ngày mười bảy quân bộ đến Thăng long, ngày hai mươi một xa giá của trẫm vào thành. Các đô đốc Hồ, Ý, Tài, Hòa, Tín, thiếu úy Đằng, thống lĩnh Đại đầu hàng. Đô đốc Ngũ, đồng lý Thận, con Nguyễn Nhạc là Lân, bảy con của Nguyễn Huệ cùng với Tuyên công ngụ triều Tây sơn là Quang Bàn bị bắt. Chúa ngụ triều Quang Toản cùng với em là thái tử Quang Duy, nguyên súy Quang Thiệu, bề tôi là tư mã Dụng, tư mã Tư đều bị dân Kinh Bắc bắt sống. Khang công ngụ là Quang Thùy cùng với hiệp trấn Triêm, đô đốc Tú thất cổ tự tử; thiếu phó Quang Diệu, tư đồ Võ Văn Dũng cùng phe cánh là bọn Hồ Văn Diêm, Từ Văn Chiêu, Nguyễn Văn Giáp, Lê Văn Hưng, Nguyễn Văn Mân, Nguyễn Văn Diêm bỏ thành Bình định chạy trốn từ trước, ra đến địa giới Thanh Nghệ đều bị dân chúng chặn bắt. Thế là phe đảng của ngụ triều Tây sơn đã bị dẹp tan, công lớn đã hoàn thành”

Dân chúng khắp nơi nghe tuyên cáo đều đánh trống khua chiêng, nhảy múa vui mừng đời thái bình. Tiếp đó Thế Tổ sai thảo văn thư báo tin dẹp tan loạn Tây sơn sai người đưa lên cửa Nam quan nhờ chuyển báo với tổng đốc Lương Quảng. Một mặt cũng sai sứ sang Xiêm, Vạn tượng và Chân Lạp báo tin thắng trận.

Thế Tổ triệu hội các tướng để bàn định chia đặt các quan chức cai trị. Định rằng: mỗi trấn đặt một viên trấn thủ, một viên hiệp trấn, một viên tham hiệp để xử lý công việc trong bản trấn; võ quan dùng các chức thống chế, chương cơ, cai cơ; văn quan dùng các chức tham quân, thêm sự, hàn lâm, thị thư để chia giữ các việc.

Nguyễn Đình Đắc trước đã được lấy làm trấn thủ trấn Sơn nam thượng, dùng Nguyễn Khắc Khoan làm hiệp trấn, Nguyễn Công Viên làm tham hiệp.

Trần Thanh hoa ngoại trước đã lấy Ngô Văn Sở làm trấn thủ, dùng Lê Văn Bật làm hiệp trấn, Nguyễn Danh Thước làm tham hiệp.

Trần Kinh Bắc do Ngô văn Ngũ làm trấn thủ. Trần Hải dương do Trần Công Hiến làm trấn thủ. Trấn Sơn tây do Trương Phúc Thượng làm trấn thủ. Trấn Lạng sơn do Lê Đình Chính làm trấn thủ. Trấn Thái nguyên do Lê Văn Niệm làm trấn thủ. Nguyễn Văn Kiên trấn thủ trấn Hưng hóa. Nguyễn Hữu Đạo trấn thủ trấn Quảng yên. Lê Văn Tiến trấn thủ trấn Cao bằng. Vũ Văn Trung trấn thủ trấn Tuyên quang. Các viên: Đoàn Đại Thận, Ngô Đức Tuấn, Lê Đắc Thái, Ngô Văn Uyển, Nguyễn Đức Tư, Thái Văn Nguyên, Nguyễn Viết Cơ, Lê Văn Chính, Hoàng Trọng Mộ đều được bổ chức hiệp trấn; Các viên: Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Công, Trần Quốc Cao, Lê Minh Huy, Hoàng Văn Đường, Nguyễn Thế Trung, Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Văn Nghi, Vũ Đình Tiến đều được bổ chức tham hiệp.

Quyền trấn thủ Sơn nam hạ Nguyễn Văn Trương, quyền trấn thủ Thanh hoa nội Nguyễn Đức Xuyên được điều về Thăng long; lấy Trần Công Lại thay làm trấn thủ Sơn nam hạ, Tôn Thất Chương thay làm trấn thủ Thanh hoa nội; lấy Nguyễn Văn Đăng, Vũ Đoàn Văn được giữ chức hiệp trấn; Nguyễn Đăng Cơ, Lê Viết Nghĩa được bổ chức tham hiệp.

Thăng long là nơi trọng yếu ở Bắc thành, vũ công mới định, nhân dân, sự vật vừa trải qua một phen đổi mới, nếu không phải bậc trọng thần thì không trấn nhậm nổi. Thế Tổ xét thấy Tiền quân Bình Tây đại tướng quân Nguyễn Văn Thành là người có công lao, học thức, lại biết thể thức chính trị, có thể đảm đương việc trấn thủ toàn cõi Bắc thành để chế ngự mọi biến động. Thế Tổ bèn sai Hữu quân Bình Tây tướng quân quận công Nguyễn Hoàng Đức thay làm trấn thủ Bình định, kiêm lĩnh hai doanh Phú yên, Quảng ngãi, bổ Nguyễn Văn Hiếu làm Hữu quân phó tướng giúp việc trấn vụ; thăng quản Tiên phong doanh Nguyễn Văn Tính làm chương dinh, làm án trấn Diên khánh, kiêm quản Bình Khang, Bình Thuận, phàm những khi có việc quân quan trọng bên trong thì theo sớ ứng cho Gia định, ngoài thì theo sách ứng cho Quy Nhơn. Lệnh cho trấn thủ Gia định Nguyễn Văn Nhơn đốc thúc trấn tướng bốn doanh tăng cường tuần phòng nghiêm mật trong địa phương để cho vùng biên cương phía Nam được vững chắc.

Rồi Thế Tổ triệu Nguyễn Văn Thành ra Thăng long, ban cho sắc ấn giữ chức Bắc thành Tổng trấn. Trong ngoài mười ba trấn đều đặt dưới quyền tiết chế của Tổng trấn Nguyễn Văn Thành, phàm mọi việc phước truất quan lại, đơn từ kiện tụng đều được tùy nghi xét quyết. Nguyễn Văn Thành tâu với Thế Tổ: công việc Bắc thành phức tạp, xin cho đặt ba tào Hộ, Binh, Hình để phân chia xử lý công việc trong trấn thành. Thế Tổ chuẩn tâu.

Thế Tổ lại cho triệu Đặng Trần Thường ở Nghệ an về Thăng long. Thăng Hoàng Việt Toàn làm đô thống chế thay cho Thường lĩnh chức trấn thủ, giao cho Nguyễn Hoài Quỳnh làm hiệp trấn, Nguyễn Xuân Thực làm tham hiệp.

Đặng Trần Thường đến Thăng long, Thế Tổ trao cho Thường chức chính khanh bộ Binh, lấy Nguyễn Văn Lễ (quê huyện Bình dương Gia định) làm tham tri, Nguyễn Doãn Khiêm được trao chức chính khanh bộ Hộ (1), lấy Nguyễn Đình Khánh làm tham tri. Phạm Như Đăng được trao chức chính khanh bộ Hình, lấy Nguyễn Văn Uẩn làm tham tri, chuẩn cho theo giúp việc trấn tướng. Trao cho Nguyễn Gia Cát làm Cần Chính điện đại học sĩ. Gia Cát người huyện Văn Giang trấn Kinh bắc, đậu tiến sĩ thời Lê, thời Tây sơn giữ chức Đốc học Quy Nhơn, về sau cùng với tổng trấn Thanh, thượng thư Phác quy thuận Nam triều, đến đây được thăng chức học sĩ.

(1): Nguyên chú: Nguyễn Doãn Khiêm người huyện Hương trà phủ Thừa thiên, em của Hộ bộ tể tướng Nguyễn Doãn Thống, được Tống Phước Đàm tiến cử làm Hàn lâm thị học, đương thời giữ chức cai bạ Bình định, được triệu ra Thăng long trao cho giữ chức chương Hộ bộ, kiêm lĩnh Công tào.

Cắt đặt quan chức các trấn thành đều đã xong, có tin báo bọn hải phi Tề Ngỗi cướp phá khuấy nhiễu ở châu Vạn ninh, quan bản châu xin cho quan quân về đánh dẹp.

Đúng là:

*Ngất trời bay liệng cao cảnh phượng
Động biển cuồng ba át sáu kinh*

Hồi thứ hai mươi tám:

**Sửa việc văn, truy tôn tự điển
Nghiêm võ bị, chia luyện dân binh**

Lại nói chuyện bọn hải phi Tề Ngỗi Trương Á Lộc, thời Tây sơn gọi là thống binh, từng tiếp tay cho quân Tây sơn đánh quân Nam triều. Sau thất bại ở cửa Nhật lệ, bọn Trương Á Lộc bí mật trốn ra ẩn lánh ở ngoài khơi châu Vạn ninh, hàng ngày rong càn cướp bóc. Trấn thủ Quảng yên tâu về triều. Thế Tổ sai Tổng Phước Lương và Nguyễn Văn Vân đem quân đi đánh dẹp. Quan quân đến cửa Vân đồn gặp đoàn thuyền của hải phi gồm mười lăm chiếc, Phước Lương liền ra lệnh tiến đánh, phá tan được, chém tại trận tên trùm phi Trịnh Thất, lâu la của bọn phi bị bắt sống rất nhiều. Bọn Trương Á Lộc hơn mười tên bị bắt sống.

Thế Tổ thấy mùa gió mùa nước đã muộn, bèn truyền lệnh cho Tổng Phước Lương rút quân về, lệnh cho các địa phương ven biển đề phòng nghiêm mật. Một mặt sai tri châu Quảng yên trao trả tù binh cho quan Khâm châu. Một mặt cũng truyền cho Tổng trấn Bắc thành đem bọn Dương Thất Nguyên, Ngô Tam Toàn sang nước Thanh trao trả, nhân đó đưa thư cho tổng đốc Lưỡng Quảng hỏi về việc bang giao. Tổng trấn Bắc thành sai thêm sự Lê Chính Lộ, Binh bộ thêm sự Trần Minh Nghĩa nhận lệnh đi công cán lên ải Nam quan.

Cũng trong dịp này, Thế Tổ xét công cho những người dân có công. Người dân Kinh bắc bắt được Quang Toàn được thưởng ba trăm mẫu ruộng; người dân ở Thanh hoa bắt được Võ Văn Dũng được thưởng ba mươi mẫu ruộng, vẫn cho trở về làm dân như cũ. Lệnh cho các quân thủy bộ cấp tiền thưởng hai vạn năm nghìn quan cho các quân sĩ đau ốm, được phép về kinh điều dưỡng, các địa phương trên đường đi có trách nhiệm cấp lương ăn cho họ. Thế Tổ nhớ đến công lao của các tướng sĩ chẳng nề gian hiểm, khi ra trận một lòng tận trung báo quốc. Chiếu dụ của Thế Tổ viết:

“Khoảng các năm Kỷ Mùi, Canh Thân, trải bao phen dùng binh, các tướng sĩ theo trẫm ở Phú yên, Bình định, hoặc có kẻ giữ cô thành mà kháng khái tuần tiết, hoặc có người ra trận hăng hái chiến đấu mà bỏ mình, một lòng nghĩa khí có thể đối với thần minh, trong lúc vội vàng chưa kịp nêu thưởng.

Nay võ công đã định, bốn biển lặng trong, tôn sùng người có đức, báo đáp kẻ có công, ấy là việc cần phải làm trước hết. Vậy lệnh cho hai doanh Bình định, Phú yên lập miếu thờ phụng”

Ở Bình định lập hai miếu thờ: một ngôi ở trước lầu Bát Giác trong thành, thờ Võ Tánh, Ngô Tông Chu cùng các tướng sĩ trận vong và chết vì đau ốm; được tặng chức từ chương cơ đến cai cơ, tất cả 268 người. Một ngôi ở núi Độc Sơn cửa Thị nại, thờ Võ Di Nguy, Tống Viết Phước cùng các tướng sĩ trận vong hoặc vì ốm đau mà chết, được tặng chức từ chương cơ đến cai cơ, tất cả 619 người.

Ở Phú yên dựng một miếu thờ ở Hòn Nan vũng Cù Mông, thờ Tôn Thất Nghị, Tôn Thọ Vinh cùng các tướng sĩ trận vong hoặc ốm chết từ Thị Dã đến Phú yên, được tặng chức từ chương cơ đến chương đội, tất cả 526 người.

Rồi đó triều thần bàn định việc cấp ruộng thờ định nghi tế lễ. Thế Tổ giao cho trấn tướng Phú xuân dựng tạm nhà Thái miếu ở bên trái hoàng thành, đợi khi xa giá hồi kinh sẽ làm lễ tấu cáo võ công hoàn thành.

Thế Tổ lại sắc cho trấn Gia định: “Gia định là đất trung hưng, đã từng dựng miếu phụng thờ liệt thánh. Từ nay về sau, tất cả mọi điển lễ đều chuẩn cho trấn thần làm thay”.

Đối với lăng mộ của tiên vương ở núi Thiên tôn huyện Tống sơn là nơi phát phúc của bản triều, Thế Tổ xuống chiếu cho chọn ba mươi người dân ở huyện Tống sơn để trực hầu lăng miếu, lấy dân tổng Thượng bạn làm phục dịch.

Trong thời gian ở Thăng long, Thế Tổ đã đến yết Văn miếu thờ Khổng Tử và miếu thờ Lê Thái Tổ ở phía tây bắc thành nội, sai quan bộ Lễ dựng đàn tế thần núi sông.

Thế Tổ cho gọi châu mục Thái nguyên về Thăng long để tìm hỏi nơi Lê Duy Hoán ẩn lánh. Bấy giờ Duy Hoán nương dựa ở nhà thổ tù Ma Thế Cổ ở Thái nguyên. Thế Tổ cho triệu Duy Hoán về Thăng long, phong tước Diên tự công, cấp cho một vạn mẫu tự điền và một nghìn dân phụng thờ. Lời chiếu của Thế Tổ viết:

“Bậc vương giả dựng nước, suy tôn dòng dõi đời trước là giữ đức trung hậu. Nhà Lê từ khi mở nước đến thời trung hưng, trước sau hai mươi lăm vị vua. Khoảng giữa tuy vua Lê không có quyền hành, nhưng vẫn là vua trung của cả nước. Kịp khi Tây sơn dậy binh, miếu thờ bỏ phế. Nay trăm vâng đem uy trời thống nhất bờ cõi, muốn tôn sùng điển lễ để giữ thờ cúng cho họ Lê. Lê Duy Kỳ tuy là dòng đích của vua Hiến Tông mà không giữ được nước, phải chạy sang nhà Thanh. Cha của người là Duy Chi trong khi vận mệnh ngã nghiêng đã bỏ mình vì nước, tỏ ra là con cháu của nhà Lê vẫn còn. Vậy ta đặc cách phong người làm Diên Tự công, cho thế tập tước vị để giữ việc phụng thờ tôn miếu nhà Lê. Người nên kính sửa lễ tiết, thờ cúng lâu đời để hưởng phúc chung”

Thế Tổ cũng xét cấp cho họ Trịnh năm trăm mẫu tự điền, sai Trịnh Tự làm giám tự. Lời chiếu của Thế Tổ viết:

“Tiên tổ họ Trịnh các người với họ Nguyễn ta vốn có tình thông gia. Giữa chừng nam bắc chia đôi bờ cõi đó là thuộc về việc cũ. Từ khi nhà Lê mất ngôi, nơi thờ tổ tiên họ Trịnh đã bỏ nát. Trẫm nghĩ tình thân quyến hai họ, chuẩn cho người trông nom việc thờ tự họ Trịnh”

Các chi họ Lê và 247 người họ Trịnh được miễn lệ trưng binh, cả thuế thân cũng chuẩn cho không phải nộp. Con cháu các công thần triều Lê bị giết hại, tất cả 33 người, đều cho ghi tên vào sổ Khai quốc Công thần của triều Lê, công thần trung hưng 15 người, được xếp công nhất nhì, con cháu mỗi nhà một người được tập ấm.

Bấy giờ cựu thần nhà Lê là bọn Nguyễn Duy Cáp, Lê Duy Đản lần lượt đến hành tại yết kiến. Cáp quê ở huyện Phụ dục, đậu tiến sĩ, làm quan đến chức thị lang triều Lê; Duy Đản người huyện Yên phong, đậu tiến sĩ, làm quan đến chức đốc đồng. Thế Tổ chuẩn cho Cáp làm Thị trung trực học sĩ, cho Đản hàm Kim Hoa điện trực học sĩ. Các viên tiền sĩ như Lê Huy Trâm ở Thanh oai, Ngô Tiêm ở

Vọng doanh, Nguyễn Đình Tứ ở Chương đức được ban hàm Thái Hòa điện học sĩ; Nguyễn Đường ở Thanh chương ham Kim Hoa điện học sĩ, Vũ Đình Tế ở huyện Vĩnh thuận, Nguyễn Huy Đăng ở Từ liêm được ban hàm Cần Chính điện học sĩ, Phạm Quý Thích ở Đường an, hương cống Vũ Trinh ở huyện Lang tài (tham tri đời Lê) được ban hàm Thị trung học sĩ. Các học sĩ trên đây vãi tạ tuân mệnh, hàng ngày đến hành cung châu hầu, đợi có việc hỏi han cần đến. Nhân bàn phép khoa cử, Thế Tổ nói:

- Khoa mục là con đường bằng phẳng cho kẻ tiến thân, quả thực không thể thiếu được. Cần phải lo việc giáo dục nhân tài, sau sẽ tổ chức các kỳ thi hương, thi hội, lần lượt trước sau sẽ thi hành.

Rồi Thế Tổ lệnh cho các trấn ở Bắc Thành được đặt chức đốc học. Lấy các vị học sĩ mới được phong hàm để sung vào chức ấy: Nguyễn Đình Tứ nhận chức đốc học phủ Phụng Thiên, Lê Huy Trâm nhận chức đốc học Kinh bắc, Ngô Tiêm đốc học Sơn tây, Vũ Đình Tế đốc học Hải dương, Nguyễn Đùng đốc học Sơn nam thượng, Nguyễn Đăng đốc học Sơn nam hạ.

Thế Tổ cũng xét phong hàm tước cho các thổ tù ở Bắc hà: thống lĩnh Thanh hoa thượng đạo Hà Công Thli có công chiêu tập dân chúng ứng nghĩa, được ban tước quận công. Thổ tù các nơi ở Tuyên quang, Hưng hóa, Thái nguyên là Nùng Phúc Liêm, Ma Thế Cổ.v.v... đều được ban chức Tuyên úy đại sứ, tước hầu. Các thổ tù khác được phong Tuyên úy sứ, Chiêu thảo sứ, Phòng ngự đồng tri, Phòng ngự thêm sự, ban tước hầu, tước bá có thứ bậc khác nhau.

Các cự thần nhà Lê và thổ tù các nơi cùng nhau dâng biểu xin Thế Tổ lên ngôi hoàng đế.

Lại nói chuyện Thế Tổ từ khi ngự xa giá vào thành Thăng long, xét quyết các việc chia trấn cai trị, làm rõ chính lệnh hành pháp, xét công ban thưởng. Các công việc cần thiết phải làm ở Bắc thành dần dần đều có thứ lớp đầu vào đấy. Vì thế con cháu nhà Lê, con cháu họ Trịnh, các cự thần văn võ của triều Lê cùng các thổ tù ở các phiên trấn hội bàn rồi dâng biểu xin Thế Tổ sớm lên ngôi báu. Thế Tổ khiêm nhường không chịu nhận, nói:

- Để vương các đời xưng hiệu không giống nhau, mà làm vua trong nước coi dân như con, thì đạo nghĩa cũng là một. Lúc trước trẫm ở Gia định đã lên ngôi vương để ràng buộc nhân tâm, đến khi thu phục kinh đô Phú xuân đã xuống chiếu thay đổi niên hiệu, thế cũng đã đủ rõ ràng sự bắt đầu rồi vậy. Nay vua triều Tây sơn đã bị bắt, võ công đã định, bọn người dâng biểu khuyên ta lên ngôi hoàng đế, mỗi tình nâng đỡ thật là chân thành khẩn thiết. Nước ta từ Triệu Vũ đến Đinh Lê Lý Trần, các đời đều xưng đế, còn ghi rõ trong sử sách. Nhưng nghĩ quốc triều mới gây dựng, kẻ thương tật chưa đứng dậy được, người đau ốm chưa lại hồn, phong tục kiêu ngoa chưa thay đổi hết, ngược chính tệ đoan vẫn chưa tận trừ, mọi việc quốc kế dân sinh còn đang bận rộn, nếu cứ an nhàn riêng cho một mình, thì đó không phải là ý trẫm.

Rồi đó Thế Tổ sai các quan văn võ trấn tình các vấn đề thời sự. Trấn thủ Gia định Nguyễn Văn Nhơn tâu tình hình dân chúng đói kém, xin triều đình chẩn cấp

và cho miễn giảm các thứ tạp thuế. Thế Tổ cũng lấy làm lo vì sau khi dẹp Tây sơn, sức dân chưa hồi phục, hơn nữa võ công mới định, những việc chi tiêu còn nhiều, thế khó nhất loạt miễn trừ được. Miền Chí linh, Hải dương đối khổ nghiêm trọng, cho miễn tô một năm; Nghệ an, Thanh hoa ngoại cho miễn thuế vụ hè, những nơi nào có dân xiêu dạt đều cho miễn thuế; trấn Lạng sơn được miễn thuế bến đò, cửa ải. Ngoài ra thuế sản vật hàng hóa mỗi năm chia làm bốn quý theo lệ thu nộp. Các nơi khác thực tình không khó khăn lắm thì cứ theo lệ thuế đã quy định từ trước để sung quốc dụng. Các lại viên đi thu thuế cứ một trăm quan được lấy một quan, gọi là tiền ngụ lộc. Các khoản thu tiền trâu cau ngoại lệ, tiền thu do cấp văn bằng chứng nhận thì đều cấm chỉ.

Thế Tổ giao cho Hộ bộ chế khuôn mẫu đồng lương như phương, thăng, bát... định thế lệ thu chi thóc gạo, khiến cho các nơi được đồng đều với nhau.

Tổng trấn Bắc Thành xin cho mở cuộc tuyển quân. Lệ thời Tây sơn chiếu theo sổ đinh, nhất loạt cứ bảy đinh chọn một lính. Thế Tổ bảo Thành cùng các quan bàn định để xem xét lại lệ ấy. Chuẩn cho Nguyễn Văn Trương, Lê Văn Duyệt, Lê Chất, Nguyễn Đức Xuyên, Đặng Trần Thường chia đi tuyển quân ở Kinh Bắc, Sơn Tây, Hải Dương, Sơn Nam thượng, hạ, Thanh Hoa ngoại, chiếu sổ đinh lập năm Giáp Dần (1794) theo lệ bảy đinh chọn một, bổ sung vào bốn đội quân Trung, Tiền, Tả, Hữu cùng là các đội kỵ binh Thần Vũ, Phấn Dực; Phạm Văn Nhon đi tuyển quân ở Thanh hoa nội, Nghệ an, cứ năm đinh lấy một lính, bổ sung vào các doanh quân Thần sách, chọn những binh sĩ từng đi chinh chiến có công, xét tài sức mà trao chức quan để cai quản các binh lính mới tuyển mộ ấy. Các trấn Tuyên quang, Hưng hóa, Thái nguyên, Lạng sơn, Cao bằng, Quảng yên thì chuẩn cho các trấn quan điểm mười đinh chọn một lính, đặt làm kỳ binh của bản trấn, lấy những hào mục địa phương làm quản, tuân theo sự sai phái của quan bản trấn. Phủ Phụng thiên là vùng ngoài của Thăng long, công việc tạp dịch nhiều, cho miễn không phải chọn lính. Cũng trong dịp ấy trấn Bắc Thành quy định chín điều cấm đối với lính mới tuyển.

Chiếu dụ của Thế Tổ viết:

“Giữ nước không thể không có quân binh. Người xưa gửi binh trong nông, cho nên có thể bảo vệ được cho dân. Trẫm lấy người xưa làm thầy nên rất lưu ý đến các chính sách binh dân. Vừa đây triều thần bàn định việc chọn quân, chia đặt các chi, đội, thay nhau đóng giữ. Làm như thế cho quân sĩ có dịp luyện tập trên bộ dưới nước để bảo vệ nhà cửa làng nước. Trẫm nghĩ thời Tây sơn việc chọn quân không có thể chế, nạn quan quân những nhiều khiến cho kẻ tiểu dân phải dôi trá thành ra thói tệ, chỉ vâng dạ qua loa cho xong chuyện. Trẫm từ khi ngự giá ra Bắc thành đã đình ninh dặn dò dạy bảo, nhưng vẫn còn lo thói ngoan ngạnh trong dân chưa trừ bỏ được. Đến khi xảy ra sự việc rồi mới xử phạt ra uy, không dạy mà giết, lòng trẫm thật không nở. Nay định thêm những điều cấm, ai nấy đều phải lấy đó làm răn”

Thế Tổ triệu hội các tướng bàn định việc cắt đặt các chức quan lại. Năm trấn Sơn Nam thượng, hạ, Hải dương, Kinh bắc, Sơn tây đều là dân kinh, gọi là nội

trấn, đặt hai ty Tả thừa, Hữu thừa, mỗi ty đều có câu kê, cai hợp, thủ hợp, mỗi chức một người, lại viên hai mươi hai người. Mỗi phủ đặt một chức đề lại, mười viên thông lại. Mỗi huyện đặt một đề lại, tám thông lại, quân hầu năm mươi người. Các trấn Nghệ an, Thanh Hoa nội, ngoại cũng như thế. Các trấn Tuyên quang, Hưng hóa, Cao bằng, Thái nguyên, Lạng sơn, Quảng yên người Nùng người Thổ ở xen nhau, gọi là sáu ngoại trấn. Mỗi trấn đặt hai thừa ty, mỗi ty có một cai hợp, một thủ hợp, quân lệ thuộc mười ba người.

Công việc hành chính ở các trấn tại Bắc Thành một phen sửa sang, thành định chế.

Mọi việc sắp đặt đâu đó đã xong, Thế Tổ bèn truyền lệnh cho các trấn từ Thăng long đến Nghệ an gấp rút dựng hành cung chuẩn bị để đón Thế Tổ trở về kinh.

Thế Tổ sai Trần Văn Năng đốc suất chiến thuyền áp giải Quang Toản và các tướng Tây sơn bị bắt tù về Phú xuân.

Cũng trong dịp này, sứ giả của nước Xiêm la đem phẩm vật đến chúc mừng. Vua Chân Lạp cũng sai Ốc Nha Thư Bồn Nha Diệt đến dâng lễ vật. Thế Tổ sai quan sang hai nước ấy để đáp tạ. Vua Vạn tượng sai sứ đem quốc thư sang chúc mừng và xin Thế Tổ cho đất Trấn ninh trả về cho Vạn tượng. Xứ Trấn ninh vốn là đất nước Bồn man thời cổ, vua Lê Thánh Tông thân chinh đi đánh Vạn tượng, lập phủ Trấn ninh lệ thuộc vào Nghệ an (phủ Trấn ninh gồm bảy huyện: Kim sơn, Thanh vị, Cảnh thuận, Quang vinh, Minh quang, Quang lang). Miền biên giới nước Vạn tượng đã bị hoàng thân nhà Lê là Lê Duy Mật dựa vào địa thế hiểm yếu chiếm giữ trong hơn ba mươi năm. Thế Tổ xét Vạn tượng có công giúp quân thượng đạo, chuẩn cho lời xin ấy. Bèn truyền lệnh cho trấn thành Nghệ an cắt đất Trấn ninh giao cho người nước Vạn tượng. Lại có trấn mục Hưng hóa gửi biểu văn tâu việc quốc vương nước Nam chương là Chiêu Ôn Mạnh từ Vân nam đến xin về Thăng long bái yết quốc vương nước Nam.

Đúng là:

*Rồng lên nghiệp mới vua Đường dấy
Hươu chạy bầy tan nước Trịnh lo*

Hồi thứ hai mươi chín:

**Lập bang giao, nhận sắc phong Bắc quốc
Lên ngôi báu, tôn miếu hiệu tiên vương**

Lại nói nước Nam chương còn có tên khác là Lao Long, tục gọi là nước Lão Qua. Con của quốc vương Chiêu Phong nước ấy là Ôn Mạnh. Khi Phong chết, Mạnh mới hai tuổi. Lớn lên Mạnh ngờ Nộ Sạ có ý hại mình, bèn ngầm bỏ sang Vân nam chiêu tập quân lính người Man để đánh lại Nộ Sạ. Nhưng khi quân Mạnh đến Mường Nhĩ thì bị Nộ Sạ đánh bại. Mạnh phải chạy trốn đến Mường Dân, Mường Lự. Sau đó Mạnh ôm sắc ấn lưu vong sang ở châu Chiêu Tấn. Khi nghe tin ở nước ta, Thế Tổ đã bình định xong Bắc hà, nhân có quan trấn Hưng hóa về yết kiến hành tại Thăng long, Mạnh xin đi theo tâu vua nước Nam cho viện binh đưa

mình về nước. Thế Tổ nghĩ vừa mới bình định xong thiên hạ, chưa nên xử trí phương xa, bèn bảo Mãnh trở về đợi ở châu Chiêu Tấn.

Bây giờ cựu thần nhà Lê ở Bắc Hà dâng biểu xin đặt kinh đô ở Thăng long. Vua hạ chiếu cho đình thần bàn bạc. Các quan văn võ Nam kỳ bàn rằng:

- Triều ta mở nền ở Thuận hóa đã hơn hai trăm năm. Nay bệ hạ lên ngôi nắm giữ toàn bộ nước Việt, chính thực tựa như Thành Thang, nguyên chỉ có ấp Bạc bảy mươi dặm mà mở bờ cõi ra bốn biển. Chu Văn Vương từ Kỳ sơn một trăm dặm mà tạo ra cương vực khắp Hoa Hạ. Đất cũ của tổ tông là nơi quan yếu, Thăng long tuy là cố đô của các đời vua trước nhưng bị tàn phá, vượn khí đã tiêu tan. Vả xét về hình thế ngày nay, đất ấy không quan trọng hiểm yếu, chỉ ở được lúc yên, còn khi xảy ra việc không hay thì không thể chế ngự từ xa được. Vậy xin xa giá trở lại Phú xuân, trước hãy củng cố ngôi tôn, rồi ở Gia định phía Nam, Thăng long phía Bắc đặt hai trấn lớn, sai trọng thần ra trấn giữ, khiến cho các địa phương lớn nhỏ nối liền nhau, khi cấp khi hoãn cùng nhau nương tựa. Như thế vùng biên cương không lo bên ngoài nhòm ngó, mà chốn thần kinh lại có cái thế trọng yếu bên trong.

Rồi triều thần cùng nhau viết biểu dâng lên. Thế Tổ dụ rằng:

- Lời tâu của các khanh thực hợp ý ta. Chuẩn y lời bàn hồi loan.

Thế Tổ sai Vũ Việt Bảo lựa chọn những thuộc hạ giỏi chia ra quản giữ sủng ở các thành, thăng Hoàng Văn Diễm làm phó tướng trung quân, Trương Tấn Bửu vẫn làm phó tướng tiền quân, Nguyễn Đình Đắc quản vệ Thần sách, thăng Nguyễn Văn Thụy làm chưởng cơ ngự (Thụy nguyên là tướng quân thượng đạo, phạm lỗi bị triệu về Gia định, giáng làm cai đội trấn thủ đạo Thanh châu). Các tướng dẫn quân thuộc hạ đóng giữ các nơi ở Bắc thành. Thăng Trần Đại Luật làm chưởng cơ (Luật quê ở Vĩnh Long, làm quan chế cáo, đổi sang chức quan võ, có công lao chinh phạt) thay Nguyễn Đình Đắc lãnh chức trấn thủ Sơn Nam thượng. Vua triệu Tổng trấn Nguyễn Văn Thành đến dụ rằng:

- Toàn bộ công việc ở Bắc thành ta ủy thác cả cho khanh.

Thành lạy tạ lĩnh mệnh.

Mọi việc sửa soạn đã xong xuôi. Thế Tổ lệnh cho Phạm Văn Nhon, Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Đức Xuyên, Lê Văn Duyệt, Lê Chất dẫn các tướng thuộc hạ hộ vệ xa giá, ngày mùa thu thánh Chín khai hoàn trở về Phú xuân. Văn thần Đặng Đức Siêu sáng tác bài ca *Hồi loan cứu khúc*, sai con hát Thanh Nghệ đi diễn tấu trước xa giá. Thế Tổ về đến kinh đô Phú xuân sai lễ thần chọn ngày đại cáo chiến thắng, làm lễ dâng tù binh ở Thái miếu. Vua Tây sơn Nguyễn Quang Toàn cùng với em là Quang Bàn và các đại tướng Nguyễn Quang Diệu, Võ Văn Dũng... đều bị trừng trị theo quân pháp. Thế Tổ đổi ấp Tây sơn thành ấp An Tây để ghi lại võ công. Triều thần có người nói:

Quang Trung tuy đắc tội với triều ta, nhưng cũng là bậc chúa anh hùng. Cứ xem con người ấy chỉ có gây gộc mà khởi binh đánh lấy Phú xuân dễ hơn quận Việp (1) đích thân ra Thăng long tiêu diệt chúa Trịnh, đem quân giết Nguyễn Hữu Chỉnh khiến cho vua Lê sợ chạy khỏi kinh thành; đuổi viện binh nhà Đại Thanh

phương Bắc, một trận Ngọc hồi đủ khiến quân Ngô gãy kiếm. Cả phá viện quân nước Vạn tượng, diệt Chiềng Cao mà thiêu cháy sào huyệt quốc trưởng Ai lao. Xung vương xưng đế chẳng biết sợ ai, vừa có tài võ, vừa có tài văn, quân thần đều sợ phục. Nếu không phải trời cảnh báo lòng kiêu mà giữa không trung vang ba tiếng sấm khiến cho phải hết hồn, thần ghét sự bạo loạn mà nhập mộng đánh ba gậy vào đầu, thì lâu rông ba tâng cũng đáng là một danh thắng ở Vĩnh Đô mà biến đổi Song Ngư (2) cũng không đến nỗi bị chê cười là nơi nước cạn. Quang Toàn tư cách nhu nhược, nổi ngôi mà giao việc nước cho người cậu gian tham (3) không thể làm được gì nữa. Do đó mà không chế ngự được bọn quyền thần, không tự mình làm chủ được nữa. Vây thành Quy nhơn mà lại rút bỏ đồn quân quan trọng ở cửa Thi nại, đến đánh ở sông Trường giang mà bỏ mất kinh đô Phú xuân. Rốt cuộc phải chạy ra Đông Cao để lại đưa quân lại quyết chiến bên dòng Linh Thủy (4), cuối cùng bị cướp ở Xương giang, thân chịu cầm tù bị đóng cũi giải về chốn núi Nùng sông Nhị.

(1): *Quận Việp: tức Việp quận công Hoàng Ngũ Phúc của chúa Trịnh.*

(2): *Song ngư: tên hòn đảo ở ngoài khơi cửa Hội ở gần Vinh.*

(3): *Chỉ Bùi Đắc Tuyên, cậu của Quang Toàn. Sau khi Quang Trung mất (1792) Quang Toàn còn nhỏ, Bùi Đắc Tuyên ra mặt chuyên quyền, làm rối nát chính sự.*

(4): *Linh thủy, tức sông Linh giang hay sông Gianh.*

Lê Chất nói:

- Việc Tây sơn tạm xếp không bàn đến nữa. Nay quốc triều vừa mới sáng lập, kinh thành còn chưa tương xứng cảnh quan, ta nên bàn việc dựng lại đã.

Rồi triều thần liền xin điều động quân sĩ xây dựng kinh thành. Thế Tổ sai bọn Lê Chất, Phạm Văn Nhơn, Nguyễn Văn Khiêm trông coi công việc. Lê Văn Duyệt tâu:

- Trước đây có hẹn với quân sĩ, khi nào thu phục được kinh sư sẽ cho về nghỉ ngơi. Nay kinh thành thu về, Bắc Hà đẹp yên, tướng sĩ người thì chuyển đi đóng giữ các thành trấn, kẻ ở lại xây dựng kinh thành, hết năm này tiếp năm khác mà không có kỳ hạn trở về. Như thế thì chữ tín của triều đình còn ra sao?

Thế Tổ dụ rằng:

- Kinh thành là nơi trọng địa căn bản, tất phải chịu khó nhọc thêm một chút.

Rồi công việc cứ kéo dài. Lê Văn Duyệt kiên trì xin cho quân sĩ nghỉ ngơi nhưng triều đình không nghe. Gặp khi dân thượng ở Thạch Bích (Đá Vách) phủ Quảng Ngãi quấy nhiễu biên cương. Thế Tổ bèn sai Duyệt đem binh đi đánh dẹp. Lê Văn Duyệt đem quân đi rồi, Thế Tổ triệu các tướng đến bàn việc cầu phong nhà Thanh. Thế Tổ triệu Lê Quang Định ở Gia định về thăng chức thượng thư bộ Binh, sung làm chánh sứ, lấy hữu tham tri bộ Lễ Lê Chính Lộ và Cần Chính điện học sĩ Nguyễn Gia Cát làm phó sứ thứ nhất, thứ hai, sang nhà Thanh cầu phong, đồng thời nói triều ta đã kiểm soát được cả An nam và Việt thường, xin cho đổi quốc hiệu cũ là An nam thành Nam Việt.

Trước đó, sứ bộ nước ta do Trịnh Hoài Đức làm chánh sứ đã sang đến nước Thanh, vua Thanh truyền chỉ cho theo đường Quảng tây tiến về Yên kinh. Đến khi nghe tin sứ bộ của Lê Quang Định đến Nam quan, vua Thanh truyền dụ bảo Trịnh

Hòa Đức dừng lại Quế lâm để đợi. Tháng Tư năm Quý Hợi (1803) hai đoàn sứ thần gặp nhau, cùng xuống thuyền ở Quảng tây, tới cửa Hán giang thuộc huyện Hán dương tỉnh Hồ bắc thì lên bộ, vượt qua Vạn lý trường thành đến cửa Cổ bắc. Tháng Tám đến hành cung Nhiệt hà ở Mãn châu bái kiến. Vua Thanh vui lòng chuẩn cho xưng quốc hiệu là Việt nam, sai Quảng tây Án sát sứ Tề Bồ Sâm sang ban phong. Sứ bộ của Tề Bồ Sâm cùng đi với sứ bộ ta về nước. Đến cửa Nam quan, quan chính đường họ Vương ở phủ Thái bình tỉnh Quảng tây sai đem thư báo trước cho tổng trấn Bắc thành Nguyễn Văn Thành biết tin. Văn Thành liền sai quân ruổi ngựa trạm về kinh đô Phú xuân phi tâu.

Thế Tổ sửa soạn ra Thăng long, sai người tới trại quân thứ Đá Vách triệu Lê Văn Duyệt về kinh sư đợi mệnh. Duyệt lúc ấy đã phá được loạn Đá Vách, đang đóng quân ở Trà khúc, được lệnh liền dẫn quân về. Thế Tổ xuống chiếu sai Phạm Văn Nhon, Nguyễn Văn Khiêm theo quốc thúc Tôn Thất Thăng ở lại giữ kinh thành, lệnh cho Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Đức Xuyên, Lê Chất dẫn quân đi theo hộ giá. Mùa thu tháng Chín, xa giá bắt đầu lên đường ra bắc. Tới Thanh hoa, sai Nguyễn Đức Xuyên dẫn bộ binh đi trước tới Bắc thành. Tổng trấn Nguyễn Văn Thành báo tin có bọn hải phi đang cướp phá Quảng yên. Khi ấy bọn phi Tề Ngỗi là Ô Thạch Nhị đang quấy nhiễu Bạch đằng, Quảng yên, xâm nhập vào tận Hải dương, Cổ pháp. Tin báo đến hành tại, Thế Tổ sai Nguyễn Văn Trương và Lê Chất đem thủy quân lên đường, hội quân với quan trấn Hải dương Trần Công Hiến, tướng giữ Bắc thành Nguyễn Đình Đắc và chính khanh bộ Binh Đặng Trần Thành cùng tiểu phi. Thuyền giặc không chống cự nổi, phải bỏ chạy về phía đông ra biển. Nguyễn Văn Trương sai người về báo tin thắng trận. Lúc đó ngự giá đã tới Thăng long, bèn sai Nguyễn Văn Thành đi kinh lược Hải dương, Quảng yên, bày bố việc quân, xem xét tình thế, thiết lập đồn trạm. Cho Nguyễn Văn Trương quyền trông coi công việc trong thành. Phi báo cho trấn thủ Lạng sơn chuẩn bị nghi thức lễ vật đón sứ giả. Quan trấn Lê Đình Chính tâu sứ Thanh đã gần tới ải Nam quan. Vua sai Trương Tấn Bửu cùng Binh bộ Đặng Trần Thường và tham tri Nguyễn Văn Lễ lên cửa quan đợi nghênh tiếp sứ giả; Phạm Như Đăng cùng phó tướng Trần Quang Nghĩa, tham tri Lê Viết Nghĩa ra đón ở đầu địa giới Kinh bắc; tả tham tri bộ Hình Nguyễn Đăng Hựu cùng đô thống chế Phan Tiên Hoàng ra đón ở công quán Gia quất; đô thống chế Phan Văn Triệu cùng Hộ bộ Nguyễn Doãn Khiêm, tham tri Nguyễn Đình Đức tới bến sông Nhị, tất cả đều sắp sửa lễ nghi đón tiếp sứ giả. Khi Tề Bồ Sâm vào thành, hai đoàn sứ thần của ta cũng vừa tới đợi mệnh.

Thế Tổ sai Tôn Thất Chương hầu tiếp sứ giả, đề nghị Tề Bồ Sâm chọn ngày làm lễ tuyên phong, cử Trịnh Hoài Đức làm thông dịch sứ, Nguyễn Văn Thành làm thụ sắc sứ, Phạm Văn Nhon ở kinh vào được triệu ra Bắc thành, sung làm thụ ấn sứ.

Tháng Giêng mùa xuân năm Giáp Tý niên hiệu Gia Long thứ 3 (1804), nghi lễ bang giao hoàn thành, Tề Bồ Sâm trở về Bắc quốc. Thế Tổ xuống chiếu sai Nguyễn Văn Thành chọn người xứng đáng để cử làm sứ giả sang Bắc quốc tạ ơn. Văn Thành tiến cử Lê Bá Phẩm. Phẩm người huyện Bình dương trấn Gia định, là

con của hàn lâm chế cáo Lê Bá Bình, xuất thân từ thị học Quốc tử giám, được đổi sang hàn lâm rồi bổ làm ký lục ở Trấn định, hiện giữ chức cai bạ Quảng nam, là người rộng hiểu văn sử, có tài đối đáp. Vua theo lời đề cử của Nguyễn Văn Thành, chuẩn thăng Lê Bá Phẩm làm Hữu tham tri bộ Hình, sung làm chánh sứ sang nhà Thanh, cùng hai phó sứ là Trần Minh Nghĩa và Nguyễn Đăng Đệ mang theo hai lễ tạ ơn và tiến cống. Lê Bá Phẩm đã đi khỏi cửa quan, Thế Tổ dặn dò Nguyễn Văn Thành xử lý công việc trong cõi cốt phải lo dẹp giặc, yên dân. Rồi đó Thế Tổ xuống lệnh cho Phạm Văn Nhon, Nguyễn Văn Trương, Nguyễn Đức Xuyên, Lê Chắt đi theo hộ giá trở về kinh sự.

Lại nói xa giá về đến Thanh hoa, Thế Tổ dẫn các quan tùy tùng tới bãi yết sơn lăng ở núi Thiên Tôn, sai quan trấn trông coi việc xây dựng nguyên miếu để tỏ lòng kính trọng nền móng phát tích ban đầu, đi hết phần đất Nghệ an, khi xuống thuyền qua sông Gianh, Thế Tổ bất giác thốt lên:

Non sông hùng tránh thay!

Trời phân chia giới hạn Nam Bắc.

Nguyễn Đức Xuyên tâu:

- Xưa Hiền vương ta tiến phá quân Trịnh, ngày nay vương thượng ngự giá diệt Tây sơn, tuy bởi ta có uy nghiêm hiền hách, nhưng cũng nhờ có thần sông núi trợ giúp linh thiêng. Xin vương thượng ban ân điển để tỏ lòng tưởng nhớ.

Thế Tổ bèn sai dựng đàn lễ. Tể xong tiếp tục lên đường về kinh. Quốc thúc Tôn Thất Thăng hộ tống Thế Tổ tới lạy chào Trường Lạc Hoàng thái hậu, rồi triệu tập các quan nghị bàn tu sửa sơn lăng, quy hoạch xây dựng Giao miếu, dựng cung điện, đắp hoàng thành. Các quan đại thần Lê Văn Duyệt, Lê Chắt, Phạm Văn Nhon, Nguyễn Văn Khiêm, Nguyễn Văn Trương chia nhau trông coi công việc. Lại sai các quan chia đi tuyển quân ở các trấn phía Nam. Các phủ Bình thuận, Diên khánh, Phú yên, Bình định cứ ba dinh thì lấy một, sung vào năm quân (Trung Tiền Tả Hữu Hậu) năm bảo vác các đội thủy quân, tượng quân. Quảng Ngãi thì bổ sung sáu đạo cơ binh; quân Quảng nam sung vào năm doanh Thần Sách và các vệ thủy quân; quân Quảng đức, Quảng trị, Quảng bình sung vào mười vệ Thị trung và các vệ Thị nội; bốn doanh Gia định cứ tám dinh lấy một, bổ vào các cơ Biên Hùng, Phiên Bình, Định Uy, Vĩnh Bảo để đóng giữ các trấn thành, củng cố phen dậu vững chắc. Sai Nguyễn Văn Trương làm tổng trấn Gia định, triệu Nguyễn Văn Nhon về kinh, hội cùng văn ban tham khảo điều lệ. Nhon bàn với quốc thúc Tôn Thất Thăng và bá quan văn võ trong triều mấy lần dâng biểu khuyên Thế Tổ lên ngôi Hoàng đế. Thế Tổ thể tình các quan, mới tâu cho thái hậu biết, rồi sau đó sai quan bộ Lễ sửa soạn nghi lễ kính cáo Giao miếu rồi lên ngôi hoàng đế. Khi ấy là tháng Ba mùa xuân năm Bính Dần, niên hiệu Gia Long thứ 5 (1806), tương đương với năm Gia Khánh thứ 11 nhà Thanh.

Hoàng đế lên ngự chính điện, nhận lời chúc mừng của trăm quan, rồi cùng đình thần bàn việc tôn hiệu cho các tiên vương. Thế Tổ nói:

- Kính trọng bề trên, yêu quý người thân, đạo hiếu nhờ thế mới lớn; đền đáp công lao, tôn sùng đức cả, việc lễ bởi vậy mới hậu. Trẫm nhận mệnh giữa lúc

nguy nan, thế mà đột nhiên vực dậy được, thực chỉ nhờ trời, nhờ tổ tông có lòng thương yêu giúp đỡ trăm mới có thể tái tạo lại xã tắc, khôi phục bờ cõi như ngày nay. Tưởng nhớ đến các tiên vương đã tích đức góp nhân cần cù trong hai trăm năm để nay trăm được hưởng quả phúc, vậy mà việc lễ miếu chưa làm cho thêm long trọng, nói đến lòng hiếu sao đã gọi là xứng đáng?

Rồi lệnh cho các quan văn võ nghị bàn về tôn hiệu, miếu hiệu cho các vị tiên thánh vương và vương phi. Quần thần bàn bạc xong tâu lên xin truy tôn:

1. Tĩnh vương (Nguyễn Kim) là Tĩnh Hoàng đế, miếu hiệu Triệu tổ, tên lăng là Trường nguyên; bà phi họ Nguyễn là Tĩnh hoàng hậu, lăng hợp táng với Triệu tổ.
2. Tiên vương (Nguyễn Hoàng) là Dụ hoàng đế, miếu hiệu Thái Tổ, tên lăng là Trường cơ, bà phi họ Nguyễn là Dụ hoàng hậu, tên lăng là Vĩnh cơ
3. Sãi vương (Nguyễn Phúc Nguyên) là Hiếu Văn hoàng đế, miếu hiệu là Hi Tông, tên lăng là Trường diên, bà phi họ Nguyễn là Hiếu Văn hoàng hậu, tên lăng là Vĩnh diên.
4. Thượng vương (Nguyễn Phúc Lan) là Hiếu Chiêu hoàng đế, miếu hiệu là Thần Tông, tên lăng là Trường diên, bà phi họ Đoàn là Hiếu Chiêu hoàng hậu, tên lăng là Vĩnh diên.
5. Hiền vương (Nguyễn Phúc Tần) là Hiếu Triết hoàng đế, miếu hiệu là Thái tông, tên lăng là Trường hưng, bà phi họ Chu là Hiếu Triết hoàng hậu, tên lăng là Vĩnh hưng, bà thứ phi họ Tống là Hiếu Triết hoàng phi, tên lăng là Quang hưng.
6. Nghĩa vương (Nguyễn Phúc Thái) là Hiếu Nghĩa hoàng đế, miếu hiệu là Anh tông, tên lăng là Trường mậu, bà phi họ Tống là Hiếu Nghĩa hoàng hậu, tên lăng là Vĩnh mậu.
7. Minh vương còn gọi là Quốc chúa (Nguyễn Phúc Chu) là Hiếu Minh hoàng đế, miếu hiệu Hiên tông, tên lăng là Trường Thanh, bà phi họ Tống là Hiếu Minh hoàng hậu, tên lăng là Vĩnh thanh.
8. Ninh vương (Nguyễn Phúc Chú) là Hiếu Ninh hoàng đế, miếu hiệu là Túc tông, tên lăng là Trường phong, bà phi họ Trương là Hiếu Ninh hoàng hậu, tên lăng là Vĩnh phong.
9. Vũ vương (Nguyễn Phúc Khoát) là Hiếu Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Thế Tông, tên lăng là Trường thái, bà phi họ Trương là Hiếu Vũ hoàng hậu, tên lăng là Vĩnh thái.
10. Định vương (Nguyễn Phúc Thuần) là Hiếu Định hoàng đế, miếu hiệu là Duệ tông, tên lăng là Trường thiệu
11. Phong thế tử Hạo của Vũ vương là Tuyên vương, lập đền thờ ở Long hồ. Phong Tân Chính vương là Mục vương xây phần mộ ở Long hồ, thờ chung ở Viên miếu của Tuyên vương.

Khi nghị bàn dâng tôn hiệu của hoàng khảo (cha vua), quần thần dâng biểu tâu:

- Công sinh thành quả là vô tận, nên đạo hiếu cần chú trọng biểu dương; tình yêu thương thực đúng không quên, vậy việc lễ phải trước tiên ca tụng. Thiết nghĩ đáng hoàng khảo ta, khởi nghiệp thánh, phát diêm lành. Chí thân chốn cửu trùng, độc tôn ngoài bốn biển. Dầu uy danh tiềm tàng chưa biểu hiện mà tiếng sấm đã chứa tích ở vực sâu, đức dày đã tỏa hào quang, khơi nguồn nước mát để giành cho con cháu. Nghề văn thì khởi phải lo nhưng vì con mà theo việc võ. Bởi vậy con có được thiên hạ phải kính quy về cho cha. Thực đáng coi ngang như liệt tổ mà định đặt danh thơm, sáng cùng cửu miếu mà tôn sùng biệt hiệu, trên thì an ủi anh linh, dưới được thỏa lòng hiếu thảo.

Vua chuẩn lời bàn của triều đình, tôn Hưng tổ (Nguyễn Phúc Luân) (1) là Hiếu Khang hoàng đế, miếu hiệu Hưng Tổ, tên miếu là Cơ Thánh. Sai Lễ bộ Đăng Đức Siêu biên soạn sách Thiên Nam thế hệ bắt đầu từ Triệu Tổ cho tới Duệ Tông. Lại truy ngược lên tới Trùng Quốc công (2) để làm sáng tỏ nguồn gốc của Triệu Tổ; phần sau ghi đến Hiếu Khang hoàng đế để cho thấy nguồn gốc khởi đầu của nhà vua. Tổng cộng trên dưới hơn hai trăm năm, phàm thế thứ, công đức sự nghiệp cho đến ngày sinh, ngày giỗ, phương hướng lăng tẩm đều ghi chép lại đầy đủ để lưu lại cho người đời sau được rõ. Lại vánh mệnh dâng kim sách, kim bảo, tôn Vương thái hậu là hoàng thái hậu. Sách văn đại lược viết rằng:

“Việc hiếu trước hết là yêu kính, việc lễ trọng nhất ở tôn sùng. Thái hậu ta, khuôn thước ở cung đình, lời ban ngoài xã tắc. Phúc để cho con cháu, ôn ấm khắp muôn dân. Tích góp công lao nhân đức để có được ngày nay. Con thiết nghĩ, công nuôi dưỡng ấy thật vô cùng tận như trời cao, xin kính dâng tôn hiệu là Hoàng Thái hậu. Đức xứng với danh, ngời ngời sáng cùng nhật nguyệt. Phúc từ trời xuống, tuổi thọ dài với non sông”.

(1): **Nguyễn Phúc Luân** hay **Nguyễn Phúc Côn** (chữ Hán: 阮福□, 11 tháng 6 năm 1733 - 24 tháng 10 năm 1765), người được Võ Vương di chiếu sẽ lên ngôi chúa nhưng không thành. Ông là thân phụ của Nguyễn Ánh, hay Gia Long vị hoàng đế đầu tiên của triều Nguyễn. Nguyễn Phúc Luân là con thứ hai của Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát, mẹ là Ôn Thành Trương Thái Phi tên húy là Trương Thị Dung. (Sau Gia Long truy tôn là Hiếu Vũ Hoàng hậu. Năm 1760, anh trai Thế tử Nguyễn Phúc Hạo mất, chúa Vũ có ý định truyền ngôi nên giao cho Ý Đức Hầu Trương Văn Hạng và Thị giảng Lê Cao Kỳ chăm lo dạy dỗ.

Theo lời kể lại, ông vốn thông minh và có nhiều đức tính. Ban đầu ông được phong chức Chương cơ. Những buổi họp quan trọng trong triều ông đều được tham dự để có thể am hiểu sự tình trong nước.

Năm 1765, Vũ Vương băng, để lại di chiếu truyền ngôi cho Nguyễn Phúc Luân. Nhưng quyền thần Trương Phúc Loan (lúc này đang là tể tướng Đàng Trong) cùng một số gian thần khác thay đổi di chiếu, lập em là Nguyễn Phúc Thuần còn nhỏ tuổi lên ngôi chúa để dễ bề giám sát, khống chế. Còn Nguyễn Phúc Luân thì bị tống giam vào ngục. Sau vì lo buồn, bị bệnh nên ông qua đời ở phủ đệ ngày 10 tháng 9 năm Ất Dậu (24-10-1765), hưởng dương 33 tuổi. Lăng mộ Nguyễn Phúc Luân tại xã Cư Chính (Hương Trà, Thừa Thiên). Năm 1790, quân Tây Sơn quật hài cốt đổ xuống sông. Một ngư dân tên Nguyễn Ngọc Huyền và con lặn hài cốt đem lên chôn chỗ khác. Đến đời vua Gia Long, do Nguyễn Ngọc Huyền chỉ chỗ, hài cốt được đưa về táng chỗ cũ. Cải táng tại lăng Cơ Thánh, làng Cư Chánh, huyện Hưng Thủy, tỉnh Thừa Thiên. Lăng được xây lớn hơn trước. Năm 1780, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi Nhiếp Chính Vương, truy tôn cha mình tước Tì Tường Đạm Bạc Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang Vương.

(2): *Trùng Quốc công: tên là Nguyễn Văn Lưu, tước Đà Giang kinh lược sứ thời Hậu Lê, là cha của Nguyễn Kim. Miếu Trùng Quốc Công ở Gia Miêu ngoại trang, thuộc xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, Gian giữa đặt bàn thờ Trùng Quốc Công, bên phải đặt thờ Ly Nhân Công Nguyễn Hoán, ngoảnh về phía Tây. Nguyễn Hoán là con thứ hai của Nguyễn Hoàng. Trong trận đánh nhau với Mạc Kính Cung năm 1593 ở bãi Lâm Tiên, ông tử trận, để lại một dòng quý phái: con gái cả là Nguyễn Ngọc Suý làm Đông cung chính phi của Trịnh Tráng, con trai cả là Nguyễn Hoắc được phong Phu quân công, con trai thứ là Lại quân công Nguyễn Hữu.*

Thế Tổ sai Khiên quận công Phạm Văn Nhon và Hộ bộ Nguyễn Kỳ Kế dâng sách bấu phong vương hậu họ Tống làm hoàng hậu (1). Sách văn đại lược viết:

“Đức khôn thuần hậu phối hợp với đạo kiên to lớn, nguồn vương hóa đặt nên từ nội trị. Vương hậu họ Tống cai quản việc trong cung cho trẫm. Thuở còn lệnh đênh trôi nổi, trẫm bên ngoài gian lao vất vả, hậu ở trong cung cần cù giúp đỡ. Trái nếm đủ hiểm nguy, chăm chỉ tròn đạo hiếu. Nét ngọc ngày làm khuôn thước trong nhà, đạo vợ chồng giáo hóa toàn thiên hạ. Trẫm nghĩ, hậu ở bên trong cung cùng với trẫm coi sóc công việc, việc trong cung tất cùng gốc với việc ngoài triều. Nay tấn phong là Hoàng hậu, khá nên chăm chỉ tu nội chính, cẩn thận giữ đức, luôn nghĩ tới đạo nghĩa vẻ vang, dốc chí lo toan, mãi hưởng phúc lành vô tận”.

(1): *Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu, húy Tống Thị, con Ngài Thái Bảo Khuông Quận Công, húy Tống Phước Khuông và Bà Quốc Phu Nhân Lê Thị. Hoàng Hậu băng hà năm 1814, hiệp táng tại lăng Thiên Thọ, làng Định Môn, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên.*

Mọi việc đại lễ đã xong xuôi, truy tặng ông nội Thái hậu là Phúc Khiêm tước quận công, thân phụ thái hậu là Phúc Trung tước Miên Quận công, lập đền thờ ở Phú xuân, gọi là đền Dục Đức. Tăng cao tổ của hậu là Tống Phúc Đức được truy tặng tước hầu, tăng tổ của hậu là Tống Phúc Dương, ông nội Tống Phúc Thành đều được truy tặng tước quân công, thân phụ của hậu là Tống Phúc Khuông tước quận công, lập đền thờ ở Phú xuân, gọi là đền Tống công.

Thế Tổ sai quan bộ Lễ dựng đàn tế các tướng sĩ chết trận, truy tặng cho ông nội và cha mẹ của các công thần trung hưng đã theo Thế Tổ từ những ngày còn gian nan, tùy theo từng hạng, nhất phẩm truy tặng ba đời, nhị phẩm truy tặng hai đời, tam phẩm truy tặng một đời. Chuẩn cho xây dựng tại kinh sư các miếu thờ ba hạng trung hưng công thần, ghi chép công lao, đặt ruộng thờ, hàng năm xuân thu tế lễ. Xếp hạng các bậc đại thần linh, xuống chiếu ban ân đại xá thiên hạ. Các quan văn võ trong triều ngoài trấn đều vào triều chúc mừng, dâng biểu tạ ơn.

Nguyễn Văn Thành, tổng trấn Bắc thành, dâng biểu tạ ơn và trình bày về công việc trùng tu thành Thăng long.

Đúng là:

*Bình Nam, sự nghiệp ngời đời trước
Trấn Bắc, đô thành rộng khác xưa.*

Hồi thứ ba mươi:

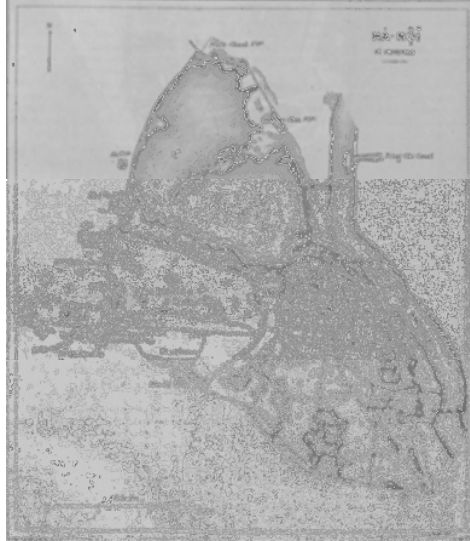
**Bắc Hà xứ cũ sửa bản đồ
Nam Kỳ trấn mới định đường biên**

Lại nói tên thành Thăng long (chữ Hán: 昇龍, nghĩa là Rồng lên) bắt đầu được đặt ra khi triều Lý đặt kinh đô ở đây; triều Trần, Lê cũng gọi theo thế, trải năm tháng lâu xa bị đổ nát. Nhà Tây sơn nhân các cổng quây lại làm thành, quy mô đại khái sơ sài nhỏ bé. Khi triều ta đặt đô ở Phú xuân, Thăng long trở thành một trấn lớn ở Bắc hà. Nguyễn Văn Thành muốn sửa sang lại trấn thành cho thêm to đẹp, bèn bàn bạc cùng phó tướng và các quan văn võ xin được xây dựng lại. Đến cuối thu năm Giáp Tý (1804) thành xây dựng xong, sau lại phá dỡ ba cửa Đoan môn cùng với cửa Đông hoa phía đông, cửa Đại hưng phía nam để lấy gạch dựng thêm năm cửa theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc. Công việc hoàn thành vào mùa thu năm Ất Sửu (1805). Sự việc tâu lên, Thế Tổ sắc chỉ cho gọi tên là Thăng long (chữ Hán: 昇隆, đồng âm, nghĩa là Hưng thịnh). Tổng trấn Nguyễn Văn Thành cho dựng bia đá ghi lại việc xây dựng lại đô thành. Bài minh viết:

*Ngắm coi Long Đỗ
Hình thắng còn đây
Phú Lương vòng đai
Tản Viên nổi mạch
Các triều xây dựng
Rộng đẹp dưới trời
Vật đổi sao dời
Núi sông chẳng khác
Ngời ngời mệnh sáng
Thương mến vua ta
Quân nghĩa bình Tây
Sấm rền đất Bắc
Xa giá nhẹ lướt
Thăm thú bốn phương
Sai tôi là Thành
Vâng mệnh trấn thủ
Lo toan quy hoạch
Tu sửa thành này
Đến khi việc xong
Quy mô đổi khác
Năm công cao ngất
Tường trở trăm ô
Yên nhờ uy vua
Ân đức thêm rộng
Vhe chở gìn giữ
Vững bền cõi Giao
Phẳng phiu đường rộng
Bánh xe cỡ chung
Đất nhờ đức hưng*

*Thành nay danh rạng
Núi Nùng sông Nhị
Mãi ghi thánh công.*

Văn bia soạn xong, quan Tổng trấn cho chép lại dâng lên Thế Tổ ngự lãm. Gặp khi thổ tù Mạc Xán Thường ở Lạng sơn tụ tập bè đảng nổi lên cướp bóc lấy ngụy hiệu là Cảnh Xuân. Hiệp trấn Lê Duy Đản đem quân đi đánh, bắt sống được giặc, đóng cũi giải về Bắc thành. Nguyễn Văn Thành tâu xin cho xử trảm.



Bản đồ Hà Nội năm 1873 với khu vực thành cổ ở sát Hồ Tây

Thế Tổ cho triệu tổng trấn Nguyễn Văn Thành vào kinh để hỏi tình hình kinh lý Bắc hà.

Nguyên Bắc hà là cương thổ cũ của nước Nam. Nghệ an là nước Việt thường thời cổ gồm chín phủ là

1. Đức quang, thống quản 6 huyện: Thiên lộc, Chân lộc, La sơn, Thanh chương, Nghi xuân.
2. Diễn châu, thống quản 2 huyện: Đông thành, Quỳnh lưu.
3. Anh sơn, thống quản 2 huyện: Hưng nguyên, Nam đường.
4. Hà hoa, thống quản 2 huyện: Thạch hà, Kỳ hoa
5. Trà lân, thống quản 4 huyện: Kỳ sơn, Tương dương, Vĩnh khang, Phú ninh
6. Quỳnh châu, thống quản 2 huyện: Trung sơn, Thúy vân.
7. Ngọc ma, quản châu Trịnh cao
8. Lâm an, quản châu Quy hợp
9. Bố chính riêng là một châu
10. Trấn ninh gồm 7 huyện đã cắt cho Vạn tượng (nguyên do xem phần trên đã viết rõ)

Đến niên hiệu Minh Mệnh, đổi Hà hoa thành phủ Hà thanh, thống quản Kỳ anh, Thạch hà; đặt thêm một huyện Cẩm xuyên, lệ thuộc vào phủ đó; đổi Đức quang thành phủ Đức thọ, thống quản La sơn, Hương sơn, Nghi xuân, Thiên lộc; đặt thêm 3 phủ huyện Cam cát, Cam môn, Canh linh lệ thuộc vào phủ đó; đặt ra

tỉnh Hà tĩnh, thuộc về phủ Anh sơn Nghệ an; đặt thêm huyện Lương sơn lấy Thanh chương, Chân lộc thuộc vào đó, về sau lại lấy về phủ Trấn ninh.

Tỉnh này phía nam giáp giới Quảng bình, phía bắc tới Thanh hoa, Ai lao ở phía tây, biển ở phía đông, núi cao sông sâu, phong thổ thuần hậu, được gọi là thắng địa Nam châu.

Thanh hóa là đất Tượng quận cổ. Gồm 4 phủ: phủ Thiếu thiên quản 8 huyện: Thụy nguyên, Vĩnh lộc, Đông sơn, Lôi dương, An định, Cẩm thủy, Thạch thành, Quảng địa; phủ Hà trung thống quản 4 huyện: Hoàng hóa, Phong lộc, Nga sơn, Tống sơn; phủ Tĩnh gia thống quản 3 huyện: Nông công, Ngọc sơn, Quảng xương; phủ Thanh đô thống quản 1 huyện Thọ xuân; có 3 châu là Khai lang, Lương chính, Sầm châu.

Biển ở phía đông, Ai lao phía tây, phía nam giáp giới Nghệ an, phía bắc tiếp nối với Thanh bình, núi sông kỳ tú, vượng khí chung đúc, vốn là đất phát nguồn của triều Lê.

Thanh bình xưa là Thanh hoa ngoại, vốn thuộc Thanh hoa (gồm 2 phủ: phủ Trường an thống quản 3 huyện: Gia viễn, Yên mô, Yên khánh; phủ Thiên quan thống quản 3 huyện: Phụng hóa, Yên hoa, Lạc thổ).

Phía nam giáp núi Tam điệp, phía bắc nối với Sơn nam hạ.

Sơn nam hạ là nước Lạc long thời cổ, gồm 5 phủ: phủ Thiên trường thống quản 4 huyện: Nam chân, Giao thủy, Mỹ lộc, Thượng nguyên; phủ Nghĩa hưng thống quản 4 huyện: Đại yên, Vọng doanh (về sau đổi là Phong doanh), Thiên bản, Ý yên; phủ Thái bình thống quản 4 huyện: Thụy anh, Quỳnh côi, Phụ dục, Đông quan; phủ Tiên hưng thống quản 4 huyện: Hưng nhân, Diên hà, Thân Khê, Thanh quan; phủ Kiến xương thống quản 3 huyện: Thư trì, Vũ tiên, Chân định.

Phía nam nối với Thanh bình, phía bắc giáp Sơn nam thượng, bờ phía đông giáp biển, phía tây là núi.

Sơn nam thượng gồm 4 phủ: phủ Thường tín thống quản 3 huyện: Thanh trì, Thượng phúc, Phú xuyên; phủ Ứng thiên thống quản 4 huyện: Thanh oai, Chương đức, Sơn minh, Hoài an; phủ Lý nhân thống quản 5 huyện: Nam xương, Thanh liêm, Kim băng, Duy tiên, Bình lục; phủ Khoái châu thống quản 5 huyện: Đông an, Kim động, Thiên thi, Phù dung, Tiên lữ.

Phía nam nối với Hải dương, Nam hạ, phía tây bắc giáp Kinh bắc, Sơn tây.

Thời Minh Mệnh lấy 2 huyện Thọ xương, Vĩnh thuận thuộc phủ Phụng thiên và 1 huyện Từ liêm thuộc trấn Sơn tây đặt thành phủ Hoài đức, hợp với 12 huyện của Thường tín, Ứng thiên, Lý nhân để đặt ra tỉnh Hà nội, thuộc vào Ninh bình, đặt huyện Chân ninh thuộc vào Thiên trường (4 huyện), lại đặt ra huyện Tiên hải cùng với huyện Thanh quan tách ra từ phủ Tiên hưng, thuộc vào Kiến xương (3 huyện), hợp với 8 huyện của 2 phủ Thái bình, Nghĩa hưng để đặt ra tỉnh Nam định; lấy 5 huyện của phủ Khoái châu thuộc Sơn nam thượng cùng với 3 huyện của phủ Tiên hưng thuộc Sơn nam hạ để đặt làm tỉnh Hưng yên, thống quản vào Nam định.

Sơn tây là nước Văn Lan cổ, gồm 6 phủ: phủ Quốc oai thống quản 5 huyện: Từ liêm, Yên sơn, Đan phượng, Mỹ lương, Thạch thất; phủ Vĩnh tường thống

quản 5 huyện: An lăng, An lạc, Bạch hạc, Lập thạch, Phù ninh; phủ Lâm thao thống quản 5 huyện: Sơn vi, Thanh ba, Hạ hòa, Hoa khô, Tam nông; phủ Đoan hùng thống quản 5 huyện: Đông quan, Tây quan, Sơn dương, Đăng đạo, Tam dương; phủ Quảng oai thống quản 4 huyện: Tiên phong, Minh nghĩa, Bất bát, Phúc thọ.

Phía nam giáp Thanh hoa, bắc tiếp nối Thái nguyên, đông giáp Kinh bắc, tây giáp Tuyên hưng.

Hải dương là quận Giao chỉ thời cổ, gồm 4 phủ: phủ Bình giang thống quản 3 huyện: Đường hào, Đường an, Cẩm giăng; phủ Ninh giang thống quản 4 huyện: Gia lộc, Tứ kỳ, Thanh miện, Vĩnh lại; phủ Nam sách thống quản 4 huyện: Thanh hà, Thanh lâm, Tiên minh, Chí linh; phủ Kinh môn thống quản 7 huyện: Nghi dương, Giáp sơn, Đông triều, An lão, Kim thành, An dương, Thủy đường.

Phía nam giáp Sơn nam, bắc giáp Quảng yên, phía đông giáp biển, tây giáp Kinh bắc.

Kinh bắc là bộ Vũ ninh thời cổ, gồm 4 phủ: phủ Từ sơn thống quản 5 huyện: Đông ngàn, Quế dương, Vũ giăng, Tiên du, Yên phong; phủ Bắc hà quản 4 huyện: Việt yên, Thiên phúc, Kim hoa, Hiệp hòa; phủ Lạng giang thống quản 6 huyện: Phượng nhãn, Hữu lung, Yên dũng, Yên thế, Bảo lộc, Lục ngạn; phủ Thuận an gồm 5 huyện: Gia lâm, Lang tài, Siêu loại, Văn giang, Gia bình.

Phía nam giáp Sơn nam, bắc giáp Thái nguyên, tây tiếp nối Tây sơn, đông tiếp nối Lạng sơn.

Năm trấn này trực thuộc thành Thăng long.

Quảng yên là quận Giao chỉ cổ, gồm 1 phủ Hải đông quản 4 huyện: Hoành bồ, Nghiêu phong, Yên hưng, Tân bình và 3 châu: Vạn ninh, Vân đồn, Vĩnh yên.

Phía đông giáp biển, tây giáp núi, nam giáp Hải dương, bắc giáp Vân nam.

Hưng hóa là nước Văn lang thời cổ, gồm 3 phủ: phủ Hưng hóa quản 3 huyện: Trấn yên, Yên lập, Văn chấn và 2 châu: Văn bản, Thủy vĩ; phủ Gia hưng quản 1 huyện Thanh châu và 3 châu: Mai, Việt, Phù hoa; phủ Tây an quản 10 châu: Lai châu, Luân châu, Đàm châu, Quỳnh nhai, Chiêu tấn, Hợp phì, Tuy phụ, Hoàng nham, Phong tuyên, Tùng lăng.

Phía đông liền với Sơn tây, tây giáp Vân nam, bắc giáp Tuyên quang, nam giáp Thanh hoa.

Tuyên quang là nước Lạc long thời cổ, gồm 1 phủ Yên châu, 1 huyện Phúc yên và 6 châu: Mai dương, Lục yên, Đại man, Vị xuyên, Bảo lạc.

Phía tây giáp Vân nam, đông giáp Sơn tây, bắc giáp Thái nguyên, nam giáp Hưng hóa.

Thái nguyên là nước Âu lạc thời cổ, gồm 2 phủ: phủ Phú bình quản 6 huyện: Bình tuyên, Phổ yên, Đồng hỉ, Đại từ, Tri nông, Văn lang và 2 châu Định hóa, Võ nhai; phủ Thông hóa quản 1 huyện Hoắc hóa và 1 châu Bạch thông.

Phía nam giáp Sơn tây, bắc giáp Kinh bắc, tây nối liền với Tuyên quang, đông giáp Lạng sơn.

Cao bằng xưa thuộc Thái nguyên, gồm 4 châu: Thạch lâm, Quảng yên, Thượng lang, Hạ lang; nằm về phía tây trấn thành, giáp giới với Tuyên quang, Sơn tây.

Lạng sơn là đất Lạc long cổ, gồm 1 phủ Trường khánh và 7 châu: Thất tuyên, Văn quan, Thoát lãng, Lộc bình, An bắc, Văn uyên, Ôn châu. Phía nam giáp Quảng yên, bắc giáp cửa ải, phía tây giáp liền với Kinh bắc, đông tiếp Cao bằng.

Sáu trấn này làm bình phong phía ngoài của thành Thăng long.

Phủ Phụng thiên quản 3 huyện Vĩnh thuận, Thọ xương, thuộc về thành Thăng long.

Nguyễn Văn Thành trấn giữ Thăng long, thống lĩnh tất cả Bắc hà, thường đem việc biên giới Hưng hóa tâu lên, xin đưa thư nhờ nhà Thanh xem xét, đối chiếu cho rõ ranh giới biên cương ở Chiêu tấn, Lai châu và Lại mãnh, Thích mãnh, Đinh mãnh, Hiệu mãnh, Bạng mãnh, Lộng mãnh, đề nghị cử quan chức sang họp bàn phân vạch ranh giới. Thế Tổ vì chưa rảnh rỗi việc biên phòng nên gác chuyện đó lại. Lần này Văn Thành về kinh bệ kiến, lại dâng lên 164 bản địa đồ của 11 trấn trong ngoài và các phủ, châu, huyện để Thế Tổ ngự lãm, Văn Thành cũng tâu với Thế Tổ việc đất đai dưới thời bản triều rộng mở hơn hẳn triều Lê trước đây, xin sức cho văn thần làm sách địa dư chí để nêu rõ sự thống nhất của đất nước.

Lại nói sau khi bản triều thu phục Phú xuân, bề tôi cũ của Tây sơn là Lê Đình Chính dâng lên vua bản đồ của mười ba đạo thừa tuyên cùng là các cửa quan hiểm yếu và các quận huyện trong cả nước, Thế Tổ xem xong sai quan đo đạc các đường quan lộ từ kinh thông ra bốn phía và các con đường thông ra các trấn, rồi giao cho quan bộ Binh Lê Quang Định kiểm tra biên soạn thành sách *Đại Việt dư địa chí*. Lê Quang Định tâu:

- Biên định Nam kỳ xưa nay duyên cách thay đổi nhiều lần so với hình thể hiện tại, những ghi chép trước đây thì chưa được rõ ràng. Xin bệ hạ sức cho các quan trấn nghiên cứu cụ thể từng vùng để tiện thu thập tài liệu về biên soạn thành sách.

Hồi trước Thế Tổ thường duyệt xem địa đồ các doanh, lấy Hương trà, Phú vang, Quảng điền của phủ Triệu phong đặt doanh Quảng đức, tức là đất kinh đô Phú xuân hiện tại (đời Minh Mệnh đổi Quảng đức thành Thừa thiên, chia 3 huyện thành 6 huyện: Hương trà, Hương thủy, Phú vang, Phú lộc, Quảng điền, Phong điền, lấy hai huyện Đăng xương, Hải lãng của phủ Triệu phong cùng với huyện Minh linh của phủ Quảng bình đặt thành doanh Quảng trị, hai huyện Phong lộc, Lệ thủy của phủ Quảng bình cùng với hai châu Bố chính (nội, ngoại) đặt thành doanh Quảng bình, gọi là Bắc Trục lệ, phía bắc giáp Nghệ an, nam giáp Quảng ngãi, phía đông là bờ biển, phía tây là đỉnh núi Ai lao, Vạn tượng. Ba huyện Duy xuyên, Phong dương, Hà đông của phủ Thăng hoa cùng với hai huyện Diên phúc, Hòa vang của phủ Điện bàn vẫn giữ là doanh Quảng nam. Ba huyện Chương nghĩa, Bình sơn, Mộ hoa của phủ Tư nghĩa vẫn là doanh Quảng ngãi, gọi là Nam Trục lệ, phía bắc giáp Quảng trị, nam giáp Bình định, phía đông và tây giống như Bình trị. Đưa doanh Bình định lên thành trấn Bình định, phủ vẫn đặt ở Quy nhơn, quản 3

huyện Tuy viễn, Phù ly, Bồng sơn, phía bắc giáp Quảng Ngãi, nam giáp Phú yên, phía tây là núi, phía đông là biển (đời Minh Mệnh chia đất Tuy viễn thành 2 huyện Tuy viễn, Tuy phúc, đặt phủ An nhân, tách Phù ly thành 2 huyện Phù cát và Phù mỹ, cùng với huyện Bồng sơn đặt ra phủ Hoài nhơn, thống quản về Phú yên. Đưa doanh Phú yên lên thành trấn Phú yên, phủ đặt tại Tuy an, quản hai huyện Tuy hòa, Đồng xuân, phía bắc giáp Bình định, nam giáp Bình hòa, phía đông và tây giống như Bình định. Phủ Bình khang đổi làm phủ Ninh hòa, quản hai huyện Quảng phúc, Tân định, phủ Diên khánh quản 3 huyện Phúc điền, Hoa châu, Vĩnh xương đặt làm trấn Bình hòa, phía bắc giáp Phú yên, nam giáp Bình thuận, phía đông và tây giống như Phú yên. Đời Minh Mệnh đổi Bình hòa thành Khánh hòa, gộp 2 huyện Phúc điền, Hoa châu thành 1 huyện Phúc điền, thống quản vào Bình thuận. Nâng doanh Bình thuận lên thành trấn Bình thuận, đặt phủ Hàm thuận, quản 2 huyện Yên phúc, Hòa đa, nhập trấn Thuận thành vào đó, phía bắc giáp Bình hòa, nam giáp Biên hòa, phía đông và tây giống như Bình hòa (đời Minh Mệnh đổi trấn Thuận thành ra Ninh thuận, vẫn thuộc về tỉnh Bình thuận).

Doanh Quảng đức cùng với Bình định là đất đai Chiêm thành cổ xưa. Triệu tổ ra trấn giữ căn cứ ban đầu Phú yên cùng với Bình hòa, Bình thuận cũng là đất Chiêm thành được các thánh vương ta mở mang thành đất mới. Doanh Phiên trấn kiêm thuộc vào Gia định được đổi thành trấn Phiên an, huyện Tân bình của trấn này được lên thành phủ, 4 tổng Bình dương, Tân long, Phúc lộc, Thuận an của phủ nâng lên thành 4 huyện; phía bắc giáp Biên hòa, nam giáp Định tường, phía tây giáp núi Cao miên, đông giáp biển (đời Minh Mệnh tách 4 tổng Thịnh hội, Thịnh mục, Hòa lạc, Hòa đồng của huyện Kiến hòa Định tường đặt ra huyện Tân hòa, thuộc vào tỉnh Phiên an; vẫn lấy các huyện Tân hòa và Phúc lộc, Thuận an, đặt phủ Tân an; 2 huyện Bình dương, Tân long vẫn thuộc phủ Tân bình, rồi đổi trấn Phiên an thành tỉnh Gia định vẫn thuộc về Biên hòa). Doanh Trấn biên đổi thành trấn Biên hòa, huyện Phúc long nâng lên thành phủ, 4 tổng Phúc chính, Bình an, Long thành, Phúc an của phủ được nâng thành 4 huyện, phía bắc giáp Bình thuận, nam giáp Phiên an, đông giáp biển, tây giáp núi. Doanh Vĩnh trấn đổi thành trấn Vĩnh thanh (vì sau kiêng húy tên lăng nên đổi thành Vĩnh long), châu Định viễn của trấn đổi thành phủ, 4 tổng Vĩnh bình, Vĩnh an, Vĩnh định, Tân an của phủ nâng lên thành huyện, thuộc vào đồn Uy viễn (đời Minh Mệnh chia đồn Uy viễn thành 2 huyện Tân nghĩa, Trà vinh, đặt phủ Lạc hóa thuộc vào Vĩnh long), phía đông bắc giáp Định tường, nam giáp Châu đốc, tây giáp Cao miên, đông nam giáp biển (đời Minh Mệnh đem Định tường gộp với Vĩnh long). Doanh Trấn định đổi thành trấn Định tường; huyện Kiến an của trấn nâng lên thành phủ, 3 tổng Kiến đẳng, Kiến hưng, Kiến hòa của phủ nâng lên thành 3 huyện, phía bắc giáp Phiên an, nam giáp Vĩnh thanh, phía đông và tây giống như Phiên an. Trấn Hà tiên nguyên gồm trên 50 xã thôn xóm, đặt làm huyện Hà tiên, 2 đạo Long xuyên, Kiên giang đổi thành 2 huyện, đặt phủ An biên để cai quản (An biên sau đổi thành Khai biên), phía nam giáp Châu đốc, bắc giáp Cao miên, phía tây giáp Xiêm la, đông nam là biển. Đồn Châu đốc cùng với vùng đất khai hoang Hậu giang lập ra thôn ấp

gọi là biên cương mới Châu đốc, phía đông bắc giáp Vĩnh thanh, phía nam giáp Hà tiên, tây giáp Cao miên (đời Minh Mệnh đổi đồn Châu đốc thành tỉnh An giang, lấy 2 huyện Vĩnh an, Vĩnh định của phủ Định viễn đặt ra phủ Tân thành. Ở phía đông Hậu giang, đem các xã thôn lập ra từ trước của đồn Châu đốc hợp với 2 tổng tách ra từ huyện Vĩnh định để đặt ra huyện Đông xuyên; phía tây Hậu giang, trích 4 tổng của huyện Vĩnh an làm huyện Tây xuyên. Hai huyện mới đặt và phủ Tuy biên thuộc vào Hà tiên)

Năm doanh Gia định nguyên là đất Chân Lạp, do nhiều triều đại mở mang, là nơi xuất phát căn bản của Thế tổ trong sự nghiệp trung hưng, đất đai phì nhiêu, người vật phồn thịnh, là một trấn trọng yếu ở vùng biên địa phía nam.

Qua lần hoạch định, các đường ranh giới trải ra chằng chịt. Bấy giờ, Lê Quang Định biên soạn sách dư địa chí, từ kinh sư trở về nam tận cùng ở Hà tiên, về phía bắc lên đến Lạng sơn, phàm những chi tiết về núi sông hiểm trở, đường xá xa gần, giới hạn cương vực, ngọn nguồn sông suối, cùng là cầu sà, chợ búa, phong vật, thổ sản.v.v... đều được ghi chép đầy đủ.

Tờ biểu dâng sách đại lược viết:

“Nam việt ta dựng nước, từ Kinh Dương vương, Lạc long quân cho đến Đinh, Lý, Trần, Lê trải trên nghìn năm, sách trời còn hạn ở Hoành sơn. Tiên thánh ta đặt đô, riêng Chiêm thành, Chân Lạp cùng với bốn châu Quy nhơn, Hoài an, Quảng nam, Thuận hóa đất đai còn hẹp bởi sông Gianh chia cắt. Nhờ ơn trời phù hộ, triều ta từ Đông phố mà nối tiếp hưng phục phương Nam. Đất đai gom về cương vực của một nhà, một người. Giáo hóa thông từ nam tới bắc, nhờ đó mà có dân, có đất. Bản đồ to rộng hoạch quy tổ tông. Những điều ghi chép trong sách này phỏng theo thể loại của sách Phong tục thông thời Lưỡng Hán, nên đặt tên là Nhất thống dư địa chí. Đất đai cương vực bao la, từ Gia định cho tới Lạng sơn, mọi con đường dài bao nhiêu dặm đều ghi tường tận, bắt đầu từ kinh thành tới các biên quận. Trên bản đồ châu rộng trấn to, đông đúc quây quần như các sao châu về Bắc đẩu trải trước mặt non sông gấm vóc, rạng rỡ quy về đạo gốc. Ghi đầy đủ cho dân triều ta, nước ta khắp bốn phương hay vương đạo thiên thanh, tỏ gian nan cho con cháu cháu hiền muôn đời thấy được công lao khai phá”

Thế tổ xem xong vui mừng, đổi Quang Định giữ chức Lại bộ. Rồi nghĩ tới Nguyễn Văn Trương trấn giữ đất Gia định xa xôi đã lâu ngày, Thế tổ chuẩn cho về kinh, lại đưa Nguyễn văn Nhơn vào làm trấn thủ Gia định.

Đúng là:

*Mù giăng châu rộng thêm che chở
Ráng động cò bay trọng anh tài.*

Chương thứ ba mươi mốt:

**Tổng trấn Thành võ yên dân đất Bắc
Hậu quân Chắt kinh lược nạn sơn man**

Lại nói Văn Trương từ năm Gia Long thứ 4 (1804) vào trấn thủ Gia định có nhiều công lao yên dân khử bạo. Thế Tổ xét Trương hết mình dốc sức lo việc biên

cương, muốn cho trở về kinh thành nhậm chức, nhưng khó nổi chưa tìm được người thay thế. Đình thần tâu rằng:

- Nguyễn Văn Nhơn hồi trước đã trấn thủ Gia định suốt hơn năm năm, trông coi việc binh, khuyến khích nghiệp nông, biết sửa sang dân chính, lại rất am tường tình hình biên cương cùng là những thói tề của quan lại, nên để viên ấy tạm dời kinh sư đi lo việc quốc gia lần nữa.

Thế Tổ bèn lấy Nhơn làm tổng trấn Gia định, kiêm lãnh cơ vụ hai trấn Bình thuận, Hà tiên; lệnh cho Trịnh Hoài Đức làm hiệp tổng trấn. Lại giao cho Nguyễn Văn Hiếu làm quyền trấn thủ Bình định; gọi Nguyễn Hoàng Đức về, sai cùng với Lê Chất trông coi việc đắp đường lớn từ Quảng nam đến Bình hòa.

Nguyễn Hoàng Đức tâu:

- Thần nghe nói người dân Bắc hà ngậm có mưu đồ kia khác. Vậy bề hạ sức cho Nguyễn Văn Thành đi tuần tra các địa phương để chế ngự từ khi sự việc chưa xảy ra.

Duyên do là Bắc hà hồi đầu mới bình định, việc bắt lính thu tô nặng nề hơn trước. Gần đây dân chúng vất vả vì việc xây đắp Long thành, tu sửa thành trì các trấn, phu phen tạp dịch ngày càng trở nên phiền khổ. Lại thêm quan lại xách nhiễu trăm bề, khiến người dân không sao kham nổi. Vì thế trong thôn xóm có câu:

Chiếc nón long gà
Lòng ta khao khát
Việc quan gia trọng
Gấp ba lần Tây sơn.

Thỏ phi Nguyễn Đình Giá ở đạo Thanh bình (1) nhân đó liên kết với thổ tù ở thượng đạo vào khuấy phá cả ở vùng Thành hóa. Nguyễn Văn Thành phát hịch báo cho thủy trấn Trấn Công Lại:

“Các nơi đều đáng lo ngại, tướng quân hãy tự lo liệu đối phó”

(1): *Thanh bình: tên đạo thời Gia Long. Năm Minh Mệnh thứ 2 (1831) đổi là Ninh bình.*

Một mặt quan tổng trấn phi tấu sự việc về kinh.

Thế Tổ sai chương cơ Lê Phước Hưng đóng giữ lũy Hà trung, Hoàng Việt Toàn chỉ huy chín đội Thị nội, Thắng uy ra Nghệ an đóng giữ thay cho Công Lại đem quân đi đánh dẹp. Công Lại tiến đánh phá được sào huyệt giặc. Giá cùng đồ đảng tán chạy. Thế Tổ lệnh cho tướng trấn thủ Dinh Cầu là Nguyễn Văn Soạn đưa đội vệ binh Long Vũ dời ra đóng ở Thanh bình để đề phòng dư đảng của giặc.

Khi ấy con cháu nhà Lê là Lê Đoàn và con cháu họ Trịnh là Trịnh Văn nhân vụ biến loạn Thanh bình bèn chiêu dụ Đặng Trần Siêu ở Chương đức, Quách Tất Thúc ở Sơn am và Vũ Đình Khanh, Vũ Đình Lục ở Sơn nam hạ tụ tập bọn bất hảo khởi binh nổi loạn. Khắp các vùng Bình lục, Hoài an, Kim bảng thuộc Sơn nam thượng, Nam chân, Thiên trường, Nghĩa hưng thuộc Sơn nam hạ cùng là các nơi ở Hải dương, Quảng yên, kinh bắc, Sơn tây đâu đâu cũng có giặc nổi lên như ong.

Nguyễn Văn Thành dâng sớ tâu về kinh. Thế Tổ giận Thành không trị nổi dân, để mặc cho Thành lo cách dẹp giặc yên dân. Thành sai các tướng chia nhau tới Kinh bắc, Sơn tây hiệp đồng với trấn quan tiến đánh quân giặc trong bản trấn.

Trần thủ Sơn nam Nguyễn Đình Đắc dẫn quân bản bộ có thêm trấn binh Bắc thành tăng viện kéo đi tiêu phỉ ở ba huyện. Chính thống Lê Công Lý cùng vệ úy Trương Công Lãm đem trấn binh Sơn nam hạ tuần tiêu các hạt Nam chân, Thiên trường, Nghĩa hưng. Trấn thủ Thanh hoa Tôn Thất Chiêm cùng vệ úy Phạm Văn Xuân tiên công vào Sơn âm. Tiền quân phó tướng Trương Tấn Bửu cùng trấn thủ Hải dương Trần Công Hiến dẫn quân trong thành chia đường phối hợp với các tướng ở Quảng yên truy bắt quân phỉ. Quân triều đình tiến đánh ba mươi sáu trận lớn nhỏ, Quân giặc tán loạn lui trốn vào rừng. Bè đảng bị nộp đầu, đứa bị bắt sống, số còn lại tan vỡ hết. Bên quân triều đình, Trương Công Lãm quản phủ Thiên trường, Đặng Văn Trinh, tri phủ Nguyễn Lượng hiệp trấn Sơn nam thượng, Nguyễn Khắc Khoan và quan phủ Khoái châu Lê Đức Kế chết tại trận.

Trước đó, quân giặc giả danh tôn phò nhà Lê để mê hoặc dân chúng. Tổng trấn Nguyễn Văn Thành sai Trần Hựu sáng tác ra khúc ca *Điểm mê* để giảng giải cho dân hiểu. Trong dân gian có người soạn bài ca *Tổ khuất* quy tội vì quan lại tham nhũng nên dân mới phải bỏ đi làm giặc. Nguyễn Văn Thành sai quan sở tại đi chiêu dụ khắp nơi, dân tình mới được yên. Rồi Văn Thành dâng biểu kể công trạng của các tướng. Thế Tổ ban cho hai vạn quan tiền thưởng, truyền bảo Thành phải tiếp tục dò đuổi tông tích đầu sỏ bọn giặc, truy đuổi đến cùng để diệt hết mầm bạo loạn. Hà Công Thái tâu xin sai người vượt ra ngoài biên cảnh để dò bắt bọn Quách Tất Thúc và Trịnh Văn. Thế Tổ có ý muốn nói riêng với nước Vạn tượng nhờ họ bí mật bắt giúp, nên chưa cho phép. Gặp khi con của Chiêu Ấn, quốc vương Vạn tượng là A Nỗ sai sứ sang tiến cống và trả lại cho ta ba chục tên lính bỏ trốn. Thế Tổ bèn bảo cặn thần:

Vạn tượng đã chở cống vật sang, lại trao trả cả binh lính đào ngũ, như thế đủ thấy họ có lòng thành khẩn. Nếu bọn phỉ Lê Đoàn, Trịnh Văn chạy sang bên ấy, nhất định họ sẽ bắt trời đưa về ta. Vạn tượng là phen đậu che chở miền thượng đạo của ta, cần hậu thưởng để họ lập công cho ta sau này.

Bấy giờ quan Hình tào Bắc thành là Phạm Như Đăng về triều dâng sớ tâu:

Bắc hà xa cách kinh sư, đức hóa rải ra chẳng thấm đều, dân chúng khổ sở tâu lên khó thấu. Xin bệ hạ thường xuyên tuần hành ra ngoài đó xem xét dân tình, chấn hưng việc lợi, trừ bỏ điều hại, làm cho dân chúng thấy được nhân đức của thánh triều coi khắp trốn như nhau, không phân biệt miền trong, miền ngoài, tứ đó họ sẽ vui vẻ quy thuận mà không phát sinh dị tâm.

Đăng lại tâu xin cấp lương đều cho Bắc thành để nuôi dưỡng binh lính. Thế Tổ vui lòng chuẩn tâu, thăng Như Đăng làm thượng thư bộ Hình.

Đăng trở ra Bắc thành gặp khi mẹ của Nguyễn Văn Thành mất, Văn Thành xin nghỉ việc quan về lo việc tang. Thế Tổ chuẩn lời xin của Thành, trao cho phó tướng Trương Tấn Bửu tạm thay công việc trấn thủ Bắc thành.

Lê Văn Duyệt tâu lên:

- Bắc hà giặc giả nổi dậy liên tiếp, tất phải có nguyên nhân. Vậy xin sai ngay Lê Chất đi kinh lược Bắc hà, tra xét tường tận các vụ việc quan lại xét xử oan

uồng, bắt công, tập hợp lại thành án để phán quyết, có như vậy mới trừ sạch được nguồn gốc bạo loạn.

Vừa khi ấy có tham luận Nguyễn Văn Tải tố cáo Lê Chất và Lê Văn Duyệt có âm mưu phản nghịch.

Nguyên Lê Văn Duyệt cai quản việc quân rất nghiêm khắc, quân tướng không ai dám ho he, ngay đến các bậc huân thần kỳ cựu cũng phải e dè nể sợ. Chất từ khi mới về phụ tá cho Duyệt làm việc rất cẩn thận, phạm các việc hành quân mưu lược, tâu bày công việc tại triều đình, Chất đều bàn bạc với Duyệt. Còn Nguyễn Văn Tải là thuộc hạ của Duyệt ở Tả quân thường khổ sở vì tính nghiêm khắc của Duyệt. Nhân vì việc quân, Tải bị Duyệt trách mắng, bèn tố cáo Duyệt xây dựng đồn lũy, kho tàng, ngầm sai người đi chiêu dụ hào kiệt Bắc thành, lại thường qua lại thì thọt to nhỏ với Lê Chất, nghị là có âm mưu làm phản. Thế Tổ sai bộ Hình xét hỏi, kết tội Tải vu cáo. Thế Tổ phán:

- Lời của Tải dường như cũng có nguyên do, cần phải cứu xét đến cùng để chấm dứt nghi ngờ về sau.

Lại giao cho đình thần xét hỏi, Tải quả nhiên cứng họng, bị khép vào tội chết. Thế Tổ sai Chất cùng với Nguyễn Hoàng Đức ra trấn thủ Bắc thành.

Bây giờ Trương Tấn Bửu đang ở Bắc thành, có giặc cướp biển Tề Ngỗi vào cướp phá ở vùng sông Bạch đằng. Bửu thân dẫn quân đi đánh, lại sai Bùi Văn Thái đi đánh đám phi ở sông Trích giang, huyện Tiên minh. Tin báo về, Thế Tổ cho rằng công việc ở Bắc hà bận rộn, Bửu khó có thể một mình lo liệu xuể, bèn cử Nguyễn Hoàng Đức làm tổng trấn Bắc thành, Phạm Như Đăng làm tham hiệp, lấy Lê Chất làm hiệp tổng trấn. Thế Tổ căn dặn:

- Bắc thành là trấn quan trọng, cai trị phải hết lòng chế ngự, chăm sóc dân chúng cho xứng với ý trẫm.

Cũng trong dịp này, Thế Tổ cho triệu Đặng Trần Thường về kinh.

Lại nói Đặng Trần Thường từ Bắc hà vào yết kiến, vua cho giữ chức ở kinh. Thường nói với các quan:

- Bọn phiến loạn ở Bắc hà thường dựa vào ngoại viện của hải tặc Tề Ngỗi để kiềm chế quân ta. Mà bọn Tề Ngỗi này xưa nay vốn sợ Trung quân Nguyễn Văn Trương. Ta nên tâu xin hoàng thượng sai quan Trung quân cùng với Tổng Phước Lương đem quân đi đánh dẹp, hải tặc bị trừ khử thì loạn quân trong đất liền cũng sợ hãi không dám hoạt động nữa.

Trung quân Nguyễn Văn Trương lúc ấy đang ốm nặng ở kinh, các quan chưa kịp đề cử thì ông đã mất. Thế Tổ xét Trương có nhiều công lao to lớn, lại biết cẩn thận tuân theo phép tắc, liền ban cho tiền bạc, sai phó tướng Hoàng Văn Diễm cùng tham tri Ngô Nhân Tĩnh lo việc tang lễ.

Sau đó, trấn thủ Gia định Nguyễn Văn Nhơn tâu về nói Nặc Ong Chấn báo cho biết quân Xiêm có ý muốn lấy Cao Miên, vậy xin ban cho sách lược đối phó.

Lúc trước con của Nặc Ấn quốc vương Chân Lạp, tên là Nặc Chấn lên nối ngôi (xét về thời Thái tông Nguyễn Phúc Tần, chúa Chân Lạp là Nặc Ong Chấn bị Tôn Thất Yển bắt làm tù binh. Nay con của Nặc Ấn cũng tên là Chấn. Đó là vì

người Chân Lạp có tên mà không có họ, phàm là con cháu của vua đều gọi là Nặc Ong, còn tên thì cứ chọn mỹ tự mà đặt, dù cho ông cháu trùng tên cũng không kiêng kỵ). Lúc bấy giờ Nặc Ong Chấn có sai sứ thần là Ốc Nha Bôn Lịch sang ta cầu phong. Thế Tổ chuẩn cho đổi tên nước là Cao Miên, đức cho quốc ấn, lại sai Ngô Nhân Tĩnh và Trần Công Đàn mang sắc ấn sang thành La Bích phong cho Nặc Chấn làm quốc vương. Em của Nặc Chấn là Nặc Nguyên chạy sang cầu cứu với nước Xiêm. Vua Xiêm cho Nguyên làm đệ nhị vương nước Chân Lạp, em của Nguyên là Yêm làm đệ tam vương. Chấn không chịu nghe theo. Xiêm bàn sai bọn Phi Nhã, Long Mang kéo binh xuống Bát Tam Bang. Nặc Chấn lo sợ, vội báo với Gia đình. Phạm Văn Nhon lại đem sự việc tâu về kinh.

Thế Tổ triệu đình thần bàn bạc đối phó với Xiêm và Chân Lạp. Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt cho rằng nước ta với Xiêm đã kết mối hòa hảo, bây giờ nếu xảy ra việc binh đao thì cái hại không phải nhỏ. Vậy xin bệ hạ truyền hịch cho quân ở biên giới đi tuần tra, xem xét hư thực rồi sau đó sẽ tùy cơ xử trí.

Thế Tổ khen lời bàn của Thành, Duyệt rất hợp ý, liền cấp tốc truyền cho Nguyễn Văn Nhon dẫn quân đi tuần biên. Lại sai Trương Tấn Bửu cầm ấn tổng trấn, Lê Văn Phong quản tá doanh Thần sách vào đóng ở Gia định. Đến khi quân Xiêm chiếm thành La Bích, Nặc Ong Chấn chạy sang Tân châu đầu hàng ta. Nhon sai Nguyễn Văn Thụy đem quân hộ tống Nặc Ong Chấn về Gia định, một mặt tâu sự việc về kinh. Thế Tổ hạ chiếu cho Nhon cấp tiền gạo hậu đãi, cho ở tại khách quán, tiếp như bậc phiên vương.

Trịnh Hoài Đức nói với Nhon:

- Việc phiên vương là chuyện phiền phức, hãy gác riêng ra đấy chờ trừ tính biện pháp. Nhưng về chuyện thi hương khoa này cần phải xin triều đình cho mở trường thi Gia định để thỏa lòng mong đợi của sĩ tử.

Nhon bèn soạn tờ chiếu rằng:

“Việc mở khoa thi, kén kẻ sĩ đã thành quy củ của nước nhà. Những khóa trước, chỉ mở trường thi cho nhân tài Bắc hà, cũng là bởi Gia định sau cơn binh đao, việc bút nghiên hoang phế. Nay đất nước thanh bình, kẻ học trò có dịp làm nên sự nghiệp. Chiếu thiên tử ban ra, sĩ tử đến ngày hưởng phúc. Xin cho mở trường thi Nam kỳ để mở rộng ân huệ kén hiền tài”

Trước đó là năm Đinh Mão niên hiệu Gia Long thứ 6 (1807), Thế Tổ xuống chiếu mở khoa thi hương vẫn theo lệ cũ triều Lê chia thi ở 6 trường: Nghệ an, Thanh hoa, Sơn nam, Kinh bắc, Hải dương, Sơn tây. Quan coi thi thì ở trường ngoài đặt đề điệu, giám thí; trường trong đặt giám khảo, sơ, phúc khảo. Phép thi ở đệ nhất trường: thi kinh, chuyện, chế, nghĩa mỗi môn một đề; đệ nhị trường thi chiếu, biểu, chế, mỗi môn một bài; đệ tam trường thi một bài thơ Đường luật và một bài phú thể tám vần; đệ tứ trường thi làm một đạo sách văn. Các trường đều treo bảng đúng kỳ hạn, trúng trường trước thì đượ vào thi trường trong. Trúng tam trường là sinh đồ, trúng tứ trường là hương cống được ban áo mũ, thế yến tiệc. Cho phép cứ sáu năm mở một khoa thi.

Khoa Quý Dậu năm ấy theo lệ lại mở trường thi. Thế Tổ cùng Nguyễn Văn Thành bàn việc thi cử, đang định tăng thêm trường thi thì có lời tâu của Văn Nhơn bèn quyết định ở kinh đô mở trường thi Quảng đức (thi chung cho Quảng bình, Quảng trị, Quảng nam, Quảng ngãi, Bình định, Phú yên, Bình hòa); Nam kỳ đặt trường ở Gia định (thi chung cho Phiên an, Biên hòa, Vĩnh thanh, Định tường, Hà tiên, Bình thuận, thi vào tháng 7); Nghệ an, Thanh hóa mỗi nơi một trường (đạo Thái bình thi chung với Thanh hoa, thi vào tháng 3), Sơn nam, Hải dương gộp mở một trường Sơn nam (Quảng yên thi chung); Sơn tây và Kinh bắc gộp mở một trường Thăng long (thi chung cho Thái nguyên, Lạng sơn, Tuyên quang, Hưng hóa, Cao bằng, Sơn tây, Kinh bắc, Phụng thiên, thi vào tháng 10).

Lệnh đã ban ra, giao cho Nguyễn Văn Nhơn và quan trấn thủ Quảng đức mỗi nơi dựng một trường thi ở bên ngoài kinh thành, đồng thời sức cho quan trấn Bắc hà thông tri cho các trấn binh biết mà tuân theo.

Lê Chất nói với Nguyễn Hoàng Đức:

- Đời thịnh trị sửa sang quy củ, lấy văn hóa làm cán cân kén tìm kẻ sĩ trong thiên hạ. Nhưng con người ta đâu chỉ kén chọn về văn? Nếu trọng khí tiết thì người lính thường cũng có thể hạch lỗi kẻ công thần, trí mưu thì viên tướng võ cũng có thể tung hoành một vương quốc. Bọn nho sinh nhiều ham muốn mà ít cứng rắn, nếu lấy họ làm chính sự cai trị dân chúng thì chẳng mấy mà cánh quan võ chúng ta bị xếp xó cả. Xin hãy tâu lên để sửa lại việc này.

Nguyễn Hoàng Đức vội vàng can ngăn mà bảo:

- Chôn trường ốc chỉ xét về mặt văn chương. Đó đâu chẳng phải quy chế xưa, nhưng nhân tài tất tập trung ở khoa mục, từ đó nảy sinh ra nhiều khanh tướng. Huống hồ như việc đẩy xe ở Triều ca, trương cờ ở Châu đại, kẻ thư sinh há chẳng phải là võ lược hơn người? Tôi với tướng quân lạm giữ quyền chìa khóa, nếu vùng biển nổi lên giặc giữ, mà đô úy Cung không ra nơi Bột hải, rừng xanh nhiều lạc thảo, mà thái úy họ Cao lại để oán ở Đông kinh, thì những người áo mũ thung dung kia sẽ chê trách ngọn thương của chúng ta. Nay ở Bắc hà dư đảng giặc tướng cũng còn nhiều trợ ngại cho dân. Một khi chúng thừa cơ sơ hở nổi trống đánh ta thì biết lấy gì dập mệnh triều đình?

Chợt có tin trấn thủ Thanh hoa Tôn Thất Chương phi báo bọn Đặng Trần Siêu lại tụ tập bè đảng nổi loạn. Đạo nọ, Siêu đã bị Nguyễn Văn Thành đánh tan, Siêu cùng bọn Lê Đoàn, Trịnh Văn thất lạc nhau, mỗi đứa trốn lủi một nơi trong hang động. Bấy giờ nghe tin Nguyễn Hoàng Đức mới đến nhậm chức tổng trấn Bắc thành mà Lê Chất làm phó, bèn bảo Quách Tất Thúc:

- Nay kẻ cầm cờ tiết tại xứ Bắc hà ta đây là con ma đầu hàng ở Đồng Tuyên, bề tôi Nam Triều đầu hàng Tây sơn, rồi lại lừa Tây sơn mà trở về nam; kẻ tham hiệp là con quỷ chết hụt ở Trà đồng, bề tôi Tây sơn mà hàng Nam triều, rồi lại theo Nam triều mà đánh đuổi Tây sơn. Đúng là thiên hạ đảo lộn. Những kẻ như thế làm sao hãm ta vào chỗ chết được?

Thế rồi cùng Tất Thúc bàn mưu với Đinh Thế Hội, Nguyễn Đình Giá, Vũ Đình Lục.v.v... tụ họp đến mấy nghìn người đóng đồn ở Kính lão (thuộc huyện Mỹ lương) thừa cơ cướp phá, náo động cả Bắc hà.

Chất hay tin đảng giặc nổi lên, mới phục Nguyễn Hoàng Đức có tài trí biết trước sự việc, tự xin được dẫn quân đi bắt giặc.

Hoàng Đức phi báo về triều. Thế Tổ xuống chiếu cho Chất được tùy nghi đánh dẹp cho yên ổn. Chất bèn xuất quân, sai cai đội Ngô Văn Tiến đi đầu. Quân đi tới Yên vĩ thì gặp phục binh của Đặng Trần Siêu. Tiến bỏ chạy trước, Chất sai đuổi bắt, chém đầu Tiến để cảnh cáo quân sĩ. Rồi lại sai trấn thủ Sơn nam Nguyễn Văn Xuân tiến binh. Đến Thúc cốc, Xuân đánh tan được quân giặc. Siêu và Tất Thúc thu tàn quân chạy về tụ tập ở Sơn âm, cướp phá các huyện Tống sơn, Phụng hóa, mưu toan đánh úp huyện Thiên quan. Tôn Thất Chương cùng với trấn thủ Nghệ an Trịnh Ngọc Trí chia quân giữ nơi hiểm yếu để đợi quân của Chất tới, cùng hội quân tiến đánh quân giặc.

Tất Thúc hỏi Siêu:

- Bọn ta quân ít lại hết lương, biết làm thế nào?

Siêu bảo:

- Dân Bắc hà phần nhiều còn nhớ ơn nhà Lê, chúa Trịnh; bọn hào kiệt cũng chưa phải đã quên hết. Nay ta hành động vì nghĩa, dầu phải vơ thân làm lính, ngừa cổ cho đỡ cơn đói lòng, cũng có thể làm kinh loạn cả vùng. Nếu như thế lực sa sút thì rút vào rừng núi để mưu tính kế khác.

Bỗng thấy quân của Chất kéo đến đạo Thanh bình. Siêu dẫn quân bỏ chạy tan tác. Lê Chất đóng quân ở Mai vi, chiêu tập hào mục địa phương, tuyên bố uy đức của triều đình rồi sai các tướng chiếm giữ các nơi hiểm yếu, dựng đồn lũy, nghiêm lệnh canh giữ chặt chẽ. Lại dựng thêm lũy Chi nê để cắt đứt đường qua lại của quân giặc. Xong xuôi mọi việc, Chất mới báo tin thắng trận về triều. Thấy Chất không cần tổn sức quân sĩ, giặc mới nghe hơi đã bỏ trốn, Thế Tổ bèn xuống chiếu ủy lạo, thăng Chất làm trấn thủ Bắc thành, đồng thời triệu Nguyễn Hoàng Đức về kinh để hầu đại lễ xây lăng cho Hoàng thái hậu.

Đúng là:

*Yên trừ giặc giã công khắc đá
Sâu thu Trường lạc nào nghe chuông*

Hồi thứ ba mươi hai:

Nghiêm biên thù xử lý việc Đá Vách Giúp lân bang bảo hộ xứ Cao miên

Lại nói Hoàng thái hậu băng hà vào tháng Chín năm Tân Mùi hiệu Gia Long thứ 10 (1811), thọ bảy mươi tư tuổi. Thế Tổ sai đặt linh cữu ở cung Trường thọ. Quần thần họp bàn, tôn tên thụy là Hiếu Khang hoàng hậu. Bài sách văn viết:

“Kính Dịch gọi là thành vật, kính Thi ca ngợi sinh dân. Duy đức đây sánh với trời cao, nên tiếng tốt truyền lưu muôn thuở.

Kính nghĩ, đại hành Hoàng thái hậu thiên tính nhân từ, mẫu nghi quảng đại, gian khổ giữ lòng trinh, cần cù giúp nhân khổ. Gần đây nước nhà gặp bước nan truan, mà thần thì hãm thân vòng gian khổ. Người đã đem thân nêu gương hiếu thảo, cần cù vì cơ lược lo toan, khiến cho thần tái tạo được quốc gia, nhất thống bốn biển. Tự nghĩ mình nếu không ơn nhờ dạy bảo, làm sao có được ngày nay. Giáo hóa tốt đẹp hòa khắp bốn phương, tuổi thọ thêm cao, vượt ngoài bảy chục, vội bỏ thiên hạ không nuôi, viễn du miền thiên đế. Như trời cao che, muốn báo ơn nhưng không xuể; như đất dày chở, phải kể đức đến vô cùng. Kính cẩn dẫn quân thần, xin mệnh ở tôn miếu, kính dâng kinh sách, tôn phong là Ý Tĩnh Huệ cung An trịnh Từ hiển Hiếu Khang hoàng hậu. Cúi mong linh thiêng soi xét, vẻ vang tiếp nhận đại danh, vào ngự cung riêng, muôn đời hưởng lễ”.

Sau đó cho dựng lăng ở núi Đinh môn, sung Lê Quang Định làm sơn lăng sứ. Khi hoàn thành, kính đặt tên là lăng Thụy Khánh. Cử Nguyễn Văn Thành, Phạm Văn Nhon, Nguyễn Hoàng Đức làm chánh, phó sứ tổng hộ sơn lăng, Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Khiêm làm Phù liên sứ, Trần Công Lại làm thủ hộ kinh thành, Nguyễn Đức Xuyên đốc suất binh tượng đi hộ vệ hai bên. Ngày Quý Sửu tháng Tư mùa hạ năm Nhâm Thân (1812) lễ đặt lăng hoàn tất. Bèn đổi Nguyễn Văn Thành làm Khâm sai chương Trung quân, giữ lại nhậm chức ở kinh, Nguyễn Hoàng Đức làm Khâm sai chương Tiền quân, vẫn trấn thủ Bắc thành. Đổi Thần Vũ quân làm Hữu quân, trao cho Phạm Văn Nhon làm Khâm sai chương Hữu quân, kiêm giám quân Thần Sách. Sai Tả quân Lê Văn Duyệt lại vào Quảng Ngãi kinh lý giặc Đá Vách.

Thạch bích thuộc về Quảng Ngãi, núi đá cheo leo, dựng đứng như bức tường. Giặc đặt sào huyệt ở trong núi, nhiều phen gây họa biên giới. Triều ta hồi đầu định dân cư ở đây đã đặt các đạo cơ binh là Trung kiên, Tiền kiên, Tả kiên, Hữu kiên, Hậu kiên và Nội kiên, chia phiên nhau trấn giữ, dân nhờ đó được sống yên ổn. Thời Định vương Nguyễn Phúc Thuần, giặc Man chống mệnh, triều đình cử cai bạ Trần Phước Thành điều khiển tướng sĩ binh dân của sáu đạo cùng với binh lính Quy nhơn, Phú yên dẹp yên được. Hồi Tây sơn chiếm Phú xuân, giặc cùng nhiều phen ương ngạnh chống đối. Đến khi Thế Tổ trở về kinh đô, thường lưu ý việc biên cương, lệnh cho trấn quan Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Toàn bổ sung đội ngũ theo quân số củ đề đề phòng quân giặc. Khoảng đầu niên hiệu Gia Long, người Man gây biến, Duyệt cùng hữu quân phó tướng Nguyễn Văn Hiếu đã đem quân đến đánh bọn chúng ở Tử Khê, Nhiêu Thủy. Khi Thế Tổ đi tuần phía bắc, dân Man lại nổi lên, Duyệt vâng mệnh tiến đánh, quân giặc phải bỏ trốn tan tác. Nhưng khi Duyệt thu quân về, chúng lại làm phản như cũ. Lần này vua sai Duyệt dẫn quân đi đánh có trấn thủ Nguyễn Văn Toàn chỉ huy quân sĩ đi theo. Vua dụ rằng:

- Động binh không phải là điều hay. Chỉ vì giặc Man gây họa nên mới phải dùng đến quân lính. Nay các tướng sĩ xông pha nơi hiểm trở, dễ sinh bệnh tật. Các khanh phải biết tùy cơ mà chiêu dụ hay tiến đánh để yên dân chúng. Bất đắc dĩ cần đánh thì cũng phải đem tình hình tâu về trước đã, không được vội vã tiến quân.

Quân của Duyệt đi tới Đông dương thì tù trưởng người Man dẫn quân ra hàng. Duyệt sai chiêu dụ đám người Man hoang dã về sống yên nghiệp, rồi dâng sớ tâu về. Triều đình lệnh cho Trương Phúc Phượng cai quản các đạo lính cơ lưu lại giữ Quảng Ngãi phòng ngự người Man, rồi triệu Duyệt dẫn quân về.

Vua nghĩ việc bình Man phải trải mấy tháng ròng gian lao vất vả, bèn ban thưởng cho các tướng sĩ và ban cho cả bọn tù trưởng người Man ra hàng.

Đạo ấy có viên phó quản cơ Lê Quốc Huy đối xử với dân chúng người Man rất hà khắc, vì thế người Man lại kéo nhau đi nhiễu loạn biên giới. Vua vẫn sai Duyệt dẫn quân đi đánh, đồng thời cho quyền lưu thủ Bình định Nguyễn Văn Hiếu đi theo Duyệt. Thế Tổ dụ rằng:

Người Man nhiều lần gây động loạn, không thể không đánh dẹp. Nhưng đường sá hiểm trở, không phải dễ gì phá được ngay. Phải khéo léo khu xử để thu phục nhân tâm. Không cần đánh mà người ta phải khuất phục, đó mới là kế sách hay.

Duyệt ra đi, mật sai vệ úy Tứ và phó vệ úy Nhượng giả làm dư đảng Tây sơn ngấm trà trộn vào trong trại Man để dò la tình hình. Người Man nói với Từ rằng họ vốn không có ý làm phản, chỉ khổ vì Lê Quốc Huy hà khắc chịu không nổi, mới bàn nhau chống lại, cũng chỉ cốt mưu cầu cuộc sống mà thôi. Từ nghe xong về báo lại với Duyệt. Duyệt liền bắt Quốc Huy, kể rõ tội trạng rồi xét xử theo quân pháp, tâu xin chém. Người Man biết chuyện kéo nhau ra hàng rất đông. Tin thắng lợi báo về kinh. Vua triệu Duyệt trở về cho giữ chức Thị trung đô thống chế, Nguyễn Văn Khiêm làm thượng thư bộ Lễ, Đặng Đức Siêu làm lưu thủ kinh thành.

Thế Tổ ngự giá Quảng nam, sai Phạm Văn Nhon, Trần Văn Trạc, Lê Quang Định đi trước tiếp nhận đơn khiếu tố của nhân dân, tâu lên vua để hiểu rõ nỗi u uẩn.

Thế Tổ đến Quảng nam, triệu trấn thủ dinh Quảng Ngãi Trương Phúc Phượng tới hỏi về hiện tình giặc Man. Phượng tâu:

Người Man ngoan ngạnh dựa vào địa thế hiểm trở, hễ quan quân đến thì bỏ trốn, quan quân đi rồi bọn họ lại kêu nhau tụ tập. Bọn này ngang bướng hơn cả bọn giặc Cam lộ ở Quảng đức, giặc Ba phủ ở Thuận thành. Hơn nữa đất ở đây rộng, quân ta canh phòng không xuể, nếu không có biện pháp thì khó giữ được an ninh.

Vua lại sai Lê Văn Duyệt đi dẹp giặc Quảng Ngãi. Người Man vốn khiếp sợ uy phong của Duyệt, nghe tin Duyệt đến thì bỏ trốn. Duyệt xem xét địa thế hiểm yếu để tính kế phòng bị lâu dài, rồi tâu lên:

- Sáu đạo lính cơ phòng ngự quá phân tán, khó chế ngự người Man. Vậy xin ở các xã thôn dọc biên giới của ba huyện Bình sơn, Chương nghĩa, Mộ hoa, tùy địa thế mà đặt hai mươi lăm liên lạc với nhau, mỗi liên dựng một hai chiến lũy, mỗi lũy đặt ra cai lân và phó cai lân để cai quản, phối hợp với sáu đạo lính cơ, chia đồn đóng giữ.

Biết Duyệt thấu hiểu tình hình biên cương, Thế Tổ chuẩn cho Duyệt được tùy ý bày bố. Nhân đó triệu Nguyễn Văn Thành đến hỏi kế sách chế ngự biên thù.

Lại nói chuyện Nguyễn Văn Thành bảy giờ được sung làm quốc sử tổng tài, từng viết điều trần về việc binh. Thứ nhất xin đặt nông binh để sẵn sàng trưng dụng, thứ hai xin bắt quân sĩ phải thao luyện những khi nhàn rỗi.v.v...Thành còn dâng vua sách *Võ bị chí*. Bảy giờ nhân vua hỏi đến, Thành lại dâng sáu điều về biên cương, trong đó điều thứ sáu nói chế ngự nước thu phục láng giềng để dẹp yên chiến sự biên giới. Vua dụ rằng:

Nặc Ong Chấn nước Cao miên muốn dựa vào ta để xin viện binh nhưng ta đã kết giao hảo với Xiêm, giờ nên xử trí thế nào để đưa Chấn về nước mà không gây hiềm khích với Xiêm?

Hồi ấy Nặc Ong Chấn lưu ngụ ở thành Gia định viết thư cho quan trấn Nguyễn Văn Nhơn xin cho quân đưa mình về nước. Nhơn dịch thư rồi dâng lên. Vua đem việc đó hỏi Nguyễn Văn Thành. Thành xin tước hết gửi quốc thư, đem việc đại nghĩa trách Xiêm.

Nguyên là Xiêm vương Chiêu Lục Thụ, con của Phật vương, vì chuyện hai phụ thân của Cao miên là Cao La Hâm và Mang Trà Tri Biện từng được thụ phong của Xiêm, bị Nặc Ong Chấn giết, bèn có ý muốn đánh Chấn, đã sai Phi Nhã Phi Phật đem hiến phượng vật (cho triều ta), đồng thời kể tội Nặc Ong Chấn tàn ác. Vua ta sai Nguyễn Văn Thành thanh minh là vì bọn La Hâm, Tri Biện âm mưu phản nghịch, Chấn lấy quyền quốc quân giết đi, cũng giống như viên quan coi biên giới giết kẻ cấp dưới không tuân quân pháp, như thế sao coi là có tội? Huống hồ nước Xiêm phong cho hai tên kia là không đúng phép, vì thế gây ra hằn thù mà dẫn đến tai vạ, sao có thể chỉ trách cứ Nặc Chấn? Phi Phái nghe xong nhận lỗi từ tạ về nước. Đến lúc này, nhân việc Chấn cầu viện binh, Thế Tổ mới sai Thành viết thư trách Xiêm. Người Xiêm tự biết mình sai, liền viết thư sang tạ rằng:

“Trước nay vốn muốn giảng hòa cho anh em Chấn nhưng Chấn không tự biết điều đó, bỏ nước mà đi. Quân Xiêm đóng kho phủ, sửa thành lũy để đợi Chấn về. Nay Chấn đã vào ở Gia định, việc xử trí thế nào xin tâu triều đình quý quốc xét quyết”

Thế Tổ lệnh viết thư trả lời, hẹn cùng hội binh đưa Chấn về nước. Lại đưa tờ thư của Xiêm cho Chấn xem rồi dụ rằng:

- Người Xiêm vốn không có ý đưa vương về nước. Sở dĩ trăm buộc Xiêm hội quân là bởi trăm muốn không để mất hòa khí giữa vương với người Xiêm. Nếu người Xiêm thất tín, gây thù oán thì đó là lỗi của Xiêm, trăm đã có tính toán cả rồi.

Vua muốn để một viên đại tướng đi trước hội bàn việc đưa Chấn về nước, bèn triệu Nguyễn Văn Thành về kinh, sai Lê Văn Duyệt giữ chức Tổng trấn Gia định, Trương Tấn Bửu làm phó tổng trấn, Ngô Nhân Tĩnh là hiệp tổng trấn; thăng Nguyễn Văn Xuân làm Tả quân phó tướng, chỉ huy quân Thần sách Thanh Nghệ cùng với tượng binh của năm quân Bắc thành, tất cả hơn ba ngàn người theo Duyệt đi trấn thủ. Duyệt tới nơi thì vua Xiêm cũng sai Phi Nhã Ma Ha A Mạc đến Gia định. Duyệt báo tin về. Thế Tổ cho Duyệt và Nhân Tĩnh dẫn thủy binh gồm một vạn ba ngàn người đưa Chấn về nước, Ma Ha A Mạc dẫn sứ bộ đi theo. Đó là vào

tháng Hai mùa xuân năm Gia Long thứ 12 (1813). Quân ta đến Long úc, các tướng Xiêm là Phi Nhã Phi Sai Phủ Liên Tháp ra viên môn vái nhận chiếu thư. Nặc Chấn vào thành La Bích. Văn Duyệt sai Cao La Sâm đem 500 quân đi hộ vệ. Trước đây Xiêm cho rằng quân ta lặn lội đường xa, binh lính tất không đông, nên bề ngoài ra vẻ hòa hảo, xong bên trong lại tư sửa binh bị, ngầm thừa cơ đánh úp. Nhưng khi Duyệt đến, thanh thế lừng lẫy, khiến người Xiêm khiếp sợ không dám động cựa. Duyệt giữ nghiêm hiệu lệnh, cấm cướp bóc vì thể dân Chân Lạp được yên ổn. Quân Xiêm ở lại Long úc lâu không chịu về, hứa hẹn đem em Nặc Chấn là Nặc Nguyên về mà vẫn chưa thấy. Duyệt dâng sớ về triều tâu rằng:

- Người Xiêm muốn chiếm Chân Lạp nên mới giữ Nặc Nguyên làm bửu bối. Nước ta muốn che chắn Gia đình cũng phải lấy Nặc Chấn làm phiên vương. Ta đưa được Nặc Chấn lên thì người Xiêm bị bất lợi nhiều. Vua Xiêm chưa chắc là không có mưu đồ, mà phiên vương chưa chắc là không có lo ngại về sau. Nay quân ta đóng lại đây lâu tất mệt mỏi sĩ tốt, tốn kém tiền của. Nhưng nếu rút về thì phiên vương thế cô lực yếu, không phòng bị được. Hơn nữa thành La Bích nhỏ hẹp không thể cố thủ. Vậy xin đắp thành Nam vang cho phiên vương ở, đắp thành Lư Yêm để đóng trọng binh. Đợi khi thành đắp xong ta sẽ lưu một số quân ở lại bảo hộ cho nước ấy, còn đại binh sẽ rút về, chờ xem động tĩnh. Như thế tình hình khó khăn hay thuận lợi ta đều tính toán được.

Thế Tổ nghe theo, sai Duyệt đem thủy quân chiếm cứ sông Xà năng, bộ binh thì đóng đồn ở các nơi hiểm yếu, rồi đưa thư trách Xiêm. Xiêm vội lui quân về Bát Tam Bang, sai Nặc Nguyên lấy tình anh em tạ lỗi với Nặc Chấn, rồi cho quân Xiêm rút về nước. Quân ta xây hai thành Nam vang và Lư Yêm, trong thành dựng đài An biên, trên đài xây Nhu viễn đường làm nơi cho phiên vương bái vọng. Nặc Chấn sợ Xiêm, xin quan ta bảo hộ cho. Duyệt dâng sớ tâu về, Thế Tổ truyền lệnh cho Duyệt rút quân về kinh lý công việc ở thành Gia đình, lưu Nguyễn Văn Thụy cùng một nghìn quân sĩ giữ thành Nam vang; thăng Trần Công Đàn làm tả tham tri bộ Binh hiệp đồng bảo hộ.

Nặc Chấn dâng tám mươi con voi. Duyệt cho rằng nước phiên mới dựng lại, kho tàng còn trống rỗng, xin được xuất tiền trong kho gửi trả cho đúng giá trị. Thế Tổ chuẩn cho chi tiền.

Văn Thụy ở Cao miên thường chuyên quyền quyết định mọi việc khiến Nặc Chấn nghi ngờ sợ hãi. Thế Tổ được tin bèn triệu các công khanh nghị bàn. Nguyễn Văn Thành cho rằng Chân Lạp vốn là thuộc quốc của ta, nhiều đời kính trọng ta. Nay nước ấy non yếu mà triều đình nhận bảo hộ, đó thực là hành động có nghĩa. Nhưng việc bảo hộ tức là củng cố cho họ tồn tại chứ không phải giám sát trông coi nước họ. Xin lệnh cho bọn Thụy đóng riêng ở La Bích, để cho phiên vương được xử trí công việc, như thế nhân tâm sẽ tự yên. Thế Tổ nghe theo kế sách ấy, xuống chiếu cho quan bảo hộ Cao miên từ nay phạm các việc quốc gia thì cứ để mặc cho vua nước ấy xét xử, chỉ trừ có công văn giấy tờ mới tham gia xem duyệt cho phù hợp với sự thể. Thế Tổ sai Lê Văn Duyệt phi báo cho Văn Thụy biết mà tuân hành.

Duyệt tâu xin ủy cho Nguyễn Văn Xuân trông coi việc đắp đồn lũy Châu đốc để giữ nghiêm biên giới. Vua chuẩn y. Ít lâu sau Thế Tổ sai Nguyễn Văn Thành hộ giá đi Quảng nam, nhân đó bàn việc phòng bị bờ biển. Thế Tổ sai Thành trong coi việc xây hai đài Điện hải và An hải. Lại theo lời Thành đặt Bảo hóa cục ở Bắc thành, lấy Trương Văn Minh làm đại sứ, lệnh cho phó tổng trấn Bắc thành Lê Chất trông coi việc này.

Chất cùng với tổng trấn Nguyễn Hoàng Đức dâng sớ tâu trần thủ Hải dương Trần Công Hiến làm chính sự có thành tích đặc biệt xin được khen thưởng.

Đúng là:

*Yên đất Hình, công tích hơn Tề Bá
Trị nước Thục, tài năng át Tống hầu.*

Hồi thứ ba mươi ba:

**Điện Thanh hòa, Hoàng thái tử yên ngôi
Cứu Văn Thuyền, Vũ Lan Trì xuống ngục**

Lại nói Trần Công Hiến làm trấn thủ Hải dương, gặp năm trong hạt bị bão lụt, dân tình đói kém. Hiến bèn lập nhà chẩn tế ở công trấn, dân nghèo đến xin ăn cứ tính theo nhân khẩu mà cấp phát, nhờ thế cứu sống được rất nhiều người. Đối với những nơi mùa màng bị thiệt hại nặng thì vay thóc giống, đến khi thu hoạch sẽ hoàn trả. Hai huyện Vĩnh lại, Tứ kỳ ở gần biển, nước mặn dâng lên gây khó khăn cho canh tác, Hiến đốc thúc dân chúng đắp bịt kín các cửa khe Động quất, Nội đan, Kinh bìa, lại cho xây kè ngăn nước biển, giữ được hơn tám nghìn mẫu ruộng hè, đem lợi cho dân chúng rất nhiều nên mọi người đều gọi kè ấy là kè ông Trần. Thế biết công trạng của Hiến, bèn ban chiếu ken thưởng.

Khi ấy giặc nổi lên ở Thanh hoa, trấn thủ Trần Công Lại phát binh đi dẹp, giặc bỏ chạy lên vùng thượng đạo, Hà Công Thái bắt sống được hơn ba chục tên. Vua khen công trạng, sai Nguyễn Hữu Nghi mang vàng lụa tới ban tặng. Cũng trong dịp đó, Thế tổ sức cho Lê Văn Duyệt ở thành Gia định sát hạch quan lại trong trấn để làm trong sạch các phủ huyện. Trấn thủ Hà tiên lúc bấy giờ là Trương Phúc Giáo chăm lo chỉnh đốn trại quân, chiêu tập nhân dân, dựng trường học, khai khẩn ruộng đất, hoạch định đường xá, chợ búa, sắp xếp địa bàn cư trú cho người Man, người Thanh, người Chân Lạp, người Chà và được quây quần sinh tụ. Hà tiên trở thành một nơi đô hội lớn ở biên thùy phía nam. Duyệt đem sự việc tâu lên, vua rất khen ngợi, sai Duyệt chuyển lời khen Phúc Giáo.

Duyệt nghe tin việc tang hoàng hậu, vội dâng biểu xin về kinh. Vua nghĩ công việc ở thành còn rất bận rộn, bèn xuống dụ không cho Duyệt về.

Hồi còn long đong, Thừa Thiên Cao hoàng hậu theo hầu Hoàng Thái hậu, nếm đủ gian lao nguy hiểm. Hậu thường tự dệt vải, may chiến phục cấp cho quân sĩ. Bà cũng thường đi theo trong quân. Có lần đi thuyền gặp giặc, vua đốc thúc quân sĩ cố sức đánh trả, hậu cũng vùng mái chèo trợ chiến. Binh lính thấy vậy thêm phần chấn, đánh bại được giặc. Khi Thế Tổ sang Xiêm có tặng hậu một nén vàng

để làm tin. Đến lúc bình định xong thiên hạ, hậu đem nén vàng trình lên, Thế Tổ bảo:

- Chút vàng để làm tin thuở gian nan, nay nên giữ lại để con cháu biết.

Gần đây bà được tấn phong vương hậu, Ngô Vị vâng mệnh thảo sắc văn, đại lược viết:

“Vận gặp bước gian truân, vui có được bạn hiền. Gian khổ dương cờ Thanh, Vũ, cùng trăm chia oán nhục tám chín đời của tiên vương; xa xôi vượt thành Thục đường Tần, theo trăm trải phong trần ba chục năm ngoài lân quốc. Vất vả dốc chí kiên trinh, dịu dàng nêu cao đức tốt. Thuở Trường lạc giúp tròn đạo hiếu, thân lo toan ngự thiện thơm ngon; chốn Cối kê chia xẻ đắng cay, tự xe dệt vải gai cùng mặc. Cối trâm nơi hẻm, bao phen sửa lỗi giúp vua, trông lửa ở mình đình, nhiều lúc liệu tìm ăn mặc. Miếu đường hương khói, gót thơm chung một nỗi dầm sương. Quân đội gian lao, mây liễu giã co nghe trống thúc. Ném đủ lo âu, gửi lòng thành thực, vâng lời dậy bảo, tỏ đức nhu mì. Chặn gấu che vua Hán, chẳng thẹn với Phùng Cơ, cười ngựa dấy nghiệp Chu, vẻ vang như Khương nữ”

Vua phán lời văn chân thực, không tô vẽ.

Hậu mất ngày Ất Mùi tháng Hai mùa xuân năm Giáp Tuất, niên hiệu Gia Long thứ 13 (1814), thọ 54 tuổi, thi hài quản ở điện Khôn Nguyên.

Thế Tổ giao cho triều thần nghị bàn tấn tôn hụy hiệu, sau đó sai Khâm sai chương Hữu quân kiêm giám Thần sách quân Liêm quân côn Phạm Văn Nhon và quan thượng thư bộ Lễ Hưng nhượng hầu Phạm Đăng Hưng bưng kim sách, kim bảo tấn tôn tên thụy cho hoàng hậu là Giản cung Tề hiệu chính Thuận Nguyên hoàng hậu, sung Trần Đăng Long làm sơn lăng sứ, vâng mệnh xây Thọ lăng ở núi Thụ sơn xã Định môn, an tang theo quy chế cổ, đặt tên làng là làng Thiên Thụ. Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Văn Nhon đợ sung làm sơn lăng tổng hộ chánh, phó sứ, Nguyễn Đức Xuyên làm Phù Liễn sứ, phó đô thống chế Nguyễn Văn Trí, thị trung hữu thống chế Trương Phúc Đăng làm thủ hộ kinh thành. Ngày Nhâm Dần tháng ba mùa xuân năm Ất Hợi (1815) an tang hoàng hậu ở lăng Thiên thụ, mé phải Huyền cung. Ngày Ất Tị đặt thần chủ ở điện Hoàng Nhân, hoàng tử thứ tư vâng mệnh đứng ra làm chủ lễ.

Bấy giờ vua ở ngôi tuổi đã cao mà việc chọn người kế thừa vẫn chưa quyết. Vua triệu Nguyễn Văn Thành vào nội điện hỏi riêng:

- Hoàng tôn Đán còn nhỏ, trong mấy người con của trẫm, Khanh thấy ai đáng được lập?

Thành trả lời:

- Cháu đích tôn kế thừa, xét về lễ là chính đáng. Nay bệ hạ lựa chọn khác đi, thì biết con không ai bằng cha, đó không phải là điều thần dám dự biết.

Sau đó Thành mời riêng một số triều thần đến nhà mình bàn rằng:

- Hoàng tôn Đán là người xứng đáng, chúng ta nên tâu vua xin lập thừa kế cho hoàng tôn.

Trịnh Hoài Đức ngăn rằng:

- Đây là đại sự của triều đình, tất phải để thánh thượng tự ý quyết đoán. Nay bọn ta nếu tham công vá trời mưu tính riêng này khác thì tội đó thực nặng lắm.

Thành bèn thôi. Về sau cứ mỗi khi triều thần nhắc lại việc xin lập ngôi hoàng trù, vua đều trầm ngâm không nói. Đến khi có tang hoàng hậu, quần thần có người xin để hoàng tôn Đán dâng lễ, vua mới bảo:

- Hoàng tử thứ tư là con của hoàng hậu, đã có khế ước. Hoàng hậu đã đem tín kim ban cho hoàng tử thứ tư, vậy nên để hoàng tử thứ tư làm chủ lễ. Kế sách lớn của quốc gia không thể câu nệ như nghi lễ trong gia đình.

Nguyễn Văn Thành cho rằng như thế xưng hô trong văn khấn sẽ khó khăn. Vua nói:

- Con vâng mệnh cha đứng ra tế mẹ, thế là danh chính ngôn thuận, có gì không được.

Thế rồi quyết định để hoàng tử thứ tư chủ lễ. Lễ tang hoàng hậu xong, vua lệnh triệu tập Lê Văn Duyệt về hầu đại lễ sách lập Hoàng Thái tử.

Trước đó, Duyệt từ Gia định vâng triệu về kinh. Gặp khi dân thượng Quảng Ngãi quấy nhiễu biên thù, trấn thủ Phan Tiến Hoàng đem quân đánh dẹp không được. Vua sai Nguyễn Văn Tịnh cai quản vệ binh Tả bảo, Nguyễn Văn Tuyên cai quản vệ binh Hữu bảo, theo Văn Duyệt tiêu phi. Văn Duyệt tới nơi, người thượng bỏ chạy hết. Duyệt cho đắp một lũy dài dọc biên, cho sáu cơ binh đóng giữ, đặt tên là đạo Bình Man.

Duyệt biết ý vua muốn lập hoàng tử thứ tư, bèn tâu rằng:

- Nước có bậc quân trưởng, đó là phúc cho xã tắc. Hoàng tử thứ tư xứng đáng kế vị hoàng thượng.

Hoàng tử thứ tư năm ấy 26 tuổi, có Lễ bộ Đặng Đức Siêu làm phủ đạo chỉ bảo cho nhiều điều bổ ích, có tiếng là bậc hiền minh, nhân hiếu, các đại thần đều có ý tôn lập. Vua mệnh cho bộ Lễ sửa soạn lễ cáo Giao miếu, sai tham tri bộ Lại Phạm Quang Triệt làm quan phụng chiếu, thượng thư bộ Hộ Nguyễn Đình Đức làm quan tuyên chiếu, đến ngày mười một tháng Sáu năm Gia Long thứ 15 (1816) sách lập hoàng tử thứ tư làm Hoàng thái tử, ngự ở điện Thanh hòa, cử Nguyễn Hoài Quỳnh làm quan phụ đạo. Phàm những việc lớn quốc gia và quân đội đều phải trình Thái tử quyết định, sau đó mới tâu lên vua.

Xiêm la, Cao miên sai sứ sang chúc mừng, nhờ quyền trấn thủ Gia định Trương Tấn Bửu tâu lên. Bửu tâu về, nhân đó xin cử người ra quản việc trấn. Vua sai Nguyễn Hoàng Đức làm tổng trấn Gia định. Hoàng Đức gần đây từ Bắc thành xin về nghỉ dưỡng bệnh tại Bình định, nay nhận lệnh mới lại thu xếp lên đường ngay. Về kinh, Hoàng Đức vào yết kiến Thế Tổ rồi tâu rằng:

- Thần vốn bất tài, nay đi trấn thủ ở nơi có nhiều chuyện gay cán, công việc dồn tích, e một mình không kham xuể, xin bệ hạ chọn người cho làm phó trấn.

Vua bèn xuống chiếu sai Lại bộ Trịnh Hoài Đức vào làm Hiệp tổng trấn Gia định. Hoài Đức từ tạ ra đi.

Quan bộ tâu lên: quan trấn Bắc thành là Lê Chất dâng sớ kể tội Đặng Trần Thường không theo pháp luật. Nguyên Đặng Trần Thường vốn có hiềm khích với Lê Chất. Khi Chất được thăng tước quận công, Thường nói với mọi người rằng:

- Chất mà làm quận công thì bọn ta đáng phải làm Thập quận công!

Khi Chất được thăng chức Bình Tây tướng quân, Thường bảo:

Chất mà làm tướng Bình Tây thì ai bình Chất?

Chất biết chuyện cảm tức lắm. Đến khi ra trấn Bắc thành, nghe được chuyện trước đây khi trong thành sửa sang kê khai lại thần tích, Thường đã che dấu tội xâm lấn phương Nam để liệt kê lẫn cả Hoàng Ngũ Phúc vào điển thờ, lại vì thân quen mà kê khai là phúc thần. Viên tham tri bộ Lễ Nguyễn Gia Cát cùng hòa theo mà mạo cấp sắc phong. Sự việc bị phát giác ra, Lê Chất bèn dâng sớ hạch tội. Vua giao cho đình thần xét định. Nguyễn Văn Thành cho rằng Thường tuy có lỗi, nhưng vì lấy công bù tội thì có thể giảm nhẹ được. Vua cho là Thành bênh kẻ có tội, hạ chiếu trách phạt Thành. Triều đình nghị tội Đặng Trần Thường tội đáng bị cách, còn Gia Cát tội đáng chết. Tham biện Hình bộ sự vụ Lê Bá Phẩm nói:

- Thường với Cát cùng một tội mà lại xử phạt khác nhau như thế không phải là hình luật. Cả hai đều phải xử tội chết mới phải.

Vua nói:

- Phẩm nói thế là xác đáng lắm.

Rồi bắt Thường và Cát giam lại đợi đem chém. Về sau vua thương Thường đã có công phò nghĩa, cho giảm tội, được lưu cư tại kinh. Ít lâu sau, Lê Chất lại dâng sớ nói Thường chiếm đoạt nhiều đầm, hồ, giấu diếm các khoản thuế đình, thuế điền, xin bắt lại để xử tội chết. Thường bị bắt nằm trong ngục, uống rượu nói văng mạng, lại làm bài *Vương tôn phú*, tự ví mình với cảnh ngộ Hàn Tín, lời lẽ oán trách. Triều đình bèn khép tội chết.

Thường bị treo cổ, tịch thu hết tài sản. Nguyễn Gia Cát thì bị giáng xuống làm thường dân. Cát nói với mọi người:

- Thường coi khinh phép vua, chết là đáng lắm. Còn tội tôi là làm nghe theo Thường. May được đội ơn vua, giữ được cái đầu trên cổ, ơn ấy Cát tôi thực cần cõ ngậm vành, đến kiếp sau cũng không trả hết. Chỉ thương cho Nguyễn Văn Thành gặp phải đứa con bất hiếu, bị các đại thần oán trách nặng nề, xét theo phép thì khó mà giữ được vẹn toàn.

(*): về vụ án của Đặng Trần Thường và Nguyễn Gia Cát, xem thêm phần phụ lục “Các tướng Tây sơn và tướng chúa Nguyễn”.

Nguyên con của Thành tên là Thuyên, đỗ cử nhân khoa Quý Dậu (1813), thích dùng văn thơ giao du với tân khách. Nghe đồn Nguyễn Văn Khuê, Nguyễn Đức Nhuận ở Thanh hoa có văn tài nổi tiếng, Thuyên bèn làm bài thơ, sai gia nhân là Nguyễn Trường Hiệu cầm đi mời hai người. Bài thơ có câu:

“Phen này giá được ông chúa núi

Ngang dọc giúp ta chuyển hóa cơ”

Lời thơ hơi có ý tứ ngỗ nghịch. Tên Hiệu đem bài thơ cho Nguyễn Hữu Nghi xem. Nghi xui Hiệu tố cáo với Lê Văn Duyệt. Duyệt và Thành xưa nay có nhiều ý

tứ không hợp nhau, Duyệt nhân có ấy bèn làm cáo trạng, kể tội phản nghịch của Thuyên. Thế Tổ xem xong thấy tội trạng chưa có gì rõ ràng, cứ gác lại để xem sao đã, rồi gửi trả tờ cáo trạng. Hiệu giữ luôn tờ giấy ấy để nhiều lần bắt Thuyên phải nộp tiền hối lộ. Có lần Hiệu đón Nguyễn Văn Thành ở giữa đường, nín áo đòi tiền thưởng. Thành bắt đắc dĩ phải bắt cả Thuyên và Hiệu tống vào ngục huyện Quảng đức, rồi tự vào triều tâu trình sự việc. Thế Tổ giao cho triều thần xét hỏi, Thuyên và Hiệu đối chất biện bác. Lời nói của Hiệu tỏ ra không có chứng cứ xác thực. Thế Tổ nghĩ thành có công lớn với nước, cho phép Thành vẫn được hầu triều. Lại truyền tha cho Thuyên được về nhà. Ở phủ Quảng trị có viên ký lục Nguyễn Duy Hòa vốn oán ghét Thành, nhân về triều bệ kiến, hẩn kẹp trong tay áo bức thư hặc tội Nguyễn Văn Thành. Đại khái trong thư hẩn nói Nguyễn Thuyên ngầm mưu làm điều bất hợp pháp, đến khi sự việc tiết lộ ra, Thành chẳng những không đến cửa khuyết chịu tội mà vẫn mũ áo ngênh ngang đứng trên cửa triều đình, thực không ra thể thống gì. Thành lại còn tiến cử Trần Hựu là một tên giặc phi, che dấu cho hẩn tội cưỡng dâm vợ người, ngầm ngầm kết bè đảng, làm theo tự ý, lại còn xây cất mộ phần cho mẹ vượt thể chế quy định trái đạo làm bệ tội, tội không gì nặng bằng. Nếu bệ hạ thương xót y có công, thì cũng cứ giao y cho triều đình nghị xét, dùng pháp luật uốn nắn, xong rồi gia ân bảo toàn cho y. Như thế mới giữ được phép nước mà kẻ gian thần thấy vậy cũng phải sợ hãi.

Sau đó triều đình nghị xét, Nguyễn Văn Thành biện bạch được hết. Bấy giờ có việc lễ Nam giao, các quan có người bảo Thành không xứng đáng tham dự. Vua phán:

- Thành là kẻ trọng thần. Con của ông ta phóng túng, phạm lỗi ngỗ nghịch, sự việc còn chưa rõ, sao có thể chỉ nghe thiên lệch một bên?

Rồi vẫn để Thành cùng với các bệ tôi huân cựa dâng lễ tế Giao.

Một hôm, vào lúc bãi châu, vua vừa mới bước vào đến cửa thì Thành nín áo vua, khóc mà tâu rằng:

- Thần từ nhỏ đến lớn theo hầu bệ hạ cho đến ngày nay, tự xét thấy mình vô tội. Nay bị rơi vào vòng hãm hại, bệ hạ lẽ nào lại nhẫn tâm nhìn bọn chúng giết thần mà không rủ chút lòng thương giải cứu cho thần hay sao?

Bấy giờ Nguyễn Đức Xuyên lớn tiếng nói:

- Khanh có tội hay vô tội đã có công nghị ở chốn triều đình, sao lại dám vô lễ như thế!

Rồi quát Thành lui ra. Từ đấy có lệnh cấm không cho Thành vào tham dự triều nghị.

Vua nói với các đại thần hầu cận:

- Thuyên không có tâm làm phản, sao lại làm thơ ngỗ ngược như thế?

Vũ Trinh (1) là thầy học học của Thuyên, ý muốn bênh vực cho Thuyên bèn tâu:

- Bài thơ ấy cố nhiên là thô thiển, ngỗ ngược. Nhưng trong câu “Hàng tối tỏa hương xa nghìn dặm”, chữ “hương” đáng lẽ dùng chữ trên thảo đầu, dưới chữ

Đồng, bộ ngoài là chữ Môn (2), vì kiêng quốc húy nên đổi là Hương. Như vậy dường như không có ý phản nghịch.

(1): *Vũ Trinh (hiệu: Lan trì ngư giả; 1759-1828), nhà văn Việt Nam. Quê: Làng Xuân Lan, huyện Lương Tài, trấn Kinh Bắc, nay thuộc tỉnh Bắc Ninh; anh rể nhà thơ Nguyễn Du; đỗ Hương tiến khi 17 tuổi. Ông trung thành với nhà Lê cho đến phút chót; lúc Lê Chiêu Thống trở về Thăng Long (1789) ông được gọi vào triều giữ chức Tham tri chính sự. Khi Gia Long ra Bắc Hà thu dụng những quan lại cũ nhà Lê ông được giữ chức Thị trung học sĩ và cử đi sứ nhà Thanh. Năm 1816, ông có liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Thuyên (con Nguyễn Văn Thành), bị tố cáo là phản nghịch, nhà vua đày vào Quảng Nam, 12 năm sau mới được ân xá. Về nhà mấy ngày thì mất. Tác phẩm: "Lan trì văn lục" gồm 45 truyện lạ, ghi chép hồi ẩn cư ở Hồ Sơn, năm 1789. Cũng như "Vũ Trung tùy bút" của Phạm Đình Hổ, "Tang thương ngẫu lục" của Phạm Đình Hổ và Nguyễn Án, "Lan trì văn lục" tiếp nối dòng truyện truyền kì của Việt Nam, bắt đầu từ thế kỉ 16 với Nguyễn Dữ. Câu "Nợ tình chưa trả cho ai, khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan" trong truyện Kiều của Nguyễn Du lấy điển ở truyện "Thanh trì tình trá" trong "Lan trì văn lục" của Vũ Trinh.*

(2): *Tức chữ Lan, lệ kiêng húy triều Nguyễn trong các văn bản không được dùng chữ này, phải tìm chữ đồng nghĩa mà thay vào.*

Vua nổi giận vì thói bè đảng bênh nhau, bèn cách hết chức tước của Vũ Trinh rồi tống ngục. Rồi nhân đó sai Lê Văn Duyệt tra xét Nguyễn Văn Thuyên. Duyệt mới chỉ tra tấn chút đỉnh, Thuyên đã phải khuất phục ngay. Thành hoảng sợ xin tha tội. Thế Tổ đưa tờ biểu tạ tội cho các quan xem. Phạm Đăng Hưng tâu:

- Lời lẽ của Thành không rõ ràng, muốn đem trí mọn lừa dối triều đình, xin tạ tội mà dường như không thật lòng.

Quần thần xin hạ ngục. Vua phán:

- Thành cố nhiên có tội, nhưng về lễ đối đãi với kẻ đại thần thì cũng nên có khu xử khác.

Rồi nhà vua ra lệnh thu hồi ấn tín của Thành, cho trở về nhà riêng. Sai Nguyễn Văn Nhơn kiêm giữ án vụ trung quân của Thành. Án dâng lên, quần thần nói theo phép thì cha con Thành phải đáng tội chết. Tham tri bộ Lại Trần Văn Tuấn cho rằng vụ án Nguyễn Văn Thuyên là do Lê Văn Duyệt bày đặt ra, bèn nói với Duyệt:

- Trung quân Thành công trạng không kém gì quan Tả quân. Nay tình cảnh của Trung quân như thế này, không biết ngày sau Tả quân sẽ ra sao?

(*): *về vụ án Nguyễn Văn Thành và con Nguyễn Văn Thuyên rồi sau đó vụ án Lê Văn Duyệt và con Lê Văn Khôi làm phản, xin xem phần thêm phụ lục "Tướng nhà Tây sơn và Tướng chúa Nguyễn".*

Duyệt có ý muốn hòa giải. Tuấn bèn dâng sớ tâu Thành không biết dạy con là tội nhẹ; Lê Duy Hòa vu cáo bậc đại thần mới là tội nặng. Vua bảo:

- Như thế là khóa miệng người khác, chẳng phải là bè đảng hay sao?

Rồi vẫn sai đình thần nghị xét lại vụ án. Vừa trong dịp này, con cháu nhà Lê là Diên Tự công Lê Duy Hoán mưu làm phản, bị các quan Bắc thành tra xét tống ngục, giải về kinh. Bộ Hình xét hỏi, Duy Hoán khai Nguyễn Văn Thuyên viết thư xui làm phản. Quan bộ Hình tâu lên, đình thần xin bắt trị tội tất cả. Vua liền ra lệnh bắt Thành và các con giam cả vào quân xá ngự dinh. Đình thần hội cả ở nhà

Vũ công để tra xét. Hỏi Thành có làm phản không, Thành trả lời “không!”, hỏi có biết trước không, đáp “không!”.

Thành trả lời xong đi ra trở về quán xá, nói với quan Thị trung thống chế Hoàng Công Lý:

- Án đã xong, nhà vua bắt bẻ tôi chết, bẻ tôi không chết là bất trung vậy.

Rồi Thành vào nhà, hồi lâu sau uống thuốc độc mà chết (năm ấy Nguyễn Văn Thành sáu mươi tuổi). Chợt viên quan lại tìm thấy tờ biểu của Thành để lại. Hoàng Công Lý đem biểu ấy dâng lên vua, trong có câu:

“... ngày đêm nung nấu, thù dặt cho cha con thần những điều cực độc ác. Thần không biết kêu xin khiêu tố vào đâu, chỉ còn một chết mà thôi”.

Vua xem xong biểu văn, bật khóc thảm thiết, quay sang hỏi Phạm Đăng Hưng (1):

- Thành chết rồi, an tang theo lễ nào?

Đăng Hưng đáp:

- Như dân thường.

(1): *Danh thần, tác giả Phạm Đăng Hưng thời chúa Nguyễn Phúc Ánh (阮福映) (tức Gia Long), tự Hiệt Củ, quê ở huyện Tân Hòa, tỉnh Gia Định, nay là thành phố Hồ Chí Minh. Năm Bính Thìn (1796), ông đỗ tú tài trường thi Gia Định, được bổ làm Lễ sinh ở phủ, sung Cống sĩ Viên, rồi thăng Tham luận ở Vệ Phấn Võ, đem quân ra đánh Phú Yên. Khi trở về Gia Định, ông lại nhận lệnh theo Nguyễn Văn Trương và Nguyễn Huỳnh Đức đem binh viện trợ cho nước Xiêm (Thái Lan) đánh bại Miến Điện. Năm Kỷ Mùi (1799), ông làm Tham tri bộ Lại, nhưng thường theo quân đội làm Tham mưu. Đến khi Nguyễn Ánh lên ngôi, ông từng được cử đi Thanh tra Trường thi Hương Kinh Bắc (1807). Rồi thăng dần Thượng thư bộ Lễ (1813), sung chức Tổng tài Quốc sử quán (1821). Vì ở bộ Lễ có điều sai phạm, ông bị ngưng chức một thời gian, rồi lại được bổ Học sĩ Viện Hàn lâm sau đổi làm Tham tri bộ Lại, coi sóc luôn Viện Hàn lâm kiêm Phó Tổng tài Quốc sử quán. Năm Giáp Thân (1824), ông được phục chức Thượng thư bộ Lễ. Năm sau Ất Dậu (1825) ông mất, hưởng thọ 60 tuổi, được tặng tước Vinh Lộc Đại Phu, Trụ quốc Hiệp biện đại học sĩ, thụy Trung Nhã. Đến đời Tự Đức (嗣德; 1829-1883) năm Mậu Thân (1848), phong tặng ông là Đặc tấn Vinh lộc đại phu, Thái bảo, Cẩn chánh điện đại học sĩ, tước Đức Quốc Công. Con gái của ông là Phạm Thị Hằng được tuyển vào cung hầu Đông cung thái tử (sau là vợ vua Thiệu Trị) đến đời Tự Đức tấn phong **Từ Dũ hoàng thái hậu**. Ông có 4 người con, người con thứ tư là Phạm Đăng Thuật được chọn làm Phò mã Đô úy, giữ chức Lang trung bộ Lễ.*

Vua sai một viên cai đội Trung quân cùng ba chục quân sĩ lo việc chôn cất. Ban cho năm trăm quan tiền, cấp trả lại mũ áo, ban hai bức gấm Tống, mười tấm vải. Các con Thành được bị giam đều được thả ra. Nguyễn Văn Thuyền bị ghép tội chết. Vua thăng Nguyễn Duy Hòa làm Hữu tham tri bộ Hình để thưởng công dám hặc tội Nguyễn Văn Thành. Vua thường nói với thị thân:

- Nguyễn Văn Thành gian nan đi theo trẫm, có nhiều công lớn, thế mà trẫm không bảo toàn được y, đó là vì đức trẫm mỏng vậy.

Các quan hầu cận nhân đó xin bàn định khen thưởng những người có công theo hầu sang Vọng các.

Thế Tổ từng hai lần sang Xiêm. Phàm những người đi theo hộ tống hồi ấy thì nay ở trước tên quan chức đều được đề hai chữ “Vọng các” để biểu dương công

lao. Lại làm sổ “Ghi công Vọng các”, từ Tôn Thất Huy trở xuống gồm hơn ba trăm người. Những người quy phục về sau nhưng có công lao hiển hách như Nguyễn Văn Trương, Hà Hỉ Văn thì cũng được ghi vào sổ ấy. Từ cấp chương cơ trở lên tăng cho lương bổng gấp đôi; từ chánh vệ chánh chi trở xuống chia ra ba hạng: hạng ưu cấp tiền gạo. Các bề tôi chết trận hay ốm chết thì được xếp làm năm bậc, xét cấp mộ phu, cấp tiền gạo cho vợ con. Nay lại định phẩm cấp ân thụ: một là Khinh xa Đô úy (trật tông nhị phẩm), hai là Kiêu kỵ Đô úy (trật tông tam phẩm), ba là Kỵ Đô úy (trật tông tứ phẩm), bốn là Phi kỵ úy (trật tông ngũ phẩm), năm là An kỵ úy (trật tông lục phẩm), sáu là Phụng ân úy (trật tông thất phẩm), bảy là Thừa ân úy (trật tông bát phẩm). Tất cả bảy cấp, xếp theo công lao lớn nhỏ khác nhau. Đình thần bàn bạc xong tâu lên, vua chuẩn y cho thi hành.

Trần thủ Vĩnh thanh tâu về vụ án Lưu Phúc Tường. Tổng trấn Gia định Nguyễn Hoàng Đức xin bãi chức Bảo hộ của Tường, giao cho Nguyễn Văn Xuân quyền giữ chức quân ở Cao miên.

Đúng là:

*Thưởng cao lao lệ nhà Chu đã định
Giúp lân quốc, quân nước Trịnh chưa nhàn*

Hồi thứ ba mươi tư:

Bình thổ phỉ, bậc đại tướng hành binh Xây sơn lăng, vua kẻ ngôi dâng lễ

Lại nói, Nguyễn Văn Thụy làm bảo hộ Cao miên trải đã ba năm. Vua xét công lao cho Thụy về kinh, thăng cho Lưu Phúc Tường làm thống chế, sai đi Cao miên, cấp cho ấn đồng bảo hộ, được giữ trọng quyền. Trước khi Tường đi, Thế Tổ ban cho năm mươi quan tiền, cho phép mộ người lập một đội thuộc sai đi theo. Sau đó Thế Tổ lại sai Nguyễn Văn Thụy vào làm trấn thủ Vĩnh thanh. Hồi trước Phước Tường ở Vĩnh thanh đã cùng cai bạ Nguyễn Đắc Tàn, ký lục Nguyễn Bá Bảo nhân vụ thu thuế lấy trộm của công hàng mấy vạn. Việc bị phát giác, Nguyễn Văn Thụy tâu lên. Vua sai các quan thành Gia định xét trị tội, giao cho Nguyễn Văn Xuân quyền giữ quốc ấn Bảo hộ Cao miên. Văn Thụy trông coi việc đào cảng Đông xuyên hoàn tất, được Thế Tổ ban tên là sông Thụy Hà để biểu dương công tích, trao cho Thụy chức khâm sai thống chế, lại điều làm Bảo hộ Cao miên, Trần Văn Tuấn hiệp đồng nhung vụ, cho Nguyễn Văn Xuân về làm trấn thủ Vĩnh thanh, trông coi việc đắp đồn Chiến sai và Tân châu.

Nguyễn Văn Thụy gửi biểu văn về tâu việ Nặc Ong Chấn tuổi cao, làm việc cầu thả tạm bợ, chính sự giao phó về tay quan lại, mà bọn này thì không muốn chịu ơn bảo hộ.

Thế Tổ sai chịu Văn Thụy về làm trấn thủ Vĩnh thanh, cùng với thống chế quản đồn Uy viễn Nguyễn Văn Tồn, Hữu quân vệ úy Nguyễn Văn Tuyên đốc thúc binh dân nạo vét sông Vĩnh tế. Triệu Nguyễn Văn Xuân về kinh hầu vấn đề sự thể Cao miên. Xuân tâu:

- Nặc Ong Chấn nhu nhược, chính sự do Chiêu Trùy nắm giữ cả. Nay Chiêu Trùy tài giỏi để làm phò tá mà Ốc Nha thì không thể nắm giữ toàn bộ được. Vậy xin lệnh cho phiên vương chọn một người giúp việc cho Chiêu Trùy để công việc có đầu mối kỷ cương, nội tình Cao miên sẽ tự ổn định.

Vua chuẩn y lời tâu của Văn Xuân. Chợt có sớ của Lê Văn Duyệt xin tâng giã quan ở kinh đô để đưa ra đóng giữ Nghệ an, vua bèn sai Nguyễn Văn Xuân ra trấn thủ Nghệ an.

Hồi ấy, hai trấn Nghệ an, Thanh hoa gặp năm đói kém, dân chúng nhiều nơi tụ tập làm giặc, quan sở tại không thể chế ngự được. Thổ phi ở đạo Thanh bình, Thiện quan cũng tụ họp nổi lên. Thổ tù Đặng Tất Thúc ở huyện Sơn am cậy địa thế hiểm vững, chiêu dụ nhiều lần vẫn không chịu ra. Vua lệnh cho Lê Văn Duyệt đi kinh lý các địa phương Thanh Nghệ, lấy phó đô thống Nguyễn Văn Trí, vệ úy Tôn Thất Huy đi theo giúp việc binh, tham tri Nguyễn Bá Phẩm làm tham lý quân cơ, tham bồi Nguyễn Hữu Nghi giữ việc từ hàn. Phàm các công việc cơ nghi, điều khiển quân dân, thấy có lợi thì làm, cái hại thì trừ, cho đến sự tham nhũng của quan lại, oan khuất của nhân dân đều được tùy nghi xử trí, những việc lớn thì làm xong phải tâu báo về triều đình. Vua bảo Văn Duyệt rằng:

- Thanh hoa là ấp thang mộc của quốc gia. Nghệ an cũng là quận tay chân của triều. Chuyển đi này cốt yếu bình định cho yên ổn. Đối với kẻ phục mệnh quay về thì tha cho tội chết; với kẻ quy thuận lập công thì khuyến khích, tùy theo tài năng mà trọng dụng. Công việc của khanh điều cốt yếu là khiến cho dân chúng trở lại với cuộc sống yên ổn làm ăn mà thôi.

Văn Duyệt tới Nghệ an, ban bố uy đức của triều đình, hỏi han nỗi khổ, bệnh tật của dân. Bọn trộm cướp nghe uy mà tan rã, kẻ thì đến đầu thú trước cửa quan, kẻ thì quan quân giết hoặc bắt sống. Trong vùng trở nên yên tĩnh.

Văn Duyệt tâu là dân Nghệ an sở dĩ điêu linh khổ sở đến mức này, xét cho kỹ là bởi hai điều: quan trên thì cai trị bất tài, bên dưới nha lại tham lam bạo ngược, khiến dân phải đi làm giặc. Vậy xin hoàng thượng cử trấn thần ra Nghệ an chiêu tập họ về an cư, miễn giảm tô thuế, ngừng việc phu dịch thì dân sẽ tự yên.

Thế Tổ chuẩn tâu, sai Nguyễn Văn Xuân ra trấn thủ Nghệ an, Lê Bá Phẩm quyền lãnh hiệp trấn; xuống chiếu miễn thuế ba năm ấy cho Nghệ an và xóa tô năm trước. Phàm những công việc của trấn mà không cần kịp thì đều cho bãi bỏ. Duyệt tuyên chiếu xong dân tình đều vui mừng hơn hờ. Xuân lưu lại trấn nhậm, quan trấn cũ là Trần Văn Năng theo Duyệt đưa quân ra Thanh hoa, truyền hịch cho các phủ huyện trong trấn, phàm bọn đạo tặc đang bị truy bắt đều tha cho về đầu thú. Lại sai Nguyễn Văn Khuê, Nguyễn Đức Nhuận mang thu đi hiếu dụ các thổ tù, chỉ cho họ thấy các điều họa phúc, khuyên về quy hàng. Trong thời gian đó Văn Duyệt cho đóng quân bất động. Trấn thủ Thanh hoa lúc bấy giờ là Trần Công Lại không biết ngăn cấm quan lại, để chúng sách nhiễu của cải của dân, bị dân tố cáo. Duyệt bèn hặc tội, xin cho bắt tống ngục. Rồi Duyệt lệnh cho các quan sở tại phủ dụ yên ổn dân chúng.

Tin tức tau lên, vua thấy Duyệt hết lòng thương xót dân chúng, xuống dụ cho dân trấn Thanh hoa và đạo Thanh bình được miễn hết các khoản tô thuế ruộng đất và các sản vật phải nộp còn thiếu kể từ năm Mậu Dần trở về trước. Đối với dân lưu tán trở về thì miễn tô thuế, binh dịch trong 3 năm. Chiếu ban ra, bọn tội phạm bị săn đuổi nhiều năm đông có đến mấy trăm đều bỏ khí giới đầu hàng, quan quân khôn phải đi bắt. Nghe tin ấy bọn tội phạm ở các hạt Bắc hà cũng đều ra đầu thú. Thổ tù Thượng đạo là bọn Nguyễn Đình Giá, Quách Tất Thúc, Đinh Thế Đội nghe hịch truyền đều sợ hãi khuất phục, sai con là Công ra hàng trước. Văn Duyệt bảo Công:

- Về nói lại với cha mày là khôn đánh được thì ra hàng, nếu khôn chỉ sớm tới ta sẽ sai quân đến hỏi tội.

Công về báo lại bọn Tất Thúc cùng dẫn vợ con mặc áo trắng ra lạy hàng. Duyệt dâng sớ tau rần:

- Xứ sơn man địa thế hiểm ác, ít ai dám đến. Bọn giặc trốn tránh lấy đó làm nơi đi về. Nếu cử đại binh đi tiểu trừ thì quan tới nơi, bọn chúng đều bỏ trốn được hết. Nếu đóng giữ lại ở đất đó thì núi khe phong chương, khôn trụ được lâu. Vì thế mà các triều đại đều cho đó là nơi heo hút mà bỏ qua. Nay nhờ oai trời chấn động, bọn chúng đều bó thân quy hàng. Vậy xin nhân lúc chúng chịu quy phục, ta lấy đức phủ dụ dạy bảo để bọn chúng sửa đổi cả trong lòng. Đối với bọn phủ ra hàng, xin được thu dùng tất cả, cho chúng có dịp chuộc tội, phân tán sung vào trong quân, nếu có thành tích thì được ghi công, lại làm điều ác thì giết. Đó là một cách quyền nghi để chế ngự vậy.

Vua xem biểu khen là kế hay, bèn sai tha tội cho bọn Đình Giá. Chiếu văn viết:

“Bọn các người lâu nay chống lại giáo hóa triều đình, đáng phải trừng trị. Nhưng nghĩ rằng bọn người man rợ, đại đột nên chưa tức khắc ra oai, muốn khoan dung để các người tự sửa đổi. Gần đây sai quan đại thần đi kinh lược, chuyên phủ dụ, chiêu tập dân chúng, chứ bọn tù mọn chúng bay chưa đáng hỏi đến. Nay các người đã hối tội đầu hàng, thể tình đáng được tha thứ. Ta cho phép được rửa sạch tội lỗi xưa, gắng sức làm điều tốt, đừng giữ được thủy chung”

Văn Duyệt được lệnh tiếp nhận cho Đình Giá làm Phòng ngự sứ, Tất Phúc làm Phòng ngự đồng trị, bọn Thế Đột chín người làm Phòng ngự thêm sự, thường cho quần áo, tiền bạc. Từ đây giặc giã chấm dứt, dân cư được yên ổn.

Mười động châu Sầm Tư trước thuộc về nước Vạn tượng, nay nghe tin Duyệt đi kinh lược, viên tù trưởng Phì Xi Vu Hâm cũng ra trước quân xin nội phụ vào nước ta. Duyệt tau lên, vua chuẩn cho liệt vào hàng Công man.

Vừa khi ấy, hiệp tổng trấn Gia định Trịnh Hoài Đức tau việc tổng trấn Nguyễn Hoàng Đức bị ốm chết.

Từ năm Gia Long thứ 15 (1816) Nguyễn Hoàng Đức vào trấn thủ Gia định, thi hành chính lệnh nghiêm minh, bọn trộm cướp đều biệt tăm, vừa đây được vua giao cho trọng trách phiên trấn phương Nam. Nay nghe tin Đức mất, vua nói với thị thần:

- Hoàng Đức bất khuất không chịu hàng giặc, lặn lội theo trăm muôn ngàn hiểm nguy, thực hơn hẳn mọi người nhiều lắm. Mấy năm gần đây, Đức lại vì trăm ra trấn giữ ba cửa ngõ lớn của quốc gia, đức nghiệp huân vọng khó ghi được hết.

Rồi ban cho gấm lụa, tiền bạc, lại sai quan trấn Định tường đến làm lễ dụ tế. Một mặt sai Nguyễn Văn Nhon lãnh chức tổng trấn Gia định.

Hồi trước, vua muốn phát động quân đội và dân chúng Cao miên đào vét sông Châu Đốc, nhưng Nguyễn Văn Nhon cho rằng, việc khơi sông là công trình to lớn, nay được nước phiên vừa mới phụ về ta, nếu cứ bắt tiến hành nhiều công việc thổ mộc e rằng gây ra kinh động mà khó làm nên việc lớn. Vua đem ý đấy hỏi Nguyễn Đức Xuyên, Xuyên xin làm theo lời bàn của Nhon. Xuyên nhân đó tâu với Thế Tổ:

- Thiên hạ tuy đang yên ổn nhưng không thể bỏ lơ việc chiến đấu. Xin lệnh cho các thành, doanh, trấn lấy ngày mùng bảy tháng Giêng hàng năm thao diễn đánh trận bằng tượng binh, liên trong ba ngày để nhàn việc võ bị.

Khi ấy Xuyên cai quản tượng binh nên bàn như thế. Vua chuẩn y lời tâu của Xuyên.

Việc ở Thanh hoa cũng đã yên ổn, vua triệu Lê Văn Duyệt về kinh. Duyệt vào triều, gặp lúc vua không khỏe. Vua cho triệu Phạm Đăng Hưng tới, sai thảo di chiếu, sai Lê Văn Duyệt kiêm trông coi năm doanh quân Thần Sách. Duyệt cùng Đăng Hưng nhận di chiếu cố mệnh. Thế rồi vua băng hà ở điện Trung hòa.

Vua sinh năm Nhâm Ngọ (năm Càn Long thứ 17 nhà Thanh, Cảnh Hưng thứ 23 triều Lê – 1762). Năm Giáp Ngọ (1774) theo Duệ Tông vào Nam, sau được nắm giữ quốc chính. Năm Canh Tí (1780) lên ngôi vương. Năm Tân Dậu (1801) trở về cố đô Phú xuân. Năm Nhâm Tuất (1802) đại định thiên hạ, năm Bính Dần (1806) lên ngôi hoàng đế, ở ngôi tất cả 40 năm (vương vị 26 năm, đế vị 14 năm), thọ 58 tuổi.

Lúc ấy các vị thân huân như quốc thúc Tôn Thất Thăng, quý thích Trần Hưng Đay, Hồ Văn Vui, các bề tôi huân cừu như Phạm Văn Nhon, Nguyễn Văn Khiêm đều đã lần lượt qua đời. Nguyễn Văn Nhon thì ở Gia định, Lê Chất ở Thăng long. Thế là Lê Văn Duyệt, Phạm Đăng Hưng và Nguyễn Đức Xuyên dẫn văn võ bá quan sửa soạn lễ cáo miếu. Ngày mùng 1 tháng Giêng năm Canh Thìn tôn lập hoàng thái tử lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu là Minh Mệnh, tức là Thánh tổ Nhân hoàng đế của bản triều.

Thánh tổ lên ngôi, dẫn quần thần nghị bàn, dâng tôn thụy cho vua cha là Khai thiên hoàng đạo lập kỷ thủy thống thánh văn thần vũ tuần đức phong công chí nhân đại hiệu Cao hoàng đế, miếu hiệu là Thế Tổ.

Lê Chất, Nguyễn Văn Nhon dâng biểu xin được về kinh chịu tang. Thánh tổ truyền chiếu khen ngợi, bảo Chất tạm ở lại lo việc phòng giữ Bắc thành, cho Trịnh Hoài Đức quyền lãnh trấn thủ Gia định, cho phép Nguyễn Văn Nhon được về hầu để cùng với đình thần lo việc tang. Hiệp trấn Thanh hoa Nguyễn Xuân Thạc được triệu về kinh sung chức Sơn lãng sứ. Sau đó sức cho Hộ tào Nguyễn Tường vân và phó tổng trấn Lê Văn Phong ở Bắc thành trông coi công việc Bắc thành để cho

phép Lê Chất về kinh, cùng với Lê Văn Duyệt sung làm Tổng hộ sứ Sơn lăng. Nguyễn văn Nhơn và Nguyễn Đức Xuyên sung làm Phù liên sứ. Chọn ngày tốt an tang linh cữu ở lăng Thiên Thụ. Quan hữu tham tri bộ Lại Ngô Vi vâng mệnh soạn văn bia Thánh đức Thần công. Văn bia viết:

“Năm Giáp Tuất niên hiệu Gia Long thứ 13 sắc xây dựng sơn lăng làng Thiên Thụ ở bên phải là bảo y của hoàng tử là Cao hoàng hậu, bên trái là thọ lăng. Hai hàng mà cùng mộ đó là lấy ý nghĩa cần khôn hợp đức vậy. Ngày Đinh Mùi 19 tháng Chạp năm Kỷ Mão niên hiệu Gia Long thứ 18 (1819) Hoàng khảo băng hà, để di chiếu lại cho thần nối ngôi hoàng đế. Thần chịu tang bên điện chai, lễ nghi khâm liệm nhất nhất tuân theo mệnh, hết mức lựa là gấm vóc, không cùng trang sức ngọc châu. Đến như việc lo toan đại sự, dù có đem tất cả sự giàu có của bốn bề ra làm cũng không dám coi là quá. Tháng tư Tân Sửu năm nay là năm Canh Thìn (1820), việc xây sơn lăng hoàn tất. Đứng trước nắm mồ xanh cỏ, ngắm nhìn sông núi trải dài, ngừng đầu nghĩ tới thánh đức công thần rạng rỡ mở mang khai thác, cao dày vô cùng như trời đất. Nhưng Hoàng đế, Chuyên Húc không ham vàng đá, Nghiêu Thuân ngại tuổi kiêu hùng muốn rong ruổi cao xa, nín kéo chẳng được. Chỉ còn biết thuật kê lại sự vẻ vang, rạng rỡ lúc sinh tiền để lại cho hậu thế vô cùng, cho người bớt nổi bi thương khôn xiết, tỏ lòng hiếu thảo chẳng cùng.

Kính nghĩ, Thái Tổ Gia Du hoàng đế ta, mở nên nghiệp chúa, các thánh nối truyền ba trăm năm, bồi đắp nhưng chưa được cao, đèo gót mà chưa tô điểm. Nhờ có trời xanh xét người có đức mà sinh ra hoàng khảo Thế Tổ Cao hoàng đế ta, bẩm sinh thông tuệ, chí khí anh hùng, giữa tuổi xuân gặp vận khôn khó, trong mất mát tìm sự sống còn. Thề mũi tên diệt cừ thù, vùng chiến bào dẹp yên loạn lạc. Thuở ban đầu giương cờ tuần thú phương Nam, con đường hiểm nguy trắc trở. Tuy người thuận kẻ nghịch khác nhau, nhưng bên ít bên đông khó địch. Gian nan trăm trận, lúc thắng lúc thua, quanh quẩn một vùng, khi được khi mất. Rồi thông quan hệ với Lăng Sa, sống nương nhờ Vọng Các. Báo đen nắp trong mù dày đặc, rồng thần ẩn đáy vực sâu. Vậy mà những bậc thần theo hầu vẫn luôn nhớ tới xã tắc nước Tần, các bậc phụ lão đối với các quan nhà Hán ngày ngày vẫn có ý chờ mong. Thế rồi tụ họp những người trung thành tài giỏi, ngự giá quay quân trở về. Đồ rượu xuống sông cùng hưởng, vác đá trước chịu gian lao. Ban áo long cáo trước chiến chinh để ba quân cùng hưởng. Ném cơn lúc mạch lúc gấp gáp, dầu trăm nỗi chẳng sờn. Ấy bởi lòng nhân bao trùm muôn vật, lòng hiếu thảo cảm động thần linh. Văn đủ để quần thần theo về, vũ đủ để bạo tàn khiếp sợ, mưu của người đã sẵn, trời lại thuận giúp cho. Sông Tân bình dòng chảy trong xanh, biển Cần giờ trào dâng nước ngọt. Thần Vũ hưởng ứng, chẳng mấy chốc đủ đầy, tam linh phù hộ, gian nan thành bằng phẳng. Bởi thế mới có thể dầm mây dày, lội sông sâu, âm âm khí thế không gì chống cự nổi. Quân ta đến đâu, gió nổi bão cuốn, lật nhào tổ quạ, bắt sạch chim non, diệt kẻ thù không đội trời chung, dựng cơ đồ đang cơn rối loạn. Làm rạng rỡ nước non xưa, khôi phục lại toàn cõi đất Việt. Nên công bình định, rạng ngời chấn động cổ kim, kể từ năm Giáp Ngọ cho đến năm Nhâm Tuất, trải 29 năm, phía bắc lên đến Lạng sơn, nam đến Hà tiên, mở ra 29 miền đất,

cùng quy về hưởng phúc trạch nghiệp lớn, tận hưởng thái bình. Lễ, nhạc, hình, chính thi hành; điển chương, pháp độ đầy đủ. Trường thọ yên vui, yêu thương thân thiết. Khôi nguyên giáo hóa, từ trong nhà ra toàn quốc. Thông qua lảng giềng tây bắc mà gây mối hòa hảo lân bang bền vững. Thương xót con cháu Lê, Trịnh mà gìn giữ chẳng phé bỏ điển thờ. Dùng binh lâu dài, hiệu quả to lớn, giữ được tận thiện tận mỹ, thực không sách vở nào có thể ghi hết được. Ôi, lớn lao thay! Công lao đức nghiệp của hoàng khảo ta ngồi ngời ngời trước mắt, như mặt trời mặt trăng không thể che khuất được. Thần chỉ kính cẩn tóm tắt những nét đại lược khắc vào bia Thánh đức thần công, để con cháu thảo hiền đời đời chiêm ngưỡng, biết việc tạo dựng ban đầu đâu có dễ dàng, để nhớ tới gánh nặng gian nan, từ đó mà tuân theo, đáp lại lời giáo huấn quý báu của hoàng khảo ta, đừng kéo dài sự nghiệp tông xã ta đến muôn vạn năm vô cùng.

Ngày Bính Thìn thánh Bửu năm Minh Mệnh thứ nhất (1820), kính cẩn cúi đầu chấp tay soạn bài minh rằng:

*Hiên hậu là trời
Giúp đỡ muôn dân
Lớn lao là thánh
Cứu vớt gian truân
Thời buổi nhiễu nhương
Vo ve ruồi nhặng
Phải vận mệnh chăng?
Vua là thánh nhân
Tiêu trừ cừu hận
Vương sư đến đâu
Như sấm như sét!
Bắt được kẻ thù
Võ công hoàn tất
Trải mười tám năm
Mở nền thịnh trị
Công đức lớn lao
Trước sau hoàn mỹ
Thánh nhân là thế
Phép tắc còn đây
Bóng hình trong mộng
Tưởng nhớ chẳng khuây
Nhìn núi Cảnh sơn
Nhớ sông Phong thủy
Kính khắc bia to
Lưu cho con cháu
Thừa hưởng giữ gìn
Phát huy rạng rỡ
Nước Việt vững bền*

Đất trời muôn thuở.

Văn soạn xong dâng lên, Thánh Tổ mừng rỡ, sai khắc vào bia dựng ở phía trước tôn lẫm. Sau đó sai Ngô Vị cùng Hoàng Long Hoán đi sứ sang nhà Thanh báo việc tang và cầu phong.

HẾT